

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

**THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN**  
**GIẢNG GIẢI**  
(Quyển 1)

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ và Viên Đạt Cư Sĩ**

**Biên tập: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ**

**NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC**



### *Lời giới thiệu*

Trong quyển “Liễu Phàm Tứ Huân” đã khẳng định: Vận mạng con người là có thật - “*Một hạt cơm, một giọt nước đều do tiền định*”, nhưng cũng nói rõ vận mạng của chúng ta là do chúng ta tự định đoạt, chứ chẳng phải do ai sắp xếp cả. Hành thiện sẽ được quả báo thiện và làm ác sẽ gặp ác báo, đó là đạo lý nhân quả muôn đời.

Tất cả chúng ta chắc không ai muốn mình phải bị đọa vào ba đường ác (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), con đường trời, người chắc rất nhiều người muốn đi. Người học Phật thì mục đích là thoát khỏi sáu cõi luân hồi, để đi con đường Bồ Tát đạo và Phật đạo. Tuy nhiên, muốn làm Phật hay Bồ Tát thì trước tiên phải làm người cho tốt, Phật pháp ba thừa đều là xây dựng trên nền tảng của nhân thừa. Làm người cũng làm không tốt thì còn nói đến làm việc gì?

Vậy, tiêu chuẩn để làm người là gì? “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” dạy cho chúng ta biết tin sâu nhân quả, dạy cho chúng ta trở thành một người tốt, dạy chúng ta làm thế nào để đời sau có lại được thân người. Ở giai đoạn cận đại, Đại Sư Ấn Quang đặc biệt vì chúng ta đề xướng 3 bộ sách: “Liễu Phàm Tứ Huân”, “Cảm Ứng Thiên”, “An Sĩ Toàn Thư”, chân thật là đại từ đại bi. Ngài là Tổ sư Đại đức của nhà Phật, tại vì sao không đề xướng Phật pháp (ba quyển này đều không

phải của nhà Phật)?. Phật pháp quá sâu, quá rộng, thời gian ngắn không dễ gì lý giải, không dễ gì khế nhập, cho nên dùng ba loại này. Ba loại sách này tương đối dễ hiểu, có thể cứu vãn được thể đạo nhân tâm vốn dĩ đã suy vi đến chỗ cùng cực. Lại từ ba giáo trình này mà cảm được cái gốc vững chắc để học Phật, vậy thì đời này phàm phu chúng ta mới có thể thành tựu. Nếu không có nền tảng này, bạn ở nơi Phật pháp không luận dụng công nỗ lực thế nào, sau cùng đều không thể thành tựu.

Pháp môn niệm Phật, Tổ sư Đại đức thường dạy bảo chúng ta là trì giới niệm Phật. Niệm Phật mà không trì giới, không hành thiện thì không thể vãng sanh. Cổ nhân đã nói: *“Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau mồm rát họng chỉ uống công!”*. Cho nên, tôi trọng yếu là giữ tâm thiện, nói lời thiện, làm việc thiện. Đây cũng là kết luận cuối cùng của “Cảm Ứng Thiên”. Giữ tâm thiện, lời nói thiện, việc làm thiện, trong “Cảm Ứng Thiên” nói là bạn sẽ được thiện thần bảo hộ, trong Tịnh Độ nói là bạn niệm Phật mới được vãng sanh.

Thiết nghĩ, vì sự quan trọng của quyển sách này mà Lão Pháp Sư Tịnh Không không ngại tuổi tác đã cao, việc Phật sự nhiều, đã dành thời gian công sức ra giảng giải thật chi tiết trong 60 đĩa, giúp cho chúng ta có thể hiểu và tin sâu nhân quả hơn, cảm cái gốc thật vững chắc trên bước đường tu tập, làm thế nào có được một đời sống thật sự hạnh phúc và bình an, đúng như lời

chúc tết ân cần thiết tha của Ân Sư Thượng Tịnh Hạ Không nhân dịp đầu năm mới 2015: “*Đừng làm các việc ác mỗi năm được bình an, vâng làm các việc thiện mỗi năm được như ý*”.

Chúng con là phàm phu, cho nên trong quá trình biên dịch chắc chắn có nhiều thiếu sót, chúng con xin thành tâm sám hối và kính ngưỡng mong chư tôn đức và quý bằng hữu niệm tình tha thứ và chỉ dạy thêm cho chúng con, để lần xuất bản sau được hoàn thiện và viên mãn hơn nữa.

Chúng con xin chân thành tri ân chư tôn đức và tất cả quý vị!

*Kính bút!*

***Vọng Tây Cư Sĩ***

## MỤC LỤC

|   |            |
|---|------------|
| <b>KỆ KHAI KINH.....</b>  | <b>8</b>   |
| <b>I. DUYÊN KHỞI.....</b>   | <b>9</b>   |
| <b>II. ĐỀ BÀI.....</b>  | <b>19</b>  |
| <b>III. PHÂN CHÁNH VĂN.....</b>   | <b>23</b>  |
| Chánh văn: “Họa phước vô môn, duy nhân tự chiêu;<br>thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình” .....   | 23         |
| Chánh văn: “Thị dĩ thiên địa hữu tư quá chi thân,<br>y nhân sở phạm khinh trọng, dĩ đoạt nhân toán” .....   | 80         |
| Chánh văn: “Toán giảm tắc bản, hào đa phùng<br>ưu hoạn” .....   | 94         |
| Chánh văn: “Nhân giai ác chi” .....   | 102        |
| Chánh văn: “Hình họa tùy chi” .....   | 106        |
| Chánh văn: “Hựu hữu tam đài, bắc đầu thần quân,<br>tại nhân đầu thượng, lục nhân tội ác, đoạt kỳ kĩ toán” .....   | 136        |
| Chánh văn: “Hựu hữu Tam Thi Thần tại nhân thân<br>trung, mỗi đao canh thân nhục, triếp thượng nghệ thiên<br>tào, ngôn nhân tội quá” .....                 | 144        |
| Chánh văn: “Phạm nhân hữu quá, đại tất đoạt kỷ,<br>tiểu tất đoạt toán. Kỳ quá đại tiểu, hữu số bách sự,<br>dục cầu trường sanh giá, tiên tu tị chi” ..... | 170        |
| Chánh văn: “Thị đạo tất tiến, phi đạo tất thoái” .....  | 189        |
| Chánh văn: “Tích lũy công đức” .....  | 216        |
| <b>THẾ NÀO LÀ THIÊN? THẾ NÀO LÀ ÁC?.....</b>  | <b>226</b> |
| • Thứ nhất là “Thiên có thật, có giả” .....   | 229        |
| • Thứ hai là “Thiên có đoan, có khúc” .....   | 234        |
| • Thứ ba là “Thiên có âm, có dương” .....   | 240        |
| • Thứ tư là “Thiên có đúng, có sai” .....   | 242        |
| • Thứ năm là “Thiên có ngay, có lệch” .....   | 247        |
| • Thứ sáu là “Thiên có bán, có mãi” .....   | 249        |

- Thứ bảy là “Thiện có lớn, có nhỏ” ..... 256
- Thứ tám là “hành thiện, tích đức có khó, có dễ” ..... 258
- MƯỜI HẠNG MỤC VÌ CHÚNG SANH PHỤC VỤ ... 266
- Thứ nhất là “Làm thiện với người” ..... 266
- Thứ hai là “Ái kính tôn tâm” ..... 267
- Thứ ba là “Thành nhân chi mỹ” ..... 269
- Thứ tư là “Khuyên người làm thiện” ..... 271
- Thứ năm là “Cứu người nguy cấp” ..... 271
- Thứ sáu là “Hung kiến đại lợi” ..... 273
- Thứ bảy là “Xả tài làm phước” ..... 276
- Thứ tám là “Hộ trì chánh pháp” ..... 278
- Thứ chín là “Kính trọng tôn trưởng” ..... 291
- Thứ mười là “Yêu quý vật mạng” ..... 295
- Chánh văn: “Từ tâm với vật” ..... 299
- Chánh văn: “Trung Hiếu Hữu Đễ” ..... 307
- Chánh văn: “Chánh kỹ hóa nhân” ..... 436

## **KỆ KHAI KINH**

Phật Pháp rộng sâu rất nhiệm mầu  
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu  
Con nay nghe thấy chuyên trì tụng  
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu  
Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật!



# THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN GIẢNG GIẢI (QUYỂN 1)



## I. DUYÊN KHỞI

<sup>1</sup>Gần đây, có một số đồng tu yêu cầu tôi giảng lại Thái Thượng Cảm Ứng Thiên một lần nữa và mong muốn đưa đến đài truyền hình phát sóng. Đây là một việc tốt, thế nhưng thời gian giảng lại cũng tương đối dài. Chúng ta ở đây đã khai giảng đồng thời “Kinh Hoa Nghiêm”, “Kinh Vô Lượng Thọ” và “Kinh Địa Tạng”. Ba bộ Kinh này đã là nhiều rồi, nay lại thêm một loại nữa, tôi cảm giác phân lượng quá nặng, cho nên nghĩ tới nghĩ lui, tôi tranh thủ thời gian nửa giờ vào buổi sáng sớm, chúng ta dự định từ hai đến ba tháng sẽ giảng viên mãn giáo trình này.

Giáo trình này thực tế mà nói là rất trọng yếu. Cuối đời Thanh, đầu đời Minh, Ấn Quang Đại Sư đặc biệt đề xướng pháp môn này. Cuối đời nhà Thanh, Ấn Quang Đại Sư đang ở núi Phổ Đà, lúc đó tri huyện Định Hải (trào nhà Thanh gọi là tri huyện) lên núi lễ thỉnh Ấn Quang Đại Sư đến huyện Định Hải giảng Kinh hoằng pháp. Đại Sư là người Sơn Tây, khẩu âm địa phương rất nặng nên có trở ngại về mặt ngôn ngữ, Ngài liền phái một vị Pháp sư khác đến huyện Định Hải để giảng

---

<sup>1</sup> Bắt đầu đĩa 1

Kinh. Pháp sư giảng Kinh gì vậy? Dường như là giảng “Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn”. Ở trên Văn Hiến, chúng ta xem được những tư liệu này thì rất kinh ngạc. Trưởng quan địa phương thỉnh Pháp sư giảng Kinh, nhưng Pháp sư không giảng Phật Kinh mà giảng Kinh điển của Đạo giáo. Ngài một đời cực lực đề xướng những loại thư tịch như “Liễu Phàm Tứ Huân”, “Cảm Ứng Thiên”, cho nên người đời sau phê bình đối với Ấn Tổ rất nhiều. Đây đều là tri kiến của phàm phu.

Trong Phật pháp, tôi nghĩ rất nhiều vị đồng tu đều biết được có câu nói như thế này: **“Viên nhân thuyết pháp, vô pháp bất viên”**. Và có lẽ cũng có người đã nghe qua một câu nói khác: **“Pháp nào không phải là Phật pháp?”**. Chúng ta thử nghĩ, hai câu nói này là ý gì? Thực tế cái gọi là thế pháp cùng Phật pháp từ chỗ nào mà phân biệt vậy? Từ ở nơi tâm của bạn mà phân biệt. Ở nơi pháp, không có cái gì là thế gian pháp và xuất thế gian pháp, không có phân ra. Nếu như tâm của bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì đó gọi là thế gian pháp, cho dù bạn học “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” thì đó cũng là thế gian pháp. Tại sao vậy? Vì không ra khỏi tam giới. Nếu như rời khỏi phân biệt chấp trước thì hết thấy tất cả pháp đều có thể liễu sanh tử, xuất tam giới. Cho nên, pháp nào mà không phải là Phật pháp? Chúng ta cần phải hiểu rõ đạo lý này.

Hôm qua, chúng tôi đi thăm viếng Thiên Chúa Giáo, có một vị tiên sinh hỏi tôi một vấn đề: “Trong

*Thiên Chúa Giáo gọi là linh hồn, nếu so cùng pháp tánh mà Phật Giáo nói thì khác biệt ở chỗ nào? ”. Tôi nói với ông ấy một cách đơn giản là **có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì gọi linh hồn; không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì gọi là pháp tánh.** Ông ấy liền hiểu được, có thể thể hội được. Có phải đó là một sự việc hay không? Chỉ là một. Một cái có phân biệt chấp trước, còn cái kia là rời khỏi phân biệt chấp trước. Có phân biệt chấp trước thì pháp pháp đều có chướng ngại, rời phân biệt chấp trước thì vạn pháp viên dung. Cho nên chúng ta phải biết, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một pháp tánh, “**Kinh Hoa Nghiêm**” nói là một pháp thân, **“mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân”**. Câu nói này các vị nghe cũng đã thuộc lòng. Đã cùng đồng một pháp thân, bạn thử nghĩ xem, pháp nào không phải là Phật pháp? “Cảm Ứng Thiên” làm sao có thể là ngoại lệ? Cũng là Phật pháp, hướng hồ là “Cảm Ứng Thiên” và “Âm Trắc Văn”, từ đầu đến cuối, mỗi câu mỗi chữ đều là phát triển của ngũ giới, thập thiện.*

Ngũ giới, thập thiện trong nhà Phật là pháp căn bản. Rời khỏi ngũ giới, thập thiện thì người này đang hành tà đạo. Không luận bạn tu học pháp môn nào, không luận là sơ học, A La Hán hay là Đẳng Giác Bồ Tát, nếu như bạn rời khỏi ngũ giới, thập thiện thì bạn đang hành tà đạo, vậy thì làm gì gọi là Phật pháp? Ngũ giới, thập thiện muốn giảng được viên mãn, giảng được thực tế

thì “Cảm Ứng Thiên” cùng “Âm Trắc Văn” là giáo trình tốt, nhất là ở giai đoạn hiện tại này của chúng ta. Ấn Quang Đại Sư nói rất rõ ràng, thế gian này có động loạn, có tai nạn, nếu muốn cứu vãn tai nạn này chỉ có một phương pháp là hoán tỉnh tất cả chúng sanh chân thật giác ngộ, đoạn ác, tu thiện, cho dù tai nạn này không thể hoàn toàn hóa giải nhưng cũng làm cho tai nạn giảm nhẹ, thời gian của tai nạn được rút ngắn. Việc này chúng ta khẳng định có thể làm được.

Các vị đồng tu ở Đài Loan đến hỏi tôi, ở ngay trong đại kiếp nạn, Đài Loan có thể tránh được không? Tôi khẳng định là được. Người Đài Loan tạo tội nghiệp rất nặng, thế nhưng bạn nghĩ xem, họ bắt đầu tạo tội nghiệp từ lúc nào? Chẳng qua là hai mươi năm gần đây. Chúng ta nhớ lại hai mươi năm trước, người Đài Loan rất quy củ, rất giữ gìn phép tắc. Nếu nói đến ba mươi năm trước, phong khí của Đài Loan có thể nói là tốt nhất Đông Nam Á, nhân tâm thuần hậu hiền lương. Người Đài Loan tạo tội nghiệp là trong vòng hai mươi năm gần đây, phong khí xã hội này hoàn toàn thay đổi. Cho dù có tạo tội nghiệp, nhưng người tạo tội nghiệp không nhiều lắm, thời gian cũng không xem là quá dài, hưởng hờ người Đài Loan niệm Phật rất nhiều, người thiện tâm cũng rất nhiều, cho nên dù có kiếp nạn cũng sẽ không lớn lắm. Người Nhật Bản tạo tội nghiệp rất nặng, có thể nói là vô cùng nặng. Ở ngay trong đại nạn, quả báo mà họ nhận lấy phải nặng hơn Đài Loan gấp

mười lần. Chúng ta từ trong đạo lý Cảm Ứng này mà nói, trồng nhân thiện được quả thiện; tạo nhân ác nhất định được ác báo, đây là chân lý của Cảm Ứng. Cho nên, Ân Tổ cực lực đề xướng ba quyển sách này, đây là trí huệ chân thật, cứu vãn kiếp nạn của thế giới. Đại Sư Ngài cả đời cực lực đề xướng, người thật sự hiểu được lại không nhiều. Ân Tổ vãng sanh rồi, người có thể kế tục Ngài phát dương quang đại việc này càng ít.

Năm 1977, lần đầu tiên tôi tiếp nhận lời mời của các đồng tu Hồng Kông, đến bên ấy giảng “Kinh Lăng Nghiêm”. Lần đó, thời gian tôi ở lại Hồng Kông tương đối dài, ở hết bốn tháng. Hai tháng đầu, tôi ở Thư viện Trung Hoa Phật Giáo của Đàm Hư Pháp Sư, khu vực Cửu Long; hai tháng sau, ở đạo tràng của Thọ Dĩ Lão Hòa Thượng, Quang Minh giảng đường của Lam Đường đạo. Ở thư viện, tôi thấy được những thư tịch của Ân Quang Đại Sư do Hoằng Hóa Xã xuất bản, nơi đó họ sưu tập được rất nhiều. Tôi cùng Ân Tổ có quan hệ rất mật thiết, chúng tôi có quan hệ sư thừa. Thầy tôi, lão cư sĩ Lý Bình Nam là học trò của Ân Tổ. Do đó, tôi đối với giáo huấn của Ân Tổ cũng như sách của Hoằng Hóa Xã xuất bản liền tự nhiên có cảm tình rất sâu sắc. Trong thư viện nhỏ này đã cất giữ sách của Hoằng Hóa Xã, tôi toàn bộ thấy đều xem qua nên phát hiện ba quyển sách “*Cảm Ứng Thiên Hội Biên*”, “*An Sĩ Toàn Thư*” và “*Liễu Phàm Tứ Huấn*” được Hoằng Hóa Xã in rất nhiều, sách in rất tốt. Thư viện Trung Hoa Phật Giáo cất giữ số lượng sách này cũng không ít. Tôi liền

lấy một phần, mỗi thứ lấy một quyển mang trở về Đài Loan. Tôi xem mặt sau tờ bản quyền của ba quyển sách này, mỗi bản số lượng in ít nhất là mười ngàn quyển, nhiều nhất là năm mươi ngàn quyển và đã in [tái bản] mấy mươi lần. Tôi thống kê khái quát, số lượng của ba quyển sách này vượt hơn ba triệu bản. Việc này khiến cho tôi vô cùng kinh ngạc. Hoàng Hóa Xã in các thư tịch khác, mỗi một bản chỉ có một ngàn bản, hai ngàn bản, vì sao ba loại sách này in nhiều đến như vậy? Điều này dẫn khởi sự chú ý của tôi. Tôi bình tĩnh suy nghĩ tỉ mỉ, Ấn Tổ khổ tâm muốn cứu tai nạn này, cứu kiếp nạn này, ba loại sách này rất tốt.

Tại rất nhiều nhà sách, các vị đồng tu đều có thể xem thấy lời dự ngôn cổ lão của phương Tây. Có rất nhiều chủng loại, tôi đã xem qua mười mấy loại, đều nói năm 1999 là ngày tàn của thế giới. Đại kiếp nạn này có tính hủy diệt, hơn nữa thời gian kiếp nạn này rất dài, đại khái phải kéo dài hơn hai mươi năm. Hơn hai mươi năm này chính là bắt đầu từ năm 1990, đại khái phải đến năm hai ngàn mười mấy, tai nạn này mới xem là có thể qua được. Những sách này của phương Tây chỉ nói rõ có những tai nạn này là do chúng sanh tạo ác nghiệp, Thượng đế tức giận nên trừng phạt thế nhân, muốn đem thế giới này sửa đổi lại từ đầu. Đây là một “Túc Mạn Luận”, còn xa mới bằng “Liễu Phàm Tứ Huấn” và “Cảm Ứng Thiên”, vì những thư tịch này có phương pháp cứu vãn, còn họ chỉ đề xuất kiếp nạn mà không có biện pháp cứu vãn. Trong dự ngôn phương Tây có một

loại gọi là “Thánh Kinh Mật Mã”, cái này so với dự ngôn còn cao minh hơn. Bên trong kết luận cuối cùng nói là do lòng người, nếu như nhân tâm có thể hồi đầu, nhân tâm có thể hướng thiện thì kiếp nạn này có thể hóa giải. Thế nhưng chỉ nói một câu chung chung như vậy, còn làm thế nào để hồi đầu, làm thế nào để đoạn ác tu thiện thì không nói rõ một cách cụ thể, vẫn còn kém xa ba loại sách này. Ba loại này, không luận là nói lý hay nói sự, đều nói được rất thấu đáo.

Thực tế mà nói, chúng ta giác ngộ quá chậm, cũng là vì chúng sanh thế giới này phước báo kém một chút. Vì sao nói chúng ta giác ngộ quá chậm vậy? Vì chúng ta không có đem mấy loại sách này phiên dịch sang chữ nước ngoài để lưu thông trên toàn thế giới. Chúng ta không hiểu được tính trọng yếu này. Nếu ba loại sách này có thể dịch thành nhiều thứ tiếng với số lượng lớn, được lưu thông trên toàn thế giới thì sẽ có sự giúp đỡ rất lớn. Chúng ta không hiểu rõ, bây giờ biết được, chân thật đã không còn kịp nữa. Thế nhưng “*mất bò mới lo làm chuồng*”, chúng ta vẫn phải làm. Hy vọng mọi người phát tâm. Chúng tôi dẫn đầu để đi làm, tận khả năng đem nó dịch thành văn tự nước ngoài để có thể lưu thông đến toàn thế giới. Ai có duyên đọc được quyển sách này là người có phước. Hơn nữa, chúng ta có trách nhiệm, có sứ mạng khuyến bảo mọi người đọc tụng thọ trì, y giáo phụng hành, không những có thể chuyển biến nghiệp báo của chính họ mà còn có thể an định xã hội, giúp đỡ tất cả chúng sanh thế gian này tiêu tai giải nạn.

Từ Hồng Kông trở về Đài Loan, tôi đề xướng quyển “Cảm Ứng Thiên Hội Biên”. Tôi in lần đầu tiên, đến nay tổng cộng đã in qua rất nhiều lần, đại khái số lượng cũng sắp gần một triệu bản. Năng lực của chúng ta rất có hạn, đã in “Cảm Ứng Thiên Hội Biên”, “An Sĩ Toàn Thư” và “Liễu Phàm Tứ Huấn”. Ở Đài Loan tôi đề xướng phiên dịch lưu thông, hơn nữa ba loại sách này cũng đều đã giảng qua mấy lần, bao nhiêu lần tôi không nhớ rõ. Lúc đó tôi giảng “Cảm Ứng Thiên” là dùng quyển này, cho nên bên trong sách có viết ghi chú, chỗ quan trọng đều đã đánh dấu. Mấy ngày trước, khi các vị đồng tu yêu cầu tôi giảng, tôi liền tìm cho ra quyển này. Tìm được thì ít tốn công, bởi vì khi giảng giải tôi không cần phải chuẩn bị nữa. Hy vọng các vị đồng tu nên xem trọng vấn đề này, chân chính đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Ấn Tổ dùng ba loại này để bù đắp giới hạnh thiếu sót của chúng ta.

Pháp môn niệm Phật, Tổ sư Đại đức thường dạy bảo chúng ta là trì giới niệm Phật. Niệm Phật mà không trì giới, không hành thiện thì không thể vãng sanh. Cổ nhân đã nói: **“Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau ốm rất hạng chỉ uổng công!”**. Cho nên tối trọng yếu là giữ tâm thiện, nói lời thiện, làm việc thiện. Đây cũng là kết luận cuối cùng của “Cảm Ứng Thiên”. Giữ tâm thiện, lời nói thiện, việc làm thiện, trong “Cảm Ứng Thiên” nói là bạn sẽ được thiện thần bảo hộ, trong Tịnh Độ nói là bạn niệm Phật mới được vãng sanh. Thế gian hiện nay tai nạn rất nhiều, nếu chúng ta gặp phải tai nạn thì không nên khiếp sợ.



Ngày hôm qua, chúng tôi thăm viếng viện dưỡng lão. Chúng tôi nhìn thấy có hai mươi mấy vị, những người già này bị bệnh ung thư thời kỳ cuối. Tôi nói với các nữ tu ở đây, đối với những người già này cần phải cho họ hy vọng, không nên để họ bị tổn thương, nên lấy giáo dục tôn giáo để khai mở dẫn dắt họ. Con người không có “chết”, sanh tử là việc bình thường, là chúng ta chuyển đổi đến một hoàn cảnh khác. Khi quan niệm được chuyển đổi lại, thì họ đối với việc sanh tử liền sẽ xem nhẹ, tâm của họ sẽ được bình lặng. Đây là điểm chuyển ngoặt, chúng ta sẽ chuyển vào một hoàn cảnh tốt hơn, một đời sống tốt hơn. Cho nên, giáo dục tôn giáo rất là quan trọng. Bạn xem, họ chăm sóc nhi đồng, chăm sóc những đứa trẻ khuyết tật này còn cá biệt dạy dỗ, thì đối với người già cũng phải làm như vậy, làm sao có thể lơ là được? Người già cần phải khai thị một cách cá biệt, thường phải thăm hỏi an ủi họ, so với dạy bảo trẻ nhỏ trọng yếu như nhau. Những người già này cần phải có người thường xuyên nói chuyện với họ, đem đại đạo lý này nói cho họ nghe, giúp đỡ họ thoát khỏi thống khổ sanh tử. Nếu là người học Phật nhất định khuyên dạy họ cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thiên Chúa Giáo, Ki Tô Giáo, bạn cũng khuyên dạy họ, nhất định phải cầu sanh thiên đường. Thiên đạo so với nhân đạo thù thắng hơn nhiều. Đây là giáo dục, không chỉ giúp đỡ những người già trên đời sống vật chất, mà trên đời sống tinh thần nhất định không thể khiếm khuyết. Mặt giải trí tiêu khiển cũng phải tăng cường. Ngày hôm qua, những

vị nữ tu đó nói với tôi, có một số thanh niên đến đây ca hát, phục vụ biểu diễn cho các cụ xem, nhưng người già không thích nghe. Tôi nói, đương nhiên là vậy, người già nghe loại âm nhạc bây giờ rất chán ghét, họ làm sao có thể nghe lọt vào tai được? Tôi nói, các vị cần phải hiểu được tâm tình của người già, các vị cần phải mở phát âm nhạc từ ba mươi năm trở về trước, họ liền sẽ thích nghe. Những bài ca cũ của bốn mươi năm trước, sau khi họ nghe rồi biết là lúc trẻ họ đã ca, trong lòng họ liền bị cảm động. Tôi nói rồi, họ mới nghĩ đến. Tôi nói, các vị cần phải tìm những thứ này, những biểu diễn ca vũ bây giờ người già không thích xem, phải cho họ xem kịch Triều Châu, kịch xưa. Khi các vị đem những thứ này đến thì họ liền hoan hỷ. Họ là người của thời đại nào, bạn phải dùng những thứ của thời đại đó thì họ liền thích ứng. Đây là việc mà chúng ta đều phải nghĩ đến. Cần phải thường nói chuyện với người già, để biết họ thích gì, họ hy vọng thứ gì thì chúng ta chuẩn bị giúp họ. Đây mới thật sự là chăm sóc người già, để người già được vui lòng, để người già sống được rất tự tại, như vậy các vị mới tận hết được trách nhiệm.

Tối hôm qua, tôi đã nói những sự việc này với Lý Mộc Nguyên cư sĩ. Lý cư sĩ nói: “Chúng ta sẽ tận lực đi tìm những băng ghi âm của những bài ca cũ, những hý kịch để tặng cho họ”. Trong số họ, người Trung Quốc rất nhiều. Cách làm này có thể nói đều là thực hiện việc đoạn ác, tu thiện.

Quyển sách nhỏ “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” này rất tốt. Vừa rồi tôi đã xem qua, họ chỉ in có một ngàn quyển, rất ít. Quyển này đọc tụng rất tốt, mang theo thuận tiện, chúng ta nên thường xuyên đọc. Phía sau còn có “Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn”, hai thứ này đều ở bên trong, cuốn này rất lý tưởng. Vậy trong hai, ba tháng này, chúng ta dùng nửa giờ của buổi cơm sáng, cùng mọi người nghiên cứu quyển sách nhỏ này.



## II. ĐỀ BÀI

Các vị đồng tu! Hôm nay, chúng ta bắt đầu cùng nhau học tập “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”. Thiên văn chương này cũng không dài lắm, chỉ có hơn một ngàn ba trăm chữ. Đề bài gọi là “THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN”.

“**Thái Thượng**”, hai chữ này là tôn xưng, hàm ý rất sâu. Phật Bồ Tát vì chúng ta giảng Kinh nói pháp hoàn toàn là lưu xuất từ tự tánh, cho nên không phải một người nào đó nói. Nếu như chúng ta cho rằng Phật Kinh là Thích Ca Mâu Ni Phật nói thì sai rồi. Trong rất nhiều Kinh luận chúng ta xem thấy, Phật tự mình nói là Ngài cả đời chưa từng nói Kinh, Ngài cả đời chưa từng nói qua một chữ. Lời nói này là lời thật, không phải khiêm tốn, cũng không phải tùy tiện nói. Phạm phu chấp trước có ta, cho nên khi nói pháp thì nói “*ta nói*” hoặc “*ông nói*”. Chư Phật Bồ Tát là vô ngã, trong

“Kinh Kim Cang” nói rất rõ ràng, không những là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, mà ngay đến ý niệm cũng không có, gọi là vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến (kiến là kiến giải), không những không chấp trước ý niệm, mà ngay cả ý niệm cũng không có. Ngài từ nơi nào nói vậy? Là lưu xuất từ chân tánh. Chân tánh không phải là chân tánh của người khác, mà là chân tánh của chính chúng ta. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu. Lưu xuất của tự tánh, đây là chân thật, còn nếu như từ tâm ý thức (ý thức là của cá nhân) thì lời nói này không thể tin cậy.

Thánh nhân xuất thế gian, trong Phật pháp thường nói là *“minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”*. Thế gian cũng có Thánh nhân, những người này có kiến tánh hay không, có thành Phật hay không? Phật có phương tiện ngữ nói, Thánh nhân thế gian chưa thể kiến tánh. Đây là lời nói phương tiện. Nói lời chân thật, trong Đại Thừa Kinh luận nói được rất nhiều. Chư Phật Như Lai ứng hóa ở thế gian là tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp, làm thế nào biết họ không phải là chư Phật Như Lai hóa thân thị hiện? Lúc trước có người nói Khổng Tử là Đồng Nho Bồ Tát. Có người đến hỏi tôi, họ nói lời nói này có đáng tin hay không? Chúng ta y theo lệ quen trả lời của Tổ sư, không thể giới hạn có hay không. Bởi vì bạn nói ông ấy là Bồ Tát nhưng tìm không có chứng cứ thì chúng ta không thể tùy tiện nói. Nếu bạn nói ông ấy không phải là Bồ Tát, từ trên

nguyên lý mà nói, cũng có khả năng Bồ Tát ứng hóa ở thế gian. Nếu như thật sự khế nhập cảnh giới thì tất cả chúng sanh, người nào không phải là Bồ Tát, người nào không phải là Như Lai?

Đề tựa này cũng là như vậy, bốn văn cũng là như vậy, vừa mở đầu thì đề lên hai chữ “*Thái Thượng*”. Các vị đồng tu học Phật chúng ta phải nên hiểu rõ, đề lên hai chữ này là lưu lộ của tự tánh, tánh đức, là chí cao vô thượng. Nói cách khác, chúng ta có thể lý giải, có thể phụng hành chính là thuận theo tánh đức. Thuận theo tánh đức chính là chân thiện, trái với tánh đức gọi là ác. Đây là tiêu chuẩn tối cao của thiện và ác, là tiêu chuẩn tuyệt đối của thiện và ác. Hai chữ này đề lên ở đây để chúng ta phải cảnh giác, không thể lơ là, dụng ý là ở chỗ này.

Kế tiếp là “**Cảm**” và “**Ứng**”. “*Cảm*”, người xưa có một thí dụ giống như trồng trọt, “*Ứng*” là khai hoa kết quả. Dùng hai chữ này làm tên gọi cho một tác phẩm văn chương, chính là nói **có cảm tất nhiên có ứng**. Đây là đạo lý gì? Cảm ứng đều là y theo tự tánh mà sanh khởi. Tự tánh biến tất cả mọi nơi, biến tất cả thời, ngày nay chúng ta nói thời gian và không gian. Trong tự tánh không có phân ra, thời gian và không gian là một mảng, cho nên có cảm tất có ứng. Trên thân thể chúng ta, chúng ta nói là “*nhỏ một sợi tóc làm động toàn thân*”. Một sợi tóc bé nhỏ không đáng kể, nếu như chúng ta kéo thẳng nó thì toàn thân liền cảm thấy khó chịu. Bận động đến một sợi tóc, đây là cảm; toàn thân khó chịu,

đó là ứng. Do đây có thể biết, khởi tâm động niệm, lời nói, hành động của chúng ta không nên cho rằng đây là chuyện nhỏ, không hề gì. Một ý niệm nhỏ nhất đều có thể chấn động hư không pháp giới, nhưng chúng ta không biết, không nhận ra. Giống như một sợi lông tơ trên thân chúng ta vậy, chúng ta nhổ một sợi lông tơ thì toàn thân đều có thể cảm nhận được. Cái này mọi người đều biết, đây là một thân thể chúng ta. Thế nhưng bạn không thể liễu giải được hư không pháp giới tất cả chúng sanh là pháp thân thanh tịnh của chính mình, đều là một thể. Chính bởi vì nó là một thể, cho nên cảm ứng là bất khả tư nghì. Có cảm ắt có ứng, tùy cảm tùy ứng. Cảm ứng cũng có thể nói là quan hệ của nhân quả. Chúng sanh có cảm là nhân; chư Phật, Bồ Tát, Long Thiên, Quỷ Thần liền có ứng là quả. Hiểu rõ đạo lý, hiểu rõ chân tướng sự thật này, bạn mới hiểu được lời cổ đức đã nói: ***“Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu”***. Thí dụ này ý nghĩa rất sâu, nói với chúng ta rằng, ***“trồng nhân thiện nhất định được quả thiện, trồng nhân ác nhất định không thể tránh khỏi ác báo”***. Tất cả chúng sanh từ vô thủy kiếp đến nay đã tạo tác nhân thiện ít, nhân ác nhiều. Ngay một đời này, nếu chúng ta lặng lẽ tư duy, tỉ mỉ mà quán sát thì thấy ở chung quanh chúng ta ác duyên nhiều, thiện duyên ít. Thiện duyên thì xúc tiến đạo nghiệp, xúc tiến hạnh thiện của chúng ta, còn ác duyên làm tăng trưởng ác niệm, tăng trưởng ác hạnh của chúng ta. Tương lai có quả báo thế nào thì tự mình chẳng phải rất rõ ràng, rất minh bạch hay sao? Đây đều là đạo lý của cảm ứng. Cổ nhân thường nói:

***“Lưới trời lồng lộng, một mảy trần cũng không lọt”.***  
Hai câu nói này cũng là đạo lý của cảm ứng. Đây là chân lý, là chân tướng sự thật.

### III. PHẦN CHÁNH VĂN

Tổng cương lĩnh của tác phẩm này chính là bốn câu phía trước:

**Chánh văn: “Họa phước vô môn, duy nhân tự chiêu; thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình”.**

Những văn tự phía sau đều là phát triển bốn câu này, nói rõ tỉ mỉ của bốn câu này mà thôi. Chúng ta học tập phải nắm được cương lĩnh của bốn câu này. Khởi tâm động niệm, lời nói tạo tác có tương ưng cùng với tánh đức hay không? Nếu tương ưng với tánh đức thì chúng ta có thể nghĩ như vậy, có thể làm như vậy; còn nếu trái với tánh đức, chúng ta phải biết không thể nghĩ như vậy, không thể nói như vậy, cũng không thể làm như vậy.

***Phật ở trong tất cả Kinh Luận dạy bảo chúng ta, đặc biệt là chúng sanh thời Mạt Pháp, nếu muốn đạo nghiệp thành tựu, điều kiện thứ nhất là thân cận bạn hữu, điều này xếp ở hàng thứ nhất.*** Trong Kinh Tiểu Thừa cũng không ngoại lệ. Trước đây chúng ta đã đọc qua “A Nan Vấn Phật Sự Kiết Hung”, câu đầu tiên trên Kinh này là Phật dạy bảo chúng ta phải ***“thân cận minh sư”***. Thân cận minh sư chính là thân cận thiện hữu, thiện tri thức mà trên Đại Thừa Kinh đã nói.

“Kinh Địa Tạng” nói, phàm phu trong lục đạo tánh thức bất định, cũng giống như trong ngôn ngữ thường nói “*gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*”. Câu này ý nói, chúng ta nhất định bị ảnh hưởng của hoàn cảnh, bị ảnh hưởng bởi thế giới bên ngoài. Chúng ta làm không được cảnh tùy tâm chuyển. Thực tế mà nói, chúng ta là tâm tùy cảnh chuyển. Vì vậy, hoàn cảnh đối với chúng ta rất quan trọng.

Từ xưa đến nay, các Tổ sư Đại đức, những người chân chính có tu hành, có công phu của định huệ, họ có thể chuyển cảnh giới, họ không bị cảnh giới chuyển. Thế nhưng họ dạy học trò, dạy đồ đệ vẫn cứ phải lựa chọn hoàn cảnh. Tại sao vậy? Vì những người này là phàm phu, không thể chuyển được cảnh, nhất định sẽ bị ngoại cảnh ảnh hưởng, cho nên không thể không chọn lựa hoàn cảnh. Trong hoàn cảnh tu học, thiện hữu là điều kiện thứ nhất. Bạn có thể thường xuyên thân cận thiện tri thức, thân cận lão sư tốt, thân cận đồng tham đạo hữu tốt, điều này nhất định có sự giúp đỡ cho đạo nghiệp của bạn.

Trong “Cao Tăng Truyện” hoặc trong “Cư Sĩ Truyện”, chúng ta thấy được từ xưa đến nay, những vị Đại đức thân cận thiện hữu mười mấy năm, hai hay ba mươi năm, có khi cả đời đều không rời khỏi. Họ học xong rồi thì có thể rời khỏi lão sư, nhưng vì sao họ vẫn không chịu rời khỏi? Đó là làm tấm gương tốt cho đời sau, hầu bên cạnh lão sư, làm trợ giáo cho lão sư,



tiếp dẫn các bạn đồng học đến sau. Đến khi lão sư vãng sanh, viên tịch rồi, họ mới rời khỏi và đi giáo hóa một phương. Chúng ta xem, từ xưa đến nay, Tổ sư Đại đức, người làm cách này rất nhiều, cũng là chân thật thực hiện lời dạy bảo của Thế Tôn. Trừ khi là duyên không đủ, vậy thì không phải bàn. Thế nhưng cũng cần phải tự mình đạo nghiệp thật sự có thành tựu thì mới có thể rời khỏi.

Như thế nào gọi là thành tựu? Trong Phật pháp có một tiêu chuẩn, từ giải môn trí huệ mà nói, bạn có thể phân biệt chân-vọng, tà-chánh, thị-phi, thiện-ác, lợi-hại, xác thực có năng lực nhận biết. Điều kiện thứ hai, bạn có định công, không bị quấy nhiễu của ngoại cảnh, cũng chính là nói không thể bị dụ hoặc bởi ngoại cảnh, “ngoài không dính tướng, trong không động tâm”. Đầy đủ hai điều kiện này thì mới có thể rời khỏi lão sư; không đầy đủ hai điều kiện này, rời khỏi lão sư thì rất nguy hiểm, bởi vì bên trong bạn có phiền não, bên ngoài có dụ hoặc, bạn chống không lại dụ hoặc, bạn liền sẽ đọa lạc. Thế nhưng ngày nay sư đạo đã không còn nữa, chúng ta muốn thân cận thiện tri thức, nhưng thế gian này không còn thiện tri thức thì làm thế nào đây? Nếu như có thể tìm được mấy người đạo hữu chí đồng đạo hợp, mọi người có thể cùng nhau học tập, khích lệ lẫn nhau, lấy Đại đức xưa làm thiện tri thức. Tôi giới thiệu cho các vị, lấy A Di Đà Phật làm thiện tri thức. A Di Đà Phật ở đâu vậy? Trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, trong Tịnh Độ Ngũ Kinh. Mỗi ngày đọc tụng, giảng giải, mỗi

ngày cùng nhau học tập, như vậy chúng ta không rời khỏi thiện tri thức. Tôi ở nơi đây dùng internet kết duyên với các vị đồng tu, đối với mọi người cũng có được một chút chỗ tốt. Cự ly chúng ta tuy là xa, lợi dụng phương pháp khoa học bây giờ làm cho gần lại, chúng ta có thể mỗi ngày cùng nhau học tập.

Bốn câu nói mở đầu này phải thường thường ghi nhớ trong lòng để đề cao cảnh giác. Mỗi người có báo ứng của mỗi người, gia đình có báo ứng của gia đình, xã hội quốc gia cho đến thế giới đều trốn không khỏi định luật này. Ngày nay xã hội động loạn, thế giới bất an, chúng ta biết là do cộng nghiệp chiêu cảm. Nếu như có thể hóa giải kiếp nạn này, chỉ cần mọi người giác ngộ, hiểu rõ những chân tướng sự lý này thì kiên quyết có thể thay đổi được. Đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, buông bỏ tự tư tự lợi của chính mình, tất cả đều vì xã hội vì chúng sanh, kiếp nạn này liền có thể hóa giải. Thiên tai nhân họa đều là do ác nghiệp chiêu cảm mà ra. Rời khỏi ác nghiệp, không những tai nạn do con người làm ra không còn nữa, mà tai hại của thiên nhiên cũng không còn. Vì sao nói tai hại thiên nhiên không còn? Vì trên Kinh Đại Thừa thường nói là **“cảnh tùy tâm chuyển”**. Chỉ có sâu sắc thấu đáo đạo lý này thì họ mới chịu tin tưởng, họ mới chịu làm.

Bài văn này đoạn khúc, tầng thứ rất rõ ràng, cổ nhân phân thành mấy đoạn lớn. Chúng ta nhìn thấy “trục giải”. Trong “trục giải” phân làm mười đoạn. Chúng ta ở đây cùng nhau học tập, chúng ta cũng đem

nó phân đoạn, giống như trong Kinh điển phân khoa phán giáo. Tương lai khi chúng ta giảng đến chỗ nào, tôi đem đoạn khác nói với các vị rõ ràng, dẫn dò minh bạch, để các vị biết rõ đoạn này là nói sự việc gì. Bốn câu mở đầu là tổng cương lĩnh của toàn Kinh, tổng cương lĩnh của toàn thiên văn chương.

\*\*\*\*\*

<sup>2</sup>Trong “Dịch Kinh” cổ xưa của Trung Quốc nói rõ:

**Tích thiện chi gia,**

**Tất hữu dư khánh;**

**Tích bất thiện chi gia,**

**Tất hữu dư ương.**

“*Tất*” là tất định, là chữ rất khẳng định, cũng chính là nói nhân quả báo ứng là sự thật nhất định, người thế gian gọi là chân lý. Nếu một người có thể tu thiện tích đức thì con người này nhất định phát phước, phước báo tự nhiên sẽ hiện tiền. Nếu như một người tạo tác đều là bất thiện, thì cho dù gia đình họ, tổ tông cha mẹ của họ có phước báu, họ sanh vào nhà phú quý, nhưng nhất định họ sẽ thân bại danh liệt, nhà tan cửa nát. Những sự tích này trong lịch sử cổ đại ghi chép lại rất nhiều. Nếu chúng ta tỉ mỉ quan sát xã hội bây giờ, không luận ở trong nước, ngoài nước, bạn đều có thể nhìn thấy. Điều này chứng minh những lời cổ nhân đã nói là chuẩn xác. Đạo lý của cảm ứng chính là muốn chúng ta nhận thức nhân duyên

---

<sup>2</sup> Bắt đầu đĩa 2

quả báo, hiểu rõ nhân duyên quả báo, khẳng định sự thật của nhân duyên quả báo, làm thành tiêu chuẩn làm người ngay đời này của chúng ta. Khi đó, khởi tâm động niệm, lời nói, tạo tác của chúng ta tự nhiên liền có thể thu lại, liền có thể ràng buộc, biết hướng đến cái tốt, tránh cái xấu; biết đoạn ác tu thiện. Đây gọi là giáo dục, là giáo hóa của Thánh Hiền nhân.

Xã hội đời nay có giáo dục hay không? Có thể nói là không. Quốc gia làm nhiều trường học đến như vậy, rốt cuộc là vì cái gì? Tôi nhớ lại lúc mới xuất gia, khi đang quét rác ngoài cửa Chùa Lâm Tế ở Viên Sơn (khu vườn ngoài cửa rất lớn, có rất nhiều cây, mỗi ngày phải đi quét lá cây rụng), tôi gặp mấy người học sinh đi từ con đường đó lên Viên Sơn chơi, cử chỉ hành vi của họ không giống người có học. Sau khi xem thấy, tôi rất cảm thán, nên nói với một vị cùng quét với tôi (chúng tôi, mấy sư huynh đệ nói chuyện với nhau): *“Đáng tiếc, những người này chưa nhận qua sự giáo dục”*. Vậy mà người kia nghe được (họ có ba người cùng đi), họ liền quay đầu lại hỏi tôi: *“Ông nói chúng tôi chưa nhận qua giáo dục có phải không?”*. Tôi nói: *“Đúng vậy, không sai! Không giống như người nhận qua giáo dục”*. Họ nói: *“Chúng tôi là học sinh năm thứ tư của Đại học pháp Học viện Đài Loan, ông làm sao có thể nói chúng tôi chưa nhận qua giáo dục?”*. Họ lý luận với tôi như vậy. Tôi nói: *“Tốt lắm! Các vị nói, các vị đã nhận qua sự giáo dục, tôi hỏi các vị, chữ “giáo” giảng giải như thế nào, chữ “dục” giảng như thế nào và “giáo dục”*

*giảng giải như thế nào? Hãy giảng cho tôi nghe”. Họ không thể nói ra được, thế là uy phong đó của họ liền hạ thấp xuống. Học sinh của bốn mươi năm trước so với học sinh bây giờ không giống nhau. Uy phong của họ liền xuống thấp, họ hỏi ngược lại tôi, thỉnh giáo với tôi. Tôi liền nói với họ: “Giáo dục là đạo lý dạy bạn làm người, các vị đã học qua chưa? Giáo dục cổ xưa của Trung Quốc, từ Hạ, Thương, Châu ba đời, mãi đến năm cuối đời nhà Thanh, tông chỉ đều không có thay đổi. Trong giáo dục có ba mục đích:*

*- Thứ nhất là dạy bạn quan hệ giữa người và người. Hiếu thuận phụ mẫu, tôn kính sư trưởng, thương yêu anh em, thân ái bạn bè.*

*- Thứ hai là dạy bạn hiểu rõ quan hệ giữa người và đại tự nhiên.*

*- Thứ ba là dạy bạn hiểu rõ quan hệ giữa con người và trời đất quỷ thần.*

*Các bạn đã học qua chưa? Các bạn chưa hề học qua. Dem áp dụng trong đời sống, giáo dục tiểu học dạy bạn tưới nước, quét đất, ứng đối, các bạn đã học qua chưa? Vẫn chưa học qua. Tôi xem kiểu dáng này của các bạn thì biết là các bạn chưa nhận qua giáo dục này”.*

Họ hỏi ngược lại tôi: “Bây giờ chúng tôi đang học đại học, vậy được xem là cái gì?”. Tôi nói: “Bạn hỏi rất hay! Hiện giờ các bạn đang học là **tri thức chuyên tập sở**. Tôi gọi tên này, các bạn cảm thấy có đạo lý hay không? Bảng hiệu của đại học đó phải nên lấy xuống.

*Cao đẳng tri thức chuyên tập sở là danh xưng đúng với thực tế, nó không phải là giáo dục đại chúng phổ biến”.*

Ngày nay mọi người đều đã quên mất “giáo dục”, cho nên xã hội động loạn, đời sống nhân dân khó khăn, không phải là không có nguyên nhân. Xã hội chỉ biết truyền thụ khoa học kỹ thuật, đem căn bản giáo dục bỏ mất. Ngài Thanh Liên Đại Sư ở trong “Luận Quán Địa Tạng Bồ Tát Bồ Nhệ Kinh” tiết lộ ra ba mục tiêu giáo dục của nhà Phật.

- Thứ nhất, dạy người đoạn ác tu thiện.
- Thứ hai, dạy người chuyển mê thành ngộ.
- Thứ ba, dạy người chuyển Phàm thành Thánh.

Lúc giảng Kinh tôi cũng hay nhắc đến, dạy bạn chuyển ác làm thiện chính là giúp bạn nhất định không đọa ba đường ác đời này, đời sau bạn vẫn cứ có thể hưởng phước báo nhân thiên. Đây gọi là giáo dục.

Thứ hai là chuyển mê thành ngộ. Đây là siêu việt sáu nẻo luân hồi, chứng Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật (pháp giới bốn Thánh trong mười pháp giới). Chuyển mê thành ngộ là đem cảnh giới đời sống của bạn không ngừng nâng cao hướng lên trên. Đây là giáo dục.

Mục tiêu cuối cùng là chuyển phàm thành Thánh. Đó là siêu việt mười pháp giới, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Đây là giáo dục.

Chúng ta nhìn lại xem, xã hội ngày nay dạy cái gì? Dạy bạn khoa học, dạy bạn những năng lực này. Sau khi

bạn học xong những năng lực này thì tạo nghiệp. Mấy ngày trước có một vị đồng tu ở Âu châu đến nói với tôi, phần tử tinh anh nhân tài kiệt xuất của xã hội chính là những nhà khoa học. Những phần tử tinh anh kiệt xuất nhân tài này tạo bom nguyên tử, tạo vũ khí hạt nhân. Họ thông minh tuyệt đỉnh, tạo ra những thứ này để tương lai giết người. Một đầu đạn nguyên tử giết mấy mươi vạn người, mấy trăm vạn người. Nó có thể giết chết nhiều người đến như vậy, quả báo nhất định là ở địa ngục. Kiệt xuất nhân tài này tương lai họ sẽ đi đến nơi nào vậy? Đến A Tỳ địa ngục, họ đi rất nhanh. Giáo dục Nho gia Trung Quốc, giáo dục nhà Phật tuyệt đối không dạy người làm những sự việc này. Bạn xem trong giới luật của Kinh Phật, chế tạo những công cụ để giết hại chúng sanh đều là trọng tội sát sanh. Ngày xưa tạo ra những thứ công cụ gì? Đó là cung tên. Cung tên chỉ giết hại một súc sanh, tội lỗi này cũng đã cực trọng rồi. Phật ở trên Kinh nói rất hay: **“Người chết làm dê, dê chết làm người”**, oan oan tương báo không thể ngừng dứt. Bạn giết hại một súc sanh, nghiệp báo còn không thể tránh khỏi, nếu bạn giết hại nhiều người đến như vậy, làm sao tránh khỏi đọa địa ngục? Người thế gian thường nói: **“Vĩnh kiếp không thể đầu thai”**. Lời nói này là thật, không phải giả. Tôi đã nói qua rất nhiều lần, vẫn phải nói rất nhiều lần nữa, tại sao vậy? Vì các bạn không ghi nhớ, không thể hội được cái ý này.

Thế giới vốn dĩ chính là đa nguyên, nếu muốn đem nó biến thành nhất nguyên thì không thể được. Làm sao

biết không thể được? Thân thể này của chúng ta là tiêu vũ trụ, hoàn cảnh bên ngoài là đại vũ trụ. Đại vũ trụ cùng tiêu vũ trụ hoàn toàn tương đồng. Đại vũ trụ phức tạp thế nào thì tiêu vũ trụ này của chúng ta cũng phức tạp thế đó. Nhà Phật nói y báo và chánh báo là tương đồng. Thân thể chúng ta chính là đa nguyên, con mắt không phải là lỗ tai, lỗ tai không phải lỗ mũi, lỗ mũi không phải cái lưỡi, đa nguyên đấy mà, bạn làm sao có thể thống nhất? Nếu nói thân thể này của tôi cái gì cũng không cần, chỉ cần con mắt, có được hay không? Không thể được! Vậy bạn mới hiểu được đa nguyên. Chẳng những đa nguyên, mà bạn còn cảm thấy mỗi cái đều đệ nhất. Mắt là đệ nhất, tai là đệ nhất, lưỡi cũng là đệ nhất, thảy đều là đệ nhất, không có đệ nhị. Có đệ nhị thì đánh nhau rồi, nên không có đệ nhị. Từ chỗ này bạn có thể thể hội được, trong vũ trụ, vạn sự vạn pháp mỗi mỗi đều đệ nhất, không có đệ nhị. Khi tiếp xúc với các tôn giáo khác, tôi cùng với các vị lãnh đạo những tôn giáo này thường nói đệ nhất, Ki Tô giáo của bạn đệ nhất, Hồi giáo cũng đệ nhất, vấn đề của mọi người liền được giải quyết. Kinh Phật của chúng ta đệ nhất, Thánh Kinh của bạn cũng đệ nhất, Kinh Cô Ran cũng đệ nhất, tất cả vấn đề đều hóa giải, mọi người liền có thể cùng hòa thuận với nhau. Tôi là thật, bạn là giả thì làm sao không đánh nhau? Đánh đến chết đi sống lại, tạo tác tội nghiệp cực trọng, dẫn đến oan oan tương báo.

Phật nói mê-ngộ, phàm-Thánh chính là ở một khoảng *mê và ngộ*. Một niệm giác ngộ chính là Phật, là



Bồ Tát, là Thánh nhân. Ngộ cái gì? Ngộ vạn pháp bình đẳng, mỗi cái đều đệ nhất. Các vị xem “Kinh Hoa Nghiêm”, từ đầu đến cuối có đệ nhị hay không? Tìm không ra, mỗi mỗi đều đệ nhất. Trong “Kinh Lăng Nghiêm”, các vị cũng đã đọc qua “Nhị Thập Ngũ Viên Thông Chương”, hai mươi lăm vị Bồ Tát này mỗi vị đều đệ nhất, không có nói vị nào là đệ nhị. Khi biết được mỗi pháp đều bình đẳng, mỗi cái đều đệ nhất, chúng ta mới có thể tôn trọng lẫn nhau, tâm tôn trọng người khác, tâm kính yêu người khác tự nhiên liền sanh ra. Đây mới có thể giải quyết vấn đề xã hội, có thể mang đến sự an định xã hội, thế giới hòa bình. Tất cả chúng sanh đều bình đẳng, đều có thể trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Chúng ta thấy xã hội hiện nay, các cấp lãnh tụ thường nói những lời này ở trên miệng, thế nhưng kết quả đích thực lại là nhiễu loạn xã hội, phá hoại hòa bình. Lời nói và việc làm hoàn toàn trái nghịch nhau, nguyên nhân ở đâu vậy? Thành thật mà nói, chưa nhận qua giáo dục. Thời đại hiện nay, vấn đề đã phát triển đến giai đoạn cực nghiêm trọng, gọi là thế giới sắp bị hủy diệt, Ki Tô giáo, Thiên Chúa giáo nói ngày cùng của thế giới. Ngày cùng ở lúc nào vậy? Là năm nay, năm 1999. Chúng ta cũng xem là rất may mắn gặp được lúc này. Đại tai nạn này có thể hóa giải hay không? Có thể! Phật nói với chúng ta: **“Y báo tùy theo chánh báo chuyển”**. Thiên tai nhân họa là y báo, chánh báo là nhân tâm. Chúng ta cần phải đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, tai nạn này liền được hóa giải.

Thôn Di Đà của chúng ta duyên vẫn chưa chín muồi. Trước tiên chúng ta xây dựng niệm Phật đường, xây dựng giảng đường. Tôi ở Singapore giảng Kinh đến nay đã mười hai năm rồi, được Lý Mộc Nguyên cư sĩ nhiệt tâm hộ trì là điều rất khó được. Trang nghiêm đạo tràng ở Cư sĩ Lâm, các bạn nhìn xem niệm Phật đường, xem giảng đường, chúng ta tại vì sao phải làm như vậy? Vì tất cả chúng sanh tiêu tai, tiêu nạn. Chúng ta giảng Kinh vì ai? Vì hư không pháp giới tất cả chúng sanh mà giảng, vì chư Phật Bồ Tát mà giảng. Tại vì sao chúng ta niệm Phật? Quyết không phải vì cầu cho chính mình, mà vì tiêu tai giải nạn cho tất cả chúng sanh thế giới này. Vì chính mình thì công đức rất nhỏ, vì tất cả chúng sanh thì công đức rất lớn. Trong Phật pháp thường nói “*tích công bồi đức*”, đây không phải ở trên sự tướng mà ở trên tâm. Tâm lượng của bạn phải lớn. Như thế nào gọi là tâm lượng lớn? Niệm niệm vì xã hội, niệm niệm vì chúng sanh thì tâm lượng này lớn. Niệm niệm vì chính ta, niệm niệm vì gia đình của ta, vì đoàn thể nhỏ của ta, vì đạo tràng nhỏ của ta thì công đức này nhỏ. Đây chính là y báo tùy theo chánh báo chuyển mà Phật đã nói.

Chánh báo là gì? Chánh báo chính là tâm ta. Tất cả vạn pháp duy tâm sở hiện, duy thức sở biến, cho nên tâm có thể chuyển được cảnh giới, tâm có thể chuyển được vạn pháp. Học Phật phải từ chỗ nào mà học? Phải học cái tâm của Phật Bồ Tát, học tri kiến của Phật Bồ Tát, học hành nghi của Phật Bồ Tát. Trong này tối

trọng yếu là tâm nguyện. Các Ngài giữ cái tâm gì, phát cái nguyện gì? Đây là căn bản. Căn bản chính xác rồi thì không có cái nào là không chính.

“Cảm Ứng Thiên” là từ Thánh Hiền lập tâm phát nguyện, luôn được áp dụng trong đời sống thường ngày đối nhân, xử thế, tiếp vật. Cổ đức đã nói, công dụng của nó có thể làm thành nấc thang siêu phàm nhập Thánh, là then chốt để chuyển họa thành phúc. Ngày xưa, mỗi một triều đại ở Trung Quốc, người y theo bài này để tu học rất nhiều, họ được quả báo của cảm ứng rất thù thắng. Trong Hội Biên đã dẫn những nhân duyên công án này, bây giờ chúng ta gọi là chuyện xưa. Người phụng hành theo “Cảm Ứng Thiên” thì họ có được thiện báo, còn người tạo tác ác nghiệp thì thọ những ác báo. Sự thâm tập này có thể nói là rất phong phú, chúng ta đã được xem. Trên thực thế, sự thâm tập những nhân duyên công án này rất là hạn hẹp, còn sự tích của cảm ứng thì nhiều không kể xiết. Chỉ cần chúng ta tỉ mỉ quan sát, có rất nhiều công án đều ở chung quanh chúng ta, chúng ta làm sao có thể không tin tưởng, làm sao có thể không y giáo phụng hành? Ấn Quang Đại Sư lấy “Cảm Ứng Thiên” làm nền tảng tu học Tịnh Độ là rất có đạo lý. Một người có thể chân chính phụng hành “Cảm Ứng Thiên” và niệm Phật, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ thì quyết định có thể nắm chắc vãng sanh. Nếu như lời nói, việc làm của bạn hoàn toàn trái nghịch với “Cảm Ứng Thiên” thì bạn niệm Phật không thể vãng sanh. Ấn Tổ cả đời cực lực

đề xứng, đây là trí huệ cao độ, là tâm đại từ đại bi của Ngài. Chúng ta phải nên biết, phải nên tôn trọng, phải nên cảm ân, phải nên y giáo phụng hành, đây mới là báo đáp.

Trung Quốc từ xưa đến nay, phần đông đại chúng trong xã hội đều rất coi trọng “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”, người y theo phương pháp này tu học rất nhiều, cảm ứng đạt được cũng bất khả tư nghì. “Cảm Ứng Thiên Hội Biên” là sự hội tập rất nhiều sự tích của cảm ứng, hiển lộ công tích rất lớn. Cổ nhân khuyên dạy chúng ta, tâm địa con người phải thuần hậu.

Lần này tôi đến Âu Châu chỉ có bốn ngày, các vị đồng tu cũng không bỏ qua, muốn tôi dùng thời gian bốn ngày này đem đại ý của “Liễu Phàm Tứ Huấn” giới thiệu cho mọi người. Đạo lý của cảm ứng, vừa mở đầu liền đã nói rõ, trong “Dịch Kinh” gọi là “*Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh; tích bất thiện chi gia, tất hữu dư ương*”. Giữ tâm hậu đạo nhất định có hậu phước; giữ tâm không tốt, cho dù hoàn cảnh trước mắt rất thịnh vượng, thế nhưng không bao lâu ắt cũng sẽ suy thoái. Lý luận và sự thật này, xưa nay trong ngoài, chỉ cần chúng ta tỉ mỉ quan sát đều có thể nhìn thấy, hơn nữa còn thấy được rất rõ ràng. Không luận là cá nhân, không luận là gia đình, xã đoàn, hoặc giả là quốc gia, sự thịnh vượng đều ở chỗ tồn tâm hậu đạo, đoạn ác tu thiện.

Cổ nhân nói, phàm là người minh bạch đạo lý thì phải đem thiên văn tự này lưu thông rộng khắp. Chúng

ta phải nên học tập Ấn Quang Đại Sư, Ngài ở ngay trong một đời toàn tâm toàn lực lưu thông bộ sách này. Ngoài ra, còn có “Liễu Phàm Tứ Huấn”, “An Sĩ Toàn Thư”. Ba cuốn sách này có số lượng lưu thông vượt khá xa Kinh điển Phật pháp. Ấn Quang Đại Sư làm như vậy là dụng ý gì? Chẳng phải là cứu vãn kiếp nạn thế gian hiện tại hay sao? Kiếp nạn này rất nghiêm trọng, chúng ta cần nhận thức rõ ràng.

Kiếp nạn từ cái gì tạo thành? Từ nhân tâm, nhân hạnh mà ra. Tâm hạnh bất thiện liền tạo thành kiếp nạn. Nhà Phật thường nói: **“Y báo tùy theo chánh báo chuyển”**. Y báo là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, chánh báo là nhân tâm, là hành vi. Nhân tâm thiện thì hoàn cảnh đời sống chúng ta liền tốt; lòng người bất thiện thì hoàn cảnh liền đổi xấu đi. Cho nên, quyển sách này nhất định phải đọc thuộc, nghĩ sâu, khích lệ phụng hành. Trong cuộc sống thường ngày, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói hành động, nghĩ xem cùng với lời giáo huấn của “Cảm Ứng Thiên” có tương ứng hay không? Nếu tương ứng thì chúng ta có thể nghĩ, có thể nói, có thể làm; không tương ứng thì không thể được. Cho nên, nhất định phải đọc thuộc trước, phải thường thường tư duy nghĩa lý ở bên trong. Đọc thuộc, nghĩ sâu, nỗ lực phụng hành thì tiền đồ của bạn là sáng lạn vô hạn.

Tôi bắt đầu học Phật năm hai mươi sáu tuổi. Rất nhiều bạn đồng tu đều biết, tôi không có phước báo, cũng không có tuổi thọ. Không chỉ một người, mà rất

nhiều người xem tướng đoán mạng cho tôi đều nói tôi không qua khỏi tuổi 45. Tôi tin, vì rất nhiều đời trong nhà tôi đều không qua được 45 tuổi. Tôi không có phước báo là do trong đời quá khứ tôi không có tu phước. May mắn tôi vẫn còn một chút thiện căn, vẫn còn một chút thông minh trí tuệ đủ để tiếp nhận thiện pháp. Năm đó, lão cư sĩ Chu Kính Vũ đem “Liễu Phàm Tứ Huấn”, “Cảm Ứng Thiên” giới thiệu cho tôi. Sau khi đọc xong, tôi cảm thụ rất sâu sắc, biết được khuyết điểm của mình liền sửa đổi tự làm mới. Tôi học nhẫn nhục, học nhường nhịn. Bây giờ vẫn còn một chút thọ mạng và dường như vẫn còn một chút phước báo. Phước báo này không phải là của đời trước tu mà do chính đời này đã tu được, thực tế mà nói, đặc lực ở lời dạy dỗ của Ấn Tổ. Ba loại sách này tôi đều đã giảng qua rất nhiều. Lần này các vị đồng tu mời tôi giảng lại lần nữa. Tôi nói, tốt lắm. Đây cũng chính là lúc mọi người học Phật công phu không đặc lực, niệm Phật không thể được công phu thành khối, tham thiền không thể được thiền định, nghiên giáo không thể được viên giải, nguyên nhân ở chỗ nào vậy? Chúng ta phải tìm cho ra nguyên nhân này, tiêu trừ nhân tố đó thì không luận tu học pháp môn nào, công phu liền được đặc lực.

Hiện nay, thế giới này, mỗi một khu vực đều xảy ra tai nạn nhiều lần, năm sau nhiều hơn năm trước, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước. Chúng ta cần phải có tâm cảnh giác. Tháng trước, có một vị đồng tu ở Âu Châu

đưa đến ba quyển sách lớn là “Tây Phương Cổ Lão Đích Dự Ngôn”. Tôi dùng thời gian hai tuần để đọc. Đọc xong, tôi mới thật sự hiểu rõ. Ngày trước chúng ta cũng có xem qua một số quyển, nhưng là tiết lược ra không hoàn chỉnh nên không rõ, cũng là do tự mình tu dưỡng không đủ. Bây giờ nhìn thấy nguyên văn, nhìn thấy toàn bản, chúng ta mới hiểu được. Toàn thế giới đều biết, Đan Mã Tư là nhà dự ngôn nổi tiếng phương Tây. Con người này thực tế mà nói cùng Khổng tiên sinh trong “Liễu Phàm Tứ Huán” là nhân vật giống nhau. Ông đối với thay đổi của xã hội tương lai, tình huống bình loạn tính ra rất chính xác, nhưng không có biện pháp hóa giải. Trong “Liễu Phàm Tứ Huán”, Khổng tiên sinh tính được rất chuẩn xác vận mạng của Viên Liễu Phàm nhưng cũng không có biện pháp sửa đổi. Viên Liễu Phàm rất may mắn gặp được Vân Cốc Thiên Sư dạy cho ông, mạng là tự mình tạo, đương nhiên tự mình có thể sửa. Cải tạo vận mạng, ông đã sửa thành công. Ở các triều đại của Trung Quốc, người giống như Liễu Phàm tiên sinh nhiều không thể đếm xuể. Bạn hiểu được đạo lý, hiểu được phương pháp, thì bạn liền có thể cải tạo vận mệnh, sáng tạo vận mệnh, tiền đồ của bạn là một mảng sáng lạn. Hiểu được đạo lý này là khó, không phải là một việc dễ dàng. Thấu triệt hiểu rõ phương pháp cũng không phải là dễ. Cho nên, chúng ta nhất định phải chăm chỉ học tập đạo lý này cho thật sâu sắc.

Chúng ta ở Singapore có cơ hội, có thời gian dài giảng đại Kinh, những đạo lý này đều có thể nói rõ

cùng các vị. Thế nhưng nghe một lần, hai lần, ba lần, bạn thật sự có thể hiểu rõ hay không? Điều này chưa hẳn. Một lần, hai lần, ba lần là chỉ nghe nói mà thôi, tín tâm của bạn đều không thể kiến lập, hưởng hồ liễu giải. May mà phân lượng của bộ “Kinh Hoa Nghiêm” lớn, trước mắt với tiến độ này của chúng ta, tôi dự tính phải giảng đến mười lăm năm. Nếu như có duyên phận này, trong 15 năm huân tập, tôi tin người khai ngộ sẽ rất nhiều. Không có thời gian dài đến như vậy thì làm không được. Không thể trực tiếp ở hiện trường nghe Kinh thì bắt buộc dĩ phải cầu lần sau. Bạn nghe băng đĩa, xem VCD, hoặc là từ trên mạng mà mở xem, đây là bắt buộc dĩ mà cầu kỳ thứ. Nếu như mỗi ngày huân tập không gián đoạn để xây dựng tín tâm cũng cần phải có thời gian từ ba đến năm năm bạn mới có thể làm được. Người đời nay so với người xưa không giống nhau. Người xưa tâm họ định, rất thành thật. Tâm người thời nay bao chao, nông nổi, nếu không có thời gian từ ba đến năm năm thì không thể xây dựng tín tâm, thậm chí có người phải mất tám năm, mười năm mới thật sự có thể khai giải, thật sự có thể khế nhập.

Chính tôi là một thí dụ rất tốt. Ngay trong một đời của tôi, tâm địa bình lặng, điềm này so với người khác thì tôi mạnh hơn được một chút. Tôi không có dục vọng, với người vô tranh, với đời vô cầu nên tâm địa tương đối bình lặng. Điều này đối với sự tu học có sự trợ giúp rất lớn. Nếu như tâm bạn không bình, tâm địa bạn nông nổi, dục vọng rất nhiều, muốn tranh lấy danh



văn lợi dưỡng, tham muốn năm dục sáu trần, đây là chướng ngại lớn nhất của sự tu hành. Những thứ này tạo tội nghiệp, nên công phu của bạn không có lực, đạo lý ở ngay chỗ này.

Một người tu hành thì một người được phước, một nhà tu hành thì một nhà được phước, một khu vực tu hành thì khu vực đó tránh khỏi được tất cả tai nạn. Singapore không lớn, chúng ta ở nơi này giảng Kinh trước sau cũng đã mười hai năm rồi. Vì sao các nơi khác cũng dùng mười mấy năm, thời gian giống nhau mà không có hiệu quả? Nơi này chúng ta xem thấy có một ít hiệu quả, nguyên nhân là giáo dục của Singapore không giống giáo dục của những nơi khác. Con người nơi đây thành thật, giữ phép tắc, rất quy củ. Sau khi nghe Phật pháp rồi, họ chăm chỉ suy nghĩ, họ biết đi làm, họ cảm thấy đây là việc tốt nên chăm chỉ làm. Khi nhiều người cùng làm thì liền hình thành một tập tục. Một quốc gia nhỏ như vậy mà có thể nhận được sự tôn kính của người khắp thế giới, tự nhiên có đạo lý của nó. Có thể thấy được đạo lý vẫn phải quy kết ở giáo dục.

Tôi nghe người khác nói với tôi, Lý Quang Diệu tiên sinh đã từng nhận qua giáo dục Anh ngữ, nếu như ông nhận qua giáo dục Hoa ngữ thì quản lý của Singapore so với bây giờ phải tốt hơn gấp mấy lần. Đây là trí huệ chân thật, là người tái lai, không phải phạm phu.

Giáo dục Hoa ngữ dạy người điều gì, chúng ta nên hiểu rõ. Trung Quốc từ Hạ, Thương, Châu ba đời, mãi đến cuối đời nhà Thanh, tông chỉ giáo dục không hề cải biến. Tông chỉ là ba việc:

- Thứ nhất, dạy bạn hiểu rõ quan hệ giữa người và người, bạn phải nên làm người như thế nào.

- Thứ hai, dạy bạn quan hệ giữa con người với hoàn cảnh tự nhiên.

- Thứ ba, dạy bạn hiểu rõ quan hệ giữa con người và thiên địa quỷ thần.

Bạn có thể thông đạt tường tận thì bạn chính là Thánh nhân. Giáo dục của nhà Phật cũng là ba sự việc này. Nhà Phật cho dù là Tiểu Thừa hay Đại Thừa, cho dù là tông phái nào, tông chỉ của giáo dục cũng là ba điều.

- Điều thứ nhất là chuyển ác làm thiện, trong ngũ thừa Phật pháp là nhân thiên thừa, bạn không thể đọa vào ba đường ác.

- Điều thứ hai là chuyển mê thành ngộ, bạn liền có thể siêu việt sáu cõi luân hồi, siêu việt ngoài ba cõi, làm A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật (Phật ở trong thập pháp giới).

- Điều thứ ba là chuyển phàm thành Thánh, đó chính là siêu việt mười pháp giới, trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói là Pháp Thân Đại Sĩ.

Nếu chúng ta không nắm được cương lĩnh đối với giáo dục, bạn học là học những gì? Bạn thật sự minh bạch, thật sự hiểu rõ thì mới biết được tri ân báo ân.

Người thế gian họ không biết được ân, họ báo cái ân gì? Tri ân báo ân ở trong Đại Thừa Phật pháp là khóa trình mà nhị địa Bồ Tát cần phải tu. Các vị thử nghĩ xem, địa vị này cao bao nhiêu? Hàng nhị địa Bồ Tát tu học tổng cộng có tám khoa mục, đây là một trong số đó. Mỗi niệm không quên “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”. Hai câu này là căn bản. Sau đó, từ chỗ này phát dương quang đại, hiếu thuận tất cả chúng sanh, phụng sự tất cả chúng sanh. “Kinh Phạm Võng” là giới Kinh. Trong Kinh đã nói: **“Tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta”**. Đây là đem tâm báo ân phát huy đến cực điểm.

Chúng ta ngày nay tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo khác nhau, tiếp xúc với rất nhiều chủng tộc khác nhau, dùng lòng thương yêu chân thành vô điều kiện, vô tư bố thí cúng dường. Có rất nhiều người cảm thấy rất kỳ lạ, họ đến hỏi tôi: “*Thưa pháp sư! Vì sao Ngài phải làm như vậy?*”. Tôi nói: “*Đây là chúng ta thực hiện lời dạy bảo của Phật trong “Kinh Hoa Nghiêm”. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh chính là pháp thân thanh tịnh của chính mình, vậy thì làm sao có thể không ái hộ, làm sao có thể không chiếu cố, làm sao có thể không cúng dường?*”. Nếu mọi người đều hiểu rõ được đạo lý, đều biết cách làm như vậy thì thiên tai nhân họa sẽ không còn nữa. Đây chính là Phật pháp, thế gian có mấy người thật sự hiểu được?

Chúng ta đã học được những lời dạy bảo này, nhất định phải đem nó biến thành đời sống, biến thành tư tưởng, biến thành hành vi của chúng ta, thì chúng ta mới có thể đạt được thọ dụng chân thật. Cho nên, Cảm Ứng Thiên không thể không chăm chỉ nỗ lực tu học. Trong “Hội biên”, những cố sự nhân duyên công án thâm tập được rất là phong phú, chúng ta không thể giới thiệu từng việc, vì như vậy thời gian sẽ rất dài. Tôi ở chỗ này nhắc nhở các vị đồng tu phải chăm chỉ nỗ lực đọc tụng, thọ trì, tụng cầu đa phước.

\*\*\*\*\*

<sup>3</sup>Đạo lý của cảm ứng rất sâu, sự tích của cảm ứng rất rộng. Cổ nhân khích lệ chúng ta rất nhiều, thương yêu chu đáo mọi bề. Cổ thư dạy bảo chúng ta, trong thế xuất thế gian pháp, tín tâm là nhân tố thành tựu đệ nhất. Không luận là mong cầu ở ngay trong đời này đạt được quả báo hạnh phúc mỹ mãn, hoặc là học Phật, hy vọng ngay trong đời này có thể vãng sanh Tịnh Độ, thân cận A Di Đà Phật cũng đều nhờ ở tín tâm, chúng ta phải nên cảnh giác đến. Phật ở trên Kinh thường nói: “*Thế gian vô thường, quốc độ nguy thúy*”. Thọ mạng của con người rất là ngắn ngủi, một hơi thở ra mà không hít vào thì đã qua đời khác. Chúng ta có một niệm tín tâm, đó chính là một niệm thiện căn; niệm niệm tín tâm chính là niệm niệm thiện căn tăng trưởng. Phải nên cấp thời nỗ lực tu học, nhất định không thể chờ đợi. Nếu như bạn

---

<sup>3</sup> Bắt đầu đĩa 3

cho rằng vẫn còn ngày mai, vẫn còn năm tới, kiêu dáng ngơ ngơ ngác ngác, nhờ nhờ thì cả đời luống qua uổng phí, đến lúc lâm chung có hối cũng không còn kịp. Cho nên, chúng ta phải kiến lập tín tâm, phải tinh cần nỗ lực. Phật pháp không luận là tông phái nào, Hiền giáo, Mật giáo, v.v... Tổ sư Đại đức đều dạy chúng ta phải tu từ căn bản. Cái gì là căn bản? Tâm là căn bản.

Trong thế pháp, Quảng Tử đã nói:

*“Hy khí nghinh nhân như huynh đệ*

*Nộ khí nghinh nhân, tàn ư binh qua”.*

Lời nói này rất có đạo lý. Nhà Phật dạy chúng ta: *“Tiểu diện nghinh nhân”*. Các vị xem đạo tràng của nhà Phật, kiến trúc thứ nhất là điện Thiên Vương. Thờ phụng ở ngay trong điện Thiên Vương là Di Lặc Bồ Tát. Tọa tượng Di Lặc Bồ Tát là tọa tượng Bồ Đại Hòa Thượng. Đây chính là dạy chúng ta phải dưỡng tâm, phải tu tâm, tâm phải lớn để có thể bao dung tha thứ, lấy hoan hỷ đối đãi tất cả chúng sanh, đối đãi tất cả mọi người. Đây là điều đầu tiên trong giáo dục của Phật Đà.

Thành tựu của một người chính là ở đức hạnh. Đức hạnh chính là học vấn chân thật, vận dụng trí huệ chân thật. Khổng Tử là một người bình dân thông thường, không có địa vị, không có tiền của, vì sao Ngài có thể thành tựu thù thắng như vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật tuy sinh ra ở hoàng tộc, nhưng Ngài đã từ bỏ tất cả địa vị, tiền của v.v..., thấy đều bỏ hết, trải qua đời sống bình dân thông thường, thành tựu của Ngài là gì? Thực

tế mà nói chính là một tấm lòng thương yêu, thanh tịnh, bình đẳng, ái hộ tất cả chúng sanh. Chúng ta trong quá trình tu học của bốn mươi năm, sắp gần năm mươi năm, tổng kết lời giáo huấn của Phật Bồ Tát đã tìm ra một cương lĩnh. Khởi tâm động niệm, lời nói hành động của chúng ta đều có thể không trái với cương lĩnh này, y giáo phụng hành thì tự nhiên liền có thành tựu.

Một đời tu học của tôi không có che dấu một chút nào, tất cả đều dăng hiến cho mọi người. Đầu tiên phải tu tâm chân thành, không nên sợ người ta dùng hư ngụy đối đãi với mình. Chúng ta phải đem tâm chân thành đối đãi người. Phải hiểu rõ họ đem tâm hư ngụy đối đãi ta là đương nhiên, tại sao vậy? Vì đối với chân tướng sự thật họ không hiểu rõ, họ không biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh là đồng một duyên khởi, họ không biết được hư không pháp giới là do một niệm tự tánh biến hiện ra, cho nên họ dùng tâm không thành thật để đối nhân, tiếp vật là đương nhiên đó mà. Phật Bồ Tát minh bạch rồi. Chúng ta tiếp nhận Phật pháp, hun đúc sắp gần 50 năm, chúng ta cũng minh bạch. Sau khi minh bạch rồi mà vẫn còn dùng tâm hư ngụy đối đãi với người thì đó là tội lỗi. Không hiểu rõ thì không hề gì, hiểu rõ rồi thì không thể được.

Dưỡng tâm chân thành, tâm thanh tịnh của chính mình. Tâm thanh tịnh chính là xả bỏ tất cả chấp trước, buông bỏ thị phi nhân ngã, những thứ này không để ở trong lòng thì tâm bạn liền được thanh tịnh.

Dưỡng tâm bình đẳng của chính mình, lìa khỏi tất cả vọng tưởng phân biệt, rời khỏi tất cả thị phi cao thấp thì tâm liền bình đẳng. Tâm thanh tịnh, bình đẳng chính là tâm chân thành, là tâm giác ngộ. Dem cái tâm này nhìn tất cả chúng sanh, nhìn tất cả vạn vật, lòng thương yêu tự nhiên liền lưu lộ ra. Cho nên, đề “Kinh Vô Lượng Thọ” vì chúng ta nêu ra cương lĩnh tu hành là năm chữ: **“Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác”**. Pháp môn Tịnh Độ chính là dựa trên thanh tịnh, bình đẳng mà hạ công phu. Thanh tịnh, bình đẳng là giác. Giác chính là chân thành, giác chính là từ bi. Đây là dưỡng tâm.

Mỗi giờ, mỗi phút, niệm niệm quan tâm đến tất cả chúng sanh, nhất là chúng sanh khổ nạn. Phạm vi của khổ nạn rất sâu, rất rộng. Trong xã hội ngày nay, người có địa vị, có tiền của, họ cũng đang khổ nạn (việc này phần đông người thế gian lơ là). Họ khổ nạn ở chỗ nào vậy? Sau khi chết rồi họ liền đọa tam đồ, họ làm sao mà không khổ, làm sao mà không gặp nạn? Những người này mê muội trong ngũ dục lục trần, không thể tự giác ngộ. Họ học Phật, thực tế mà nói, kiểu học Phật của họ là tiêu khiển Phật pháp, bỡn cợt Phật pháp, đối với Phật pháp không biết một tí gì, họ không có duyên phận nghe Kinh, nghiên cứu giáo lý. Duyên phận của họ ở trong hí trường thế gian. Người thế gian thấy hạng người này sống rất hạnh phúc, có không ít người ngưỡng mộ. Thấy đều là sai lầm! Những ngày tháng hoan lạc đó của họ có thể qua được mấy ngày? Sau khi qua hết rồi thì họ luân lạc đến ba đường ác. Sự việc này

Phật Bồ Tát nhìn thấy rất rõ ràng, đây là chúng sanh khổ nạn. Cho nên loại khổ nạn này không thấy được, còn những cái khổ thiếu hụt cơm áo ở trước mắt thì rất rõ ràng, rất dễ thấy.

Những người đại phú đại quý không biết học Phật, không hiểu được tu tâm, trong khoảng chớp mắt là đọa tam đồ. Loại khổ nạn này bạn không thể thấy được, nên mọi người chúng ta bỏ sót mất. Những người bây giờ bản cùng hạ tiện, nhưng họ một ngày từ sớm đến tối biết niệm Phật. Chúng ta mở to mắt ra mà xem, qua vài năm nữa thì họ vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc làm Phật, làm Bồ Tát, họ không có khổ nạn. Người thế gian điên đảo, họ chỉ nhìn thấy trước mắt, không nhìn vào chiều sâu. Nếu chúng ta không học Phật, không có tu dưỡng thì cũng không biết, chúng ta làm gì có thể nghĩ đến những sự việc này?

Thế xuất thế gian Thánh Hiền, chư Phật Bồ Tát chính là một cái tâm từ bi. Nhà Phật thường nói: “*Từ bi vi bốn, phương tiện vi môn*”, chính là cái tâm này. Lại lấy phương tiện khéo léo áp dụng trong đời sống, áp dụng trong đối nhân xử thế để giáo hóa chúng sanh. Áp dụng trong đời sống là tự hành, áp dụng trong đối nhân xử thế tiếp vật là hóa độ tha nhân. Tự hành, hóa tha là bốn trước ***Chân Thành – Thanh Tịnh – Bình Đẳng – Chánh Giác – Từ Bi***. Họ thành tựu sự nghiệp của Thánh Hiền, siêu phàm nhập Thánh. Việc hiểu đạo, họ có khả năng tận hiểu. Đối người tiếp vật thì họ có đầy



đủ lòng nhân từ, nhân ái với người, thương yêu với vật. Gặp việc thiện, họ sanh tâm hoan hỷ, thành tựu việc tốt cho người. Gặp việc ác, họ có khả năng nhẫn chịu. Bận tỉ mỉ mà quan sát, những người đó một niệm chân thành, hòa khí, đoàn kết, nên phước đức của họ không thể tính đếm được.

Các vị có thể xem thấy từ Thế Tôn, từ Không Tử. Phu Tử một đời đời nhân xử thế là “*Ôn, Lương, Cung, Kiệm, Nhượng*”. Hai vị Đại đức này là mẫu mực cho chúng ta. Phật pháp không phải là tôn giáo, mà Phật pháp là sư đạo. Đức Không Tử và đức Phật Thích Ca đều là mô phạm, là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Cả hai đều làm công tác giáo dục, người thế gian tôn xưng các Ngài là nhà giáo dục xã hội. Chúng ta là đệ tử của Thánh Hiền, phải nên hướng đến các Ngài mà học tập.

Ấn Quang Đại Sư đặc biệt giới thiệu quyển sách này để cho chúng ta có một chỗ bắt tay vào. Đây chính là phương tiện khéo léo mà trong Phật pháp gọi là “*Tối sơ phương tiện*”.

Chúng ta xem đoạn thứ nhất của bốn văn. Thái Thượng viết:

**“Họa phước vô môn,  
Duy nhân tự chiêu.  
Thiện ác chi báo,  
Như ảnh tùy hình”.**

Bốn câu này là tông cương lĩnh của Cảm Ứng Thiên. Toàn văn trên thực tế chính là chú giải của bốn câu này, thuyết minh một cách tỉ mỉ bốn câu này. Trong bốn câu, hai câu trước là chủ, hai câu sau là nền. Hai câu nói này nếu các vị tham thấu thì có thể hóa hung thành kiết, có khả năng thành Thánh, thành Hiền, cũng có khả năng làm Phật, làm Tổ.

Họa phước từ đâu mà đến? Là tự làm, tự chịu, do chính mình tạo ra. Đây là nguyên lý căn bản của cảm ứng. Phật pháp nói “*phá mê khai ngộ, ly khổ đắc lạc*” chẳng phải là hai câu nói này hay sao? Mê-ngộ là năng chiêu; khổ-lạc là sở chiêu; trí và lạc là phước; mê và khổ là họa. Đây là một thiên tông chỉ chủ yếu, là tông thuyết tồn tâm của Thánh Hiền nhân. Chúng ta nếu muốn cầu phước, tránh họa, có thể làm được hay không? Cầu Phật Bồ Tát thần minh bảo hộ hay miễn xá tội lỗi cho chúng ta, đây đều là mê tín, không hợp nguyên lý của cảm ứng. Nếu các bạn đem hai câu nói này tham thấu, bạn sẽ không cần đi cầu thần minh bảo hộ, vì biết đó là mê tín.

“*Họa phước vô môn, duy nhân tự chiêu*”. Họa phước là tự mình tạo, tự mình tu thiện, tự mình hồi đầu là được phước; tự mình tạo ác mà không thể hồi đầu, đó là họa, không liên can gì đến người khác. Đạo lý này chúng ta phải hiểu, đây là chân lý. Trên Kinh Đại Thừa, Phật thường nói: “*Phật không độ chúng sanh*”. Chúng sanh làm sao được độ? Là chúng sanh tự mình giác ngộ, tự mình độ mình. “*Ta tự ngộ, tự tu, tự độ*”,

đây là Phật nói lời chân thật. Tự ngộ, tự tu, tự độ, đó chẳng phải là **“duy nhân tự chiêu”** hay sao? Ta đọa lạc tam đồ, đọa lạc đến địa ngục cũng chẳng phải là người khác can thiệp đến, mà là tự mình tạo tác ác nghiệp chiêu cảm đến ác báo, làm sao có thể trách người? Phật Bồ Tát tuy rất từ bi nhưng không thể thêm cho chúng ta một chút phước, cũng không thể nào thay cho chúng ta chịu một ít tội, hay miễn thứ cho chúng ta một ít tội, vì các Ngài làm không được. Nếu Phật Bồ Tát làm như vậy thì chúng ta liền không thể tin tưởng các Ngài. Phật Bồ Tát dạy bảo chúng ta, hôm nay ta hưởng phước, phước từ nơi nào đến; hôm nay ta thọ tội, tội từ nơi nào đến. Ngài đem chân tướng sự thật này nói cho chúng ta nghe tường tận, đem đạo lý giảng cho chúng ta nghe rõ ràng để chúng ta giác ngộ. Chúng ta không còn tạo ác nghiệp thì họa liền rời khỏi; chúng ta nỗ lực hành thiện thì phước liền hiện tiền, đây là lời giáo huấn chân thật của Phật Bồ Tát. Chúng ta nghe rồi, xem rồi, thấy hợp tình, hợp lý, hợp pháp thì vui vẻ tiếp nhận, tự cầu được phước. Cá nhân như vậy, gia đình như vậy, xã hội, quốc gia, thế giới cũng là như vậy. Hy vọng mọi người chúng ta tự mình trân trọng.

**“Họa phước vô môn, duy nhân tự chiêu”**. Câu này nói rõ nguyên lý cảm ứng đạo giao. Văn tự tuy đơn giản, nhưng đạo lý sâu thẳm. Dùng nhãn quang khoa học ngày nay để nhìn cái gọi là cảm ứng tâm điện. Tâm là thật, điện là tỉ dụ. Tỉ dụ luôn không thể tỉ dụ đến được thỏa đáng, chỉ có thể tỉ dụ gần giống. Hiện tượng

vật lý ở thế gian, tốc độ của điện là nhanh nhất, cùng với tốc độ ánh sáng là đồng nhau. Thế nhưng tốc độ cảm ứng của tâm còn nhanh hơn không biết bao nhiêu lần so với tốc độ ánh sáng và điện, nói đơn giản là không thể so sánh. Tốc độ của sóng điện một giây mới có ba mươi vạn cây số, còn trong tâm, tốc độ của ý niệm vừa sanh liền khắp hư không pháp giới. Chúng tôi trong lúc giảng đã nhiều lần nói qua với các vị, đây là nói nguyên lý của cảm ứng.

Trong “Hội Biên”, nội dung rất phong phú, nêu ra rất nhiều công án, cố sự để chứng minh. Kỳ thật, những liệt cử chứng minh này nêu ra không hết. Chỉ cần chúng ta tĩnh lặng quan sát hoàn cảnh chung quanh, liền có thể thể nghiệm được cảm ứng là hiện tượng chân thật, người phương Tây gọi là chân lý.

Đoạn thứ năm trong “Hội Biên” nêu ra một câu nói rất hay được trích từ trong “Đàn Kinh” của Lục Tổ Huệ Năng (Đại Sư Thiên tông đời Đường): *“Nhất thiết phước điền bất ly phương thôn”*. Câu này là tổng thuyết, cùng một ý với *“họa phước vô môn, duy nhân tự chiêu”*.

*“Phương thôn”* chính là ý niệm của ta. Khởi tâm động niệm trong lòng liền cảm được kiết hung, họa phước. Quả báo nhỏ gọi là kiết hung, lớn thì gọi là họa phước. Phật ở trên Kinh nói: *“Kiết hung, họa phước đều do tâm tạo”*, lại nói, *“tội và phước”* cùng *“khổ và lạc”*, hai loại quả báo này đều là do ba nghiệp thân-

ngũ-ý tạo tác mà chiêu cảm. Người thế gian không hiểu được đạo lý này. Nếu như thông suốt đạo lý này, họ mới thực sự tự cầu đa phước. Không hiểu rõ đạo lý này, tùy thuận phiền não vọng tưởng của chính mình mà tạo tác thì quyết định chiêu cảm họa hung. Chúng ta muốn tiêu trừ thiên tai nhân họa của thế gian này, có thể làm được không? Đáp án là khẳng định, quyết định có thể làm được. Dùng phương pháp gì? Giáo dục!

Lần này ở Âu châu, Cục trưởng văn hóa đến thăm tôi, nói về vấn đề hòa hợp chủng tộc, hòa hợp tôn giáo. Làm thế nào để mọi người đều có thể buông bỏ thành kiến của chính mình, tôn trọng lẫn nhau, hòa thuận cùng ở với nhau? (Ông ấy ở Âu Châu chủ quản những sự vụ này). Tôi nói với ông ấy một câu, đó là “*Giáo dục*”. Cổ Thánh Tiên hiền Trung Quốc dạy bảo chúng ta: “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”. Bạn kiến lập một chính quyền, kiến lập một quốc gia, bạn dùng phương pháp gì để thống trị nhân dân? Giáo dục là trước nhất. Ngày nay, nếu muốn đạt đến xã hội hài hòa, thế giới hòa bình, ngoài giáo dục ra thì không có biện pháp thứ hai. Nội dung của giáo dục là gì? Chính là đạo lý của cảm ứng. Nếu đem đạo lý làm cho rõ ràng, đem chân tướng sự thật làm cho thông suốt, khởi tâm động niệm của chúng ta tự nhiên sẽ tốt hơn. Chúng ta nỗ lực hành thiện. Tiêu chuẩn của thiện là thập thiện nghiệp đạo. Nhiều người đều có thể phụng hành thập thiện nghiệp đạo thì thiên tai nhân họa tự nhiên không còn nữa, không thể phát sinh.

Phật ở trên Kinh giảng, nếu như vọng tưởng ý niệm của chúng ta tùy thuận theo sân hận, tùy thuận theo đồ kỵ, tà dâm thì hiện tượng địa ngục liền hiện tiền. Địa ngục từ đâu đến, ta cần phải hiểu rõ. Nếu như tùy thuận san tham, tham không biết chán, tự mình có nhưng không thể xả ra bố thí là tạo nghiệp ngạ quỷ, cảnh giới ngạ quỷ liền hiện tiền. Nếu như tùy thuận ngu si, thế nào gọi ngu si? Thế xuất thế gian pháp không có năng lực phân biệt chân-giả, không có năng lực phân biệt tà-chánh, không có năng lực phân biệt phải-quấy, thậm chí đến thiện-ác, lợi-hại đều điên đảo, đây là ngu si. Ngu si là hành nghiệp của súc sanh. Cho nên, tham sân si là nghiệp nhân của ba ác đạo. Chúng ta bình lặng quan sát quảng đại quần chúng trong xã hội này, ai mà không có tham sân si? Không những có, mà còn đang không ngừng phát triển với tốc độ tăng trưởng thật đáng lo sợ. Tham sân si, những ý niệm này tăng trưởng thì ba đường ác hình thành rất nhanh. Sợ chúng ta chưa kịp đọa vào ba đường ác thì e rằng xã hội này đã biến thành địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh rồi. Các vị thử nghĩ xem, điều này có đáng sợ không?

Ngày nay có một số người giác ngộ, những nhân chí sĩ muốn cứu vãn xã hội này, như Ấn Quang Đại Sư, Ngài dẫn đầu chúng ta, khai thị, bảo chúng ta cứu cấp kiếp nạn này. Đạo lý của nhà Nho không còn kịp nữa, đạo lý của nhà Phật cũng không còn kịp, nên Ngài mới đề xướng “Liễu Phàm Tứ Huấn”, “Cảm Ứng Thiên” và “Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn” để cứu khổ, cứu nạn.

Trong tất cả ác nghiệp, sát nghiệp và dâm nghiệp là nặng nhất. Cho nên, đối với hai loại ác nghiệp này, trong “An Thế Toàn Thu” dùng độ dài của bài viết đặc biệt nói rõ, nhắc nhở để chúng ta chú ý. Hai loại ác nghiệp này là đại tội căn bản của họa hung. Thập thiện có thể cứu vãn vận kiếp. Niệm Phật là thiện pháp đệ nhất. Sau cùng họ có “Tây Quy Trục Chi”, khuyên dạy chúng ta niệm Phật cầu sanh Thế giới Cực Lạc.

Nghiệp nhân của ba đường ác, chúng ta hiểu rõ rồi, còn ba đường thiện. Trong ba đường thiện, cõi A Tu La tuy có thể hành thiện, tâm hạnh cùng với thập thiện nghiệp đạo tương ứng, thế nhưng tập khí ngạo mạn của họ quá nặng, nóng nảy quá nặng, tâm hiếu thắng cũng quá mạnh nên đọa đến cõi A Tu La. Nếu có thể kiên trì giữ ngũ giới, thập thiện, khởi tâm động niệm, đối nhân xử thế tiếp vật tuân thủ nguyên tắc này thì có thể được thân người. Nếu như có thể đem thập thiện nghiệp đạo nâng cao, làm được rất viên mãn thì đó là Thiên đạo. Trong giáo dục Phật pháp, mục tiêu thứ nhất là dạy người đoạn ác tu thiện. Đây chính là bảo chứng cho chúng ta đời sau không đọa ác đạo, ngoài ra còn có thể được phước báu trời người, nhưng không thể siêu việt tam giới, siêu việt sáu cõi luân hồi.

Người thông minh hơn một chút biết được ba đường thiện cũng không phải là biện pháp, không có khả năng giải quyết gốc rễ, nên phải hướng cao lên, siêu việt tam giới, như A La Hán đã biết được nhân ngã, biết được chân tướng sự thật, giống như trong

“Kinh Kim Cang” đã nói: “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*”. Cho nên, buông bỏ chấp trước đối với ta chính là Phật pháp thường nói “*vô ngã*”, cũng chính là hữu ngã thì có sáu cõi luân hồi, vô ngã thì sáu cõi luân hồi liền không có. Siêu việt sáu cõi luân hồi thì chứng được quả A La Hán.

Nếu như họ hiểu rõ những hiện tượng này trong vũ trụ là duyên khởi, tánh không. Những hiện tượng này từ đâu đến? Sáu cõi từ đâu đến? Mười pháp giới từ đâu đến? Tất cả những hiện tượng này là đồng một duyên khởi. Hiểu rõ đạo lý này thì ngay đến chấp trước nhỏ nhất cũng xả bỏ, vì biết được chấp trước là sai lầm. Cảnh giới này cao hơn so với A La Hán, có thể chứng được địa vị Bích Chi Phật.

Giác ngộ nhân không, lại có thể phát tâm giúp đỡ tất cả chúng sanh, dạy bảo tất cả chúng sanh học tập lục độ, đó chính là sự nghiệp của Bồ Tát.

Nếu lại đem từ bi chân thành, từ bi bình đẳng tự độ, độ người, đây chính là sự nghiệp của Phật. Những lời này Phật đã nói và đã làm, đây là giảng nói đến chánh báo. Phật là người, Bồ Tát cũng là người. Chỉ cần một niệm hồi đầu liền siêu phàm nhập Thánh. Tại vì sao chúng ta không nỗ lực, không nghiêm túc học tập? Học tập theo Phật Bồ Tát được đại kiếp đại lợi, phước báu vô biên.

Kiết hung họa phước “*vô môn*” chính là không nhất định, không có định pháp, đều ở trong một niệm của con người. Người phàm chỉ biết một niệm thiện ác,



không biết được trong thiện ác còn có khác biệt nhiều đến như vậy. Phật pháp giảng cho chúng ta nghe một cách thấu triệt, chánh báo của chúng ta chuyển rồi thì y báo liền theo đó mà chuyển đổi (y báo là hoàn cảnh chúng ta đang ở). Trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói, Thế giới Hoa Tạng là hoàn cảnh sinh hoạt của Tỳ Lô Giá Na Phật. Lại xem, Thế giới Cực Lạc là hoàn cảnh sinh hoạt của A Di Đà Phật, gọi là hương đài, bảo thọ. Thanh tịnh, trang nghiêm từ đâu mà ra vậy? Đều là từ chân thành, từ bi, bình đẳng giáo hóa chúng sanh mà chiêu cảm biến hiện ra.

Ngày nay, chúng ta cư trú trên địa cầu này (địa cầu là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta), mọi người đều nhìn thấy, đều nghe thấy địa cầu này đã bệnh rồi, bệnh rất nghiêm trọng, nơi nơi đều là thiên tai nhân họa. Thiên tai nhân họa từ nơi nào đến vậy? Từ tham sân si mà biến hiện ra. Tâm tham nặng thì thủy tai liền hiện tiền; tâm sân nhuế nặng thì hỏa tai liền hiện tiền; ngu si là phong tai; tâm địa không bình đẳng là địa chấn. Xã hội đại chúng bây giờ có tâm trạng như thế nào thì sẽ chiêu cảm những thiên tai nhân họa như thế đó. Cho nên tôi thường nói, thiên tai nhân họa có thể tiêu trừ, có thể hóa giải, nhưng những sự việc này chính trị không làm được, quân sự vũ lực không làm được, kinh tế không làm được, khoa học kỹ thuật cũng không làm được, mà do ở lòng người phải chuyển biến nhân tâm, chỉ có sự dạy dỗ của Thánh Hiền mới có thể làm được. Giáo học của Thánh Hiền là giáo học bình đẳng.

Tôi tiếp xúc và trò chuyện với rất nhiều lãnh tụ tôn giáo trên thế giới. Bây giờ mọi người đều ý thức được rằng tai nạn thế gian này thật đáng sợ. Họ đều mong cầu chúng ta làm sao có thể hòa bình, hòa thuận cùng ở với nhau, có thể hợp tác lẫn nhau. Ý thức này rất là tốt. Trong Phật pháp nói, thi giác bắt đầu giác ngộ rồi. Đây là một hiện tượng tốt. Nếu muốn thực hiện nguyện vọng của chúng ta thì phải qua giáo dục. Tôi nói với họ, bây giờ tôn giáo không có cách gì giải quyết vấn đề, bởi vì chúng ta chỉ có “Tôn” mà không có “Giáo”. Mọi người nghĩ thử xem có đúng hay không? Tôi đã nói trong hội nghị hòa bình tôn giáo thế giới ở Paris, chúng ta có “tôn”, cần phải coi trọng “giáo dục”. “Tôn giáo”, giáo là giáo dục, làm thế nào dạy bảo tín đồ của các vị phát huy đại ái bình đẳng. Trong Thiên Chúa giáo, Ki Tô giáo nói: *“Thượng đế ái thế nhân”*. Các vị nghĩ xem, câu nói *“Thượng đế ái thế nhân”* này tuyệt nhiên không phải nói Thượng đế chỉ yêu thương tín đồ của Ngài. Người tín ngưỡng Thượng đế thì Thượng đế yêu thương họ; người không tín ngưỡng Thượng đế, Thượng đế vẫn yêu thương họ, bởi vì Ngài yêu tất cả thế nhân mà, không thể nói có khác biệt ở trong đó. Nhà Phật nói nhân từ bình đẳng, ái hộ tất cả chúng sanh. Dùng tâm yêu thương chân thành ban pháp vô tư, vì tất cả chúng sanh phục vụ vô điều kiện, vậy thì vấn đề này liền được giải quyết. Nếu còn mang điều kiện thì không thể giải quyết được vấn đề, cho nên phải vô điều kiện mà vì tất cả chúng sanh phục vụ. Chúng ta

học rồi thì phải làm được. Học rồi mà không làm được vậy có ích gì? Ta chiêu cảm đến vẫn là tai nạn. Sau khi học rồi thì phải lập tức áp dụng, phải làm cho được.

Ngày nay chúng ta thăm hỏi các tôn giáo, các dân tộc, chúng ta phải đem lòng yêu thương chân thành, vô tư cúng dường, nhiệt tình giúp đỡ. Chúng ta được lời hưởng ứng, chứng minh Phật Bồ Tát đã nói, chứng minh “Thái Thượng” đã nói là **“*duy nhân tự chiêu*”**. Chúng ta chiêu cảm đến là rất nhiều chúng sanh cũng yêu mến đối với chúng ta. Từ điểm này, chúng ta liền có thể thể hội một cách sâu sắc, xã hội an định, thế giới hòa bình là có hy vọng. Phải nhờ vào các tôn giáo trên khắp thế giới nhiệt tâm dẫn dắt, phát huy đại ái, vậy mới có thể giải quyết tai họa trước mắt. Ý này chúng ta nên thể hội sâu sắc.

\*\*\*\*\*

<sup>4</sup>Chúng ta đã giảng hai câu đầu của Cảm Ứng Thiên là **“*Họa phước vô môn, duy nhân tự chiêu*”**. Trong Hội Biên đã nêu ra những công án nhiều đời, sự chứng thực nhiều không kể xiết, mỗi việc đều phải nên đọc thuộc, nghĩ sâu. Vì thời gian hạn chế, chúng ta không thể giới thiệu từng điều, từng điều, mà chỉ có thể lựa chọn vài điều, đem trọng điểm nói rõ ràng với mọi người.

Phật trong đại Kinh thường bảo với chúng ta: **“*Mất thiết thuyết từng cảm tưởng sanh*”**, đây là Phật tri,

---

<sup>4</sup> Bắt đầu đĩa 4

Phật kiến. “*Duy nhân tự chiêu*” cũng chính là ý này. Cổ đức nói với chúng ta, người phạm vọng tưởng quá nhiều. Ở trong rất nhiều vọng tưởng có thể phân làm ba loại là quá khứ vọng tưởng, hiện tại vọng tưởng và vị lai vọng tưởng.

Thường thường nghĩ đến quá khứ, vinh nhục của quá khứ, những ân oán quá khứ đã kết với mọi người, bi-hoan, ly-hợp. Loại này đều thuộc về vọng tưởng quá khứ. Nhất là người có tuổi tác lớn, luôn nghĩ đến những sự việc thời thiếu niên của họ, sự việc cứ nghĩ đi nghĩ lại, vĩnh viễn cứ lặp đi lặp lại những việc xưa. Đây là thuộc về vọng tưởng quá khứ.

Có những sự việc ở trước mặt, hoặc là phải làm, hoặc là không nên làm, luôn luôn do dự, không quyết định. Loại này thuộc về vọng tưởng của hiện tại.

Loại thứ ba là nghĩ đến tương lai. Những sự việc của tương lai thực tế là những lời nói chưa thể dự liệu. Có những việc không thể có, nhưng họ cũng nghĩ đến được, hoặc là tiền của, địa vị, quyền thế. Loại này thuộc về vọng tưởng vị lai.

Ba loại vọng tưởng này là vô lượng vô biên, niệm niệm không hề gián đoạn, một vọng niệm tiếp theo một vọng niệm. Những vọng niệm này chúng ta không thể xem thường, cho rằng những vọng niệm này không có quan trọng, vậy thì ta sai rồi. Một vọng niệm chính là một nghiệp nhân. Nghiệp nhân gặp được duyên thì quả báo liền hiện tiền. Thiện niệm có thiện báo, ác niệm

nhất định cảm đến ác báo. Quả báo thiện ác một mảy lông cũng không lọt, đây chính là căn nguyên của kiết hung họa phúc mà thiên văn chương này đã nói. Thánh Hiền thể xuất thế gian thường dạy bảo chúng ta, chúng ta phải nên ghi nhớ, phải nên suy nghĩ sâu, phải nên gắng thực hiện.

Trong Hội Biên có nêu ra một câu chuyện (câu chuyện này trong “Liễu Phàm Tứ Huân” cũng có). Thời Tống triều có một người tên Vệ Trung Đạt (câu chuyện của người này lưu truyền rất rộng, không chỉ có rất nhiều người thời đó biết được, mà người đời sau biết được cũng rất nhiều, do lưu truyền ghi chép ở trên sách). Năm đó, ông nhận chức ở Hàn Lâm Viện, có một hôm bị vua Diêm La bắt đi. Sự việc này người bây giờ nghe qua dường như là thần thoại, rất khó bảo người tin theo, nhưng kỳ thật, sự việc này là thật. Tôi lúc nhỏ gặp một việc, tôi ghi nhớ rất rõ ràng, quê hương chúng tôi là một thành thị nhỏ. Thành thị này là thành cổ, xây dựng thời nhà Hán đến ngày nay đã có 2.000 năm lịch sử. Lúc nhỏ, tôi có một khoảng thời gian ngắn ở dưới thôn quê, cách xa thành phố có đến hai mươi lăm dặm đường. Lúc đó muốn lên thành phố là phải đi bộ, đại khái phải đi hơn hai giờ, cũng không xem là quá xa. Tôi ở nhà của ông ngoại. Cách nhà ngoại tôi đại khái một hay hai căn, có một người bị bệnh nặng. Người bệnh nói: “*Thành Hoàng muốn kéo ông đi làm người hầu*”. Người ta hỏi: “*Thành Hoàng bắt ông làm những việc gì?*”. Ông nói: “*Đi gánh đồ*”.

Hỏi: “*Tại vì sao phải gánh đồ?*”. Ông nói: “*Thành Hoàng lão gia muốn dọn nhà, bắt rất nhiều người đi gánh đồ, và cũng muốn bắt ông đi*”. Người nhà hỏi: “*Vậy thì phải làm sao?*”. Ông nói: “*Các người có thể đốt giấy tiền vàng bạc cho tôi, để tôi đi thuê người khác, vậy thì tôi không cần phải đi*”. Cho nên người trong nhà liền đốt giấy tiền vàng bạc, người giấy, ngựa giấy cho ông rất nhiều. Sau khi ông đi thuê người làm xong, bệnh của ông liền khỏi. Chúng tôi nghe rồi liền cảm thấy rất kỳ lạ, tại sao Thành Hoàng muốn dọn nhà? Sau đó ba ngày, miếu Thành Hoàng bị quân đội chiếm lấy. Quân đội lấy miếu Thành Hoàng làm doanh trại, những thần tượng bên trong đều bị hủy hoại. Lúc này mới vỡ lẽ ra miếu Thành Hoàng bị quân đội chiếm lấy. Thành Hoàng lão gia ba ngày trước đã dọn nhà đi rồi. Đây là sự thật mà chúng tôi chính mắt nhìn thấy. Cho nên, “*ngẩng đầu ba thước có thần minh*”, cho dù ta tin hay không tin, ta tin vẫn có, ta không tin vẫn có. Người bây giờ không đọc sách Thánh Hiền, không tin tưởng lời khuyên dạy trung thật. Những sự việc chính mắt tôi nhìn thấy rất nhiều, cho nên đối với những điển tích ghi chép của người xưa, tôi đều tin sâu, không nghi. Những tiểu thuyết thần thoại như Liêu Trai Chí Dĩ, Duyệt Vi Thảo Đường Bút Ký, Tử Bất Ngữ, tuyệt đại đa số là sự thật, không phải là bịa đặt không chứng cứ, không phải là chuyện ngụ ngôn.

Vệ Trung Đạt bị Diêm Vương bắt đi. Sau khi bắt đi, phán quan liền điều tra việc thiện ác mà cả đời ông đã

tạo. Kết quả án kiện, những việc ác mà ông đã tạo chất đầy một đồng to như núi, còn việc thiện chỉ có một quyển. Nói cách khác, cả đời ông đã tạo chỉ có một việc thiện. Sau khi nhìn thấy, ông liền nói với phán quan: *“Tôi vẫn chưa đến 40 tuổi, làm gì mà tôi đã tạo nhiều việc ác đến như vậy?”*. Phán quan liền nói với ông: *“Những việc tạo tác này là khởi tâm động niệm của ông. Ông khởi lên một ác niệm thì trong âm tào địa phủ liền có án kiện lưu giữ ở đó, chẳng phải đợi ông tạo tác. Nếu ông tạo tác thì tội ông càng nặng, càng sâu. Khởi lên một niệm ác liền lưu lại một án kiện”*. Ông liền hỏi: *“Vậy một ý niệm thiện của tôi, đó là gì?”*. So sánh việc thiện ác của ông trước đây, xem thấy ác niệm nhiều đến như vậy, vua Diêm La rất tức giận, nói: *“Mang cân đến đây để cân thử”*. Khi vừa cân lên, lỗi lầm của ông nhiều đến như vậy thế mà nhẹ; còn một việc thiện này của ông vậy mà nặng. Vua Diêm La liền rất hoan hỷ. Ông liền hỏi Diêm Vương: *“Việc thiện đó của tôi rốt cuộc là việc thiện gì vậy?”*. Diêm Vương nói: *“Lúc đó Hoàng đế muốn xây dựng một công trình, nhưng công trình này có thể không cần phải làm, tổn tiền của của nhân dân. Ông dâng lên một tờ tấu sớ, khuyên Hoàng đế không nên làm. Đây là do ông dụng tâm chân thành, thật tâm dâng lên tấu sớ”*. Ông nói: *“Nhưng Hoàng đế không nghe”*. Diêm vương nói: *“Nếu như Hoàng đế nghe theo thì phước báu của ông còn lớn hơn. Vua không nghe, nhưng nhờ lòng chân thành của ông, nên ông có được cái ý niệm này.*

*Đây là một việc thiện nên rất nhiều việc ác của ông đều bị đè xuống*". Công án này rất đáng để chúng ta phản tỉnh. Diêm vương nói với ông, bởi vì cái ác của ông đã tạo quá nhiều, nên tiền đồ của ông sẽ có chướng ngại. Vốn dĩ trong số mệnh ông làm đến Tể tướng, nhưng nay Thừa tướng ông cũng không có phần. Chức quan của ông chỉ làm đến Sử bộ thượng thư (Sử bộ thượng thư tương đương với bây giờ là Bộ trưởng chủ quản dân chính, thông thường gọi là Bộ trưởng Bộ nội chính), vậy là bị giáng xuống một cấp. Cho nên tạo tác thiện ác, chúng ta thường gọi là ba nghiệp. Chúng ta từ sớm đến tối, thân ngữ ý đều đang tạo nghiệp. Động tác của thân thể, lời nói trong miệng, ý niệm trong lòng, nếu tương ứng với mười thiện là thiện, trái nghịch với thiện là ác. Đây là tiêu chuẩn lớn, còn những việc nhỏ thì nhiều không kể xiết.

Giới luật oai nghi ở trong nhà Phật, thực tế mà nói, bây giờ không có người nào làm được. Liên Trì Đại Sư, Ngẫu Ích Đại Sư đời nhà Minh cực lực đề xướng "Sa Di Luật Nghi", vì chúng ta đã đem tiêu chuẩn của thiện giáng xuống thấp rồi. Chúng ta có thể đem "Sa Di Luật Nghi" mười giới điều, hai mươi bốn oai nghi làm đến được, thì ta chính là đệ tử chân chính của Phật. Thế nhưng, ngày nay đời sống vật chất nâng cao, quan niệm đạo đức bị xuống thấp, nên mười giới, hai mươi bốn oai nghi đều không làm được. Các vị đồng tu đều biết, Hoằng Nhất Đại Sư cả đời phụng trì ngũ giới, thập thiện. Đối với người, ông tự xưng là xuất gia Ưu Bà Tắc. Ngài



đầy đủ đức hạnh, cả đời làm người đoan chánh, làm đến được danh xứng đối với thực. Tỳ Kheo là giả, không phải chân thật, Tỳ Kheo chân thật không làm đến được. Cho nên, làm một cư sĩ xuất gia còn có thể làm được, thọ trì năm giới mười thiện, vậy thì danh xứng với thực.

Kỳ thực, dùng xuất gia Ưu Bà Tắc không phải bắt đầu từ Hoằng Nhất Đại Sư. Chúng ta xem thấy ở trong sách, dùng danh phận này là Thành Thời, học trò của Ngẫu Ích Đại Sư. Ngẫu Ích Đại Sư tu hành rất chăm chỉ. Sau khi thọ xong ba đại giới đàn, Ngài đem giới Tỳ kheo xả đi. Tại vì sao Ngài xả bỏ giới Tỳ Kheo? Tỳ Kheo giới đích thực làm không được, hơn nữa truyền thừa của giới Tỳ Kheo không đúng pháp, chính là không thể đắc giới Tỳ Kheo. Cho nên Ngẫu Ích Đại Sư nói, Trung Quốc từ sau đời Nam Tống không có Tỳ Kheo, đến cuối đời nhà Minh làm sao có thể đắc giới Tỳ Kheo? Đây là hữu danh vô thực. Vì vậy, sau khi thọ giới rồi thì Ngài thoái giới. Ngài tự mình cả đời phụng trì Bồ Tát giới, Sa Di giới, tự mình xưng là Sa Di Bồ Tát giới. Việc này có thể làm được. Lão sư xưng là Sa Di, nên học trò không dám xưng Sa Di, Thành Thời (đồ đệ của Ngài) tự xưng là xuất gia Ưu Bà Tắc. Tôi xem trong sách, Thành Thời là người đầu tiên xưng là xuất gia Ưu Bà Tắc, gần đây xem thấy Hoằng Nhất Đại Sư cũng dùng xưng hô này. Danh xứng với thực!

Chúng ta ở thời đại này tu hành, có thể thật sự làm được năm giới mười thiện, thành thật niệm Phật cầu

vãng sanh Tịnh Độ thì nhất định được vãng sanh. Người muốn sanh Tịnh Độ rất nhiều, nhưng tại sao đi không được? Đi không được đương nhiên là vì ta có chướng ngại. Chướng ngại gì? Thế duyên không buông bỏ! Điều này rất quan trọng. Phạm là người chân thật cầu vãng sanh thì phải buông bỏ tất cả, quyết định không tiêm nhiễm. Chúng ta ở thế gian này, nếu như tự mình có duyên phận, có thể thay thế xã hội, có thể thay thế đại chúng làm một chút việc tốt thì tận sức mà làm. Trong Phật pháp thì rộng kết thiện duyên.

Các vị xem Hư Vân Lão Hòa Thượng đời cận đại (mọi người chúng ta đều rất quen thuộc), Lão Hòa Thượng dùng pháp duyên cùng sức ảnh hưởng của Ngài đến khắp nơi kiến lập đạo tràng, giúp đỡ người xuất gia trẻ tu hành. Sau khi đạo tràng xây xong liền giao ngay, trước sau không hề hỏi qua. Đây là tu đại phước báu, chúng ta phải nên học tập. Sức ảnh hưởng của ta rất yếu kém, không thể so với Lão Hòa Thượng, chúng ta khuyên dạy rất nhiều vị đồng tu có năng lực phát tâm xây dựng đạo tràng loại nhỏ. Tịnh Tông Học Hội ngày nay trên toàn thế giới cũng có năm, sáu mươi cái. Mỗi một Tịnh Tông Học Hội đều độc lập. Chúng ta dùng sức ảnh hưởng thúc đẩy tới thành công. Sau khi thành tựu rồi, có còn hỏi đến nữa hay không? Không hỏi qua nữa. Nếu như ta còn muốn hỏi qua, nghĩa là ta vẫn còn bận tâm, vậy thì không thể vãng

sanh. Phải buông bỏ triệt để thân tâm thế giới, nhất trần bất nhiễm thì chúng ta nhất định nắm chặt phần vãng sanh. Điểm này rất trọng yếu. Cho nên, có thể vãng sanh hay không vẫn là ở chính nơi ta, không ở ngoại cảnh. Danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần quyết không thể tiêm nhiễm.

Phật ở trên Kinh nói rất hay: **“Tài- sắc- danh- thực- thùy, địa ngục ngũ điều căn”**, còn vướng một điều là ta không thể tránh khỏi địa ngục, ta làm sao có thể vãng sanh? Điều này phải nghiêm túc ghi nhớ, không thể tham trước. Cả đời ta nên tùy duyên, không phan duyên. Tùy duyên hoan hỷ, thế nào cũng tốt, mỗi ngày ăn được no, mặc được ấm, một lòng hướng đạo. Tôi cả đời chính là làm cái việc này, giảng Kinh thuyết pháp, hoằng pháp lợi sanh, tất cả cái khác đều không hỏi, cả đời không có đạo tràng, cả đời cũng không có đồ chúng. Ngày trước, những người xuất gia là Hàn Quán Trưởng nhận, không phải tôi nhận; đặt pháp danh đều là Hàn Quán Trưởng đặt, không phải là tôi đặt. Tôi mong muốn mọi người cố gắng tu học. Tôi bây giờ tuổi tác đã lớn, người xưa nói đến lúc phải nên chết rồi, bảy mươi ba, tám mươi bốn Diêm Vương không mời cũng tự mình đi, còn có cái gì đáng lưu luyến? Cả đời không quản người, không quản việc, không quản tiền, đến lúc già rồi vẫn còn quản thì đặc biệt sai lầm. Thân tâm thế giới tất cả buông bỏ, sống một ngày vì Phật Bồ Tát làm việc một ngày.

Năm nay, lớp bồi dưỡng khóa thứ năm chúng ta có thể sẽ khai giảng. Phòng ốc của trường ở nơi Dương Thố cảng, sau khi lấy lại thì số người có thể tăng thêm. Tôi liền nghĩ đến dạy học khóa thứ năm, các vị học trò hiện tại đều có thể làm thầy giáo. Một thầy giáo dạy hai học sinh, chế độ này của chúng ta rất đặc thù là một người dạy hai học sinh. Bây giờ các vị cần phải chuẩn bị hết mức, chuẩn bị “Nội Điển Giảng Tòa Chi Nghiên Cứu” và “Thật Dụng Giảng Diễn Thuật”, hai khóa mục này phải cố gắng nghiên cứu. Tương lai mỗi một vị dẫn dắt hai học sinh, nhiều nhất là ba học sinh. Phương pháp dạy học của chúng ta rất đặc thù. Khi kết thúc khóa học, tôi sẽ đến nghiệm thu. Học sinh luyện tập giảng Kinh, toàn bộ kinh nghiệm của các vị đều có thể truyền thụ cho họ. Chọn tài liệu, Kinh luận thế nào, việc này có thể châm chước. Trong khoảng thời gian này, chuẩn bị nhiều một chút, dùng “Kinh Vô Lượng Thọ” cũng được, dùng “Kinh A Di Đà” cũng được, thậm chí ngắn một chút như “Kinh Bát Đại Nhân Giác”, “Kinh A Nan Vấn Phật Kiết Hung”. Hiện nay chúng ta đều có tư liệu, tư liệu rất nhiều, có đến mấy chục loại. Các vị muốn dùng loại nào đều phải chuẩn bị trước. Rất nhiều thứ bây giờ đều có bộ phận văn tự, đây là tư liệu tham khảo rất tốt.

\*\*\*\*\*

Kinh văn:

**“Họa phước vô môn,  
Duy nhân tự chiêu;  
Thiện ác chi báo,  
Nhu ảnh tùy hình”.**

Bốn câu mở đầu là tổng cương của toàn văn. Văn tự về sau đều là thuyết minh nói rõ bốn câu này. Hai câu trước là **“Họa phước vô môn, duy nhân tự chiêu”**, đây là tổng cương, nói nguyên lý của cảm ứng. Hai câu tiếp theo là **“Thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình”**, đây là nói rõ chân tướng sự thật của báo ứng. Quan trọng là bốn câu này đều có lý, có sự. Hư không pháp giới, y chánh trang nghiêm là một quả báo cảm ứng lớn. Một thế giới, một xã hội là một báo ứng nhân quả loại nhỏ. Nói đến một người, một gia đình thì đây là nghiệp nhân quả báo nhỏ nhất. Tất cả Kinh Phật nói cũng không rời khỏi nguyên lý này. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói **“ngũ châu nhân quả”**, “Kinh Pháp Hoa” nói **“nhất thừa nhân quả”**. Do đây có thể biết, thể xuất thể pháp chính là một nhân duyên, nhân quả rõ ràng. Cho nên, nhà Phật thường nói: **“Vạn pháp giai không, nhân quả bất không”**.

Ngày hôm qua, chúng ta đọc đến câu chuyện Vệ Trung Đạt đời nhà Tống. Trên thực tế là nêu ông ra để làm chứng cứ, một con người nào, một chúng sanh nào mà không là như vậy. Cả đời chúng ta đã tạo vô lượng

vô biên tội nghiệp, đặc biệt là người hiện đại. Người thời xưa tạo nghiệp là lấy Vệ Trung Đạt ra nói, ông đã tạo ác nghiệp quá nhiều, thế nhưng so lại với người hiện tại chúng ta thì ông tạo nghiệp vẫn còn ít. Ác nghiệp mà người hiện tại đã tạo so với ông chỉ ít phải nhân thêm trăm lần, ngàn lần. Nguyên nhân gì vậy? Người thời xưa từ nhỏ đã tiếp xúc qua giáo dục của Thánh Hiền, cho nên tất cả ác nghiệp mà Vệ Trung Đạt đã tạo là ác nghiệp trong ý niệm, chưa trở thành hành vi tạo ác, ý niệm ác tuy có, nhưng sự việc ác không dám làm. Tại vì sao không dám làm? Do lời giáo huấn của Thánh Hiền. Người bây giờ không những có ác niệm mà còn dám làm, tội nghiệp lớn nhất là bất hiếu cha mẹ, làm nhục Tam Bảo. Sự việc này chúng ta nghĩ xem, chúng ta tự mình có làm hay không? Cả đời chúng ta khởi tâm động niệm, hành vi tạo tác tự mình nghĩ xem có xứng đáng với cha mẹ hay không? Có xứng đáng với Tam Bảo hay không? Tội nghiệp này thật quá mức, huống hồ còn các thứ khác nữa. Trong “Kinh Vô Lượng Thọ” nói rất hay: “*Tiên nhân vô tri*”, hay nói cách khác, cũng không thể quá trách cứ họ, có thể lượng thứ một chút cho người tạo các tội nghiệp. Đây là tâm của bậc chánh nhân quân tử. Phật Bồ Tát có thể lượng thứ cho ta, thế nhưng quỷ thần không thể lượng thứ. Thiệt ác đáo đầu chung hữu báo, chỉ là đến sớm hay muộn mà thôi.

Quả báo, sự việc này lý rất sâu, sự rất phức tạp. Chúng ta không chỉ thấy trước mắt, mà còn phải có trí tuệ chân

thật mới có thể nhìn thấy được việc này, phàm phu thì không thể nào thấy được việc trước mắt. Người khác cố tình tạo tác, ta phải xem thấy kết cuộc của họ, sau đó ta mới thật sự hiểu được quả báo như bóng theo hình.

### BA LOẠI QUẢ BÁO

Nhà Phật nói quả báo có ba loại.

**Loại thứ nhất là “Hiện báo”.** Phàm là quả báo đều có nhân, có duyên, nhân duyên quả báo. Nhân là đời quá khứ đã tạo, duyên là hiện tiền. Bây giờ gặp được duyên, đem những nghiệp nhân này trong A Lại Da Thức lôi kéo ra, thế là biến thành quả báo của hiện tiền. Quả báo thiện nhất định có chủng tử thiện, chủng tử là nhân, gặp được duyên thiện. Duyên có hai loại tăng thượng duyên là *thuận cảnh tăng thượng duyên* và *nghịch cảnh tăng thượng duyên*. Nếu như nhân của ta tốt, nghĩa là trong A Lại Da Thức có nhân thiện, chủng tử thiện, thì cho dù thuận hay nghịch tăng thượng duyên đều có quả báo rất tốt. Còn nếu như trong A Lại Da Thức của ta là nhân ác, chủng tử ác, gặp được thiện duyên cũng sẽ biến thành việc ác, quả báo ác liền hiện tiền. Những chân tướng sự thật này, chúng ta chỉ cần bình lặng quan sát thì sẽ thấy rất rõ ràng, rất tường tận.

Đời tôi đã gặp qua cả những thiện duyên và ác duyên, các vị đồng tu cùng theo tôi rất nhiều năm đều có thể thấy được rất rõ ràng. Về thiện duyên, tôi gặp được mấy vị lão sư tốt như Phương Đông Mỹ tiên sinh, Ngài tiếp

dẫn tôi vào cửa Phật; Chương Gia Đại Sư đặt nền móng cho tôi; Lý Bình Nam cư sĩ thành tựu cho tôi. Đây là thiện duyên, thiện nhân. Về sau, trong quá trình hoằng pháp của tôi, đạo tràng mà tôi tự mình xuất gia không thể dung nạp tôi, tôi bị đuổi đi, đây là ác duyên. Bạn thử nghĩ lại xem, quả báo về sau tốt hay không tốt? Quả báo tốt! Vì nếu tôi không bị đuổi đi, một đời này của tôi không thể thành tựu. Nguyên nhân gì vậy? Sự thành tựu phải ở trên giảng đài qua trăm nghìn thử thách. Đạo tràng đó của tôi cho dù đối với tôi có tốt hơn, họ cũng không chịu để tôi giảng Kinh, tôi không có cơ hội lên giảng đài. Cho nên ác duyên này, quả báo về sau tốt.

Sau đó tôi gặp được Hàn Quán Trưởng. Cả cuộc đời bà trong suốt ba mươi năm, bà đã giúp đỡ tôi, thành tựu tôi, cho tôi cơ hội giảng Kinh. Quyền quản lý đạo tràng, bà hoàn toàn nắm lấy. Có rất nhiều người, kể cả xuất gia và tại gia nói với tôi là Hàn Quán Trưởng đoạt quyền. Tôi chỉ cười: *“Có người quản việc không phải tốt hơn sao? Tôi không cần phải lo lắng”*. Phần đông người nhìn thấy đều cho rằng đây là nghịch duyên, làm sao tôi gặp phải một người như vậy? Đối với tôi mà nói đó là thiện duyên, vì bà thành tựu cho tôi. Bất cứ thứ gì bà cũng muốn, còn tôi, bất cứ cái gì cũng đều cho bà, vì vậy tham sân si của tôi dứt hẳn. Cho nên, ***nhân thiện của ta gặp phải duyên ác, quả báo vẫn là thiện***. Tôi có thành tựu ngày nay là nhờ bà. Người khác nói bà không tốt, còn tôi cảm đại ân đại đức của bà. Đây là điều phạm phu thế gian thông thường không thấy được.



Sau khi xây dựng đạo tràng, dùng danh nghĩa của bà. Sau khi bà vãng sanh, con trai của bà kế thừa sản quyền của đạo tràng. Chúng tôi không còn cách gì, không thể không rời khỏi. Quả báo này tốt hay không tốt? Tốt! Tôi rất cảm kích Cao Quý Dân, vì sao? Nếu như Cao Quý Dân tiếp tục giống như mẹ của ông, hộ trì tôi như vậy, các vị thử nghĩ xem, tuổi tác của tôi lớn rồi, đi lại nhiều thì tương đối khổ cực. Sau khi Hàn Quán Trưởng vãng sanh, thời gian của tôi phân phối là Mỹ ba tháng, Đài Loan ba tháng, Úc châu ba tháng, Singapore ba tháng. Tôi chạy đến, chạy đi khu vực lớn đến như vậy tương đối khổ cực. Khi ông ấy tiếp nhận lại hết toàn bộ, chúng tôi thấy đều rời khỏi. Cho nên, tôi có thể không đi Đài Loan, tôi cũng có thể không đi Mỹ, không cần chịu khổ cực nhiều đến như vậy. Tâm tôi định ở Singapore, nên tôi có thể giảng được bộ Kinh lớn như vậy, tôi làm sao không cảm kích ông ấy? Tôi không cần phải vất vả bốn ba, hoàn toàn định lại. Ở nơi này tôi làm khách, không làm chủ. Chủ nhân nơi này là Lý Mộc Nguyên cư sĩ. Mọi thứ tôi đều không cần phải lo, tôi chỉ chuyên tâm dạy học, chuyên tâm giảng Kinh. Tôi vẫn là tam bất quản, **“không quản người, không quản việc, không quản tiền”**. Tất cả bao đở cúng dường, tôi đều không xem, toàn bộ đem đến Thôn Di Đà, một xu tôi cũng không lấy. Các vị nghĩ xem, tôi tự tại đến mức nào? Tôi làm sao không cảm kích Cao Quý Dân? Nghiệp nhân quả báo chỉ có người chân chánh có trí huệ mới có thể nhìn thấy được rõ ràng, minh bạch. Tôi trọng yếu là tồn

tâm của ta. Tâm là nhân, bên ngoài là duyên. Tâm của bạn tốt, tức nhân tốt, gặp phải ác duyên, về sau kết quả vẫn là tốt. Trồng nhân thiện được quả thiện, tạo nhân ác nhất định có ác báo. Đạo lý này, trên quyển sách này đã hiển thị rất rõ ràng, rất minh bạch. Cho nên, quả báo có “hiện báo”. Hiện báo là nhân của bạn mạnh và duyên cũng thù thắng.

**Loại thứ hai gọi là “*Sanh báo*”.** Sanh báo là cả đời này không thấy được quả báo, mà quả báo ở đời sau. Chúng ta ở thế gian này cũng nhìn thấy rất nhiều sự việc loại này, có thiện báo, có ác báo, dường như chẳng phải cái nhân của cả một đời này. Con người này là thiện nhân, là người tốt, thế nhưng quả báo của họ không tốt, đời sống khó khăn; còn người kia là người ác, lại phát tài lớn, đại phú, đại quý. Điều này chúng ta nên biết, nhân phú quý của họ là do trồng từ đời trước, ở ngay đời này được chín muồi nên họ hưởng. Tội nghiệp mà cả đời này đã tạo, đời sau sẽ chịu quả báo. Quả báo thông ba đời.

**Loại thứ ba gọi là “*Hậu báo*”.** Đời thứ ba về sau, không nhất định là lúc nào, có khi là cách xa nhiều đời, khi nhân duyên hội đủ thì quả báo liền sẽ hiện tiền. Hiểu rõ đạo lý này thì khởi tâm động niệm của chúng ta phải thuần tịnh, tâm địa nên hiền lương. Người có tâm địa hiền lương thì nhất định có phước về sau, người có tâm địa không tốt thì nhất định có hung tai. Chân tướng sự thật đạo lý này chúng ta phải nên hiểu.

Trong chú giải có một đoạn nói: **“Tạo tác thiện thiện ác ác, báo ứng như ảnh tùy hình”**. **“Như ảnh tùy hình”** là tỉ dụ. Hình là thân thể chúng ta. Thân thể ở dưới ánh sáng thì có cái bóng. Bóng thì nhất định đi theo thân hình của ta, không thể tách rời, nói rõ báo ứng cũng là như vậy. Cho nên vạn nhất không nên hiểu lầm, tạo ác không nhìn thấy quả báo ác, thế là liền mất đi tín tâm. Người xưa nói, người tạo tác tội ác bây giờ không chịu quả báo là do phước báo đời trước của họ chưa hưởng hết, họ hưởng thụ là phước báo của đời trước. Phước báo đời trước hưởng tận rồi, tội ác chất chồng thì quả báo của họ liền hiện tiền. Đồng một đạo lý này, tâm thiện, hành thiện mà không thấy phước báo hiện tiền, thậm chí còn nhìn thấy chính bản thân họ, gia đình họ gặp phải rất nhiều hung tai, thì nhiều người đối với việc nhân quả báo ứng không còn tin nữa. Họ không thể hiểu được những hung tai ngày nay phải chịu là dư báo của ác báo trong đời quá khứ. Đợi đến dư báo của ác báo này thọ hết rồi thì phước liền hiện tiền, nên gọi là “thiện quả viên thành”. Thiện tâm, thiện hạnh của chúng ta quyết không suy thoái, không luận ở trong bất cứ nghịch cảnh, nghịch duyên nào, tín tâm của ta vẫn kiên định, thiện hạnh của ta không thể thoái chuyển thì chúng ta chân chính có phước báo.

Ngày trước, khi chúng tôi ở Đài Trung cầu học, lão cư sĩ Lý Bình Nam dạy chúng tôi học “Ngũ Chung Di Qui” do Trần Hoằng Mưu biên soạn. Trong “Ngũ Chung Di Qui” có một thiên là “Tâm Tướng Thiên” của Trần

Hy Di, lão sư đặc biệt quan tâm. Ngài bảo chúng tôi phải cố gắng học tập, suy nghĩ tường tận, nỗ lực phụng hành sửa đổi. Người chân chính tu hành là mỗi ngày phải kiểm điểm lỗi lầm của chính mình, mỗi ngày có thể phát hiện được lỗi lầm, điều này nhà Phật gọi là khai ngộ. Mỗi ngày bạn có thể đem những lỗi lầm sửa đổi lại, đây gọi là chân thật tu hành, đây là công phu chân thật, hậu phước vô lượng vô biên. Cải lỗi nhất định phải từ nơi tâm mà cải. Tâm là gốc của họa phước. Một niệm thiện là gốc của phước, một niệm ác là gốc của họa, cho nên ***“họa phước vô môn, duy nhân tự chiêu”***.

Thời trước, ở trong nhà có cha mẹ dạy, đi học có thầy dạy. Thực tế mà nói, đời này của chúng ta, chúng sanh rất là bất hạnh, vì không có người dạy. Tuổi tác này của tôi còn nếm được một ít duyên muợn, lúc nhỏ thì cha mẹ dạy, khi đi học thì thầy giáo dạy, nếm được một ít giáo dục. Khi đến Đài Loan, tôi còn nếm được một ít biên duyên sư thừa, đây thật là vạn hạnh mà trong Phật pháp thường nói *“bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ”*. Tôi thân cận lão sư, người thông thường cũng thân cận rất nhiều, học trò của Phương Đông Mỹ tiên sinh rất nhiều, đồ chúng của Chương Gia Đại Sư rất nhiều, học trò của Ngài Lý Bình Nam cũng rất nhiều, nhưng vì sao thành tựu không giống nhau? Tôi đã từng nói với các vị, nguyên nhân do hiếu học. Ta có khả năng hiếu học, gặp được những thiện tri thức này ta liền có thành tựu. Ta tự mình không hiếu học thì gặp được cũng như không. Hiếu học là cái nhân của chính

mình, gặp được những đại thiện tri thức này là thiện duyên. Cho nên, trọng yếu nhất vẫn là nhân hạnh của chính mình, tự mình cần có nhân hạnh sâu dày. Nhân hạnh này là đời đời kiếp kiếp trong quá khứ tích lũy, là đời đời kiếp kiếp trong quá khứ tu hành mà được, không phải chỉ là nhân hạnh đời này. Rất nhiều học sinh cùng gặp được lão sư tốt, nhưng số người thật sự có thành tựu thì không nhiều, đạo lý là ở chỗ này. ***Duyên đồng nhau, nhân không giống nhau, nên quả báo cũng không giống nhau.*** Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, tường tận chân tướng sự thật thì liền biết được tự mình phải nên tu học như thế nào.

Ngày nay, các vị đều hiểu được thế gian sẽ có tai nạn. Không chỉ là dự ngôn cổ xưa của Đông, Tây phương đã nói như vậy, mà chúng ta còn có thể nhìn thấy được. Từ chỗ nào nhìn ra được? Từ nhân tâm. Trong sách cổ Trung Quốc đã nói rất nhiều, nhân tâm hậu đạo thành thật thì xã hội an định, nhân dân có phước. Nếu như thế nhân đều tràn đầy ngờ vực, hiềm nghi, tham-sân-si-mạn, thị phi nhân ngã, thì xã hội này không thể an định, thế giới này không thể thái bình. Nếu muốn cứu vãn kiếp nạn này, thực tế mà nói, hai bộ sách “Liễu Phàm Tứ Huấn” và “Cảm Ứng Thiên” này rất có hiệu quả. Chúng ta mỗi ngày đọc tụng, thọ trì, y giáo phụng hành, lão thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, ta nhất định có thể làm Phật. Cho nên, các vị đồng tu yêu cầu tôi giảng hai bộ sách này, tôi cũng rất hoan hỷ. Hai bộ này giảng ở thời nay rất khế hợp thời cơ, nhà Phật gọi khế cơ, khế lý.

<sup>5</sup>Chúng ta đã đọc qua bốn câu cương lĩnh của “Cảm Ứng Thiên” ở phía trước, cũng chính như Tư Mã Quang đã nói: *“Ta giữ lại tiền của cho con cháu, con cháu chưa chắc có thể nắm giữ được. Ta giữ sách vở cho con cháu, con cháu chưa chắc có thể đọc. Tốt nhất là nên tích đức, tích công bồi đức thì đời sau của chúng ta nhất định có quả báo tốt”*. Chỉ có người chân chính thấu suốt cảm ứng chi đạo thì mới có thể nói ra được những lời này.

Phật dạy chúng ta, từ quan hệ cha con, quan hệ anh em cho đến quan hệ với tất cả mọi người đều không ngoài bốn loại duyên là ***báo ân, báo oán, đời nợ, trả nợ***. Nếu như không phải bốn loại duyên phận này, dù tương ngộ cũng không hề quen biết, chúng ta gọi là người lạ, mặt lạ, không quen. Ngay trong đời này chỉ cần phát sinh quan hệ với mình, thì nhất định trong đời quá khứ có liên quan đến bốn loại duyên nghiệp trên.

Trong duyên nghiệp có thiện, có ác. Chúng ta hiểu được thông suốt thì nhất định phải biết đoạn ác, tu thiện. Ta thiếu nợ người nhất định phải trả. Người khác lừa gạt ta, xâm phạm ta, cướp đoạt của ta, ta đều phải nghĩ là đang trả nợ, trong lòng ta sẽ dễ chịu và cảm thấy tự tại. Họ gạt ta, trộm cắp, cướp đoạt của ta, vì sao họ không đi lừa gạt, cướp đoạt của người khác? Vì trong đời quá khứ người khác không có cái duyên này với họ. Nói cách khác, chúng ta trong đời quá khứ đã từng lấy, đã

---

<sup>5</sup> Bắt đầu đĩa 5

từng ăn cắp, đã từng cướp đoạt của họ, hôm nay gặp được nhân duyên tương ngộ, vẫn là dùng phương pháp này họ lấy đem đi. Được dịp chúng ta đã trả nợ! Cho nên, chúng ta phải hoan hoan hỉ hỉ cùng với tất cả chúng sanh kết thiện duyên, không kết ác duyên, cho dù gặp phải ác duyên, quyết cũng không để trong lòng.

Người xưa nói: “*Nhân quả vô dịch*”, người nhân từ, người có lòng yêu thương, người có lòng từ bi thì họ trọn đời trọn kiếp tuyệt đối không có oan gia đối đầu. Lời nói này phải hiểu thế nào vậy? Oan gia đối đầu đương nhiên là có, nhưng trong lòng họ xác thực không có, tâm địa thanh tịnh, từ bi, cho dù là oan gia đối đầu, họ cũng là chân thành ái hộ với oan gia. Khi thấy người có khó khăn, nhất định nhiệt tâm giúp đỡ họ, không có ghét bỏ, làm người như vậy hậu phước rất lớn. Cho dù đời trước chúng ta không có phước, phước rất mỏng, nếu như cả đời có thể tin tưởng đạo lý của cảm ứng, y giáo phụng hành, làm được rất chăm chỉ, rất nỗ lực thì ngay trong đời này phước báo liền hiện tiền.

Cả đời tôi các vị đồng tu đều rõ, đời trước tôi có tu huệ, không tu phước, nên đời này tôi có được một chút huệ, không có phước, đời sống vật chất vô cùng khó khăn. Tôi đã trải qua những ngày tháng khổ cực rất dài, nếu là người khác thì sẽ không chịu nổi. Thế nhưng, tuổi tác càng cao dường như phước báo cũng càng thêm lớn. Đây không phải do đời trước tu mà do đời này tu được, điều này các vị đều chính mắt nhìn thấy. Cuối đời tôi, không luận là làm việc gì đều rất thuận tâm, đều rất

tự tại. Đây là tôi làm sự chứng chuyên cho mọi người, nhà Phật nói tam chứng pháp luân, tôi làm chứng minh cho mọi người. Chỉ cần cố gắng đoạn ác tu thiện, chỉ cần đem lòng thương yêu chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, đối với tất cả chúng sanh không phân người thân, kẻ oán, nhất tề bình đẳng. Tôi không cầu phước báo, phước báo tự nhiên hiện tiền; không cầu thọ mạng, thọ mạng tự nhiên kéo dài, những thứ này tôi không hề mong cầu. Tôi tuyệt nhiên không nghĩ ở lâu dài thế gian này, tất cả tuân theo lời giáo huấn của Phật Bồ Tát tùy duyên qua ngày. Ngạn ngữ trong Phật môn gọi là *“làm Hòa Thượng một ngày, đánh một ngày chuông”*. Sinh mạng vẫn còn ở thế gian một ngày thì vì Phật pháp, vì chúng sanh làm việc tốt một ngày. Tôi không mong cầu phước báo, không mong cầu danh vị, cũng không mong cầu trường thọ, không cầu bất cứ thứ gì, ngày tháng này làm sao mà không tự tại? Một số người hảo tâm đối với sinh hoạt của tôi rất lo lắng, thường thường đến hỏi thăm, tôi cũng tùy duyên. Cho nên, phải hiểu sâu lý luận của báo ứng và chân tướng sự thật.

\*\*\*\*\*

**Chánh văn: “Thị dĩ thiên địa hữu tư quá chi thần, y nhân sở phạm khinh trọng, dĩ đoạt nhân toán”.**

Đoạn Kinh văn trên là tổng thuyết. Trong thiên địa có thiên thần, có quỷ thần. Trong thiên thần, quỷ thần có một loại chuyên môn đi làm công tác điều tra. *“Tư quá chi thần”* chính là những người đi làm công việc



giám sát. Họ thường ở thế gian để quan sát. Các vị phải nên biết thiên thần và quỷ thần, Phật ở trên Kinh nói họ đều có ngũ thông. Ngũ thông này của họ là do phước báu mà có được. Trừ lậu tận thông họ không có, còn thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc, họ thấy đều đầy đủ. Sức mạnh thần thông của địa thần không bằng thiên thần, đương nhiên năng lực này của thiên thần lại không thể so sánh với người tu hành chứng quả. Đối với người thế gian chúng ta mà nói, năng lực đó của họ đều đầy đủ, khởi tâm động niệm của chúng ta họ đều biết, đều có hồ sơ ghi chép. Sau khi chết cần phải chịu sự phán xét. Sự phán xét này, phần sau của quyển sách này nói đến rất nhiều.

Tạo tác của chúng ta không chỉ là hành vi (hành vi thì rất là nghiêm trọng), mà khởi tâm động niệm cũng đều là tạo tác. Khi mình bạch những chân tướng sự thật này, tâm lo sợ của chúng ta liền sanh khởi. Tâm lo sợ là khiếp sợ ác báo, ta khởi niệm ác, làm việc ác, tương lai ác báo quyết định không thể tránh khỏi, nên gọi là *“lưới trời lồng lộng, một mảy lông cũng không lọt”*. Đạo lý cùng sự thật này, người đời nay rất ít ai biết được. Người không có thiện căn, không có phước đức, ta nói với họ, họ cho đây là mê tín, đây là thần thoại, họ không thể tin tưởng, không thể tiếp nhận. Khi quả báo hiện tiền thì hối hận cũng không còn kịp nữa. Họ không thể tin là do “nghi”. Tham-sân-si-mạn-nghi là phiền não rất nặng, chướng ngại trí huệ của ta, khiến cho ta tạo tác tội nghiệp vô lượng vô biên.

Phật ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta, mỗi một người khi sanh ra liền có hai vị quý thần đi theo ta, cả đời đều không rời khỏi ta. Hai vị thần này ở trên hai vai, chúng ta tự mình không thể phát hiện, người khác cũng không nhìn thấy. Một vị gọi là Đồng Sanh, một vị gọi là Đồng Danh. Hai vị thiên nhân này cũng xem là thiên thần, họ cả đời giám sát chúng ta, ngày đêm đều ở bên ta, nhưng chúng ta không nhìn thấy họ. Hai vị thần này trong Phật Kinh cũng có tên gọi khác là Thiện Ác Đồng Tử. Một vị thần xem cả đời làm thiện của ta, một vị thần xem cả đời tạo ác của ta, ta có thể trốn khỏi hay không? Không cách gì trốn khỏi! Trên Kinh Đại thừa gọi là hai vị Đồng Tử Thiện Ác, cũng chính là trên “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là Đồng Sanh, Đồng Danh.

Chúng ta học Phật mà lại tin Phật quá khó. Tôi đã từng nói qua với các vị, sau khi xuất gia hai năm tôi mới thọ giới. Sau khi thọ giới tôi đến Đài Trung thăm Lý lão sư. Lý lão sư khi vừa thấy mặt liền chỉ vào tôi nói: “*Ông phải tin Phật!*”. Tôi cũng sững sờ ra. Tôi học Phật bảy năm thì xuất gia. Sau khi xuất gia thì liền giảng Kinh, dạy học ở Phật học viện, đã giảng Kinh hai năm rồi. Lý lão sư khi vừa thấy mặt, chỉ vào tôi bảo rằng phải “tin Phật”. Sau đó Ngài giải thích với tôi là có rất nhiều người xuất gia đến già chết, bảy - tám mươi tuổi vẫn không tin Phật. Lúc này tôi mới vỡ lẽ ra, làm sao mới gọi là “tin Phật”. ***Tất cả lời dạy bảo của Phật, ta có khả năng lý giải, ta có thể y giáo phụng***

*hành thì gọi là tin Phật; ngược lại, ta không hiểu rõ đạo lý, ta không làm được là ta không tin Phật.* Chúng ta mới hiểu ra, thật có biết bao nhiêu người cả đời mặc bộ y phục này, ở ngay trong tự miếu mà không tin Phật, không chân chính y giáo phụng hành. Người xuất gia như vậy, người ở tại gia cũng như vậy. Thế nên trong tín, quyết định phải có nguyện, có hạnh. Nếu như không có nguyện, không có hành thì gọi là không tin. Trong niềm tin nhất định phải đầy đủ “Giải-Hành-Chứng” (chính là “Tín-Giải-Hành-Chứng”).

“*Giải*” là đối với lý luận, phương pháp, cảnh giới mà Phật đã nói thông đạt tường tận.

“*Hành*” là phải đem nó áp dụng.

“*Chứng*” chính là khế nhập.

Như vậy thì ta mới được thọ dụng chân thật, trong Phật pháp gọi là được lợi ích chân thật.

Ngôn ngữ của Phật chính như Thế Tôn ở trong “Kinh Kim Cang” đã nói:

“*Chân ngữ giả*”, “chân” là quyết định không giả.

“*Thật ngữ giả*” là quyết định không hư dối.

“*Như ngữ giả*” là quyết định tương ứng với sự thật. Không tăng, không giảm gọi là “như ngữ”.

“*Bất cuồng ngữ giả*” là quyết định không lừa gạt chúng sanh.

“*Bất dị ngữ giả*” là quyết định không nói lời thêu dệt, không nói hai chiều, lời nói giống như thật mà lại

là giả. Phật không nói những lời này. Lời nói của Phật là rất khẳng định.

Phật nói với chúng ta, mỗi một người cả đời đều có hai vị thiên nhân Thiện Ác Đồng Tử ngày đêm đi theo, một phút một giây đều không rời khỏi ta. Nếu như chúng ta thường nghĩ đến hai vị Thiện Ác Đồng Tử này đang ở bên cạnh ta, thì khi khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm của ta, làm sao chúng ta dám không cẩn trọng? Lời nói này của Phật quyết định không phải giả, nhất định không phải là lời lừa gạt chúng ta.

Chúng sanh từ vô thủy kiếp đến nay, phiền não tập khí tích chứa rất sâu dày. Thời xưa có cha mẹ dạy bảo, thầy giáo dạy bảo, bè bạn khuyên nhủ, hoàn cảnh tu học rất tốt, cho nên ác nghiệp của chúng ta ít, thiện nghiệp tương đối nhiều. Cảnh ngộ chúng ta bây giờ không giống như vậy. Văn hóa xưa, truyền thống xưa, người bây giờ không cần, không tin tưởng nữa, cho nên cha mẹ cũng không thể dạy ta, thầy giáo cũng không để ý đến những việc này. Thế là ngay trong cả đời này, chúng ta tùy thuận phiền não, tùy thuận tập khí, tạo tác tội nghiệp vô lượng vô biên, chúng ta làm sao mà không đọa lạc, làm sao không bị trừng phạt của thiên địa quỷ thần? Cá nhân như vậy, gia đình như vậy, thế giới cũng là như vậy. Các vị xem, những lời dự ngôn (ở một số nhà sách bây giờ xuất bản rất nhiều. Tôi rất ít đi dạo nhà sách, có nhiều vị đồng tu mua đến đưa tôi xem) nói là năm 1999 – 2000 là ngày tàn của thế giới. Người thế gian tạo tác tội nghiệp quá nhiều, Thượng

Để tức giận muốn trừng phạt thế nhân. Cách nói này cũng phù hợp với đạo lý của cảm ứng. Tại vì sao người thế gian đều tạo ác? Vì không có người dạy họ. Tại vì sao không có người dạy? Phật Bồ Tát đại từ đại bi, vì sao không giảng sanh ở thế gian để dạy dỗ chúng ta? Vì người thế gian không chịu tiếp nhận, chính vì vậy mới có đại kiếp nạn này.

Hôm qua, có một vị cư sĩ đến thăm tôi và hỏi, *kiếp nạn này có thể tránh được hay không?* Tôi thật lòng mà nói, *rất khó tránh khỏi*. Lý luận và phương pháp để tránh nhất định là có, nhưng không cách gì thực hiện. Ai có khả năng sửa lỗi tự làm mới? Ai có thể chịu buông bỏ lợi ích của chính mình, vì xã hội, vì chúng sanh phục vụ? Nếu như không chịu buông bỏ tự tư tự lợi, vẫn cứ làm những việc tổn người lợi mình thì kiếp nạn này không có cách gì tránh khỏi. Cho nên phải hiểu được chân tướng sự thật này.

“*Thiên Địa hữu tư quá chi thần*”, chúng ta chỉ giới thiệu ra hai vị Đồng Sanh, Đồng Danh mà trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” đã nói. Ngoài hai vị này ra, Thiên Địa quỷ thần giám sát thế gian, ghi chép thiện ác của người số lượng nhiều không thể tính đếm được. Trong các tôn giáo đều nói, đều có ghi chép lại. Khởi tâm động niệm, lời nói hành động của chúng ta đều không thể che giấu được ai. Điều này chúng ta nhất định phải biết. Tự mình khắc phục phiền não, khắc phục tập khí của chính mình, thay đổi tự làm mới, nỗ lực tu hành.

Chúng ta không cầu quả báo đời này mà cầu quả báo đời sau. Đời sau có đại phước báo, đời sau nhất định hướng cao lên trên. Mục tiêu nâng cao của chúng ta là ở Thế giới Cực Lạc. Hãy nghĩ xem, chúng ta tự mình gìn giữ cái tâm, lời nói của ta, đối nhân xử thế tiếp vật như thế nào, có đủ tư cách để đi đến Tây Phương Cực Lạc không? Sau đó liền biết được chúng ta niệm Phật cầu vãng sanh có nắm chắc hay không.

Chúng ta đã nói đến ***“Thiên địa hữu tư quá chi thần, y nhân sở phạm khinh trọng, dĩ đoạt nhân toán”***.

Đây đều là sự thật. Tuyệt đối không phải là Phật Bồ Tát, cổ Thánh tiên hiền dùng phương cách này để khuyên dạy thế nhân đoạn ác, tu thiện. Nếu như chúng ta dùng thái độ này để nhìn những sự việc thì sai rồi. Lời của các bậc Thánh Hiền đều là lời chân thật, quyết định không có vọng ngữ. Phương pháp, thủ đoạn khuyên dạy thế nhân rất nhiều, quyết định không thể dùng phương pháp hư cường không thật. Người thế gian chỉ cần phát hiện ta một lần vọng ngữ, về sau nói cái gì họ cũng đều không tin. Trên thế giới có rất nhiều quốc gia như nước Mỹ, Âu châu cũng là như vậy, ta làm việc với cơ quan công chức chính phủ, nếu có một lần lừa dối vọng ngữ, họ ghi chép trong hồ sơ, về sau ta có nói gì họ cũng sẽ không tin. Thế pháp mà còn như vậy, huống hồ chư Phật Bồ Tát. Những bậc đại Thánh đại Hiền này, lời của họ đã nói, chúng ta nên chăm chỉ phụng hành.

Phật Bồ Tát đã từng nói với chúng ta, thiên địa tuy là có những thần đạo quán sát thiện ác thế nhân, nếu như ý niệm của chúng ta chuyển đổi lại thì tình huống này liền hoàn toàn khác đi. Thế gian Thánh nhân dạy bảo chúng ta: “*Khắc niệm tác Thánh*”. Niệm là vọng niệm. Khắc phục vọng niệm thì ta chính là Thánh nhân. Thiên địa quý thần đối với Thánh Hiền nhân đều rất tôn kính, đều rất bảo hộ (tình huống là hoàn toàn khác nhau, cho đến cảnh giới của Phật Bồ Tát cao hơn). Trong chú giải có một đoạn dẫn dụng của “Kinh Hoa Nghiêm”. Phía sau là giải thích của Tổ sư Đại đức, dạy bảo chúng ta công phu khắc kỷ là phải đi từ chỗ khó khắc phục nhất mà hạ công phu. Khắc kỷ chính là thay đổi tự làm mới. *Chúng ta tự mình phải phản tỉnh, ở ngay trong đời sống thường ngày, khuyết điểm nào là lớn nhất thì từ ngay chỗ khuyết điểm lớn nhất đó mà bắt tay vào.* Khuyết điểm lớn là nơi rất khó thay đổi, mà chúng ta đều thay đổi được rồi thì khuyết điểm nhỏ rất dễ dàng.

Ngay trong hoàn cảnh hiện tại trước mắt, chúng ta xem thấy truyền thuyết cổ xưa (bây giờ thì truyền thuyết này rất nhiều, các mặt trong xã hội thường thường có thể nhìn thấy) dường như đều tập trung ở 1999 – 2000 – 2001, ngay trong ba năm này, thế gian sẽ xảy ra tai nạn rất lớn. Tai nạn từ đâu đến vậy? Do ác nghiệp của chúng sanh chiêu cảm đến. Đây là cái lý của cảm ứng. Truyền thuyết chưa hẳn là thật. Thế nhưng chúng ta tỉ mỉ quan sát xã hội này, quan sát thế đạo nhân tâm, nhân tâm bất

thường. Họ bài trừ tất cả thiện pháp, hoan hỷ tiếp nhận tất cả ác pháp, “thập thiện nghiệp đạo” người ta nghe rồi lắc đầu, “tạo mười ác nghiệp” thì họ lại gật đầu, vậy thì còn cách gì nữa? Tham-sân-si-mạn, lừa dối người khác, ngay trong mỗi niệm muốn không chế, chiếm hữu tất cả người sự vật, luôn làm những việc tổn hại người, lợi mình. Kỳ thật, tôi đã nói rất nhiều là tổn hại người thì quyết định không lợi cho chính mình. Họ đã hiểu lầm rồi! **Tổn hại người là hại luôn cả chính mình!** Ta hiện tại được lợi rất ít, sau khi chết chắc chắn phải đọa tam đồ, cái khổ đó ắt phải chịu. Thông suốt được đạo lý này, hiểu rõ sự thật này trước mắt chịu khổ một chút có là bao, đời sau sẽ hưởng phước báo nhân thiên, càng thù thắng hơn nữa là niệm Phật vãng sanh làm Phật, làm Tổ. Đây mới là đại lợi ích chân thật.

Nếu bạn muốn đạt được lợi ích chân thật thì cần phải sửa đổi tâm bệnh của chính mình, không thể không sửa, không thể không thay đổi. Chỗ không giống nhau của tất cả chúng sanh và chư Phật Bồ Tát là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi. Tâm Phật, tâm Bồ Tát là như vậy, còn tâm phàm phu hoàn toàn trái nghịch lại với tâm này. Tâm phàm phu là hư ngụy, hư giả, ô nhiễm, cao thấp, tự tư tự lợi. **Chân thật sửa đổi thì phải từ nơi tâm mà sửa.** Nếu như chân thật được tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng thì nghiệp chướng của vô lượng kiếp đều được tiêu trừ. Giống như trong Đại thừa Kinh thường nói: “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”, mọi người đều đã từng nghe qua.



Phật dạy: “*Từ bi vi bốn, phương tiện vi môn*”. Lòng yêu thương chân thành, lòng thương yêu thanh tịnh, bình đẳng thì gọi là từ bi. Tình yêu thương này là tận hư không biên pháp giới. Chúng ta xem thấy trong các tôn giáo khác cũng thường nói: “*Thượng đế ái thế nhân*”. Do đây có thể biết, hư không pháp giới chỉ là một thứ chân thật, đó chính là yêu thương. ***Có thể yêu thương tất cả chúng sanh hư không pháp giới, đây mới là chân thật yêu thương chính mình.*** Đạo lý này là chân tướng sự thật.

Nghiệp nhân quả báo trên Kinh giảng nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Chúng ta tu hành như vậy, các vị nghĩ xem, những “*Thiên Địa tư quá chi thân*” này còn có thể ghi chép lỗi của ta, đoạt đi số mạng của ta nữa hay không? Không thể được! Cũng chính là ta vượt qua phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của họ. Nếu còn dùng vọng tâm, còn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vẫn còn muốn làm những việc không thể cho người ta trông thấy hoặc biết, thì ta còn ở trong phạm vi trách nhiệm của thiên địa quỷ thần, ta không cách gì vượt qua, việc này phải nên hiểu biết.

Trong chú giải có một công án nói về Vương Dụng Du, tiên sinh triều nhà Minh. Đoạn công án này rất dài, ý nghĩa rất sâu, đáng để chúng ta cảnh giác. Đoạn công án này là thật, không phải giả, người thế gian gọi là “*Nhất ẩm nhất trát, mạc phi tiên định*”. Ai định vậy? Là tự mình định. Đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức mà đạt được quả báo. Vương Dụng Du tiên sinh ba đời

đều tích đức, từ tổ phụ, thân phụ của ông đến ngay trong cả đời ông chưa từng lừa gạt một người. Dùng tâm thuần chánh đối nhân xử thế tiếp vật, có thể xả mình vì người, hoan hỷ giúp đỡ người khác, hết lòng hiếu đễ, cho nên sự tích của cảm ứng liền rất rõ ràng. Thời xưa thi cử công danh, chúng ta cũng đã từng nghe người nói qua, tham gia thi cử có thể thi được hay không, nhân tố thứ nhất là âm công, âm đức mà ta đã tích. Con người này tổ tông mấy đời tích âm đức, đến đời ông phát đạt. Cho nên, kiết hung họa phúc là do ở ta, điều này phải hiểu. Chưa được minh tâm kiến tánh, tất cả đều là tu đức, chúng ta phải đặc biệt lưu ý.

Ngày hôm trước, tôi nghe nói Tường Vân Pháp sư bị bệnh, bệnh rất đột nhiên, nghe nói bây giờ ông đang ở trong bệnh viện, bất tỉnh nhân sự. Tại vì sao người xuất gia chúng ta không thể sánh được với người tại gia? Chúng ta ở nơi đây nhìn thấy người tại gia niệm Phật vãng sanh, điềm lành hy hữu. Năm ngoái, hội trưởng của Hội Quan Âm Cứu Khổ là Lâm Y Sanh vãng sanh. Tôi có đi thăm ông, cũng có rất nhiều đồng tu đến trợ niệm cho ông ấy. Khi ông ra đi thần trí rõ ràng, ông nói với mọi người: *“Tôi không nhìn thấy các vị nữa, chỉ nhìn thấy một đạo kim quang”* và ông liền ra đi. Thấy Phật Bồ Tát tiếp dẫn vãng sanh, chúng ta nghe được rất nhiều, thậm chí người đọc Kinh, niệm Phật có rất nhiều cảm ứng không thể nghĩ bàn. Những cảm ứng này chúng ta biết, nhưng chúng ta không nói. Chỉ cần dùng tâm chân thành mà tu học, đoạn ác tu

thiện, cải đổi tự làm mới, thành thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì quyết định được sanh.

Ở đoạn sau cuối cũng có nêu lên một câu chuyện nhỏ. Thời nhà Tống có một vị An Thiên Sư ở chùa Quang Hiếu. Trong thiền định ông nhìn thấy có hai người xuất gia đang nói chuyện. Ban đầu hai người này nói chuyện, bên cạnh có thiên thần ủng hộ, thế nhưng không bao lâu sau thì mấy vị thiên thần này đi mất. Sau đó có một số ác quỷ đi đến, vây quanh lấy họ, nhổ nước bọt vào mặt họ, mắng chửi họ. Nguyên nhân gì vậy? Khi hai vị xuất gia này cùng nhau nói chuyện, ban đầu là bàn luận Phật pháp nên thiên thần ủng hộ. Sau khi nói Phật pháp xong, họ bàn chuyện gia đình nên thiên thần đi mất. Sau đó lại nói đến danh vọng lợi dưỡng thì ác quỷ liền đến. Các vị phải nên biết, khi khởi tâm động niệm, ta niệm một niệm chân thiện thì chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ; một ác niệm vừa mới sanh thì yêu ma quỷ quái liền kéo đến. Cho nên, thảo luận chuyện thế gian đều bị quỷ thần khiển trách, nếu như nghĩ đến danh vọng lợi dưỡng thì đó là tạo tội nghiệp.

Chúng ta nghĩ thử xem, con người hiện tại thân-khẩu-ý ba nghiệp đã tạo, thực tế mà nói cùng với những người xuất gia này có hơn chứ không kém. Họ vẫn còn thảo luận Phật pháp, còn chúng ta bây giờ gặp mặt đều nói danh vọng lợi dưỡng, mấy ai còn thảo luận Phật pháp? Cho nên chúng ta cần phải hiểu rõ ràng, thế

gian này “Pháp nhược, Ma cường”, hoằng pháp lợi sanh làm gì không gặp chướng ngại? Chỉ cần chúng ta tâm chánh, làm chánh. Có được thời gian của một ngày thì làm việc tốt một ngày. Trong việc tốt, thù thắng nhất chính là hoằng pháp lợi sanh.

Có một số người đến hỏi tôi, chúng ta phải nên làm thế nào để xây dựng một đạo tràng? Xây dựng đạo tràng không khó, khó là ở cái tràng này có đạo hay không! Cái gì là đạo? Nhất định phải giảng Kinh. Ngày nay trong và ngoài nước, có rất nhiều người đến Singapore để tham học, tán thán đạo tràng này thù thắng, hưng thịnh. Tại vì sao hưng thịnh, tại vì sao thù thắng? Đạo tràng này mỗi ngày giảng Kinh, một năm ba trăm sáu mươi ngày chưa từng gián đoạn. Niệm Phật đường niệm Phật ngày đêm hai mươi bốn giờ không gián đoạn. Mỗi ngày đều như vậy, cho nên đạo tràng này hưng vượng. Trên dưới mấy ngàn người không có ý kiến, mọi người hòa thuận cùng ở với nhau. Ngày ngày đều phải giảng Kinh, ngày ngày đều phải niệm Phật. Nếu ba ngày không giảng Kinh, ba ngày không niệm Phật thì ý kiến liền đến, mọi người liền nghĩ ngợi lung tung, mỗi người có phân biệt của mỗi người, mỗi người có chấp trước của mỗi người, vậy thì không phải là đạo tràng. Các vị phải nên hiểu đạo lý này.

Chúng ta phải tích cực bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp. Nhân tài hoằng pháp từ đâu mà bồi dưỡng ra? Huấn luyện từ trên giảng đài mà ra. Ta không thể ngày

ngày lên giảng đài thì ta làm sao có thể giảng được hay? Nếu ta muốn đem một bộ Kinh giảng cho hay, giảng cho thấu triệt, thì mỗi ngày ta phải lên giảng đài luyện tập. Thành thành khẩn khẩn, cung cung kính kính tiếp nhận chỉ giáo phê bình của đại chúng; cố gắng sửa đổi tự làm mới, thì tự mình mới có thể tiến bộ. Thật sự muốn giảng được tốt, không chỉ phải hiểu *một bộ phương pháp kỹ xảo giảng Kinh*, mà còn phải có đạo tâm chân thật. Mỗi chữ, mỗi câu đều từ trong tâm tánh lưu lộ ra, đó mới là thật. Đây chính là tự mình phải có công phu chân tu; không có công phu chân thật thì tuy có những kỹ xảo này, nhưng ta vẫn cứ không đạt được hiệu quả. Do đó, nhất định là phải “*tự hành hóa tha*”, tự mình tu hành có công phu mới có thể chân chính giúp đỡ người khác, mới có thể khởi tác dụng cảm ứng đạo giao.

Câu chuyện này trong “Cảm Ứng Thiên” nhắc nhở, cảnh sách chúng ta, khiến cho chúng ta biết được thật đúng như thế nhân đã nói là “*ngặng đầu ba thước có thần minh*”. Đây quyết định không phải là vọng ngữ, quyết định không phải là lừa gạt người. Chúng ta phải nên cảnh giác, chăm chỉ nỗ lực tu học, hy vọng nâng cao cảnh giới của chính mình, siêu việt phạm vi quyền hạn của quỷ thần, vậy thì ta thật sự thành công.

\*\*\*\*\*

<sup>6</sup>“Cảm Ứng Thiên” bắt đầu từ câu chánh văn thứ tư: “*Toán giảm tắc bản, hào đa phùng ưu hoạn*”, đến câu thứ chín: “*Toán tận tắc tử*” đều nói tỉ mỉ chân tướng sự thật.

**Chánh văn: “Toán giảm tắc bản, hào đa phùng ưu hoạn”.**

“*Toán*” là tính toán, cũng chính là chúng ta thường nói “gia giảm thừa dư”. Vận mệnh đương nhiên là có, do nghiệp đời trước đã tạo mà cảm ra được quả báo. Nếu như trong đời này không có đại thiện đại ác, thì đại khái vận mạng của cả đời đích thực là như định số đang lưu chuyển, thông thường người ta gọi là *định mạng luận*, ngạn ngữ gọi là “*nhất sanh giai thị mạng, bán điểm bất do nhân*”. Đây chính là không có đại thiện đại ác. Nếu bạn phát tâm hành thiện thì việc thiện trong định mạng của bạn sẽ thêm lớn, nếu như bạn tạo ác thì phước báo đời trước mà bạn đã tạo sẽ bị giảm đi, cho nên ngày ngày đều có gia giảm thừa dư. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm mỗi ngày đều có gia giảm thừa dư. Mức độ gia giảm thừa dư không lớn, cho nên vận mạng vẫn sẽ bị người khác tính ra được rất chính xác. Vận mạng cá nhân như vậy, vận mạng gia đình, đoàn thể cũng là như vậy, thậm chí đến quốc gia, thế giới cũng không ngoại lệ. Bạn xem, trên thế giới có rất nhiều nhà dự ngôn nói về kiết hung họa phước của thế giới. Đây là nói cái lớn, nó đều có một định số.

<sup>6</sup> Bắt đầu đĩa 6

Không phải Phật Bồ Tát định, cũng không phải thần minh định. Ai định vậy? Vận mạng cá nhân là chính mình tạo tác; gia vận là tạo tác của người cả nhà, là cộng nghiệp của người cả nhà; quốc vận là cộng nghiệp của người cả một nước; thế vận là cộng nghiệp của tất cả người ở thế gian. Xem bạn tạo tác cái gì thì liền biết được có quả báo như thế nào. Nhân thiện nhất định được quả thiện, nhân ác nhất định cảm ác báo, đây là chân lý.

Chư Phật Bồ Tát xuất hiện ở thế gian thuần thiện vô ác, vẫn không rời khỏi chân lý của nhân quả. “Kinh Pháp Hoa” nói “*Nhất thừa nhân quả*”, “Kinh Hoa Nghiêm” nói “*Ngũ châu nhân quả*”, tất cả đều không rời khỏi định luật của nhân quả. Cho nên, Phật pháp mới nói: “*Vạn pháp giai không, nhân quả bất không*”. Nhân quả vì sao bất không? Nhân quả chuyển biến bất không, nhân biến thành quả, quả lại biến thành nhân, nhân quả vĩnh viễn đang tuần hoàn, vĩnh viễn đang luân chuyển, đây gọi là nhân quả bất không. Những nghiệp nhân quả báo, kiết hung, họa phước vĩnh viễn đang tuần hoàn, tiếp nối bất không. Đây là đại đạo lý, là chân tướng sự thật.

Phật dạy chúng ta lìa tướng. Tướng thế gian không thể chấp trước, tướng Phật pháp cũng không thể chấp trước. Trên “Kinh Kim Cang” nói rất hay: “*Pháp còn nên xả, huống hồ phi pháp*”. Cái pháp đó là Phật pháp. “*Pháp còn nên xả*”, chính bởi vì Phật pháp là nhân duyên sanh. Pháp nhân duyên sanh không có tự tánh,

ngay thể tức không, không thể có được. Thế pháp, Phật pháp đều không ngoại lệ, đều không thể chấp trước; phân biệt chấp trước thì sai. Quả nhiên nếu có thể làm đến được không phân biệt, không chấp trước, thì thế pháp cùng Phật pháp không có gì khác biệt. Những đạo lý này trong Kinh điển Đại Thừa nói rất nhiều. Chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội, quán sát tất cả hiện tượng, chúng ta mới có thể chân thật có được thọ dụng, phá mê khai ngộ là khổ được vui.

Chúng ta quan sát hoàn cảnh lớn của hiện tại, hoàn cảnh sinh hoạt cả thế giới đều đang động loạn, sợ nhất là chúng sanh tạo nghiệp. Nghiệp tạo tràn đầy thì quả báo liền hiện tiền. Người xưa nói, người làm ác hiện tại vẫn chưa nhận lấy ác báo, không phải không báo, chỉ là thời giờ chưa đến. Những sự thật này, ngày trước trong lịch sử có ghi chép, đều là viết theo nhân duyên quả báo, những hiện tượng triển hiện ra ngay trước mắt chúng ta. Chúng ta xem người hiện tại họ đang nghĩ gì, họ nói gì, họ làm gì, quả báo tương lai là thiện hay là ác, là kiết hay là hung, là họa hay là phước, chẳng phải đã rõ ràng rồi hay sao? Người trong đời quá khứ tu phước, đến đời này không biết tiếp tục tu phước, mà chỉ chuyên môn tạo ác thì phước của họ dần dần bị giảm đi. Đây chính là “*Toán giảm*”.

“*Bần*” là tiền tài bị mất hết.

“*Hao*” là hao tổn. Hao tổn đến mức nghiêm trọng là nhà tan người mất, thậm chí đến quốc gia diệt vong.



“*Đa phùng, vu hoạn*”. Hai câu nói này đích thực là nói đến đời sống hiện tại của chính chúng ta. Chúng ta trong đời quá khứ cũng xem là có tu được chút phước báo, đời này tạo ác, ác báo vẫn chưa hiện tiền, vẫn còn phước dư có thể hưởng, phước báo trong đời quá khứ đã tu không nhỏ. Do đây có thể biết, ngay trong đời này của chúng ta, nếu như không làm ác mà còn nỗ lực làm thiện, thì phước báo ngay đời này của chúng ta chắc chắn là vượt hơn ngay trước mắt rất nhiều. Những đạo lý này nếu như không phải là người chân thật tham thấu, bạn nói cho họ nghe, họ sẽ không tin tưởng. Tại vì sao không tin tưởng? Vì họ mê rồi, mê quá sâu. Loại mê hoặc này không phải không có nguyên nhân. Hiện tại những gì họ thấy được, tiếp xúc được, dường như không giống như người xưa đã nói. Lời của người xưa dường như là một loại lý tưởng, không phải sự thật. Những sự thật mà họ thấy được không phải như vậy. Họ tin tưởng những chân tướng sự thật mà họ thấy được. Kỳ thật, họ thấy sai rồi, chúng ta có thể khẳng định là họ thấy sai. Tại vì sao có thể nói khẳng định như vậy? Tâm của người xưa là trạng thái tịnh, còn người hiện tại tâm khí bao chao, tâm là động. Giống như mặt nước, mặt nước khi bình lặng thì giống như tấm gương, mọi thứ chiếu vào thấy được rất rõ ràng; nếu như trên nước khởi lên sóng thì đương nhiên không thể thấy được hình ảnh. Từ đạo lý này mà các vị tỉ mỉ tư duy, tâm người thanh tịnh thấy hình ảnh rất rõ ràng, tâm người bao chao nhìn hình ảnh nhất định sẽ thấy sai. Cho nên chúng ta tin tưởng

giáo huấn của Phật Bồ Tát, tin tưởng giáo huấn của cô Thánh tiên Hiền. Chúng ta dựa vào cái gì tin tưởng? Tâm của họ thanh tịnh, họ ô nhiễm ít hơn so với chúng ta. Tư tưởng hiện tại của chúng ta là sóng to gió lớn, việc này chúng ta phải rõ ràng. Tâm của chúng ta bị ô nhiễm nghiêm trọng. Một ngày từ sớm đến tối phải quấy nhân ngã, tham-sân-si-mạn ngày ngày đang thêm lớn, vậy thì chúng ta đối với sự lý của nhân sanh vũ trụ làm sao có thể tường tận? Ý theo vọng tưởng, chấp trước của chính mình mà làm việc, có lý nào mà không tạo ác nghiệp?

Ngày nay học Phật, nếu muốn có thành tựu, nếu muốn được chút thọ dụng thì nhất định phải buông xả đi thành kiến của chính mình. Phải thừa nhận thành kiến của chính mình là sai lầm; phải mau hồi đầu, hồi đầu là bờ; y theo giáo huấn của Phật Bồ Tát tu học, làm từ căn bản. Tam Phước của “Quán Kinh” dạy bảo chúng ta làm từ *“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”*. Thế nào gọi là hiếu, thế nào gọi là dưỡng, không có người biết. Thế nào gọi là phụng sự, cũng không có người biết. Hiện tại mọi người xem thấy những chữ này, tự cho rằng ta đều đã làm được, việc này không thể trách. Họ chính mình đều làm được, làm rất tốt, rất viên mãn, vậy thì họ liền thành Phật Bồ Tát. Hiện tại thế gian này, người tự mình tuyên xưng là Phật gì đó tái lai, Bồ Tát gì đó tái lai. Việc này không thể trách họ. Họ chính mình cho rằng họ thành Phật rồi. Trên Kinh Phật nói

với chúng ta, người Trời Tứ Thiên, người Trời Tứ Không cho rằng chính mình thành Phật, thành Bồ Tát rồi. Hiện tại không cần đến Trời Tứ Không, chính ngay hiện tiền họ đã thành Phật, thành Bồ Tát rồi. Ngộ nhận!

“Hiếu”, “Dưỡng”, những chữ này ý nghĩa rất sâu rộng, sâu rộng không có bờ mé. Chúng ta có thể hiểu được bao nhiêu? Bồ Tát Đẳng Giác vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, hai chữ “hiếu, dưỡng” này vẫn kém khuyết một phần, vẫn chưa viên mãn. Đạo lý này ai hiểu? Chúng được quả vị Như Lai là cứu cánh viên mãn, thì *“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”* mới làm đến được viên mãn. Do đây có thể biết, hiếu dưỡng, phụng sự chân thật làm đến được có lực, bạn liền vào quả vị của Thánh nhân, mức độ thấp nhất là Bồ Tát Viên Giác Sơ Tín Vị. Lấy tiêu chuẩn này để nói, khi tam giới 88 phẩm kiến hoặc chưa đoạn, Phật nói ra hiếu dưỡng, phụng sự thì bạn không có phần. Sự hiếu dưỡng, phụng sự đó của bạn là pháp thế gian, là việc của sáu cõi luân hồi. Tám mươi tám phẩm kiến hoặc đoạn rồi, hiếu dưỡng phụng sự của bạn mới là tiêu chuẩn mà Phật đã nói. Tiêu chuẩn thấp nhất, chúng ta có thể làm được hay không? Niệm Phật vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chân thật vãng sanh rồi thì việc hiếu dưỡng, phụng sự của bạn có thể nói làm đến được phân nửa. Đây là tiêu chuẩn của Phật. Thế nhưng bạn niệm Phật một lòng cầu sanh Tịnh Độ, có thể chân thật vãng sanh Tịnh Độ hay không? Phải thật vãng sanh thì mới được, niệm Phật mà không thể vãng sanh thì không được.

Tại vì sao không thể vãng sanh? Bạn phải suy nghĩ, nhất định phải tìm ra nguyên nhân của không thể vãng sanh và đem loại bỏ đi. Đại Sư Trí Giả dạy cho chúng ta phương pháp, chúng ta tỉ mỉ nghĩ tưởng. Phật Bồ Tát thật là từ bi đến tột đỉnh, dùng phương pháp của “ngũ đình tâm quán” để giúp chúng ta làm trợ tu, giúp chúng ta phá trừ phải-quấy-nhân-ngã, tham-sân-si-mạn, những thứ phiền não này. Phật chân thật có phương pháp tốt, thế nhưng những phương pháp này chúng ta không chịu làm. Nếu như y theo phương pháp này mà làm thì sẽ có hiệu quả, cho dù không thể đoạn ba độc phiền não, nhưng chắc chắn có thể hàng phục được, cũng chính là làm cho phiền não giảm nhẹ đi. Phiền não nhẹ thì trí tuệ thêm lớn. Bạn không chịu chăm chỉ nỗ lực mà tu học thì không còn cách nào. Chúng ta vãng sanh phải đạt đến trình độ nào? Phẩm vị thứ năm là mức độ thấp nhất! Đại Sư Trí Giả thị hiện cho chúng ta, khi Ngài vãng sanh, đệ tử hỏi Ngài phẩm vị vãng sanh ra sao, Ngài nói là vãng sanh phẩm vị thứ năm. Phẩm vị thứ năm là cõi Phạm Thánh Đồng Cư. “Ngũ đình tâm quán”, năm phẩm vị này, thành thật mà nói bao gồm tất cả chúng sanh, mỗi mỗi đều có thể làm đến được. Đại Sư Trí Giả dạy cho chúng ta phương pháp này và cũng chính Ngài làm ra tấm gương điển hình. Thật là từ bi đến tột đỉnh!

Chúng ta bình lặng mà quán sát thế gian này, quán sát hoàn cảnh sinh hoạt của chính mình, ngày nay chúng ta đích thực là “*đa phùng, ưu hoạn*”. Có mấy

người ở thế gian này thân tâm có được cảm giác an toàn? Sống ở thế gian này không có cảm giác an toàn, bạn nói xem thật đáng thương cỡ nào, thống khổ cỡ nào. Đây là sự bất hạnh cho chúng ta sanh vào thế gian này. Thế gian đại loạn, chúng ta có thể đạt được thân tâm an ổn hay không? Được! Chỉ có trong Phật pháp, trong giáo học của Thánh Hiền, chúng ta có thể đạt được. Nhất định phải hiểu rõ những chân tướng sự thật này. Chúng ta biết được chính mình từ đâu đến, biết được chính mình sẽ đi về đâu, biết được vô số nghiệp nhân quả báo của thế gian thì tâm của chúng ta mới có thể an, gọi là “*tâm an, lý đắc*”. Đạo lý hiểu tường tận thì tâm liền an, bạn không tường tận thì tâm của bạn làm sao an được? Những sự việc này chúng ta không thể không biết, không thể không rõ ràng, không thể không học tập. Nếu bạn muốn biết, muốn tường tận mà không học tập thì làm sao được? Học còn phải tập (tập là phải thật làm), thì bạn mới có thể chân thật thể hội.

Hôm qua chúng ta đã giảng đến “*thiên địa hữu tư quá chi thân, y nhân sở phạm khinh trọng, dĩ đoạn nhân toán*”. Phía sau nói ra cho chúng ta sáu việc, cũng chính là sáu câu. Mỗi một câu là một sự việc.

“*Toán giảm tắc bản hào, đa phùng ưu hoạn*”. Hai sự việc này đã giới thiệu qua. Hôm nay chúng ta xem việc thứ ba: “*Nhân giai ác chi*”.

\*\*\*\*\*

### **Chánh văn: “Nhân giai ác chi”**

“Ác” chính là chán ghét, hay nói cách khác, người tạo ác thì người thiện, người quân tử nhất định sẽ xa lánh họ, sẽ không thân cận họ.

Trong “Ngọc Xu Kinh” của Đạo giáo có nói là giả như có một người không thể tu thiện nghiệp, chắc chắn là có những quỷ thần đến quấy phá họ, khiến cho họ thần hồn điên đảo, thần trí không rõ ràng. Không luận họ có địa vị cao thế nào, có tiền tài nhiều đến thế nào, bạn bình lạng mà quán sát liền thấy được, họ không phải là người bình thường. Vào thời xưa, những Đế Vương hết thời, sắp bị mất nước (chúng ta ở trên lịch sử xem thấy rất nhiều), họ tâm thuật bất thiện, hành vi bất lương, thiện thần kiệt tinh lìa khỏi họ; ác thần ác quỷ thường hay tìm đến cửa, cho nên hành vi của họ bị người thế gian ghét bỏ. Những việc này đều là sự thật, nhất định không thể xem thành mê tín.

Thế giới ngày nay khoa học kỹ thuật tuy tương đối phát triển, nhưng đối với thiên địa quỷ thần, những sự lý này vẫn rất là mơ hồ. Khi khoa học kỹ thuật nâng lên cao hơn, phát hiện được tình huống sự thật này thì chúng ta liền sẽ thay đổi cách nhìn, thay đổi hành vi của chúng ta. Nhưng trước khi khoa học chưa đạt đến trình độ này thì chúng ta phải nên tin tưởng lời của Thánh Hiền. Chư Phật Bồ Tát, đại Thánh đại Hiền không lừa gạt chúng ta. Các Ngài giáo hóa chúng sanh là có trí tuệ, có phương tiện khéo léo, tại vì sao phải lừa gạt chúng

sanh? Tất cả chúng sanh, nếu như phát hiện Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời giảng Kinh nói pháp, trong đó có một câu lừa dối chúng sanh thì những gì Ngài đã nói ra trong 49 năm, chúng ta có thể hoàn toàn phế bỏ, không tin tưởng Ngài. Vào thời xưa, Thánh nhân, quân tử thế gian mà còn có thể giữ lấy cả đời không vọng ngữ, hưởng hồ Phật Bồ Tát, đại Thánh đại Hiền. Chúng ta nhất định phải ghi nhớ, nhất định phải tường tận. Chúng ta có thể tin tưởng lời của Thánh Hiền nhân, đây là phước báu của chúng ta; có thể y giáo phụng hành thì chúng ta chắc chắn được đại thiện, đại lợi.

Từ những đạo lý này, cổ đức dạy bảo chúng ta, các Ngài nói: *“Nếu chúng ta gặp phải người ôm lòng oán hận đối với chúng ta, ức hiếp chúng ta, trong tình huống này chúng ta phải nên làm thế nào?”* Người rõ lý biết được cách nhẫn nhượng. Chúng ta dùng tâm thiện đối đãi với họ, thiên thần chắc chắn bảo hộ chúng ta. Đạo lý này rất sâu, không hiểu rõ đạo lý này chúng ta không chịu làm, còn muốn phản kháng, phản kích. Chúng ta thường nói, người thế gian đồng tình với người yếu. Người thế lực yếu kém luôn dễ dàng có được sự đồng cảm của đại chúng. Thiên đạo cũng là như vậy. Người giữ tâm lương thiện, không kỳ kèo với người, cho dù bị ức hiếp, bị vũ nhục, bị bức hại, cũng đều có thể nhẫn chịu, vẫn là dùng cái tâm lương thiện để đối đãi với người. Vậy nếu chúng ta bị người hại chết thì sao? Hại chết là phước khí, hại chết thì sanh thiên, không ở nhân gian để chịu tội. Khi chết thiên

thần đến đón tiếp, vậy có gì không tốt chứ? Thế nhưng người ức hiếp người, người hại người, trời cũng sẽ trừng phạt họ.

Người xưa thường nói: *“Thiên tâm nhân thuật”*. Đây là nói thiên thần, thông thường trong tôn giáo gọi là “Thượng Đế”. Những thiên thần của thiên đạo đều có lòng yêu thương, tuyệt đối sẽ không trừng phạt người biết hối cải. Một người làm sai sự việc phải biết hối cải, hối cải liền có thể được chư Phật Bồ Tát hộ niệm, được thiên địa quỷ thần tha thứ, họ không tìm bạn để gây phiền phức. Ngày trước đã làm sai không hề gì, con người không phải là Thánh Hiền thì làm gì không lỗi? Có lỗi mà có thể thay đổi thì không gì tốt bằng. Thế pháp, Phật pháp nói tu hành không gì khác hơn chính là cải lỗi. Mỗi ngày chúng ta phản tỉnh kiểm điểm, biết lỗi phải sửa. Biết được lỗi lầm, tôi thường nói, đã nói rất nhiều năm, biết được lỗi lầm chính là khai ngộ, đem lỗi lầm sửa đổi thì gọi là tu hành. Phải nỗ lực mà làm, phải thâm lặng mà làm, bạn mới có được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Ngày trước Đại Sư Chương Gia dạy tôi: *“Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”*, sự cảm ứng đạo giao bạn liền chứng thực. Không luận chúng ta có được thiên phú, sanh ra thì biết; hoặc ngu si, do nỗ lực cầu học mới biết, sự thành tựu đều là như nhau. Cho nên, chúng ta chính mình phải phấn đấu, phải nỗ lực.

Người thế gian thường nói: *“Công đạo tự tại nhân tâm”*, vậy đối với người làm ác, chúng ta hà tất phải



tính toán nhiều với họ. Chúng ta không những phải vĩnh viễn gìn giữ tâm niệm từ bi, tâm niệm yêu thương, mà còn phải làm cho nó thêm lớn. Giáo nghĩa nền tảng trong Phật pháp dạy bảo chúng ta phải đoạn tham-sân-si. Tham-sân-si là ba độc phiền não, ngạo mạn là đại phiền não nhiều đời mang đến, nếu như không đoạn thì chắc chắn không ra khỏi ba cõi, nếu như không đoạn thì niệm Phật vãng sanh sẽ bị chướng ngại nghiêm trọng. Điều này chúng ta nhất định phải biết, nhất định phải cảnh giác.

*Con người ở thế gian chỉ mấy mươi năm nóng lạnh gần gũi, tại vì sao không làm một người tốt? Những năm gần đây, chúng ta đề xướng vận động bốn tốt là **Giữ Tâm Tốt, Làm Việc Tốt, Nói Lời Hay, Làm Người Tốt**. Làm được bốn điều này thì bạn nhất định được phước báo. Kiệt hưng họa phước là báo ứng do chính chúng ta tạo tác, không phải người khác mang đến cho chúng ta, chắc chắn là tự làm tự chịu. Làm ác thì có tai, có ương, có họa hại; làm phước thì nhất định có kiết, có thiện, có lợi. Thánh nhân thế xuất thế gian phân tích cho chúng ta rất nhiều, không nên xem người khác tạo ác dường như là họ được phước, họ trải qua ngày tháng rất tốt. Chúng ta phải nên biết, đó là phước báu lớn mà đời quá khứ họ đã vun bồi. Họ làm ác thì chắc chắn tổn đi phước thọ của họ. Tuy là tổn giảm, nhưng họ vẫn còn dư phước nên họ vẫn đang hưởng phước. Nếu như họ không tạo ác thì phước của họ càng lớn, thọ mạng của họ càng dài. Chúng ta không có*

thiên nhân thông, không có túc mạng thông nên không biết được quá khứ của họ.

Người hành thiện hiện tại nhưng đời sống rất cùng khổ, dường như không có được quả báo tốt, đây là nguyên nhân gì? Do đời quá khứ tạo ác quá nhiều, nên đời này họ chịu khổ báo. Đời này họ hành thiện, nên khổ báo của họ đã cải đổi được một ít. Loại gia giảm thừa dư này, mắt phàm phu chúng ta không thấy được. Thế nhưng nếu tỉ mỉ tư duy, tỉ mỉ quán sát, bạn cũng có thể thấy.

\*\*\*\*\*

### **Chánh văn: “Hình họa tùy chi”.**

Đây là câu thứ tư.

Phía trước là “*nhân giai ác chi*”, cái báo này tương đối nhẹ một chút. “*Hình họa tùy chi*”, cái báo này thì nặng.

“*Hình*” là hình phạt. Bạn vi phạm pháp luật của quốc gia, quốc gia có hình phạt đến chế tài bạn.

“*Họa*” là đại tai đại hung.

“*Tùy*” là không rời khỏi bạn.

Thái Hư chân nhân nói với người, nếu người khác dùng tâm hạnh bất thiện để đối với ta, làm cho ta gặp phải những tai nạn thống khổ, ta phải thừa nhận, hơn nữa, ta còn phải dùng thiện tâm, thiện hạnh để đối với họ. “*Phước đức chi khí, hằng sanh ư ngã*”. Đây là cơ duyên tốt nhất cho mình tu phước, bồi phước.

Phải biết giữa người và người gặp nhau là một duyên phận. Duyên phận thì có thiện duyên, có ác duyên. Năm xưa tôi giảng Kinh ở giảng đường Quang Minh, Hồng Kông. Tôi ở bên đó hai tháng. Giảng đường này là Lão Hòa thượng Thọ Giã xây dựng. Hiện tại Lão Hòa thượng có lẽ đến 90 tuổi rồi, vẫn ở New York. Trên giảng đường có một đôi liễn, tôi ghi nhớ được rất rõ ràng, câu trên nói: *“Vợ chồng là duyên, có thiện duyên, có ác duyên, oan oan tương báo”*. Câu dưới viết: *“Con cái là nợ, có đòi nợ, có trả nợ, không nợ không đến”*. Câu đối này đã đem tất cả những việc của nhân sanh nói ra hết, thấy đều nói rõ ràng. Quan hệ giữa người và người chính là bốn chữ *“Án, Oán, Đòi Nợ và Trả Nợ”*. Chúng ta hiểu được những đạo lý, những chân tướng sự thật này, thì không luận cùng ở chung với bất cứ người nào, chúng ta đều rất rõ ràng, rất tường tận chính là cái quan hệ như vậy. Nếu như có ân thì hy vọng cái ân này thêm sâu hơn, nếu như có oán thì oán phải hóa giải. Đây là trí tuệ, là thọ dụng chân thật. Chúng ta thiếu nợ người ta thì hân hoan vui vẻ mà trả cho người. Người khác thiếu ta, ta một mực xóa sạch, không nhớ đến. Bạn thấy, thật là bớt việc. Thường hay giữ cái tâm này chính là tâm tốt, thường hay làm những việc này chính là việc tốt.

Do đây có thể biết, thiện phước là chính mình tu, chính mình được thọ dụng; họa phước là do chính mình tạo. Chính mình không chịu tiếp nhận đạo lý này, không chịu tiếp nhận sự thật này, người có ân với ta,

nhìn thấy họ có việc nhỏ nhỏ không vừa ý liền vong ân bội nghĩa; người có oán đối với ta, niệm niệm nhớ nghĩ luôn muốn báo thù; thiếu nợ người ta thì không trả; người ta thiếu nợ mình thì nghĩ hết cách để bức ép. Đây là tạo tội nghiệp. Cái tội nghiệp này nhất định là đọa ở ba đường. Bạn cùng với những oan gia trái chủ này đời đời kiếp kiếp không hề kết thúc. Đây là ngu si, trong Phật pháp gọi là “*kẻ đáng thương*”. Chúng ta học Phật học đến chỗ nào vậy? Ngay đến những đạo lý chân tướng sự thật này đều không hiểu rõ, chúng ta làm thế nào tự cầu đa phước? Phước báo không phải Phật Bồ Tát cho chúng ta, không phải Thượng Đế cho chúng ta, cũng không phải thiên địa quỷ thần cho chúng ta, mà chính chúng ta phải tạo. Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện; bạn tạo nhân bất thiện chắc chắn có quả báo bất thiện. Đây là Phật dạy cho chúng ta trong cuộc sống thường ngày làm thế nào để làm người, làm thế nào đối nhân xử thế tiếp vật.

Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói, thế gian này là ngũ trược ác thế. Hiện tại có thể nói là trược ác đến cùng tột. “Trược” nghĩa là ô nhiễm. Hiện tại địa cầu bị ô nhiễm nghiêm trọng, đây là việc mà mọi người đều biết. Có rất nhiều người đang nghiên cứu thảo luận làm thế nào phòng bị ô nhiễm, làm thế nào thay đổi hoàn cảnh sinh hoạt, họ nghĩ được cũng không tệ. Thế nhưng sự việc này có thể làm được viên mãn hay không? Khẳng định là không thể! Tại vì sao chúng ta khẳng định họ không thể làm được? Trên Kinh Phật

nói rất rõ ràng: “*Y báo tùy theo chánh báo chuyên*”. Chánh báo là gì vậy? Chánh báo là lòng người. Chánh báo đã bị ô nhiễm rồi, hiện tại rất ít người nhắc đến. Ngày nay, chúng ta tư tưởng bị ô nhiễm, kiến giải bị ô nhiễm, đây là tất cả cội gốc của ô nhiễm, mê hoặc điên đảo. Tinh thần của chúng ta bị ô nhiễm đã đến giai đoạn rất nghiêm trọng mà vẫn chưa được mọi người phổ biến phát hiện, vẫn chưa được xã hội xem trọng, đây là điều rất bất hạnh.

Giáo huấn của Phật Đà, giáo huấn của Thánh nhân, việc lớn thứ nhất chính là dạy chúng ta tu tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh. Thân tâm thanh tịnh thì hoàn cảnh đời sống của chúng ta liền thanh tịnh.

Nhiều đồng tu nhìn thấy tôi đều ngưỡng mộ tôi về sự khỏe mạnh, dường như không nhìn thấy già yếu, họ hỏi tôi do nguyên nhân gì? Không có nguyên nhân. Đời sống của tôi giống y mọi người, trải qua rất đơn giản. Thế nhưng tôi hiểu được một đạo lý là “*tâm thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh*”.

### ***Làm thế nào tu tâm thanh tịnh?***

Đọc Kinh, niệm Phật, giảng Kinh. Các vị phải nên biết, đọc Kinh, niệm Phật, giảng Kinh là thân cận Phật Bồ Tát; ngày ngày thân cận Phật Bồ Tát; một ngày không đọc Kinh, một ngày không niệm Phật, một ngày không giảng Kinh thì viễn ly với Phật Bồ Tát, Phật tượng cúng ở ngay trước mặt cũng không ích gì. Chúng

ta phải tâm tâm tương ứng với Phật Bồ Tát, tinh thần kết hợp lại với nhau mới được chư Phật hộ niệm. Thế gian này danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, tham-sân-si-mạn tự nhiên liền buông xả. Vấn đề là bạn mỗi ngày làm bạn với ai, cùng ở chung với những người nào. Tôi phần lớn thời gian cùng ở chung với Phật Bồ Tát. Các vị đồng tu đều biết, khi Hàn Quán Trưởng còn ở đời, tôi cảm khái ân của bà nên dùng một phần thời gian để lo cho bà. Bà ưa thích đi chỗ nào, tôi nhất định phải đưa bà đến nơi đó. Khi đưa bà đi chơi, tôi vẫn là dụng công không gián đoạn, tôi niệm Phật, trên người tôi vẫn mang theo một cuốn Kinh (có rất nhiều đồng tu cùng ở chung với tôi đều biết). Hiện tại Hàn Quán Trưởng vắng sanh rồi, toàn bộ tinh thần tôi đều để đọc Kinh, bởi vì tôi còn phải giảng Kinh. Tuy giảng được rất thuần thục, nhưng vẫn phải đọc. Không đọc thì làm sao có thể thâm nhập? Nghĩa Kinh thì không cùng tận, sâu rộng vô tận. Người xưa nói: “*Đọc trăm lần không chán*”, đó là nói điển tích thế gian, còn Phật Kinh thì từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai đều đọc không chán, đều đọc không mệt mỏi. Đọc một lần thì có chỗ ngộ một lần, một lần thì có một lần thọ dụng, siêu phàm nhập Thánh. Đây là một pháp môn, một phương pháp tu học.

*Thế gian người nào là có phước nhất?*

Người ngày ngày đọc Kinh là có phước; người ngày ngày cùng Phật Bồ Tát trải qua ngày tháng, con người này có phước báu. Phật Bồ Tát đối với mọi người là bình đẳng, tại vì sao chúng ta không thân cận? Phật Bồ

Tát trước giờ chưa từng cự tuyệt một người nào, cho dù là người tạo tác tội ác ngũ nghịch, Phật Bồ Tát cũng không trách cứ họ. Chỉ cần họ chịu thân cận Phật Bồ Tát, quay đầu là bờ. Hiểu rõ đạo lý, biết được chân tướng sự thật này thì chúng ta phải nên phấn đấu; phải nên mau quay đầu làm bạn với Phật Bồ Tát; gia nhập vào câu lạc bộ của Phật Bồ Tát. Bạn thấy, việc này thật là tự tại.

\*\*\*\*\*

<sup>7</sup>Hôm qua, chúng ta đã giảng đến ***“Toán giảm tắc bản hào, đa phùng vu hoạn, nhân giai ác chi, hình họa tùy chi”***.

“Cảm Ứng Thiên” văn tuy không dài, nhưng cảnh giới ở trong mỗi câu nói đều là rất sâu, rất rộng, đều là nói rõ kiệt hung, họa phước. Quả đích thực là chỉ do người tự mình chiêu cảm nên. Trong “Hội Biên” trích dẫn một đoạn trong “Kinh Hoa Nghiêm”, đoạn Kinh văn này nói: ***“Diêm phù đề nội, ngũ trọc chúng sanh, bất tu thập thiện, chuyên tạo ác nghiệp, sát đạo, tà dâm, vọng ngữ, y ngữ, ác khẩu, lưỡng thiệt, tham, sân, tà kiến. Bất hiếu phụ mẫu, bất kính tam bảo, cánh tương phân tranh, hồ kiến hủy nhục, nhậm tình khởi kiến, phi pháp mưu cầu, dĩ thị nhân duyên, đao binh cơ cận, tật bệnh tử tang, nhân họa thiên hình, chủng chủng thọ báo”***.

---

<sup>7</sup> Bắt đầu đĩa 7

Đoạn Kinh văn này dường như là nói tình cảnh xã hội chúng ta hiện nay. Chúng ta thử suy nghĩ một chút, chúng ta sống trong môi trường này, điều Phật nói ra, chúng ta có phạm hay không? Nếu như có thì phải biết sám hối, phải biết sửa chữa lỗi lầm; nếu như không có thì cần phải nỗ lực động viên mình, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Thế gian này không có gì đáng để chúng ta lưu luyến. Thiên Kinh vạn luận, Phật đều khuyên dạy chúng ta phải tu tịnh nghiệp.

“*Diêm phù đề nội*”, thực tế chính là nói trái đất này của chúng ta. Chúng sanh đời ngũ trược ác thế, năm loại ô nhiễm nghiêm trọng, chúng ta đã nói cặn kẽ trong “Kinh A Di Đà” rồi, trong “Kinh Vô Lượng Thọ” cũng nói rất nhiều. Cho nên, chúng ta tu hành vào thời đại này, trong Kinh luận có rất nhiều phương pháp chúng ta không dùng được. Chúng ta chỉ mong cầu mức độ thấp nhất, phương pháp có hiệu quả nhất, đảm bảo một đời này chúng ta không những không đọa ba đường ác, mà nhất định còn có thể thoát khỏi tam giới. Chúng ta ngày nay duyên có rồi, thật sự là vô lượng kiếp đến nay nhân duyên hi hữu. Chúng ta đời này gặp được rồi, may mắn không gì bằng. Sau khi gặp được rồi chúng ta làm sao nắm giữ, quyết định thành tựu, đây đều do chính mình. Gặp được rồi, tin được, hiểu được thì đây là thiện căn. Có thể nghiêm túc nỗ lực làm thì đây là phước đức. Thiện căn, phước đức, nhân duyên, ba điều kiện đầy đủ thì chúng ta đời này chắc chắn thành tựu.



Tai nạn từ vô lượng kiếp đến nay đều có thể tránh được, đây là lời giáo huấn của chư Phật Như Lai. Tu học mức độ thấp nhất là ngũ giới, thập thiện, phải làm được từ trên tâm địa. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác lấy cái này làm tiêu chuẩn. Tích lũy công đức phải nương theo điều mà Thế Tôn đã nói trong “Kinh Pháp Hoa”, đó là lấy ngũ phẩm vị làm tiêu chuẩn. Những tiêu chuẩn này đều là thấp nhất, ai ai cũng có thể làm được. Cổ nhân nói, pháp môn này là “*vạn người tu, vạn người vãng sanh*”, lời nói này là sự thật. Không đi được là bạn không có phụng hành như lý, như giáo. Như lý, như giáo tu hành thì đâu có đạo lý nào mà không thành tựu?

Ngày nay chúng ta không cần nói hoa mỹ suông, không cần nói quá cao, quá huyền, cái đó không có lợi ích, không sát thực tế. Môi trường chúng ta sống hiện nay là gì? Trước mắt chúng ta là trình độ như thế nào? “Pháp” nhất định phải khế hợp căn cơ trước mắt thì chúng ta mới có thể có được sự thọ dụng chân thật. Trong Kinh nói mấy câu này rất nghiêm trọng, chúng ta phải cảnh giác.

“*Không tu thập thiện, chuyên tạo ác nghiệp*”, hai câu nói này là nói tổng quát. Dưới đây đem thập ác nêu ra, sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, ỷ ngữ, ác khẩu, lưỡng thiệt, tham, sân, si (tà kiến là si). Đây là đem mười nghiệp ác nói ra, chúng ta nhất định phải cảnh giác. Mười nghiệp ác này chúng ta có hay không?

Thực tiễn vào trong hành vi đời sống, Phật nói: “*Bất hiếu phụ mẫu, bất kính Tam Bảo*”. Đây là căn bản xử thế của con người.

Giáo dục của nhà Nho, nhà Phật đều là lấy “Đạo hiếu” làm cơ sở, đến mục tiêu cuối cùng cũng chỉ là hoàn thành đạo hiếu. Cái ý này chúng tôi ở trong các buổi giảng nói rất nhiều rồi. Chúng ta đối với hai chữ “hiếu kính” quả thật mà nói là không hiểu. Việc này cũng khó trách! Tại sao không hiểu vậy? Không có người dạy thì bạn làm sao mà biết được?

Phật nói trong Kinh, chúng sanh cõi Diêm Phù Đề nhĩ căn nhạy nhất; thấy hiểu, điều này khó, không dễ; nghe thì dễ hơn nhiều, vì nhĩ căn nhạy. Thế nhưng trong đời này không có duyên phận gặp được thiện tri thức, không có người đem những sự việc này giảng rõ ràng, giảng minh bạch cho chúng ta, cho nên chúng ta căn bản là không biết.

“Hiếu thân, tôn sư”, nhận thức bốn chữ này, cách giảng như thế nào còn không biết thì làm sao mà bạn biết làm được? “Kinh Địa Tạng” chúng tôi đã giảng qua. Quả thật mà nói, mỗi lần giảng Kinh gặp phải những Kinh văn này chúng tôi đều giảng tỉ mỉ. Hy vọng các đồng tu chúng ta huân tập thật nhiều, sau đó mới có thể thật sự ở trong đời sống hành trì đề cao sự cảnh giác của mình, khích lệ mình nghiêm túc nỗ lực tu học.

Trong Kinh văn nói: “*Bất hiếu phụ mẫu, bất kính Tam Bảo*”, “*Cánh tương phản tranh*”, đây là đạo lý tất

yêu, đây chúng ta gọi là đấu tranh kiên cố. Mọi người đều chấp trước tà kiến của mình, người thế gian chúng ta gọi là thành kiến. Trong Kinh Phật nói, mỗi người có kiến giải của mình, đôi bên kiến giải không giống nhau liền khởi tranh chấp. Người tranh với người, nước tranh với nước, vậy thì có nguy không!

“*Hỗ kiến hủy nhục*”. Đôi bên phỉ báng lẫn nhau, làm nhục lẫn nhau.

“*Nhậm tình khởi kiến*”. “*Nhậm*” là buông trôi, “*tình*” là tình chấp. Hoàn toàn tùy thuận theo tình cảm chấp trước của mình mà sinh khởi tà tri tà kiến.

“*Phi pháp mưu cầu*”. Cầu danh, cầu lợi dưỡng, cầu địa vị v.v... Những cái mà bạn mong cầu đều dùng cách thức không chính đáng, không hợp lý, không hợp pháp để mưu cầu. Thử hỏi xem, có thể cầu được hay không? Cũng có khi cầu được. Tại sao bạn cầu được vậy? Trong mạng bạn có. Trong mạng không có thì có cầu cũng cầu không được. Về sự việc này ở trong “*Liễu Phàm Tứ Huấn*” nói rất rõ ràng, quý vị có thể xem nhiều lần. Trước đây chúng tôi có giải thích cặn kẽ về “*Liễu Phàm Tứ Huấn*”, có băng ghi âm còn lưu giữ, mọi người cũng có thể nghe nhiều thêm.

“Mọi thứ đều là mạng, chứ chẳng phải do người”. Lời nói này rất có đạo lý, cũng là chân tướng sự thật. Nhưng nhà Phật lại nói: “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”. Xưa nay Tổ sư Đại đức dạy chúng ta lời nói này cũng rất hay. Thiên sư Vân Cốc dạy Viên Liễu

Phàm, đó là một điển hình rất rõ rệt. Khi tôi mới học Phật, nhờ có Đại Sư Chương Gia chỉ dạy tôi. “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”, nhưng phải cầu như lý như pháp. “*Phi pháp mưu cầu*” thì chắc chắn không cầu được. Mưu cầu phi pháp, bạn có được là cái có sẵn trong mạng của bạn, nhưng đã bị tổn phước. Trong mạng có mười phần, bởi do bạn mưu cầu phi pháp nên có thể chỉ có được năm phần, đã tổn mất một nửa rồi. Những đạo lý sự thật này bạn cần phải biết. Bởi do nhân duyên này nên thế gian này mới có chiến tranh. Chiến tranh là nhân họa, bị đói kém, bị bệnh tật. Ở đây nói bệnh tật là nói ôn dịch. Quý vị mấy năm nay nhìn thấy súc sanh bị ôn dịch nghiêm trọng. Ở Anh, bò bị ôn dịch; mấy năm trước ở Hồng Kông, gà bị ôn dịch; Đài Loan, heo bị ôn dịch, bị giết đi trên một triệu con. Nhưng một ngày nào đó, khi đến người bị ôn dịch thì làm thế nào? Điều này rất có thể xảy ra.

Thiên tai nhân họa “*chúng chúng thọ báo*”. Thọ báo từ đâu ra vậy? Là tự mình tạo tác. Người không hiểu rõ chân tướng sự thật nên họ không tin, còn chúng ta tin. Chúng ta nhìn thấy súc sanh thọ báo phải nghĩ đến súc sanh đời trước cũng là người, tại sao đời này lại mang thân súc sanh? Vì tạo nghiệp bất thiện nên ngày nay đọa vào thân súc sanh. Đọa vào cái thân này còn phải chịu ác báo, bạn nói thử xem, thâm hiểm cỡ nào! Từ đó cho thấy, đều là tự làm tự chịu, hoàn toàn không phải do người khác tạo tác.

Năm nay là năm 1999, lời tiên tri cổ xưa của toàn thế giới đều nói năm nay có tai nạn lớn. Những tin tức này sách bỏ túi rất nhiều, chúng ta đều có thể nhìn thấy khắp nơi. Hôm qua, đồng tu Đài Loan điện thoại nói với tôi, xã hội Đài Loan hiện nay đại khái cũng chịu sự ảnh hưởng của loại tin tức này, lòng người phập phồng. Đài truyền hình có một số người giải thích loại tiên tri này cũng không phải hoàn toàn đáng tin, khuyên mọi người không nên tin theo, hãy cứ yên tâm. Đây cũng là một phương pháp làm yên ổn lòng người xã hội, nhưng không phải là phương pháp cứu cánh viên mãn.

Phương pháp cứu cánh viên mãn là phải đem những chân tướng sự thật này nói rõ ràng. Vận mệnh chắc chắn là có, mỗi người đều có vận mệnh, gia đình có vận mệnh, quốc gia cũng có vận mệnh, thế giới vẫn là có vận mệnh. Vận mệnh là do bản thân chúng ta tạo nên, thì đương nhiên chúng ta có thể thay đổi được vận mệnh của mình. Cổ nhân hiểu được đạo lý này, cho nên vào thời xưa, khi có một ngày gặp phải bị thiên tai nhân họa thì Đế vương và đại thần phản tỉnh sám hối, sửa chữa lỗi lầm, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức. Người xưa biết làm như vậy. Trong nhà gặp phải bất hạnh thì người cả nhà sám hối, người trong nhà sửa chữa lỗi lầm; quốc gia gặp phải những tai nạn thì Đế vương dẫn đầu tu pháp sám hối. Đây là rất có đạo lý, hoàn toàn không phải mê tín.

Người hiện nay tự cho rằng thông minh, tự cho rằng tri thức khoa học đã vượt qua tất cả. Thành thật mà nói,

nếu như mê tín khoa học thì không bằng mê tín cổ Thánh tiên Hiền. Nên biết rằng, tri thức hiểu biết của cổ Thánh tiên Hiền là cả hàng ngàn năm tích lũy lại, sẽ không có sai lầm. Khoa học rất cuộc có sai lầm hay không, hiện nay vẫn chưa phát hiện, bởi vì thời gian của nó không dài. Hay nói cách khác, chưa được lịch sử khảo nghiệm. Lời giáo huấn của cổ nhân đã trải qua sự kiểm chứng của lịch sử, chúng ta sao có thể lơ là được? Cho nên nói đến lý luận và phương pháp tránh hung tìm kiết, vẫn là ở trong Phật pháp, ở trong sách xưa của Nho gia, Đạo gia.

Trước tiên, nhất định phải đem khái niệm thiện-ác, tà-chánh, thị-phi làm cho rõ ràng, làm cho sáng tỏ thì chúng ta mới biết được cái gì là ác, phải đoạn ác như thế nào; cái gì là thiện, phải tu thiện như thế nào. Trong một đời ngắn ngủi này của chúng ta nên nắm chắc cơ duyên hi hữu khó gặp. Trong Kinh Phật thường nói: *“Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”*. Tin được, hiểu được, y giáo phụng hành thì chúng ta có thể xa lìa tai họa. Thật sự có thể tiêu nghiệp chướng, vượt qua tất cả khổ ách. Đây là việc do con người làm. Cho nên, phải tìm ra nhân tố của kiết hung họa phước và đem nó tiêu trừ. Tiêu trừ từ đâu vậy? Tiêu trừ từ trong tâm. Cái gốc của tích phước phải bồi dưỡng từ trong tâm thì một cách tự nhiên tai họa cả đời chúng ta sẽ không gặp nữa. Chân thật sám trừ nghiệp chướng, chân thật tích lũy công đức là ngay hôm nay và ngay bây giờ. Hy vọng mọi người chúng ta phải hiểu rõ, phải nghiêm túc nỗ lực khích lệ mình làm.

Chúng ta là một người tu hành, tâm lượng phải phát cho lớn, thay thế cho biết bao nhiêu chúng sanh mê hoặc điên đảo của tất cả thế gian này. Chúng ta tu thay cho họ, trước tiên tiêu trừ tai nạn của chính chúng ta và cũng có thể tiêu trừ tai nạn của họ. Mặc dù không thể tiêu trừ toàn bộ, nhưng chí ít cũng có thể tiêu trừ một phần nào tai nạn của họ; tai nạn giảm nhẹ và thời gian tai nạn rút ngắn. Hiệu quả này là chắc chắn.

Thái Thượng viết:

***“Họa phước vô môn,***

***Duy nhân tự chiêu;***

***Thiện ác chi báo,***

***Như ảnh tùy hình”.***

Suốt cuộc đời của một con người là nhân duyên quả báo; một thế giới, vô lượng thế giới thay đều như vậy. Đạo lý lớn này chúng ta nhất định phải biết. Văn tự dưới đây đều là chú giải cho bốn câu trên.

***“Thị dĩ thiên địa, hữu tư quá chi thân, y nhân sở phạm khinh trọng, dĩ đoạt nhân toán. Toán giảm tắc bản hao, đa phùng ưu hoạn, nhân giai ố chi, hình họa tùy chi”.***

Lần trước tôi giảng đến chỗ này. Thiên địa quỷ thần có rất nhiều vị phụ trách giám sát tất cả chúng sanh về khởi tâm động niệm, hành vi tạo tác. Cho nên, tất cả thiện, tất cả ác không chỉ là ngôn ngữ tạo tác, mà khởi tâm động niệm quỷ thần đều nhìn thấy. Không những

họ nhìn thấy mà họ còn có ghi chép. Mỗi một chúng sanh đều có một bộ hồ sơ tư liệu vô cùng hoàn chỉnh. Đây không phải gạt người, không phải là giả dối.

Xã hội hiện thực của chúng ta, bộ máy cơ quan nhà nước, mỗi người từ lúc ra đời đến khi chết đi đều có hồ sơ tư liệu của họ, vì họ có trách nhiệm quản lý địa phương này. Những thiên thần quý thần, tại sao cũng phải lưu giữ một phần hồ sơ hoàn chỉnh vậy? Vì khu vực này của chúng ta cũng thuộc về khu quản lý của họ. Thành Hoàng quản lý huyện thị này, họ có tư liệu. Tư liệu của họ còn hoàn chỉnh hơn so với tư liệu chính phủ đương thế chúng ta. Thiên thần khu vực này của chúng ta cũng là phạm vi mà họ cai quản. Trong Kinh Phật nói cho chúng ta biết, Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương, phạm vi mà họ cai quản là cả Thế giới Ta Bà này. Hay nói cách khác, chúng ta là chúng sanh ở trong sáu cõi, người quản lý chúng ta quá nhiều nhưng chúng ta không biết. Giống như xã hội trước mắt, chúng ta ở tại khu vực này thì có tổ trưởng, trưởng xóm quản lý chúng ta; lên trên nữa có trưởng thôn, trưởng xã, trưởng thị trấn; lên trên nữa thì có trưởng huyện; càng lên trên nữa có tỉnh trưởng quản lý; lên trên nữa thì có trung ương quản lý, người quản lý chúng ta quá nhiều. Quý thần và thiên thần quản lý chúng ta, tình hình đó càng phức tạp, càng nhiều hơn so với cái này, vậy thì có cách gì? Ai khiến chúng ta đọa lạc vào trong tam giới?



Trong tam giới, người mà thiên thần, quỷ thần không quản được là A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, chư Phật Như Lai, những người này thì họ không quản được. Tại sao không quản được vậy? Vì những người này vô ngã. Hay nói cách khác, “*có ngã*” là sẽ bị họ quản; “*vô ngã*” là họ không quản được. Người mà “*thân ở ngoài tam giới, không ở trong ngũ hành*” thì những thiên thần, quỷ thần đều tôn kính họ. Phật được tôn xưng là thầy của trời người, đạo lý là ở chỗ này.

“Cảm Ứng Thiên” không thể không nói rõ. Vào thời xưa, người đọc sách, người có đi học dường như không có ai không đọc “Cảm Ứng Thiên”. Nên tảng Hán học ít nhiều cũng có một chút, cho nên giảng giải sơ lược qua là đủ rồi, không cần nói cặn kẽ. Người hiện nay không đọc sách xưa, văn ngôn văn chữ hiểu mà còn bị chướng ngại, vì không có người chỉ dạy. Những đạo lý chân tướng sự thật này, hiện nay nếu nói cho người, người ta sẽ nói đầu óc bạn có vấn đề, bạn là mê tín. Họ đâu biết rằng đây là chân tướng sự thật, đây là chân lý. Phật độ người có duyên. Sao gọi là có duyên vậy? Bạn chịu tin, lý giải được. Tin được là thiện căn sâu dày; có thể lý giải cũng là thuộc về thiện căn sâu dày; có thể y giáo phụng hành là bạn phước đức sâu dày. Chúng ta có duyên tiếp xúc được lời giáo huấn của Thánh Hiền, đây chân thật là “*trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được*”.

Trên đây là nói rõ “*trời đất có thần cai quản tội lỗi*”, họ chuyên môn quản lý trật tự. Trong xã hội

chúng ta hiện nay, thần cai quản tội lỗi là cảnh sát. Họ phải phụ trách điều tra.

“*Y nhân sở phạm khinh trọng*”. Đây phần lớn là nói việc bạn tạo ác. Bạn phạm tội nhẹ hay phạm tội nặng, thì đối với thọ hay yếu, phú quý hay bần cùng của cả đời bạn sẽ có tăng giảm, cộng trừ. Nếu như bạn tích thiện, tích đức thì phước báo của bạn sẽ tăng thêm, thọ mạng sẽ kéo dài. Nếu như bạn tạo ác thì thọ mạng của bạn sẽ tổn giảm, phước báo của bạn cũng bị giảm trừ. Cho nên, chúng ta mỗi ngày khởi tâm động niệm đối với thọ-yếu, họa-phước của chúng ta mỗi ngày đều có thêm bớt cộng trừ. Thế nhưng, biên độ thêm bớt cộng trừ này không lớn. Về đại thể, vận mạng của bạn thật sự có người phỏng theo phương pháp này vẫn có thể tính toán rất chính xác.

Trong “Liễu Phàm Tứ Huấn”, vừa mở đầu, việc mà chúng ta nhìn thấy là Không tiên sinh chăm tử vi cho Viên Liễu Phàm, tính chính xác như vậy tức là ông mỗi ngày cũng đang tạo ác, nhưng không lớn; cũng tu một chút thiện nhỏ, cho nên biên độ thêm bớt cộng trừ không lớn, do đó Không tiên sinh tính rất chính xác. Nếu như tạo đại thiện, đại ác thì vận mệnh chắc chắn có thay đổi. Tiên sinh Liễu Phàm về sau gặp được Thiền sư Vân Cốc chỉ dạy ông, ông hiểu rõ rồi đoạn ác, tu thiện. Ông tu đại thiện cho nên vận mạng của ông đã thay đổi. Phước báo của ông tăng thêm, không phải cái số mà trong mạng đã định sẵn kia. Tuổi thọ của ông kéo dài thêm. Tiên sinh Không chăm thọ mạng của ông

là 53 tuổi, ông sống đến hơn 70 tuổi, thọ mạng kéo dài. Đây là hiệu quả của tích thiện. Nếu như ông tạo tác đại ác, thì phước báo của ông sẽ hưởng hết trong thời gian rất ngắn, thọ mạng cũng sẽ giảm ngắn.

Trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, quý vị nhìn thấy Hitler của nước Đức, phước báo của ông lớn biết bao. Nếu như ông không phát động chiến tranh, dùng tâm thiện đối xử tất cả nhân dân thì tuổi thọ của ông rất dài. Phước báo của ông không có ai có thể sánh được. Ông dụng tâm bất thiện, giết chết hơn 50 triệu người, người bị hại có đến hơn 200 triệu, cho nên phước báo của ông lẽ ra là mấy trăm năm cũng hưởng không hết nhưng bỗng chốc bị tổn giảm, chỉ mười mấy năm là hưởng sạch rồi; thọ mạng của ông lẽ ra cũng vô cùng dài, nhưng chiến tranh vẫn chưa kết thúc thì ông đã chết.

Trên đây là những đại thiện đại ác, chúng ta đã nhìn thấy. Xã hội hiện tại đông đảo chúng sanh chính là hiện tượng quả báo hiện thực. Sự thực của quả báo bày ra trước mắt chúng ta, nhưng chúng ta không nhìn ra. Không nhìn ra, đây gọi là ngu si, mê hoặc điên đảo. Nếu bạn có thể nhìn ra được thì bạn liền khai trí tuệ; tính cảnh giác của bạn đã cao rồi, biết được cần phải chú tâm như thế nào, làm người như thế nào. Đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện mới thật sự đối với Phật Bồ Tát bái lạy sát đất; đối với lời giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền thật sự khâm phục, mới biết không thể không học.

“*Toán giảm tắc bản hao*”. Đây là nói ra sự thật cụ thể về tổn giảm phước báo của bạn, tổn giảm thọ mạng của bạn. Vì sao bị giảm vậy? Là do bạn tạo ác. Phước báo ít đi thì nghèo (hao nghĩa là tiêu tan).

“*Đa phùng ưu hoạn*”. Đây là nói bạn cả đời gặp phải hung tai, gặp phải hoạn nạn. Trong xã hội này, người ta nhìn thấy bạn đều ghét bỏ bạn, không ưa bạn.

“*Nhân giai ác chi, hình họa tùy chi*”. Bởi vì bạn tạo tác bất thiện, bạn sẽ bị pháp luật xã hội chế tài, đây là hình phạt.

“*Họa*” là những sự việc mà chúng ta hiện nay gọi là thiên tai nhân họa, bạn sẽ thường xuyên gặp phải.

Hiện nay vấn đề ở chỗ nào vậy? Cái gì là thiện? Cái gì là ác? Nếu chúng ta hiểu không rõ ràng, vậy là khó rồi. Người có thể phân biệt lợi hại, thiện ác, trong xã hội hiện nay được xem là người thượng căn. Trong ngàn vạn người, thành thật mà nói, khó có được năm, ba người. Tuyệt đại đa số người không biết lợi hại, không hiểu được thiện ác; thấy ác cho là thiện, thấy thiện cho là ác, thấy cái lợi ích đích thực cho là hại, thấy hại cho là lợi. Bạn nói với họ, họ cũng không tin, họ không thể tiếp nhận. Họ nói, cách nói này của bạn là lỗi thời rồi, bạn là mê tín. Loại người này chính là ở trong Kinh Phật gọi là “*Nhất Xiển Đề*”.

Nhất Xiển Đề là tiếng Phạn, ý nghĩa là “*người không có thiện căn*”. Người không có thiện căn thì Phật Bồ Tát không thể giúp họ được. Tại sao không thể giúp

được vậy? Là vì không chịu tiếp nhận. Người thật sự có thể nhận biết chân vọng, tà chánh, thị phi, thiện ác, lợi hại, trong Kinh Phật gọi là người thượng căn. Chúng ta thật sự thuộc vào loại hạ căn, chỉ cần cố gắng nỗ lực học tập cũng sẽ tăng trưởng, cũng sẽ thăng hoa. Chúng ta từ hạ hạ căn có thể thăng hoa thành hạ thượng căn; từ hạ thượng căn có thể nâng lên thành trung thượng căn. Nỗ lực tu học thì công phu này sẽ không uổng phí. Cứ dần dần trong khoảng 8 năm, 10 năm, 20 năm, 30 năm, chúng ta cũng có thể thăng hoa đến thượng thượng căn. Đây chính là “*duyên ngộ không đồng*” mà Thiên Đạo Đại Sư đã nói trong “Quán Kinh”. Chúng ta có thể gần gũi thiện tri thức chân chánh, có thể gần gũi chư Phật Bồ Tát, cái nhân duyên quý báu này phải nắm lấy, phải giữ thật chắc. Trong những năm tháng còn lại này nhất định phải có thành tựu. Sự thành tựu này trước tiên phải hiểu rõ triệt để đạo lý và chân tướng sự thật của nhân duyên quả báo. Bạn hiểu rõ triệt để thì bạn mới biết đoạn ác tu thiện chân thật, bạn mới thật sự biết quay đầu. Bạn không quay đầu lại được là do chưa hiểu rõ. Bạn không khắc phục nổi tập khí, không lìa nổi ma chướng của bạn, đây chính là trong Kinh Phật thường nói “*kẻ đáng thương hại*”.

Chúng ta nói đến “*hình họa tùy chi*”. Câu này trong Hội Biên có nêu một công án. Trong đoạn thứ hai trích dẫn “Kinh Hoa Nghiêm”, phần trước đã nói qua với quý vị nhưng chưa hết ý. Chúng ta lợi dụng thời gian này bổ sung thêm một chút.

“Hoa Nghiêm Kinh” viết: *“Diêm phù đề nội, ngũ trọc chúng sanh, bất tu thập thiện, chuyên tạo ác nghiệp, sát đạo tà dân, vọng ngữ, ý ngữ, ác khẩu, lưỡng thiệt, tham, sân, tà kiến, bất hiếu phụ mẫu, bất kính Tam Bảo”*.

Phản trước đã giảng đến đây. Ý nghĩa này thật sâu vô cùng, sự tương rộng vô cùng, rộng đến hư không pháp giới.

Nói đến *“bất hiếu phụ mẫu”*. Chữ “Hiếu” có nghĩa là gì, có mấy người hiếu được? Chúng tôi ở trong các buổi giảng đã giải thích về chữ này rất nhiều lần, thế nhưng người không có cơ hội nghe Kinh thì đành phải chịu vậy. Ý nghĩa của một chữ này, không nên nói là phạm phu chúng ta, mà tất cả chư Phật Như Lai thấy đều đến giảng giải cho chúng ta, giảng vô lượng kiếp, ý nghĩa của chữ này cũng giảng không xong. Ý nghĩa của chữ này, hàm nghĩa bao gồm hư không pháp giới. Chân lý căn bản, vô lượng vô biên sự tương đều ở trong đó, sao có thể nói hết được? Ai có thể đem chữ hiếu làm đến viên mãn? Chỉ có đạt đến quả địa Như Lai thì chữ hiếu này mới làm viên mãn.

Tôi đã nói rất nhiều lần, Bồ Tát Đẳng Giác còn có một phẩm sanh tướng vô minh chưa có đoạn tận, nên đạo hiếu chưa viên mãn. Cho nên Phật pháp là gì vậy? Phật pháp là hiếu đạo mà thôi. Thành Phật là gì? Thành Phật chính là thành tựu viên mãn đạo hiếu. Phật pháp xây dựng trên cơ sở của đạo hiếu, từ đầu đến cuối

chính là hành hiếu, tận hiếu mà thôi. Hiện nay chúng sanh không có người dạy, họ đâu có biết được khởi tâm động niệm, hành vi tạo tác bất hiếu cha mẹ.

“*Bất kính Tam Bảo*”. Tam Bảo chính là sư trưởng của chúng ta. Phật còn ở đời thì Phật là thầy của chúng ta; Phật không còn ở đời thì pháp là thầy của chúng ta, nhưng mà pháp cần có người truyền, cần có người hoằng. Người truyền pháp, hoằng pháp là Tăng Bảo. Tăng sao có thể xưng là Bảo vậy? Vì Tăng truyền pháp, hoằng pháp. Truyền pháp là khiến pháp của Như Lai từng đời, từng đời truyền tiếp, không để cho gián đoạn, đây chính là chúng ta ngày nay gọi là dạy học. Bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp kế thừa, đây là truyền. Hoằng là đem Phật pháp giới thiệu phổ biến đến quảng đại chúng sanh, đến tất cả quần chúng, để tất cả chúng sanh đều có thể nhận được giáo huấn của Phật pháp, đều có thể có được lợi ích chân thật của Phật pháp.

Người làm công tác hoằng truyền Phật pháp thì được gọi là Tăng Bảo. Người xuất gia chánh nghiệp của họ chính là việc này. Người xuất gia không cần phải làm công việc xã hội. Những sự nghiệp phúc lợi từ thiện không phải việc của người xuất gia làm. Người xuất gia là dạy học, là hoằng pháp. Người xuất gia chẳng có gì cả, lấy gì để làm sự nghiệp phúc lợi xã hội? Sự nghiệp phúc lợi xã hội là để cho hai chúng tại gia làm. Các bạn thử nghĩ xem, Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa còn tại thế, du hóa khắp nơi, ba y một bát, tối ngủ gốc cây, ngày ăn một

bữa, trên người, một xu cũng không có thì Ngài lấy gì mà làm sự nghiệp từ thiện xã hội? Cho nên, bổn phận của người xuất gia là truyền đạo, là hoằng đạo.

Xây một ngôi chùa đều không phải bổn phận của người xuất gia. Tại sao Phật Thích Ca Mâu Ni không có xây chùa? Vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, Trúc Lâm Tinh xá là do cư sĩ tại gia cúng dường, quyền tài sản là của người tại gia, không phải của người xuất gia. Họ phát tâm thỉnh Phật, thỉnh những đệ tử của Phật đến nơi này để an cư, đến để giảng Kinh thuyết pháp. Từ đó cho thấy, chư Phật Bồ Tát, các đời Tổ sư chỉ là trú tạm đạo tràng, đạo tràng không phải của mình, bản thân chưa từng xây dựng đạo tràng. Những đạo lý này Phật cũng làm nên tấm gương cho chúng ta thấy. Hình ảnh rõ ràng như vậy, chúng ta còn không nhìn ra được, ngu si đến hết chỗ nói, vậy còn bàn gì đến thành tựu!

Người xuất gia tự mình xây đạo tràng là lợp am tranh, việc này có trong Kinh Phật, có trong giới Kinh. Những đệ tử hậu thế này thể lực không bằng Phật Đà thời đại đó. Phật Đà thời đại đó có thể ngủ ngoài trời, dưới gốc cây. Chúng ta ngày nay không làm được. Chúng ta không có thể lực này, cho nên cần phải có một mái che. Mái che làm thế nào? Tự mình lên núi chặt cây nhỏ, cất am tranh, đây là đạo tràng của người xuất gia. Tổ sư Đại đức xưa nay đều làm theo cách thức này. Chúng ta phải nhớ kỹ những chuẩn mực tốt nhất này; phải nghiêm túc học tập; phải đoạn tham sân si, thành tựu giới định tuệ.



<sup>8</sup>“Cảm Ứng Thiên” từ câu thứ ba đến câu thứ chín là một đoạn. Đoạn này nói tổng quát về quả báo của tạo tác ác nghiệp. Tuy văn tự không nhiều nhưng hàm nghĩa vô cùng sâu rộng. Sau đây có một đoạn văn tự rất dài, nói rõ cho chúng ta về tình trạng tạo ác của người đời, cũng có thể nói là chú giải của sáu câu này. Những sự việc này, xưa nay trong ngoài nước, quả thật mà nói là nói không hết. Hơn nữa, người đời vẫn đang tạo tác mỗi ngày, không biết quay đầu, không biết giác ngộ.

Đời người ở thế gian chỉ có mấy mươi năm ngắn ngủi, bỗng chốc là không còn nữa. Năm 22 tuổi, tôi đến Đài Loan, trong nháy mắt đã thành người già, hơn 70 tuổi rồi. Bạn bè đồng trang lứa cùng đi học của chúng tôi, bạn bè làm việc, bạn bè học đạo, hai phần ba đều đã qua đời, cho nên đời người ngắn ngủi như vậy. Con người sau khi chết không phải cái gì cũng không còn. Sau khi con người chết rồi, cuộc sống vẫn còn rất dài. Thánh Hiền thế xuất thế gian đều nói với chúng ta quá nhiều, quá tường tận, quá phong phú rồi. Làm thiện có thiện báo, sau khi chết rồi có nơi tốt để đi, ở mức thấp nhất là phước báo ở cõi trời hoặc nhân gian, vẫn có thể tiếp tục hưởng thụ. Phước báo nhân gian thì ngắn ngủi, còn phước báo ở cõi trời thì dài lâu, nhưng phải biết rằng, cho dù có dài đi nữa thì vẫn là hữu hạn. Người thật sự thông minh trí tuệ, không có ai không mong cầu ra khỏi tam giới. Không cần nói thoát khỏi tam giới, phước

---

<sup>8</sup> Bắt đầu đĩa 8

nhân thiên cũng có pháp tu của phước nghiệp nhân thiên, tại sao phải tạo ác, tại sao phải niệm ác, phải nghĩ ác? Chúng ta muốn đoạn ác tu thiện, hãy đem ý niệm ác, tư tưởng ác nhỏ bỏ sạch, sau đó hành vi của bạn tự nhiên sẽ thiện. Cái thiện này không phải do tạo tác, mà là từ trong nội tâm lưu xuất ra một cách tự nhiên. Chúng ta đều là đồng tu học Phật, Phật ở trong Kinh, Tổ sư ở trong ngữ lục nói với chúng ta rất nhiều về sự việc người nào tu, người ấy được. Cái gọi là “*ông tu, ông đắc; bà tu, bà đắc; không tu thì không đắc*”. Người khác tu, ta không đắc được. Như trong hội Lăng Nghiêm, tôn giả A Nan chính là người có cách nghĩ sai lầm, cho rằng Thế Tôn là anh con chú bác của Ngài, bản thân Ngài trong tu trì có thể qua loa một chút, có thể nhờ anh con chú bác mà được thom lây. Kết quả gặp phải nạn Ma Đãng Già mới thật sự giác ngộ. Cái mà Phật tu, Ngài A Nan không có được, nhất định phải dựa vào tự mình tu trì. Công đức còn như vậy, lẽ nào phước đức lại không phải như vậy? Những sự lý này chúng ta cũng phải nghĩ cho rõ ràng, cho minh bạch.

Phước báo chúng ta có thể thom lây với người khác một chút, nhưng mà nó cần phải có duyên phận, duyên đầy đủ. Như chúng ta hiện nay ở cõi người, họ có của cải, ta không có, họ có thể giúp đỡ ta chút ít, ta có thể thom lây với họ một chút. Nếu như chúng ta sinh vào xứ sở khác nhau hoặc niên đại khác nhau, người ta muốn giúp đỡ cũng giúp không được. Những sự việc này, tại sao

chúng ta không suy nghĩ thật nhiều? Người ở thế gian, việc quan trọng nhất chính là phải làm thiện với người. Họ là người ác, ta cũng dùng tâm thiện đối xử họ, cũng phải dùng thiện hạnh đối xử họ. Lâu ngày, dài tháng người ác cũng sẽ được cảm hóa hướng thiện. Người ác không thể quay đầu là do sức cảm hóa của chúng ta không đủ. Bản thân chúng ta phải sinh tâm hổ thẹn, phải sinh tâm sám hối, ta làm không được tốt, nên ta chưa có thể giúp đỡ họ quay đầu. Thấy họ tạo ác, thấy họ đọa lạc thì tâm đại từ bi liền từ chỗ này sinh khởi lên, đây trong Kinh Phật gọi là “*Phật pháp nhân duyên sanh*”.

Chư Phật Bồ Tát thị hiện trong sáu cõi, thị hiện ở nhân gian. Tại sao họ đến thị hiện vậy? Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Cảm ứng chính là duyên sanh, cảm ứng đều là duyên. Chính bởi như thế nên Phật pháp là duyên sanh. Phạm là pháp do duyên sanh đều là đương thể không, hoàn toàn không thể được. Phật hiểu rõ, Bồ Tát sáng tỏ, cho nên Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, họ không dính tướng. Thế Tôn trong “Kinh Kim Cang” khai thị cho tôn giả Tu Bồ Đề việc độ hóa chúng sanh nhất định phải chú ý đến (đây cũng là dạy chúng ta); Phật dạy Bồ Tát thị hiện trong sáu cõi, trong chín pháp giới, nhất định phải giữ vững một nguyên tắc là “*Bất thủ u tướng, như như bất động*”, đây mới gọi là chân Bồ Tát.

“*Bất thủ u tướng*” chính là ngoài không dính tướng. “*Như như bất động*” là trong không động tâm.

Ngoài không dính tướng, trong không động tâm, thì mới có năng lực ứng hóa, thị hiện. Nếu như ngoài dính tướng, trong động tâm là bạn tạo nghiệp rồi. Tạo nghiệp thì đâu có đạo lý nào mà không thọ báo? Bạn nói, tôi làm việc vì Phật Bồ Tát, vì tất cả chúng sanh phục vụ, mà bạn dính tướng, bạn động tâm thì vẫn là nghiệp báo. Nếu như ở trong đây, cái dính đến là tướng bất thiện, cái động đến là tâm bất thiện, khởi tham sân si mạn, tật đố, chướng ngại, nói lời thành thật, đây đều là quả báo ở địa ngục. Chúng ta thử nghĩ xem, chúng ta có từng động những ý niệm này hay không? Nếu như có cái ý niệm này thì hãy mau mau sám hối. Chúng ta quan sát tỉ mỉ trong đời này của chúng ta, nhìn thấy biết bao nhiêu người xuất gia, khi họ sắp mạng chung, khi họ ra đi, những cái tướng mà họ hiện kia, chúng ta có tận mắt chứng kiến, chính tai mình nghe thấy, là hiện tượng gì? Ngày nay bản thân chúng ta là người xuất gia, tương lai khi chúng ta chết đi, cách chết như thế nào? Có phải cũng ra đi mơ mơ hồ hồ hay không, có phải cũng bệnh nặng ra đi khi bất tỉnh nhân sự không? Lúc sắp mạng chung hoặc giả khi bệnh nặng, bất tỉnh nhân sự, ngay cả người thân quyến thuộc còn nhận không ra nữa, đó là chắc chắn đi về ba đường ác rồi; hai đường nhân thiên, thần trí đều rất rõ ràng.

Chúng ta ở trong thế gian này tranh gì với người ta vậy? Nếu tranh danh vọng, lợi dưỡng với người ta là bạn chuẩn bị đi về ba đường ác. Nếu thật sự muốn về Thế giới Cực Lạc thì nhân ngã, thị phi, tham-sân-si-mạn

phải buông xả triệt để. Hoằng pháp lợi sinh thật sự làm được ngoài không dính tướng, trong không động tâm, dùng một lòng chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi xử sự đối nhân tiếp vật. Đòi này người ta làm nhục chúng ta, coi rẻ chúng ta, hãm hại chúng ta, chúng ta đối với những người này cảm kích, cảm ơn tận đáy lòng. Cảm cái ơn gì vậy? Tiêu nghiệp chướng của chúng ta! Những nghiệp đã tạo trong quá khứ, đòi này vậy là trả hết rồi. Đối với những người này quyết không được có mảy may tâm oán hận. Nếu có một mảy may tâm oán hận, thì không những nghiệp chướng của bạn không tiêu hết, mà còn tăng trưởng thêm. Bạn xem, đây là chỉ ở ngay trong khoảng một niệm. Một niệm này chính là mê-ngộ, một niệm này chính là họa-phúc, là kiết-hung. Nên biết rằng, thế gian tất cả pháp, trong Kinh Phật thường nói là thập pháp giới y chánh trang nghiêm đều là mộng huyễn bèo bọt, đều không phải chân thật. Cho nên tại sao chúng ta phải khấn nguyện như vậy? Người khác cần thì chúng ta rất hoan hỷ cúng dường, bố thí một cách hoan hỷ. Không những là vật ngoài thân, mà họ cần mạng sống của chúng ta, chúng ta cũng hoan hỷ bố thí cho họ, cái tâm hoan hỷ bố thí đó sẽ được vô lượng vô biên phước báo. Lời mà Phật đã nói trong Kinh điển, từng câu đều chân thật, không có câu nào là giả dối. Y theo Phật pháp tu học nhất định được lợi ích. Chúng ta tại sao không tin? Tại sao không chịu làm?

Có một vị đồng tu đã kể với tôi một sự việc, ông nói năm xưa nằm mộng thấy Bồ Tát Quan Thế Âm,

ông mộng thấy mình gặp phải một tình cảnh vô cùng nguy hiểm, giống như ở trên một đảo nhỏ, tứ bề đều là biển, sóng gió rất to, mạng sống như ngàn cân treo sợi tóc. Vào lúc này ông nhìn thấy Bồ Tát Quan Thế Âm, ông quỳ xuống đất cầu Bồ Tát Quan Thế Âm cứu mình. Ông nói, Bồ Tát Quan Thế Âm không có nói gì, dùng tay chỉ xuống, theo hướng ngón tay, bảo ông nhảy xuống. Ông nói: *“Không được! Phía dưới là biển, con nhảy xuống đó chẳng phải là chết sao?”*. Bồ Tát Quan Thế Âm lại chỉ xuống tiếp, ông tin., *“Bồ Tát Quan Thế Âm bảo con nhảy, con liền nhảy xuống”*. Kết quả, sau khi nhảy xuống, liền ở trên tay của Bồ Tát Quan Thế Âm. Bạn không chịu nghe lời thì đành chịu vậy. Sau khi nhảy xuống, thật không ngờ, Bồ Tát Quan Âm dùng tay đỡ lên và đưa ông đến một nơi rất đẹp, rất an toàn. Khi ông đáp xuống mặt đất thì không thấy Bồ Tát Quan Âm nữa, ông chỉ nhìn thấy ở nơi đó đang xây nhà lầu, môi trường quả thật rất đẹp. Ông đã mộng thấy giấc mộng như vậy. Cho nên, nhất định phải tin Phật Bồ Tát, tiếp nhận lời giáo huấn của Phật Bồ Tát.

Phật Bồ Tát dạy chúng ta hãy buông xả tất cả thân tâm thế giới, nhất định được lợi ích. Xử sự đối nhân tiếp vật phải hòa mục, phải xem tất cả chúng sanh là chư Phật Bồ Tát. Người tâm tốt đối xử chúng ta, chúng ta cảm ân, vì được họ quan tâm; người ác ý đối xử chúng ta, chúng ta cũng cảm ân, vì họ tiêu trừ nghiệp chướng của chúng ta, có người nào không phải thiện tri thức, có người nào không phải Phật Bồ Tát? Vây quanh

tứ phía chúng ta đều là thiện tri thức, đều là Phật Bồ Tát. Đây gọi là tu hành, khiến bản thân chúng ta cả đời đều sống ở trong sự thành kính cảm ân, mạng sống no đủ biết bao! Khi nói ý nghĩa và giá trị của mạng sống, người thế gian thật sự chỉ có cái khái niệm này, thực chất họ không hiểu ý nghĩa và giá trị của mạng sống. Thế nhưng bậc Thánh Hiền thế xuất thế gian hiểu rõ, sáng tỏ. Bản thân các Ngài làm được rồi, chúng ta không hề để ý, không có quan sát tỉ mỉ. Đây cũng có thể là do các bậc Thánh Hiền này cách thời đại chúng ta quá lâu xa, nên chúng ta đã lơ là. Nếu như đọc thật kỹ sách của các Ngài, thể hội thật tỉ mỉ, chúng ta sẽ không khó hiểu, đây là chỗ chân thật đáng để chúng ta học tập. Cho nên, chúng ta triển khai “Cảm Ứng Thiên”, đặc biệt là “Hội Biên”, bên trong nói lý lẽ rõ ràng. Năm xưa, tôi khuyên bảo đồng tu ở thư viện hãy xem bài văn này như giới luật mà đọc, mỗi ngày phải đọc một lần. Trì giới, niệm Phật, nâng cao cảnh giác của bản thân chúng ta. Mặc dù chúng ta từ sáng đến tối niệm Phật, như Ngẫu Ích Đại Sư đã nói, *niệm đến mưa cũng không ướt, niệm đến mức như tường đồng vách sắt, nếu như ác niệm, ác hạnh không thể sửa đổi lại thì vẫn là phí công. Đây là lời mà các bậc Tổ sư Đại đức đấng miêng, dùng tâm lão bà để dạy chúng ta.* Chúng ta đối với những lời này từng giây, từng phút khắc ghi trong tâm; từng giây, từng phút cảnh tỉnh mình, giữ tâm tốt, làm việc tốt, nói lời hay, làm người tốt thì chắc chắn có quả báo tốt. Làm trái ngược lời giáo huấn của

Phật Bồ Tát, trái ngược lời giáo huấn của cô Thánh tiên Hiền thì quả báo chắc chắn sẽ không tốt.

Hôm qua, tôi giảng Kinh về từ Hồng Kông đến Singapore, có mấy vị đồng tu từ Úc châu trở về, nói với tôi, Úc Châu hiện nay xã hội hỗn loạn, lòng người hoang mang, từ trường tỏa ra rất không tốt. Bên đó người học Phật ít, người thấu suốt giáo huấn cô Thánh tiên Hiền ít. Chúng ta sau khi nghe thấy, liền nghĩ đến phải làm thế nào đi giúp đỡ họ, dốc hết chút sức mỏng manh của chúng ta, đây là điều nên làm. Quyết không nên nói người bên đó có tai nạn chẳng liên quan gì với chúng ta, quan niệm này là sai rồi! Chúng tộc khác nhau, quốc gia khác nhau, tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, phải dùng tâm từ bi, bình đẳng mà đối xử. Nhìn thấy người bị nạn với bản thân mình bị nạn không có gì khác biệt. Mặc dù sức chúng ta không giải quyết được, nhưng phải có cái tâm này, cái tâm này là tâm tốt.

Chúng ta tiếp tục xem câu thứ mười của “Cảm Ứng Thiên”.

\*\*\*\*\*

**Chánh văn: “Hựu hữu tam đài, bắc đầu thần quân, tại nhân đầu thượng, lục nhân tội ác, đoạt kỳ kỷ toán”.**

Câu này là nói, người bất kể vào lúc nào, bất kể ở xứ sở nào, nhất cử nhất động, khởi tâm động niệm đều có quỷ thần nhìn thấy. Ở trong quỷ thần còn có vị



chuyên giám sát thiện ác của người đời. Bạn có tâm thiện, hành thiện họ có ghi chép; tâm ác, hạnh ác cũng có ghi chép. Hay nói cách khác, thiên thần quỷ thần bên ấy có hồ sơ hoàn chỉnh về tất cả tạo tác, khởi tâm động niệm suốt đời của chúng ta. Sự ghi chép còn rõ ràng hơn so với cục cảnh sát, cục điều tra của người thế gian chúng ta. Nếu chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật này thì tâm sợ hãi tự nhiên sẽ sinh khởi ngay. Đối với tâm hạnh của mình nhất định biết kiểm điểm.

**“Tam đài Bắc Đẩu”**. Đây là nói bốn vị thần linh, trong Đạo giáo dân gian chúng ta có thờ cúng. “Thượng đài” quản lý việc sinh tử của người, “Trung đài” quản lý phước báo của người, “Hạ đài” quản lý lộc mạng của người. Nếu dùng cách nói hiện nay để nói, hạ đài quản lý tiền tài, trung đài quản lý địa vị xã hội, thượng đài quản lý vận mạng. Một người sống chết, thọ yếu, nghèo cùng hay hiển đạt đều có quỷ thần đang quản lý. Những người này, chúng ta muốn hỏi, họ có quyền lực chi phối họa phước, sinh tử của chúng ta hay không? Nói lời thành thật, họ không có quyền lực chi phối, nhưng mà họ cai quản những sự việc này. Kiết hung, họa phước là do chúng ta tự mình định đoạt, họ chỉ thực thi, giống như ở thế gian chúng ta, cục cảnh sát, cục điều tra, những cơ quan này. Nếu người hành thiện, họ trình báo lên trên để khen thưởng; người tạo ác, họ báo lên trên để thi hành trừng phạt. Họ là đơn vị giám sát thi hành, hoàn toàn không phải chi phối. Người chi phối đích thực là chính chúng ta. Cho nên

vận mệnh là do mình tạo, tự làm tự chịu. Đạo lý và sự thật này, chúng ta đều phải hiểu rõ, đều phải sáng tỏ.

Mặc dù bạn đã tạo tác một số tội lỗi, phần trước đã nói qua, chỉ cần bạn biết sai, biết sám hối, sửa lỗi thì trời đất quỷ thần sẽ không trừng phạt. Phật Bồ Tát thì càng từ bi hơn, đối với chúng sanh tạo ác, đọa lạc đường ác, vẫn dùng tâm từ bi đối xử như xưa, đó là Thánh nhân. Quỷ thần vẫn là phàm phu, tình chấp chưa có buông bỏ, thấy người hành thiện họ hoan hỷ; thấy người tạo ác thì họ chán ghét, không ưa. Chúng ta ngày nay cũng là phàm phu, lấy bụng dạ bản thân chúng ta mà khoan dung những thiên địa quỷ thần này. Chúng ta cũng có thể biết sơ qua một vài phần. Ngoài Bắc Đẩu Tinh Quân ra, trong Đạo giáo còn có Nam Đẩu Tinh Quân. Nam Đẩu chủ quản người sống, Bắc Đẩu chủ quản người chết. Người nào vào trong cõi người để đầu thai thì Nam Đẩu Tinh Quân đến ghi chép, những tư liệu này lưu ở chỗ của ông. Người đến lúc tuổi thọ hết, chết đi cũng có ghi chép, Bắc Đẩu quản lý những sự việc này. Người thế tục nói, nếu như người có cầu khẩn ở thần linh, cần nên hướng về Bắc Đẩu.

Những thiên địa quỷ thần này thường hay luân phiên thăm viếng thế gian. Việc thăm viếng của họ là có ngày giờ nhất định, đại khái cứ mỗi hai tháng sẽ đến một lần, hoặc giả đến hai lần, hầu như đều là có nhất định, giống như họ đi tuần tra vậy, vào thời gian nào, đến khu vực nào để đi tuần tra. Hai tháng đến một lần,

đây là dùng lịch giáp tí trước đây của chúng ta. Sáu mươi ngày là một vòng giáp tí. Cho nên, cứ mỗi hai tháng chí ít họ sẽ đến một lần.

***“Nghệp báo nhân duyên kinh thuyết, thất tinh chi khí, thường kết vi nhất tinh, tại nhân đầu thượng, khứ đỉnh tam thôn”.***

Ngạn ngữ xưa nói: “Ngẩng đầu ba thước có thần linh”, còn trong Kinh nói không phải ba thước, mà là ba tấc. Một người tâm địa lương thiện, hành vi lương thiện thì trên đỉnh đầu người này có hào quang. Hào quang lớn nhỏ không giống nhau, màu sắc không giống nhau, người không nhìn thấy, nhưng quỷ thần nhìn thấy. Hiện nay có một số người tu thiền định nhìn thấy, tâm địa thanh tịnh đến một trình độ nào đó cũng có thể nhìn thấy; còn có một số người luyện khí công (khí công cũng là một loại tu định), họ cũng có thể nhìn thấy. Màu sắc của hào quang tốt nhất là màu của vàng, sau đó là màu vàng, màu xấu nhất là màu xám, màu đen. Đến màu đen thì thọ mạng của người hầu như là sắp hết rồi. Họ gọi là khí, trong Phật pháp gọi là hào quang. Từ đó cho thấy, người không thể không tu thiện.

Tôi thường nói, đời người thực ra khổ đau và ngăn ngại. Năm 1977, lần đầu tiên tôi đi Hồng Kông. Tôi đã ở lại bên đó bốn tháng, giảng “Kinh Lăng Nghiêm”. Lúc ấy, người mời tôi là Pháp sư Thánh Hoài và cư sĩ Tạ Đạo Liên. Pháp sư Thánh Hoài hiện nay vẫn còn, cư sĩ Tạ thì đã đi rồi, vãng sanh năm ngoái. Biết bao nhiêu

bạn đồng tu cùng tu chung với nhau thời ấy, hơn một nửa đều đã đi rồi. Đời người giống như một giấc mộng vậy. Trước đây, nơi họ cư trú đều là khu nhà ở cao quý thượng đẳng, tôi cũng có đến rồi. Hiện nay lầu cao vẫn còn, nhưng đã đổi chủ nhân, khiến chúng tôi cảm nhận sâu sắc sự vô thường. Bản thân mình cũng mỗi năm một già yếu hơn. Khi tôi mới đến Đài Loan, bạn học chúng tôi gần khoảng hơn 200 người, hiện nay còn lại có lẽ chưa được 50 người. Người đến tình cảnh này, cảm xúc sẽ sâu sắc ngay. Phật nói rất hay: *“Mọi thứ đều bỏ lại, chỉ có nghiệp theo mình”*. Tại sao chúng ta vẫn tạo nghiệp? Vì do mê hoặc. Đối với những đạo lý này, tuy chúng ta thường hay đọc sách, đọc Kinh, nghiên cứu giáo lý, nghe Kinh, cuối cùng không chống nổi sự cám dỗ của thế gian, danh vọng lợi dưỡng, tài, sắc, danh, thực, thù không thắng nổi. Không thắng nổi thì liền tạo nghiệp. Nghiệp là cái đi theo bạn. Bạn tạo tác nghiệp thiện, bạn có thiện báo; bạn tạo tác nghiệp ác, thế là có ác báo. Thiện ác báo ứng không phải quỷ thần giáng cho chúng ta, không phải Phật Bồ Tát, cũng không phải Thượng Đế hay vua Diêm La trao cho chúng ta, mà tất cả kết hung họa phúc thủy đều do mình tạo nên, tự làm tự chịu. Chỉ có người thật sự hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật thì tâm mới bình tĩnh. Mặc dù gặp phải tất cả tai họa cũng sẽ không oán trời trách người; bị người khác làm nhục, hãm hại cũng sẽ không oán hận với người. Vì sao vậy? Vì biết đây là nhân quả báo ứng, là quả báo. Ta trước đây

không xúc phạm người thì ngày nay người khác sẽ không xúc phạm ta. Ta trước đây không có hãm hại người thì ngày nay người ta sao có thể hãm hại ta? Chúng ta bị người làm nhục, bị người coi rẻ, bị người hãm hại đều là do tự mình tạo cả, tự mình phải nên đón nhận. Đón nhận một cách hoan hỷ thì món nợ này liền trả xong rồi. Nợ mạng phải đền mạng, nợ tiền phải trả tiền. Quả báo thông ba đời, đâu thể trốn thoát được? Cho dù bạn thành Phật rồi, thành Phật thị hiện vào trong lục đạo hóa độ chúng sanh cũng không thể trốn thoát nghiệp báo của đời trước. Chúng ta đã đọc trong sách vở, Khổng Lão Phu Tử bị đói ở nước Trần; Phật Thích Ca Mâu Ni bị quả báo ba tháng ăn lúa ngựa. Phật ở trong Kinh đã nói với mọi người, nghiệp nhân của đời trước đến lúc này duyên chín muồi rồi, thành Phật cũng không có cách gì tránh khỏi quả báo.

Trong Tông môn có công án Thiên hồ ly, rất nhiều đồng tu đều biết câu chuyện về Thiên sư Bá Trượng thời triều Đường. Đại Sư Bá Trượng mỗi ngày giảng Kinh, có một cụ già ở tại sau núi, hằng ngày đều đến nghe giảng Kinh. Người bình thường không biết, nhưng Đại Sư Bá Trượng biết ông không phải là người, tục ngữ chúng ta nói, ông là Hồ Tiên. Có một hôm cụ già này thỉnh giáo với Đại Sư Bá Trượng, nói rõ quá trình đọa lạc của bản thân ông. Đời trước ông là một vị pháp sư giảng Kinh thuyết pháp, thỉnh chúng đưa ra câu hỏi cho ông, ông đã trả lời sai. Trả lời sai rồi, trái nhân quả đọa lạc làm thân hồ ly đã hơn 500 năm rồi.

Hiện tại ông không có cách gì thoát khỏi đường súc sanh, nên cầu Đại Sư Bá Trượng giúp đỡ. Đại Sư Bá Trượng nói: *“Được! Ngày mai khi giảng Kinh, ông bước ra hỏi, ông đem câu hỏi mà thỉnh chúng hỏi ông trước đây đưa ra hỏi tôi giống như vậy”*. Đến ngày thứ hai, hai người họ bèn biểu diễn, con hồ ly tinh già này liền đưa ra câu hỏi: *“Xin hỏi Đại Sư, người đại tu hành còn rơi vào nhân quả hay không?”*. (Ý câu này chính là nói, người chân thật tu hành chứng đạo, chứng quả, chứng quả cứu cánh viên mãn là Phật Đà, Phật Đà còn rơi vào nhân quả hay không?). Đại Sư Bá Trượng trả lời: *“Bất **muội** nhân quả”*. Trước đây vị pháp sư đó trả lời người ta là *“Bất **lạc** nhân quả”*, là sai một chữ. Ngài đem nó sửa trở lại là *“bất **muội** nhân quả”*. *“Bất **muội”*** là gì vậy? Bất muội không phải là không có nhân quả, mà *“bất **muội”*** là quả báo phải chịu, phải trả nhưng biết rõ ràng tường tận, biết minh bạch.

Thánh nhân thế gian Khổng Lão Phu Tử bị đói ở nước Trần là quả báo đời trước. Phật Thích Ca Mâu Ni hành khát không có ăn, gặp phải nạn đói, người ta đem những thức ăn nuôi ngựa này ra cúng dường Phật, Phật cũng tiếp nhận. Đời trước tạo nhân bất thiện, đời này vẫn phải chịu quả báo, Ngài hiểu rõ, Ngài sáng tỏ. Cho nên người tu hành tiếp nhận bất kỳ nghịch duyên, ác nhân nào đều biết rất rõ ràng, đền mạng thì phải đền mạng, trả nợ thì phải trả nợ, rất hoan hỷ. Sau khi trả rồi thì biết rõ ràng. Ở trong truyện ký của An Thế Cao chúng ta xem thấy, đó là người tu hành chứng quả, Ngài đến thế gian

đề trả hai lần nợ mạng. Đòi trước là ông ngộ sát người ta, thì trong đời này cũng bị người ta ngộ sát hai lần, trong truyện ký đều viết rất rõ ràng. Do đó chúng ta mới hoàn toàn khẳng định, người ở thế gian, nếu như nói giành phần lợi của người ta, là không có cái việc này. Nếu như bạn nói bị thiệt thòi rồi, cũng không có cái việc này. Bạn đời này giành phần lợi của người thì đời sau phải trả cho người ta; đời này bị thiệt thòi thì đời sau có phước báo. Nhân duyên quả báo không mảy may sai chạy. Trời đất quỷ thần thấy rất rõ ràng, rất minh bạch. Tạo tác tội nghiệp nhất định là giảm phước, tổn thọ. Trong lịch sử cổ đại có ghi chép, những sự việc này rất nhiều, rất nhiều. Hiện nay những quả báo này có thể nói là càng rõ rệt, chúng ta không có năng lực phát hiện ra được là do chúng ta quá sơ suất, quá lơ là thôi. Chỉ cần đầu óc bình tĩnh một chút, quan sát thật kỹ xung quanh, chúng ta sẽ thấy nhân quả báo ứng rất rõ ràng, rất phân minh. Sau đó bạn mới chứng minh Kinh điển của Phật, giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền không sai chút nào cả. Chúng ta lơ là đó chỉ là tự dối mình dối người. Trước đây thầy Lý thường nói, phải nhìn cho thật xa. Thế nào gọi là thật xa? Đòi sau là thật xa, đời này là thật gần. Nhìn đời này là bạn nhìn quá gần rồi. Bạn phải nhìn đời sau, nhìn về đời sau nữa, bạn mới biết được mình cần phải làm như thế nào; làm như thế nào có lợi cho mình, làm như thế nào có hại cho bản thân. Hiện nay có mấy người biết được lợi hại? Hy vọng mọi người chúng ta biết quý trọng đoạn nhân duyên này, nghiêm túc nỗ lực mà tu học.

<sup>9</sup>Văn tự của Cảm Ứng Thiên không nhiều, tổng cộng chỉ có hơn một ngàn chữ. Trong “Hội Biên” đem bài văn này chia thành 124 đoạn nhỏ. Một số đoạn chỉ có một vài câu, đoạn cuối cùng thì tương đối dài, có đến mấy câu. Về sau chúng tôi in lại bản này, không ngại theo cách chia đoạn của Hội Biên, đem bài văn này chia lại. Phân chia như vậy khi đọc tụng, giảng giải đều rất tiện lợi.

Chúng ta xem đoạn thứ mười một.

\*\*\*\*\*

**Chánh văn: “Hựu hữu Tam Thi Thần tại nhân thân trung, mỗi đáo canh thân nhục, triếp thượng nghệ thiên tào, ngôn nhân tội quá”.**

Hiện nay, không những thế hệ trẻ mà bao gồm thế hệ trung niên nghe thấy những lời này thì cho là mê tín, họ dùng hai chữ mê tín để phủ định sạch những sự thật này. Quả báo của họ thật không thể tưởng tượng. Trong mắt người sáng suốt, đó là một việc vô cùng đáng thương xót. Đây là kinh nghiệm tích lũy hàng ngàn, hàng vạn năm của cổ Thánh tiên Hiền. Lịch sử của khoa học kỹ thuật hiện đại, rất ngắn, vẫn chưa đầy 300 năm. Hiện nay khoa học kỹ thuật vẫn đang không ngừng phát triển, tần số không gian, họ đã chứng thực rồi, nhưng không thể đột phá. Giả dụ khoa học kỹ thuật tiến mạnh về phía trước nữa, một ngày nào đó, nó có

---

<sup>9</sup> Bắt đầu đĩa 9



năng lực đột phá được tần số không gian thì tình trạng của những quý thần, tình trạng của lục đạo này họ có thể nhìn thấy được.

Tôi đã sống ở Mỹ và Canada một thời gian dài. Hiện nay người ở bên đó thịnh hành thuật thôi miên, dùng cách thức thôi miên, khiến người bị thôi miên nói ra đời quá khứ của họ. Những tư liệu này khá phong phú, sách báo xuất bản cũng ngày càng nhiều. Họ chứng minh đúng quả thật là có sự tồn tại của sáu cõi luân hồi, có sự thật về sáu cõi luân hồi. Thế nhưng những sự việc về việc giám sát của quý thần đối với nhân gian thì thuật thôi miên không đến được, cũng không có cách gì hiểu được những chân tướng sự thật này. Từ trong giáo huấn của chư Phật Bồ Tát, cổ Thánh tiên Hiền, chúng ta biết người sống ở đời khi khởi tâm động niệm, từng li từng tí đều có quý thần đang ở đó nhìn thấy.

Trong Phật pháp nói có hai vị thần Đồng Sanh và Đồng Danh thường ở trên hai vai trái và phải của chúng ta, không hề tách rời. “Tam Thi Thần” là ba vị thần trú ở trong nội tạng của chúng ta. Điều này thật bất khả tư nghì. Chúng tôi đã từng xem qua quyển “Lời Tiên Tri Cổ Xưa”, trong đó nói, có một người có năng lực đặc biệt khám bệnh giúp người; người bệnh không cần ở trước mặt, cách xa ông mấy chục cây số, mấy trăm cây số cũng không sao, chỉ cần nói cho ông biết họ tên, địa chỉ, nơi ở là ông có thể đi khám bệnh. Ông đến đâu để khám vậy? Ông vào bên trong lục phủ, ngũ

tạng của họ để khám. Ông có thể đi vào trong nội tạng người, nhìn thấy tim, gan, lá lách, phổi chỗ nào không bình thường là ông nói ra, bên cạnh có người ghi lại cho ông. Bằng video đó, các bạn đều xem rồi. Tam Thi Thần chính là thuộc về loại này.

Chúng ta thấy từ trong chú giải, Tam Thi Thần giống như là ba chị em vậy, họ ở trong thân người. Thần Thượng Thi ở trong đầu người, họ có thể khiến người nghĩ ngợi lung tung, có thể khiến người hoa mắt, lông tóc rơi rụng. Thần Trung Thi ở trong ruột và dạ dày người, khiến bạn ham ăn, khiến bạn hay quên, khiến bạn làm chuyện xấu. Thần Hạ Thi trú ở trong chân người, khiến bạn háo sắc, ưa tham, hiếu sát. Tam Thi Thần hy vọng bạn chết cho thật sớm, sau khi chết rồi, ba vị thần này sẽ biến thành quỷ, quỷ mới nhận phẩm vật mà người ta cúng tế. Cho nên nói, một người khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, người hiểu rõ về bạn nhất là Tam Thi Thần. Tam Thi Thần ở trong thân người, mỗi khi đến ngày canh thân (mỗi một vòng giáp tý là có một ngày canh thân, vào thời cổ đại, ghi ngày, tháng, năm đều dùng lịch giáp tý. Các bạn hiện nay chấm tử vi, xếp bát tự thì biết, năm dùng giáp tý xếp, 60 năm là một vòng giáp tý; tháng cũng dùng giáp tý xếp, hai tháng là một vòng giáp tý, cho nên trong 60 ngày là có một ngày canh thân) thì Tam Thi thần sẽ đi báo cáo “Thượng nghị Thiên tào” (Thiên tào phần lớn là chỉ Tứ Thiên Vương và Đao Lợi Thiên), họ đến chỗ Tứ Thiên Vương và Đao Lợi Thiên để báo cáo. Quý vị phải biết rằng, sự việc này

bất kể bạn có tin hay không, không phải nói tin thì có, không tin thì không có. Nếu như không tin thì không có, thế thì bậc Thánh Hiền nói những lời này với chúng ta chẳng phải là gây phiền phức cho chúng ta sao? Vậy sao có thể xứng đáng với người! Không tin cũng có, chúng ta có, người nước ngoài có, không có người nào có thể may mắn tránh được.

Bạn tạo tác tất cả tội nghiệp mà vẫn chưa có gặp ác báo là nguyên nhân gì? Do trong đời quá khứ, bạn tạo phước quá lớn; trong đời này bạn tạo tác tội nghiệp, đương nhiên là tổn phước, sau khi tổn phước rồi bạn vẫn còn dư phước, vẫn còn dư nhiều nên bạn vẫn đang hưởng phước. Đạo lý là như vậy. Nếu như bạn hiểu rõ đạo lý này, đoạn ác tu thiện thì phước báo của bạn sẽ thù thắng hơn, đời đời kiếp kiếp cũng hưởng không hết. Đây đều là lời chân thật. Vì vậy, người vì sao phải tạo tội nghiệp?

Cổ nhân cũng có cách nói khác, nói là Tam Thi Thần chính là tam hồn, hồn phách của một con người. Chúng ta thường nói ba hồn, bảy vía, là cách nói của người cổ xưa. Đạo gia có cách nói của Đạo gia: *“Nhân hồn hữu tinh, nhân tinh hữu phách, nhân phách hữu thân, nhân thân hữu ý”*. Cách nói của họ là như vậy, nói nguồn gốc của hồn phách. Họ nói, Thánh nhân đối với tất cả cảnh giới, họ không dùng tâm vọng tưởng mà dùng chân tâm. Sao gọi là chân tâm? Chân tâm là không có vọng niệm. Dùng cái tâm này đối với cảnh giới bên ngoài là thuận thiện. Ai

biết dùng loại tâm này vậy? Nói lời thành thật chỉ có Phật Bồ Tát, người chân thật giác ngộ. Trong “Kinh Thanh Tịnh” nói: “*Nhân thân ưa thanh tịnh*”. Tâm vọng tưởng, phiền não của chúng ta làm nhiều loạn thanh tịnh. Tâm xưa nay vốn là thanh tịnh, nhưng bị dục vọng làm dao động nên tâm của bạn không thanh, không tịnh. Tâm không thanh, không tịnh là phạm phu. Tâm thanh tịnh chính là tự tánh, tâm thanh tịnh chính là chân tâm. Hồi phục tâm thanh tịnh, có thể dùng tâm thanh tịnh đối nhân xử thế tiếp vật, người này chính là Phật Bồ Tát. Chúng ta từ trong Kinh điển cần thể hội được tầng ý nghĩa này.

Mục đích cao nhất của người học Phật chính là chuyển phàm thành Thánh. Nhà Phật thường nói, giáo dục của Phật Đà dạy người ba cái chuyển biến. Thứ nhất là chuyển ác thành thiện, thứ hai là chuyển mê thành ngộ, thứ ba là chuyển phàm thành Thánh. Bạn phải biết bắt đầu chuyển từ đâu. Tâm của chúng ta vốn dĩ là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác ngộ, từ bi, nhưng hiện nay năm điều này thấy đều không còn nữa, biến thành hư ngụy, nhiễm ô, kiêu mạn, ngu si, tự tư tự lợi. Chúng ta thử nghĩ có phải như vậy không? Bản thân ta như vậy, thử nhìn lại xung quanh, người khác cũng như vậy, cho nên thế gian này mới có kiếp nạn, mới có thiên tai nhân họa. Chúng ta hiện nay sống trên bờ vực của tai nạn lớn này, có thể sẽ rất nhanh chóng gặp phải. Làm thế nào cứu vãn? Làm thế nào có thể tránh khỏi?

Tránh hung tìm kiết, quan niệm này cô kim, trong ngoài, tất cả mọi người đều biết, nhưng cách tránh hung tìm kiết như thế nào thì không biết. Ở nơi này có tai nạn, không tốt, chúng ta tìm một nơi khác để di dân, có được không? Không chắc! Ngạn ngữ nói “*Tại kiếp nan đào*”, có số kiếp này, bạn trốn đến nơi nào cũng đều vô ích, bạn vẫn phải chịu kiếp nạn này. Đây là chân lý, là đạo lý nhất định.

Phải làm thế nào mới có thể tránh khỏi vậy? Nhất định phải làm cuộc chuyển đổi từ trong tâm địa, đây là chính xác. Khu vực này gặp nạn, bạn vẫn có thể tránh khỏi. Nhà Phật nói trong cộng nghiệp có biệt nghiệp (biệt nghiệp là không cộng nghiệp). Cho nên, chúng ta làm sao hồi phục tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của chúng ta. Tôi nói năm câu này, chỉ cần hồi phục một câu thì bốn câu khác thay đều hồi phục; có một điều là có đầy đủ bốn điều khác, bất kỳ một điều nào cũng đầy đủ viên mãn bốn điều khác. Trong “*Kinh Lăng Nghiêm*” nói: “*Một tức là nhiều, nhiều tức là một*”. Chúng ta làm một cuộc chuyển đổi từ chỗ này, nhất định phải đoạn, phải buông bỏ, phải bắt tay làm từ căn bản, đem ái dục buông bỏ, đem thị dục buông bỏ (thị dục là thị hiếu, những thứ mà trong tâm ưa thích), xa lìa danh vọng lợi dưỡng, xa lìa ngũ dục (tài, sắc, danh, thực, thù), làm như vậy mới có thể tiêu tai miễn nạn. Nếu như ái dục, thị hiếu của bạn không buông bỏ được, thì trong thế gian này bất luận bạn lẩn trốn đến nơi nào, bạn cũng không tránh khỏi kiếp nạn. Chúng ta phải biết đạo lý này.

Kinh Phật thường nói: “*Dùng kiếm trí tuệ phá giặc phiền não, dùng dao trí tuệ cắt lưới phiền não, dùng lửa trí tuệ đốt củi phiền não*”. Đây là Phật thường nói trong Kinh Luận Đại - Tiểu Thừa, đặc biệt là ở những Kinh Luận Đại Thừa, Phật nói rất nhiều. Trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Phật dạy chúng ta làm sao chuyển đổi. Nói đến chuyển đổi, đạo lý phương pháp rất nhiều, thật sự không đâu bằng “Hoa Nghiêm”, vì Kinh văn phân lượng lớn, cho nên nói rất tường tận, lặp lại không ngừng, để chúng ta có cơ hội huân tu trong thời gian dài. Điểm này vô cùng quan trọng.

Chúng ta ngày nay học Phật lâu như vậy rồi, tại sao không có được hiệu quả? Nói thực ra, thời gian huân tu không đủ, tập khí phiền não của chúng ta quá nặng, ý niệm của chúng ta quá ác, dù cho chúng ta khẩu thiện, hành thiện, nhưng ý bất thiện. Ý bất thiện, tâm thiện, khẩu thiện đều không thiết thực, cho nên công phu không đắc lực, kiếp nạn không thể tránh khỏi, đạo lý là ở chỗ này. Cần phải làm một cuộc chuyển đổi thật sự. Mấu chốt trong sự chuyển đổi thật sự là thâm nhập Kinh tạng. Thâm nhập Kinh tạng, nói sao nghe dễ dàng! Ngày nay mọi người không đọc cổ thư nữa, không những không đọc cổ thư, mà sách cũng không muốn đọc, nhìn thấy sách là mệt mỏi, vậy thì làm sao?

Hiện nay, khoa học kỹ thuật phát triển, chúng ta có thể triệt để lợi dụng công cụ hiện tại, băng ghi hình, băng ghi âm. Quý vị thử suy nghĩ, cổ nhân trước đây,

mấy ngàn, mấy vạn năm trước, tại sao họ khắc những văn hiến quan trọng này vào trong đá? Chúng ta hiện nay đã hiểu rõ, trước đây khoa học kỹ thuật cũng phát triển như thế này, có thể phát triển còn cao hơn so với chúng ta hiện nay, chỉ một trận hủy diệt lớn thấy đều tiêu hết, chỉ có đá là tồn tại. Chúng ta thường hay nói đến VCD, CD có thể bảo tồn được vài trăm năm, nhưng thật sự có thể bảo tồn được vài trăm năm không? Ngày nào đó, thế gian này của chúng ta điện năng hoàn toàn không còn nữa thì những thứ này thấy đều không tồn tại. Cho nên nó không bằng sách vở, sách vở có thể bảo tồn. Thế nhưng sách vở bảo tồn cũng có giới hạn, tương lai sau mấy trăm năm giấy tờ, sách vở sẽ biến thành tro bụi. Cho nên, tổ tiên chúng ta ngày xưa đem Kinh Phật khắc vào trong đá, có thể truyền lại đời sau vĩnh cửu. Chúng ta đến Phòng Sơn Bắc Kinh để xem thử thạch Kinh, đây mới là trí tuệ chân thật, mọi thứ mới có thể thật sự bảo tồn vĩnh cửu. Khoa học kỹ thuật sẽ bị hủy diệt. Chúng ta có thể thể nghiệm được cái gì là trí tuệ chân thật. Hiện nay có những công cụ này thì phải cấp tốc mà lợi dụng. Không nên nghĩ rằng không sao cả, tôi có thể bảo tồn vài trăm năm, hôm nay không nghe thì ngày mai nghe; ngày mai không có thời gian nghe thì ngày mốt, còn có thời gian, cứ từ từ. Đến ngày kia, mạng không còn, bạn còn nghe cái gì được? Chúng ta phải biết được những đạo lý này.

Chúng ta đã giảng đến “Tam Thi Thân”, nói rõ bất kỳ một chúng sanh nào, không chỉ là loài người mà bao gồm súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục thấy đều ở trong đó, khởi tâm động niệm, nhất cử nhất động đều có trời đất thần linh giám sát. Người hiện đại coi sự việc này là mê tín, hoàn toàn ngoảnh mặt làm ngơ. Còn có một số người có cách nói sai lầm, họ nói những sự việc này tin thì có, không tin thì không có. Những quan niệm, ngôn luận này đều là sai lầm, bất kể là bạn tin hay không tin, sự thật vẫn cứ tồn tại. Đạo lý này chúng ta nhất định phải biết.

Người thời xưa, đặc biệt là người có học, đọc sách rõ lý, đối với lời giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền đều có thể tin sâu, không nghi. Giáo huấn của Phật pháp càng tuyệt vời hơn, Phật Bồ Tát không những dạy chúng ta phải tin, mà còn dạy chúng ta chứng minh, cái gọi là Tín-Giải-Hành-Chứng. Phật muốn chúng ta chứng thực đạo lý, chứng thực những chân tướng sự thật này, đây gọi là chứng quả. Loại phương pháp dạy học này quả thật là hợp tình, hợp lý, hợp pháp, là một nền giáo dục cứu cánh viên mãn chân thật. Nhà Phật nói sáu cõi luân hồi, những lý luận này, nói kỹ là mười hai nhân duyên, còn nói sơ lược là “hoặc, nghiệp, khổ” (mê hoặc, tạo nghiệp, thọ báo). Chúng sanh trong sáu cõi vĩnh viễn đang bị sức mạnh này chi phối, vĩnh viễn bị nghiệp lực này đang chủ tể luân hồi. Nếu chúng ta muốn thoát khỏi sáu cõi luân hồi, phương pháp duy nhất là không tạo nghiệp, không mê hoặc. Không mê



hoặc mới không tạo nghiệp. Cho nên, phá mê khai ngộ là vô cùng quan trọng. Tại sao tạo nghiệp vậy? Là do mê. Mê là không hiểu rõ về chân tướng sự thật, không giác ngộ. Tông Duy Thức nói, “hoặc” bao gồm tướng trí, tướng tương tục. Trí này không phải trí tuệ, mà trí này là phân biệt, trong Phật pháp thường nói là thế trí biện thông, không phải trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thực là từ trong giới, định sinh ra. Chúng ta biết tâm không thanh tịnh, tâm không định thì không có trí tuệ.

Thế gian có rất nhiều phần tử trí thức cao cấp, nhà khoa học, nhà triết học, nhà tôn giáo, trí tuệ của họ cao hơn rất nhiều so với người bình thường. Trong Phật pháp nói, họ có trí tuệ hay không vậy? Không có! Trí tuệ của họ là thế trí biện thông, không phải trí tuệ chân thật. Phật pháp nói, tiêu chuẩn của trí tuệ là tâm thanh tịnh. Tiêu chuẩn của tâm thanh tịnh là phải lìa kiến tư phiền não. Kiến tư phiền não chưa đoạn thì tâm của bạn không thanh tịnh. Đoạn kiến tư phiền não rồi thì Phật mới thừa nhận trí tuệ của bạn khai mở, nhưng là trí tuệ nhỏ, không phải trí tuệ lớn, trong Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, bạn được xem là Chánh Giác. Chánh Giác là địa vị gì vậy? A La Hán, Bích Chi Phật, trong Kinh thường nói bạn đắc lậu tận thông. Sao gọi là lậu tận thông? Lậu là kiến tư phiền não. Kiến tư phiền não đoạn sạch rồi, bạn đắc lậu tận thông, vào lúc này mới là Chánh Giác. Nếu như không phải loại trạng thái này thì cái Giác đó không chánh, trong Phật pháp gọi là tà tri tà kiến. Gọi là tà tri tà kiến không phải làm

nhục người, không phải khinh thường người, mà là nói rõ chân tướng sự thật này. Tà ở chỗ nào vậy? Bạn có ngã chấp. “Kinh Kim Cang” nói, bạn có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả; bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì tri kiến của bạn là bất chánh. Đạo lý này không thể không biết. Biết rồi tự mình mới hiểu được, mình hiện tại là thân phận gì; mình hiện tại trong toàn bộ quá trình tu học Phật pháp đang đứng ở địa vị nào, thì bạn mới biết tinh tấn, bạn mới quyết cố gắng. Nếu như không biết mình đang đứng ở địa vị nào, cho rằng mình rất cao, trong Kinh Luận thường nói, được ít cho là đủ, được một chút xíu khinh an, một chút xíu thông minh là cảm thấy mình rất giỏi giang, điều này làm chướng ngại đạo nghiệp của bạn, bạn đời này không có hy vọng thành tựu rồi.

Việc tu học Phật pháp quan trọng nhất là giải môn, sau khi giải rồi hành thì công phu mới đắc lực. Cho nên chúng ta biết, có nhiều người rất nỗ lực chăm chỉ tu hành, tại sao cả đời công phu cũng không đắc lực, khi đến già chết cũng mơ mơ hồ hồ. Chúng ta thấy quá nhiều, nghe còn nhiều hơn, cần phải có cảnh giác!

Có một số người cả đời xưa nay chưa từng nghe Kinh, không biết chữ, cái gì cũng không biết. Họ học biết một câu A Di Đà Phật, niệm đến cuối cùng cũng có thể đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh. Đây là sự kiện gì vậy? Nói cho bạn biết, loại người đó có chân trí tuệ, tín tâm của họ thanh tịnh. Trong “Kinh Kim Cang” nói rất hay: *“Tín tâm thanh tịnh tất sanh thực*

*tướng*”. Trước đây thầy Lý thường nói, loại người này là người ngu, ngu không ai bằng, sự ngu ngốc đó của họ chúng ta không sánh bằng. Tại sao vậy? Ở trong đầu họ thanh tịnh, không có nghĩ ngợi lung tung. Tất cả vạn duyên họ thật sự buông bỏ, họ không cần thiết phải tụng Kinh, không cần thiết học cái gì nữa, chỉ một câu Phật hiệu, họ liền có thể thành Vô Thượng đạo. Ai có thể sánh bằng họ? Thế pháp, Phật pháp đều coi trọng thượng căn thượng trí và hạ ngu bất di, hai loại người này dễ độ nhất, một loại là người thượng thượng căn, một loại là người hạ hạ căn. Người thượng thượng căn có trí tuệ, tâm thanh tịnh, vừa nói ra liền thông đạt, liền hiểu rõ. Người hạ hạ căn tuy ngu si nhưng họ không có vọng tưởng, là người thật thà, dạy họ cái gì là họ làm cái ấy đến cùng. Hai loại người này chỉ cần gặp được Phật pháp là chắc chắn thành tựu.

Cái khó nhất là ở đoạn giữa này, gọi là nửa nạc nửa mỡ, trên không trên, dưới không dưới. Tự cho rằng thông minh, tự cho là đúng, tự mình làm chướng ngại cho chính mình, đây là đã phạm sai lầm lớn. Chư Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh chính là lấy bộ phận này làm đối tượng. Bộ phận này là khó dạy nhất, trong “Kinh Địa Tạng” nói là “cang cường nan hóa”. Thế Tôn đối với người thượng thượng căn và người hạ ngu giảng Kinh thuyết pháp khoảng mấy giờ là giải quyết rồi, đâu cần phải giảng 49 năm. Bốn mươi chín năm hết lòng hết dạ là độ những người như chúng ta đây. Người căn tánh bậc trung là phiền phức nhất, rất không dễ dàng được

độ. Họ tự cho là thông minh, tự cho là có trí tuệ, đâu có biết được đúng là mê hoặc, mê hoặc liền tạo nghiệp.

Quả thật mà nói, đức Phật thị hiện tám gương tốt nhất, nhưng chúng ta không nhìn ra, không giác ngộ. Trong các buổi giảng, tôi thường thảo luận với mọi người về những vấn đề này, chúng ta học Phật phải học Phật Thích Ca Mâu Ni, đời sống của Ngài, ngôn hạnh của Ngài chính là tám gương cho chúng ta. Phật Thích Ca Mâu Ni cả đời không hề xây đạo tràng, Ngài cả đời trải qua đời sống hành khất, danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần buông bỏ sạch sẽ, một mảy bụi cũng không dính nhiễm, vì vậy tâm mới có thể thanh tịnh. Ngài làm nên tám gương cho chúng ta thấy, vạn duyên buông bỏ. Chúng ta muốn học Phật phải học từ những chỗ này.

Thời đại của Thế Tôn cách chúng ta quá lâu rồi, gần 3.000 năm. Gần đây, Ấn Quang Đại Sư là người thời cận đại, thời cuối đời nhà Thanh. Sự thị hiện của Ngài là tám gương tốt của người cận đại chúng ta. Chúng ta phải biết được người xuất gia cận đại hay phạm những tội xấu gì, chúng ta có nghiêm túc phản tỉnh, nghiêm túc tư duy hay không? Tại sao Ấn Quang Đại Sư cả đời không nhận đồ đệ xuất gia? Chúng ta thử xem người xuất gia trong đời hiện đại này, tu hành tại sao không thể thành tựu? Bị đệ tử ràng buộc. Ngài làm ra tám gương tốt cho chúng ta xem, cả đời không làm trụ trì, không truyền giới. Không truyền giới là không bị nhân quả. Truyền giới thì dễ, giữ giới thì khó. Họ không có

thọ giới mà phạm tội thì không phải tội kép. Nếu như đã thọ giới mà lại phạm tội là tội chồng thêm tội, sao có thể nhân tâm tăng thêm tội cho họ nữa? Chúng ta xem thấy thì biết, trong mấy chục năm nay, hải nội, hải ngoại, khắp các nơi, bao nhiêu đạo tràng, Lão Hòa thượng chưa chết mà đệ tử đã tranh chùa, mưu tính hại nhau. Lão Hòa thượng bệnh nặng mà không có người chăm sóc, vì đệ tử bận tranh giành tài sản. Loại tội nghiệp này nặng cỡ nào! Ấn Tổ biết rõ, Ấn Tổ sáng tỏ, thị hiện tấm gương cho chúng ta thấy. Cả đời Ngài chỉ nhận học trò, không nhận đồ đệ là có đạo lý lớn ở trong đó.

Khi tôi học Phật, vào thời đó vẫn chưa xuất gia, còn làm cư sĩ, lão sư Lý bảo tôi học Pháp sư Ấn Quang. Tôi thật sự nương theo hình mẫu của Đại Sư mà học tập. Cả đời này tôi không xây đạo tràng, cũng không hề nhận đồ chúng. Các bạn xuất gia thế hệ chữ “Ngộ”, bản thân các bạn đều biết là do Viện trưởng Hàn nhận, pháp danh của các bạn do Viện trưởng Hàn đặt. Chỉ có Ngộ Đạo là ngoại lệ, chú ấy xuất gia tại Cơ Kim Hội Giáo Dục Phật Đà. Phàm là người xuất gia tại Đồ Thư Quán đều do Trưởng Quán thế độ. Sau khi Trưởng Quán đi rồi thì Đồ Thư Quán có biến cố, các bạn cùng tu chung với chúng tôi nhiều năm như vậy, đương nhiên là tôi có nghĩa vụ chăm lo mọi người. Tôi kính khuyên các bạn, kể cả những bạn đồng tu đến từ đại lục, tôi chân thành khuyên mọi người học theo Ấn Quang Đại Sư. Học theo Ngài chắc chắn chính xác, nhất định có thành tựu.

Tôi tu học vào thời đại đó vô cùng gian khổ. Sau khi xuất gia, tất cả mọi đạo tràng, tự viện đều không thu nhận tôi. Nguyên nhân gì vậy? Nguyên nhân là tôi nhất quyết phải học giáo, mà đạo tràng tự viện thông thường nhất quyết phải làm Kinh sám Phật sự. Tôi không chịu làm, cho nên tôi phải ra đi, chung quy là không thể để họ ra đi, tôi bị ép vào con đường cùng. Gặp được Trưởng Quán Hàn giúp đỡ tôi, thành tựu tôi 30 năm diễn thuyết. Cả đời tôi cảm kích bà, đó cũng là Phật Bồ Tát đến hộ pháp. Bà giúp đỡ tôi quá nhiều, quá nhiều, cho nên cả đời tôi cảm ơn. Trưởng Quán Hàn quả thật là chân hộ pháp. Năm nay bà vãng sanh được tròn hai năm, chúng tôi làm Phật sự kỷ niệm bà. Lúc làm Tam Thời Hệ Niệm Phật sự kỷ niệm, có đồng tu nhìn thấy bà. Bà đã dẫn theo mấy vị Tỳ Kheo ni ngồi ở hàng đầu tiên, Ngô Đạo làm Tam Thời Hệ Niệm ở trên bục. Thường xuyên có người nhìn thấy bà. Bà niệm niệm vẫn hộ trì cái đạo tràng này như xưa, không hề xa rời. Đồng tu Đồ Thư Quán đều đến nơi đây rồi, đương nhiên bà có trách nhiệm, có nghĩa vụ, bà phát tâm hộ trì đến cùng. Mỗi người chúng ta đối với bà đều cảm kích, kể cả cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Cư sĩ Lý đến đại lục, bất kể đạo tràng lớn nào cũng đều lập một bài vị vãng sanh cho Trưởng Quán Hàn, người khác không làm được như ông.

Sao gọi là người chân tu hành? Chân tu hành thì khó! Người giả tu hành thì nhiều, người mang bằng hiệu của Phật đi tạo nghiệp thì nhiều, những người này

quả báo không thể tưởng tượng. Cho nên đọc kỹ “Cảm Ứng Thiên”, đọc kỹ “Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh”, bạn sẽ hiểu rõ thôi.

Tôi hôm qua, có đồng tu nghe thấy trên đài truyền hình, họ nói là nước Mỹ có một nhà khoa học vật lý đưa ra cảnh cáo, khoảng tháng tám, trên thế giới này có tai nạn lớn. Tôi chỉ mới nghe được một nửa, chưa nghe hết. Sự việc này tôi hiểu rõ, tôi sáng tỏ, tôi đã biết từ sớm rồi. Cho nên tôi bàn với cư sĩ Lý Mộc Nguyên về chuyện này, để niệm Phật đường ở đây, từ nay về sau niệm Phật 24 giờ không gián đoạn. Hiện nay, thầy Ngô Toàn đang dẫn đầu niệm Phật. Thầy Ngô Toàn nói với đại chúng, chúng ta niệm Phật 24 giờ để vượt qua cái tai nạn này, sau đó chúng ta hồi phục lại bình thường. Sau khi nghe xong, tôi nói: *“Ngô Toàn! Lời thầy nói sai rồi. Sao mới gọi là bình thường? Vĩnh viễn 24 giờ không gián đoạn mới là bình thường”*. Niệm Phật đường của chúng ta từ nay về sau vĩnh viễn sẽ không gián đoạn, niệm Phật 24 giờ. Hiện nay, ban đêm có hơn 100 người niệm Phật, buổi sáng có hơn 200 người, buổi chiều có hơn 400 người, ngày nghỉ thông thường có 700 - 800 người. Vô cùng thù thắng! Đây là đạo tràng đứng đầu thế giới. Lời này không phải tôi nói, phàm là người đến Singapore tham quan đều tán thán như vậy, kể cả một số lão pháp sư của đại lục chúng ta.

Giảng đường của chúng ta mỗi ngày giảng Kinh hai giờ, vĩnh viễn không gián đoạn; ba mươi tháng chạp,

mồng một tháng giêng đều không gián đoạn. Niệm Phật không gián đoạn, giảng Kinh không gián đoạn, đây gọi là đạo tràng có giải, có hành, giải hành cùng tiến. Chúng ta đến đây là yên tâm rồi. Đây là nguyện vọng của tôi năm xưa. Nguyện vọng này là vọng tưởng. Trước đây ở chung với Trưởng Quán Hàn, bà muốn tôi nghe theo bà, bà không nghe theo tôi, cho nên nguyện vọng của tôi chưa thực hiện. Đến nơi đây vô cùng hiếm có, tôi bảo sao thì cư sĩ Lý làm vậy, nên những vọng tưởng này của tôi thấy đều thực hiện rồi. Thôn Di Đà có lẽ tháng tám có thể thi công, dự kiến một năm rưỡi là hoàn thành. Tương lai trong đây trú chúng có thể ở được 1.200 người. Người ở trong Thôn Di Đà chúng ta không thu một xu nào cả, tứ xứ cúng dường. Người ở trong Thôn Di Đà chỉ có hai việc là mỗi ngày nghe Kinh và niệm Phật. Chúng ta xây một niệm Phật đường lớn, có thể chứa được 1.500 người. Chúng ta làm thật, toàn tâm toàn lực tập trung vào chỗ này. Niệm Phật nhất định tiêu nghiệp chướng, niệm Phật nhất định liễu sanh tử, niệm Phật nhất định vãng sanh bất thoái thành Phật. Chúng ta có tín tâm kiên định, nguyện tâm kiên định thì trong tâm chúng ta không có tai nạn, không có sợ hãi, không có điên đảo vọng tưởng.

Ở Úc Châu, chúng ta có đạo tràng nhỏ. Tôi đã thông báo với Ngô Hạnh và các đồng tu bên đó, hy vọng vào tháng bảy có thể làm Phật thất, làm bảy thất, tốt nhất là làm mười thất (bảy thất là 49 ngày, mười



thất là 70 ngày), niệm Phật ngày đêm 24 giờ không gián đoạn. Tôi sẽ đến bên đó quan sát. Bên Đài Bắc, tôi cũng hy vọng Pháp sư Ngô Đạo đến bên đó, chí ít cũng làm Phật thất 49 ngày. Chúng tôi còn tìm khu đất khác nữa. Nghe nói cư sĩ Tạ Kiệt Điền ở Đài Bắc có căn nhà diện tích 600 m<sup>2</sup>. Ông gọi điện nói với tôi, ông muốn dâng cúng đường làm niệm Phật đường. Vậy thì quá tốt rồi, có 300 m<sup>2</sup> làm niệm Phật đường, 300 m<sup>2</sup> làm liêu phòng. Hy vọng Đài Bắc ở nơi đó cũng trường kỳ niệm Phật, ngày đêm không gián đoạn. Singapore có thể làm được, tại sao các bạn không làm được? Người bên Singapore buông xả vạn duyên được, tại sao các bạn không buông được? Tám đồng tu từ đạo tràng Dallas đến Singapore, tôi biết bên đó không có người, bên đó cũng thường hay điện thoại hỏi tôi, hy vọng họ trở về. Tôi cũng khuyên họ trở về, nhưng họ không chịu trở về thì tôi cũng vô phương. Hy vọng mọi người giác ngộ, đề cao cảnh giác, nghiêm túc nỗ lực, buông bỏ tất cả, nhất tâm niệm Phật, tự độ độ tha, thành tựu vô lượng công đức.

Sáng hôm nay, vốn dĩ là có một giờ rưỡi giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, đúng lúc thì Ngô Chánh từ Đài Bắc về. Em của thầy gần đây niệm Phật vãng sanh, tướng lành vô cùng hi hữu. Tôi bảo thầy làm một bài báo cáo cho tôi, nói rõ cặn kẽ. Tôi ngừng giảng Kinh là do ghi hình ở trong giảng đường, đem buổi ghi hình này lưu hành ra toàn thế giới. Em của thầy chỉ niệm Phật sáu tháng là vãng sanh. Bạn thử nghĩ xem, người

ta niệm như thế nào, tu như thế nào, thành công như thế nào. Đây là tấm gương tốt về tu học của người hiện đại, là một chương thù thắng nhất trong hình ảnh vãng sanh hiện đại.

\*\*\*\*\*

**<sup>10</sup>Chánh văn: “Nguyệt hối chi nhật, Táo thần diệc nhiên”.**

Đây là câu thứ mười hai.

Tám chữ này là một đoạn. Bài văn này vừa mở đầu đã nói rõ cho chúng ta nguyên lý của nghiệp nhân quả báo. Tiếp theo đó là nói cho chúng ta những chân tướng sự thật, gieo nhân thiện nhất định được quả thiện, tạo nhân ác chắc chắn không tránh khỏi ác báo. Tiếp theo nữa là sự giám sát của thiên địa quỷ thần. Sự việc này cổ nhân phần lớn có thể tin, nhưng người hiện đại cho rằng đây là mê tín, đem sự việc này thấy đều lo là mất, cho nên mới bị cảm ứng đến tai họa to lớn.

Nhiều người cho rằng, tai họa là tự nhiên, không phải do con người tạo nên. Cách nghĩ, cách nói này chắc chắn là sai lầm. Họ không biết tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới với bản thân chúng ta là một mạng sống cộng đồng, cho nên chúng ta khởi tâm động niệm đều gắn bó chặt chẽ, đều có liên quan với tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới. Đạo lý này ở trong Kinh Luận Phật nói rất nhiều, nói rất tường tận.

---

<sup>10</sup> Bắt đầu đĩa 10

Nếu như chúng ta không thể thâm nhập Kinh tạng, thì đối với những lý sự này sẽ rất khó thể hội được. Cứ tùy thuận tập khí phiền não của mình, tự nhiên sẽ tạo ác nghiệp rất nặng. Tạo những ác nghiệp này tự mình không biết. Nếu như tự mình biết mình đang tạo nghiệp thì người này khai ngộ, nhà Phật nói giác ngộ rồi. Giác ngộ là có thể quay đầu, giác ngộ là có thể được cứu. Quay đầu là bờ, liền có thể vượt thoát tất cả tai nạn, liền có thể thoát khỏi sáu cõi, mười pháp giới, đi làm Phật, làm Bồ Tát. Nhưng ở thế gian, người có căn tánh này thật sự là hiếm hoi vô cùng, trong ức vạn người khó có được một người. Trong Kinh Phật nói người này trong đời quá khứ, vô lượng kiếp đến nay thiện căn phước đức nhân duyên chín mươi rồi nên mới có hiện tượng này. Đại đa số người là bất giác. Phật Bồ Tát đối với những người này hoàn toàn không từ bỏ, từ bi đến cực điểm, vẫn cứ thị hiện trong giới chúng sanh trong sáu cõi, dùng đủ loại phương tiện gọi mở tánh giác của chúng sanh. Nhất thời một đời chưa độ được thì các Ngài có thể dùng nhiều đời nhiều kiếp. Chúng ta ngày nay ở ngay trong đời này có thể tỉnh ngộ không phải không do Phật Bồ Tát nhiều đời nhiều kiếp gợi ý. Vậy chúng ta mới chợt nhận ra, đây đúng là chúng tôi “*ở trong cửa Phật không bỏ một ai*”.

Trước khi chúng ta chưa lãnh ngộ, chưa có quay đầu thì biển khổ mênh mông, nghiệp báo bất khả tư nghì, có ai biết? Trước mắt chúng ta cũng nhìn thấy tai nạn rất lớn. Những tai nạn này từ đâu mà ra vậy? Từ nghiệp lực

tạo nên. Nghiệp lực của ai? Người thật sự khổ nhập Phật pháp thì biết là nghiệp lực của chính mình.

Tại sao chúng sanh không thể hướng thiện vậy? Chúng ta hãy thu nhỏ phạm vi lại, tại sao bản thân chúng ta không thể tu hành hết mình, không thể tu hành như lý, như pháp? Bản thân ta chưa có làm tốt, ta không phải là một tấm gương tốt, trách nhiệm này ta phải gánh vác, không thể đùn đẩy cho người khác. Tự mình nhất định phải làm nên một tấm gương thật tốt thì đó chính là tự độ, độ tha. Ta thật sự làm tấm gương thật tốt mà chúng sanh vẫn không thể cảm ngộ, thì đó là nghiệp chướng của họ sâu nặng. Chúng ta vẫn tiếp tục không ngừng nỗ lực giúp đỡ họ, giống như trong Kinh nói, dùng đủ thứ phương tiện trường kỳ giúp đỡ họ, cuối cùng sẽ có một ngày họ hiểu ra, họ quay đầu thì công đức giáo hóa của chúng ta có kết quả, nhất định không phải vô ích.

“Cảm Ứng Thiên” ở chỗ này nói về những quỷ thần giám sát nhân gian, đã nói ba đoạn. Đoạn thứ nhất nói Thiên Thần, đoạn thứ hai nói Tam Thi Thần (Tam Thi Thần, nhà Phật chúng ta gọi là thần thức, thức thần). Hôm nay chúng ta thấy hai câu này là nói Táo Thần. Táo Thần là giám sát một gia đình. Phần trước nói Thiên Thần, Tam Thi Thần là giám sát cá nhân chúng ta, còn đây là giám sát gia đình. Nhà của bạn hành thiện, hành ác họ đều biết rõ. Trước đây, trong dân gian chúng ta, mỗi một nhà đều cúng dường Táo Thần. Người tuổi tác cao một chút, ký ức chắc sẽ rất sâu sắc.

Trước đây gia đình bình thường ở trong nhà bếp đều nấu củi, không phải như hiện nay dùng bếp điện. Khi xây ông Táo nấu củi thì chừa lại cho Táo Thần một vị trí, chừa trong một cái khám nhỏ cúng dường Táo Thần. Bên cạnh khám Táo Thần còn có một bức liễn đối. Tôi còn nhớ, câu đối trước là “*Lên trời làm việc tốt*”; câu đối sau là “*Xuống đất giữ bình an*”. Tập tục là ngày 24 tháng chạp Táo thần sẽ thăng thiên, đi báo cáo việc thiện ác mà gia đình bạn đã tạo trong một năm này. Người hiện nay nói đây là mê tín, nên mỗi nhà cũng không cúng Táo Thần. Không cúng Táo Thần, Táo Thần còn quản trong nhà bạn hay không vậy? Ông vẫn trông coi như xưa, tuyệt đối không phải nói bạn không cúng, ông sẽ không quản. Cho nên, từ sự giám sát của trời đất quý thần, chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật này, kiết hung họa phước đều có điềm báo trước, có cảnh cáo trước. Báo trước để cảnh cáo bạn. Sự cảnh cáo trước này ở trong môi trường hiện nay của chúng ta thì quá nhiều, quá nhiều. Chỉ cần bạn bình tĩnh quan sát thật kỹ, thì hầu như những gì mà lục căn chúng ta tiếp xúc không có gì không phải cảnh cáo trước. Sự cảnh cáo trước này rất không tốt, rất bất lợi. Cho nên, chúng ta tự mình nhất định phải làm cuộc chuyển đổi lớn.

Khi tôi 26 tuổi thì tiếp xúc được Phật pháp. Lúc đó, tôi cảm thấy đã quá trễ, quá trễ rồi. Tôi vừa tiếp xúc Phật pháp, Đại Sư Chương Gia liền đem những sự việc này dạy cho tôi. Tôi có thể tin, có thể tiếp nhận, có thể y

giáo phụng hành. Lời giáo huấn của thầy, từng câu đều là chân thật, cho nên tôi cảm ân, một đời tôi sống trong sự cảm ân. Tôi giúp đỡ người khác, tôi hướng dẫn người khác cũng là loại tâm thái mà thầy giáo trước đây dạy tôi: ***Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, không có phân biệt; đối với tất cả người, sự, vật thế gian không có đòi hỏi.*** Nhất là hiện nay tuổi đã cao rồi, tuổi về già còn có gì mà không buông bỏ. Nếu y theo nghiệp báo thì tôi đã lìa khỏi thế gian này từ sớm rồi. Đây cũng là làm nên một tấm gương cho quý vị. Quý vị thử xem, hình ảnh này của tôi, quý vị hẳn sẽ có gợi ý. Tôi đời này không có tuổi thọ, không có phước báo, ở trong Phật pháp nói đời trước có lẽ là tu tuệ, không tu phước. May mà tôi có một chút trí tuệ, đã kết một ít thiện duyên với chúng sanh, cho nên tôi đều gặp được thiện tri thức rất tốt. Bản thân tôi là một điều kiện, tôi cũng đã nói rất nhiều lần với quý vị là tôi ham học, chịu học, ưa thích gần gũi thiện tri thức, ưa thích đọc sách thiện, đây là điều kiện đầy đủ của bản thân tôi. Vốn dĩ tôi không có phước báo, hiện nay mọi người nhìn thấy tôi có chút phước báo. Tháng trước, Pháp sư Tục Dân đến đây thăm tôi, Pháp sư đó biết chăm tử vi, ông chăm cho tôi. Ông nói: *“Pháp sư, thầy có vận may tuổi già. Thầy hiện nay tâm tướng sự thành, làm việc gì cũng thuận lợi, cũng thành tựu, tuổi thọ cũng kéo dài, đều không hề cầu”*. Tôi không hề cầu phước, cũng không hề cầu thọ. Năm xưa, lão cư sĩ Lý Bình Nam giảng Kinh dạy học ở Đài Trung, nhìn thấy trong học trò có người bạc mệnh,

người đoán mạng, người không có phước, thầy Lý đặc biệt khuyên dạy họ phát tâm hoằng pháp lợi sanh. Thầy nói: “*Hoằng pháp lợi sanh là phước lớn đứng đầu thế gian*”. Tôi cũng do thầy khuyên dạy nên tôi mới đi theo con đường này, thật sự có hiệu quả. Nhưng nhất định phải buông xả tất cả thân tâm thế giới, phát tâm làm việc vì Phật Bồ Tát, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Tất cả chúng sanh có phước, Phật Bồ Tát cần bạn phục vụ, thì tự nhiên được chư Phật hộ niệm, thiên long thiện thần ủng hộ, bạn không cần đi tìm họ, tự nhiên họ sẽ đến. Dứt khoát không nên tự mình dùng ý đồ, nếu muốn làm gì thì làm cái nấy, đó là sai rồi, đó chắc chắn là tạo nghiệp. Tạo nghiệp là tổn giảm phước báo của mình, đây là nói phước báo tu tích của bạn trong đời quá khứ tổn giảm rồi.

Trong “Liễu Phàm Tứ Huấn”, “Cảm Ứng Thiên” nói nhiều lời như vậy, thực ra chỉ nói một sự việc là ***“hạt cơm, giọt nước đều do tiền định, đều do chính bạn định đoạt”***. Chứng tỏ pháp thể xuất thế chính là một chuỗi nhân duyên quả báo lớn. Bạn hiểu rõ đạo lý này, bạn gieo nhân thiện, ***giữ tâm tốt, nói lời hay, làm việc tốt, làm người tốt*** thì quả báo của bạn sẽ thù thắng.

Học Phật, Phật là hình mẫu của chúng ta, Phật chính là mô phạm của chúng ta. Tâm của Phật là thanh tịnh, bình đẳng, chân thành. Phật đối với tất cả chúng sanh là từ bi yêu thương, chăm sóc từng li từng tí, chân thành cung kính đối với người, với việc, với vật. Chúng

ta cần quan sát tỉ mỉ, phải biết học tập như thế nào. Phật không những là dùng ngôn giáo mà Phật còn dùng thân giáo. Phật dạy cho chúng ta đều là tận thiện, tận mỹ. Cho nên, kế nhập cảnh giới Phật thì không gian hoạt động của chúng ta sẽ lớn, không gian hoạt động là tận hư không khắp pháp giới. Những điều mà bạn nghĩ, bạn suy tính, tuyệt đối không phải trong một cái vòng nhỏ xíu, tuyệt đối không phải một thế giới, mà là vô lượng vô biên cõi nước chư Phật. Bạn xem, tâm lòng này của Phật bao lớn? Đúng như cái gọi là lượng lớn, phước lớn, cho nên phước tuệ của Phật viên mãn, không có gì không thể bao dung.

Chúng ta nói, ngày nay một đạo tràng có mấy người xuất gia ở chung với nhau là đôi bên không thể bao dung lẫn nhau rồi, họ còn có phước báo gì nữa. Cái phước báo đó của họ đáng thương, quá nhỏ, khi hưởng hết rồi liền đi tam đồ thôi. Chân tướng của những sự lý này chúng ta không thể không hiểu rõ, không thể không sáng tỏ.

Táo Thần là có thật, quyết không phải giả. Không những có Táo Thần mà trong một gia đình còn có rất nhiều quỷ thần, ví dụ như cửa thì có thần cửa. Nếu như bạn xem “Lễ Kỳ”, bạn sẽ hiểu được, hóa ra là mỗi một căn phòng, ở trong mỗi một góc xó đều có quỷ thần cư trú. Chúng ta khởi tâm động niệm, hành vi tạo tác, người không nhìn thấy nhưng quỷ thần thấy rất rõ ràng. Vào thời triều Minh có “Du Tịnh Ý Cư Sĩ Ngộ Táo



Thần Ký”, bài văn này là do đồng hương của ông ghi chép, thấy đều là sự thật. Bài văn này in kèm thêm vào phần sau của “Liễu Phàm Tứ Huấn”. Chúng tôi trước đây đã từng giảng qua một lần, giảng rất cẩn kẽ, có thể làm tham khảo. Không chỉ có một mình Du Tịnh Ý gặp Táo Thần, vào thời xưa, trong bút ký của cổ nhân chúng ta cũng nhìn thấy rất nhiều, nhưng bài văn này nói viết tường tận nhất, viết xuất sắc nhất, cho nên Pháp sư Ấn Quang đem nó lưu hành.

Người có học, người tu hành luôn luôn tự mình cho rằng mình rất lương thiện. Người khác nhìn thấy bạn cũng rất tuyệt vời; mỗi ngày đều làm một số việc thiện, nói lời hay, làm việc thiện. Du Tịnh Ý năm xưa cũng giống như vậy. Thế nhưng cả đời ông nghèo cùng, thất vọng. Ông tự cho rằng mình cũng hành thiện, chưa hề làm qua việc ác gì, sao ông trời giáng cái quả báo này, thật không công bằng! Táo Thần rất từ bi, biết ông là người có học nên chỉ dạy ông. Ông có thể tiếp nhận, ông có thể phản tỉnh, nên Táo Thần mới thị hiện nói với ông: *“Hành vi của ông giống như là thiện, nhưng ý nghĩ của ông quá ác, bản thân ông không thể phản tỉnh. Bởi vì ông có ý niệm ác, có ác ý, nên những việc thiện mà ông làm đều không phải chân thật. Trời đất quỷ thần giám sát ông từ mùng một tháng giêng đến ba mươi tháng chạp, không có một việc thiện nào là thật, toàn là giả, phô diễn, làm bộ cho người ta thấy. Đó là giả thiện, không phải chân thiện”*. Táo Thần báo cho ông điểm này, ông mới chợt nhận ra, mới thật sự hiểu ra.

Người tạo tác ác nghiệp thì không sợ, chỉ sợ là không thể quay đầu, sợ là không thể giác ngộ. Chịu quay đầu, chịu giác ngộ thì đều được cứu. Cá nhân như vậy, gia đình như vậy, xã hội, quốc gia, thế giới đều cùng một đạo lý. Hiện nay kiếp nạn hiện tiền, mọi người đều biết. Kiếp nạn này có cứu được không? Chắc chắn cứu được. Bắt đầu cứu từ đâu vậy? Bắt đầu cứu từ nhân tâm, bắt đầu cứu từ trong tâm của mình. Tâm của mình nhất định phải làm một cuộc chuyển đổi, đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ thì liền được cứu. Hy vọng mọi người chúng ta phải nghiêm túc, phải nỗ lực, phải sửa chữa lỗi lầm. Không những bản thân được độ mà còn giúp đỡ được người khác, đây mới là công đức cực lớn.

\*\*\*\*\*

**Chánh văn: “Phàm nhân hữu quá, đại tất đoạt kỹ, tiểu tất đoạt toán. Kỳ quá đại tiểu, hữu số bách sự, dục cầu trường sanh giả, tiên tu tị chi”.**

Đây là câu thứ mười ba và mười bốn của “Cảm Ứng Thiên”.

Hai câu này là tổng kết của đoạn quỷ thần giám sát. Chúng ta đã nói đến Táo Thần. Trong “Du Tịnh Ý Cư Sĩ Ngộ Táo Thần Ký”, mấy câu nói mà Táo Thần nói cho ông rất đáng để chúng ta cảnh giác. Tật xấu mà ông phạm cũng chính là tật xấu mà bản thân chúng ta hiện nay phạm. Tật xấu mà mình phạm chính mình thật sự không biết, luôn cho rằng điều mình nghĩ, điều mình

nói, điều mình làm đều là đúng, người khác đều là sai. Vấn đề này vô cùng nghiêm trọng, điều này ở trong Phật pháp chính là mê hoặc điên đảo. Trong Kinh Phật nói đến chỗ nghiêm trọng là Nhất Xiển Đề, đây chính là người Nhất Xiển Đề. Nhất Xiển Đề là tiếng Phạn, nghĩa là không có thiện căn. Phật Bồ Tát đều không thể cứu họ, vì họ không biết quay đầu, không biết giác ngộ. Loại nguyên nhân này phải tiêu trừ như thế nào? Chúng ta hãy bình tĩnh mà tư duy, vẫn là phải đọc sách như xưa. Không đọc sách Thánh Hiền làm sao có thể giác ngộ? Mê, nói lời chân thật là giống như vũng bùn vậy, càng lún càng sâu, không dễ gì ra được.

Đọc sách Thánh Hiền là hằng ngày gần gũi Thánh Hiền, huân tập lâu dài dần dần sẽ giác ngộ. Từ xưa đến nay, tại sao người già dạy trẻ con phải đọc sách Thánh Hiền, phải đọc Kinh Phật, đạo lý là ở chỗ này. Du Tịnh Ý có thể quay đầu là do nền tảng đọc sách cổ trước đây sâu dày. Người ngày nay nói với họ những lời này, tại sao họ không thể quay đầu? Là họ không có nền tảng này. Đây là điều chúng ta giác ngộ được sâu sắc.

Táo thần nói Du Tịnh Ý là ông có ác ý quá nặng, chỉ đuổi theo hư danh. Nói cho thật nhiều cũng không cần thiết, hai câu này là trọng điểm. Việc thiện mà bạn làm, làm rất nhiều cũng không phải chân thật, vì bạn sẵn mua danh lợi. Cho nên ông nói, trời đất quỷ thần hằng ngày đang giám sát, hằng ngày đang theo dõi bạn. Bạn ở trước mặt quỷ thần cầu xin dường như cũng rất khẩn thiết, cũng có một chút bộ dạng thành ý, nhưng bạn đối

nhân xử thế tiếp vật thì hoàn toàn không tương ứng với điều mà bạn cầu xin trước thiên thần. Thiên thần là từ bi. Trước đây, người có học thông thường đều tin có Ngọc Hoàng Đại Đế, trong những tôn giáo khác gọi là Thượng Đế. Họ nói, Thượng Đế ra lệnh cho những quỷ thần giám sát thiện ác thế gian này đến để xem bạn, thấy bạn bao nhiêu năm nay chưa hề làm một việc thiện chân thật, những việc thiện mà bạn làm là hòa theo người khác. Hay nói cách khác, người khác không làm, bạn chắc chắn sẽ không chủ động đi làm. Thấy bạn khi một mình nơi chỗ vắng, nhìn thấy niệm tham, niệm dâm, niệm tật đố, niệm hẹp hòi, niệm cao kỳ ty nhân của bạn (cao kỳ tức là tự cho mình cao, khinh thường người khác), niệm ức vãng kỳ lai (là nhớ nghĩ quá khứ, hy vọng tương lai), niệm trả thù ân oán, v.v... Những vọng tưởng, tạp niệm này của bạn thật là quá nhiều, nói không hết. Đây đều là ác ý. Loại ác ý này ngưng tụ ở trong tâm bạn, trời đất quỷ thần đã ghi chép vào trong hồ sơ rất nhiều, rất nhiều rồi. Bạn tránh họa còn không thể tránh được, bạn đến đâu để cầu phước?

Mấy câu nói này sau khi nói rồi đã cảnh tỉnh, đánh thức Du Tịnh Ý. Ông quỳ xuống trước Táo Thần. Táo Thần thị hiện thành một thân người. Ông nói: *“Ngài nhất định là thần tiên, Ngài biết rõ về tôi như vậy, cầu mong Ngài cứu giúp”*. Ông còn có một niệm muốn sửa lỗi, còn người hiện nay nghe đến điều này tuyệt không đếm xỉa đến, cũng không chịu tin, cho rằng là mê tín. Tự mình cho rằng đầu óc của mình là đầu óc khoa học,

người thế gian đều không bằng, họ làm sao tiếp nhận được? Người hiện nay sửa lỗi thật khó, thật quá khó! Ông còn một niệm tâm hồi cải nên Táo Thần đến giúp ông, bảo ông từ nay về sau phạm là niệm tham, niệm dâm, niệm khách sáo, vọng tưởng, tạp niệm, nhất loạt đem nó thu dọn cho thật sạch sẽ.

Hôm kia, các bạn nghe thấy thầy Ngô Chánh báo cáo em của thầy vãng sanh. Quá trình tu hành của chú ấy không nói rõ, hôm qua đã bỏ sung rồi, nhưng tôi vẫn chưa nghe. Thế nhưng cha mẹ chú ấy nói với tôi, chú ấy trong quá trình tu hành, mỗi ngày hiếm hoi lắm mới nói vài ba câu. Người nhà nói chuyện, chào hỏi với chú ấy, chú đều cự tuyệt: “*Không nên nói chuyện với tôi!*”. Dụng tâm chuyên đến mức độ này, đây chính là bí quyết vãng sanh của chú ấy. Tâm của chú định rồi, chú thật sự buông bỏ vạn duyên. Trong “Kinh Di Đà” nói thời gian so với thời gian dụng công của chú ngắn hơn, các bạn đều đọc rất thuộc: “***Nếu một ngày, hai ngày, cho đến bảy ngày***”. Có người nào niệm Phật bảy ngày thành công hay không? Có! Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có ghi chép, trong Vãng Sanh Truyện cũng có ghi. Thật sự chịu quay đầu, buông xả triệt để, thì người này liền có thể thành tựu. Cho nên, pháp môn này thù thắng đến cực điểm.

Tôi thường hay khuyên quý vị đồng tu, chúng ta tu hành điều thứ nhất phải giữ tâm tốt, trong tâm thuần thiện không có ác. Niệm ác, việc ác, người ác đều không được phép để ở trong tâm. Chỉ chuyên nhìn thấy

chỗ thiện của người khác, chuyên nhìn thấy chỗ tốt của người khác, thì chúng ta trong đời này sẽ sống trong môi trường thuần thiện, không có ác. Không cần nói những thành tựu khác, tâm trạng của bạn vui sướng biết bao, nhiều hạnh phúc. Mỗi ngày nghĩ đến điểm xấu của người khác, nhớ đến oán thù người khác, thì đời này sẽ sống ở trong môi trường cực kỳ tồi tệ, bạn sống rất đau khổ, sống rất vất vả. Từ đó cho thấy, khổ - lạc đều ở trong khoảng một niệm của mình, không phải người khác trao cho bạn, mà là do ý niệm của chính bạn chuyển biến ra. Hiểu được đạo lý này, tại sao không đem ý niệm chuyển thành Phật niệm? Niệm niệm niệm A Di Đà Phật, niệm niệm niệm Thế giới Tây Phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm. Tuy chúng ta chưa đến Thế giới Cực Lạc, nhưng hiện tại tâm trạng chúng ta đang sống tại Thế giới Cực Lạc, thọ mạng hết rồi thì đâu có lý nào mà không vãng sanh. Cho nên, vạn duyên phải buông bỏ. Cư sĩ Bàn dạy người: *“Nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng vô sự”*. Vô sự không phải nói là chúng ta không làm gì cả, bạn lại hiểu sai ý rồi. Mọi việc đều cứ theo đó mà làm, nhưng trong tâm nhất định không lo nghĩ. Vô sự là nói tâm vô sự, không phải nói thân vô sự, thân không có ngăn ngại. Trong “Hoa Nghiêm” nói *“lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”*. Những cái gì là chướng ngại vậy? Ở trong tâm, ý niệm là chướng ngại. Trong truyện ký Du Tịnh Ý nói rằng, lời nói thiện, việc làm cũng thiện, mà ý bất thiện, cho nên lời nói thiện, việc làm thiện đều không sinh hiệu quả, đều biến thành hư ngụy,

là giả, không phải thật. Nếu như tâm thiện, ý thiện thì là chân thiện. Đây là cội nguồn của thiện - ác.

Táo Thần khuyến khích ông, trước tiên phải giữ tâm tốt, giữ tâm thuần thiện, sau đó tùy phận, tùy sức mà đi làm việc tốt. Sức của bạn có thể làm được thì hãy tận lực mà làm. Khi làm thì phải làm cho thật sạch sẽ, quyết không cầu quả báo. Hành thiện chỉ vì quả báo là ý của bạn đã bất thiện rồi. Tại sao vậy? Vì hành thiện có điều kiện. Thiện vô điều kiện là chân thiện. Thiện hạnh mà không cầu quả báo thì quả báo thù thắng nhất; không cầu danh, không cầu lợi dưỡng, chẳng cầu mong gì cả, toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác, có thể xả thân vì người. Sự việc bất kể là khó hay dễ, bất kể là lớn hay nhỏ phải thật thành khẩn, thật chân thành đi làm. Nếu thật sự sức lực mình không làm được, không làm được nhưng chúng ta cũng phải có cái tâm tốt. Cái gọi là tâm có thừa mà sức không đủ. Tâm niệm này sẽ có cảm ứng. Tâm niệm này thật sự chân thuần thì chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần đến giúp đỡ bạn, nói cách khác là tăng thêm sức mạnh cho bạn, khiến cho tâm nguyện của bạn có thể viên mãn. Bạn không phải vì bản thân mà vì chúng sanh, vì Phật pháp.

Ngày nay tại Singapore, quý vị chính mắt nhìn thấy cư sĩ Lý Mộc Nguyên, ông không phải là người có sức mạnh nhưng ông có thành ý, có tâm nguyện chân thành, vì Phật pháp trụ thế lâu dài, vì lợi ích thật sự của chúng sanh, cho nên cảm được chư Phật Bồ Tát giúp đỡ ông. Không có sức mạnh cũng có thể viên mãn nguyện,

cũng có thể làm thành tựu sự việc này. Đây không phải chúng tôi ở đây ăn không rồi nói suông, đây trong tôn giáo thông thường gọi là kiến chứng, trong Phật pháp gọi là tác chứng chuyên, chứng minh bày ngay trước mắt. Chúng ta đọc Kinh, nghe pháp và chúng ta nhìn thấy những sự thật này, vậy còn có thể không tin, còn có thể không giác ngộ không?

Chúng ta biết, bản thân chúng ta trong đời quá khứ không tu phước, trong đời này lại không biết tiếc phước; không biết tu phước, mà còn đang lãng phí phước báo. Thế nhưng đời sống chúng ta vẫn có thể sống được, chư Phật Bồ Tát từ bi vẫn thường hay báo hiệu cho chúng ta, đến thị hiện cảnh tỉnh chúng ta, đến thị hiện khích lệ chúng ta, chúng ta từ chỗ này cần tăng trưởng tín tâm. Có một số Bồ Tát hộ pháp (hầu như ở mỗi địa phương đều có) đến nói cho ta, tặng đất đai, nhà cửa, tặng tiền cho ta. Đây đều là chư Phật Bồ Tát gia trì, ta có thể tiếp nhận. Nhưng tiếp nhận rồi có công dụng gì? Cảm thấy vô dụng. Thế là ta đều tạ từ, cự tuyệt rồi. Trong đây có thông điệp gì, các bạn có thể nhận ra không? Có một thông điệp mạnh mẽ, chỉ cần chúng ta cần thì trợ duyên lập tức liền hiện tiền. Đây là cung cấp cho chúng ta một thông điệp mạnh mẽ. Nếu chúng ta thật sự có 300 người, 500 người tu hành chân chánh, thì lập tức một đạo tràng lớn liền hiện tiền. Chỗ mấy trăm người, mấy ngàn người ở không cần lo tí nào cả. Những thông điệp này nói cho chúng ta biết sự việc này.



Nếu chúng ta không cô phụ Phật Bồ Tát, không cô phụ các bậc trưởng giả hộ pháp này thì phải gắng sức tu hành, chăm chỉ nỗ lực. Người phát tâm muốn giúp đỡ chúng ta đều là thành tâm thành ý, không phải hư ngụy. Chúng ta còn muốn mong cầu phước báo gì nữa? Không cần thiết nữa. Chúng ta một lòng một dạ vì Phật Bồ Tát làm việc, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Chúng ta chỉ cần kiên trì theo đường lối này, chăm chỉ nỗ lực đi làm công việc này, nhất định không dối mình, không dối người thì tất cả trợ duyên tự nhiên thành tựu. Đó chính là giống như sau khi Du Tịnh Ý quay đầu, ông có thể y giáo phụng hành, ông hiểu rõ sâu sắc đạo lý và sự thật về nhân quả báo ứng. Cho nên, ***“động thì luôn thiện tùy theo, tĩnh thì một niệm không sanh”***. Hai câu nói này quan trọng. Ông có thể thay đổi vận mạng của ông chính là hai câu nói này. Động, khởi tâm động niệm là vì chúng sanh, vì Phật pháp. Vì bản thân thì một niệm không sanh, chân thành niệm Phật. Ông sống đến 88 tuổi, sinh được bốn người con trai, chết hết ba người, còn một người bị thất lạc từ nhỏ. Sau khi ông hành thiện, người con trai này không hẹn mà gặp lại được. Đứa bé này là con trai nhỏ của ông, lúc còn nhỏ lên thuyền của người ta chơi, sau đó thuyền chạy đi, đứa bé bị người ta xem như là nô lệ, bán đi. Thật may mắn là được một Thái Giám mua về. Vị Thái Giám này cũng vô cùng tốt bụng, ông không có con, đã mua mấy đứa trẻ về làm con của mình, nuôi con để phòng khi tuổi già. Về sau Du Tịnh Ý đã làm quan, công danh

cũng thành tựu, do hành thiện tích đức đã chuyên được toàn bộ nghiệp báo, liền đi bá kiến vị Thái Giám này. Vị Thái Giám gọi mấy người con nuôi lên trình diện với ông. Vừa gặp mặt, nhìn thấy diện mạo rất giống con ông, nhưng rất nhiều năm đã không gặp mặt, ông bèn hỏi tên và quê quán của nó, đứa trẻ này nói ra, ông lập tức rơi lệ. Ông hỏi: “*Có phải dưới bàn chân của con có hai nốt ruồi không?*”. Cởi giày ra nhìn, quả nhiên không sai, đúng là con của ông. Vị Thái Giám bèn giao lại đứa trẻ này cho ông. Đứa con này của ông về sau học hành cũng thành danh, sinh rất nhiều con, con cháu đầy nhà. Thiện hữu thiện báo, nhân duyên quả báo không mấy may sai chạy.

“Du Tịnh Ý Công Ngô Táo Thần Ký” tôi đã từng giảng giải rồi, dường như có băng ghi âm. Ở trong kết luận, lỗi lầm của người này lớn nhỏ, nặng nhẹ đều có quỷ thần đang ghi chép, đều có hồ sơ lưu. Quý vị nên biết rằng, chỗ Vua Diêm La có hồ sơ tỉ mỉ về chúng ta; chỗ Tứ Thiên Vương cũng có hồ sơ tỉ mỉ về chúng ta; Đao Lợi Thiên, ở nơi đó cũng có hồ sơ tỉ mỉ. Đây là thật, không phải giả, quyết không phải dọa người. Chúng ta khởi tâm động niệm đều có ở trong hồ sơ, bạn trốn ở đâu được? Bạn trốn không khỏi. Trước đây người có học tin những sự việc này, khởi tâm động niệm họ biết thu liễm. Người hiện nay đúng là mê hoặc điên đảo, làm càn làm bậy, không biết sự khủng khiếp của quả báo, không biết sự đáng sợ của khởi tâm động niệm. Ác lớn thì “*đoạt kỷ*” (đoạt kỷ là giảm thọ). Kỷ là

12 năm, thọ mạng của bạn giảm bớt 12 tuổi. Nếu bạn tu thiện tích đức thì được “*tăng kỷ*”. Tăng một kỷ tức là thọ mạng của bạn tăng thêm 12 tuổi. Tăng hai kỷ là tăng thêm 24 tuổi. Chúng ta ở trong sách xưa thường hay xem thấy, ác nhỏ thì “*đoạt toán*”. Toán cũng là tổn giảm phước báo của bạn, tổn giảm thọ mạng của bạn. Từ trong đoạn này, chúng ta liền biết được, một người cả đời, một thân, một tâm, một nhà, một khu vực đều có trời đất quỷ thần vây xung quanh chúng ta.

Cổ Thánh tiên Hiền, chư Phật Bồ Tát chẳng qua là dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, đặc biệt là “*thận độc*” (độc là khi bản thân ở một mình). Trước mặt nhiều người hay giữ thể diện, luôn phải giả bộ làm dạng; khi không có người thì hiện nguyên hình, đây là đáng sợ nhất. Có thể ở một mình trong nhà mà cũng không có may may cái tâm lừa gạt, che đậy, không có may may niệm bất thiện thì sự tu hành này mới có căn cơ. Đây là điều chúng ta cần phải học tập.



<sup>11</sup>Hôm qua chúng ta đã học đến câu thứ mười bốn: “*Kỳ quá đại tiểu, hữu sở bách sự, dục cầu trường sanh giả, tiên tu tị chi. Quá thất đại tiểu, hữu kỉ bách chủng*”.

Chữ “*sự*” này là chủng loại. Trong mỗi một loại, thật sự mà nói là vô lượng vô biên. Cổ đức nói “*phi*

---

<sup>11</sup> Bất đầu đĩa 11

*ngiã nhi động*”, đó chính là lỗi. “*Nghiã*” là nên. Tư tưởng, hành vi của bạn đều là không nên, đó chính là lỗi lầm. Lỗi lầm có lớn, nhỏ; lớn chính là nghiệp chướng, nhỏ gọi là lỗi lầm. Tội lỗi của chúng ta, trời đất quỷ thần đều nhìn thấy cả, chư Phật Bồ Tát nhìn thấy còn rõ ràng hơn. Nói lời thành thật, cái mà trời đất quỷ thần nhìn thấy, chúng ta thường nói là chuyện đã rồi. Chư Phật Bồ Tát còn có thể nhìn thấy cái lý tại sao như vậy, tại sao bạn mê hoặc, tại sao bạn tạo nghiệp, tại sao bạn thọ báo.

*Tại sao nói chư Phật Bồ Tát có thể nhìn thấy cái lý tại sao như vậy?*

Mọi người đã học qua “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, trong *Kinh* nói người ở Thế giới Cực Lạc cho dù là người mới vừa vãng sanh vào hạ phẩm hạ sanh, năng lực của họ cũng thiên nhãn nhìn thấu, thiên nhĩ nghe suốt, tâm họ biết khắp. Hay nói cách khác, đối với con người của bạn, trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp những tình trạng đó họ đều biết rõ, cho nên họ biết đạo lý tại sao như vậy.

Do tích tập ác nghiệp nhiều kiếp, nhiều kiếp đã hình thành tập quán ác, tập khí ác nên không dễ gì thay đổi. Chúng ta nhìn thấy trong “*Kinh Địa Tạng*”, thế gian có một số người bất thiện, tập khí nghiệp chướng rất nặng là do trong đời quá khứ đến từ trong đường ác, nên còn mang theo tàn dư tập khí của đường ác. Như những đạo lý này, trời đất quỷ thần không chắc gì có thể nhìn thấy

rõ được. Năng lực của A La Hán có thể nhìn thấy 500 đời quá khứ của một người, trước 500 đời thì họ không nhìn thấy. Cho nên cần phải hiểu rõ thì thuyết pháp mới có thể khế cơ, mới biết dùng phương pháp gì để giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này.

“Cảm Ứng Thiên” ở chỗ này nói cũng là một nguyên tắc. Nguyên tắc là có tính phổ biến, chỉ cần con người có thể tuân thủ thì chắc chắn được lợi ích. Trong quá khứ, ba nhà Nho-Thích-Đạo đều dẫn thân vào công tác giáo dục xã hội, cũng đều mang tư tưởng nhất thể đa nguyên văn hóa, đối với xã hội của chúng ta có cống hiến rất lớn. Tam giáo tuy có khác biệt, nhưng cũng có chỗ tương đồng, đó là bất kể tu học theo đạo nào, nhất định phải lấy “tích đức” làm gốc, đây là điều tam giáo công nhận.

*Tích đức bắt đầu từ đâu vậy?* Là từ trong tâm địa hạ công phu. Tâm địa nhất định phải quang minh chính đại. Nhà Phật nói, siêu phàm nhập Thánh. *Phàm là gì vậy?* Phàm là phàm tình, chúng ta ngày nay gọi là tình cảm. Tình cảm này là phàm tình, cũng chính là nói xử sự theo tình cảm sẽ có lỗi lầm. Chúng ta thường nói xử sự theo tình cảm. Có thể đem tình chấp buông xả, vứt bỏ thì người này chính là Thánh. Thánh là người hiểu biết, người giác ngộ, định nghĩa của Thánh là như vậy. Cho nên làm Thánh chính là làm người hiểu biết, làm người giác ngộ. Nếu như không đem tình chấp chuyển đổi thành trí tuệ thì bạn không làm Thánh được, hay

nói cách khác, bạn vĩnh viễn sẽ không hiểu biết, vĩnh viễn sẽ không giác ngộ.

*Tình chấp phát sinh từ đâu vậy?* Phật pháp nói từ trên lý, là phát sanh từ phân biệt, chấp trước trên bốn tướng của bạn. Bốn tướng chính là tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả. Bạn có phân biệt, chấp trước bốn cái tướng này, đây là nguồn gốc của tình chấp.

Do bạn phân biệt chấp trước nên bạn mới có tự tư tự lợi, bạn mới có nhân ngã thị phi, bạn mới có tham sân si mạn. Không những ngôn hạnh của bạn tạo nghiệp, mà khởi tâm động niệm cũng tạo nghiệp. Điều này phần trước đã nói một cách sơ lược với quý vị rồi. Khởi tâm động niệm là ý ác, tâm bạn ác, tâm không tốt. Phật Bồ Tát giác ngộ, hiểu rõ rồi. Người giác ngộ không có ngã, không có ta, cho nên mới có thể thật sự tôn kính người khác. Người hiểu biết mới có thể làm được điều này. Nhà Nho cũng là như vậy, sau khi hiểu rõ rồi mới biết “*hạ mình mà tôn người*”, tự mình khiêm hạ, tôn trọng người khác. Chỉ có người mê hoặc mới tự cao tự đại, tự mình ngẩng đầu cao, không hề coi trọng người khác, không chịu được oan ức, hơi bị một chút xiu oan ức là ôm hận trong lòng, niệm niệm không quên, nên chiêu cảm quả báo không như ý. Mọi người đều biết sân hận đọa địa ngục. Phật Bồ Tát tại sao không trụ lục đạo, tại sao không trụ thập pháp giới? Thị hiện ở trong lục đạo nhưng các Ngài vẫn trụ ở Nhất Chân Pháp Giới, đạo lý ở đâu vậy? Không có ngã. Không có ngã mới có thể hạ

mình. Người giác ngộ ở chỗ thấp hèn họ vẫn vui vẻ, tự tại, chỉ có người mê hoặc mới dương dương tự đắc. Đạo lý này quý vị hãy tư duy thật kỹ, thể hội thật tỉ mỉ thì sẽ thấy thọ dụng vô cùng.

Thật sự hiểu rõ nhân quả ba đời. Trong các buổi giảng chúng tôi thường hay nêu lên, giữa người với người dứt khoát không được giành phần lợi, cũng nhất định không bị thiệt thòi. Bạn giành phần lợi của người ta, tương lai phải trả nợ; nợ mạng phải đền mạng, nợ tiền phải đền tiền. Trong “*Hồng Lô Mộng*” nói, nợ người nước mắt thì phải trả người nước mắt. Việc này là thật, chứ không phải giả. Chỉ có người thật sự giác ngộ, thật sự hiểu biết thì họ không tạo nghiệp nữa, họ mới thật sự làm được tùy duyên qua ngày. Trong tùy duyên thành tựu công đức của mình.

Trong Thập Đại Nguyên Vương nói: “*Tùy hỷ công đức*”. Công đức là gì vậy? Sự biểu lộ của tánh đức chính là công đức. Trong đây có một quan niệm quan trọng nhất, chúng ta không có cách gì thiết lập. Nếu như quan niệm này có thể thiết lập, thì Bồ Tát đạo không phải là việc khó, việc tích lũy công đức là chuyện dễ dàng. *Quan niệm gì vậy?* Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình. Quan niệm này chúng ta không cách gì thiết lập, nhưng chư Phật Bồ Tát đều có quan niệm này. Phật chúng được pháp thân thanh tịnh. “*Pháp thân*” là gì vậy? Pháp thân là hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình. Biết rõ ràng hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính

mình, hoàn toàn không có may mắn hay nghi hoặc thì người này thành Phật rồi, họ chúng được pháp thân thanh tịnh. Cho nên, họ vì tất cả chúng sanh phục vụ chính là vì bản thân phục vụ, vậy thì còn gì để nói nữa, còn có gì mà chấp trước nữa, không phải vì người khác, mà là vì mình.

Khi tôi giảng Kinh có nói rồi, vũ trụ phức tạp như thế nào thì cái thân thể này của chúng ta cũng phức tạp như thế ấy. Thân thể là vũ trụ thu nhỏ; vũ trụ là sự mở rộng của cái thân thể này của chúng ta, ở trong đây tình trạng phức tạp không tăng, không giảm, hoàn toàn tương đồng. Cho nên, cái thân thể này của chúng ta là tiểu vũ trụ. Tiểu vũ trụ với đại vũ trụ là một, không phải hai. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói “*nhỏ, lớn không hai*”, lớn có thể chứa nhỏ, nhỏ cũng có thể chứa lớn; hạt cải chứa núi Tu Di, núi Tu Di chứa hạt cải, đây mới là cảnh giới bất khả tư nghì. Chư Phật Bồ Tát ở trong vô lượng vô biên cõi nước giúp đỡ những chúng sanh chưa giác ngộ, chính là xuất phát từ trên quan niệm này, từ quan niệm này mà thiết lập. Cho nên, pháp là pháp bất tư nghì, người cũng là người bất tư nghì.

Chúng ta đọc “Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện”, luận quán của Pháp sư Thanh Lương, trong “Ngũ Trùng Huyền Nghĩa”, mỗi một điều Ngài đều thêm vào “bất tư nghì” là rất có đạo lý. Nếu như bản thân Ngài chưa khế nhập cảnh giới thì không thể nói ra những lời này được. Ngài đối với chân tướng sự thật thể hội được rồi, nhận biết rồi, khế nhập cảnh giới, cho



nên Ngài mới có thể nói ra được. Chúng ta đọc rồi thể hội được mấy phần? Tại sao chúng ta không thể thể hội? Vì trong đây có chướng ngại. Chướng ngại không ngoài *phiền não chướng* và *sở tri chướng*. Phiền não chướng chính là nhân ngã thị phi, tham sân si mạn. Sở tri chướng, dùng cách nói hiện nay mà nói là có thành kiến đối với phương diện tri thức học thuật. Nếu như có thành kiến về mặt nhân quả thì đó vẫn là thuộc về phiền não chướng, là một loại trong kiến tư phiền não. Thuộc về tri thức thì cái này gọi là sở tri chướng; tự cho là đúng, cho nên bạn sẽ không nhìn thấy chân tướng sự thật. Chúng ta ở chỗ này phải dùng công phu, trừ một phần chướng ngại thì trí tuệ của bạn sẽ hiện lộ ra một phần.

*Cách trừ khử chướng ngại này như thế nào vậy?*

Chúng ta phải hiểu rõ, trừ khử chướng ngại chính là đối với những tình chấp phân biệt dần dần ngày càng nhạt bớt, không nghiêm trọng giống như trước đây, mỗi năm một nhạt dần, mỗi tháng một nhẹ dần. Phân biệt chấp trước đã nhẹ rồi, nhạt rồi, đây chính là lần lượt xa lìa. Bồ Tát 51 cấp bậc, Tịnh Độ bốn độ, tam bối, cửu phẩm đều là như vậy. Tập khí phiền não bớt một phần thì phẩm vị của bạn sẽ tăng cao một bậc, đến khi tập khí phiền não thấy đều đoạn sạch rồi thì bạn liền viên mãn thành Phật. Bồ Tát Đẳng Giác còn có một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, đó chính là phiền não của họ, cho nên họ vẫn chưa đạt đến viên mãn, công đức của họ vẫn chưa có thành tựu cứu cánh.

Cần phải xả cho thật sạch sẽ, vậy mới là thành tựu cứu cánh viên mãn. Chúng ta phải xả, phải buông xả. Nếu như không chịu buông xả thì đó chính là tích lũy tội nghiệp. Buông xả tức là bạn tích lũy công đức. *Tại sao không buông xả?* Là chưa hiểu rõ chân tướng sự thật. Dem những cái giả cho là thật, vậy là bạn thấy sai, nghĩ sai rồi, cho nên bạn mới làm sai, bạn mới bị dẫn đến ác báo. Nhưng mà buông xả và nhìn thấu là bổ sung cho nhau. Bạn có thể buông xả một chút là bạn thấy rõ ra thêm một phần; có thể thấy rõ ra thêm một phần thì bạn lại có thể buông xả thêm một chút. Hay nói cách khác, Bồ Tát từ lúc sơ phát tâm cho đến viên thành Phật đạo chính là nhìn thấu và buông xả, bổ sung cho nhau.

Trong sáu Ba La Mật thì Bát Nhã Ba La Mật là nhìn thấu, năm độ còn lại đều là buông xả, các bạn thử nghĩ đúng hay không? ***Bồ thí*** là buông xả tâm tham. ***Trì giới*** là buông xả niệm ác. ***Nhẫn nhục*** là buông xả sân hận, buông xả tật đố. ***Tinh tấn*** là buông xả giải đãi lười nhác. ***Thiền định*** là buông xả tán loạn. Toàn bộ là buông xả. ***Bát Nhã*** là biết rất rõ ràng, biết rất minh bạch. Sáu Ba La Mật quy nạp lại chính là bốn chữ “***Nhìn Thấu - Buông Xả***”. Chúng ta phải thật làm. Những danh tướng Kinh luận này tuyệt đối không phải đọc qua là xong. Đọc qua là quá khứ rồi. Bạn thật sự thấy rõ ràng, thấy minh bạch rồi, thật buông xả thì tội lỗi của bạn sẽ không còn nữa, bạn không thể không trường sinh. Trường sinh là vô lượng thọ. Cho nên, muốn cầu trường sinh, muốn cầu phước báo thì nhất

định phải cầu từ trên tâm địa. **Tâm sanh vạn vật!** Trong Kinh Phật nói: “*Tâm sanh thì các pháp sanh*”.

Phản trước chúng ta cũng đã học qua “*tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”. Phật pháp là nội học. Bên trong viên mãn rồi thì cảnh giới bên ngoài liền thuận tâm, cho nên nói “*tâm tưởng sự thành*”. Trong Phật pháp nói nhất định là chính xác. Bạn nghĩ ác thì việc ác thành, bạn nghĩ thiện thì việc thiện thành, bạn nghĩ Phật thì thành Phật, bạn nghĩ tham sân si mạn thì ba đường ác thành, tâm tưởng sự thành mà. Bạn nghĩ tham thì thành ngạ quỷ, nghĩ sân hận tật đố thì thành địa ngục. *Mười pháp giới y chánh trang nghiêm từ đâu mà có?* Từ trong tâm của chính bạn nghĩ ra vậy. “**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**”, nên liền biến hiện ra cảnh giới. Sự việc nó đã là như vậy thì tại sao không nghĩ Phật mà lại nghĩ khác? Nghĩ Phật liền làm Phật. Tâm nghĩ Phật, miệng niệm Phật, thân làm những việc Phật làm, miệng nói ngôn ngữ của Phật thì người này đã thành Phật rồi.

Chúng ta muốn làm Phật thì không thể không đọc Kinh, vì nếu không đọc Kinh là nghĩ ngợi lung tung ngay. Chúng ta phải đem tư tưởng của chúng ta hoàn toàn tương ứng với Kinh giáo của Phật, khởi tâm động niệm nghĩ đến những đạo lý, những lời giáo huấn, những cảnh giới mà trong Kinh Phật nói, nghĩ về điều này. Tôi khuyên mọi người đem “Kinh Vô Lượng Thọ” đọc ba ngàn lần, đạo lý là ở chỗ này. Kinh bạn không thuộc, bạn nghĩ cái gì? Bạn không có cách gì nghĩ

được. Trước tiên phải học thuộc Kinh, học thuộc lòng, thuộc cho thật nhuần thì khởi tâm động niệm, cảnh giới lý luận ở trong Kinh hoàn toàn có thể hiện tiền. **“Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền, tương lai chắc chắn thấy Phật”**, đây là tôi dạy mọi người, tin hay không là do bạn. Có người tin, họ làm như vậy, họ được lợi ích. Họ rất hoan hỷ đến nói với tôi, tôi cũng vì họ mà hoan hỷ. Người không chịu tiếp nhận, không chịu làm, tôi nhìn thấy cũng hoan hỷ. Tại sao vậy? Họ tâm tưởng sự thành mà. Hư không pháp giới chính là việc như vậy. Đời này không thể được độ thì xem như là đã trồng thiện căn. Trong A Lại Da Thức có cái nhân duyên được độ, có cái chủng tử được độ, cũng tốt! Chỉ là được độ không phải ở trong đời này mà thôi. Trước đây thầy Lý nói, còn phải luân hồi trường kiếp, còn phải chịu rất nhiều khổ nạn. Cho nên chúng ta thật sự tin, thật sự y giáo phụng hành, thì đời này đem cái việc này làm ngay. Đây là thiện căn, phước đức, nhân duyên chín muồi rồi.

Chúng ta xem tiếp “Cảm Ứng Thiên”, câu thứ mười lăm.

**“Thị đạo tất tiến, phi đạo tất thoái”**. Bắt đầu từ chỗ này cho đến câu thứ ba mươi sáu: **“Dục cầu thiên tiên giả, đương lập nhất thiên tam bách thiện. Dục cầu địa tiên giả, đương lập tam bách thiện”**.

Những đoạn này đều là nói phước báo. Trong toàn văn, đây là đoạn lớn thứ ba.

**Chánh văn: “Thị đạo tất tiến, phi đạo tất thoái”.**

Tám chữ này là nói tổng quát. Con người cần phải đoạn ác tu thiện, đây là chân lý muôn đời. Tất cả chúng sanh có người nào không cầu phước báo, có người nào mong muốn gặp tai họa? Nhưng bạn phải biết rõ, phước báo từ đâu mà có, tai họa lại từ chỗ nào mà ra. Tám chữ này chính là nơi cội nguồn của kiết hung họa phước, nhưng điểm mấu chốt ở trong tám chữ này chính là “**Đạo**”. Cái đạo này giảng như thế nào vậy? Ý nghĩa rất sâu, rất rộng. Thông thường nói “đạo” là lý, là đạo lý. Đạo cũng là con đường.

***Sao gọi là thị đạo? Sao gọi là phi đạo?***

Đây là điểm chúng ta phải biện biệt rõ ràng. Thiện tâm, thiện hạnh chính là “thị đạo”; tâm hạnh bất thiện là “phi đạo”. Đây là nói từ trên nhân. Là kiết, là phước, đây chính là “thị đạo”; là hung, là tai, là họa, đó chính là “phi đạo”. Đây là nói từ trên quả. Những sự lý nhân quả này chúng ta cũng nên biết rõ. Tiêu chuẩn mà trong Phật pháp lập nên chính là tánh đức. Phàm là tương ứng với tánh đức, đây chính là “thị đạo”; đi ngược lại với tánh đức đó chính là “phi đạo”. Tánh đức, nói đến cực điểm là nhất niệm tâm tánh. Cho nên, nói đến cứu cánh thì *nhất niệm là thị đạo; hai niệm, ba niệm là phi đạo*. Tiêu chuẩn này cao. Đây là tiêu chuẩn của chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ. Chỉ có họ mới có năng lực giữ được nhất niệm, không rơi vào niệm thứ hai. Cho nên quả báo của họ là đại kiết, đại

phước, cảnh giới bất khả tư nghì, trong Kinh Đại Thừa thường nói là Nhất Chân Pháp Giới.

*Nhất Chân Pháp Giới từ đâu mà có vậy?* Từ nhất niệm mà có. Nếu như nhất niệm chúng ta không giữ được, không duy trì được thì biến thành thất niệm, tạp niệm, vậy liền biến hiện ra thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm đối với Pháp Thân Đại Sĩ mà nói là phi đạo, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Bản thân không làm được, nhưng không thể không biết. Cái hay của biết là trong quá trình tu học không đến nỗi được ít cho là đủ, biết cảnh giới hiện tại rất hữu hạn, còn phải quyết cố gắng nỗ lực không ngừng nâng cao lên. Nhưng ngay trước mắt chúng ta, chúng ta đem trình độ của “đạo” hạ xuống, hạ đến mức thấp nhất.

*Cái gì gọi là đạo?* Ngũ giới, thập thiện là đạo.

*Sao gọi là phi đạo?* Phá giới, thập ác là phi đạo.

Tiêu chuẩn hạ đến mức độ này thì chúng ta hiểu rõ rồi, sáng tỏ rồi, đã có chỗ khởi đầu. Bắt đầu từ đâu vậy? Đây là nói với đại chúng thông thường. Còn đối với đồng tu niệm Phật chúng ta mà nói, đồng tu niệm Phật, tại sao bạn niệm Phật? Mục đích của niệm Phật là gì vậy? Là hy vọng cầu sanh Tịnh Độ, hay nói cách khác, cái hy vọng này không thể tan vỡ, nhất định phải thực hiện, cho dù là “Phàm Thánh Đồng Cư Độ”, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng không tan vỡ, nguyện của bạn cũng mãn rồi. *Mức độ thấp nhất này là gì vậy?* Thế

Tôn trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” nói với chúng ta là “*Tịnh Nghiệp Tam Phước*”. Đây là mức độ thấp nhất, là điều mà nếu muốn cầu vãng sanh ở ngay trong đời này thì không thể không biết.

Tịnh nghiệp tam phước chúng tôi trước đây đã từng giảng qua nhiều lần rồi, có băng ghi âm, cũng có băng ghi hình, hình như cũng có sổ tay lưu hành. Phật nói tam phước, tổng cộng đã nói mười một câu. Mười một câu này chính là “đạo”. Trái ngược mười một câu này, đó chính là “phi đạo”.

***Phước thứ nhất*** là phước nhân thiên, cũng chính là đạo của nhân thiên. Bạn có thể phụng hành thì đời đời kiếp kiếp không mất thân người, bạn không thể phụng hành thì chính là phi đạo. Phi đạo chính là ba đường ác, chắc chắn đọa ba đường ác. Bốn câu nói này là “*Hiếu dưỡng phụ mẫu. Phụng sự sư trưởng. Từ tâm bất sát. Tu thập thiện nghiệp*”. Chúng ta có hiểu ý nghĩa này hay không? Chúng ta có chịu làm hay không?

Trong câu thứ nhất nói rõ thập thiện là căn bản của căn bản. Sao gọi là hiếu, sao gọi là kính, điều này không thể không rõ ràng, không thể không sáng tỏ. Ở chỗ này tôi sẽ không giảng nhiều nữa.

***Phước thứ hai*** là Nhị thừa, là tiêu chuẩn mà người Nhị thừa tu. Có ba câu: “*Thọ trì tam quy. Cụ túc chúng giới. Bất phạm uy nghi*”. Đây là vào cửa Phật.

Phước thứ nhất là nền tảng vào cửa Phật, vẫn chưa vào cửa. Phước thứ hai mới vào cửa, trở thành đệ tử

Phật, học trò của Phật. Chúng ta thử nghĩ, chúng ta có tư cách làm học trò của Phật không? Học trò của Phật nhất định phải tuân thủ sự ràng buộc của tam quy. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm không trái với lời giáo huấn của Phật.

Tam quy, điều thứ nhất là “*Quy y Phật*”. Trong “Truyện Thọ Tam Quy” chúng ta nói rất rõ ràng, rất tường tận. Quy y Phật là **Giác** chứ không **Mê**. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có phải là giác mà không mê hay không? Giác là “thị đạo”, mê là “phi đạo”.

Tư tưởng kiến giải của chúng ta có chính xác hay không? Tư tưởng kiến giải thuần chánh, tương ứng với Phật là thị đạo. Tư tưởng kiến giải bất chánh, tà tri tà kiến là phi đạo. Đây là ý nghĩa của “*Quy y Pháp*”.

Thứ ba là “*Quy y Tăng*”. Tăng là lục căn thanh tịnh, không nhiễm mảy bụi. Chúng ta thử nghĩ, tâm của chúng ta có thanh tịnh không? Ý nghĩ của chúng ta có thanh tịnh không? Thân của chúng ta có thanh tịnh không? Môi trường cư trú của chúng ta có thanh tịnh không? Thanh tịnh là đạo, không thanh tịnh là phi đạo. Cho nên, đệ tử Tam Bảo niệm niệm phải tương ứng với **Giác-Chánh-Tịnh**, đây là “thị đạo”. Nếu như niệm niệm là **Mê-Tà-Nhiễm**, đó là “phi đạo”. Tư tưởng ngôn hạnh phải theo giới luật, đặc biệt là người mới phát tâm. Thực ra mà nói, từ mới phát tâm đến Như Lai địa, Bồ Tát Đẳng Giác đều nghiêm trì giới luật. Các bạn đã có khi nào nhìn thấy Phật Bồ Tát phá giới, phạm giới không? Không hề có!



Hình tượng của Phật Bồ Tát đều là lợi ích chúng sanh. Đệ tử Phật phải lấy Phật Bồ Tát làm tấm gương, học Phật thì phải học cho thật giống. Hình tượng này của chúng ta làm tấm gương tốt cho xã hội, cho tất cả chúng sanh. Chúng ta phải hiểu đạo lý này.

“*Bất phạm uy nghi*”. Uy nghi chính là tấm gương tốt.

*Phước thứ ba* là nền tảng của Bồ Tát Đại Thừa. “*Phát tâm Bồ Đề. Tin sâu nhân quả. Đọc tụng Đại thừa. Khuyến tấn hành giả*”.

“*Phát tâm Bồ Đề*” chính là phát tứ hoằng thệ nguyện. Nguyện phát rồi phải thực hiện thì cái nguyện đó không phải nguyện suông. Phải làm được. Cho nên, Bồ Tát có tâm hổ thẹn. Hổ thẹn đang thúc đẩy động viên họ, khiến họ có thể quyết chí hướng thượng, dũng mãnh tinh tấn. Hổ thẹn là đạo. Không hổ không thẹn, không biết xấu hổ, đó là phi đạo.

“*Tin sâu nhân quả*”. Tôi giảng câu này giảng rất nhiều, nhân quả này không phải nhân quả phổ thông. Nhân quả phổ thông Bồ Tát đâu có đạo lý nào không biết. Cái nhân quả này là “*Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả*”. Đạo lý này, người thật sự biết không nhiều.

“*Đọc tụng Đại thừa. Khuyến tấn hành giả*”.

“*Đọc tụng Đại thừa*” chính là gần gũi chư Phật Như Lai. Một ngày cũng không được sống phí, mỗi

ngày đều phải gôn gũi chư Phật Như Lai. *Chư Phật Như Lai ở đâu vậy?* Các Kinh Đại thừa chính là chư Phật Như Lai. Mỗi ngày chúng ta phải đọc tụng. Phương pháp đọc tụng, trước tiên là gôn gũi một vị thiện tri thức. Đây là bí quyết cầu học, cầu đạo của thế xuất thế gian, người vào thời xưa gọi là “*su thừa*”. Nhất định là ở nơi một vị thiện tri thức mà thành tựu, sau đó mới có thể tham vấn khắp vô lượng thiện tri thức.

Ở dưới tòa, một vị thiện hữu thành tựu bản lĩnh tham học thì mới có năng lực tham học. Bản lĩnh này là gì vậy? Trong “*Kinh Bát Nhã*” gọi là “*căn bản trí*”. Tham vấn khắp tất cả thiện tri thức là thành tựu “*hậu đắc trí*”, trí tuệ mới viên mãn. “*Kinh Hoa Nghiêm*” cuối cùng đã làm nên tám gương cho chúng ta, Thiện Tài Đồng Tử gôn gũi Bồ Tát Văn Thù, một vị thiện tri thức, đó là *su thừa*. Ở dưới tòa, Văn Thù đã đạt được căn bản trí, sau đó ra đi tham học, năm mươi ba tham nữa là thành tựu viên mãn hậu đắc trí, vậy là trí tuệ viên mãn rồi.

Không có căn bản trí bạn sẽ không có năng lực tham học. Căn bản trí là thật trí, trí tuệ chân thật. Họ có năng lực phân biệt chân vọng, có năng lực phân biệt tà-chánh, đúng-sai, thiện-ác, lợi-hại. Họ vừa tiếp xúc liền biết rõ, cho nên ra đi tham học, bất kể gặp người thế nào, bất kể gặp phải việc gì, đối với họ đều là khai trí tuệ, không bị gặp phải chướng ngại. Nếu như bạn không có nội lực này, bạn ra đi tham học, một vị thiện

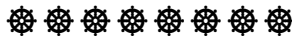
tri thức chỉ bạn đi một con đường, hai vị thiện tri thức tức là hai con đường, ba vị thiện tri thức chính là ở ngã ba đường, bốn vị thiện tri thức tức là ở ngã tư, vậy thì bạn đi về đâu? Bạn không biết đi đường nào rồi. Bạn có nội lực, bạn có thể biện biệt, có thể nhận thức thế là không sợ, có gần gũi nhiều thiện tri thức đi nữa, nhưng phương hướng của bạn, mục tiêu của bạn chắc chắn không thay đổi.

Chúng ta thấy Thiện Tài Đồng Tử làm mẫu cho chúng ta, Thiện Tài Đồng Tử gần gũi Bồ Tát Văn Thù. Văn Thù dạy ông điều gì vậy? Dạy ông pháp môn niệm Phật. Trong Kinh văn không nhìn thấy, trên văn tự không có ý nghĩa đầy đủ. Ý nghĩa ở đâu vậy? Bồ Tát Văn Thù cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây là môn sinh đặc ý nhất của Ngài. Nếu như không kế thừa y bát của Ngài, thì sao có thể nói là đệ tử truyền pháp? Bạn phải biết rõ ý nghĩa này. Trong “Tứ Y Pháp” Thế Tôn dạy cho chúng ta: “*Y nghĩa bất y ngữ*”, bạn phải thể hội được ý nghĩa này. Hãy thử xem ông ra đi tham học, hình tượng đó, vị thiện tri thức thứ nhất là Tỳ kheo Kiết Tường Vân dạy ông điều gì vậy? Dạy ông “*ban chu Tam Muội*”. “*Ban chu Tam Muội*” là chuyên niệm A Di Đà Phật, “*Phật lực Tam Muội*”. Một vị thiện tri thức cuối cùng là Bồ Tát Phổ Hiền, “*Thập đại nguyện vương, hồi quy Cực Lạc*”. Từ đầu đến cuối chính là một pháp môn niệm Phật. Ông làm nên tấm gương để cho chúng ta thấy, đó là “thị đạo”, phải tiến dũng mãnh,

ting tấn; “phi đạo”, phải lui cho nhanh. Hai câu nói này là nói tổng quát. Không những bản thân chúng ta hiểu rõ, mà còn phải thường xuyên khuyên bảo người khác, giúp đỡ người khác.

“*Khuyến tấn hành giả*”. Đây là điều sau cùng của tam phước.

Tóm lại, trong mười một câu của tam phước thì mười câu đầu là tự lợi, một câu cuối cùng là lợi tha. Tự lợi rồi, sau đó mới có thể lợi tha. Bản thân chưa có thành tựu muốn lợi ích người khác, trong Kinh Phật thường nói “*không có chuyện đó!*”. Cho nên hai câu, tám chữ này hàm nghĩa rất sâu, rất rộng, đây là tổng cương của thiện phước. Về sau mới dạy cho chúng ta, ở trong đời sống thường ngày làm thế nào tu thiện, tu phước, làm thế nào tích lũy công đức.



<sup>12</sup>**Chánh văn: “Bất lý tà kính, bất khi ám thất”.**

Đây là đoạn thứ mười sáu.

Đoạn này là nói phước báo, phía trước đã nói qua. Ở toàn văn, đây là đoạn thứ ba (những phân đoạn của “Cảm Ứng Thiên”, chúng ta hoàn toàn y theo “Hội Biên” mà phân).

“*Thị đạo tắc tấn, phi đạo tắc thoái*”. Hai câu này là tổng cương lĩnh.

<sup>12</sup> Bất đầu đĩa 12

“*Bất lý tà kính, bất khi ám thất*”. Đây là nói tu tích, nhà Phật gọi là tu hành. Tu hành quan trọng nhất là tâm địa chân thành. Hai câu này chính là dạy chúng ta thành ý, chân thật từ căn bản khởi tu.

“*Lý*” chính là nói khởi tâm động niệm, thân thể động tác.

“*Tà kính*”, “*tà*” là đối chúng nói, hay nói cách khác, “*tà*” là tà tri, tà kiến, tà ngôn, tà hạnh. Tà kính là chỉ sự việc này, cũng chính là nói ba nghiệp trái ngược với chánh lý, đây gọi là tà.

“*Khi*”, ý nghĩa của chữ này là nói rõ cố phạm, nên gọi là “*khi*”, lừa gạt chính mình, lừa gạt người khác.

“*Ám thất*” là chỗ người khác nhìn không thấy, cũng là bờ mé phân ra của thiện ác. Đoạn ác tu thiện phải ở ngay nơi đây dụng công, đó là chân thật tu hành.

Hai câu nói này chính là thực tiễn chân thành, dáng vẻ chân thành. Chúng ta chính mình phải phản tỉnh kiểm điểm xem có làm đến được chân thành hay không? Dùng tám chữ này thì liền có thể kiểm tra ra, rốt cuộc chúng ta có chân thành hay không. Hai câu, tám chữ này nói ra được rất tinh vi, rất tinh tế.

“*Bất lý tà kính*”, đây chính là trên “*Kinh Vô Lượng Thọ*” Phật đã nói đoạn tâm, đoạn ý, đoạn thân, đoạn chánh, người thế gian gọi là đường đường chánh chánh.

Người xưa kỳ vọng đối với người đi học là họ sẽ quang minh chánh đại, đường đường quân tử. Do đây có

thể biết, nhà Nho nói tiêu chuẩn của quân tử là hai câu này phải làm được. Nhà Nho dạy học về thành tích cũng là ba đẳng cấp, đó là quân tử, hiền nhân và Thánh nhân. Đây là mục tiêu giáo học. Cho nên nói, đi học chí ở Thánh Hiền, làm Thánh, làm Hiền. Quân tử là nền tảng của Thánh Hiền. Nếu muốn làm Thánh nhân, Hiền nhân thì phải làm được tám chữ này. Phật pháp nói được càng thấu triệt, giáo học Phật pháp thành tựu cũng phân ba cấp là A La Hán, Bồ Tát và Phật. Nhà Nho gọi A La Hán là quân tử, Bồ Tát là hiền nhân, Phật là Thánh nhân.

Tuy thành tích ba giai đoạn này gần giống nhau, nhưng trên thực tế cao thấp khác biệt rất lớn. Giáo học nhà Nho là giáo dục của một đời, bắt đầu từ thai giáo, đến sau cùng là già chết, “*thận chung truy viễn*”. Thế nhưng giáo học của Phật pháp thì là ba đời, có đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai. Về không gian mà nói là tận hư không, khắp pháp giới. Đây là chỗ nội dung không bằng của giáo học nhà Nho. Cho nên, giáo học Phật pháp nói được rất tường tận, rất chu đáo. Sau khi hiểu rõ chúng ta liền biết được, làm một người thiện, làm một người tốt là việc phải nên làm; không nên làm người ác, không nên làm một người bất thiện. Cùng với người thiện thì đây là việc thật vui mừng. Chúng ta mong cầu cả nhà thiện, một nước thiện, một thế giới đều thiện. Bạn có tâm nguyện này, có loại hành trì này thì liền tương ứng với Phật đạo. Đương nhiên ở chỗ này nói “tà kính”, “ám thất”, bạn đích thực đều có thể làm đến bất “lý”, bất “khi”.

Người thế gian trong quá khứ đều biết vì con cháu mà cầu phước. Người hiện tại thì rất ít, thực tế mà nói họ đều vì chính mình, có thể quan tâm đến một nhà, quan tâm đến vợ, con cái thì xem như là không tệ. Hiện nay con cái ít quan tâm đến cha mẹ, thực tế mà nói là không thấy nhiều, đây chính là nhà Nho đã nói “*nhà không ra nhà, nước không ra nước*”. Nhà là gốc của nước, là kết hợp của ân nghĩa. Quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hỗ trợ lẫn nhau, đó mới là có ân, mới là có nghĩa. Nếu như chỉ quan tâm chính mình, tự tư tự lợi thì ân nghĩa đều không có. Ân nghĩa đương nhiên là thiên tánh, cũng cần phải tài bồi ngày sau. Nếu như hoàn cảnh ngày sau bất lợi, ân nghĩa liền bị lợi dục che lấp, thế là người chỉ biết tranh danh đoạt lợi, hành vi việc làm vong ân bội nghĩa, vậy thì tất cả tạo tác, khởi tâm động niệm của họ chính là chỗ này nói hai câu “*lý tà kính, khi ám thất*”, họ không phải “bất lý”, không phải “bất khi”. Cho nên, giáo dục quan trọng hơn bất cứ thứ gì, chỉ có giáo dục mới có thể bù đắp được chỗ thiếu sót của ngày trước, mới có thể hoàn thành túc căn sáng lạn. Do đó, đại Thánh đại Hiền của thế xuất thế gian, không có một ai mà không toàn tâm toàn lực từ nơi công tác giáo dục, nhất là chú trọng giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Chỉ cần đem hai sự việc này làm cho tốt, xã hội tự nhiên an định, thế giới nhất định hòa bình.

Phải làm thế nào cho tốt thì hai câu nói này là quan trọng. Hai câu nói này là thân giáo, là ý giáo, trong nhà

Phật gọi là “*tam luân thuyết pháp*”. Tam luân là nói thân-khẩu-ý. Thân phải là một tấm gương tốt, làm mô phạm cho người khác xem, đặc biệt là con cái của bạn, làm cha mẹ phải làm tấm gương tốt cho con cái. Ngay từ nhỏ, một ngày từ sớm đến tối chúng nhìn thấy ngay trong tầm mắt thì ấn tượng này rất sâu sắc. Cho nên, nếu muốn dạy con cái làm người tốt thì cha mẹ phải làm tấm gương tốt. Đứa bé này tương lai lớn lên tự nhiên hiền huệ. Cùng đồng đạo lý, ở trường học, nếu thầy giáo muốn học sinh của chính mình tương lai có thành tựu, có cống hiến đối với xã hội, đối với chúng sanh thì thầy giáo phải làm ra tấm gương tốt cho học trò. Ở giai đoạn học trò này, năng lực mô phỏng đặc biệt mạnh. Ở trường cùng học với thầy, ở nhà học tập với cha mẹ. Nếu cha mẹ không thể làm ra tấm gương tốt, thầy giáo không thể làm ra tấm gương tốt mà muốn học trò đời sau có thành tựu thì rất khó.

Ngày nay mọi người có quan niệm, có một sự nhận biết sai lầm, cho rằng bạn có kỹ thuật, có thường thức khoa học, có năng lực kiếm tiền thì bạn chính là con cái tốt, là học trò giỏi. Quan niệm này là sai rồi! Ngày nay, các quốc gia tiến bộ trên thế giới đích thực có năng lực, có kỹ thuật, có nhà khoa học, có thường thức khoa học, mỗi ngày họ đang phát minh, đang chế tạo. Chế tạo cái gì? Vũ khí mũi nhọn. Không phải người thông thường có thể làm ra được. Họ chế tạo ra những thứ này để làm gì? Để giết người, để hủy diệt thế giới. Cha mẹ có con cái như vậy, thầy giáo có học trò như



vậy, bạn có thể có cảm giác vinh dự hay không? Đây là một quan niệm sai lầm rất lớn. Nuôi dưỡng con cái, dạy một học trò, tương lai chúng chế tạo vũ khí khoa học kỹ thuật cao để hủy diệt thế giới, tự nhiên không bằng nuôi một đứa con tốt, dạy một học trò tốt, để chúng có thể tạo phước cho xã hội, tạo phước cho mọi người. Hai việc này phải nên so sánh. Chúng ta làm thế nào chọn lựa, đây là trí tuệ, là phước đức. Các vị cần phải chân thật tham thấu đạo lý này.

Phàm hề có ảnh hưởng phụ đối với chúng sanh, đối với xã hội thì đều là “tà kính”. Giới luật nhà Phật nghiêm khắc ngăn cấm không được chế tạo công cụ sát sanh. Ngày xưa, bạn chế tạo dao, súng, cung tên, đây đều là sát sanh, giới luật nhà Phật nghiêm cấm. Không những không thể chế tạo, mà ngay đến mua bán đều là phạm giới, phá giới. Vào thời xưa, những công cụ, binh khí sát sanh, thực tế mà nói mức độ tổn hại đối với chúng sanh rất nhỏ, giết một súc sanh nhỏ còn cần phải tốn phí không ít khí lực. Hiện tại chỉ cần ấn nút thì một quả bom nguyên tử sẽ phát nổ, mấy trăm vạn người mất mạng, đây là vinh dự sao? Nếu như nói vinh dự thì đó là vinh dự của ma vương, vinh dự của quỷ quái, không phải vinh dự của người; bi ai của người, bi ai của thiên nhân, tà ma cảm thấy vinh dự.

Ngày nay, ý nghĩa hai chữ “tà kính” này so với ngày xưa thật là quá lớn, quá nhiều. “Ám thất”, ý nghĩa của chữ này cũng rất sâu, chỗ mà người khác không nhìn thấy, bạn ở riêng một nhà, đây là ý nghĩa văn tự biểu

hiện. Thâm nghĩa của nó, tinh nghĩa của nó là ý niệm giấu ở ngay trong nội tâm của bạn. Dưới trời trong gió mát cùng gặp mặt đối diện với người khác, người ta cũng không biết bạn giữ là cái tâm gì, bạn khởi lên ý niệm gì. Đây cũng gọi là “ám thất”. Chúng ta có thể thấy, ý nghĩa của “ám thất” cũng rất sâu, rất rộng. Chân thật làm được ở mọi lúc, mọi nơi, không tự gạt mình, không gạt người, công phu thành kính. Đại Sư Ấn Quang dạy chúng ta phải **“tôn thành, tận phân”**.

“*Tôn thành*” là chúng ta giữ tâm. Tám chữ này là giữ tâm.

“*Tận phân*”. Phân là bốn phận. “*Tận phân*” là tận bốn phận của chúng ta. Lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, nhất định không nên vì chính mình. Vì chính mình là chắc chắn có lỗi lầm. Bạn muốn hỏi tại vì sao? Vì chính mình là mê, vì chúng sanh là giác. Vì chúng sanh, chính mình cũng là một chúng sanh, đại công vô tư. Do đây có thể biết, vì chúng sanh là vì đại ngã, vì chân ngã; vì chính mình là vì tiểu ngã, vì giả ngã. Đạo lý này nhất định phải hiểu, chân tướng sự thật này nhất định phải rõ ràng, tường tận thì bạn mới thấu hiểu ý nghĩa của hai câu nói này, bạn mới biết hai câu nói này phải nên làm thế nào, hơn nữa là không làm thì không được. Hai câu nói này là thâm tâm trong Bồ Đề tâm. Thâm tâm hiếu thiện hiếu đức, chân thật hiếu lạc, không hề thêm chút miễn cưỡng nào bên trong. Tạo phước, tích công bồi đức đều từ trên nền tảng này mà mở rộng. Cho nên, nếu không giữ tâm như vậy, không

cần nói tu hành, bạn khó rồi. Bạn ở thế gian này, muốn cầu phùng hung, hóa kiết, tiêu tai, khỏi nạn đều không làm được. Nhà Phật không luận một tông phái nào, tu hành đều chú trọng tu từ căn bản. Hai câu này là đại căn đại bản, ý nghĩa sâu rộng vô tận. Hy vọng đồng tu chúng ta phải lưu ý, phải nỗ lực học tập.

Hôm qua chúng ta đã giảng đến “*tu tích tồn thành*”. Hai câu “*bất lý tà kính, bất khi ám thất*” là căn bản làm người học Phật. Thánh Hiền của thế xuất thế gian dạy bảo tất cả chúng sanh, quan trọng thứ nhất chính là dạy chúng ta có năng lực phân biệt thiện-ác. Mục tiêu giáo học của Phật pháp có ba tầng lớp, chúng ta ở ngay trong lúc giảng giải cũng thường hay nhắc đến.

- Giai đoạn thứ nhất là dạy người “đoạn ác tu thiện”.
- Giai đoạn thứ hai là dạy người “phá mê khai ngộ”.
- Giai đoạn thứ ba là “chuyển phàm thành Thánh”.

Căn bản của nó ở ngay hiện tiền. Giai đoạn thứ nhất, nếu như chúng ta đối với thiện-ác đều không thể nhận biết thì ác làm sao có thể đoạn, thiện làm sao có thể tu? Cho nên có năng lực phân biệt rõ ràng cái gì là thiện, cái gì là ác, nhà Phật gọi đây là khai ngộ, chân thật khai ngộ. Thế nhưng hai chữ này, thực tế mà nói không dễ gì làm cho rõ ràng. Nếu chúng ta không ở ngay nơi đây mà hạ công phu tu học Phật pháp, thì mục tiêu thứ nhất chúng ta rất khó đạt đến. Mục tiêu thứ nhất đạt đến thì mới chắc chắn không đọa ba đường.

*Hai chữ thiện - ác này làm thế nào phân biệt?*  
 Trong quyển sách này chính là một tiêu chuẩn, một tiêu chuẩn rất tốt. Từ trên nguyên lý, nguyên tắc mà nói, nó đem hai phương diện **thiện** và **ác** nói được tường tận. Thế nhưng người hiện đại chúng ta tâm ý qua loa, cho dù đem thiên văn chương này đọc qua ba ngàn lần cũng chưa chắc có năng lực phân biệt thiện - ác. Cho nên ác không dễ gì đoạn trừ, thiện rất khó mà tu tích, đạo lý chính ngay chỗ này. Chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, hai chữ này nếu không làm được cho rõ ràng thì là mê hoặc. Trong lòng mê hoặc, ác nghiệp vẫn tiếp tục tạo, tuy miệng của bạn chưa tạo, thân chưa tạo, nhưng ý của bạn đang tạo. Niệm niệm tương ưng với ác, không tương ưng với thiện, niệm Phật như vậy đối với việc vãng sanh sẽ tạo thành chướng ngại rất lớn, chúng ta không thể không biết. Cho nên, Đại Sư Ấn Quang ngay trong một đời cực lực đề xướng “Liễu Phàm Tứ Huấn”, “Cảm Ứng Thiên”, “An Sĩ Toàn Thư”. Ngài rất là xem trọng nên vào thời đại đó, Ngài phiên ấn lưu thông hơn ba trăm vạn cuốn, đích thực làm cho người kinh ngạc. Tại sao Ngài phải làm như vậy? Mục đích chẳng ngoài cứu vãn kiếp vắn, giúp đỡ người niệm Phật bình bình an an được sanh Tịnh Độ.

Người xưa thường hay khuyên bảo người “trì giới niệm Phật”. Bạn đem ba quyển sách này (số lượng không lớn) lý giải thấu triệt, tín thọ phụng hành thì gọi là trì giới, như vậy niệm Phật mới có thể vãng sanh. Trong “Hội Biên” chú giải nói được nhiều, nói được

tường tận, nêu ra rất nhiều thí dụ để chứng minh. Những việc nêu ra này thực tế mà nói là không thể nêu hết. Trong đây đã nêu ra một số người, chẳng qua là một, hai phần vạn mà thôi. Vào thời đại này, nếu chúng ta tỉ mỉ quán sát thì sẽ thấy thiện ác quả báo rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Người có tâm ý qua loa thì không thể thấy ra được, nhưng người có tâm ý cẩn mật thì rõ như trong bàn tay.

Chúng ta có lỗi lầm, nghiêm trọng nhất chính là tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm đều là vì lợi ích của chính mình, khiến cho chúng ta mờ mịt, không thấy được rõ ràng đối với phải - quấy, thiện - ác; đem “đoạn ác tu thiện”, giáo huấn quan trọng như vậy lơ là đi. Cho nên, dù ngay đời này duyên phận không tẻ, được thân người, gặp Phật pháp, nhất là gặp được pháp môn Tịnh Độ thù thắng, thế nhưng ở ngay trong một đời này vẫn cứ là không thể thành tựu. Bạn nói xem, đáng tiếc dường nào! Thế gian không có việc gì đáng tiếc hơn so với việc này. Chúng ta, trong lòng của chính mình phải tường tận.

*Vậy phải làm thế nào mới được xem là chân thật tu hành?*

“Tu hành”, trước tiên chúng ta phải làm cho rõ ràng ý nghĩa của hai chữ này. Hành là hành vi. Trong Phật pháp đem nó phân làm ba loại lớn là **Thân - Ngữ - Ý**.

**Thân** thể tạo tác, nhất cử nhất động. Đây là hành vi của thân nghiệp.

**Khẩu** là ngôn ngữ.

Ý là tư tưởng, kiến giải, cách nghĩ, cách nhìn của bạn. Đây là hành vi của ý.

Trong hành vi của ba nghiệp, quan trọng nhất là ý nghiệp. Khởi tâm động niệm, nếu như tâm niệm của chúng ta, mỗi niệm vì lợi ích chúng sanh thì đây là thiện; nếu như mỗi niệm vì lợi ích chính mình thì đây chính là ác. Lợi ích chính mình, trong đó còn có lợi ích chúng sanh, đây là trong ác có thiện. Lợi ích tất cả chúng sanh, trong đó còn mang theo lợi ích của chính mình, đó là trong thiện có ác. Chúng ta đều có thể phân biệt rõ ràng thì đoạn ác tu thiện bạn mới có chỗ ngộ nhập. Nhất định phải biết được kiếp người khổ đau và ngắn ngủi, trên Kinh Phật thường nói **“thế gian vô thường, cõi nước không an”**. Người chân thật tường tận, họ sẽ nắm chặt lấy cơ hội này, nắm lấy duyên phận này, đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức. Thiện - ác là trong ba cõi. Vấn đề trong ba cõi không giải quyết được thì không thể nào siêu việt ba cõi.

Các bạn phải nên biết, có một số người không có đi học, không biết chữ, dường như là đạo lý gì cũng không hiểu, nhưng lâm chung niệm Phật có thể tự tại vãng sanh. Không nói quá khứ, chỉ nói hiện tại, hiện tại có không ít người, tôi đã nghe được tổng cộng có mấy mươi người, khi lâm chung biết trước giờ chết, rõ ràng tường tận, đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, tướng lạ hi hữu. Chúng ta dường như thấy họ đều

không quá rõ ràng đối với những đạo lý này, nhưng trên thực tế họ đã vạn duyên buông bỏ. Bạn tỉ mỉ mà quán sát, tâm địa của họ một mảng từ bi, chân thật không có ý niệm tự tư tự lợi, cho nên mới có cái tướng lạ này. Nếu như mang theo một chút ý niệm tự tư tự lợi, vãng sanh cũng có, nhưng tướng lạ như thế sẽ không có. Sự việc cảm ứng này vi diệu cùng tột. Chúng ta phải tỉ mỉ quán sát, tỉ mỉ thể hội, chăm chỉ nỗ lực phụng hành thì đối với chính mình nhất định có chỗ tốt.

Người không hiểu rõ đạo lý này, cho rằng chính mình đang hành thiện, chính mình đã lìa khỏi ác nghiệp. Loại hiểu lầm này thường hay xem thấy và tồn tại phổ biến. Xã hội hiện nay, mỗi mỗi giai tầng, thật đúng như người xưa đã nói “*tích phi thành thị*”, mọi người đều sai. Mọi người đều sai thì đúng, trong thế pháp miễn cưỡng có thể nói như vậy, nhưng với nhân quả ở trong Phật pháp chắc chắn sai lầm. Không phải mọi người sai rồi thì thành đúng. Nhân quả không thể bỏ sót bạn, thiên địa quỷ thần không thể bỏ sót bạn. Trong chú giải nêu ra rất nhiều thí dụ. Thí dụ nói tài, tiền tài chánh dụng là giúp đỡ xã hội, nhất là chúng sanh khổ nạn. Chúng ta xem tiên Hiền cổ xưa, các Ngài làm thế nào đối mặt với những vấn đề này? Bạn tích tài được nhiều là do bạn tu tích phước báo. Một người tường tận, người giác ngộ chỉ lấy cái cần thiết, chính mình cần thiết dùng. Một người có tâm từ bi, người có lòng yêu thương, đời sống của chính mình đều rất tiết kiệm, tiền tài dư ra đều có thể giúp đỡ

người khác. Nhân sĩ xã hội mà còn như vậy, hưởng hồ là người học Phật.

Thế nhưng thế gian người tốt học Phật cũng có, thí dụ nói, tu tài bố thí như Đại Sư Ấn Quang, Ngài cả đời in Kinh bố thí. Thời hiện đại tiến bộ hơn nhiều so với quá khứ, ngoài Kinh Phật ra còn có băng ghi âm, băng ghi hình, hiện tại còn có CD, VCD, đều xem là công cụ lưu thông Phật pháp, đệ tử Phật gọi là Pháp Bảo. Đại Sư Ấn Quang tiếp nhận cúng dường của bốn chúng đệ tử, tiền cúng dường chính mình một xu cũng không dùng đến, chuyên môn để làm những việc này, cả đời chỉ làm một việc này. Phương thức của Ngài làm rất tốt. Tôi nghĩ phương pháp lưu thông không phải Đại Sư Ngài định ra, mà nhất định là người bên dưới Ngài định ra. Ngài lưu thông, có tặng cho hoàn toàn miễn phí. Đối với những người không có tài lực mua sách, người có đời sống tương đối khó khăn thì hoàn toàn miễn phí. Người có đời sống tương đối dư giả một chút, Ngài nhận nửa giá lưu thông, còn người giàu có thì Ngài lấy đúng giá lưu thông (nửa giá là phân nửa giá vốn). Do đây có thể biết, lưu thông giá vốn thì Ngài không kiếm được xu tiền nào, tại vì sao có cách làm như vậy? Mục đích ở đây là cho bạn cơ hội trồng phước, không để bạn lỡ dịp, là ý như vậy, chắc chắn không ở nơi đây nói có kiếm tiền.

Hiện tại một số tín đồ có loại quan niệm sai lầm là đem tiền kiếm ra làm tiền vốn, để chế tác in ấn lưu thông tiếp. Các vị nói xem, cái ý niệm này có đúng



không? Không thể nói không đúng, cũng không thể nói toàn bộ đúng. Theo cái nhìn của thế tục là làm ăn mua bán, cái khái niệm này là đúng, nhưng trong Phật pháp là không đúng. Trong Phật pháp các vị phải nên biết, tài dụng đó dùng không hết, dùng không cùng tận, bạn cần gì phải kiếm chút ít tiền này. Hậu đài của Phật pháp là chư Phật Như Lai, phước báo đó, thế gian không có người nào có thể so sánh. Các bạn không cần phải xem người khác, chỉ cần bạn bình lặng xem qua cả đời này của tôi đã làm ra. Từ trước đến giờ tôi chưa từng bán qua một quyển sách, không cần nói giá vốn, một phần trăm của giá vốn tôi cũng không nhận. Bạn xem thấy tiền càng ngày càng nhiều, sách càng in càng nhiều, đây chẳng phải là chứng minh rất tốt hay sao? Ở Cư Sĩ Lâm, mỗi ngày ngoài ba bữa ăn chính còn có hai buổi điếm tâm. Mỗi ngày có năm lần cúng dường. Hiện tại tôi thấy người đến ăn cơm càng ngày càng nhiều. Cư sĩ Lý nói với tôi, mỗi ngày bình quân có đến 800 người ăn cơm, tôi thấy hiện tại có hơn một ngàn người. Không hề hỏi người nào một xu tiền, càng ăn càng nhiều. Chúng ta lưu thông Phật pháp, càng lưu thông càng nhiều, oai thần gia trì của Tam Bảo không thể nghĩ bàn. Nếu như chúng ta ngay một chút lòng tin này cũng không có, vậy thì chúng ta sai rồi. Cho nên giảng đến đoạn văn **“bất lý tà kính, bất khi ám thất”**, “tà” và “ám” ý nghĩa rất sâu, rất rộng, vô cùng tinh mật. Chúng ta phải có thể thể hội được, phải từ nơi tinh mật này mà làm. Chân thật làm thiện, chân thật thiện tâm, vì Phật Bồ Tát làm việc, vì tất cả chúng sanh khổ nạn phục vụ,

tự nhiên được Phật lực gia trì, tự nhiên được long thiên thiện thần giúp đỡ. Chúng ta đem Phật pháp giới thiệu cho tất cả chúng sanh khổ nạn, hy vọng những chúng sanh này đều có thể do đây mà được độ.



<sup>13</sup>Chúng ta giảng đến căn bản của tu học, tức là làm thế nào để thật sự có được tâm thành kính, đối với đúng - sai, tà - chánh, thiện - ác phải có sự phân biệt thật rõ ràng. Sự việc này vốn dĩ là không dễ dàng. Vào thời xưa, nền tảng giáo dục rất tốt, tuy thời cổ đại trường học hoàn toàn không phổ cập, nhưng bậc làm cha mẹ đều biết dạy bảo con cái với tinh thần trách nhiệm khác với người hiện đại. Người xưa thông thường đều vô cùng coi trọng giáo dục, phong khí xã hội đôn hậu, khái niệm luân lý đạo đức tồn tại phổ biến. Những lời chỉ dạy của bậc Thánh Hiền vào thời xưa, chúng ta có thể nhìn thấy trong “Ngũ Chủng Di Quy”, hiện nay trong “Lễ Ký Thanh Hoa Lục” chúng ta cũng có thể nhìn thấy những lời dạy này.

Từ thời Dân Quốc đến nay, đường lối giáo dục của người xưa bị phủ định, xã hội phổ biến tiếp nhận quan niệm của người phương Tây. Người phương Tây là người chủ nghĩa công lợi, đối với luân lý đạo đức họ nhận thức không rõ ràng. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến xã hội. Thế hệ trẻ từ nhỏ không có người dạy, không có người giảng, xã hội không chú trọng, cũng

<sup>13</sup> Bắt đầu đĩa 13

không đề xướng luân lý đạo đức. Chúng ta với tập khí phiền não sâu dày ở bên trong từ vô thủy kiếp đến nay, bên ngoài ngũ dục lục trần cám dỗ thì sao có thể không động tâm, sao có thể không khởi ý niệm? Trong hoàn cảnh này, người mà thật sự không khởi tâm, không động niệm thì đó không phải phàm phu, người này chắc chắn là Phật Bồ Tát tái lai. Nếu như là phàm phu thì không thể làm được. Sự việc này chỉ có số ít các tiên sinh cao niên đọc sách cổ thỉnh thoảng vẫn đàm đạo. Trong cửa Phật, Lão Hòa thượng giảng Kinh thuyết pháp thỉnh thoảng cũng nhắc đến một chút, còn từ nay về sau thì rất khó nói. Do đây chúng ta mới thật sự thể hội được, tại sao pháp vận của Thế Tôn có ba giai đoạn. Trong ba giai đoạn, giai đoạn sau không bằng giai đoạn trước, tình hình ngày một tệ dần. Nguyên nhân này, nhìn chung chúng ta đã hiểu rõ, thiện pháp không có người chỉ dạy. Thực tế có phải không có người dạy phải không? Thực tế là không có người chịu nghe, không có người chịu học, không có người chịu tiếp nhận! Cho nên chư Phật Bồ Tát giúp đỡ chúng sanh nhất định phải dùng loại cách thức khác. Loại cách thức này là trí tuệ cao độ tốt bậc, vả lại là độ khó cao thì hiệu quả cũng không lớn. Đây chính là “lợi hành”, “đồng sự” trong “tứ nhiếp pháp”. Các Ngài thật sự là từ bi đến cực điểm. Sự nghiệp mà chúng ta làm ngày nay chính là kế thừa đường lối này, kế thừa hệ thống tư tưởng này, quên mình vì người. Đây là theo quan niệm người thông thường của thế gian mà nói, là

tự mình phải hy sinh to lớn, xa lìa danh vọng lợi dưỡng, xa lìa ngũ dục lục trần. Tại sao vậy? Để cầu hạnh phúc cho tất cả chúng sanh.

Mấy năm nay, chúng tôi ở các nơi giảng Kinh thuyết pháp, đem tổng đề mục chọn lấy hai câu của các thầy giáo Trường đại học Bắc Kinh, đó là: **“*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”**. Hai câu nói này quả thật đúng là tâm Bồ Tát, hạnh Bồ Tát. “Sư” là chuẩn mực, “phạm” là tấm gương tốt. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có thể làm tấm gương tốt cho người thế gian hiện đại hay không? Nếu vì người khác mà làm tấm gương tốt thì tự mình nhất định phải tuân thủ luân lý đạo đức, phải tuân thủ lời giáo huấn Thánh Hiền. Cho nên, Kinh phải đọc kỹ, lý phải nghiên ngẫm thật sâu, sau đó phải đem lời giáo huấn của Thánh Hiền thực hiện.

Người thế gian có thể sống đời sống sung túc, có thể hưởng thụ cái mà họ gọi là lạc thú. Hậu quả của lạc thú này là gì, họ có nghĩ đến hay không? Họ không hề nghĩ đến, nhưng chúng ta nghĩ đến. Nếu như loại hưởng thụ này không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi thì các vị nên biết, cái hưởng thụ này là ngăn ngại, tạm bợ. Trong Kinh Phật có ví dụ là **“*ném mật trên lưỡi dao*”**, là việc không đáng. Cho nên, chư Phật Bồ Tát vì chúng ta thị hiện đều là thị hiện khổ hạnh. Rất có đạo lý. Mục đích của thị hiện khổ hạnh, xin thưa với quý vị là vì chúng sanh Thời kỳ Mật Pháp. Phật ở Thời kỳ Chánh

Pháp làm tấm gương tốt cho chúng sanh Thời kỳ Mạt Pháp, nói cho chúng ta biết, chỉ có trải qua loại đời sống này, loại hành trì này thì đức hạnh của chúng ta mới có thể giữ vững được.

“Dục” không được phép phóng túng. Người xưa nói, tình dục sinh khởi ra từ chỗ cực nhỏ, vừa mới sinh ra thì dễ dàng không chế. Tổ sư Đại đức của Tịnh Tông dạy cho chúng ta, một niệm “A Di Đà Phật” là có thể trừ sạch cái ý niệm vi tế này, phải biết lợi hại, được mất. Điều này tôi thường hay nói với các đồng tu. Chúng ta từ vô lượng kiếp trôi lăn trong sanh tử không có ngày ra, khổ không thể tả. Đời này gặp được Phật pháp, gặp được pháp môn Tịnh Độ là pháp môn thù thắng nhất ở trong Phật pháp. Đây chính là nói rõ, ngay trong đời này có cơ hội thoát khỏi sáu cõi luân hồi, có cơ hội thoát khỏi mười pháp giới. Cơ hội này gặp được không phải dễ. Sau khi gặp được rồi, chúng ta có thể thoát khỏi hay không, mấu chốt là ở trong khoảng một niệm. Một niệm này phải giữ vững, niệm niệm giác ngộ. Tại sao dạy bạn niệm Phật? Niệm Phật chính là giữ vững niệm niệm giác ngộ. Người niệm Phật thì nhiều mà người thành tựu rất cuộc là rất ít. Tại sao đa số người không thể thành tựu vậy? Họ không biết lợi hại; lợi hại, được mất họ không hiểu rõ ràng, cho nên ý niệm của họ vẫn bị trói buộc trong ngũ dục lục trần, không thể buông xả triệt để. Vậy là đã bỏ lỡ cơ hội trong đời này, thật vô cùng đáng tiếc. Tại sao hằng ngày phải đọc Kinh, hằng ngày phải giảng Kinh?

Trên thực tế, đạo lý rất đơn giản, chính là sợ chúng ta quên mất, chính là sợ chúng ta nhất thời lơ là, lại làm sai sự việc.

Lớp bồi dưỡng của chúng ta số người không nhiều. Chúng ta kế thừa sứ mệnh của chư Phật Bồ Tát, đem đạo lý, chân tướng sự thật này giới thiệu cho tất cả đại chúng. Nếu chúng ta muốn giúp đỡ người khác, trước tiên tự mình phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch, hiểu thấu triệt thì mới có năng lực giúp đỡ người khác. Sự việc này nhà Phật thường nói, đây là “công đức vô lượng”. Nếu như bản thân chúng ta không hiểu rõ, không thấu triệt thì làm sao có thể giúp đỡ người khác? Hằng ngày giảng, hằng ngày nghiên cứu thảo luận còn dè không nổi phiền não của mình, vậy mới biết tập khí phiền não của mình là sâu nặng cỡ nào. Vào lúc này chúng ta phải làm thế nào? Nỗ lực, bền bỉ không ngừng hơn nữa. Đồng tu lớp bồi dưỡng của chúng ta, cái duyên này thù thắng hơn quá nhiều so với người học Phật thông thường. Chúng ta mỗi ngày đều đang rất chăm chỉ, nỗ lực làm. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên rất phát tâm. Dương Thổ Cảnh, đạo tràng này, họ chưa tìm được chỗ xây trường học, hiện nay vẫn không thể di dời, chúng ta nhất thời không thể sử dụng. Họ nóng lòng, lớp bồi dưỡng khóa thứ năm nhất định phải làm. Hôm qua họ nói với tôi, đã thuê được lầu hai của nhà thờ tộc Đỗ, đối diện với văn phòng chúng ta. Hôm qua tôi đi xem, tôi thấy địa điểm rất tốt, rất lý tưởng. Tiền thuê mỗi tháng là 2.600 đồng, không đắt lắm, lại ở đối

diện với chúng ta thì việc trông nom vô cùng thuận tiện. Khóa thứ năm chúng ta có thể nhận 30 học sinh. Từ nay về sau, học sinh Trung Quốc đến bên này để tham gia lớp bồi dưỡng hết thảy đều do Hiệp hội Phật giáo Bắc Kinh chỉ định, chúng ta không chiêu sinh. Tân học sinh đến rồi thì chúng ta nghiên cứu thảo luận. Nhất định phải tăng cường, thời gian cũng phải dài, toàn tâm toàn lực làm tốt sự việc này.

Vấn đề dạy học như thế nào? Tôi muốn các đồng tu hãy cùng nhau nghiên cứu thảo luận. Chúng ta áp dụng chế độ phụ đạo, các đồng tu lớp Hoa Nghiêm, mỗi một vị đồng tu phụ đạo cho hai đồng tu mới vào học. Địa điểm luyện tập giảng Kinh không đủ thì chúng ta phải tìm chỗ khác. Tìm nhiều thêm những địa điểm giảng Kinh, chia ra để thực tập. Hy vọng trong thời gian ngắn có thể thu được hiệu quả.

Chúng tôi truyền thụ kỹ thuật diễn thuyết. Điều mà tôi gợi ý cho các vị đồng tu, đó là đức hạnh còn quan trọng hơn kỹ thuật. Năm xưa, trong yếu lĩnh tu học “Nội điển” tôi đã nói, đức hạnh chiếm chín mươi phần trăm (90%), kỹ thuật chiếm tối đa không quá mười phần trăm (10%). Tu dưỡng đức hạnh nhất định phải dựa vào chính mình. Sự việc này người khác không giúp gì được, còn những kỹ xảo này thì người khác có thể giúp bạn. Việc tu dưỡng đức hạnh của mình, ở trong Kinh luận đã nói quá nhiều rồi. Mọi người hiện nay đều đọc “Kinh Vô Lượng Thọ”, trong “Kinh Vô Lượng Thọ” từ đầu đến cuối, mỗi phẩm đều có nói đến,

nói nhiều nhất và cụ thể nhất là *từ phẩm ba mươi hai đến phẩm ba mươi bảy*.

Những lời giáo huấn này trong Phật pháp gọi là pháp “Hành”. Phật pháp có bốn loại lớn là Giáo - Lý - Hành - Quả. Đây là pháp hành (phương pháp tu hành). Pháp hành nhất định phải thực hiện, nếu như không thực hiện thì đó là nói suông rồi, không thực hiện thì nhất định không có được thọ dụng. Chỉ có sau khi thực hiện, bạn mới có thể được lợi ích chân thật của Phật pháp. Đó là “Quả”. Cho nên Giáo - Lý - Hành - Quả, tuy nói là bốn sự việc, nhưng trên thực tế là một, một mà bốn, bốn mà một.



### **Chánh văn: “Tích lũy công đức”.**

“Cảm Ứng Thiên”, câu này dạy chúng ta “*tích lũy công đức*”. Trong tiểu chú, câu nói đầu tiên giải thích cho chúng ta sao gọi là “đức”, sao gọi là “công”. Giữ tâm là “đức”, thực hiện vào trong sự tướng thì gọi là “công”. Cho nên, “đức” không tích lại thì không dày, “công” không bồi thì không lớn. Chúng ta thấy, chư Phật Bồ Tát vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp, những điều mà các Ngài làm, chỉ bốn chữ này là đã bao gồm hết rồi. Việc mà các Ngài làm chính là “Tích lũy công đức”. Vì ai tích công, vì ai bồi đức? Vì tất cả chúng sanh, không vì bản thân, vậy mới đích thực là đại công đại đức.



Chúng ta cần noi theo chư Phật Bồ Tát. Chư Phật Bồ Tát tại sao phải làm như vậy? Các Ngài hiểu rõ chân tướng sự thật, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình, cho nên họ mới làm. Chúng ta không biết chân tướng sự thật, nên mới có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; chỉ lo cho bản thân, không quan tâm đại chúng; luôn cho rằng bản thân với đại chúng là hai việc khác nhau; chỉ biết lợi mình, không biết lợi người; không biết được rằng, lợi người là chân thật lợi mình. Lợi mình, thực tế chính là tự hại, chỉ có lợi người mới là lợi mình. Cái hại của lợi mình chính là lục đạo luân hồi, chính là tam đồ ác đạo.

Trong bộ “Cảm Ứng Thiên Hội Biên” này, nội dung vô cùng phong phú. Những chú giải dẫn chứng cho bản này cũng đã trải qua hàng mấy đời không ngừng gia tăng. Ngày nay chúng ta thấy bản này là bản tương đối hoàn thiện. Chúng ta nên đọc nhiều, suy nghĩ nhiều và cần cố gắng nỗ lực học tập. Học Phật, học Bồ Tát là bắt đầu học từ chỗ này. Tâm của chúng ta có giống Bồ Tát hay không? Hành vi của chúng ta có giống Bồ Tát hay không? Phải thường xuyên nghĩ về điều này. Khởi tâm động niệm lập tức liền biết cái ý niệm này của ta, Phật Bồ Tát có cho phép hay không; lời nói này, ta có nên nói hay không; sự việc này, ta có nên làm hay không. Đây là tiêu chuẩn. “Cảm Ứng Thiên Hội Biên” là tiêu chuẩn thấp nhất. Học Phật là bắt đầu học từ chỗ này. Tổ sư Ấn Quang cả đời cật lực đề xướng “Cảm Ứng Thiên”, đạo lý là ở chỗ này.

Trong “Cảm Ứng Thiên Hội Biên”, phần chú giải về “Tích lũy công đức” có mấy câu rất quan trọng. Người người đều ưa thích làm việc tốt, đều mong đợi mình ở ngay trong đời này lập nên công tích, đạt được thành tựu, nhưng luôn luôn đều do tự mình lười nhười, không thể hăng hái nên đọa lạc thôi. Cho nên, chỗ này Phật dạy chúng ta, bất luận làm việc gì, nhất định phải đặt ra một kỳ hạn và nhất định phải hoàn thành trong kỳ hạn này, làm như vậy mới có tiến bộ. Thí dụ đọc sách, bộ sách này ta phải dùng bao nhiêu thời gian để đọc xong nó, như vậy mới thu được hiệu quả. Nếu như là thời gian dài vô hạn thì nhân tâm bị phân tán rồi, tinh thần ý chí sẽ không thể tập trung. Vì vậy có rất nhiều người thất bại là do nguyên nhân này. Cho nên, chúng ta học thì phải có học kỳ, phải có thời hạn. Chúng ta đến trường đi học cũng là như vậy. Bạn học đại học, thời hạn là bốn năm bạn phải học xong, vậy mới có thể tốt nghiệp. Tất cả việc thế xuất thế gian đều phải lập ra một kỳ hạn và phải hoàn thành đúng thời hạn. “Tích lũy công đức” cũng là như thế. Mỗi ngày có thể làm một việc thiện, ba năm thì có thể hoàn thành một ngàn việc thiện. Đây gọi là “Ngày làm một việc thiện”. Nếu như có thể tinh tấn nỗ lực, hy vọng mỗi ngày làm những việc thiện nhiều thêm. Như tiên sinh Liễu Phàm, mới bắt đầu phát nguyện làm ba ngàn việc thiện, mười năm mới hoàn thành. Lần thứ hai phát nguyện làm ba ngàn việc thiện, thì ba năm đã hoàn thành rồi. Đây chính là “*nhất định phải có một thời hạn*”.

Trong Phật pháp, pháp môn niệm Phật là định kỳ cầu chứng. Trong Kinh nêu ra ví dụ cho chúng ta, nếu một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày. Kinh Đại Thừa thường hay nói 10 ngày, 100 ngày (100 ngày tức là ba tháng), như vậy mới thấy được hiệu quả rõ rệt. Tịnh Độ, các vị thường hay nghe thấy pháp sự Phật thất có bảy ngày, trên thực tế Phật trong Kinh nói bảy ngày, tức là bảy ngày bảy đêm. Hiện nay chúng ta niệm Phật bảy ngày, vẫn cứ cảm giác thấy vô cùng phân tâm. Nguyên nhân là chưa có làm được thật hoàn toàn trong bảy ngày, bảy đêm. Bảy ngày bảy đêm chuyên tâm nhất trí, nhất định sẽ có cảm ứng, sẽ có thành tựu. Phải thật sự buông xả vạn duyên thì công phu mới có thể đắc lực. Hơi có một chút xen tạp là công phu không đắc lực rồi.

Hôm nay, thầy Chứng Dương đã hỏi một vấn đề, vì sao ở trong niệm Phật đường công phu không đắc lực? Thầy chưa có soi lại thật kỹ nguyên nhân tại sao không đắc lực. Đại bộ phận đều là xen tạp, lại còn nghi hoặc nữa. Hiện nay bởi vì giảng đường hằng ngày đều có giảng Kinh, nên vấn đề nghi hoặc không lớn, nhưng vấn đề xen tạp lớn. Chỉ cần có một mảy may xen tạp, trong tâm chưa có buông xả thì liền có rất nhiều chướng ngại, chúng ta gọi là ma chướng, ma chướng hiện tiền. Buông xả triệt để, ở trong niệm Phật đường bảy ngày bảy đêm, nếu như có thể làm giống như cách của Viên Liễu Phàm, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, một câu Phật hiệu này bạn niệm đến cùng thì đâu có đạo lý nào công

phu không đắc lực? Cho nên phải buông xả! Không buông xả thì chúng ta sẽ bị thiệt thòi lớn. Cần phát tâm dũng mãnh, tâm tin tưởng, thật sự tinh tấn nỗ lực.

Trong đời sống thường ngày không nên keo kiệt, mà nên hoan hỷ bố thí. Bố thí chính là đem ý niệm keo kiệt này buông xả. Hoan hỷ bố thí, không nên sợ người khác chế giễu. Sợ người chế giễu là chúng ta đã hoài nghi rồi. Có một số người không hiểu rõ đạo lý này nên họ chế giễu, dạng chế giễu này là thuộc về hiểu lầm. Có một loại người thuộc về đố kỵ, họ cố ý đến chướng ngại, đến phá hoại. Bất luận dụng ý của họ là như thế nào, họ dùng cái tâm gì, chúng ta thấy đều không thêm đếm xia. Chỗ mà chúng ta căn cứ là Kinh giáo, là lời giáo huấn của Phật Đà, y giáo phụng hành. Đến khi chúng ta thật sự có thành tích đem ra thì những người này tự nhiên sẽ hổ thẹn thôi. Cho nên, tuyệt đối không sợ người khác chế giễu làm dao động tín tâm của chúng ta, mà càng phải nên hăng hái nỗ lực. Thật sự mà nói, trên đường Bồ Đề chướng ngại lớn nhất là tư dục, tự tư tự lợi, ái dục, thị hiếu không buông bỏ, đây mới là chướng ngại thật sự của chúng ta. Chúng ta phải thường xuyên phản tỉnh, chướng ngại này rốt cuộc ở chỗ nào? Sau khi tìm ra rồi phải triệt để buông bỏ nó, phải có tâm dũng mãnh để đối trị thì chướng ngại trên đường Bồ Đề của chúng ta sẽ giảm nhẹ thôi.

Trong Kinh Phật thường nói: “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”. Cơ duyên gặp được Phật

pháp tương đối không dễ dàng. Tự mình một mình không thể khắc phục phiền não của mình, cho nên Đại đức xưa đề xướng cộng tu. Cộng tu là nương tựa vào đại chúng, dựa vào đại chúng để khích lệ mình, để cảnh tỉnh sách tấn mình. Đây là biện pháp tốt để đối trị, cho nên mới có đại chúng cùng tu chung với nhau.

Tịnh Tông Học Hội Boston, Úc châu, ngày 18 tháng 7 bắt đầu tổ chức mười Phật thất, tức 70 ngày. Phật thất 70 ngày này là chúng ta niệm Phật ngày đêm không gián đoạn, mỗi ngày 24 giờ niệm Phật, niệm như vậy trong 70 ngày. Gần đây họ đang tích cực chuẩn bị. Trong Phật thất, ngoài khu vực Úc châu còn có đồng tu niệm Phật các khu vực khác đến tham gia như các đồng tu từ Singapore, Đài Loan, Hồng Kông, Mỹ Quốc. Chúng ta hoan nghênh chân thật phát tâm, buông xả tất cả, nỗ lực dụng công.

Trong chú giải có mấy câu: **“Bất yếu không vì mỹ ngôn, nhi thực hành bất phó”**. Hy vọng chúng ta đều có thể nói được, làm được, phải bền chí, phải trước sau như một. Có rất nhiều người mới đầu tu rất tốt, rất đạt tiêu chuẩn, nhưng thời gian lâu rồi bèn giải đãi, phóng túng. Chúng ta không tránh khỏi hiềm nghi, cũng không tránh khỏi bị oan, nhưng không bê trễ, không gián đoạn. Pháp thế xuất thế gian các vị đều phải biết, cái gọi là **“việc tốt thường nhiều sóng gió”**, đặc biệt là ngay thời đại Mạt Pháp này. Chúng ta đọc thấy trong Kinh điển, năm xưa Thế Tôn còn tại thế, vua Ma Ba

Tuần đã nói với Phật rất rõ ràng, ma cố ý muốn phá hoại Phật pháp. Ma dùng phương pháp gì vậy? Trong Thời kỳ Mạt Pháp, ma vương bảo ma con, ma cháu của họ đều xuất gia, khoác áo cà sa để phá hoại Phật pháp. Thế Tôn sau khi nghe xong lời nói này bèn rơi nước mắt, chẳng nói câu nào.

Cho nên, chúng ta ngày nay nếu chân thật dụng công, chân thật tu hành thì người chướng ngại rất nhiều, bao gồm người trong chính cửa Phật chúng ta. Người của ta là ai? Chúng ta biết, đó là con cháu của ma vương Ba Tuần, họ xuất gia không phải vì điều gì khác, chính là để phá hoại Phật pháp. Chúng ta trong tâm hiểu rõ, trong tâm sáng tỏ. Phật nói cho chúng ta biết, đối với những người này nên dùng thái độ gì? “Lặng lẽ, mặc kệ”, tức là không để ý. Chúng ta tự mình dụng công cho bản thân chúng ta, không để ý họ là tốt. Không bê trễ, không gián đoạn, không cầu danh, không cầu lợi, thành thật cũng không cầu quả báo. Phàm là gặp phải tất cả việc lợi ích xã hội, việc lợi ích chúng sanh thì chúng ta phải cố gắng nỗ lực làm, có khi còn phải chịu oan ức, uyên chuyên mà làm, phòng ngừa chướng ngại. Đại đức cận đại dạy chúng ta là “*làm với thái độ hạ mình*”. Tại sao một việc tốt, việc lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh vẫn phải làm với thái độ hạ mình? Là phòng ngừa một số người tật đố chướng ngại.

Gần đây, chúng tôi phát tâm giúp đỡ bên Úc châu thành lập một viện dưỡng lão, nhưng sự việc này làm

không thành công. Nguyên nhân là vì người chứng ngại quá nhiều. Đây là do bản thân chúng tôi sợ ý. Nếu như lúc đó dùng thái độ hạ mình để làm thì sự việc này đã làm viên mãn rồi. Điều này đã cho tôi một bài học rất tốt, cũng thật sự chứng thực “*việc tốt thường nhiều sóng gió*”. Chúng tôi có sự thể hội rất sâu, suy nghĩ thật kỹ lời giáo huấn của cô Thánh tiên Hiền, thật là quá uyên thâm. Câu chuyện kinh nghiệm chân thật, không thể không đọc, cần nên y giáo phụng hành, phải cố gắng mà học tập.

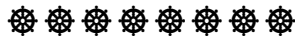
Vào thời xưa, dân gian chúng ta đều biết có người tên Đậu Yên Sơn “*dạy năm con đều thành đạt*” (trong “*Tam Tự Kinh*” có câu chuyện này). Đậu Yên Sơn là người của thời Ngũ Đại, kết hôn nhiều năm mà không có con (đến lúc 30 tuổi ông cũng vẫn chưa có con). Điều này người xưa thường hay sinh phiền não. Có một hôm, ông nằm mộng thấy ông nội của ông nói với ông: “*Trong mạng của con không có con, hơn nữa sẽ đoản mạng*”, rồi bèn dạy ông: “*Con nên tu thiện, phải tích đức, phải bồi công, cần tu tích công đức*”. Sau khi nằm mộng thấy ông nội mình dạy như vậy thì ông vô cùng cố gắng nỗ lực tu tích công đức. Trong mạng ông không có con, về sau có được năm người con, đây là cầu được. Giống như Viên Liễu Phàm vậy, trong mạng của Viên Liễu Phàm không có con, về sau ông có được hai người con. Điều này đã chứng thực “*hữu cầu tất ứng*”. Đây mới là cầu được. Vì vậy “*cầu*” là phải dùng

thiện tâm, thiện hạnh, phải dùng công đức chân thật làm vốn mà cầu. Bạn không có thiện tâm, thiện hạnh, không có công đức thì bạn lấy gì để cầu? Dứt khoát không phải ở trước Phật Bồ Tát hằng ngày quỳ lạy thấp mấy nén nhang, cúng một ít hoa thơm, trái cây là cầu được, không có dễ dàng như vậy. Nhất định phải nghiêm túc tu hành!

“*Hữu cầu tất ứng*”, đạo lý này là đạo lý nhân quả. Cái gọi là gieo nhân thiện nhất định được quả thiện, tạo nhân ác nhất định có ác báo. Nhân duyên quả báo không mấy may sai chạy. Cho nên “*Hữu cầu tất ứng*”, đạo lý là như vậy. Phật pháp cũng không thể làm trái ngược đạo lý này. Phật chỉ dạy chúng ta cầu, đều là dạy chúng ta phát tâm Bồ Đề, chỉ dạy chúng ta đi làm công việc lợi ích tất cả chúng sanh, không nên đi làm những việc lợi ích cho riêng mình, như vậy mới là chân thật đoạn ác tu thiện. Lợi ích vì bản thân là việc bên ác. Lợi ích vì xã hội, vì chúng sanh, đó mới là việc bên thiện. Ý nghĩa của đoạn ác, tu thiện chúng ta mới có thể thể hội được. Có thể tổn mình, lợi người thì đây là đại thiện. Quả báo không cần cầu, tự nhiên cũng hiện tiền. Nhân thiện thì quả thiện. Nếu như hành vi tạo tác của chúng ta đối với xã hội, đối với chúng sanh là bất lợi, là có hại, đối với bản thân là có lợi, thì tuy trước mắt bạn có được một chút lợi ích nhỏ, nhưng tai nạn lớn đã ở phía sau. Tai nạn lớn nhất là sau khi chết sẽ nhận khổ báo trong tam đồ, chắc chắn không thể tránh khỏi.



Những đạo lý này, hiện nay người hiểu được càng ngày càng ít dần. Những chân tướng sự thật này, Phật ở trong Kinh luận đã nói ra, nhưng người hiện đại mở quyển Kinh ra xem liền cười, cho đây là mê tín, họ không thể tiếp nhận. Đợi đến sau khi mình chết rồi đọa lạc tam đồ, đến lúc đó hối hận cũng không kịp nữa. Cho nên, phải “tích lũy công đức”. Bậc Thánh Hiền thế xuất thế gian đều dạy chúng ta như vậy, chúng ta nên tin tưởng. Người tin tưởng, người phụng hành là người có phước.



<sup>14</sup>Trong “Cảm Ứng Thiên Hội Biên”, khi giảng đến “tích lũy công đức” đã trích dẫn một đoạn “tích thiện” ở trong Liễu Phàm Tứ Huấn. Đoạn lớn này trước đây tuy đã giảng qua rất nhiều lần, nhưng vẫn phải thường xuyên giảng. Tại sao vậy? Tuy đã giảng rồi nhưng chúng ta chưa làm được. Tại sao không làm được? Chúng ta cần suy nghĩ nhiều để tìm ra nguyên nhân tại sao không làm được, đem nguyên nhân này tiêu trừ sạch thì chúng ta mới được cứu, nếu không thì tiền đồ của chúng ta là một vùng đen tối, phải đi về hướng tam đồ, phải đi vào địa ngục. Những lời này đều là sự thật, nhưng chúng ta luôn luôn lơ là mất. Chúng ta không đi đường Bồ Đề mà đi vào ba đường ác. Cho nên lời khai thị này là vô cùng quan trọng. Văn trích ra rất dài, chúng ta chỉ chọn lấy mấy điều phân biệt thiện ác để nghiên cứu lại một lần nữa với mọi người.

<sup>14</sup> Bắt đầu đĩa 14

## THẾ NÀO LÀ THIỆN? THẾ NÀO LÀ ÁC?

Trong Liễu Phàm Tứ Huấn nói: *“Thiện có thật, có giả; có đ oan, có khúc* (“đ oan” tức là hành vi đ oan chính, “khúc” tức là hành vi không đ oan chính); *có âm, có dương*, (“dương” là bạn hành thiện mọi người đều biết, đ ược đ ai chúng xã hội tán thán; “âm” là bạn làm việc thiện không có ai biết, nhưng báo đ áp của trời đ at quý thần cho bạn vô cùng hậu hĩ); *có phải, có trái; có lệch, có ngay; có voi, có đ ầy; có lớn, có nhỏ; có khó, có dễ*”. Ông nói nhiều như vậy đ ể giúp chúng ta phân biệt.

Hai chữ “Thiện - Ác”, khi xem thấy dường như rất đ ể dàng, nhưng trên thực tế rất khó phân biệt. Quả báo cảm đ ược kiết hung họa phước vô cùng vi diệu (phần trước chúng ta đ ã đ ọc qua), đ úng là *“lưới trời lồng lộng, tuy thưa mà chẳng lọt*”. Một người không những cả đ ời, mà đ ời đ ời kiếp kiếp chính là ở trong vòng nhân quả báo ứng. Một gia đ ình, một đ oàn thể, một xã hội, một quốc gia, ngày nay chúng ta nói đ ến trái đ at này, thế giới này, quý vị hãy tư duy quan sát thật kỹ, có gì chẳng phải là nhân duyên quả báo? Cho nên nhà Phật dùng hai chữ “Nhân - Quả” đ ã khái quát hết tất cả pháp thế xuất thế gian. Không những pháp thế gian là nhân duyên quả báo, mà pháp xuất thế gian cũng không ngoại lệ.

Trong Kinh luận thường nói: *“Phật pháp nhân duyên sanh*”. Thấu triệt đ ao lý nhân duyên quả báo và chân tướng sự thật thì người này chính là Phật, chính là

Bồ Tát. Đối với chân tướng sự thật, mê chứ không giác thì người này là phạm phu. Tiên sinh Liễu Phàm dựa theo tâm đắc tu học cả đời của chính ông, đã viết ra mười điều này cung cấp cho chúng ta làm tham khảo. Chúng ta cần nên đọc kỹ, nghiên ngẫm thật sâu, đặt nền móng cho học Phật, làm người thì tốt không gì bằng. Ông có mấy câu nói rất hay: **“Làm thiện mà không rõ lý, tự cho rằng mình hành trì đúng, đâu biết là đang tạo nghiệp, chỉ uổng phí khổ tâm, vô ích vậy”**. Đây là lời giáo huấn chân thật, là tâm đắc đích thực của cả đời ông.

Bạn muốn đoạn ác tu thiện, mà đối với đạo lý đoạn ác tu thiện bạn chưa đủ thấu triệt, không thể hiểu rõ, nên luôn luôn tự cho rằng mình đã làm việc tốt, thực ra là tạo nghiệp. Loại hiện tượng này xưa nay, trong và ngoài nước có thể nhìn thấy từng giờ. Đặc biệt là thời cận đại, người cận đại không đọc sách cổ (*Chúng ta nên biết rằng, những ghi chép trong sách cổ là kinh nghiệm của lịch sử, kinh nghiệm của mấy ngàn năm đời đời truyền lại, sai lầm của nó không lớn, độ tin cậy rất cao. Nếu như chúng ta dựa vào kinh nghiệm một đời của mình, cả đời bạn cũng chẳng qua là kinh nghiệm của mấy chục năm mà thôi, so với kinh nghiệm mấy ngàn năm của cổ nhân thì kém rất xa*), luôn luôn tự cho mình là đúng, tự cho là thiện; tạo tác gây ra tai họa, tự mình không thừa nhận, cho rằng đây là thảm họa thiên nhiên, liền đùn đẩy trách nhiệm này cho thật nhanh, giống như chẳng liên quan gì với ta; nghĩ rằng

ta là người đại thiện, nhưng không biết chính mình đã làm điều ác.

Trong các buổi giảng tôi thường nói, kiết hung họa phúc của thế gian là do ai tạo? Người giác ngộ biết rằng là chính mình tạo nên. Người mê hoặc thì đùn đẩy trách nhiệm này cho người khác, cho rằng không liên quan gì với mình. Người giác ngộ biết là do chính mình tạo nên, chính mình không có làm tốt, chính mình lơ là. Đặc biệt ngày nay, bản thân chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm không đủ để làm tấm gương tốt cho người thế gian, đây chính là bản thân làm điều ác, chúng ta làm chưa đủ tốt. Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian này cũng cảm thán như vậy, bản thân làm chưa được tốt, nên không thể cảm hóa người thế gian. Phật Bồ Tát đem trách nhiệm quy về mình, để thành tựu đức lớn của chính mình. Tại sao Phật Bồ Tát không thể độ người thế gian? Nhà Phật thường nói, Thời kỳ Mạt Pháp “pháp yếu ma mạnh”. Ma cũng làm đủ dạng thị hiện, ma dùng đủ thứ dụ dỗ. Người thế gian tập nghiệp, phiền não sâu nặng, mê hoặc điên đảo, nhận giả, không nhận thật. Ma hùa theo sở thích của họ, ma dạy người cái gì vậy? Dạy người tham sân si, dạy người tự tư tự lợi. Giáo pháp của Phật lại hoàn toàn tương phản với điều này, nên người thế gian khó tiếp nhận. Đây là chân tướng sự thật hiện nay của chúng ta.

Nhà Phật thường nói: “*Phật không độ người không có duyên*”. Chúng sanh không chịu quay đầu thì Phật không có năng lực giúp đỡ họ. Thật sự chịu quay đầu

thì Phật mới có thể giúp họ. Không chịu quay đầu thì Phật vẫn phải làm đủ dạng thị hiện, vẫn cứ là khổ tâm gợi ý, hy vọng họ quay đầu. Đây là đại từ đại bi của nhà Phật, nên nói *“ở trong cửa Phật không bỏ một ai”*.

• ***Thứ nhất là “Thiện có thật, có giả”***

Tiên sinh Liễu Phàm ở trong “Chân - Giả” đã nêu ra một thí dụ. Trước đây, có một số người có học, đi thăm Hòa thượng Trung Phong (Hòa thượng Trung Phong là người vào thời nhà Nguyên). Trước đây người có học, nhiều hay ít đều có xem qua Kinh điển của nhà Phật. Họ thỉnh giáo với Thiền sư Trung Phong, nhà Phật nói: *“Thiện ác báo ứng như bóng theo hình”*. Họ nói, hiện nay nhìn thấy có người hành thiện, nhưng mà gia đạo rất suy; nhưng có người làm ác, mà gia nghiệp vô cùng hưng vượng. Họ nói, nhìn thấy những hiện tượng này, nhà Phật nói thiện ác báo ứng là giả, không phải thật. Mấy câu trả lời của Thiền sư Trung Phong rất hay. Ngài nói, phàm phu tình thức chưa có đoạn sạch sẽ, tập khí phiền não bạn đều còn nguyên, trí tuệ chưa mở, đạo nhãn chưa mở, thấy thiện cho là ác, thấy ác cho là thiện, loại phải trái điên đảo này luôn luôn còn đó mà tự mình không biết phản tỉnh, không biết quay đầu, ngược lại còn đi oán trời trách người, nói ông trời không công bằng, không có báo ứng. Điều này là sai rồi! Cách nói này của Thiền sư Trung Phong là chính xác.

Hai chữ “Thiện - Ác” dường như mọi người chúng ta đều biết, nhưng thật ra không biết gì cả. Có mấy

người thật sự biết được “thiện, ác”? Người thật sự hiểu được “thiện, ác”, mới biết đoạn ác, tu thiện. Ngày nay họ không có cách gì làm được đoạn ác, tu thiện. Hai chữ này còn không biết, ý nghĩa của hai chữ này sâu rộng không bờ mé, bạn có thể hiểu được bao nhiêu? Thế là những người học trò này bèn hỏi Thiền sư Trung Phong: *“Theo Ngài, cái gì là thiện, cái gì là ác?”*. Thiền sư Trung Phong bèn hỏi họ: *“Đánh người, mắng người là ác; tán thán người, lễ kính người là thiện, bạn thấy có đúng không?”*. Bọn họ đều đồng ý, cho là đúng. Thiền sư Trung phong nói, sai rồi! Đây là bạn chỉ nhìn thấy ở trên hiện tượng, bạn chưa có quan sát tỉ mỉ. Nếu như người này thật lòng yêu thương họ, đánh mắng họ là mong muốn họ quay đầu, thì việc đánh mắng họ là thiện. Tán thán họ, lễ kính họ, nếu như là nịnh hót, cầu mong nơi họ, hối lộ họ, đó là ác không phải thiện. Chỉ nhìn riêng từ trên hình thức bên ngoài thì bạn không thể nhìn ra, mà bạn phải quan sát sâu thêm một nấc thì bạn mới biết cái gì là thiện, cái gì là ác.

Tham tiền của, lấy bừa, đây là ác. Liêm khiết, có phẩm hạnh, đây là thiện. Thiền sư Trung Phong trả lời phủ định, xem từ bên ngoài thì chưa hẳn như vậy. “Thiện – ác” có tiêu chuẩn, không kể tiêu chuẩn rất cao, là tiêu chuẩn phổ thông. Chúng ta phải biết, phạm là việc có ích cho người, có ích cho xã hội, có ích cho chúng sanh thì gọi là thiện. Chỉ cần là có ích thì đánh họ, mắng họ cũng là thiện. Phạm là việc có ích cho bản thân thì chính là ác. Nịnh hót người, bợ đỡ người, loại

lễ kính đó chính là ác. Tại sao vậy? Cầu danh vọng lợi dưỡng cho mình, đây là vì tư, không phải vì công.

Người thế gian luôn luôn chỉ thấy bên ngoài, không có nhìn thấy dụng tâm. Thánh nhân thế xuất thế gian đều dạy cho chúng ta dụng tâm như thế nào, làm thế nào để có chủ tâm tốt? Cái tâm này là lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội, lợi ích người khác, niệm niệm phải giữ loại tâm này thì hạnh của bạn là thiện rồi. Nếu như niệm niệm vì bản thân thì tâm này là ác, là tự tư tự lợi. Tự tư tự lợi, cho dù làm đủ thứ việc tốt thì vẫn là ác, ngạn ngữ gọi là “ham danh ham tiếng”, không phải thật thiện. Sau khi chết rồi vẫn phải vào tam đồ, trời người còn không có phần. Đạo lý này chúng ta không thể không biết. Nếu như trời người mà bạn cũng không có phần thì bạn thử nghĩ xem, bạn còn có thể sinh về Thế giới Cực Lạc không? Sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc phải là đại thiện. Trong Kinh nói cho chúng ta rất rõ ràng, đó là nơi “*các bậc thượng thiện cùng hội một chỗ*”. Chúng ta chỉ cần tâm thật, ý thành, yên tâm, can đảm mà làm, không nên do dự. “*Tôi đem tâm tốt làm sự việc này, số tiền đó bị người khác dùng bậy rồi, nên sự việc làm không thành công*”. Đó là chuyện của họ, không phải là việc của mình. Mỗi người có quả báo của riêng mình.

Thời gian trước, tôi từ Úc châu trở về, hội trưởng Lý nói với tôi, Phước Kiến có một ngôi tự miếu, Lão Hòa thượng vì tham tài, trên người có tiền, kẻ cướp biết được nên đem Lão Hòa thượng giết, lấy cắp của

Lão Hòa thượng 30 vạn nhân dân tề rồi trốn về phương Bắc. Nhưng không bao lâu người này bị bắt, sau khi bị bắt về đương nhiên là bị tử hình. Số tiền của này là do Lão Pháp sư Đàm Thiên ở bên này của chúng ta bố thí để ông dùng xây chùa. Pháp sư Đàm Thiên biết sự việc này, gật đầu, cảm thán: *“Thật đáng tội! Mỗi người có quả báo của riêng mình”*. Pháp sư Đàm Thiên phát tâm xây chùa, đây là thuần thiện, không có một chút ác ý, ác tâm. Các anh thấy tiền, khởi ý giết người, cướp của, đó là tội ác của các anh, hoàn toàn không phải Pháp sư Đàm Thiên có ý hãm hại người. Ở trong đây một số quả báo thiện ác chúng ta phải hiểu rõ. Huống hồ Pháp sư Đàm Thiên khi trao số tiền này đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch rằng: *“Tôi bố thí cho bạn là nhân quả của tôi. Sự tạo tác của bạn, tương lai nhận quả báo là nhân quả của bạn”*. Lời nói này nói rõ ràng như vậy, nói minh bạch như vậy. Mỗi người có nhân quả báo ứng riêng của mình, không ai thay thế cho ai được. Cho nên, niệm niệm vì lợi ích chúng sanh thì tâm này là tâm thiện, là tâm tốt. Tuyệt đối không có tư dục ở trong đó, quyết không cầu báo đáp, đây là chân thiện. Hơn nữa, hành thiện không có điều kiện, vô điều kiện là chân thiện; có điều kiện là giả thiện, không phải chân thiện.

Ngày nay, chúng ta nhìn thấy nhiều người làm một chút việc tốt đều kèm theo rất nhiều điều kiện, cho nên quả báo không tốt. Phạm là bố thí vô điều kiện, cúng dường vô điều kiện thì tự mình tâm địa thanh tịnh. Vô vi mà làm thì quả báo hậu hĩ, phước báo lớn. Những lý



này ở trong Kinh Phật nói rất nhiều, Nho gia, Đạo gia nói cũng không ít. Những việc này xưa nay, trong và ngoài nước, nếu như chúng ta bình tĩnh một chút, khách quan một chút, thì ở trong hoàn cảnh hiện thực, bạn sẽ nhìn thấy rất rõ ràng, rất minh bạch.

Thật sự nếu muốn hành thiện thì phải hành công phu ở trên tâm địa. Đề Kinh của “Kinh Vô Lượng Thọ” quá hay: **“Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác”**. Khởi tâm động niệm tương ứng với năm chữ này, lời nói việc làm tương ứng với năm chữ này là chân thiện. Nếu như đi ngược lại với năm chữ này, thì thiện sẽ không chân, sẽ không thuần. Làm thế nào có thể tương ứng với năm chữ này? Đây là chỗ chúng ta cần hiểu rõ, cần học tập. Không chỉ là đã đặt nền móng ở trên đường Bồ Đề, mà trong đạo lý làm người, đây cũng là căn bản.

Hai chữ “Thiện – Ác” này, chúng ta không thể không dùng một chút thời gian để thảo luận. Chúng ta dựa vào cương lĩnh của cư sĩ Liễu Phàm làm nghiên cứu một thời gian, dùng cái này làm cơ sở, phát triển nó rộng ra thêm thì đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức có thể sẽ thu được một chút hiệu quả. Nếu không tham cứu tỉ mỉ sâu sắc thì e rằng chúng ta hiểu điên đảo hai chữ “Thiện – Ác”, tạo tội nghiệp đầy người mà tự mình vẫn cho rằng đang tu thiện. Đó là quá đổi sai lầm!

Chúng ta đã giảng đến **“Thiện, có thật, có giả”** mà trong “Liễu Phàm Tứ Huấn” đã nói, chúng ta giới thiệu qua rồi.

• *Thứ hai là “Thiện có đoan, có khúc”*

Đoan là ngay thẳng, khúc là cong vẹo. Sao gọi là ngay thẳng? Thực tế mà nói, một người giác ngộ, người hiểu biết, tiêu chuẩn thiện ác của họ không giống như người thế gian chúng ta. Nói thật ra, tiêu chuẩn thiện ác khác nhau rất nhiều. Từ trong Phật pháp mà nói, “tứ giáo” khác nhau, đã không giống nhau. Trong 51 cấp bậc của Bồ Tát Đại Thừa, hay nói cách khác, đã có 51 loại tiêu chuẩn khác nhau. Những điều mà Thánh nhân thế xuất thế gian nói cho chúng ta phần lớn là nguyên lý, nguyên tắc. Trong những lời nói này ý nghĩa rất sâu, rất rộng. Bạn phải thể hội thật tỉ mỉ, phải thực tiễn ngay trong đời sống. Từ trong thực tiễn, bạn sẽ có sự quan sát sâu hơn, sau đó mới biết được, trong sách vở của cổ Thánh tiên Hiền, từng câu từng chữ hàm chứa vô lượng nghĩa. Từ đó mới có thể thể hội được, tất cả pháp mà Phật nói là rộng lớn, uyên thâm.

Nói đến “đoan – khúc”, ở trong đây đã nói mấy nguyên tắc vô cùng quan trọng, đó là: *“Tâm của bạn chánh thì hạnh của bạn sẽ chánh; tâm bất chánh, tạo ra những dáng vẻ đó, làm như thế nào cũng là bất chánh, cũng là cong vẹo”*. Cho nên, nguồn gốc là ở trong tâm địa. Tiên sinh Liễu Phàm đã đưa ra cho chúng ta ba nguyên tắc.

*Nguyên tắc thứ nhất, “Tâm thuần túy cứu đời”.*

Chúng ta có hay không? Tuyệt đối không có ý niệm tự tư tự lợi, mà niệm niệm vì chúng sanh, đặc

biệt là vì chúng sanh khổ nạn. Hiện nay thế gian tai nạn mỗi ngày một nhiều hơn, mỗi ngày một nghiêm trọng hơn. Tai nạn hình thành như thế nào vậy? Dĩ nhiên là do cộng nghiệp gây nên. Cộng nghiệp là hình thành như thế nào? Cổ Thánh tiên Hiền chúng ta gọi là “*không được giáo dục*”. Không được giáo dục, không có người dạy họ thì đương nhiên họ sẽ thuận theo phiền não, thuận theo tư dục, vậy liền tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Niệm niệm đều là tự tư tự lợi, hoàn toàn không hề nghĩ đến người khác, tạo cái nghiệp này rất nặng. Hôm qua trên báo có đăng tin (tôi rất ít xem báo, chỉ thỉnh thoảng xem tiêu đề), ở Đài Loan số lượng phá thai năm nay là 400 ngàn lần, năm ngoái là 320 ngàn (tăng thêm 80 ngàn). Điều này thật khủng khiếp! Trong Phật pháp, Phật nói phá thai chắc chắn đọa địa ngục, vì tội giết người. Bạn biết rằng, một năm giết 400 ngàn người (năm ngoái 320 ngàn người), những oan hồn, oan gia trái chủ này nhiều loạn ở trong xã hội, thì xã hội của bạn sao có thể thái bình, sao có thể ổn định được? Quỷ thần đang làm loạn, quá đáng sợ! Đây quả đúng là chúng ta chưa có làm hết trách nhiệm giáo dục.

Vào thời xưa, ở nhà có cha mẹ dạy bảo, trong trường học có thầy cô hướng dẫn. Nền giáo dục vào thời xưa không giống như nền giáo dục hiện nay. Nền giáo dục hiện nay là truyền thụ năng lực kỹ thuật, truyền thụ kỹ thuật công nghệ. Nền giáo dục vào thời xưa là dạy bạn làm người như thế nào, dạy bạn đối

nhân xử thế, dạy bạn làm sao sống một đời sống hạnh phúc mỹ mãn, không những đời này hưởng phước, mà đời sau vẫn hưởng phước, đời đời kiếp kiếp không mất phước báo. Đây là nền giáo dục của cổ nhân.

Chúng ta thử xem, giáo dục hiện đại dạy bạn điều gì vậy? Chỉ toan tính chút xíu lợi nhỏ trước mắt. Không cần nói đời sau, ngay cả lợi ích năm tới còn không biết, cũng không hề đếm xỉa đến. Đời sống như vậy, các vị thử nghĩ có ý nghĩa gì chứ? Mỗi ngày tạo tác tội nghiệp cực nặng thì tiền đồ tương lai là ở ba đường ác. Tình trạng của ba đường ác, các vị đọc Kinh điển rất nhiều, trong Kinh điển chắc chắn không có nói lời lừa gạt người. Trong “Kinh Kim Cang” nói rất hay: *“Như Lai là bậc chân ngữ, bậc thật ngữ, bậc như ngữ, bậc bất cuông ngữ, bậc bất dị ngữ”*, từng câu đều là chân thật. Chúng ta có cảm giác thấy sự đáng sợ của địa ngục, sự khủng khiếp của ba đường ác hay không? Một chút lợi ích trước mắt này có đáng gì đâu? Trước mắt thiệt thòi một chút có đáng gì? Nên suy nghĩ nhiều về tiền đồ. Cho nên, Thánh nhân dạy chúng ta tích lũy công đức. Tích đức chính là giữ tâm tốt; bồi công chính là nói lời hay, làm việc tốt. Tốt chính là thiện. Niệm niệm phải giữ cái tâm lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, lợi ích người khác. Nếu như có một niệm vì bản thân thì đó là bất thiện, đó chính là “khúc”, không phải “đoan”. Phải giữ cái tâm này, phải làm những sự việc này.

*Nguyên tắc thứ hai, mỗi niệm phải có cái tâm chân thật yêu thương người khác, giống như người mẹ hiền yêu thương con cái của mình.*

Đặc biệt là khi con trẻ vào khoảng vài ba tuổi, cha mẹ yêu thương, cha mẹ chăm sóc, có thể đem tâm thương yêu này mở rộng đến yêu thương tất cả chúng sanh. Nói lời thành thật, hiện nay cái tâm của bậc làm cha mẹ yêu thương con cái không bằng trước đây, bởi vì hiện nay cha mẹ phần lớn đều có nghề nghiệp, đều có việc làm, luôn luôn đem con cái ủy thác cho người giúp việc trong nhà chăm sóc. Các vị thử nghĩ, còn có tâm thương yêu hay không? Không thể nói có tâm thương yêu được! Tương lai con cái lớn lên có tình thân hay không? Tình thân sẽ bị giảm đi rất nhiều.

Đại Sư Ấn Quang ở trong “Văn Sao” cất lực chủ trương: *“Phụ nữ, sự nghiệp vĩ đại nhất của họ, cống hiến lớn nhất của họ đối với tất cả chúng sanh, đối với quốc gia xã hội, đối với dân tộc chính là chăm sóc con cái”*. Toàn tâm toàn lực chăm sóc, bồi dưỡng chúng, con cái của bạn có tài đức, con cái của bạn hiểu biết, đây chính là rường cột của quốc gia, của xã hội. Làm thế nào để bồi dưỡng? Do mẹ bồi dưỡng giáo dục. Ấn Tổ nói, hiện nay sự nghiệp vĩ đại nhất của phụ nữ đã vứt bỏ rồi, họ không làm, họ tìm một công việc nhỏ ở trong xã hội, đây là điên đảo. Cho nên, tiêu chuẩn đúng, sai của các bậc Thánh Hiền quả thật không giống như người thế gian chúng ta, họ nhìn rất xa, nhìn rất sâu.

Tình mẹ, tình thân là được bồi dưỡng từ nhỏ. Giai đoạn trẻ con là giai đoạn ảnh hưởng sâu sắc nhất trong quá trình một đời của một con người. Dứt khoát không nên cho rằng trẻ nhỏ không biết gì, đây là bạn sai rồi! Cách nghĩ, cách nhìn này của bạn là hoàn toàn sai! Tuy chúng còn nhỏ, một tuổi, hai tuổi, thậm chí còn chưa biết nói, nhưng chúng thấy ở trong mắt, nghe ở lỗ tai, gọi là “*Tập thành từ nhỏ, trở thành thiên tính*”.

Xã hội hiện nay, vợ chồng ly hôn quá nhiều, không có con cái thì thôi, nếu có con cái thì điều này đối với con cái là tổn thương lớn nhất, tạo nên ấn tượng xấu nhất. Họ không biết sự đáng sợ của quả báo ly hôn, họ không có chịu trách nhiệm đối với xã hội, đối với an toàn của thế giới. Vào thời xưa, chúng tôi chỉ có nghe nói kết hôn, hoàn toàn không hề nghe nói ly hôn. Cho nên xã hội đó ổn định, hòa bình lâu dài. Đạo lý ở đâu vậy? Đạo lý ở gia đình mỹ mãn, cho nên mới có xã hội ổn định phồn vinh, mới có quốc gia giàu mạnh. Hiện nay không có người dạy, không có người hiểu được đạo lý này. Ngẫu nhiên thử xem sách cổ thì liền nói cái thứ này đã lỗi thời rồi, không hợp thời đại, cần phải đào thải. Những thứ này đem đào thải, còn cái mà chúng ta hiện nay nhận là gì vậy? Là thiên tai nhân họa! Thế gian có rất nhiều người nói ngày tận thế. Từ bỏ lời giáo huấn của Thánh Hiền thì ngày tận thế liền hiện tiền ngay. Cho nên phải có tâm chân thật yêu thương người khác, phải có tâm chân thật chăm sóc người khác.

***Nguyên tắc thứ ba, “Thành kính”.***

Thuần là tâm chân thành, cung kính, tất cả thiện nghiệp mà bạn làm tương đồng với Thánh Hiền, đây là đoan. Nếu như tương phản, trái ngược lại với điều này, như không có thành ý, không có ý kính trọng, không có tâm thương yêu, không có tâm cứu đời, giúp đỡ người khác thật sự thì tất cả thiện pháp đã tu đều bất đoan. Những sự việc này khi nói thì dễ dàng, khi làm thì khó. Khó ở chỗ nào vậy? Khó bởi chúng ta hoàn toàn không có tiếp nhận nền giáo dục này. Xưa nay không có nghe ai giảng qua, nên đã bị tập tục cảm hóa rồi, “*sai mãi thành đúng!*”. Ngày nay nghe đến cách nói này cảm thấy rất kỳ lạ. Trong đời quá khứ bạn có thiện căn phước đức, nghe đến thì cảm thấy rất hay, nhưng mà vẫn cứ không làm được. Vì sao không làm được? Xem thấy đại chúng xã hội không làm theo cách này, nếu ta làm như thế này thì chẳng phải ta bị thiệt thòi rồi sao? Một chút thiệt thòi cũng không chịu. Tại sao không chịu thiệt thòi vậy? Vì ý niệm tự tư tự lợi quá mạnh. Niệm niệm đều đem lợi ích của mình đặt lên hàng đầu. Chư Phật Bồ Tát, Thánh Hiền thế gian là đem lợi ích của chúng sanh đặt lên hàng đầu. Điều này hoàn toàn tương phản với chúng ta. Người đem lợi ích xã hội đặt lên vị trí hàng đầu, bản thân sẵn sàng chịu thiệt thòi, sẵn sàng hy sinh dâng hiến, đây là Phật Bồ Tát. Cách làm này là không thiệt thòi, phước về sau vô cùng. Bạn ngày nay giành một chút phần hơn với người khác, trước mắt dường như được một chút lợi ích, nhưng về

sau tai họa vô cùng, chắc chắn đọa tam đồ. Đọa tam đồ thì dễ, nhưng thoát khỏi tam đồ thì không dễ dàng. Bạn phải luân hồi nhiều kiếp, phải thọ khổ nhiều kiếp.

• ***Thứ ba là “Thiện có âm, có dương”***

Âm, dương thì dễ hiểu. Bạn hành thiện người khác đều biết, đây gọi là dương thiện. Bạn làm ác, đem việc ác che giấu, tìm mọi cách che đậy, không để người ta biết, cái ác này gọi là âm ác. Nếu như chúng ta làm những việc dương thiện, âm ác, thế thì quả báo khủng khiếp là ở trong tam đồ, là địa ngục khổ nhất, vì làm việc địa ngục. Cho nên Thánh nhân dạy chúng ta phải ***“dương ác, ẩn thiện”***, phải tích âm đức. Làm tất cả việc thiện không cần để người khác biết thì cái thiện này mới tích được dày, quả báo thù thắng. Tạo việc ác thì cần phải nên để người ta biết. Phật dạy chúng ta phải ***“phát lồ sám hối”***, không hề mảy may che giấu, nói ra tất cả và chịu sự chỉ trích của đại chúng xã hội. Chỉ trích chính là quả báo, báo hết rồi thì ác báo hết. Thiện ẩn tàng ở bên trong, cái phước này dày biết bao. Người thế gian thì hoàn toàn tương phản với điều này, làm việc xấu thì che giấu; việc tốt thì mong muốn mọi người thấy đều biết đến, ai cũng tán thán họ, vừa báo đã hết rồi. Cho nên thiện tích không được bao nhiêu, mà ác tích vô cùng sâu dày. Tương lai họ phải nhận quả báo gì thì không cần nói, chúng ta cũng đã biết rồi.

Phật dạy chúng ta sám hối, Khổng Lão Phu Tử dạy chúng ta sửa lỗi, trong tôn giáo cũng dạy chúng ta sám



hồi, giải bày. Chúng ta đối với những lời giáo huấn này, ý nghĩa chân thật ở trong đó không hiểu. Nếu bạn hiểu được thì giống như trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói: “*Bạn thật sự liễu tri thì bạn sẽ y giáo phụng hành*”. Bạn vẫn không làm được, vẫn cứ làm việc hồ đồ như xưa là do bạn không hiểu rõ, không sáng tỏ đạo lý và chân tướng sự thật này. Người khác chỉ ra cho bạn, bạn vẫn không phục, bạn vẫn muốn ngụy biện. Phật pháp cũng quan tâm đến thể diện nhân tình, tiếp nhận người khác phê bình. Phật đã chỉ định ra một ngày, khi an cư kiết hạ viên mãn, ở trong buổi lễ “Pháp Hội Tự Tứ” có thể tiếp nhận bất kỳ người nào chỉ trích lỗi lầm của bạn. Nhưng lúc thường ngày đều bảo bạn tự mình sám hối, không có người khác nói lỗi của bạn.

Thật ra người khác nói lỗi lầm của chúng ta là rất tốt, vì họ giúp chúng ta cầu sám hối, đó chính là thiện tri thức chân chánh. Thế nhưng, có mấy ai vui lòng tiếp nhận người khác nói lỗi lầm của mình? Không những không thu được hiệu quả tích cực, ngược lại đã kết oán thù. Cho nên, người thế gian gặp mặt lẫn nhau thì chỉ có tán thán, không hề nói lỗi lầm. Trước đây, người nói lỗi lầm của bạn là ai vậy? Là cha mẹ, thầy cô. Họ có trách nhiệm dạy bảo bạn, nhìn thấy bạn có lỗi lầm, họ nói cho bạn. Giữa bạn học cũng rất ít nói lỗi lầm lẫn nhau, hướng hồ người ngoài, vì không muốn kết oán với người ta. Ở trong Phật pháp chỉ có một ngày “Tự tứ”, một năm chỉ có một ngày này. Cho nên chúng ta phải hiểu rõ, phải biết thiện phải tích như thế nào, công

phải bồi ra làm sao, làm thế nào đoạn ác tu thiện. Thành tựu thân phước đức chân chánh của mình thì đời sống của chúng ta sẽ hạnh phúc, tự tại.

• ***Thứ tư là “Thiện có đúng, có sai”***

<sup>15</sup>Thiện có thật, có giả; có đoan, có khúc; có âm, có dương; có đúng, có sai; có lệch, có ngay; có nửa, có đầy. Nếu bạn nhận thức không rõ ràng, thấy ác cho là thiện, thấy thiện cho là ác (sự việc này thường hay xảy ra và rất có thể đã xảy ra ngay trên chính bản thân mình), thì điều mà mình cả đời mong cầu là ***đoạn ác tu thiện***, nhưng trên thực tế việc mình làm là ***đoạn thiện tu ác***, hoàn toàn tương phản. Cho nên, Phật ở trong Kinh luận rất cảm khái nói là ***“Kẻ đáng thương hại!”***. Những người này thật sự đáng thương, ngay cả đúng - sai, thiện - ác còn không phân biệt rõ ràng. Lời của Lý lão sư trước đây nói càng khiến người ta tỉnh ngộ, Ngài nói: ***“Không những tà chánh, thị phi bạn không có năng lực phân biệt, mà lợi hại bày ngay trước mắt, bạn cũng không nhận biết”***, cho nên tạo nghiệp, chịu báo ứng rất khổ. Vũ trụ nhân sanh, việc trong trời đất, không những Phật pháp nói rất rõ ràng, nói rất thấu triệt mà Thánh Hiền của thế gian nói cũng không ít. Những lời mà họ nói có phải là lời chân thật không?

Từ xưa đến nay trên thế giới này, lịch sử của Trung Quốc là tương đối hoàn chỉnh. Từ Hạ – Thương – Chu tam đại cho mãi đến hiện nay đều có ghi chép tỉ mỉ,

<sup>15</sup> Bắt đầu đĩa 15

chính xác. Chúng ta gọi là tín sự, tức là có thể tin cậy được, đặc biệt là đối với ghi chép về nhân quả báo ứng thì càng tỉ mỉ và chính xác hơn. Từ những sự thật này, chúng ta đã chứng minh được là giáo huấn của Phật Bồ Tát, của cô Thánh tiên Hiền là chân thật, không dối. Ở trong thiện – ác luận đúng sai, người xưa có tiêu chuẩn, họ nói: **“Không nói hiện tại, mà nói về sau”**. Cái nhãn quan này là nhìn rất sâu, thấy rất xa. Rốt cuộc là thiện hay ác, không phải nhìn bề ngoài, không phải xem trước mắt mà là “về sau”, dùng cách nói hiện nay mà nói là xem sức ảnh hưởng của họ đối với xã hội, đối với không gian và thời gian, phải từ chỗ này mà quan sát. Trước mắt là việc thiện, là việc tốt, nhưng mà ảnh hưởng có thể không tốt.

Chúng ta nêu ra một ví dụ để nói, cư sĩ Vương Long Thư hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ” là việc tốt, bao nhiêu người tán thán, Ngụy Mặc Thâm cũng hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ”. Bản hội tập của cư sĩ Vương được tiếp nhận vào trong “Long Tạng”. Vào thời xưa, viết sách mà có thể nhập vào Tạng thì đó là bản thiện được mọi người công nhận, nhưng tại sao Ấn Quang Đại Sư lại phê bình nghiêm khắc đối với ông? Vì ông đem chữ của nguyên bản dịch sửa đổi rồi. Chữ mà ông sửa đổi, sửa rất hay, đây là thiện, nhưng Ấn Quang Đại Sư nói là ác. Ác ở chỗ nào vậy? Ấn Quang Đại Sư nhìn thấy cái hại về sau, chính là sự ảnh hưởng của nó. Vương Long Thư có thể sửa Kinh, tôi cũng có thể sửa Kinh, bạn cũng có thể sửa Kinh, mỗi người đều

đem Kinh điển chỗ không hợp ý của mình sửa một chút, vậy thì Kinh này lưu truyền đến đời sau là đã thay đổi hoàn toàn rồi! Sự phản đối của Ấn Quang Đại Sư không phải là phản đối ông không thể hội tập, hội tập hoàn toàn không bị phản đối, mà là không được sửa đổi chữ ở trong Kinh. Chữ ở trong Kinh cho dù dùng không hay cũng không được sửa, vì khi sửa sợ ảnh hưởng đến. Vương Long Thư sửa thì không có vấn đề gì, ông là người có tri thức, có tu trì, thật sự có thể sửa tốt. Chúng ta, người đời sau nhìn thấy, lại nghĩ: “*Ông sửa được thì tôi cũng sửa được. Tôi thấy câu này đọc không suông, là trình độ tôi không đủ, tôi đem cái chữ khó này sửa thành chữ khác cho dễ đọc*”. Cứ theo ý của mình mà sửa, thế có nguy hiểm không? Cho nên không thể tùy tiện theo ý của mình, tùy tiện theo ý của mình là sai rồi. Ngay cả như Vương Long Thư, Ngụy Nguyên, những bậc đại hiền như vậy mà Ấn Quang Đại Sư còn quở trách họ (nhưng đối với Tịnh Độ tông, quả thật là họ có công hiền, rất có công lao). Chính vì vậy mà bản hội tập thứ ba của lão cư sĩ Hạ Liên Cư ra đời. Bản hội tập này tránh được lỗi lầm của những bản trước, có ưu điểm, không có khuyết điểm, cho nên mọi người gọi là bản hoàn thiện của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Bản hoàn thiện này có rất nhiều ưu điểm.

Trong mười mấy năm gần đây, phong khí niệm Phật của các đồng tu học Phật trên toàn thế giới đã được khơi dậy. Nguyên nhân của sự khơi dậy này là do bản hội tập của lão cư sĩ Hạ, có rất nhiều người đọc

bản hội tập này vãng sanh tướng lành hiếm có. Chúng ta đã tận mắt nhìn thấy như ở khu vực Singapore, Malaysia, còn chính tai nghe thấy thì quá nhiều, quá nhiều rồi. Chúng ta phải từ chỗ này mà nhìn đúng sai, đây là nêu ra một sự việc, lấy đó mà suy ra. Trong đời sống thường ngày, những hành vi tạo tác của chúng ta nhất định phải quan sát thật kỹ sự ảnh hưởng của nó đối với chung quanh, ảnh hưởng đối với xã hội, ảnh hưởng đối với đời sau (chỗ này thông thường gọi là ảnh hưởng đối với lịch sử), chúng ta phải biết.

Nhìn xa thêm chút nữa, chúng ta thấy vào thời đại Khổng Lão Phu Tử, có rất nhiều chư hầu biểu hiện cầm quyền trị nước của họ hoàn toàn không theo ý nguyện của con người. Phu Tử chu du các nước, hy vọng có chư hầu có thể nhận biết Ngài, có thể trọng dụng Ngài. Ngài có thể giúp chư hầu trị quốc bình thiên hạ. Ngài có trí tuệ, có bản lĩnh này. Các chư hầu tiếp kiến Ngài đều tán thán Ngài, nhưng không có người nào dùng Ngài. Ngài đành phải trở về quê nhà để dạy học. Chúng ta muốn hỏi một chút, tại sao Ngài không làm cuộc cách mạng? Tại sao không lật đổ chính quyền cũ đó, rồi lên thay thế? Phu Tử không làm việc này, không phải vì Ngài không có năng lực, trong số học trò của Ngài có đến 3.000 đệ tử, 27 bậc hiền tài. Chúng ta ngày nay thử mở cuốn Luận Ngữ ra xem, các loại nhân tài đều có. Phu Tử có thể làm, hơn nữa đó là một việc làm tốt, nhưng mà ảnh hưởng về sau không tốt, sẽ tạo nên ảnh hưởng tiêu cực cho lịch sử. Không hài lòng đối với một chính quyền thì

liền muốn nổi lên lật đổ nó. Bạn phải biết bao nhiêu tài sản, mạng sống của con người sẽ bị tiêu mất trong khoảng một niệm của bạn, tội lỗi này nặng cỡ nào? Thỏa mãn dục vọng của một mình bạn, để bao nhiêu người phải gặp nạn, việc này không được làm. Họ cầm quyền trị nước, tuy không thể hoàn toàn theo ý nguyện của con người, nhưng chưa đến lúc cần phải lật đổ. Cách mạng Thang Vũ đó là bất đắc dĩ, vì Ân Trụ Vương thật sự quá hư đốn, không coi bá tánh là con người nữa thì cuộc cách mạng này là điều nên làm. Một người cầm quyền, chưa có đến lúc này. Cho nên chư Phật Bồ Tát, đại Thánh đại Hiền đều cầu mong xã hội ổn định, thế giới hòa bình. Thể chế bất thiện thì cứ từ từ sửa đổi. Đây đều là hiểu được thiện - ác, hiểu rõ đúng - sai.

Người biết nhìn xa trông rộng là Thánh nhân. Tuy Khổng Tử là người thuộc giới bình dân, thành tựu của Ngài là dạy học, nhưng sự ảnh hưởng của Ngài mãi đến ngày nay (hơn 2.500 năm rồi), và hơn nữa còn ảnh hưởng rộng đến toàn thế giới. Trên thế giới ngày nay, bất kỳ một quốc gia khu vực nào, khi nhắc đến Khổng Lão Phu Tử thì mọi người đều biết, đều có thể sinh khởi tâm tôn kính. Chúng ta thử nghĩ, người ta nhìn sự việc như thế nào, xử lý sự việc ra làm sao? Dường như đúng, mà sai, rất khó phân biệt; dường như thiện, mà ác và cũng có dường như ác, mà thiện. Về bề ngoài nhìn thấy bất thiện nhưng mà ảnh hưởng thiện. Do đây có thể thấy, tiêu chuẩn của bậc Thánh Hiền đối với thị phi, thiện ác không giống như chúng ta. Chúng ta cần lưu ý điều này.

• ***Thứ năm là “Thiện có ngay, có lệch”***

Sao gọi là ngay, lệch?

Ở trong đây cũng nêu ra một câu chuyện Lữ Văn Ý Công. Ông là Tể tướng thời ấy, nhưng đã nghỉ hưu. Khi ông nghỉ hưu trở về nhà, người trong làng đương nhiên đối với ông đều tôn kính. Trong làng có người uống rượu say, đối với Tể tướng Lữ rất không có lễ độ, nói năng thô lỗ, sỉ nhục Tể tướng. Tể tướng rất độ lượng, không tranh cãi với anh ta, bỏ qua, tha thứ cho anh ta. Trải qua một năm, nghe nói người này phạm tội bị xử tử hình, bị giam vào trong lao ngục. Lúc này Lữ Công cảm thấy rất áy náy và tự nghĩ: *“Lúc anh ấy sỉ nhục ta, nếu ta đem anh ấy đến cửa quan để trị tội thì anh ta sẽ không đến nỗi có tạo ác lớn như vậy”*. Lúc ấy chỉ là một niệm tâm nhân hậu, ông đã tha thứ, bỏ qua, không biết anh ta về sau tạo lỗi lầm càng lớn hơn. Giống như những chỗ này, chúng ta trong đời sống thường ngày cũng thường hay nhìn thấy, lỗi lầm nhỏ không trừng trị, dần dần sẽ nuôi thành ác lớn. Hơn nữa sự ảnh hưởng này không tốt, hình thành mỗi người dám tạo ác thì xã hội này làm sao có thể ổn định được.

Nho, Phật là sư đạo. Ngày nay chúng ta cất lực đề xướng ***“Học vi nhân sư, hành vi thế phạm”***. Tám chữ này là do Đại học Sư Phạm Bắc Kinh đề ra, tôi nhìn thấy rất hay. Phải đem tám chữ này phát triển mạnh lên, lưu hành đến toàn thế giới, không giới hạn ở Bắc Kinh. Chúng tôi hằng ngày đang giảng, các đồng tu

mỗi ngày cũng đều đang nghe, nhưng bạn có cái ý thức này hay không? Nếu như có ý thức này là bạn đang tích đức, đức hạnh chân thật ở trong tâm bạn có rồi. Bạn có thể đem ý thức này thực hiện vào trong đời sống thường ngày, đó là bạn đang tích công, tích lũy công đức là như vậy mà thành tựu. Chúng ta khởi tâm động niệm, hành vi tạo tác có thể tạo nên tấm gương tốt cho xã hội hay không? Phải giữ cái tâm này, phải hành động như vậy thì bạn đúng rồi. Cho nên, bạn nhất định phải thường xuyên nghĩ cách làm này của ta có ảnh hưởng gì đối với xã hội hay không? Có ảnh hưởng gì đối với những người học trong tương lai không? Phải thường xuyên nghĩ đến điểm này. Chúng ta phải biết, luôn luôn phía sau thiện hạnh là việc ác, không thể không cảnh giác. Có một số ác hạnh, nhưng về sau hậu quả rất tốt, đây là việc thiện nên gọi là **“trong lịch có ngay”**. Thiện hạnh mà về sau ảnh hưởng bất thiện thì gọi là **“trong ngay có lịch”**. Việc làm trước mắt không tốt, nhưng mà ảnh hưởng của nó là tốt, đó chính là trong lịch có ngay. Những sự việc này, nếu như không có sự tu dưỡng tương đối sâu thì bạn làm sao có thể nhận ra được? Hơn nữa, những sự việc này vừa tiếp xúc là phải biết ngay, không phải sự việc qua rồi sau đó mới nghĩ ra, vậy thì không kịp rồi. Khi gặp phải chuyện là biết rõ, có thể quyết đoán kịp thời, đây là học vấn, là trình độ chân thật.

Thường ngày tồn tâm dưỡng tánh không đủ sâu dày, nên gặp việc vẫn không tránh khỏi có lỗi lầm. Biết



bao nhiêu lỗi lầm không có cách gì bù đắp được. Nhất là chúng ta sống trong thời đại này, thời đại mà không có người giảng đạo, cũng không có người giảng lý, đời loạn. Ở trong đời loạn chúng ta lập chí muốn làm người tốt, làm Thánh Hiền thì thật không dễ dàng. Đây đúng là Phật ở trong Kinh thường nói, nếu như không có thiện căn, phước đức, nhân duyên sâu dày thì chúng ta không làm được. Mong cầu là một chuyện, có thể mãn nguyện hay không lại là một chuyện khác. Thế nhưng người phát nguyện chân chánh, bất kể ở trong hoàn cảnh nào cũng đều có thành tựu, chỉ cần không thoái tâm. Cái niệm **“hiếu Thiện, hiếu Đức”** không bị thoái chuyển, đây là nhân. Duyên là ham học. Thật sự chịu ham học, trong Phật pháp thường nói: *“Ở trong cửa Phật không bỏ người nào”*, bạn sẽ được Phật Bồ Tát chăm lo. Bạn có nguyện tốt mà bạn không ham học thì sẽ không thành tựu. Bạn ham học mà không có nguyện lớn thì cũng không thể thành tựu. Hạnh nguyện hỗ trợ lẫn nhau, vậy mới có thể thành tựu. Đạo lý này ở trong Kinh Phật nói quá nhiều, quá nhiều rồi. Đại Thánh đại Hiền xưa nay, chúng ta nhìn từ bên ngoài, không có vị nào không ham học. Chư Phật Bồ Tát là những tấm gương tốt về người ham học, chúng ta cần phải học tập.

- ***Thứ sáu là “Thiện có bán, có mãn”***

Chúng ta tiếp tục bàn đến cái mà tiên sinh Liễu Phàm gọi là “Thiện có bán, mãn” (mãn là viên mãn). Phàm là không được viên mãn, không đạt đến tiêu

chuân của viên mãn thì gọi là bán. Ông nêu ra hai câu nói trong “Kinh Dịch”:

***“Thiện không tích thì không đủ để thành danh.***

***Ác không tích thì không đủ để diệt thân”.***

Hai câu nói này là danh ngôn chí lý, người tu hành nhất định phải khắc ghi trong lòng. Nói tóm lại, không tích thì không thể đầy, không đạt đến viên mãn, cho nên các Ngài dạy chúng ta phải “tích lũy công đức”. Đức hạnh nhất định là niệm niệm không quên, từng giây từng phút phải giữ cái tâm lợi ích người, lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, nhất định phải đem tự tư tự lợi xả bỏ. Người thông thường không phải không biết đạo lý này, không phải không có đọc qua sách Thánh Hiền; rất nhiều người đọc sách Thánh Hiền, họ hiểu rõ đạo lý này nhưng họ không làm được. Tại sao không làm được vậy? Vì tư dục không thể buông xả được. Từ đó cho thấy, tự tư tự lợi, đủ thứ ái dục không những là chướng ngại lớn cho tu hành, mà phước báo thế gian cũng bị nó làm chướng ngại.

***Tại sao chúng sanh bị đọa tam đồ?*** Nhân tố ở trong đây chúng ta không khó lý giải. Đối với tam đồ địa ngục trong Kinh Phật nói rất rõ ràng, rất minh bạch, chúng ta đọc rồi, nghe rồi, vẫn cứ không thể nâng cao cảnh giác. Đây chính là “tê đại chẳng biết”, chỉ chú ý đến lợi nhỏ trước mắt, không biết cái hại lớn trong tương lai. Cho nên, thiện ác, lợi hại, sự thật chân lý, mấy người có thể nhận thức rõ ràng, mấy người có thể

làm được viên mãn? Người hiện đại không làm được, nói lời thành thật, không thể chỉ trích họ, cũng không thể trách họ được. Tại sao vậy? Vì không có người dạy họ. Những đạo lý lớn này nhất định phải bắt đầu dạy từ nhỏ, đây gọi là **“tập thành từ nhỏ, giống như bản tánh”**. Điều này rất có đạo lý, vì đến trung niên, đến lão niên, ở trong lò nhuộm xã hội đã bị ô nhiễm nghiêm trọng rồi. Tuy nghe đến cảm thấy là có lý, cũng biết gật gật đầu, nhưng khi cảnh duyên hiện tiền vẫn cứ mê hoặc điên đảo, vẫn cứ không buông được. Nguyên nhân là do nhận biết không đủ thấu triệt, mới có hiện tượng này xảy ra. Từ đó cho thấy, dạy học là quan trọng biết bao.

Thời cổ đại của Trung Quốc, chúng ta thật sự xem dạy học là việc lớn hàng đầu của đời người, bất luận là gia đình, bất luận là quốc gia, cho nên dân tộc có thể kéo dài mấy ngàn năm, đến ngày nay vẫn không bị diệt vong. Chúng ta hãy xem, đế quốc mới hưng khởi trước đây ở phương Tây đã suy rồi, thời gian không thể duy trì dài lâu. Chúng ta có quan sát nghiêm túc hay không? Nhân tố của hưng, suy là gì? Đạo lý gì được hưng vượng, đạo lý gì lại bị suy thoái? Trung Quốc đã bị suy một trận rồi, nhưng làm sao có thể phục hưng lại? Nguyên nhân này là do gốc của văn hóa rất sâu. Vào thời cận đại, mọi người nhìn thấy người phương Tây, cái gọi là đại bác súng tây, bị khuất phục dưới vũ lực nên đã mất đi lòng tự tin của dân tộc. Nhưng rốt cuộc còn có một số người già, trong tâm họ biết rõ,

trong tâm hiểu rõ, giữ vững mạng mạch văn hóa dân tộc, chờ đợi cơ duyên sẽ phát triển mạnh mẽ. Cái gì là cơ duyên vậy? Mọi người tỉnh ngộ trở lại, có thể tiếp nhận lại, đây chính là cơ duyên chín muồi.

Ở trong môi trường lớn này của đất nước mấy ngàn năm hun đúc, nói lời thành thật, dễ dàng giác ngộ, mộng được thức tỉnh, đây là phước báo của người chúng ta. Người chúng ta có phước thì người thế giới có phước. Lời giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền và quan niệm của người phương Tây quả thật không giống nhau. Chúng ta từ xưa đến nay chỉ nói “*thiên hạ là chung*”, chỉ nói “*nhân từ với nhân dân, yêu thương mọi vật*”, “*suy bụng ta ra bụng người*”. Tâm lòng này quảng đại biết bao, thành tựu công đức viên mãn. Cho nên, dù cho nhất thời mê hoặc, có tai nạn trong thời gian ngắn, rốt cuộc có thể hồi phục.

Nói đến “bán - mãn”, thật sự mà nói đều là do giữ tâm. Trong chú giải đã nêu ra một ví dụ: Có một tín đồ vào trong miếu để thắp nhang, cúng dường hai văn tiền. Sao gọi là “hai văn”? Vào cuối đời nhà Thanh, mười văn tiền mới là một phân, mười phân mới là một giắc. Thế thì bạn biết hai văn tiền là số tiền rất ít ỏi, chúng ta có thể tưởng tượng được đây là một người có gia cảnh vô cùng thanh bần, nhưng tâm bố thí cúng dường của bà chân thành, vì vậy đích thân Lão Hòa thượng trụ trì trong tự viện làm lễ tiêu tai cho bà. Về sau vị nữ thí chủ này phát đạt, trở lại tự miếu để thắp nhang tạ lễ, cúng dường rất lớn, lần này là cúng dường

một ngàn nén vàng. Lão Hòa thượng chỉ phái một người xuất gia làm lễ tiêu tai cho bà. Sau khi Phật sự làm xong, bà bèn hỏi Lão Hòa thượng: “*Con trước đây bố thí hai vạn tiền thì đích thân Ngài làm lễ tiêu tai cho con. Bây giờ con cúng dường nhiều như vậy, tại sao Ngài tùy tiện phái một người xuất gia, giống như là làm lấy lệ cho con vậy?*”. Lão Hòa thượng liền nói: “*Trước đây, con bố thí tuy ít nhưng tâm con chân thành, thầy không đích thân làm lễ tiêu tai cho con là có lỗi với con. Ngày nay, con bố thí cúng dường tuy nhiều, nhưng sự thành kính trong tâm của con không bằng năm xưa, nên phái bất kỳ người xuất gia nào làm lễ tiêu tai cho con cũng được*”.

Ý nghĩa của “bán – mãi”, chúng ta nhìn thấy, ở đây không phải do cúng dường tiền nhiều hay ít, mà ở tâm địa chân thành. Cách nói này hay, không phải có tiền, có khả năng là có thể tu công đức lớn, tu công đức viên mãn, vậy người bán tiền là không có cơ hội tu rồi! Hiểu rõ đạo lý này thì người bán tiền thường thường có thể tu công đức viên mãn, còn người phú quý thường thường tu tích chỉ được công đức một nửa. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì liền thông đạt chân tướng sự thật. Người phú quý không phải đời đời kiếp kiếp đều phú quý, người bán tiền cũng không phải đời đời kiếp kiếp đều bán tiền. Người bán tiền đời sau được phú quý, người phú quý đời sau chuyển thành bán tiền. Bạn thử hỏi, đây là đạo lý gì? Đúng là cái mà đoạn này đã nói, ở trong một hiện tượng bình thường, người phú quý

kiêu mạn nhiều, người bản tiện phần lớn là khiêm tốn, cung kính. Đâu có biết rằng khiêm kính là đức, kiêu mạn làm tổn phước rồi, cho nên tu như thế nào cũng chỉ được một nửa, không đạt được viên mãn.

Ngoài ra, ông còn nêu ra một câu chuyện về Lữ Động Tân, cũng đáng để chúng ta soi lại kỹ càng. Đây là một trong bát tiên của Đạo giáo. Lữ Động Tân năm xưa gặp được Chung Ly (đó cũng là một trong bát tiên). Chung Ly dạy Lữ Động Tân một pháp thuật “Điểm sắt thành vàng” (bạn muốn bỏ thí cứu giúp những người nghèo khổ, bạn có năng lực này thì tiện lợi rồi). Lữ Động Tân bèn hỏi tiên sinh Chung Ly: *“Tôi điểm sắt thành vàng thì vàng này có bị biến thành sắt trở lại hay không?”*. Chung Ly nói cho ông biết, sau 500 năm nó mới bị biến thành sắt. Lữ Động Tân liền nghĩ: *“Ta làm như vậy, há chẳng phải đã hại những người 500 năm sau hay sao? Pháp thuật này không cần, ta không học nữa”*. Chung Ly tán thán ông, Chung Ly nói: *“Tu tiên phải tích ba ngàn công đức, một tâm niệm tốt này của ông thì ba ngàn công đức của ông đã viên mãn rồi”*. Tôi nghĩ, người hiện đại không có cái tâm này, đừng nói hại người của 500 năm sau, họ không chịu trách nhiệm, mà người hiện tại họ cũng hại. Từ trong câu chuyện này chúng ta thể hội được một sự việc, chư Phật Bồ Tát, thần tiên đều là dùng tâm yêu thương để đối xử với người, ngay cả chúng sanh của trăm ngàn năm về sau cũng nhất định không có ý niệm làm tổn hại, huống hồ hiện tại. Đây là điểm chúng ta cần phải học tập.

Sau cùng ông rút ra một kết luận rất hay: ***Điều quan trọng nhất là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm từ bi, bố thí một chút tiền có thể tiêu trừ tội lỗi ngàn kiếp. Từ đó cho thấy, không do thí xả nhiều hay ít, mà do tâm niệm, tâm chân thành. Nếu như tâm địa không chân thành, tuy vàng bạc vạn dật (đây là nói của cải nhiều, chúng ta ngày nay nói của cải ức vạn) đem đi bố thí cúng dường thì phước chỉ được một nửa, không viên mãn.*** Đạo lý này Phật pháp nói rõ ràng, chân thành, thanh tịnh, từ bi, không dính tướng, đúng như trong Phật pháp gọi là “cảnh tùy tâm chuyển”, tâm lượng của họ lớn. Trong tâm của họ không có chướng ngại, không có phân biệt, không có chấp trước, niệm niệm tương ưng với hư không pháp giới thì công đức này đã viên mãn rồi. Nếu như ở trong tâm không có xả bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tâm lượng nhỏ hẹp, thì cho dù bố thí ức vạn vàng bạc châu báu cũng không cách gì đột phá tâm lượng của họ được, cho nên phước báo của họ không viên mãn, đạo lý là ở chỗ này. Chúng ta phải tư duy thật kỹ, quan sát thật tỉ mỉ. Chư Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, bất kể thí tài, thí pháp, mọi hành động đều tùy tâm lượng trùm khắp pháp giới mười phương. Sự thành tựu là đại viên mãn, từng niệm đại viên mãn, từng việc đại viên mãn. Ngay cả đạo lý này chúng ta cũng không biết thì làm sao mà tu được? Cho nên, học Phật không thể không rõ lý, tu phước cũng không thể không rõ lý.

• *Thứ bảy là “Thiện có lớn, có nhỏ”*

“Thiện có lớn, có nhỏ” đều ở trong khoảng một niệm chí thành mà phân biệt. Một niệm lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh thì hạnh này là lớn. Một niệm vì tự tư tự lợi, làm việc tốt nhiều đi nữa thì cái phước thiện này cũng là nhỏ.

Trong “Hội Biên” đã trích dẫn một công án của Vệ Trọng Đạt – triều Tống (công án này chúng ta có thể nhìn thấy ở rất nhiều sách vở, bút ký của cổ nhân và có rất nhiều người biết đến). Người này cũng làm quan rất lớn, ông bị quý sứ bắt đi gặp Diêm Vương. Diêm Vương sai Phán quan đem hồ sơ của ông ra. Hồ sơ phân thành hai phần, một phần là ác, một phần là thiện. Phần ác số lượng quá nhiều, còn phần thiện chỉ có một ít, trong hồ sơ thiện chỉ có một quyển. Diêm Vương nhìn thấy như vậy thì rất không vui, ra lệnh cho Phán quan đem cân ra cân thử. Kết quả, hồ sơ ác của ông tuy quá nhiều nhưng lại nhẹ hơn hồ sơ thiện. Vua Diêm La nhìn thấy hiện tượng này thì lập tức vẻ mặt vui hẳn lên, vua Diêm La nói: *“Anh khá lắm!”*. Ông bèn hỏi Phán quan: *“Tôi hiện nay vẫn chưa đầy 40 tuổi, tại sao tôi lại tạo ác nhiều như vậy?”*. Phán quan nói cho ông biết, ác không nhất định là tạo việc, mà động một niệm ác thì ở trong âm tào địa phủ đều có ghi chép. Ông hỏi: *“Cái thiện đó của tôi là việc gì vậy?”*. Phán quan nói: *“Việc thiện này là triều đình muốn xây một công trình, nhưng công trình này tốn tiền và nhọc sức dân. Anh đã viết*



*một bức tấu chương, khuyên Hoàng đế không nên làm công trình này”. Anh ta nói: “Nhưng Hoàng đế không nghe”. Phán quan nói: “Tuy không nghe, nhưng mà tâm niệm này của anh là vì quần chúng mà lo nghĩ, không phải vì lợi ích cá nhân, là vì lê dân trăm họ mà lo nghĩ. Anh dùng tâm chân thành để lo lắng cho họ, một niệm này công đức hơn vô lượng vô biên tội nghiệp của anh”. Cho nên, một niệm thiện đó rất lớn, bình thường những niệm ác đó nhiều đi nữa thì vẫn nhỏ.*

Nếu chúng ta hiểu rõ đạo lý này, sửa lỗi lầm, hướng thiện, tích lũy công đức là chúng ta đã có tín tâm rồi, biết mình phải làm như thế nào. Biết sám hối thì không khó! Vô lượng kiếp đến nay, Vệ Trọng Đạt, anh ấy chẳng qua là 40 năm tích lũy ác nghiệp. Chúng ta ngày nay nói vô lượng kiếp đã tích tập những ác nghiệp này, trong một niệm thì có thể hối cải. Công án này đã đem lại lòng tin rất lớn đối với việc chúng ta sửa chữa lỗi lầm, sám hối tội lỗi, cầu phước. Diễm mà Chư Phật Bồ Tát, trời đất thần linh nhìn thấy khác với phàm phu chúng ta. Hy vọng chúng ta phải cố gắng học tập.



<sup>16</sup>Chúng ta giảng đến sự nhận thức đối với thiện ác, họa phước, lợi hại, điều này chúng ta đã nói qua mấy lần rồi. Thật ra đây là vấn đề lớn, quyết không phải dùng mấy câu là có thể nói rõ ràng. Đặc biệt là đối với một số chúng sanh thời hiện đại, nếu nói không rõ

<sup>16</sup> Bắt đầu đĩa 16

ràng, không thấu triệt thì không dễ dàng lý giải. Vào thời xưa, Phật Bồ Tát, cổ Thánh tiên Hiền giảng Kinh thuyết pháp dễ dàng, ngôn ngữ hàm súc, điểm đến là xong, người nghe hoát nhiên đại ngộ. Chúng sanh thời hiện đại, sự thông minh dường như là hơn hẳn người xưa, nhưng trí tuệ thì thua xa. Đạo lý ở trong đó, chúng ta cũng nên hiểu rõ.

• ***Thứ tám là “hành thiện, tích đức có khó, có dễ”***

*Sao gọi là khó - dễ?*

***“Tiên nho vị khắc kỷ, tu tùng nam khắc xứ, khắc tương khứ”***. Đây là giáo dục Nho gia. Công phu mà nhà Nho làm và tu hành mà nhà Phật nói là cùng một ý nghĩa. ***“Tu hành”***, hành là hành vi, đem hành vi sai lầm, cách nhìn sai lầm đối với vũ trụ nhân sinh, cách nghĩ sai lầm, cách nói, cách làm sai lầm chỉnh sửa trở lại thì gọi là tu hành.

*Sao gọi là sai lầm? Cái gì là chính đáng?*

Chính đáng là thiện, sai lầm là ác. Đoạn ác, tu thiện phải hạ công phu tại chỗ này.

*Tập khí ác, thói xấu ác của chúng ta quá nhiều, cải chính như thế nào vậy?*

Cổ Thánh tiên Hiền dạy người phải bắt tay từ chỗ khó khắc phục nhất. Chỗ khó khắc phục nhất mà bạn có thể khắc phục được thì những cái khác sẽ dễ dàng thôi. Nho, Phật đều nắm vững nguyên tắc này. Mỗi một người tập khí phiền não không giống nhau, tự mình

phải biết, tự mình phải thường xuyên kiểm điểm, phải thường xuyên soi lại, cái nào là tật xấu nghiêm trọng nhất của ta, ta phải bắt tay làm từ chỗ này trước. Tật xấu tham tài thì trước tiên ta ra tay từ bỏ thí tài, tật xấu tham sắc thì ra tay xa lìa sắc. Tóm lại, phải biết mình tật xấu ở chỗ nào. Biết được tật xấu của mình thì người này đã giác ngộ rồi. Dem tật xấu sửa đổi lại, đó là công phu thật sự, là công phu thực tiễn, đây là chân tu.

Cho nên tu hành, quý vị nhất thiết không được làm sai. Mỗi ngày đọc mấy quyển Kinh, niệm mấy câu Phật hiệu, đó không gọi là tu hành, mà đó chỉ là hình thức, không phải thực chất. Phải ở trên thực chất mà hạ công phu! Hình thức là làm mẫu cho người chưa có học Phật, người vẫn không biết tu hành thấy, đây là thuộc về độ tha. Công phu thực chất mới là tự lợi chân thật. Không có tự lợi thực chất, mà bạn làm ra hình mẫu cho người ta thấy, người ta vừa nhìn đã tỏ rồi, *đây là đồ giả, không phải thật, không đáng một xu!* Cái giả dạng này chỉ có thể lừa người ngu thế gian. Thế gian này, người thật sự có kiến thức, có nhãn quan, có đức hạnh, bạn làm sao có thể lừa được họ? Người ta thấy rất rõ ràng, rất minh bạch, nhưng không nói với bạn mà thôi. Tại sao không nói với bạn? Có nói cũng vô dụng, chỉ tạo khẩu nghiệp; nói mà bạn không chịu nghe, bạn cũng không chịu sửa thì nói để làm gì? Bạn thật sự có thể tiếp nhận, có thể hỏi cải thì những người này sẽ giúp đỡ bạn, sẽ nói cho bạn biết. Bạn không biết hỏi cải, Phật Bồ Tát nhìn thấy bạn cũng không nói một câu nào, vì không muốn kết oán thù với bạn.

Ở trong đây nêu ra một số công án rất đáng để chúng ta phản tỉnh. Có thể sửa đổi là bước công phu đầu tiên của đoạn ác tu thiện. Tiến thêm một bước nữa, phải có thể nhẫn thì công phu của bạn mới có thể gìn giữ, không bị mất đi. Cho nên, trong lục độ của Bồ Tát, bố thí có thể tu phước, nhẫn nhục có thể tích đức. Tu phước mà không thể nhẫn được thì chỉ có phước đức, không có công đức. Mọi người chúng ta đều biết, phước đức không thể giải quyết vấn đề. Sinh tử là việc lớn, đường luân hồi thì hiểm trở, bạn không có công đức chân thật thì làm thế nào đây? Nhất là hiện nay, trong đời loạn này, mọi lúc mọi nơi, không biết lúc nào chúng ta sẽ gặp tai họa và bị cướp đi mạng sống. Sau khi mất mạng rồi sẽ đi về đâu? Đây là vấn đề lớn.

Người có sinh thì chắc chắn có tử. Chúng ta không nên kiêng kỵ tử, không nên sợ tử, phải dùng trí tuệ cao độ đối diện với hiện thực, tự cầu phước nhiều. Người chân thật thông đạt Phật pháp biết được trong Phật pháp không có sinh tử, mà trong Phật pháp gọi là chuyển biến. Đây mới là chân tướng sự thật chân thật. Sinh tử là một sự chuyển biến, dùng cách nói của nhà khoa học hiện nay để nói, đây là sự chuyển biến của không gian và thời gian khác nhau; từ cõi người chuyển đến cõi trời, thời gian và không gian khác nhau. Chúng ta sống ở không gian ba chiều, thiên nhân sống ở không gian bốn chiều, không gian năm chiều. Tầng số không gian càng cao thì càng thay đổi. Không gian của ba đường ác khổ hơn so với

nhân gian chúng ta. Nhà Phật không chỉ nói sáu cõi mà còn nói mười pháp giới.

Chúng ta có được thân người, nghe được Phật pháp, cái duyên này không dễ gì gặp được nên phải biết quý trọng, cố gắng nỗ lực làm một cuộc chuyển biến tốt. Sự chuyển biến thù thắng nhất, Phật ở trong Kinh luận nói với chúng ta rất tường tận, thù thắng đứng đầu không gì bằng niệm Phật, niệm Phật vãng sanh bất thoái làm Phật. Đây là sự chuyển biến thù thắng vô song, chúng ta phải hiểu rõ, phải sáng tỏ.

Không những buông xả triệt để thế duyên, mà Phật pháp cũng phải buông xả. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn thầy đều buông xả. Dùng tâm chân thành, thanh tịnh vô song tín - nguyện - niệm Phật thì chúng ta đời này mới chắc chắn thành tựu. Niệm Phật mà không thể vãng sanh, nguyên nhân do đâu vậy? Nguyên nhân là do bạn không buông xả, trong tâm vẫn còn những việc lo lắng bồn chồn, ngoại duyên vẫn bị đủ thứ cám dỗ. Trong ngoài đều không thanh tịnh thì niệm Phật không thể vãng sanh. Cho nên, người tu đạo sống càng đơn giản càng tốt.

Hôm kia, cư sĩ Lý nói với tôi, chúng ta thuê được tầng thứ hai của Từ đường tộc Đỗ đối diện rồi, chuẩn bị tổ chức lớp bồi dưỡng khóa thứ năm. Địa điểm hội trường ở đây của chúng ta quá nhỏ, nên đã thuê một chỗ khác. Chúng ta cần phải bố trí lại một chút, chuẩn bị đồ đạc. Hội trưởng Lý dặn dò lại, tất cả phải đơn

giản hóa, tủ quần áo, giá sách của mỗi một đồng tu càng đơn giản càng tốt, đồ đạc càng ít càng tốt. Điều này là chính xác. Vào thời xưa, người tu hành tuy chưa thể làm được ba y một bát, nhưng đồ dùng cũng không đến nỗi quá nhiều. Tôi nhớ, lúc còn trẻ đi xa nhà, đến trường đi học, ở lại trong trường học, vắn vện một cái chăn đệm, một tay nải. Trong tay nải ấy là mấy bộ quần áo thay đổi, mấy cuốn sách học. Tôi còn nhớ rất rõ ràng, mẹ tôi chuẩn bị cho tôi một cái chăn đệm nặng ba cân, dùng tấm thảm màu xám tro lót ở phía dưới. Lúc đó bản thân còn mang theo cái mùng, vô cùng đơn giản, đâu có phiền phức giống như hiện nay. Chúng tôi sống chung với nhau, mọi nhu cầu, tư liệu tham khảo thì có phòng thư viện. Trong thư viện, tất cả tư liệu cung cấp cho đại chúng sử dụng, không cần tự trang bị. Đồ đạc mỗi cái đều tự trang bị, bạn nghĩ thử, việc này có nhọc người hay không? Tăng thêm gánh nặng thân tâm, trở ngại sự thanh tịnh, bình đẳng, giác của tâm địa. Điều mà chúng ta mong cầu là thanh tịnh, bình đẳng, giác, nhưng trong đời sống thực tế chúng ta đã tạo ra biết bao nhiêu chướng ngại, vậy thì sai rồi.

Sáng sớm hôm nay, tôi còn dặn dò Pháp sư Ngô Nhân, tôi ở lâu năm, có không ít cư sĩ cúng dường một ít thức ăn cho tôi. Đồ tặng, đồ cúng dường, một cái tủ lạnh chứa không hết, phải chứa hai tủ lạnh, chứa đầy hết cả. Tôi nói với thầy ấy: *“Đây là tội lỗi! Chúng ta không ăn hết thì hãy mau đem xuống lâu ba để cúng dường đại chúng, không nên để trong tủ lạnh. Bản thân*

*không ăn hết, mọi người cũng không ăn được, để trong tủ lạnh sẽ bị thối hết, đó không phải là tạo tội nghiệp sao?”*. Chúng tôi trên lầu năm chỉ có ba người, tại đây dùng hai cái tủ lạnh là quá dư thừa, hơn nữa đem đồ chất đầy nghẹt trong tủ lạnh, người ta đến nhìn thấy, đây đâu phải người tu hành? Đây là đang tạo tội nghiệp, quả báo đều ở địa ngục. Cúng dường đại chúng là phước báo. Chúng ta cần thức ăn thì đến lầu ba mà lấy, họ cũng được thoải mái, cũng được tự tại.

Đại đức xưa dạy chúng ta: **“Nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì”**. Điều quan trọng nhất là thân tâm thanh tịnh, vì tâm tịnh thì Phật độ tịnh. Vãng sanh Thế giới Cực Lạc, đây là điều kiện quan trọng. Mục đích của Tín - Nguyện - Hạnh là cầu nhất tâm bất loạn, cầu tâm địa thanh tịnh. Tín - Nguyện - Hạnh mà không đạt được mục tiêu này, không đạt đến nhất tâm bất loạn thì Tín - Nguyện - Hạnh tan vỡ rồi. Đạo lý này chúng ta phải biết, phải hiểu rõ.

Chân thật học Phật, thật sự muốn vãng sanh thì phải buông xả triệt để, tuyệt đối không có lưu luyến. Niệm niệm nghĩ vì người khác, niệm niệm nghĩ vì chúng sanh thì mới có thể tương ưng với tâm nguyện của Phật Bồ Tát. Niệm niệm nghĩ vì bản thân thì sai rồi! Người tại gia nghĩ về gia đình, người xuất gia nghĩ đến cái đạo tràng nhỏ, đoàn thể nhỏ của họ thì cũng sai rồi. Cho nên, tu đạo mà không thể thành tựu, không biết nguyên nhân nằm ở chỗ nào. Tôi thường nói “ái dục, thị dục”

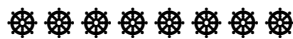
(thị là ham thích), ham thích dục vọng, tham ái dục vọng, đây là căn bản phiền não. Cái thứ này mà không đoạn thì bạn còn có thành tựu gì được? Phải nhổ sạch cả rễ! Rễ là gì vậy? Là ý nghĩ. Trong đời sống thường ngày, ngay cả ý nghĩ cũng không còn sinh khởi nữa thì rễ này mới nhổ sạch. Đây là một bước ngoặt rất khó khắc phục. Chúng ta từ chỗ khó khắc phục mà khắc phục được, đủ thứ tham ái, đủ thứ ham thích đều xả thật sạch sẽ, thì chúng ta mới có thể được tâm thanh tịnh.

Chúng ta phải tùy thuận theo giáo huấn chân thật của Phật Bồ Tát, không nên tùy thuận theo tình cảm tâm thường thế gian. Tùy thuận theo thế gian thì vĩnh viễn không thể thoát khỏi luân hồi, tùy thuận giáo huấn Thánh Hiền chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Nếu bạn nhận thức không rõ ràng, không minh bạch thì bạn sẽ không biết lấy bỏ như thế nào. Chúng ta thử xem, hiện tại thế gian này đạo tràng nhiều, người tu hành nhiều, bất kể tại gia hay xuất gia, tuy truyền thông phát triển, khoa học kỹ thuật tiện lợi nhưng sự tu hành tại sao không thể thành tựu vậy? Quý vị thử nghĩ xem, vẫn chẳng qua là hai loại tật xấu này (ái dục, thị dục) không buông xả. Hai cái này là gốc bệnh, vô lượng vô biên những triệu chứng đều là từ cái gốc bệnh này sinh ra. Chúng ta có thể từ trong gốc bệnh nhổ bỏ thì sẽ được tự tại. Đây là nói đến khắc phục tập khí tật xấu của mình, phải bắt tay làm từ chỗ khó nhất. Khó mà làm được mới đáng quý, chỗ dễ dàng thì dễ làm rồi.



Việc “Tích lũy công đức” trong “Liễu Phàm Tứ Huấn” có nói đến “*tùy duyên tế chúng*”. Câu nói này nếu dùng ngôn ngữ hiện đại mà nói, chính là vì chúng sanh phục vụ. Việc vì chúng sanh phục vụ là quá nhiều, cho nên ông nói: “*Loại ấy rất nhiều*”. Nếu như không xa lìa “ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả” (trong “Kinh Kim Cang” gọi là bốn tướng: tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả), nhiệt thành vì chúng sanh phục vụ, đây là Thánh nhân của thế gian. Nếu như đem bốn tướng đoạn rồi, thật sự làm được không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả, vì tất cả chúng sanh trong pháp giới phục vụ, đây chính là Phật Bồ Tát, đại Thánh của xuất thế gian. Thánh nhân thế xuất thế gian khác biệt là ở chỗ này, đây là điều chúng ta cần phải hiểu rõ.

Vì chúng sanh phục vụ, ở chỗ này ông Liễu Phàm đã đưa ra mười hạng mục (cũng chính là mười cương lĩnh), đã khái quát tất cả những việc phục vụ.



## MƯỜI HẠNG MỤC

### VÌ CHÚNG SANH PHỤC VỤ

- *Thứ nhất là “Làm thiện với người”*

Khởi tâm động niệm biết lấy thiện tâm đối xử với người, dùng thiện tâm để xử thế. Thánh nhân thế xuất thế gian đều giữ vững nguyên tắc này. Cho dù đối xử với người ác cũng dùng thiện tâm, thiện ngôn, thiện hạnh; đối xử với thù địch vẫn là thiện tâm, thiện ngôn, thiện hạnh, vậy mới có thể xưng là Thánh. Tại sao vậy? Bởi vì tánh người vốn dĩ là thiện. Trong “Tam Tụ Kinh” dạy trẻ thơ, câu đầu tiên là nói: “**Nhân chi sơ, tánh bản thiện**”. Tại sao họ đi làm ác vậy? Tại sao lại làm oan gia với chúng ta? Đây là do mê hoặc, là do hiểu lầm, là bất giác. Họ tự mình không biết, còn chúng ta hiểu rõ. Họ dùng tâm ác, hạnh ác đối xử ta, nhưng ta không được phép dùng tâm ác, hạnh ác đối xử họ. Đạo lý ở trong đây họ không sáng tỏ, nhưng chúng ta sáng tỏ. Nếu như thường giữ thiện tâm như vậy thì tận hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh không có chuyện không thể sống chung. Người ta không thể chung sống với ta, ta không nên đi quở trách người khác, mà phải xoay trở lại, soi lại chính mình, nếu như bản thân không có lỗi lầm thì sao lại không thể chung sống với người khác được?

Có một số người không rõ tốt lý, cứ luôn đem lỗi làm đẩy cho người khác, cho nên bản thân họ cho dù chăm chỉ tu học, tinh tấn, không biếng nhác cũng

không thể chứng quả, thậm chí cũng không thể khai ngộ. Nguyên nhân là không thể tiêu trừ nghiệp chướng của mình, không biết lỗi lầm của mình ở chỗ nào. Phần trước đã nói, nếu muốn “tích lũy công đức” thì cần phải ra tay làm từ chỗ khó khắc phục nhất. Dùng thiện tâm, thiện hạnh đối xử với người ác, đối xử oan gia, đây là một việc rất khó làm, phải bắt tay làm từ chỗ này. Phải bắt đầu làm từ chỗ này thì chúng ta mới thật sự quay đầu, thật sự giác ngộ.

• ***Thứ hai là “Ái kính tôn tâm”.***

Đặc biệt là chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau, thường xuyên xảy ra hiểu lầm ngăn cách, tạo thành biết bao nhiêu chuyện bất như ý. Nguyên nhân là do đối xử tôn giáo khác nhau, chủng tộc khác nhau, tâm kính yêu đã không còn nữa. Họ không biết hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một thể, là chính mình; không kính yêu người khác chính là không kính yêu chính mình. Nhà Phật gọi là pháp thân, pháp thân chính là tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới. Bạn học Phật, bạn phát nguyện muốn thành Phật, thành Phật nhất định phải chứng được pháp thân thanh tịnh. Bạn đối với chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau, nếu có phân biệt, có chấp trước thì bạn vĩnh viễn không thể chứng được pháp thân, hay nói cách khác, bạn vĩnh viễn không thể viên thành Phật đạo, vậy chẳng phải hại chính mình sao?

Tu hành, trước tiên là phải giác ngộ. Cổ đức dạy chúng ta “Tín - Giải - Hành - Chứng”. Bạn không có tín

- giải thì sự hành của bạn là luyện mò, tu mù. Mình luyện mò tu mù, tự mình có biết hay không? Không biết! Tự mình cho rằng tu hành rất giỏi, còn muốn dạy người khác. Cho nên, Phật ở trong Kinh nói cho chúng ta biết một cách minh bạch, dạy chúng ta không nên tin vào ý của mình, cũng chính là nói không nên tin vào kiến giải của mình, không nên tin vào tư tưởng của mình. Lời Phật nói là lời chân thật. Đến khi nào bạn được phép tin vào tư tưởng, kiến giải của mình vậy? Sau khi chứng được A La Hán thì có thể tin vào cách nghĩ, cách nhìn của mình là không sai. A La Hán là cảnh giới gì vậy? Kiến tư phiền não của họ đoạn rồi. Chúng ta xem thấy ở trong “Kinh Kim Cang”, tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả họ đều không còn nữa. Không những tứ quả A La Hán không còn tứ tướng, mà trong “Kinh Kim Cang” cũng nói rõ ràng với chúng ta là sơ quả Tu Đà Hoàn đã không còn. Hay nói cách khác, bạn vẫn còn bốn tướng này thì Tu Đà Hoàn cũng không chứng được.

Cách nghĩ, cách nhìn của bạn không phải chính xác, mà là sai lầm. Dem sai lầm cho là chính xác thì chính xác vĩnh viễn lia xa bạn rồi, vĩnh viễn không thể chứng được. Cho nên, người mới học Phật pháp (mới học chính là chỉ trước khi chưa chứng được quả A La Hán) thì không được xa rời Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát giống như bảo mẫu vậy, xa rời họ sẽ xảy ra vấn đề, sẽ xảy ra nguy hiểm, thậm chí là mất cả sinh mạng, trong Phật pháp gọi là mất huệ mạng. Chúng ta xem thấy trong

“Cao Tăng Truyện”, “Thiện Nữ Nhân Truyện”, “Cư Sĩ Truyện”, vào thời xưa, người tu hành tại gia hay xuất gia đều không lìa xa thiện tri thức, có người gần gũi thiện tri thức cả đời. Đến khi thiện tri thức vãng sanh rồi thì họ mới xa lìa, mới đi giáo hóa một phương. Ý nghĩa này rất sâu, rất lớn, chúng ta cần thể hội thật kỹ.

• ***Thứ ba là “Thành nhân chi mỹ”.***

Chúng ta cần phải biết, ta - người không hai. Chúng sanh có tâm phân biệt, có tâm chấp trước, Phật Bồ Tát không có, người giác ngộ không có. Chúng ta ở Singapore giao thiệp với các tôn giáo khác, chúng ta giúp đỡ họ một cách nhiệt thành. Họ làm việc tốt, chúng ta giúp họ thành tựu.

Có rất nhiều người hỏi tôi: *“Phật giáo đồ chúng ta nhận số tiền quyên góp cúng dường là để làm việc cho Phật giáo. Pháp sư! Tại sao thầy đi giúp đỡ tôn giáo khác?”*.

Tôi bảo: *“Tôi không hề giúp đỡ tôn giáo khác”*.

Họ nói: *“Thầy giúp đỡ nào là Hồi giáo, Ấn Độ giáo, Cơ Đốc giáo, v.v...”*.

Tôi bảo: *“Đó đều là Phật giáo. Bạn có nghe, ở trong pháp Đại Thừa có một câu nói là có pháp nào không phải Phật pháp hay không?”*. Họ gật đầu, có nghe nói. *“Những Cơ Đốc Giáo đó cũng là Phật pháp, Thiên Chúa Giáo cũng là Phật pháp, Hồi giáo cũng là Phật pháp, không có pháp nào không phải Phật pháp.”*

*Tôi không hề giúp ngoại đạo làm việc, tôi giúp Phật giáo làm việc”.*

Bạn có cách nghĩ sai lầm, cách nhìn sai lầm này là bạn không hiểu về Kinh Đại Thừa. Phật dạy chúng ta xả bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn vẫn đang giữ vững kiên cố vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì đến ngày nào bạn mới trở thành đệ tử Phật? Tâm lượng của Phật là “Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”, các bạn đều biết, thường xuyên niệm, niệm luôn bên miệng, nhưng mà tâm lượng của mình vẫn là có chút xíu, vẫn là không thể bao dung người. Chúng ta không có tuân thủ lời giáo huấn của Phật Đà. Các bạn biết yêu thương động vật, yêu thương súc sanh, lẽ nào chúng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau, bạn liền đối lập với họ sao? Chúng sanh động vật cũng là chúng tộc khác nhau, tại sao đối với nó thì yêu thương, còn đối với người thì không yêu thương? Phật học đi về đâu rồi? Kinh niệm đi về đâu rồi? Hồ đồ đến mức không hiểu vì sao. Cần phải giác ngộ! Mở quyển Kinh ra, từng câu từng chữ suy nghĩ thật nhiều, phải nghĩ rõ ràng, nghĩ sáng tỏ.

**“Thành nhân chi mỹ”**, “nhân” ở chỗ này là nghĩa rộng, mười pháp giới, tất cả chúng sanh đều bao gồm ở trong đó. Chỉ cần người ta làm việc tốt, chúng ta nhìn thấy, nghe thấy rồi, nhất định không được đố kỵ, nhất định không được làm tổn hại, nên phát tâm tùy hỷ công đức, tận tâm tận lực giúp đỡ họ. Tác thành cho họ

chính là tác thành cho chính mình, tác thành cho đức hạnh của mình, tác thành cho tánh đức của mình.

- ***Thứ tư là “Khuyên người làm thiện”.***

Không những khuyên bằng miệng, mà còn phải khuyên bằng thân. Khuyên bằng miệng là ngôn ngữ, viết thành sách, làm thành văn, cũng được xem là khuyên bằng miệng. Nhất định phải tự thân nỗ lực, phải làm nên tấm gương tốt, đây là khuyên bằng thân. Phật ở trong Kinh điển thường hay dạy chúng ta: “*Thọ trì đọc tụng, vì người diển nói*”. Diển là biểu diễn, biểu diễn là khuyên bằng thân, phải làm nên tấm gương tốt cho người ta thấy, làm mẫu mực cho người, gọi cho người ý nguyện học tập.

- ***Thứ năm là “Cứu người nguy cấp”.***

Mỗi một điều ở trong đây nói, ý nghĩa đều sâu rộng vô tận. Cứu người nguy cấp là phải biết phòng họa khi chưa xảy ra, tai nạn hiện tiền rồi thì cứu giúp đã không kịp. Nguy cấp sinh ra từ chỗ nào vậy? Đều là từ tạo tác ác nghiệp sinh ra. Cứu người nguy cấp thật sự là việc quan trọng, tức là phải dạy họ đoạn ác tu thiện, chuyển mê thành ngộ thì nguy cấp mới có thể thật sự tiêu trừ. Nhưng bạn thử nghĩ xem, dạy người đoạn ác tu thiện, nếu bản thân không thể đoạn ác tu thiện thì làm sao người ta tin được? Khuyên người khác chuyển mê thành ngộ, mà mình vẫn mê hoặc điên đảo thì người ta làm sao giác ngộ được? Cho nên, chư Phật Bồ Tát tất cả đều bắt đầu làm từ bản thân. Các Ngài dạy chúng ta

buông xả danh vọng lợi dưỡng, bản thân các Ngài thật sự làm được rồi, ba y một bát, du hóa nhân gian, thật sự làm được sáu căn thanh tịnh, không nhiễm bụi trần. Chúng ta nhìn thấy hình ảnh này sẽ cảm tưởng như thế nào? Có giác ngộ ra từ trên hình tượng, hình ảnh này hay không? Thật sự giác ngộ ra được thì nhất định sẽ rất hoan hỷ noi theo học tập, vậy là giác ngộ rồi. Nếu như vẫn không làm được là chưa giác ngộ. Không những không làm được, mà ý niệm vẫn chưa chuyển được. Việc đầu tiên là chuyển đổi ý niệm, sau đó ở trên sự tướng sẽ không khó làm được.

Có một số đồng tu rất muốn học Bồ Tát hạnh, rất muốn tu Bồ Tát đạo, nhưng mà học thế nào cũng học không giống. Nguyên nhân do đâu vậy? Ý niệm chưa chuyển được, vẫn là một cái tâm phàm, vẫn là một cái tâm mê, vẫn sống trong tình chấp như xưa, chưa giác ngộ, cho nên học theo vô cùng vất vả, vô cùng khó khăn, dễ dàng thoái chuyển, đạo lý là ở chỗ này. Cũng chính vì nguyên nhân này mà chư Phật Bồ Tát thị hiện luôn lấy giảng Kinh thuyết pháp làm hình tượng hàng đầu. Mục đích của giảng Kinh thuyết pháp chính là giúp chúng ta phá mê khai ngộ. Sau khi ngộ rồi thì việc gì cũng dễ làm. Chưa ngộ thì khó, quá khó, quá khó! Cho nên Phật pháp, không những là Thiên Tông, mà Giáo Hạ cũng như vậy, sau khi ngộ mới khởi tu. Chưa ngộ thì tu cái gì? Chỉ riêng Tịnh Tông là đặc thù. Tịnh Tông là giải - hành đồng thời cùng tiến. Những pháp môn khác đều là sau khi ngộ thì mới khởi tu, không



ngộ là không có chỗ hạ thủ. Sự thù thắng của Tịnh Tông chính là không ngộ, một câu A Di Đà Phật thành thật niệm; một mặt niệm Phật, một mặt cầu giác ngộ, đồng thời tiến hành một lúc. Trong vô lượng pháp môn chỉ có một pháp môn này, cho nên gọi là **“giáo ngoại biệt chàm”**. Không phải nói người niệm Phật thì không cần cầu giác ngộ, đặc biệt là người muốn phát tâm hoằng pháp, không giác ngộ thì lấy gì hoằng pháp, lấy gì để dạy người? Cho nên giác ngộ là vô cùng quan trọng. Thật sự giác ngộ thì nguy cấp mới có thể xa lìa, bạn cũng có năng lực cứu người nguy cấp.

• **Thứ sáu là “Hung kiến đại lợi”.**

<sup>17</sup>Phàm là có ích cho xã hội, có ích cho chúng sanh đều là lợi ích chân thật. Sao gọi là đại lợi? Điều này có quan hệ mật thiết với “cứu người nguy cấp” ở phần trước. Hay nói cách khác, có thể cứu giúp chúng sanh nguy cấp là đại lợi; có thể phòng ngừa đủ thứ tai họa, đó là đại lợi. Giúp đỡ chúng sanh nhất định phải biết phòng ngừa khi họa chưa xảy ra. Làm thế nào mới thật sự biết phòng họa? Điều này cần trí tuệ, cần sự hiểu biết phong phú. Thế là chúng ta liền nghĩ đến giáo dục, giáo dục mới là lợi ích lớn nhất.

Hãy nhìn từ trên thành quả của nó, thời xưa Khổng Lão Phu Tử lấy thân phận bình dân để làm giáo dục. Bản thân Ngài một đời trải qua đời sống vật chất tương đối thanh bần. Việc Ngài làm là việc tốt chân thật,

<sup>17</sup> Bắt đầu đĩa 17

không những ảnh hưởng đương đại, ảnh hưởng lịch sử, mà mãi cho đến ngày nay sức ảnh hưởng của nó vẫn còn tồn tại; không những không bị mất đi, mà còn thấy bộ dạng có vẻ dần dần mở rộng. Quý vị thử nghĩ, làm thế nào mà có thể ảnh hưởng đến ngàn năm muôn đời? Không thấy việc thứ hai nào khác, chỉ có giáo dục mới có thể tạo ra sự ảnh hưởng sâu xa như vậy.

Ở Ấn Độ xưa, Thích Ca Mâu Ni Phật là một tấm gương tốt, Ngài cũng dấn thân vào công tác giáo dục xã hội. Việc mà Khổng Tử với Phật Đà làm là giống nhau, sức ảnh hưởng không thể nghĩ bàn cũng như nhau. Sự việc này thật sự có thể giúp người đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ; có thể tránh được tất cả tai nạn cho chúng sanh, thiên tai nhân họa đều có thể phòng ngừa. Tai nạn do con người tạo là có thể phòng ngừa, mọi người còn đồng ý, còn tin được, nhưng tai họa tự nhiên (hay còn gọi là thiên tai) cũng có thể phòng ngừa được sao? Nhà Phật nói, có thể! Tại sao vậy? Vì **“y báo chuyển theo chánh báo”**. Tâm người đoạn chánh, hành vi đoạn chánh thì môi trường sống của chúng ta cũng theo đó mà đoạn chánh. Đây tức là nói rõ, thiên tai sẽ tùy theo tâm người mà sinh ra thay đổi. Chúng sanh không hiểu rõ đạo lý này. Trong tâm tư duy là niệm ác, việc tạo tác là hành vi ác thì sẽ chiêu cảm biết bao nhiêu thiên tai nhân họa. Cho nên, muốn khiến tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, biện pháp duy nhất chính là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Vậy là chúng ta biết được, “hung kiến đại lợi”, điều quan

trọng nhất là giáo dục. Nhưng nền giáo dục này, chúng ta cũng phải dùng cách nói của người nước ngoài để nói, vì người đời thường hay mê tín “trăng của nước ngoài tròn”.

Thập niên 70, tiến sĩ Thang Ân Tỉ người Anh nói: *“Có thể giải quyết vấn đề của thế kỷ 21, chỉ có Phật pháp Đại Thừa và học thuyết Không Mạnh”*. Đây là người nước ngoài nói. Chúng ta từ đây liền thể hội được, chỉ có nền giáo dục của Phật Đà và nền giáo dục của nhà Nho mới có thể tạo nên lợi ích lớn nhất, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Ai đi làm vậy? Người giác ngộ phải đi làm. Nếu không có năng lực làm, mà có mấy người chí đồng đạo hợp muốn học thì chúng ta phải dạy, dạy ba người, năm người, tám người hay mười người đều được. Chỉ cần bản thân thật sự hiểu rõ, toàn tâm toàn lực mà làm, quyết không cầu danh vọng lợi dưỡng, nhất định không cầu tự tư tự lợi.

Chúng ta nên biết, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa tại vườn Lộc Uyển cũng chỉ dạy có năm người, khởi nghiệp từ năm Tỳ kheo. Chân thật hành thiện với người, chân thật thành tựu việc tốt của người thì tự nhiên có những người chí đồng đạo hợp đến cùng nhau học tập. Thế Tôn năm xưa giáo hóa chúng sanh, số người dần dần càng ngày càng nhiều. Chúng ta đọc thấy ở trong Kinh điển có 1.255 người, đây là lúc Thế Tôn dạy học, học trò đông nhất là có chừng đó người.

Chúng ta xem, tổ sư chúng ta dạy học nhiều đời đều là tấm gương tốt nhất của chúng ta, địa điểm dạy học không có nhất định. Nếu phải xây một đạo tràng, xây một ngôi trường học mới có thể dạy học thì quá chậm, là không kịp rồi. Tùy lúc tùy nơi nhiệt tâm chỉ dạy, còn về việc xây đạo tràng, xây trường học thì tùy duyên. Người hiểu biết thật sự, người giác ngộ thật sự thì không ai không ở trong đời tùy duyên qua ngày, cho nên tâm trạng của họ thanh tịnh, tự tại, điểm này rất quan trọng. Hơi có một chút xiu tâm phan duyên, có một mảy may tâm tự tư tự lợi thì bạn liền có lo nghĩ ngay. Quý vị phải biết, tạo nghiệp không chỉ ở hành vi, mà lo nghĩ cũng là tạo nghiệp, ý nghĩ cực kỳ vi tế cũng tạo nghiệp. Ở phần trước chúng ta đã học qua câu chuyện về Vệ Trọng Đạt, ý nghĩ cực kỳ vi tế là đã tạo nghiệp rồi. Nhất định đem ý nghĩ tự tư tự lợi trừ bỏ tận gốc, chỉ còn thuần túy một ý niệm lợi ích chúng sanh, ý niệm lợi ích xã hội, như vậy mới tốt, sự tu học của chúng ta trong đời này mới có thành tựu, tương lai khi ra đi, khi vãng sanh mới tự tại, mới thanh thản, bản thân thật sự đã làm chủ được. Chúng ta phải biết đạo lý này, phải hiểu rõ tại sao đây gọi là lợi ích lớn.

- ***Thứ bảy là “Xả tài làm phước”.***

Người thế gian không có ai không ưa thích giàu có. Đối với sự giàu có, luôn luôn cảm thấy càng nhiều càng tốt, chưa có lúc nào thỏa mãn. Tiền của tích chứa ở đó, nếu không biết dùng thì đó là tạo nghiệp, đó

chính là tội lỗi. Ngày nay, thế giới này còn có biết bao nhiêu chỗ khổ nạn, một số người dân vùng biên giới xa xôi đang đói khát, không có thức ăn, đồ mặc. Chúng ta ở đây thì cứ tích chứa, để người khác đang chịu đói. Bạn nói xem, cái bạn tu là phước hay là ác? Cổ Thánh tiên Hiền dạy chúng ta, *“tài vật phải lưu thông mới có thể lợi ích tất cả chúng sanh”*, cho nên tiền của tuyệt đối không nên tích chứa, dùng hết rồi thì tốt, không còn nữa là tốt nhất. Không có thì sao? Thanh tịnh rồi, hết việc rồi. Bạn nói xem, điều đó tự tại biết bao. Dùng tiền của là nhân quả, càng xả càng nhiều, càng nhiều càng phải xả.

“Xả - Được”, ý nghĩa của hai chữ này chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Hai chữ này có hai tầng ý nghĩa ở trong đó. Thứ nhất là nói Nhân - Quả, “xả tiền của” là nhân; “được tiền của” là quả báo. Nhưng sau khi được tiền của rồi vẫn phải xả, phải đem cái mà bạn có được cũng xả sạch thì trí tuệ của bạn liền mở ngay. Cho nên, xả pháp được thông minh trí tuệ, xả cái gì được cái này. Nhân quả báo ứng không mảy may sai chạy. Chư Phật Bồ Tát vì chúng ta làm đủ dạng thị hiện, thị hiện nhiều nhất, rõ ràng nhất chính là bố thí, chính là xả. Trong chương hồi hướng thứ sáu của “Kinh Hoa Nghiêm”, “Phẩm Thập Hồi Hướng”, chúng ta xem, không có cái gì là không xả, mọi thứ đều có thể thí xả, xả rất sạch sẽ, đó gọi là Phật, đó gọi là Bồ Tát, đó gọi là người chân thật giác ngộ.

Người mê thì lo được, lo mất, sống rất đáng thương. Cả đời sống trong cái vòng lẩn quẩn “Được - Mất” này, thật đáng thương biết bao! Phật Bồ Tát, ý nghĩ của “được - mất” không còn nữa, niệm niệm chỉ vì tất cả chúng sanh. Tôi thường nói, bạn giúp đỡ tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh phục vụ, nhưng mà tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, bạn vẫn chưa có buông xả, bạn vẫn chưa từ bỏ thì cái mà bạn tu được là phước báo thế gian, không ra khỏi lục đạo luân hồi. Nếu như bạn đem bốn tướng xả hết, như trong “Kinh Kim Cang” nói, không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả, phát tâm vì tất cả chúng sanh phục vụ, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn một cách vô điều kiện, thì đây là đại Thánh xuất thế gian, người này chính là Phật Bồ Tát. Bất kể thân phận mà họ thị hiện là nam nữ, già trẻ, là thuộc loại ngành nghề nào đều là Bồ Tát hóa thân. Phải biết xả tiền của làm phước, tiền của không nên tích chứa, đừng sợ *“tiền của của tôi xả hết rồi, ngày mai tôi sống thế nào đây?”*. Đời sống ngày mai chắc chắn tốt hơn hôm nay. Bạn không tin thì biết làm sao? Bạn phải biết đạo lý này, phải biết cách làm như thế nào.

• ***Thứ tám là “Hộ trì chánh pháp”.***

“Chánh” và “Tà” là đối lập nhau. Tiêu chuẩn ở trong Phật pháp, nếu như tương ứng với chân tướng vũ trụ nhân sinh thì gọi là chánh pháp, trái ngược lại với chân tướng sự thật là tà pháp. Nhưng chân tướng sự

thật không dễ hiểu. Những điều mà ở trong tất cả Kinh luận Đại Thừa nói đều là chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sinh, phải thường xuyên đọc tụng. Sự tuy phức tạp nhưng cũng có cương lĩnh, có thể tìm ra đầu mối.

“Kinh Kim Cang” là bộ Kinh điển mà nhiều người yêu thích nhất, ngôn ngữ đơn giản, đầy đủ ý nghĩa, tiện cho việc thọ trì đọc tụng nên mọi người ưa thích, nhà nhà đều hiểu. Trong “Kinh Kim Cang” nói với chúng ta chân tướng sự thật là gì vậy? Chân tướng sự thật là không có bốn tướng (không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả). Nếu như bạn chấp trước “nhân, ngã, chúng sanh, thọ giả” là sai rồi! Tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm chính là nguồn gốc của tất cả tà vạy. Phật nói với chúng ta, chân tướng sự thật là “mộng huyễn bèo bọt”, sự tồn tại của hiện tượng “như sương, như điện chớp”, bạn phải lĩnh ngộ nó một cách triệt để. Bạn thật sự hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ thì bạn liền được đại tự tại. Tại sao vậy? Hiểu rõ lý rồi thì tâm liền an, chúng ta thường nói “tâm an lý đắc”. Tại sao tâm an vậy? Vì đạo lý hiểu rõ rồi, hiểu minh bạch rồi.

Trong “Tâm Kinh”, vừa mở đầu là **“Quán tự tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật đa thời”**. Chữ “hành” đó là gì? Hành là hành vi đời sống. Hành vi đời sống ở trong trí tuệ rất sâu, chúng ta nói cách khác, đời sống mà Bồ Tát trải qua là đời sống trí tuệ cao độ, chính là ý nghĩa câu thứ nhất trong “Tâm Kinh”, là trải

qua đời sống có trí tuệ cao độ, cho nên **“chiếu kiến ngũ uẩn giai không”**. Đây là thông đạt, hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh.

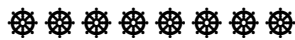
Phía dưới là **“Độ nhất thiết khổ ách”**. Đời sống của người thế gian là có khổ, có tai, có nạn. Phật Bồ Tát thì không có khổ, không có tai, không có nạn. Từ đó cho thấy, đau khổ, tai nạn là từ trong mê hoặc mà sinh ra; tự tại, chân lạc có được từ trong giác ngộ. Từ chỗ này chúng ta liền có thể thể hội được khái niệm chính xác của hộ trì chánh pháp. Ý nghĩa của câu này rất sâu, nó có quan hệ rất lớn đối với việc đối nhân - xử thế - tiếp vật, tu hành chứng quả trong đời sống chúng ta. Chúng ta nhất định phải dùng nhiều thời gian một chút để nói rõ.

Chúng ta đã giảng đến **“Hộ trì chánh pháp”**. Ý nghĩa của một câu này nói mãi không hết. Sự chỉ dạy của Thế Tôn trong 49 năm cũng là một câu này. Rốt cuộc, chánh pháp là gì và hộ trì chánh pháp như thế nào? Phần trước đã báo cáo qua với quý vị, thuần là tâm thiện, thuần là tâm thương yêu, thuần là tâm lợi ích chúng sanh chính là chánh pháp. Có thể đem tâm này thực tiễn chính là công đức. Ở trong đây nếu có một mảy may ý nghĩ tự tư tự lợi thì liền đem chánh pháp phá hoại rồi, cũng là đem công đức hủy diệt. Đây là điểm chúng ta không thể không nhận thức, không thể không hiểu rõ. Trong Kinh Phật thường nói tương ưng với nhất niệm, đây là chánh pháp. Nhất niệm chính là tự tánh, nhất niệm là chân tâm. Chân tâm là thuần thiện, là thuần



yêu thương, là thuận lợi ích tất cả chúng sanh, tuyệt đối không có giả dối, cũng không có tạo tác.

Trong cửa nhà Phật, vừa bước vào là điện Tứ Thiên Vương. Tứ Thiên Vương chính là pháp biểu trung, dạy chúng ta hộ trì chánh pháp.



## DIỆN TỨ THIÊN VƯƠNG

*Thứ nhất, Đông phương Trì Quốc Thiên Vương.*

Phương Đông là bắt đầu, là nơi mặt trời bắt đầu mọc, cũng chính là nói hộ trì chánh pháp bắt đầu từ Hộ Quốc Thiên Vương. Chúng ta thử nghĩ hàm nghĩa của tên gọi này.

Muốn bảo vệ nước thì trước tiên nhất định phải bảo vệ nhà (không có nhà thì làm gì có nước). Muốn bảo vệ nhà thì nhất định phải bảo vệ thân (không có thân cũng là không có nhà rồi). Cho nên nhà Nho dạy người: **“Thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc”**, đây là có trình tự nhất định. Hàm nghĩa của pháp biểu trung Thiên Vương là làm tròn phận sự. Một người sinh đến thế gian này có chức trách của họ. Trong giáo dục cổ đại Trung Quốc nói “ngũ luân, thập nghĩa”.

Ngũ luân, luân là nói thân phận, địa vị của chúng ta. Bạn ở trong xã hội này, bạn là thân phận gì, địa vị gì, đây gọi là luân.

Nghĩa tức là nghĩa vụ, là cái mà bạn cần phải làm. Ví dụ bạn ở gia đình, thân phận của bạn là cha, nghĩa vụ của bạn chính là từ ái, bạn phải yêu thương con cái của mình, bạn phải yêu thương gia đình mình, đây là chức trách của bạn. Thân phận của bạn là con cái, nghĩa vụ của con cái là phải tận hiếu, “phụ từ tử hiếu”, anh nhường em kính. Thân phận là anh thì phải hữu hảo thương yêu các em của bạn. Thân phận là em thì phải tôn kính đối với các anh.

Vào thời xưa, những giáo dục này vô cùng được xem trọng, đây là căn bản của làm người. Thế nhưng ngày nay trong giáo dục hiện đại không còn nữa, trong nhà cha mẹ, người lớn không dạy, trường học cũng không nói, xã hội cũng không bàn, thế là thiên hạ đại loạn. Loạn như thế nào vậy? Luân thường loạn mất rồi! Người sống ở thế gian này chỉ ham muốn thọ dụng về vật chất, thế thì có khác gì so với cầm thú? Người khác với cầm thú chính là được tiếp nhận giáo dục của bậc Thánh Hiền. Giữa người với người có thể tương thân tương ái, chung sống hòa mục, đây là thành quả của giáo dục. Nhưng hiện nay không có người dạy, trong Phật pháp còn có một ít. Nói thật ra, hiện nay lời giáo huấn của Phật Bồ Tát, lời giáo huấn của Tổ sư Đại đức cũng dần dần bị quên lãng. Tuy hình tượng còn đó, nhưng ý nghĩa không có người biết. Cho nên hộ trì chánh pháp, trước tiên phải hộ trì chính bản thân chúng ta, **“tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, tâm từ bi”**. Nhà Phật nói: **“Từ bi làm**

*gốc, phương tiện làm cửa*”, phải bắt tay từ chỗ này. Tâm của chúng ta không chân, không thành, lừa gạt dối trá, đây là tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Tuy trước mắt có thể được một chút lợi nhỏ, nhưng quả báo ở địa ngục. Thật không đáng!

Hôm qua, ở Bắc Kinh có người điện thoại cho tôi, nói là ở Đông Bắc có một số người xuất gia giả mượn danh nghĩa của tôi để quyên góp (nghe nói quyên được không ít tiền, khoảng vài ba triệu), và nói rằng tôi muốn đến bên đó xây đạo tràng và về bên đó để truyền giới. Vị pháp sư này tôi không biết, ông ta có thần thông chăng? Thần thông cũng làm sai rồi! Tôi không có cái ý nghĩ này, tôi cả đời không có đạo tràng của riêng mình, cả đời đều ở đạo tràng của người khác. Tôi năm nay 73 tuổi rồi mà còn muốn xây đạo tràng, đâu có cái chuyện ngu si này? Cả đời tôi không làm trụ trì, không truyền giới, học theo Ấn Quang Pháp sư, không đi quyên tiền người, không đi hóa duyên với người, mấy chục năm như một ngày, đâu có chuyện đến tuổi về chiều còn làm việc hồ đồ này. Cho nên, hy vọng đồng tu các nơi phải hiểu rõ, phải sáng tỏ, không để bị người ta lừa gạt. Phạm là người đặt điều sinh sự, các bạn đem tiền đi cúng dường là cúng dường cho họ, chứ không liên quan gì đến tôi. Tôi ở nơi này, đồng tu các nơi từ hải ngoại đến hầu như ngày nào cũng có. Tiền mà họ cúng dường cho tôi, ngay cả phong bì tôi còn không nhìn đến, thầy đều chuyển giao cho Thôn Di Đà, tôi cũng không biết trong phong bì đó có bao nhiêu

tiền, do họ mở phong bì ra, do họ xử lý. Cho nên, hy vọng các vị đồng tu hiểu rõ, không nên bị người lừa gạt. Tôi không có chỗ để dùng tiền, tôi cần tiền để làm gì? Cái gì tôi cũng không cần. Hy vọng mọi người giữ tâm tốt, làm việc tốt là tốt rồi.

Người học đạo, đặc biệt là người học Phật, học Phật là học giác ngộ, học chân thành, học thanh tịnh, học bình đẳng giác, học từ bi. Từ bi, việc đầu tiên là bạn phải yêu chính mình, phải gìn giữ thiện tâm, gìn giữ thiện hạnh của mình, vậy mới gọi là hộ trì chánh pháp. Bảo vệ như thế nào? Bắt tay từ đâu vậy? Tôi thường nói, nhất định buông xả ý niệm tự tư tự lợi, buông xả ý niệm không chê, chiếm hữu đối với tất cả người, tất cả sự vật, thì tâm của bạn liền thanh tịnh, tâm chân thành, chân tâm của bạn liền hiển lộ. Nếu như còn có một mảy may cái ý niệm này thì bạn đã sai rồi, tâm mà bạn dùng là vọng tâm, là giả dối, không phải chân thật. Phật Bồ Tát dùng tâm thuần chân đối với tất cả người, tất cả sự, tất cả vật, *“tâm thuần chân, tình thương thuần chân, lợi ích đại chúng thuần chân”*. Tại sao các Ngài làm như vậy? Các Ngài đã giác ngộ, đã sáng tỏ rồi, tất cả chúng sanh là chính mình.

Có một số người muốn tôi viết chữ cho họ, tôi cũng thường hay viết một câu khẳng định: **“Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình”**. Người mà xem hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình thì người này chính là Phật Bồ Tát. Phạm phu không biết chân tướng sự thật này, trong đây chia ra mình, chia ra

người, làm những việc hồ đồ, tổn người lợi mình. Tâm mê hoặc làm việc hồ đồ, đây gọi là phạm phu. Người không biết chân tướng sự thật, Phật ở trong Kinh điển thường hay cảm thán là “kẻ đáng thương hại”. Loại người nào đáng thương vậy? Loại người không biết chân tướng sự thật là đáng thương. Cho nên hộ trì chánh pháp, việc đầu tiên phải biết chân tướng sự thật, phải hộ trì tánh đức của mình. Trong đời sống thường ngày, đối nhân - xử thế - tiếp vật phải thật sự làm được tròn phận sự, trách nhiệm. Chư Phật Bồ Tát đã làm mẫu mực tốt nhất, mô phạm tốt nhất cho chúng ta.

***Thứ hai, Nam phương Tăng Trưởng Thiên Vương.***

Phương Nam là tượng trưng trí tuệ trong sáng. Thiện Tài Đồng Tử Năm Mười Ba Tham Vấn, phương hướng đều là ở phương Nam. Phương Nam đó không phải là phương hướng thật sự, không phải phương hướng Đông - Tây - Nam - Bắc, mà là phương hướng của trí tuệ. Trong ngũ hành, phương nam là hỏa. Hỏa tượng trưng cho sáng sủa. Thiện tri thức sống ở đâu vậy? Sống ở nơi sáng sủa đó, cho nên mỗi vị thiện tri thức đều ở phương nam. Chúng ta phải hiểu rõ đó không phải là phương nam thật sự. Nơi mà một người có trí tuệ cư trú thì nơi đó gọi là phương nam, là ý nghĩa này.

Tăng Trưởng Thiên Vương, bạn thử nghĩ, tên của Ngài là hy vọng trí tuệ của chúng ta tăng trưởng mỗi ngày, là ý này. Đây là hộ trì chánh pháp.

Đông Phương Thiên Vương cầm trên tay là cây đàn Tỳ Bà, là pháp biểu trung, hoàn toàn không phải Ngài ưa thích ca hát, chúng ta đừng hiểu sai. Đây là đại biểu cho ý gì vậy? Đại biểu cho ý nghĩa trung đạo (Nho gia gọi là trung dung, nhà Phật gọi là trung đạo). Tỳ Bà là nhạc cụ dây, chúng ta biết dây chùng thì đàn không ra tiếng, nếu căng thì nó sẽ bị đứt, nên phải chỉnh đến vừa đủ, chính là nói với chúng ta, đôi nhân - xử thế - tiếp vật phải làm đến vừa đủ tốt, không nên quá mức, cũng không nên bất cập, phải biết trung đạo, phải dùng trung. Trung thì mới hòa, không trung thì liền bất hòa; hòa mới có thể hợp tác, hòa hợp mà! Bất hòa sao có thể hợp tác được? Cho nên nó biểu thị cái ý này.

Thiên Vương Nam Phương cầm trên tay là kiếm. Kiếm biểu thị cho trí tuệ. Kiếm tuệ đoạn phiền não, là lấy ý nghĩa này.

Thiên Vương Phương Tây, Phương Bắc giảng ra là phương pháp, cách thức làm thế nào có thể đạt được hộ pháp, làm tốt công việc hộ pháp, làm thế nào khiến trí tuệ của mình tăng trưởng. Phía dưới dạy cho chúng ta phương pháp cụ thể.

***Thiên Vương Phương Tây gọi là Quảng Mục.*** Bạn thử nghĩ cái ý này, Quảng mục là dạy chúng ta xem nhiều, người hiện nay gọi là tham quan, xem nhiều.

***Thiên Vương Phương Bắc là Đa Văn.***

Hai vị Thiên Vương này dạy chúng ta phải xem nhiều, nghe nhiều, phải hiểu biết nhiều.

Mấy hôm nay, Ủy ban Tôn giáo Singapore tổ chức triển lãm liên hiệp chín tôn giáo. Điều này trước đây chưa từng nghe thấy bao giờ, trên toàn thế giới đây có lẽ là lần đầu tiên. Chúng ta có cơ hội rất thuận lợi tiếp xúc được đối với từng tôn giáo. Chúng ta xem nhiều, nghe nhiều, nhận thức nhiều, hiểu nhiều về họ thì mới có thể hòa mục hợp tác, xã hội mới tốt lành hòa mục. Tôn giáo khác nhau, chủng tộc khác nhau, chúng ta làm sao thật sự thực hiện được tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác, cùng tồn tại phát triển. Singapore đã thực tiễn theo đường lối này rồi. mấy hôm nay có các đồng tu giảng Kinh, nhưng tôi không có cách gì đi nghe được, do tôi phải đi xem tất cả các tôn giáo để hiểu nhiều về họ, nhận thức nhiều về họ, đồng thời chúng ta cũng giới thiệu Phật giáo cho họ. Đây là giáo dục, giáo dục tôn giáo.

Xã hội là đa nguyên, biến hóa khôn lường. Quảng Mục Thiên Vương cầm trên tay là rỗng, hoặc giả là cầm rắn, rỗng rắn đều giống nhau. Rỗng, rắn biểu thị cái gì vậy? Biểu thị biến hóa, thiên biến vạn hóa. Đây là nói rõ xã hội thiên biến vạn hóa, bạn phải thấy rõ ràng. Trong biến hóa còn có nguyên lý, nguyên tắc bất biến. Trên một tay của Ngài cầm rỗng, trên tay kia cầm viên ngọc châu. Viên ngọc châu đó chính là nguyên tắc bất biến, phải nắm cho vững vàng thì bạn mới có thể ứng phó với xã hội nhiều biến đổi. Đây là lấy cái ý nghĩa này, bạn nói xem, hay biết bao!

Bắc Phương Thiên Vương cầm trên tay là cái lọng. Lọng đại biểu cho gì vậy? Phòng ngừa ô nhiễm! Bạn tiếp xúc xã hội đa nguyên biến hóa, dứt khoát không được ô nhiễm, ô nhiễm là sai rồi. Ở trong xã hội phức tạp, gìn giữ thanh tịnh, bình đẳng, giác, lọng là lấy ý nghĩa này. Đây gọi là hộ pháp. Không phải bảo chúng ta không tiếp xúc, mà sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài giữ vững sự thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi của mình, quyết định không bị ô nhiễm, đó là thật sự biết hộ pháp.

Sao gọi là ô nhiễm vậy? Tự tư tự lợi, tôn người lợi mình, tham sân si mạn, những ý nghĩ này là ô nhiễm. Chúng ta ở trong tất cả hoàn cảnh nhân sự, trong tất cả hoàn cảnh vật chất, vĩnh viễn xa lìa những thứ ô nhiễm này thì tâm của chúng ta mới thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì sinh trí tuệ, như vậy mới có thể thật sự hộ trì chánh pháp.

Quý vị nhất định phải biết, Phật pháp là chánh pháp. Cái ngoài Phật pháp có phải là chánh pháp không? Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói: **“Người viên mãn thuyết pháp thì không có pháp nào là không viên mãn”**. Trong Kinh Đại Thừa cũng thường nói: **“Có pháp nào không phải là Phật pháp? Giác ngộ rồi thì mỗi pháp đều là Phật pháp”**, cho nên thường nói Phật pháp rộng lớn vô biên, “Phật pháp vô biên”. Nếu như bạn nói rằng Cơ Đốc Giáo không phải Phật pháp, vậy Cơ Đốc Giáo chính là ranh giới của Phật pháp, nếu có



ranh giới rồi, làm sao có thể nói vô biên được? Thiên Chúa Giáo, Do Thái Giáo ..., tối hôm qua ở chỗ chúng ta là Do Thái Giáo giảng Kinh, hôm nay đến lượt Bái Hỏa Giáo giảng, nếu như nói đó không phải Phật pháp, vậy Phật pháp đã có giới hạn rồi, Phật pháp sao có thể nói là vô biên được? Phật pháp là vô biên, sau đó chúng ta mới biết, tất cả mọi tôn giáo, tất cả mọi chủng tộc thấy đều là Phật pháp.

Ý nghĩa của Phật là giác ngộ. Bạn biết minh bạch, biết rõ ràng rồi thì liền gọi là Phật pháp; bạn chưa có biết rõ ràng, đó gọi là pháp thế gian. Kinh điển Phật giáo bày ngay trước mắt chúng ta, bạn không hiểu rõ, không sáng tỏ thì đây không phải Phật pháp. Cho nên đối với người mê hoặc không hiểu biết hãy hỏi họ một câu, pháp nào là Phật pháp? Không có pháp nào là Phật pháp. Giác ngộ rồi thì mỗi pháp đều là Phật pháp. Người giác ngộ không có phân biệt, không có chấp trước, không có vọng tưởng. Có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì không có pháp gì là Phật pháp. Xa lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì mỗi pháp đều là Phật pháp. Đây là Phật ở trong Kinh Đại Thừa thường nói, chúng ta phải biết.

Chúng ta ngày nay bố thí cúng dường tôn giáo khác, có rất nhiều người lấy làm lạ. Tại sao họ lấy làm lạ vậy? Họ là phàm phu, họ không hiểu Phật pháp.

Có rất nhiều người hỏi tôi: *“Pháp sư! Tại sao thầy đem số tiền này cúng dường những tôn giáo khác vậy? Tại sao thầy không cúng dường Phật giáo?”*

Tôi bảo: “*Tôi không có cúng dường tôn giáo khác, là tôi cúng dường Phật giáo*”.

Họ nói: “*Rõ ràng đó là Hồi giáo, Islam giáo, Ấn Độ giáo*”.

Tôi tiếp: “*Đó đều là Phật giáo, vì bản thân bạn chưa thấy rõ ràng, thấy đều là Phật giáo. Ở trong Phật giáo có tông có phái, bạn có biết hay không?*”.

Họ trả lời: “*Dạ biết*”.

Phật giáo có mười tông phái, đó đều là tông phái của Phật giáo. Họ tôn thờ Thần, tôn thờ Thượng Đế, trong đó đều là hóa thân của chư Phật Như Lai. Nhà Phật chẳng phải thường nói, cần dùng thân gì để độ được thì các Ngài liền dùng thân ấy, bạn thử đọc Quan Thế Âm ba mươi hai ứng thân trong Phạm Phô Môn xem. Cần dùng Cơ Đốc giáo mà độ được, Ngài liền hiện thân Cơ Đốc Giáo; cần dùng thân Thượng Đế mà độ được, Ngài liền hiện thân Thượng Đế, đều là chư Phật Như Lai. Trong “*Kinh Vô Lượng Thọ*” có một câu nói: “***Tất cả đều thành Phật***”. Tất cả này có bao gồm người của các tôn giáo khác không? Thấy đều bao gồm.

Tất cả đều thành Phật, ý nghĩa này sâu rộng biết bao, viên mãn biết bao. Tâm lượng nhỏ chia ra ta, chia ra người, bạn vĩnh viễn không thể thành tựu. Không những chúng quả bạn không có phần, mà khai ngộ cũng không có. Tự mình đã làm chướng ngại cho chính mình. Chúng ta cần phải giác ngộ, cần phải hiểu rõ.

• ***Thứ chín là “Kính trọng tôn trưởng”.***

<sup>18</sup>Phật dạy người phải tùy duyên chứ không phan duyên. Phật Bồ Tát, bản thân các Ngài đã làm được rất viên mãn, làm nên tấm gương cho chúng ta thấy. Kính trọng tôn trưởng, điều này người hiện đại đã lơ là. Tại sao phải kính trọng vậy? Tôn trưởng là đối tượng để chúng ta học tập kính trọng. Nhưng thực tế, ý của Phật là muốn chúng ta tôn kính tất cả. Tại sao vậy? Bởi vì tôn kính là tánh đức. Mục đích học Phật của chúng ta là muốn làm Phật, vậy làm thế nào mới có thể làm Phật? Nhất định phải đem tánh đức phục hồi lại một cách viên mãn thì tự nhiên thành Phật ngay. Phật không phải miễn cưỡng mà thành tựu được, mà là tự nhiên thành tựu. Trong đại Kinh Phật nói cho chúng ta biết: ***“Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”***. Vốn dĩ chúng ta đều là Phật, hiện nay thì không phải là do nguyên nhân gì vậy? Tư tưởng, kiến giải, hành vi của chúng ta đã đi ngược tánh đức, cho nên chúng ta không phải là Phật. Nếu như hợp với tánh đức, đó chính là Phật, cùng với tất cả chư Phật Như Lai không hai không khác. Từ đó cho thấy, Phật giáo hóa chúng sanh chẳng qua là giáo hóa người thuận theo tánh đức mà thôi. Thuận theo tánh đức là tự nhiên, trái ngược tánh đức chính là phá hoại tự nhiên.

Trong Phật pháp có khi không dùng danh từ “tự nhiên” này, vì sợ mọi người có chấp trước, sẽ hiểu lầm đối với danh từ này nên dùng “pháp nhĩ”. Pháp nhĩ

<sup>18</sup> Bắt đầu đĩa 18

nghĩa là gì vậy? Là giống như ý nghĩa tự nhiên vậy. “Pháp” là tất cả các pháp, “nhĩ” tức là như vậy, vốn dĩ là như vậy. Hiện tại muốn thể hội về những ý nghĩa này chúng ta cần phải có độ sâu tương đối. Tại sao vậy? Mọi người thường nói môi trường tự nhiên bị phá hoại (môi trường tự nhiên chính là môi trường sống của chúng ta), môi trường tự nhiên bị phá hoại chính là môi trường sống của chúng ta bị phá hoại. Chúng ta hiện nay sống đã cảm thấy rất đau khổ, không những trong thức ăn uống có chứa đựng biết bao nhiêu vi khuẩn gây bệnh, khiến người ăn cơm cũng thấy thấp thỏm lo âu, nước sinh hoạt hàng ngày cũng chứa đựng độc tố, mà thậm chí là trong không khí cũng hàm chứa độc tố. Thời đại này của chúng ta, nước để uống, không khí để hít thở không bằng thời đại ngày xưa. Thời đại ngày xưa, quả thật nước uống là suối trong, hít thở là không khí trong lành. Môi trường sống của chúng ta ngày nay thua xa người xưa. Do ai phá hoại vậy? Bản thân chúng ta phá hoại, thật sự là tự làm tự chịu, nhưng mà hoàn toàn không phải loài người chúng ta thấy đều đang phá hoại, thiểu số người làm mà đa số người bị liên lụy. Thiểu số người phát minh, đa số người ham muốn một chút lợi ích nhỏ, không biết mặt sau có tai nạn lớn. Đây là ngu si, là vô tri đích thực, cho nên Phật dạy người không có gì khác, chính là hồi phục tánh đức mà thôi.

Tánh đức là cái vốn có của bạn, nhưng hiện tại bạn mê rồi, do đó vô lượng trí tuệ đức năng không thể hiện tiền. Phật hết lòng hết dạ khuyên bảo chúng ta. Tại sao

trí tuệ đức năng không thể hiện tiền vậy? Do mê hoặc, ngu si. Từ trong si mê sinh khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thị phi, nhân ngã, tham - sân - si - mạn, những thứ này tạo nghiệp. Đây chính là phá hoại môi trường tự nhiên, khiến đức năng vốn có trong tự tánh của chúng ta sinh ra chướng ngại, không thể hiện tiền, Phật gọi những người này là phạm phu. Chỉ cần trừ sạch những chướng ngại này thì trí tuệ đức năng hồi phục lại ngay, người này liền được gọi là Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát khác biệt với chúng sanh là ở chỗ này. Chúng ta chỉ cần tin lời Phật, hiểu rõ lời của Phật, nương theo lời Phật mà làm thì có thể hồi phục tánh đức.

Trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Bồ Tát Phổ Hiền đã nêu ra mười cương lĩnh tu học cho chúng ta, trong đó điều thứ nhất là “Lễ kính chư Phật”, đây cũng chính là nói tu hành chân chánh phải bắt đầu từ “Lễ kính chư Phật”. Tiên sinh Liễu Phàm ở chỗ này dạy chúng ta phải “kính trọng tôn trọng”, chính là thực tiễn “Lễ kính chư Phật”. Đây là bước đầu thực hiện bồi dưỡng tâm kính trọng, kính yêu tôn trọng, đây là tánh đức. Sau đó dùng loại kính yêu này kính yêu chân thành, tôn trọng chân thành, đối xử tất cả chúng sanh không còn phân biệt, không còn chấp trước nữa, đây chính là sự bộc lộ của tánh đức, chính là “Lễ kính chư Phật” của Bồ Tát Phổ Hiền thật sự thực tiễn rồi. Chỉ cần thực hiện được một điều này thì chín điều còn lại sẽ dễ làm thôi, sẽ không khó, đời sống của bạn, công việc của bạn, đối nhân - xử thế - tiếp vật, tư tưởng - ngôn ngữ - hành vi của bạn đều

là hạnh Phổ Hiền, cũng chính là biện pháp tu hành của Bồ Tát Phổ Hiền, bạn đạt được rồi.

Trong Phật pháp Đại Thừa, hạnh Phổ Hiền là phương pháp tu hành thù thắng nhất, phương pháp này có thể thành Phật, hay nói cách khác, phương pháp này có thể minh tâm kiến tánh (thành Phật chính là minh tâm kiến tánh). Chúng ta hãy tư duy thật kỹ, những Kinh luận này chúng ta đọc rất nhiều, khi nói đến chúng ta đều thấy rất quen, hoàn toàn không xa lạ, nhưng mà mãi mãi không thể thành hiện thực. Nguyên nhân do đâu vậy? Nguyên nhân là thực hành không đủ lực, nói lời thành thật là hoàn toàn không muốn thực hành. Không chỉ là thực hành không đủ lực, mà căn bản là không chịu làm, cho nên chúng ta không có cách gì khê nhập cảnh giới của Phật Bồ Tát. Nói lời thành thật, nghĩa chân thật của Thập Đại Nguyên Vương chúng ta hiểu chưa được thấu triệt, hoàn toàn chưa phải thật sự hiểu rõ. Thật sự hiểu rõ rồi thì làm gì có đạo lý không làm theo? Các bậc cổ Thánh tiên Hiền dùng phương pháp này để bồi dưỡng tánh đức. Người nếu như có thể kính trọng cha mẹ, kính trọng thầy cô giáo, kính trọng người lớn, ra tay làm từ chỗ này thì dễ dàng. Nhưng ngày nay thì khó! Xã hội ngày nay tôn sùng tự tôn phổ biến, không biết tôn trọng người khác, tự đại, cho nên tập khí ngạo mạn không ngừng đang tăng trưởng, mãi luôn áp chế người khác. Tâm thái như vậy là tạo tội nghiệp cực nặng, là hoàn toàn trái ngược lại với tánh đức. Không học Phật đã là không chịu nổi rồi,

học Phật vẫn muốn làm như vậy thì đâu có đạo lý nào không đọa lạc? Chúng ta phải hiểu được ý nghĩa này. Tại sao Phật phải dạy chúng ta như vậy? Phương pháp dạy học này không phải Ngài sáng tạo, không phải do Ngài thiết kế, mà hoàn toàn thuận theo tự nhiên, hoàn toàn thuận theo tánh đức. Nếu như chúng ta hiểu rõ, sáng tỏ rồi thì tự nhiên có thể y giáo phụng hành một cách rất hoan hỷ, cố gắng học tập, học tập ở trong đời sống, học tập ở trong đối nhân xử thế tiếp vật.

• ***Thứ mười là “Yêu quý vật mạng”.***

Điều này trên thực tế là khuyên bảo chúng ta phải tiết phước. Trong tự tánh có vô lượng phước đức. Chúng ta xem thấy trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói y chánh trang nghiêm của Phật Tỳ Lô Giá Na, trong Kinh Vãng Sanh nói y chánh trang nghiêm của Phật A Di Đà ở Thế giới Cực Lạc, phước báo đó không phải do tu mà có, mà là xứng tánh, cũng chính là nói hoàn toàn là tự nhiên. Sinh thái tự nhiên chưa bị phá hoại tí nào cả, bất kể là môi trường vật chất, môi trường nhân sự, tốt đẹp đến cực điểm, cho nên gọi là Thế giới Cực Lạc. Trong môi trường này, việc mà Phật Bồ Tát vì chúng ta thị hiện vẫn là “Yêu quý vật mạng”, huống chi phàm phu chúng ta chưa có kiến tánh, phước báo của tự tánh còn chưa hưởng thụ được một tí nào cả. Phước báo chúng ta ngày nay hưởng từ đâu mà có vậy? Là từ tu đức mà có. Giống như bạn có phước báo, bạn có của cải, tiền muôn bạc vạn, nhưng đều ở trong ngân hàng, trên

người một xu cũng không có, đi trên đường muốn ăn thứ gì cũng không được, đành chịu đói, không có người đưa thức ăn cho bạn ăn, phải làm sao đây? Đành phải tạm thời làm thuê, kiếm chút tiền để có một bữa cơm. Tạm thời làm thuê kiếm chút tiền ăn cơm là tu đức, tuy tánh đức có nhưng mà không lấy ra được. Phạm phu giống như loại tình trạng này. Chúng ta tu một chút phước đức như vậy, nếu bạn không quý trọng thì phước này sẽ hưởng hết rất nhanh.

Người xưa có một câu nói rất hay: “*Lộc tận nhân vong*”. Lộc là gì vậy? Là phước báo. Ví dụ tuổi thọ của bạn rất dài, khoảng 80 - 90 tuổi, phước báo có trong 80 - 90 tuổi của bạn, nhưng bạn không biết tiết phước, đến 50 - 60 tuổi đã hưởng phước hết rồi. Khi hưởng hết rồi thì tuổi thọ tuy còn nhưng cũng phải chết, vì phước không còn nữa. Từ đó cho thấy, tiết phước rất quan trọng. Người biết tiết phước, tuy tuổi thọ đến rồi nhưng phước chưa hưởng hết thì họ sẽ không chết, tuổi thọ của họ tự nhiên kéo dài. Tại sao vậy? Vì phước chưa hưởng hết, họ còn có phước dư, chúng ta thường nói “thêm phước thêm thọ”. Thêm phước có hai phương pháp, một là tự mình biết tu phước, hai là tự mình biết tiết phước. Vừa biết tu phước, vừa biết tiết phước thì tuổi thọ của họ đương nhiên sẽ kéo dài. Đây là đạo lý nhất định.

Nhà Nho và nhà Phật đều dạy chúng ta phải tiết kiệm, phải yêu quý vật mạng. Vật mạng này đặc biệt là chỉ động vật. Trong một câu này đã hàm chứa không



sát sanh, tiến thêm một bước là không ăn thịt chúng sanh. Không ăn thịt chúng sanh là tiết phước, không nên cho rằng ăn thịt chúng sanh là việc rất bình thường, trong xã hội mọi người đều ăn mà! Trong Kinh Phật nói rất rõ ràng, bạn ăn nó tám lạng, tương lai bạn phải trả nửa cân, không phải nói ăn rồi thì chẳng sao, mà ăn rồi thì rất phiền phức. Bạn đời này đã ăn bao nhiêu thịt động vật, phải bao nhiêu đời bạn mới có thể trả hết? Thân người khó được mà dễ mất. Mất thân người, được lại thân người là việc không dễ dàng. Nói đơn giản nhất, bạn đời này đã ăn bao nhiêu thịt chúng sanh, đời sau biến lại súc sanh, đời đời kiếp kiếp biến thành súc sanh để trả nợ, khi tất cả thấy đều trả xong rồi thì mới có thể được lại thân người. Bạn hãy thử nghĩ, sự việc này phiền phức cỡ nào. Người thế gian không biết sự lợi hại này. Phật Bồ Tát biết, người tu hành chân chánh biết, nên không kết oán thù với chúng sanh, không có vương vãi nợ nần với bất kỳ người nào. Nợ mà người khác thiếu ta, ta không cần nữa, điều này tốt, vì “cần” thì bạn còn phải đi đòi nợ, bạn đời sau còn phải đi gặp họ. Không cần nữa thì dứt nợ rồi. Thiếu nợ người ta phải nhanh chóng trả, trả thật vui vẻ thì trên đường Bồ Đề chúng ta sẽ không có chướng ngại; vãng sanh sẽ đi rất thanh thoi, đi rất tự tại; kẻ thù, chủ nợ sẽ không đến gây khó dễ; chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần phù hộ. Bạn không biết tiết phước thì biết làm sao bây giờ? Tiết phước, từng li từng tí đều phải quý trọng, phải tập thành thói quen.

Tôi lần đầu tiên đến Canada để giảng Kinh, đồng tu bên đó nói với tôi, ở Vancouver có một vị hộ pháp lớn, cúng dường Pháp sư Tuyên Hóa một tòa nhà lớn, lúc đó tòa nhà trị giá một triệu đô la Mỹ, tôi có tham quan rồi. Nguyên nhân gì cúng dường vậy? Trong một bữa cơm, ông nhìn thấy Pháp sư Tuyên Hóa dùng một tờ giấy vệ sinh (tức là giấy chùi miệng), Ngài đã dùng tám lần, dùng xong một lần thì gấp lại, dùng hết tám lần. Ông đã bị cảm động, nên cúng dường một triệu. Đây là quả báo của tiết phước. Pháp sư Tuyên Hóa trong rất nhiều thành phố lớn ở Mỹ đều có đạo tràng, Ngài có phước báo lớn. Phước báo từ đâu mà có vậy? Do tiết phước. Ngài tiết kiệm thật sự, tiết phước thật sự, đời sống bản thân thật sự tiết kiệm, người khác không làm được. Ngài ngày ăn một bữa, không nằm đơn, ở trong phòng không có giường, giữ giới rất nghiêm. Những chỗ này đáng để chúng ta tán thán, đáng để chúng ta học tập. Ngài nói về những thần thông, cái này thì chúng tôi không tán thán Ngài, nhưng mà về phương diện giữ giới, tiết phước này, chúng ta cần phải hướng về Ngài học tập.

Mười điều này chúng tôi chỉ giới thiệu đơn giản với các vị đồng tu đến chỗ này. Trong chú giải nói vô cùng tường tận, mọi người tự mình có thể tham khảo.

“Cảm Ứng Thiên”, câu thứ mười tám là “Từ tâm với vật”, trở xuống đoạn Kinh văn này là nói dưỡng tánh, “tu tâm dưỡng tánh”. Trong môn học này là nói “Tu kính”.

**Chánh văn: “Từ tâm với vật”.**

“*Từ tâm với vật*”, “*vật*” chính là chúng sanh. Trong Phật pháp thường nói: “*Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Từ bi là đức, phương tiện là công, chúng ta thường nói công đức. Phía trước đoạn này là dạy chúng ta tích lũy công đức. Tích đức chính là giữ tâm, lũy công chính là làm việc. Tâm từ bi, người thế gian gọi là tâm thương yêu. Tại sao Phật pháp không nói thương yêu mà nói từ bi vậy? Trong đây có một nguyên nhân, thương yêu của người thế gian là tình cảm, thương yêu này sinh ra từ tình cảm; từ bi cũng là thương yêu, nhưng mà từ bi là sinh ra từ trí tuệ, là lý trí chứ không phải tình cảm. Phàm là tình cảm thì rất dễ dàng thay đổi, cho nên người thế gian nói tình yêu là chắc chắn không tin cậy được, thiên biến vạn hóa, bản thân cũng không thể khống chế được. Tâm thương yêu của Phật Bồ Tát là vĩnh hằng bất biến, nên gọi là từ bi. Nó là lý tính, nó lưu xuất từ trong tâm tánh, chân lý tự nhiên. Chân từ bình đẳng chính là Phật.

Trong Kinh điển, Phật nói với chúng ta nhân hạnh của mười pháp giới, đương nhiên mỗi một pháp giới nếu nói nhân duyên thì đều vô cùng phức tạp, trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” gọi là “*vô lượng nhân duyên*”. Trong vô lượng nhân duyên luôn có một nhân tố quan trọng nhất, vì vậy Phật liền đem nhân tố quan trọng nhất đó để chỉ dạy cho chúng ta. Làm Phật, nhân tố quan trọng nhất chính là “*Chân từ bình đẳng*”, chân là

thuần chân, phần trước trong “Tích lũy công đức”, chúng tôi đã từng nói qua. Một người tu hành, một người hiểu biết, người triệt để hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sinh, họ có ba việc mà phàm phu thông thường chúng ta thường hay lơ là.

- Thứ nhất, tâm của họ là chân thành chí thiện. Tâm thiện đạt đến cứu cánh viên mãn thì gọi là chí thiện. Nhà Nho cũng dạy người “chỉ ư chí thiện”, một cái tâm thuần thiện đối nhân xử thế tiếp vật. Tâm thuần thiện chính chỗ này gọi là tâm từ. Đây là cái đặc sắc thứ nhất.

- Thứ hai, thuần là một cái tâm yêu thương người, không hề nghĩ đến bản thân, giống như người mẹ hiền yêu thương con cái của họ vậy, toàn tâm toàn lực chăm lo, quên đi cả bản thân mình. Phật và đại Bồ Tát là dùng tâm yêu thương như vậy đối với chúng sanh trong mười pháp giới.

- Thứ ba, thuần là cái tâm lợi ích chúng sanh.

Ba điểm này đã đem tâm hạnh của chư Phật Bồ Tát nói hết rồi. Ba sự việc này, chúng ta hãy quan sát thật kỹ, hầu như là thông với tất cả tôn giáo. Tuy giáo nghĩa của mỗi tôn giáo không giống nhau, nghi thức không giống nhau, nhưng ba điểm này là có điểm chung, nên tôn giáo có thể viên dung hòa hợp. Có thể nói, đây là pháp cơ bản. Bắt đầu làm từ trên pháp cơ bản này, phát triển mạnh mẽ. “Hoa Nghiêm” là một điển hình, “Pháp Hoa” cũng là một điển hình, thử xem Kinh luận Đại Thừa của nhà Phật, giáo điển nhất thừa, không cái nào

không lấy ba nhân tố này. Dung hợp đủ dạng chủng loại khác nhau trong hư không pháp giới, chúng ta ngày nay gọi là văn hóa khác nhau, phương thức sống khác nhau, tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, dùng ba nhân tố này là dung hợp rồi. Chí thiện, chân từ, lợi ích đối với tất cả chúng sanh, thật sự làm được quên mình vì người. Phật là đại trí đại giác, chúng ta nói giác hạnh của Ngài viên mãn. Phạm là người đại trí đại giác thì nhất định có đầy đủ ba nhân tố này, có thể dùng bình đẳng tâm từ làm bạn.

Nhà Phật dạy người dưỡng sinh, đây là tất cả chúng sanh có thể nói là không phân chia chủng loại, không phân tôn giáo, việc quan tâm nhất là làm thế nào gìn giữ khỏe mạnh, trường thọ, hạnh phúc, vui vẻ là dưỡng sinh. Nếu muốn thân thể khỏe mạnh, trường thọ, điều quan trọng nhất chính là phải có tâm từ bi. Đây là điểm mà rất nhiều người thường hay lơ là. Tâm địa thanh tịnh, từ bi thì sẽ không sinh bệnh. Tất cả mọi ốm đau, phiền não sinh ra từ đâu vậy? Nếu chúng ta quan sát tỉ mỉ thì sẽ biết, đây là sinh ra từ ô nhiễm. Đạo lý này không khó hiểu. Mấy hôm nay tôi nghe người ta nói, trên báo tạp chí đăng tin thịt bò châu Âu lại xảy ra vấn đề, lại không thể ăn, thậm chí là trong rượu nho có trộn lẫn máu bò trong đó, nhuộm đỏ cả rượu nho. Mọi người trong tâm đều hoảng hốt, đây là rất rõ ràng, ô nhiễm chính là nguồn gốc của bệnh tật. Tâm địa thanh tịnh, không có ô nhiễm thì sẽ không sinh bệnh. Từ bi có thể hóa giải tất cả những điều chẳng lành, không

những có thể giải độc đối với bản thân, mà tâm từ bi còn có thể hóa giải tất cả sự hiểu lầm, kỳ thị giữa những tôn giáo khác nhau, chủng tộc khác nhau của thế gian. Cho nên tất cả những điều chẳng lành, tâm từ bi có thể hóa giải.

Vọng tưởng của tôi, tôi đã suy tính nhiều năm rồi, hy vọng có thể thành lập một ngôi trường học đa nguyên văn hóa. Đa nguyên văn hóa dạy cái gì vậy? Chính là dạy tâm chí thiện, tâm từ bi, tâm lợi ích chúng sanh. Phòng nghiên cứu đa nguyên văn hóa, khoa đa nguyên văn hóa, nội dung chương trình giảng dạy là ba điểm này. Ba điểm này ở trong Phật pháp nói chính là Bồ Tát. Trong tâm từ bi, điều quan trọng nhất là không sát sanh. Trong “Tịnh Nghiệp Tam Phước”, điều đầu tiên là *“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”*. *“Yêu thương vật mạng”*, *“vật”* là nói tất cả chúng sanh, đối với tất cả chúng sanh không được phép có ý nghĩ sát hại, không những không được sát, mà tổn hại cũng không được phép, vậy mới là tâm từ thật sự, là cơ sở của tất cả mọi giới luật, căn bản của giới hạnh.

Phật Bồ Tát dạy chúng ta đạo dưỡng sinh, đặc biệt chú trọng tâm từ bi. Người thế gian dưỡng sinh chỉ biết sinh lý, ăn uống phải vệ sinh, “vệ” là bảo vệ, bảo vệ sinh lý, mong cho sinh lý khỏe mạnh, nhưng nhân tố chân thật của sinh lý khỏe mạnh họ chưa tìm ra. Cho nên, dù lựa chọn thức ăn khỏe mạnh nhất, họ vẫn cứ bị bệnh, họ vẫn cứ bị già, chết. Nguyên nhân gì vậy? Đối

với khỏe mạnh, trường thọ, việc giữ gìn sinh lý khỏe mạnh không phải là nhân đứng đầu, nó là nhân thứ hai, đây là trị ngọn, không phải trị gốc. Từ đó cho thấy, người coi trọng vệ sinh là trị ngọn, không trị gốc. Gốc là gì vậy? Gốc là tâm! Trong Kinh Phật thường nói: “*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*”. Thân thể này của chúng ta là y báo, tâm là chánh báo. Tâm lý khỏe mạnh thì sinh lý chúng ta phần lớn là khỏe mạnh; phương diện ăn uống hơi chú ý một chút, thể là sống vô cùng khỏe. Tâm lý không khỏe mạnh, sinh lý điều dưỡng thế nào đi nữa vẫn chẳng giúp ích gì được. Loại điển hình này chúng ta thấy quá nhiều rồi.

Thời cổ đại, những đế vương, văn võ đại thần, đôi với bảo vệ về mặt sinh lý đều là tìm một số chuyên gia, những người lỗi lạc đến chăm lo cho họ, nhưng họ vẫn đoán mạng như thường. Quý vị hãy thử kiểm tra xem, đế vương các đời được mấy người sống đến 70 tuổi? Không có mấy người, đại đa số là 40 tuổi - 50 tuổi thì mạng sống đã kết thúc. Năm - sáu mươi tuổi là trường thọ rồi. Người 70 tuổi trở lên thật hiếm có, người xưa gọi là tuổi xưa nay hiếm. Nguyên nhân gì vậy? Đã lơ là vệ sinh tâm lý, họ chỉ biết vệ sinh sinh lý, họ không biết vệ sinh tâm lý. Cho nên, tâm từ bi là quan trọng hơn cả. Chúng ta dưỡng thân thể, còn phải biết dưỡng tính tình.

Ăn uống trong nhà Phật, tại sao lựa chọn ăn chay vậy? Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa còn tại thế khuyến khích chúng ta ăn chay, nhưng bản thân Ngài

không có thực hành ăn chay, đó là do môi trường sống không cho phép. Đức Phật là người vô cùng từ bi, người từ bi không muốn phiền phức người khác. Đức Phật mỗi ngày ra ngoài đi trì bát, khi trì bát, người ta ăn cái gì thì cúng dường cái ấy, vậy là thuận tiện. Nếu như Phật muốn đề xướng ăn chay, vậy mỗi một nhà đều phải chuẩn bị một chút thức ăn chay để ứng phó người trì bát, vậy thì phiền phức biết bao. Ngài không muốn thêm phiền phức cho người, đây là tùy duyên. Chư Phật Bồ Tát tùy duyên không sao cả, bởi vì tâm họ từ bi, họ không có phân biệt, không có chấp trước, tâm của họ thanh tịnh, không bị ô nhiễm. Chúng ta là phàm phu, tâm của chúng ta không thanh tịnh, tâm chúng ta sẽ bị ô nhiễm, cho nên không thể không có lựa chọn.

Phật giáo Trung Quốc áp dụng ăn chay bắt đầu từ Lương Vũ Đế. Lương Vũ Đế đọc “Kinh Lăng Già”, trong Kinh Phật khuyến khích Bồ Tát không nên ăn thịt chúng sanh. Sau khi ông đọc xong, ông vô cùng cảm động. Bản thân ông áp dụng ăn chay và khuyến khích người xuất gia cũng áp dụng ăn chay. Vận động ăn chay là được triển khai như vậy. Phật giáo đồ trên toàn thế giới đều không có ăn chay, ăn chay chỉ có ở Trung Quốc.

Phật giáo đồ xuất gia trên toàn thế giới, trên đỉnh đầu không có đốt liêu, đốt liêu chỉ có ở Trung Quốc. Đốt liêu trên đỉnh đầu ý nghĩa là gì vậy? Trong Kinh Phật nói: “*Thấp sáng bản thân, soi sáng người khác*”, là chúng ta phát nguyện xả mình vì người. Hiểu được ý này là được rồi, không phải bảo bạn đem thân thể đốt



cháy thật sự. Thân thể đốt cháy rồi, bạn lấy gì để giúp đỡ người khác? Chư Phật Bồ Tát chính là phục vụ chúng sanh, vì chúng sanh phục vụ, vì nhân dân phục vụ. Bạn không có một thân thể khỏe mạnh, bạn lấy gì phục vụ? Nhà Phật nói đốt thân, đốt ngón tay, đốt cánh tay, đều là lấy ý nghĩa xả mình vì người. Nếu bạn hiểu sai ý nghĩa, thật sự đem thân thể đốt mất, ngón tay đốt mất, cánh tay đốt mất, bạn biến thành tàn phế, việc gì cũng không làm được. Bồ Tát Quan Thế Âm hai tay còn không đủ, phải ngàn tay, ngàn mắt. Chúng ta có hai tay còn muốn đem nó đốt đi, vậy thì thành cái gì? Ý nghĩa hiểu sai rồi! Tổ sư Đại đức dạy chúng ta đốt liêu trên đỉnh đầu, để bạn từng giây từng phút ghi nhớ, ta đã từng phát nguyện xả mình vì người. Thế nhưng có rất nhiều người trên đầu đã đốt rất nhiều liêu. Tôi đã từng nhìn thấy, có một vị xuất gia, trên đỉnh đầu đã đốt khoảng chừng ba - bốn chục vết liêu, đốt nhiều như vậy. Đây là tự tư tự lợi, cống cao ngã mạn! Ông ta đốt nhiều, người khác đốt ít, "*tôi nhiều hơn anh*", cống cao ngã mạn, hoàn toàn không hiểu ý nghĩa của đốt liêu! Cho nên, trên người đốt hay không đốt chẳng có quan hệ gì, trong tâm phải nhớ kỹ lời giáo huấn của Phật, thật sự phát tâm vô điều kiện, vô tư vì tất cả chúng sanh phục vụ.

Ăn chay vô cùng quan trọng. Ăn chay là dưỡng sinh, dưỡng tâm, dưỡng tánh. Tánh, dùng cách nói hiện nay là tinh thần, tức là trong ăn chay cũng có cái không tốt cho tính tình, Phật đều đem nó lựa ra. Mọi người

biết, nhà Phật nói rau ngũ huân, “huân” có bộ thảo đầu, huân không phải thịt, cho nên rất nhiều người nói ăn huân là ăn thịt, đây là sai rồi! Huân không phải thịt, huân là rau. Thịt, nhà Phật gọi là “huân tanh”. Huân là năm loại rau, mọi người đều biết, đó là tỏi, kiệu (chúng ta gọi là kiệu đầu), rau hẹ, hành, hưng cự (chúng ta gọi là hành tây), những thứ này ảnh hưởng sinh lý. Người không có công phu, người không có định công, nếu ăn sẽ gây ra hiệu quả không tốt, cho nên nhà Phật tránh nó. Năm loại này gọi là huân thái. Trong “Kinh Lăng Nghiêm”, Phật nói rõ ràng, ăn sống rất dễ động can hỏa, nóng nảy bứt rứt. Cho nên Phật mới khuyên người sơ học, bạn muốn bảo vệ tâm trạng lương thiện của mình phải để ý, việc ăn uống sẽ ảnh hưởng tâm trạng. Ăn chay gìn giữ tâm từ bi, không ăn thịt chúng sanh, cho nên ăn chay là vệ sinh, vệ tánh, vệ tâm. Đây là sự lựa chọn tốt nhất, là đạo dưỡng sinh tốt nhất, nó dưỡng sinh, dưỡng tánh, dưỡng tâm. Đây là đại học vấn. Từ chỗ này sinh khởi tâm yêu thương, bảo vệ tất cả chúng sanh, hoan hỷ, vô điều kiện chăm lo tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh. Tâm Bồ Đề là sinh ra từ đây.

Phật thường hay khuyên chúng ta phát tâm Bồ Đề, nhưng tâm Bồ Đề chúng ta không biết phát từ đâu? Tâm Bồ Đề phải phát ra từ trong tâm yêu thương, và tâm thương yêu này không kèm thêm bất kỳ điều kiện nào. Tâm thương yêu có điều kiện thì không phải tâm Bồ Đề. Tâm thương yêu vô điều kiện mới là tâm Bồ Đề. Tâm thương yêu vô điều kiện rất khó phát. Khó ở chỗ nào

vậy? Khó ở chỗ chúng ta không hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sinh. Nếu như bạn hiểu rõ rồi thì tâm Bồ Đề tự nhiên liền phát được. Chân tướng vũ trụ nhân sinh là gì? Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình, đây mới là chân tướng. Cách nói này của tôi mọi người dễ hiểu, cách nói trong Kinh của Phật mọi người nghe xong rất khó thể hội ý nghĩa. Cách nói trong Kinh Phật là thế nào vậy? **“Mười phương ba đời chư Phật cùng chung một pháp thân”**. Cách nói này khi nghe rất khó hiểu, nên tôi đổi lại một chút, **“hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình”**. Các bạn thử nghĩ xem, đến khi nào bạn có thể thể hội được, đến khi nào bạn thừa nhận, bạn khẳng định rồi thì tâm yêu thương của bạn tự nhiên liền phát ra. Tâm yêu thương đó là tâm từ bi bình đẳng, đó là tâm Bồ Đề chân thật.



### Chánh văn: “Trung Hiếu Hữu Đễ”.

<sup>19</sup>Trong “Cảm Ứng Thiên Hội Biên”, câu thứ mười chín có hai chữ “Trung Hiếu”. Hai chữ này thực ra là căn bản cảm ứng của đức hạnh. Trong chú giải, nó là đoạn phong phú nhất trong toàn thiên. Có thể thấy, cô đức đối với hai chữ này rất coi trọng.

“*Trung hiếu*”, “*hiếu*” là căn bản của thành kính. Phật pháp thiết lập trên đạo hiếu. Từ xưa đến nay, giáo dục của nhà Nho cũng là lấy “trung hiếu” làm trung

---

<sup>19</sup> Bắt đầu đĩa 19

tâm, đây là được giáo dục. Sao gọi là giáo dục? Trung hiếu mà thôi. Đây là điều chúng ta không thể không biết, tức là phải học trung, phải tận hiếu. Cổ nhân dạy chúng ta: **“Làm tôi phải tận trung, làm con phải tận hiếu, đây là chuyện thường của lẽ tự nhiên, là gốc của nhân luân”**. Chú giải mở đầu là bốn câu nói này.

**“Làm tôi phải tận trung”**. Câu nói này nếu dùng ngôn ngữ hiện đại để giải thích, Phật dạy “y nghĩa bất y ngữ”, câu nói này nói rất hay, bởi vì ngôn ngữ sẽ thay đổi tùy theo thời đại, còn ý nghĩa là nguyên tắc, là cương lĩnh, vĩnh viễn không thay đổi. Trước đây vào thời đại của đế vương, “làm tôi phải tận trung” nghĩa là bề tôi đối với vua phải tận trung. Dùng cách nói hiện đại để nói, chính là người bị lãnh đạo đối với người lãnh đạo phải biết tận trung. Cái ý này suy ra mà nói, là vì tất cả nhân dân phục vụ phải tận trung. Ý nghĩa này quý vị dễ hiểu hơn rồi. Chúng ta phục vụ, phục vụ có đối tượng. Đối tượng là người nào vậy? Đối tượng là nhân dân. Chúng ta vì nhân dân phục vụ, vì chúng sanh phục vụ, phải biết tận trung.

**“Làm con phải tận hiếu”**, câu nói này dễ hiểu. “Tận Trung” là dựa vào “Tận Hiếu” làm căn bản. Nếu như một người không biết hiếu thì họ sao có thể tận trung được? **Hiếu** là lẽ thường của tự nhiên, là gốc của nhân luân. **Trung** là đạo lý lớn của làm người. Chữ “Trung” này là “Trung” “Tâm”, tức là tâm của bạn phải chánh, phải trung, không được nghiêng, không

được tà. Cổ nhân giải thích cho chúng ta: “Thành kính là tương mạo”, “Một niệm không sinh gọi là thành”, từ đó chúng ta liền có thể thể hội được, trung tâm chính là một tâm, hai tâm là bất trung, hai tâm thì tâm của bạn đã lệch rồi. Trung tâm là một niệm không sinh, sinh một niệm là bất trung. Từ đó cho thấy, “trung” là thành kính đến cực điểm, chân thành cung kính đến cực điểm mới gọi là trung. Giáo dục của nhà Nho, giáo dục của nhà Phật chính là dạy điều này. Đây là lẽ thường của tự nhiên (thường là đạo thường, là vĩnh hằng bất biến), trong Phật pháp gọi là “*Lẽ thường của pháp tánh*”, “*Pháp vốn như vậy*”. Người có thể thuận theo đạo thường thì người này gọi là Phật, gọi là Bồ Tát; đánh mất đạo thường, trái ngược đạo thường thì người này được gọi là chúng sanh, là phàm phu. Có thể thấy phàm - Thánh khác biệt là từ một niệm này.

Cái gốc của nhân luân là căn bản của làm người, hay nói cách khác, hai chữ trung hiếu này không còn nữa thì căn bản của nhân luân bị đánh mất. Vẫn có hình tướng của con người, có hình dạng của con người, nhưng trên thực tế có phải người hay không? Không phải người, chỉ là hình tướng con người. Đại sư Thiên Thai giảng “Kinh Pháp Hoa”, đem thập pháp giới triển khai thành “Bách giới thiên như”. Bách giới từ đâu mà có vậy? Trong mỗi một pháp giới đều có mười pháp giới. Ví dụ chúng ta là pháp giới người, trong pháp giới người có Phật ở trong người. Ai là Phật ở trong người?

Hai chữ trung hiếu này làm được rất viên mãn, không hề mảy may thiếu sót, đây chính là Phật ở trong người. Hai chữ “trung hiếu” làm được năm phần trở lên, chưa được viên mãn, đây là Bồ Tát ở trong người, Duyên Giác ở trong người, Thanh Văn ở trong người. Hai chữ trung hiếu có thể làm được một phần - hai phần mười, đó mới là người ở trong người, mới được xem là con người. Có thể làm được bốn phần, năm phần là thiên nhân ở trong người. Nếu như không làm được, làm trái ngược là súc sanh ở trong người, ngựa quỷ ở trong người. Hoàn toàn làm trái ngược lại, đại nghịch bất đạo là địa ngục ở trong người. Mỗi một pháp giới đều đầy đủ mười pháp giới, cho nên gọi là một trăm pháp giới. Ở trong mỗi một giới đều đầy đủ “Thập như thị”, cho nên gọi là bách giới thiên như.

Bách giới thiên như là nói cho chúng ta biết một nguyên tắc, nói với chúng ta chân tướng sự thật. Triển khai tiếp như vậy, trong một trăm giới, trong mỗi một giới lại có mười pháp giới, gọi là ngàn pháp giới. Cho nên, pháp giới là vô lượng vô biên. Pháp giới từ đâu mà có vậy? Là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta biến hiện ra, vô lượng vô biên pháp giới, biến ảo vô cùng. Trong biến ảo có một nguyên tắc bất biến, nguyên tắc này chính là trung hiếu. Cho nên trong “Cảm Ứng Thiên”, hai chữ trung hiếu này, chú giải chiếm số trang lớn là như vậy. Đây là sự từ bi yêu thương của Đại đức xưa, chỉ sợ chúng ta đối với hai chữ

này nhận thức không rõ ràng. Tri thức thế xuất thế gian có thể thành tựu hay không, mấu chốt là ở hai chữ này. Tu hành có thể chứng quả hay không, mấu chốt cũng ở hai chữ này, bạn nói xem điều này quan trọng cỡ nào.

Mấy câu nói này dưới đây ý nghĩa sâu rộng vô tận.

***“Nếu làm bề tôi bất trung thì vua còn trông mong gì vào bề tôi nữa, làm con bất hiếu thì cha còn trông mong gì vào con được, chẳng bằng súc sanh cầm thú, sao có thể gọi là người chứ?”***

Mấy câu nói này người hiện nay nghe thấy sẽ lắc đầu, nghe không vào được. Người hiện nay không cho như vậy, cho rằng kiêu nói này là lạc hậu rồi, đây là văn hóa cũ cần phải nên đào thải hết. Phàm là người có kiêu quan niệm này, người có loại hành vi này, cho nên mới chiêu đến tai nạn lớn cho thế gian. Người biết trung hiếu, biết được đạo lý này, biết được chân tướng sự thật, không những không dám làm càn làm bậy, mà ngay cả một niệm tà tư cũng không cho phép thì đâu có thể tạo nghiệp, huống chi tạo tội nghiệp cực nặng? Những ý nghĩa này, các đồng tu chúng ta phải suy nghĩ thật nhiều, quan sát nhiều, thể hội thật kỹ, sau đó mới biết giáo huấn của Thánh nhân là chí chân, chí thiện. Chúng ta quyết không được mê vào thế tục. Mê vào thế tục sẽ chiêu đến khổ báo không có cùng tận.

Quý vị có lẽ cũng biết, xưa nay trong ngoài có rất nhiều lời tiên tri đều tập trung vào thời đại này, đều nói thế gian này sẽ có tai nạn. Người học Phật chúng ta

không tin lời tiên tri, mà tin nhân quả. Nhân như vậy thì quả như vậy, báo như vậy. Phật không nói lời tiên tri, Phật nói nhân quả. Nhân thiện nhất định được quả thiện, nhân ác nhất định được ác báo, nhân quả báo ứng không hề sai chày. Trung hiếu là thiện, trung hiếu là đại căn đại bản của thiện. Chữ này không thể không nói nhiều một chút. Phải nhận thức cho rõ ràng. Hai chữ này, trong nguyên tắc chế tạo văn tự Trung Quốc đều là thuộc về hội ý. Văn tự là ký hiệu, bạn nhìn thấy ký hiệu này liền thể hội được hàm nghĩa ở trong ký hiệu này. Trung là trung tâm, không thiên vị bên nào, dạy chúng ta phải dụng tâm như thế nào. Trung là chân tâm, lệch rồi chính là vọng tâm. Chữ này là dạy chúng ta dùng chân tâm. Chư Phật Bồ Tát dùng chân tâm, còn tâm mà Thanh Văn, Duyên Giác dùng là gần giống chân tâm, vẫn chưa đạt đến thuần chân. Phạm phu lục đạo dùng vọng tâm, không phải chân tâm. Cho nên, ý nghĩa này rất là sâu xa.

“**Hiếu**”, chữ này là bảo chúng ta thể hội chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật là như thế nào vậy? Các bạn thử xem hình dạng của chữ này, phía trên là chữ “Lão”, phía dưới là chữ “Tử”. Ý nghĩa này nói với chúng ta rất rõ ràng, thế hệ trước với thế hệ sau là một thể, đó là hiếu. Thế hệ trước với thế hệ sau chia rẽ là bất hiếu. Từ ý nghĩa này suy ra tiếp, là thế hệ trước còn có thế hệ trước nữa, quá khứ vô thi; thế hệ sau còn có thế hệ sau nữa, vị lai vô chung, vô thi vô chung là một thể. Đây là hiện tượng gì vậy? Há không phải Phật ở



trong Kinh nói với chúng ta tình hình của “Pháp thân”, của “Tự tánh” sao? Trong Kinh Đại Thừa thường nói: **“Mười phương ba đời chư Phật cùng chung một pháp thân”**, đây chính là chú giải hay nhất cho chữ “Hiếu” này. Hiếu nghĩa là gì vậy? Chính là *“mười phương ba đời chư Phật cùng chung một pháp thân”*. Tôi thường nói *“hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình”*, đây chính là chữ hiếu. Ký hiệu này đã nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Hiểu rõ chân tướng này là bạn đã nhận thức đạo hiếu rồi. Hai chữ này hợp chung lại chính là Phật pháp vô cùng viên mãn. Tất cả Kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói 49 năm là nói hai chữ “Trung Hiếu” mà thôi. Không chỉ tất cả pháp mà Thế Tôn đã nói không lìa hai chữ này, mà ngay cả pháp tạng vô tận mà mười phương ba đời tất cả chư Phật đã nói cũng là hai chữ này mà thôi.

Hai chữ này làm sao nói hết được? Chư Phật Như Lai đồng loạt nói, cùng nhau nói, nói vô lượng kiếp thì hai chữ này vẫn nói không hết. Chúng ta ngay cả ý nghĩa thô thiển của hai chữ này còn không thể hội được, thì chẳng trách tu học công phu không đắc lực, nghiên cứu Kinh điển, nghe giáo lý không thể khai ngộ. Nghiên cứu Kinh điển nghe giáo lý không thể khai ngộ là không hiểu biết về hai chữ này. Niệm Phật tu hành công phu không đắc lực là hai chữ này chưa làm được tí nào cả. Cho nên, hai chữ “Trung, Hiếu” bạn hiểu biết rồi thì bạn sẽ khai ngộ; hai chữ này làm được rồi thì bạn sẽ có thể tu hành chứng quả. Hai chữ này, chúng ta

cũng phải dùng nhiều thời gian một chút để giới thiệu với quý vị đồng tu. Trên thực tế chỗ tôi biết cũng không nhiều, tôi có thể thể hội được mấy phần, tôi cũng chỉ có thể làm được một vài phần mà thôi.

Chú giải tiếp theo nói: ***“Nhân tuy ưng đấng tiên phẩm, tất tu đa lịch tuế niên, duy chí trung chí hiếu, kim nhật tạ thể minh nhật tiện sanh thiên giới, nhân tri trung hiếu, vi thân tử đại tiết, khởi tri vuu vi, siêu độ chi bốn tai!”***.

Lời nói này nói rất hay, nói đúng, không sai, đây là nói đến tu hành. “Cảm Ứng Thiên” là của Đạo giáo. Đạo giáo tu hành mục tiêu là thăng thiên. Sinh thiên không đơn giản, bước vào câu lạc bộ của thần tiên cũng rất hiếm có rồi. Trong Phật pháp nói, Trời Dục Giới phải tu thập thiện, tứ vô lượng tâm; Trời Sắc Giới còn phải tu tứ thiên bát định. Nhưng mà người sinh ở đời có thể tận trung tận hiếu, không cần tu hành, sau khi chết rồi thì tự nhiên sẽ sinh thiên. Lời nói này là sự thật. Người chí trung chí hiếu, sinh thiên phẩm vị cũng cao, hay nói cách khác, nếu như bất trung bất hiếu, tuy tu thập thiện, tứ vô lượng tâm cũng không thể sinh thiên. Cùng đạo lý như vậy, bất trung bất hiếu, niệm Phật cũng không thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Bạn ở niệm Phật đường thành tâm thành ý niệm, mỗi ngày niệm một trăm ngàn tiếng Phật hiệu vẫn không thể vãng sanh như thường. Cho nên, hai chữ này không những là căn bản của làm người, mà còn là đại căn đại bản của tu hành, tuyệt đối không được lơ là. Hai chữ

này chúng ta cần dùng nhiều thời gian một chút để nghiên cứu thảo luận.

Hai chữ “Trung hiếu” này bất kể là ở văn hóa bản địa Trung Quốc, hoặc giả là ở trong Phật pháp Đại Thừa đều là thuộc về môn học tâm tánh. Hai chữ này ở trong “Lục thư” đều thuộc về chữ hội ý, cũng tức là nói, để chúng ta nhìn thấy ký hiệu này liền thể hội được ý nghĩa mà nó biểu hiện. “Tâm”, cái ý này rất khó thể hội, rất khó hiểu. Mọi người ở trong “Kinh Lăng Nghiêm” đã xem qua. “Kinh Lăng Nghiêm” vừa mở đầu, Thế Tôn nhìn về A Nan hỏi Ngài, tâm ở đâu? Hoàn toàn không nói là chân tâm hay là vọng tâm. A Nan thông minh hơn chúng ta, Ngài đã nói ra bảy chỗ, nhưng đều bị Thế Tôn phủ định cả. Đoạn văn này rất dài, cổ nhân phân đoạn đặt thành “Thất xứ trung tâm”, cũng có người phân thành “Thất phiên phá xứ”, đều có đạo lý của nó.

Tâm không những không tìm thấy, thậm chí là tâm cũng không có cách gì có thể nghĩ ra được, cho nên trong Kinh Phật thường dùng tám chữ “không thể nghĩ bàn”, “bất chỗ tâm hành” để hình dung. Tám chữ này có thể nói được gần giống một chút. Tâm mà Nho và Phật nói đều là nói chân tâm, đều là nói bản tánh. Chân tâm bản tánh ở khắp mọi nơi, trong Phật pháp nói tâm bao thái hư. “Kinh Lăng Nghiêm” đặc biệt nói thấu triệt: ***“Hư không pháp giới tất cả chúng sanh đều là duy tâm sở hiện”***. Cho nên tâm là năng hiện, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là cái sở hiện của tâm.

Giống như chúng ta nằm mộng vậy, mỗi chúng ta đều có kinh nghiệm nằm mộng. Trong mộng có hư không, có pháp giới, có tất cả chúng sanh. Từ đâu mà có vậy? Người hiện nay nói từ trong tâm ý thức biến hiện ra cảnh mộng. Không sai! Tâm ý thức là vọng tâm. Trong Phật pháp nói tâm thức biến hiện ra cảnh mộng, mà chúng ta gọi là hoàn cảnh hiện thực. Hư không pháp giới đông đảo chúng sanh hiện thực, lại có mấy người biết, vật là do chân tâm bản tánh chúng ta biến hiện ra, cái này là không có người biết rồi. Tâm không có tướng, nhưng tâm có thể hiện tướng. Tâm khởi tác dụng, có thể đem cái cảnh tượng này mặc tình biến hóa, cho nên nói là duy thức sở biến mười pháp giới y chánh trang nghiêm.

Thức là gì vậy? Thức là ý niệm. Ý niệm là tác dụng của tâm. Tâm khởi tác dụng thì gọi là niệm. Chữ “Niệm” này cũng là chữ hội ý. Trong văn tự Trung Quốc, niệm là “tâm”, “hiện tại”, tức là hiện tại cái tâm đó của bạn. Hiện tại tâm bạn đang động, cho nên Phật nói: *“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”*. Tâm tướng chính là niệm, chính là ý niệm. Tâm khởi tác dụng, làm thế nào đem tác dụng này dùng thuần chánh.

Thánh nhân thể xuất thể gian dụng tâm là thuần chánh, Phật Bồ Tát dụng tâm là thuần chánh. Thuần chánh chính là trung. Trong chữ tâm này nếu như không thêm bất kỳ ký hiệu nào, thì biểu thị đó là tâm; thêm vào ký hiệu chính là biểu thị tác dụng của nó. Trung là chánh dụng. Một chút lỗi lầm, một chút sai

lầm cũng không có, đây gọi là trung. Chúng ta phải biết, ý nghĩa này sâu rộng vô hạn. Trong nhà Nho, ở trong “Đại Học” dạy người “*Thành ý, chánh tâm*”. Thành ý là thể của tâm, chánh tâm chính là tác dụng của tâm, phải dùng cho chánh. Chánh chính là trung. Nhưng mà phàm phu chúng ta hiện nay đâu có biết tâm. Thiền Tông nói rất hay: “***Nếu người biết được tâm, đại địa không tác đất***”. Chư Phật Như Lai dạy người không có gì khác, chính là dạy người nhận được tâm mà thôi. Nhận được tâm thì bạn liền thành Phật. Từ đó cho thấy, ngoài chư Phật Bồ Tát ra, không có ai nhận được tâm. Thanh Văn, Duyên Giác chưa có minh tâm kiến tánh, hay nói cách khác, vẫn chưa có nhận được tâm, hướng chi ngang đó trở xuống. Tâm khởi tác dụng chính là tư tưởng, chính là kiến giải. Những tư tưởng, kiến giải này sai rồi! Sai ở chỗ nào vậy? Nhà Phật nói, có vô minh chướng ngại, phiền não khuấy động kín rồi. Phật nói như vậy, nhà Nho cũng là nói như vậy. Cho nên Nho, Phật bàn đến tu hành đều trước tiên phải đoạn phiền não, sau đó mở trí tuệ. Trí tuệ mở rồi thì bạn liền nhận được tâm. Cương mục của nhà Nho dạy người cũng là nói như vậy.

“*Cách vật, trí tri*”. Cách vật này quan trọng biết bao. Chúng ta ngày nay tu học công phu không đắc lực chính là do không có bắt tay làm từ chỗ này. Vật là gì vậy? Vật là dục vọng, vật dục. Tất cả chúng sanh đối với vật dục tham luyến, chấp trước rất sâu. Quả báo của họ là đời đời kiếp kiếp tạo ra luân hồi, tạo ra ba đường ác. Cho nên,

bạn tu hành nếu muốn thành tựu, bạn cần phải đem ngũ dục lục trần xả cho thật sạch sẽ thì bạn mới được cứu. Không những pháp thế gian không được phép tham, mà Phật pháp cũng không được tham. Trong “Kinh Kim Cang” nói rất hay: “**Pháp còn phải xả, huống chi phi pháp**”. Chúng ta thử nghĩ, tại sao mình không thể thành tựu? Tại sao vẫn tạo nghiệp địa ngục? Người học Phật tạo nghiệp địa ngục rất nhiều, tôi thấy quá nhiều, quá nhiều rồi. Hiện tại tạo nghiệp địa ngục, tương lai nhất định bị quả báo địa ngục. Cái đáng sợ của không biết quả báo là họ dám tạo nghiệp. Khởi tâm động niệm tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm lừa gạt chúng sanh, lừa gạt Phật Bồ Tát, lừa mình, dối người. Tâm như vậy làm sao có thể thành tựu! Dùng cái tâm như vậy làm một chút việc tốt cũng có một chút quả báo, quả báo ở đâu vậy? Là đi hưởng thụ ở trong tam đồ, lục đạo. Nếu như ngũ giới, thập thiện không đầy đủ, nói lời thành thật, người đầy đủ ngũ giới thập thiện không nhiều. Cái thứ nhất là không thành thật. Trong ngũ giới có không vọng ngữ, trong thập thiện cũng có không vọng ngữ, không ác khẩu, không lưỡng thiệt, không ý ngữ. Chúng ta tự mình thử nghĩ, chúng ta có phạm hay không? Nếu như phạm rồi, trong “Kinh Địa Tạng” nói: “*Địa ngục kéo lưỡi*”, bạn có thể trốn nổi không? Không cần nói bạn có hành vi này, mà khởi một ý niệm là đã tạo nghiệp rồi. Ở phần trước chúng ta đã học không ít về điều này. Khởi tâm động niệm đều đang tạo nghiệp, bản thân nếu còn muốn có quả báo tốt thì đâu có chuyện này.

Năm xưa khi tôi diễn giảng ở Huru Sĩ Đôn, gặp được lão cư sĩ Thái (công tử của lão cư sĩ Thái Niệm Sinh). Chúng tôi cùng nhau ăn cơm, bàn đến chỗ sở dĩ tu học không thể thành tựu, ông nói một câu rất hay: **“Người công phu không thể thành tựu, nguyên nhân chính là không biết si”**. Tôi nghe xong câu nói này có cảm tưởng rất sâu. Thật vậy, không biết si! Nhà Nho nói: **“Tri si cận hồ dưỡng”**, dưỡng là tinh tấn, không giải đãi. Tại sao không thể tinh tấn vậy? Không biết si! Chúng tôi hôm đó nói chuyện, bàn xong cũng rút ra một kết luận cụ thể, hy vọng chúng ta hãy phổ biến vận động biết si. Chúng ta lập ra những học hội biết si, tôi có ý nghĩ như vậy. Người có thể biết si, đó chính là căn cơ của Thánh Hiền thế xuất thế gian. Bồ Tát biết si, cho nên họ có thể thành tựu. Thanh Văn, Duyên Giác biết si, cho nên họ có thể tinh tấn. Sao gọi là biết si? Không bằng người là điều si nhục. Phải lấy ai làm tiêu chuẩn? Lấy Phật Bồ Tát làm tiêu chuẩn. Chúng ta mọi thứ đều không bằng Phật Bồ Tát, đó chính là điều si nhục lớn của chúng ta.

Chúng ta học tập theo Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát thân tâm thanh tịnh, thế xuất thế gian tất cả các pháp buông rất sạch sẽ. Các Ngài có thể làm được, tại sao chúng ta không thể làm được? Tại sao chúng ta vẫn muốn tham đắm, vẫn muốn dốc sức mưu cầu. Sai rồi! Phật pháp nói dụng tâm, đều khuyên người phát tâm Bồ Đề. Ở trong tâm Bồ Đề nói trực tâm, nói tâm chí thành, đó là hiếu. Chân thành đến cực điểm, đây là

chân tâm, là bản tánh, là thể của tâm Bồ Đề. Tâm tánh khởi tác dụng, có cái đối với bản thân, có cái đối với người khác. Cái đối với bản thân là thâm tâm, thâm tâm là tâm tự lợi; đối với người khác là tâm đại bi, tâm đại từ bi là lợi tha. Cho nên, thâm tâm với tâm đại bi, đây là ý nghĩa của “Trung”, tâm của bạn khởi tác dụng này đúng đắn, thuần chánh, không có tà.

Sao gọi là thâm tâm? Cổ đức giải thích: “*Ưa đức, mến thiện*”. Cách giảng này rất hay, cái tâm ưa đức mến thiện. Sao gọi là đức? Phần trước đã giảng, giữ tâm là đức. Giữ tâm gì vậy? Chúng tôi đem giáo huấn của Thánh Hiền thể xuất thế gian quy nạp thành mười chữ là “*Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi*”. Trong tâm thường giữ mười chữ này chính là thâm tâm. Đây là tự thọ dụng. Quý vị thật sự có thể thường giữ mười chữ này thì tự nhiên khỏe mạnh trường thọ, tâm trạng vui vẻ (người thế gian gọi là hạnh phúc mỹ mãn liền biểu hiện ra ngay); sự lo nghĩ của bạn, phiền não của bạn, tội nghiệp của bạn liền có thể tiêu trừ. Nếu như làm trái ngược lại mười chữ này là bạn tạo nghiệp, bạn không thể xa lìa phiền não, không thể xa lìa lo nghĩ, không thể xa lìa nghiệp ác. Tâm giữ được mười chữ này, đây chính là có đức. Phần trước trong văn nói là “tích đức”, niệm niệm không quên mười chữ này, đây là tích đức.

Bồi công, tâm đại bi lợi tha là bồi công. Bạn thật sự tích đức, đức biểu hiện ở đâu vậy? Đức là biểu hiện ở trên hình tướng của bạn, cổ nhân gọi là: “*Thành ở*



*trong, mà hình ở ngoài*”, tướng mạo của bạn, thái độ biểu hiện của bạn đã hoàn toàn đem mười chữ này biểu hiện ra rồi. Trên vẻ mặt của bạn, Phật pháp nói: **“Lục căn môn đầu, phóng quang động địa”**. Phóng quang là sao? Mười chữ này là phóng quang. Động địa là cảm động người khác. Tướng mạo của bạn, lời nói, cử chỉ của bạn biểu hiện ra một cách rất tự nhiên. **“Nhìn Thấu, Buông Xả, Tự Tại, Tùy Duyên”**, tám chữ này chính là phóng quang động địa, lại cộng thêm **“Niệm Phật”** thì càng không thể nghĩ bàn, vậy mới đạt đến cứu cánh viên mãn. Tôi nghĩ, mười câu này, mỗi một đồng tu chúng ta đều nhớ rất rõ ràng, đều có thể nói được, nhưng mà không có đem nó để trong tâm, không có đem nó để trong hành vi, vì vậy chúng ta công phu vẫn không đắc lực, vẫn đang tạo nghiệp lực đạo như xưa. Nói nghiệp lực đạo vẫn còn dễ nghe, trên thực tế tạo nghiệp tam đồ thì làm sao thoát khỏi?

Hôm kia, Đại sứ Trần hỏi tôi: *“Đề mục hiện nay của chúng ta là gì?”*. Tôi liền nói với ông: *“Chúng tôi có tổng đề mục gồm tám chữ, đó là **“Học vi nhân sư, hành vi thế phàm”**”*. Mục đích của chúng tôi là “biết ân - báo ân”, phải thực tiễn biết ân, báo ân. Người học Phật chúng ta cứ nói “biết ân, báo ân” ở ngoài cửa miệng, hằng ngày niệm: **“Trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ ba đường”**, nhưng sao gọi là bốn ân nặng thì không biết. Cha mẹ đối với chúng ta có ân gì; thầy cô đối với chúng ta có ân gì; quốc gia, xã hội đối với chúng ta có ân gì; tất cả chúng sanh đối với chúng ta có

ân gì, được mấy người biết? Không biết chính là sỉ nhục, biết mà không thể làm được cũng là sỉ nhục, cho nên phải thật sự hiểu rõ nó. Phật pháp dạy “Tín - Giải - Hành - Chứng”, tại sao bạn không làm được? Vì bạn giải chưa đủ thấu triệt. Nếu như bạn lý giải thấu triệt rồi thì nhất định bạn sẽ làm, không cần người khác cổ vũ, không cần người khác ép buộc, tự động tự phát đi làm. Giải chưa đủ sâu, chưa đủ triệt để, tại sao lại có loại hiện tượng này? Vẫn là một câu thường nói: *“Không ham học, không chịu học”*, thế thì vô phương rồi! Ai có thể học được vậy? Người ham học học được.

Năm xưa, tôi ở Đài Trung gần gũi thầy Lý (vào thời đó tôi còn tại gia, chưa xuất gia), tôi theo thầy một năm ba tháng, sau đó đến Đài Bắc xuất gia. Lúc đó thầy Lý đã ở Đài Trung được mười năm, học trò có mười mấy vạn người. Thầy đã nói một câu rất cảm khái: *“Các bạn theo tôi mười mấy năm rồi mà chưa có học được gì cả. Người học được thì đã đi rồi”*.

Đồng tu Đài Trung đến Đài Bắc để tìm tôi và nói: *“Thầy nói anh đã học được từ thầy, anh học được cái gì vậy?”*.

Tôi nói: *“Thầy không hề đặc biệt dạy tôi. Khi lên lớp, chẳng phải tôi đều cùng học với các anh sao? Đây là lời thành thật! Thầy hoàn toàn không có đặc biệt dạy tôi. Tại sao tôi có thể học được mà các anh không thể học được? Vì tôi có tâm, các anh không có tâm. Tôi muốn học, chịu học. Các anh tuy hằng ngày ngồi ở đó,*

*nghe nhiều hơn tôi, cơ hội nhiều hơn tôi, nhưng các anh nghe như gió thổi ngoài tai, nghe rồi không có để ở trong tâm”.*

Cho nên, không chịu học, dù hằng ngày ở bên thầy, cả đời ở bên thầy nhưng vẫn là tạo tam đồ địa ngục, nghiệp báo. Đó thật sự là đáng tiếc.

Hôm nay chúng tôi nhìn thấy hai chữ “Trung Hiếu” thì cảm xúc của tôi thật vô cùng sâu sắc. Chú giải của đoạn văn này cũng nhiều, hơn ba mươi trang. Hy vọng quý vị xem thật kỹ, xem rồi thì tiếp tục nghe tôi giảng giải thêm. Thật sự chịu học, thích học, chăm chỉ học tập thì bạn nhất định được thọ dụng. Sự thọ dụng này không chỉ một đời, quyết định vãng sanh bất thối thành Phật.

<sup>20</sup>“Cảm Ứng Thiên Hội Biên” giảng chữ “Trung”, trong chú giải tổng cộng có 43 điều, đại đa số là liệt kê sự tích tận trung nhiều đời của các ngành, các nghề để chúng ta làm tham khảo, cung cấp cho chúng ta học tập. Người tu đạo, người học Phật cần phải tận trung như thế nào, tận hiếu như thế nào, đối với hai chữ “Trung Hiếu” phải có cách nhìn như thế nào, thì phần trước chúng tôi đã nói qua với quý vị rồi.

Hai chữ “Trung Hiếu” này đều là chữ hội ý. Chúng ta từ trên ký hiệu này cần thể hội nghĩa chân thật ở trong đó. Hình dạng của chữ “Trung” này là “Trung” “Tâm”, cũng chính là tâm khởi tác dụng phải gìn giữ

<sup>20</sup> Bắt đầu đĩa 20

trung đạo. Nhà Phật nói trung đạo đệ nhất nghĩa đế, nhà Nho nói trung dung, cho nên phải biết dùng trung. Trong pháp thế gian chính là Thánh Hiền, trong Phật pháp chính là Phật Bồ Tát. Thánh nhân thế gian và Thánh nhân xuất thế gian biết dùng trung. Thánh nhân thế gian dùng trung là dùng cái trung tương tự, nếu chúng ta dùng Thiên Thai Lục Tức để nói thì họ là “tương tự tức trung”. Đại Thánh thế gian cũng có thể làm được “phân chứng tức trung”. Nhưng trong Phật pháp, chư Phật Bồ Tát, như trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, có thể nói các Ngài đã đạt đến “cứu cánh tức trung”. Từ lời nói này của tôi mà các vị thể hội ý nghĩa này, là một người trung đạo cứu cánh viên mãn. Trung thì không lệch, trung thì không sợ.

*Tại sao chúng ta nói, chư Phật Bồ Tát là dùng trung cứu cánh viên mãn hơn Thánh nhân của thế gian? Vì tâm của Phật Bồ Tát quả thật đúng là tận hư không khắp pháp giới. Đạo lý chân tướng sự thật này, Thánh nhân thế gian chưa đạt đến. Thánh nhân thế gian, cái gọi là thiên hạ, trên thực tế là chỉ trái đất này, lấy thiên hạ làm tâm, thật sự có thể yêu thương thế nhân. Tâm lượng của Phật Bồ Tát là tận hư không khắp pháp giới, bởi vì các Ngài biết hư không pháp giới tất cả chúng sanh là duy tâm sở hiện, hay nói cách khác, chính là tướng phần của tâm. Tâm không có tướng, nhưng nó có thể hiện tướng, cho nên tướng là tướng phần của tâm. Phạm phu chúng ta hiện tại tướng phần cảm quan của sáu thức là duy*

thức sở hiện. Chúng ta gọi duy thức sở hiện là vọng tướng, cho nên trong “Kinh Kim Cang” nói: **“Phàm cái gì có tướng đều là hư vọng”**. Ngoài vọng tướng ra còn có chân tướng hay không? Phật nói, có! Chân tướng là Nhất Chân Pháp Giới, Thế giới Hoa Tạng là Nhất Chân Pháp Giới, Thế giới Cực Lạc cũng là Nhất Chân Pháp Giới. Từ trong ngôn ngữ này quý vị có nhận ra ý nghĩa trong đó hay không? Nếu bạn thật sự nhận ra được thì bạn sẽ hiểu rõ thôi.

Tướng không có chân, vọng. Nói chân, nói vọng là Phật phương tiện nói, không phải chân thật nói. Tại sao không thể nói là chân, là vọng vậy? Bởi vì trong tâm tánh không có tướng thì sao có thể nói chân, sao có thể nói vọng? Nếu như bạn nhất tâm thì tướng hiện sẽ là nhất chân. Nếu như bạn có hai tâm, ba ý thì tướng hiện sẽ là vọng tướng. Bạn có hiểu rõ hay không? Tướng là tâm hiện, là thức biến, cho nên nói tất cả hiện tượng từ tâm tướng sinh. Đây là chân lý, là chân tướng sự thật. Nếu như bạn thể hội được thì bạn sẽ khẳng định điều mà Phật nói ở trong Kinh là **“y báo chuyển theo chánh báo”**. Chánh báo là tâm, y báo là cảnh giới. Cảnh giới nhất định chuyển biến tùy theo tâm niệm. Cho nên, Phật Bồ Tát ở trong cảnh giới có thể làm chủ tể được. Phàm phu không biết đạo lý này, cũng không biết chân tướng sự thật này, cho nên tâm bị cảnh chuyển. Nghe nói thế gian này có tai nạn thì lo sợ bất an, lo nghĩ đủ bề. Tại sao vậy? Tâm chuyển theo cảnh, vậy là không tự tại rồi, là khổ không thể nói nên lời. Chư Phật Bồ

Tát, bạn hỏi các Ngài có tai nạn hay không? Không có! Tại sao không có vậy? Các Ngài không những không có tâm bất thiện, mà còn không có hai niệm, vĩnh viễn sống ở trong nhất tâm, cho nên kiết hung họa phước các Ngài đều không có, khổ - lạc - ưu - hỷ - xả mà người thế gian thọ nhận, các Ngài cũng không có. Đây là biết dùng trung, đây chính là tâm trung.

Người thế gian chúng ta nói tận trung. “Tận trung” là gì vậy? Trung đã dùng đến cực điểm, dùng được cứu cánh viên mãn gọi là tận trung. Thật sự làm được trung cứu cánh viên mãn, hiểu cứu cánh viên mãn là trên quả địa Như Lai. Bồ Tát Đẳng Giác còn có một phẩm vô minh chưa đoạn, trung hiểu của họ còn thiếu một phần, vẫn chưa làm được cứu cánh viên mãn, đây là chỗ khác biệt giữa Phật pháp và thế pháp về “trung hiểu”. Nhưng cách nói này cao, sợ là chúng ta không làm được. Không làm được cũng phải làm! Học Phật nhất định phải học tập theo Phật Bồ Tát. Bắt đầu học từ đâu vậy? Phải bắt đầu từ mở rộng tâm lượng. Nhà Phật thường nói: **“Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”**. Quý vị phải biết hai câu, tám chữ này là nói chân tâm của chúng ta, là bốn phần của bản thân chúng ta. Chân tâm của chúng ta nguyên sơ chính là hình thức này.

Hiện nay tâm lượng này trở nên nhỏ như vậy, nhỏ đến mức chỉ biết tự tư tự lợi, cho nên mới có tai nạn. Làm sao tránh được tai nạn đây? Mở rộng tâm lượng là phương pháp tốt nhất, là phương pháp có hiệu quả nhất; nên phát tâm vì tất cả chúng sanh hư không pháp

giới mà phục vụ. Đây chính là câu thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện: “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Câu nói này, dùng cách nói hiện đại để nói, chính là vì hư không pháp giới tất cả chúng sanh phục vụ (nhà Phật nói “độ”, ý nghĩa chính là phục vụ). Không chỉ là vì nhân dân phục vụ (vì nhân dân phục vụ là chỉ có pháp giới người trong mười pháp giới; ngoài pháp giới người ra, còn có chín pháp giới), mà vì tất cả chúng sanh trong mười pháp giới, không sót một pháp giới nào, vì tất cả chúng sanh phục vụ, tâm này mới là tâm Bồ Đề chân thật, cho nên hơn hẳn Thánh nhân của thế gian, đạo lý là ở chỗ này. Chúng ta có phát tâm này hay không? Có phải ở trong đời sống thường ngày, khởi tâm động niệm đều vì người khác phục vụ hay không? Thường xuyên ôm ấp tâm này thì đây chính là có đức. Phần trước tôi đã giảng qua với quý vị về “Tích lũy công đức” rồi.

Chúng ta cũng rất muốn học Phật Bồ Tát mà không thể học được, nhưng thật sự chúng ta có muốn học Phật Bồ Tát không? Nếu như thật sự muốn học thì phải tìm cho ra nguyên nhân tại sao không học được. Tại sao những Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát học được, mà ta không học được? Bạn tìm ra được nguyên nhân, trừ sạch hết nguyên nhân thì trên đường Bồ Đề chẳng phải không còn chướng ngại rồi hay sao? Bạn cũng sẽ học được, cũng sẽ học giống họ. Thành tích tu học cũng nhất định là bắt đầu từ quán hạnh, tương tự, phần chứng, đến cứu cánh viên mãn. Đây là thành tích của chúng ta, không

ngừng nâng cao hướng thượng. Chướng ngại của chúng ta là gì? Chướng ngại chính là tự tư tự lợi. Chỉ cần đem ý nghĩ tự tư tự lợi buông xả thì bạn cũng không khác gì so với chư Phật Bồ Tát. Bạn học được rồi, bạn cũng biết học rất giống. Cho nên, tự tư tự lợi là chướng ngại lớn nhất trên đường Bồ Đề. Nhất định phải giác ngộ, ý niệm tự tư tự lợi, hành vi tự tư tự lợi, lợi ích mà chúng ta có được là quá ít, thật sự là không đáng kể. Có thể đem loại ý nghĩ này xả bỏ thì lợi ích mà bạn có được là vô lượng vô biên; hoàn cảnh mà bạn hưởng thụ là Thế giới Hoa Tạng, là Thế giới Cực Lạc.

Tại sao bạn tham luyện ngũ trược ác thế mà không chịu xả bỏ? Mang cái danh đẹp là độ chúng sanh, đây là đại từ đại bi rồi, nhưng thực sự bạn đã làm được chưa? Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở nhân gian, thị hiện trong sáu cõi, thực ra nơi các Ngài trụ là Nhất Chân Pháp Giới. Chúng ta thấy các Ngài sống ở trong sáu cõi, nhưng trên thực tế là sống ở Nhất Chân Pháp Giới. Tại sao vậy? Vì các Ngài ở trong sáu cõi nhưng không nhiễm mảy bụi, thanh tịnh, tự tại, thị hiện tấm gương đẹp nhất cho phàm phu lục đạo, đó mới là thật sự lợi ích chúng sanh, chân thật đang độ chúng sanh. Không có trí tuệ, không có đức năng, không biết quán cơ, mang cái tên thật đẹp là độ chúng sanh nhưng trên thực tế đều đang tạo nghiệp. Tạo nghiệp thì đâu có lý nào không đọa lạc? Cho dù tham được mấy chục năm hưởng thụ vật chất, danh vọng lợi dưỡng này, nhưng hậu quả không thể tưởng tượng.



Chúng ta nhất định phải hiểu rõ, mạng sống là vĩnh hằng, tuyệt đối không phải chết rồi là xong. Chết rồi là hết thì sự việc này dễ làm. Tôi thường nói, chết rồi thì khủng khiếp, đây là nói lời thật với bạn. Người học Phật biết là **“không có sinh tử”**. Sinh tử là sự chuyển đổi không gian, thời gian sống của chúng ta. Hiện nay nhà khoa học đã chứng thực, thế gian này có vô số chiều tần số (đây là nhà khoa học chứng minh). Thật sự họ có thể khẳng định, chí ít có mười một loại tần số khác nhau, cái gọi là không gian ba chiều, không gian bốn chiều, không gian năm chiều đến không gian mười một chiều (cũng gọi là không gian mười một độ), đây là điều đã được chứng thực. Trên lý luận mà nói, tần số không gian là vô hạn, cách nói này cùng với điều mà nhà Phật nói là tương đồng. Nhà Phật không nói tần số mà nói pháp giới, pháp giới là vô lượng vô biên. Mười pháp giới là loại lớn, Đại Sư Thiên Thai nói, ở trong mỗi một pháp giới lại có mười pháp giới, cho nên thành ra là một trăm pháp giới. Tông Thiên Thai nói “Bách giới thiên như”, trong một trăm pháp giới này, mỗi một pháp giới lại có một trăm pháp giới, trùng trùng vô tận. Ý nghĩa này hoàn toàn tương đồng với nhà khoa học nói tần số là vô hạn. Nhà khoa học vẫn chưa thể hoàn toàn chứng thực, nhưng nhà Phật hoàn toàn khẳng định. Cho nên, sinh tử chỉ là sự thay đổi tần số không gian sống của chúng ta. Nếu bạn hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ sự thật này thì bạn sẽ không hề sợ hãi đối với sinh tử vì chỉ là đổi môi trường sống thôi, bạn

sẽ rất tự tại, bạn sẽ không sợ hãi. Nhưng sự thay đổi tần số có khi thay đổi rất tốt, có khi thay đổi còn kém xa so với đời sống hiện nay, bạn không thể không biết. Người có tu hành, người có tu dưỡng, người tâm thiện thì càng chuyển càng tốt. Người thế gian chúng ta thường nói đời sau được sanh về cõi trời, thoát khỏi thân người, sanh về cõi trời, vậy là chuyển tốt rồi.

Người thế gian đối với cõi trời mơ hồ chung chung. Nhà Phật biết rõ ràng, trời có 28 tầng trời: Dục Giới có sáu tầng trời, Sắc Giới có mười tám tầng trời, Vô Sắc Giới có bốn tầng trời, bạn chuyển đến tầng trời nào? Những tầng trời này vẫn thuộc trong tam giới. Ngoài tam giới còn có Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, càng chuyển càng thù thắng. Nếu như bạn tham sống sợ chết, bạn sợ hãi đối với cái chết thì việc này phiền phức rồi, việc chuyển này càng chuyển càng tệ, bạn sẽ chuyển đến đường súc sanh, chuyển đến đường ngựa quỳ; nếu như bạn tạo nghiệp ác rất nặng thì sẽ chuyển đến đường địa ngục. Cho nên không có sinh tử là lời chân thật, chỉ là sự chuyển đổi không gian, thời gian sống. Trong Kinh luận, những đạo lý chân tướng sự thật này Phật đã nói quá nhiều, quá nhiều rồi. Chúng ta cần thể hội thật kỹ, phải nghiêm túc nỗ lực, hy vọng có thể đạt được một cuộc chuyển biến tự tại.

Chư Phật Bồ Tát không có người nào không được đại tự tại. Các Ngài tự tại thế nào? Quý vị đọc qua “Phẩm Phổ Môn” đều biết, Bồ Tát Quan Thế Âm có ba

mười hai ứng thân. Ba mươi hai thân chính là đại tự tại. Ba mươi hai loại ứng thân, tùy loại hóa thân, tùy cơ thị hiện, sự chuyển biến này các Ngài tự mình có thể làm chủ được, đây là được đại tự tại. Chúng ta ngày nay chuyển biến, tự mình không thể làm chủ. Ai làm chủ vậy? Nghiệp lực làm chủ. Đây là sự thật, lục đạo phàm phu tùy nghiệp lưu chuyển. Chúng ta khởi tâm động niệm đều là tạo nghiệp. Tạo nghiệp thiện được quả báo thiện, thọ thân ba đường thiện là chuyển đến ba đường thiện; tạo nghiệp ác liền chuyển đến ba đường ác, chuyển biến không tự tại. Chư Phật Bồ Tát tại sao chuyển biến tự tại? Nói lời thành thật, tận trung tận hiếu. Bạn đem hai chữ “Trung hiếu” này thấy rõ ràng, minh bạch rồi, muôn nghìn Kinh luận của chư Phật Bồ Tát chính là giảng hai chữ này, giảng vô cùng viên mãn, triệt để cứu cánh. Nếu quý vị muốn thấy thật rõ ràng tường tận về hai chữ “Trung Hiếu”, đó chính là bộ Đại Tạng Kinh. Trong bộ “Đại Tạng Kinh” đều là nói về hai chữ này.

Hai chữ “Trung Hiếu” phần trước đã giới thiệu giản lược về chữ “Trung” rồi. Trong “Hội Biên” trích dẫn chuyện tận trung cũng chính là nói làm sao đem “Trung” thực tiễn vào trong đời sống, thực tiễn vào trong công việc, thực tiễn vào trong đời nhân xử thế tiếp vật. Ông đã nêu ra rất nhiều điển hình. Những điển hình này nêu hoài không hết, lý sự cũng là nói mãi không xong. Quý vị có thể từ những điển hình này mà thể hội.

**“HIẾU”**

Chúng ta tiếp tục bàn đến chữ “Hiếu”. “Hiếu” là căn bản, “Trung” là khởi dụng. Trong Hội Biên giảng về “Hiếu”, đoạn thứ nhất là lấy tiên sinh Nhan Quang Trung “Hiếu để luận”. Đoạn này nói rất hay, vô cùng gần gũi với tư tưởng của nhà Phật. Ông nói: *“Có người nói hiếu để là gốc của lòng nhân”* là trong “Luận Ngữ” nói. Mạnh Tử nói: *“Đạo của Nghiêu Thuấn chỉ có hiếu để mà thôi”*. Đây là một người học sách Nho, vừa mở đầu liền lấy cách nói của Khổng Mạnh làm y cứ, sau đó đem nó sáng chế ra. **“Hiếu để, quan thiệp thậm đại”**. Quan là quan hệ, thiệp là đề cập đến. Mặt mà nó liên quan đến rất lớn, đã sâu lại rộng.

**“Là ngang, là dọc”**. Đây là từ trên bề mặt.

**“Từ xưa đến nay”**. Đây là từ trên thời gian mà nói.

**“Không bờ, không mé”**. Cách nhìn này chính xác, đều là sự vật này.

Như thế cần phải biết hiếu là gì, hiếu để là mầm mống gì? Đó là cái khí của con người ở giữa trời đất mà thôi. Chúng tôi chỉ đọc đến chỗ này, phần sau quý vị tự mình đọc.

Chữ “Hiếu” cũng thuộc về hội ý, khiến bạn nhìn thấy ký hiệu này liền thể hội ý nghĩa ở bên trong. Nửa phần trên của nó là “Lão”, nửa phần dưới là “Tử”; “Lão” là đại biểu cho thế hệ trước, “Tử” là đại biểu cho thế hệ sau. Ý nghĩa của chữ này là thế hệ trước với thế

hệ sau tập hợp thành một thể, đây gọi là hiếu. Nếu như thể hệ trước với thể hệ sau chia rẽ, vậy là bất hiếu. Người phương Tây nói có hồ ngăn cách, hồ ngăn cách là chia rẽ. “Lão” “Tu” chia rẽ là bất hiếu. Người Trung Quốc không có cách nói này. Bạn hãy nghĩ đến chỗ sâu xa nữa, thể hệ trước còn có thể hệ trước nữa, quá khứ vô thi; thể hệ sau còn có thể hệ sau nữa, vị lai vô chung. Vô thi vô chung, tiên sinh Nhan gọi là “*từ xưa đến nay, không bờ không mé*”. Bạn biết được sự liên hệ này, sau đó bạn quan sát tiếp đến phương diện ngang dọc, chính là nhà Phật nói tận hư không khắp pháp giới, là dùng ký hiệu này để đại biểu. Hư không pháp giới, một pháp cũng không sót, bao hàm một cách viên mãn ở trong đó. Trong các buổi giảng tôi đã từng nói không chỉ một lần, lời tôi nói dễ dàng hiểu, khẳng định hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình. Đây chính là ý nghĩa của Hiếu.

Hư không pháp giới tất cả chúng sanh, “tất cả chúng sanh” này phạm vi rất rộng, chúng sanh hữu tình là nói người và động vật, còn chúng sanh vô tình là thực vật, khoáng vật, thậm chí là hiện tượng tự nhiên. Ý nghĩa của chữ chúng sanh này rất rộng lớn, phạm là cái gì do nhiều duyên hòa hợp mà sinh ra đều gọi là chúng sanh. Tất cả chúng sanh đều là chính mình. Tôi nói lời này là có căn cứ, đây là Phật nói. Tuy Phật không nói cách này, nhưng ý nghĩa giống nhau, chúng ta “*y nghĩa bất y ngữ*” là đúng rồi. Phật ở trong Kinh nói: “*Hư không pháp giới duy tâm sở hiện, duy thức sở*

*biến*”. Tâm là chân tâm của mình, là bản tánh của mình. Thức là tác dụng của tâm, là tâm khởi tác dụng. Cho nên, chữ “Hiếu” này, nếu dùng Phật pháp để nói thì chính là pháp môn đại tổng trì của tất cả pháp, cứu cánh viên mãn. Chúng ta đối với khái niệm lý tính của chữ này phải rõ ràng, phải sáng tỏ thì sau đó mới biết cần phải học hiếu, hành hiếu như thế nào để hy vọng đạt đến tận hiếu. Chữ hiếu làm được viên mãn rồi thì liền thành Phật ngay, Phật quả cứu cánh của viên giáo thì đạo hiếu mới làm được viên mãn. Bồ Tát đẳng giác còn có một phẩm vô minh chưa phá, đạo hiếu vẫn còn khiếm khuyết, vẫn chưa thể làm được viên mãn. Từ đó cho thấy, Phật pháp là xây dựng ở trên cơ sở của đạo hiếu. Kinh luận trong giới Bồ Tát cũng nói như vậy. Chúng ta cần thể hội cho được, cần nhận biết được. Đây là đại căn đại bản của Phật pháp.

Chúng ta thử nghĩ, Phật pháp năm xưa được truyền bá khắp bốn phương tám hướng, những đệ tử của Phật vì người giảng Kinh thuyết pháp khắp nơi, nhưng tại sao chỉ có bắt rễ, ra hoa kết quả, phát triển mạnh mẽ ở Trung Quốc, còn những khu vực khác đều không có, đặc biệt là ở châu Âu, phía tây của châu Á, ngay cả Ấn Độ là nơi khởi đầu (Ấn Độ là một điển hình đặc thù)? Chúng ta rất hiểu rõ, khi Phật giáo chưa truyền vào Trung Quốc thì giáo dục nhà Nho đã đặc biệt xem trọng đạo hiếu, hay nói cách khác, điều mà Khổng - Mạnh dạy là “Hiếu để” mà thôi. Cho nên khi Phật pháp truyền vào Trung Quốc, vừa tiếp xúc với vua và dân,

chúng ta nghe xong vô cùng hoan hỷ. Tại sao vậy? Vì hoàn toàn tương đồng với quan niệm của chúng ta, và lại cách làm còn tinh tế hơn so với chúng ta. Giáo dục nhà Nho chỉ đưa ra cương lĩnh, Phật pháp nói tinh tế, tỉ mỉ. Do vì Kinh điển phong phú, nên người Trung Quốc đặc biệt hoan nghênh, đặc biệt coi trọng, vậy là Phật pháp thật sự được truyền vào Trung Quốc. Nếu như xã hội này, khu vực này không có quan niệm về đạo hiếu thì Phật pháp sẽ không thể bắt rễ được ở nơi này, là đạo lý như vậy.

Năm xưa tôi ở Đài Loan, có một số pháp sư đi Mỹ. Người mà tôi quen biết thì không nhiều. Phạm là người mà tôi quen biết, tôi đều khuyên họ, đến Mỹ không nên xây chùa chiền. Họ hỏi tôi: “*Xây cái gì?*”. Tôi nói: “*Xây từ đường, đề xứng đạo hiếu*”. Trong từ đường có thể giảng Kinh thuyết pháp, thờ cúng bài vị tổ tiên, không phải thờ cúng bài vị tổ tiên một họ, mà thờ cúng tất cả họ trong toàn quốc. Tôi đã đặt tên cho nó là “*Từ Đường Trăm Họ*”, không giống như từ đường tộc Đỗ đối diện chúng ta, chỉ một họ. Tôi bảo họ xây “*Từ đường trăm họ dân tộc Trung Hoa*”, tất cả người Trung Quốc đều ở trong Từ Đường này. Việc này hay, đề xứng đạo hiếu. Phước của tôi rất mỏng, tôi không có phước, không có năng lực làm được, đã xây một đạo tràng nhỏ ở Dallas, chúng tôi không còn cách gì khác, vì vậy bên trong chỉ thờ một bài vị. Ở Đài Loan đã làm hai bài vị lớn, một cái là “*Từ đường trăm họ dân tộc Trung Hoa*”, chúng ta sống ở Mỹ không thể quên hết

nước Mỹ, cho nên cũng thờ một bài vị là “Bài vị tổ tiên trăm họ Mỹ”. Chúng tôi có tâm, có ý này, nhưng chúng tôi không có năng lực thực hiện. Đạo tràng Úc Châu có lẽ các bạn đến rồi, Phật đường chúng ta cũng là thờ hai bài vị. Ở Singapore, các bạn đến niệm Phật đường mà xem, niệm Phật đường cũng thờ hai bài vị như vậy, một cái là “bài vị tổ tiên trăm họ dân tộc Trung Hoa”, một cái là “bài vị tổ tiên trăm họ Singapore”. Đây là gốc của Phật pháp, là căn bản của tất cả pháp thế xuất thế gian. Nếu như gốc không có thì không thể bàn đến cái gì nữa, cho nên hiểu là gốc.

Chúng ta đọc sách nhìn thấy ký hiệu này, thật sự mà nói là sơ ý qua loa, mơ hồ chung chung lướt qua, như thế sao được? Không những tất cả Kinh giáo mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói suốt 49 năm đều là nói chữ “Hiếu” này, mà tất cả chư Phật mười phương ba đời nói vô lượng Kinh pháp, giáo hóa chúng sanh vẫn là chữ này. Tôi nói lời này có căn cứ hay không? Có phải là tôi ở đây nói vớ vẩn hay không? Trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, phu nhân Vi Đề Hi đã gặp biến cố gia đình, hoàn toàn thất vọng, cầu xin Phật Thích Ca Mâu Ni giúp bà. Bà nói, thế giới này hoàn cảnh quá tồi tệ, bà là đệ tử Phật, biết thế giới là vô lượng vô biên, nên hướng về Phật Thích Ca Mâu Ni thỉnh giáo là có thể giới thanh tịnh, thế giới an lạc hay không? Bà rất muốn di dân, không sống ở đây nữa. Thích Ca Mâu Ni Phật nghe xong lời thỉnh cầu của bà, bèn dùng thần lực đem thế giới chư Phật mười phương biến hiện ngay trước mắt bà,



đề bà tự mình đi xem, tự mình lựa chọn. Sau khi bà xem xong, bà chọn Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Bà rất hoan hỷ, hướng về Phật Thích Ca Mâu Ni thỉnh cầu, làm thế nào mới có thể sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc? “Thập lục quán Kinh” là vì nhân duyên này mà nói ra. Phu Nhân Vi Đề Hi thỉnh giáo phương pháp vãng sanh, Phật Thích Ca Mâu Ni trước khi nói ra phương pháp thì nói với bà ba điều kiện cơ bản là “Tịnh Nghiệp Tam Phước”. Trong ba điều kiện cơ bản này, câu nói đầu tiên là *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”*. Quý vị thử nghĩ xem, đây là ý gì? Đầu tiên chính là nói hiếu, “hiếu thân tôn sư”. Quý vị phải biết, Phật pháp là sư đạo, sư đạo phải được xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo, không có hiếu thì làm gì có sư? Không biết hiếu thuận cha mẹ thì chắc chắn không thể nào tôn trọng sư trưởng, đạo hiếu, sư đạo không còn nữa, hay nói cách khác, ở trong lục đạo ba đường thiện cũng không còn, môi trường sống của bạn chỉ giới hạn ở ba đường ác. Ở trong đường ác, có một số súc sanh vẫn biết đạo hiếu, vẫn có thể hiếu dưỡng cha mẹ, hay nói cách khác, người còn không bằng cả súc sanh.

Trong xã hội rất nhiều người không hiểu, bài xích Phật giáo. Bài xích Phật giáo chính là bài xích đạo hiếu, bài xích sư đạo. Cách nghĩ, cách làm đó của họ, chúng ta nhất định không nên trách họ, mà phải trách chính mình. Họ đối với Phật pháp có hiểu lầm, chưa hiểu rõ, sau khi họ hiểu rồi thì biết Phật pháp có lợi ích chân thật đối với mỗi chúng sanh. Có ai muốn đem lợi

ích chân thật của mình hủy bỏ chứ? Đây là việc không thể. Chúng ta chưa làm tròn trách nhiệm giảng giải là chúng ta có tội lỗi.

Trong “Tam phước” Phật nói rất hay:

Điều đầu tiên là **“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”**. Đây là phước báo nhân thiên, cũng chính là phước báo ở trong ba đường thiện, là mức thấp nhất để bạn có thể giữ vững thân người. Người tu càng tốt thì có thể sanh thiên, hưởng phước trời.

Điều thứ hai là **“Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi”**. Đây là phước báo của Tiểu Thừa (Thanh Văn, Duyên Giác).

Điều thứ ba là **“Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả”**. Đây là phước báo của Bồ Tát Đại Thừa.

Tổng cộng có mười một câu. Phật cuối cùng đã kết luận, mười một câu này là **“Chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật”** (ba đời là quá khứ, hiện tại, vị lai), vậy chẳng phải đã nói hết rồi sao? Nếu người tu hành muốn làm Phật, chúng ta biết, pháp môn mà ba đời chư Phật tu là không giống nhau, như trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói, mỗi người tu pháp môn của mỗi người, nhưng đều có thể thành Phật đạo, tuy khác đường đi nhưng cùng về một đích. Pháp môn bình đẳng, ý nghĩa đều là nói cái này. Vô lượng vô biên pháp môn đều có thể viên thành Phật đạo, nhưng tất cả đều là xây dựng ở

trên cơ sở của “Tam phước”. Nếu xa lìa “Tam phước” thì bất kể tu học pháp môn nào cũng đều không thể thành tựu. Cho nên, tu hành bắt đầu là chữ hiếu, đến viên mãn vẫn là đạo hiếu. Phật pháp không có nói gì khác, từ đầu đến cuối chỉ là hành hiếu, tận hiếu mà thôi. Có mấy người hiểu được đạo lý này? Tại sao không hiểu vậy? Vì tứ chúng đệ tử chúng ta chưa làm tròn trách nhiệm, đặc biệt là đệ tử xuất gia chưa nói rõ ràng, bản thân cũng chưa làm được, ngay cả khái niệm của chữ “Hiếu” còn không có. Chủ ý của hiếu chính là tự tánh rất là viên mãn. Chân đế của hiếu chính là trong Phật pháp thường hay nói là “*Nhất tâm nhất niệm*”. Cho nên, chúng ta cần đem chữ này nhận thức rõ ràng, sau đó chúng ta hãy nghiên cứu, hãy thảo luận.

Đường lối này làm thế nào chúng ta thực tiễn vào trong đời sống, đó chính là hành hiếu; làm thế nào thực tiễn vào trong tu học Phật pháp, đó là tận hiếu. Nếu như mọi người đem đạo lý, chân tướng sự thật này hiểu cho rõ ràng, thì chúng ta tin tưởng sâu sắc, tất cả chúng sanh trong chín pháp giới, không có người nào không muốn quy y Phật pháp (Quy y Phật pháp là quy y đạo hiếu), không có người nào không tôn kính sư trưởng, dùng sư đạo để viên mãn đạo hiếu. Hiếu là bản thể, sư đạo là trí tuệ. Pháp thân huệ mạng của chúng ta có được từ thầy, nhờ pháp thân huệ mạng mới hoàn thành đạo hiếu. Đạo lý này chúng ta phải biết.

Chữ “Hiếu” này chúng ta cũng cần tốn nhiều thời gian một chút để thảo luận.

<sup>21</sup>Sáng hôm qua, chúng ta đã giảng giải đơn giản về chữ “Hiếu”. Hàm nghĩa của chữ này sâu rộng vô hạn. Đây là pháp môn đại tổng trì của tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới, cũng tức là nói ngang khắp mười phương, dọc cùng ba mé đều bao gồm ở trong chữ này. Phật pháp được xây dựng bắt đầu từ hiếu và kết thúc cũng vẫn là hiếu. Chư Phật Bồ Tát dạy người chẳng qua là tận hiếu, hành hiếu mà thôi.

Điều đầu tiên trong “Tịnh Nghiệp Tam Phước” dạy chúng ta là *“hiếu dưỡng phụ mẫu”*. Chúng ta muốn hành hiếu, tận hiếu phải thực hiện từ hiếu dưỡng phụ mẫu, sau đó mở rộng đến hiếu dưỡng tất cả chúng sanh. Trong “Kinh Bồ Tát Giới”, Thế Tôn nói với chúng ta rất rõ ràng là *“tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta”*. Đây là mở rộng hiếu dưỡng phụ mẫu đến hư không pháp giới, vậy mới có thể tận hiếu. Ai có thể tận hiếu một cách rất viên mãn vậy? Quả vị Như Lai mới thật sự làm được viên mãn, Bồ Tát Đẳng Giác vẫn chưa đạt đến cứu cánh viên mãn. Từ đó cho thấy, học Phật chính là học chữ “hiếu”, chính là học chữ “trung” này. Phật pháp không có gì khác, chỉ là “trung - hiếu” mà thôi.

Ân đức của cha mẹ đối với chúng ta quá lớn, mạng sống này có được từ cha mẹ, cho nên hiếu dưỡng phụ mẫu là đạo lý muôn đời. Đây mới được xem là làm người. Tu học từ trên cơ sở này mới có thể thành Bồ

<sup>21</sup> Bắt đầu đĩa 21

Tát, thành Phật. Chúng ta hiếu dưỡng phụ mẫu là dùng tâm hiếu để dưỡng phụ mẫu. Nhà Nho nói rất hay, chúng ta phải **“*dưỡng thân mạng của cha mẹ*”**, phải chăm lo đời sống vật chất cho cha mẹ; phải biết **“*dưỡng tâm của cha mẹ*”**, phải làm cho tâm trạng cha mẹ vui vẻ, không có lo lắng, không có phiền não. Muốn vậy thì chúng ta phải thuận, nếu như không thuận thì cha mẹ sẽ sinh phiền não, sẽ có lo lắng. Cho nên, chữ “hiếu” trong thực tiễn thật không dễ dàng. Nếu như không có tâm chân thành (chúng ta thường nói là “tâm chí thiện”, “tâm thuần hiếu”, “tâm thuần kính”), thì chữ “hiếu” này sẽ rất khó thực hiện. Nói tóm lại là chúng ta phải dùng chân tâm.

Ngoài ra, còn phải biết **“*dưỡng chí của cha mẹ*”**. Chí của cha mẹ là gì vậy? Là sự kỳ vọng về bạn. Chí của cha mẹ, chí nhỏ là hy vọng bạn thăng quan phát tài. Người có tầm nhìn tương đối xa, người xưa gọi là **“*mong con trai thành rồng, con gái thành phụng*”**, dùng cách nói hiện nay để nói là hy vọng bạn có thể hơn người bình thường, làm rạng rỡ tổ tông, khiến tổ tông, gia tộc đều lấy bạn làm vinh dự. Đây là sự kỳ vọng của bậc làm cha mẹ thông thường đối với con cái vào thời xưa. Nếu như cha mẹ giác ngộ thì sự kỳ vọng của họ về bạn là hy vọng bạn làm Bồ Tát, làm Phật, đạt đến cứu cánh viên mãn thật sự.

Chúng ta có thể khiến cha mẹ không thất vọng hay không? Làm Bồ Tát, làm Phật, bất kể thân phận gì, bất

kể ngành nghề như thế nào đều có thể làm được. Nói làm Phật không nhất định là chỉ 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Tướng mà cư sĩ Duy Ma hiện là tướng Phật tại gia, còn tướng mà Hòa thượng Phong Can, Hàn Sơn Thập Đắc hiện là hình tướng của người làm công quả rất bình thường. Quan sát tỉ mỉ họ, quả thật là hạnh Bồ Tát, quả thật là tướng Phật. Bồ Tát Quan Thế Âm có 32 ứng thân, 32 loại tướng Phật, 32 loại hạnh Bồ Tát. Cho nên bất kỳ thân phận gì, bất kỳ ngành nghề nào đều có thể làm Bồ Tát, đều có thể làm Phật.

Làm Bồ Tát, làm Phật có gì khác với phạm phu vậy? Tôi nghĩ đồng tu chúng ta đều hiểu rất rõ, đều rất sáng tỏ. Mỗi ngày chúng ta đang đọc tụng Kinh điển Đại Thừa, mỗi ngày đang nghiên cứu thảo luận nên có ấn tượng tương đối sâu sắc. Phật Bồ Tát không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, các Ngài chỉ có một tâm chân thành, tâm thuần thiện; thuần tâm yêu thương người, yêu thương tất cả chúng sanh; thuần tâm vì tất cả chúng sanh phục vụ, không có một niệm vì bản thân; niệm niệm nghĩ đến sự ổn định của xã hội, thế giới hòa bình, tất cả chúng sanh hạnh phúc chân thật; khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều tương ứng một cách viên mãn với “ngũ giới, thập thiện” mà Phật pháp đã nói. Cho nên thập thiện nghiệp đạo, chúng ta nhất định không được coi thường, xem lướt qua. Viên mãn của thập thiện nghiệp đạo là đại đạo hiếu viên mãn, Phật đạo viên mãn.

Chúng ta đã từng thấy qua biết bao nhiêu tượng Phật, tranh Phật vẽ màu, trên đỉnh Phật có vàng tròn sáng, trên vàng tròn sáng có viết ba chữ “Án – A – Hồng”, phần lớn là viết bằng chữ Phạn, cũng có khi viết bằng Hoa văn. Quý vị nhìn thấy là biết đọc. Ý nghĩa của ba chữ này chính là “Thân – Ngũ – Ý”, là thập thiện nghiệp đạo viên mãn. “Án” là “thân nghiệp”, “A” là “khẩu nghiệp”, “Hồng” là “ý nghiệp”. Ba chữ này là biểu thị cho ba nghiệp thanh tịnh. Trong thập thiện nghiệp đạo nói với chúng ta thân ba, khẩu bốn, ý ba, bạn có làm được thật sự thanh tịnh viên mãn hay chưa? Chư Phật Bồ Tát tu chính là tu ba chữ này, học cũng là học ba sự việc này, viên mãn vẫn là viên mãn ba sự việc này. Năm xưa, khi tôi mới bắt đầu tiếp xúc Phật pháp, rất may mắn gặp được Đại Sư Chương Gia, tôi xin thầy viết tặng cho tôi mấy chữ thư pháp. Thầy đã viết cho tôi ba chữ “Án – A – Hồng” trên một tờ giấy (do dờ nhà quá nhiều lần nên thất lạc mất rồi). Thầy viết bằng chữ Tạng tặng cho tôi. Thầy đã giải thích tường tận cho tôi hiểu ý nghĩa của ba chữ này. Chúng ta phải biết học Phật là học cái gì. Nếu như khởi tâm động niệm, lời nói việc làm hoàn toàn trái ngược lại với điều này thì chúng ta không phải đang học Phật, mà là đang tạo nghiệp. Chúng ta cần phải hiểu rõ, cần phải sáng tỏ.

Tôi thường hay khuyên mọi người, muốn làm người tốt, muốn học Phật cho giống, trước tiên phải đem ý nghĩ tự tư tự lợi xả cho thật sạch sẽ, niệm niệm vì

chúng sanh, vì Phật pháp trụ lâu ở thế gian thì chúng ta công phu sẽ đắc lực. Phật ở trong Kinh điển nói rất rõ ràng, rất minh bạch, pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn còn chín ngàn năm nữa. Hiện nay, bên ngoài có rất nhiều lời tiên tri nói đã đến ngày tận thế rồi, nhưng tôi không tin. Tại sao tôi không tin vậy? Tôi tin lời của Phật. Tai nạn chắc chắn là có. Tại sao vậy? Do tâm người bất thiện, nghiệp chung chiêu cảm, đương nhiên là không thể tránh khỏi. Nhưng nếu tâm người có thể quay đầu, có thể hướng thiện thì tai nạn này sẽ giảm nhẹ, thời gian của tai nạn cũng tự nhiên rút ngắn.

Tôi thấy Trung Quốc là một vùng sáng lạn. Tôi thấy từ chỗ nào vậy? Người niệm Phật nhiều. Nghe nói hiện nay ở Trung Quốc người niệm “A Di Đà Phật”, người học “Kinh Vô Lượng Thọ” vượt hơn một trăm triệu người. Người niệm Phật nhiều như vậy thì thật hy hữu. Trong mười người, nếu có một người niệm Phật thì chín người kia sẽ được thơm lây. Ở Singapore, Đông Nam Á hiện nay, phong khí niệm Phật rất thịnh. Phàm là nơi có chánh pháp trụ thì chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần phù hộ. Đây là đạo lý nhất định, cái gọi là “*người cùng tâm ấy, tâm cùng lý ấy*”. Chúng ta có thiện tâm, tâm học Phật là tâm chí thiện, nhưng mà phải học cho giống. Học không giống thì đó là giả, không phải thật. Muốn thật sự có thể học giống thì phải buông xả được. Tôi lần đầu tiên gặp Đại Sư Chương Gia, hướng về thầy thỉnh giáo. Thầy dạy tôi sáu chữ: “*Nhìn cho thấu, buông cho trót*”. Tôi đời này gần 50



năm chính là học sáu chữ này, nhưng mới học giống có chút xíu.

Chúng ta thử xem, hành nghi cả đời của những Đại đức trước đây như Lão Hòa thượng Hư Vân, Ấn Quang Đại Sư cũng chính là sáu chữ này, thật sự thấy rõ, buông bỏ. Cả đời của Ấn Tổ và Lão Hòa thượng Hư Vân không có đạo tràng của riêng mình, cũng không có đồ chúng. Tín đồ của các Ngài rất nhiều, nhưng chỉ là khuyên mọi người niệm Phật, tu hành mà thôi, ngoài điều đó ra, ở trong tâm không nhiễm mảy bụi. Không giống hiện nay, có một số pháp sư lưu lại họ tên, địa chỉ, điện thoại của tín đồ, còn muốn thêm vào hình ảnh, vì sợ quên mất tín đồ. Bạn nói xem, phiền phức biết bao! Chúng ta thử xem, những bậc Đại đức trước đây, tín đồ không đến tìm họ, họ đã quên rất sạch sẽ, tuyệt đối không để ở trong tâm, cho nên tôi nói họ không có tín đồ. Tâm địa của họ thật sự thanh tịnh, không nhiễm mảy bụi, họ không có phiền não, không có lo lắng, không có tưởng nhớ, trong tâm tràn đầy trí tuệ, từ bi. Đây là điều chúng ta cần nên học, đây là chân học Phật. Có nhiều người chân chánh học Phật thì người thế gian này sẽ có phước, Phật pháp mới có thể trụ lâu ở thế gian. Các đồng tu nhất định phải phát tâm.

Bất kể là tại gia hay xuất gia, bạn nhất định phải nhớ kỹ, người xuất gia thì làm nên tám gương tốt cho người xuất gia (tám gương tốt nhất của người xuất gia là Phật Thích Ca Mâu Ni); tại gia thì phải làm tám

gương tốt cho người tại gia (tám gương tốt của người tại gia là cư sĩ Duy Ma), vậy mới gọi là học Phật chân chánh. Nếu chúng ta nói Thế Tôn và trưởng giả Duy Ma cách chúng ta quá xa, vậy thì chúng ta tìm đời gần đây. Đời gần đây quý vị cũng có thể tìm thấy, người xuất gia nên học Pháp sư Ấn Quang, học Lão Hòa thượng Hư Vân thì chắc chắn không sai, các Ngài là hình ảnh của Phật xuất gia. Lão cư sĩ Giang Vị Nông là tám gương tốt cho người tại gia học Phật. Lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Đài Trung cũng là tám gương tốt, thật sự học rất giống cư sĩ Duy Ma, niệm niệm vì Phật pháp, niệm niệm vì chúng sanh, không vì bản thân.

Chúng ta học Phật, Phật dạy cho chúng ta rất nhiều phương pháp, không những chúng ta có căn cứ lý luận ở trên Kinh điển, mà chúng ta còn phải tìm một tấm gương tốt, tìm một khuôn mẫu, dựa vào khuôn mẫu này để trau dồi bản thân thì đời này chúng ta mới không đến nỗi luống qua, mới thật sự học đạt được thành tích, chắc chắn vãng sanh bất thoái thành Phật. Thế gian này, không những là thế pháp, mà ngay cả Phật pháp cũng phải buông xả cho thật sạch sẽ, không nhiễm mảy bụi thì chúng ta mới có thành tựu. Nếu còn một mảy may dính nhiễm thì đó là chướng ngại lớn nhất của chúng ta, không những Phật pháp không thể thành tựu, mà trong thế pháp cũng tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Ở trong đây, nhân quả trùng trùng, “Cảm Ứng Thiên” nói quá nhiều, quá nhiều rồi, chúng ta không thể không biết, không thể không lưu ý.

Về phần hiếu hạnh, tiêu tiết quá nhiều, nói mãi không hết. Thế nhưng chúng ta cũng cần nêu ra một cương lĩnh. Chúng ta phụng sự cha mẹ như thế nào, đối xử anh em ra sao, làm sao để hòa mục tôn giáo, hòa mục chủng tộc, làm sao có thể mang lại ổn định hòa bình cho xã hội, cho chúng sanh? Những việc này đều không thể rời khỏi chữ “hiếu”, đều là thuộc về hiếu hạnh.

Phần trước chúng ta đem “thể của hiếu” giới thiệu qua rồi. **“Thể của hiếu”** chính là một niệm tự tánh viên mãn. **“Tướng của hiếu”** chính là thể xuất thế gian đại Thánh đại Hiền. Phạm vi của chữ “hiếu” là hư không pháp giới, tất cả đều chứa ở trong đó. **“Hạnh của hiếu”**, nhà Nho gọi là “chỉ ư chí thiện”, trong Phật pháp chính là Phật hạnh, Bồ Tát hạnh, làm sao thực tiễn vào trong đời sống chúng ta? Chúng ta học tập như thế nào? Hôm qua tôi cũng đã đưa ra một chút cương lĩnh. Phật dạy chúng ta thực tiễn từ “hiếu thân, tôn sư”.

### **“Dưỡng thân của cha mẹ”.**

Biết hiếu dưỡng cha mẹ là phải chăm sóc cha mẹ tỉ mỉ. Cha mẹ tuổi tác cao rồi, chăm sóc cha mẹ là giống như chăm sóc con thơ vậy, phải cẩn thận, phải tỉ mỉ, ăn uống sinh hoạt đều phải lưu ý. Trong “Lễ Ký”, chúng ta đọc thấy những lời giáo huấn về dưỡng lão rất nhiều, nhất là phương diện ăn uống, phải lựa chọn thực phẩm mà sinh lý họ cần. Điều này nhất định phải biết. Mỗi người tình trạng sức khỏe cơ thể không giống nhau, nên chất dinh dưỡng cần thiết cũng hoàn toàn khác nhau,

nhưng có một nguyên tắc chung là phải dễ tiêu hóa, dễ hấp thu. Hiện nay tiến bộ hơn nhiều so với trước đây, cho nên việc kiểm tra sức khỏe tương đối thuận tiện. Sau khi kiểm tra xong thì sẽ biết họ thiếu những chất gì, cần những chất dinh dưỡng nào, ăn uống phối hợp ra làm sao. Đây là dưỡng thân của cha mẹ.

***“Dưỡng tâm của cha mẹ”.***

Cha mẹ đối với con cháu, đối với bạn bè thân thích không có chuyện không yêu thương, không có chuyện không quan tâm, luôn luôn hy vọng con cái, hy vọng bạn bè thân thích đều có thể sống đời sống thật tốt, sự nghiệp đều hơn người bình thường. Người tuổi càng cao thì càng từ bi, bởi vì bản thân họ hiểu rõ tương lai không còn nhiều nữa, mình đời này đã trải qua rồi, cho nên sự kỳ vọng của họ đều gửi gắm vào thế hệ con cháu tuổi trẻ, tâm địa chân thành từ bi. Chúng ta thường nói “lão bà tâm thiết”, lão bà là bà cụ già, tâm của họ thật sự lương thiện. Dù cho đời sống trước đây làm việc sai trái, vào lúc này đều biết sám hối rồi, cũng đều biết quay đầu. Tuổi trẻ rất khó, đến lúc tuổi về chiều dễ quay đầu. Người tuổi về chiều nghe pháp tu hành thành tựu, chúng ta nhìn thấy không ít. Thời gian tiếp xúc Phật pháp của họ không dài, niệm Phật thời gian rất ngắn, nhưng vãng sanh tướng lành hy hữu. Những đạo lý này chúng ta hiểu rõ.

Từ xưa đến nay, chúng ta nhìn thấy người trên 60 tuổi tu hành thành tựu rất nhiều. Tu hành thật sự có

thành tựu, đây là đại hiếu. Chúng ta biết được đạo lý này rồi, làm thế nào giúp những người tu hành này, ý nghĩa này đã khác rồi. Cho nên phải biết tâm của cha mẹ, biết được sự hy vọng của cha mẹ, không nên phụ lòng cha mẹ, không nên phụ lòng thầy cô. Sự kỳ vọng của thầy cô đối với học sinh không khác gì với sự kỳ vọng của cha mẹ đối với con cái. Cho nên lễ xưa Trung Quốc, lòng biết ơn của học trò đối với thầy cô và đối với cha mẹ không có khác biệt, chỉ khác là trong lễ tang đối với cha mẹ có trang phục hiếu, đối với thầy không có trang phục hiếu. Ngoài điểm này ra, không tìm thấy điểm nào khác nữa. Người cả đời có thể sống trong thế giới biết ơn, đây là đích thực có giá trị, có ý nghĩa, thật sự hiểu rõ đạo lý này.

Thời đại thiếu niên đi học trong nhà trường, cha mẹ, thầy cô đều hy vọng bạn có biểu hiện thành tích thật tốt. Bạn học không được tốt thì cha mẹ lo lắng, đó chính là bất hiếu; phẩm hạnh không tốt, cha mẹ cũng lo lắng. Người con hiếu là từng giây, từng phút phải khiến tâm trạng của cha mẹ vui vẻ, hay nói cách khác, phải làm mọi thứ để khiến cho cha mẹ vui. Giữa bạn học với nhau không thể chung sống hòa mục là bất hiếu; không nghe lời thầy cô chỉ dạy là bất hiếu. Chúng ta có làm được hay không? Tuổi thơ của chúng ta đã qua rồi, thử nghĩ xem mấy người làm được? Bạn không làm được, không thể trách bạn. Tại sao vậy? Phật pháp là nói lý, hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Khi bạn còn nhỏ không có người dạy, bạn làm sao biết được? Không có người dạy

mà biết thì bạn là Phật Bồ Tát tái lai, bạn không phải người phạm. Không có người chỉ dạy bạn, sau khi trưởng thành, bạn đã thành gia thất thì gia đình phải hòa mục. Gia đình bất hòa thì tâm của cha mẹ lo. Anh em bất hòa, chị em dâu bất hòa, có cái nào không khiến cha mẹ lo lắng đâu? Cha mẹ đối với con cháu, những sự lo lắng đó, lo suốt đời, lâm chung còn vướng ở trong tâm, ai có thể hiểu được? Đến khi bản thân bạn về già, có lẽ bạn sẽ cảm ngộ được.

Bước vào xã hội, con người ở thế gian nhất định có đủ thứ việc, chúng ta phải có một ngành nghề chính đáng, công việc chính đáng, vì xã hội phục vụ, vì chúng sanh phục vụ. Đối với công việc của bạn, ngành nghề mà bạn làm, có thật sự tận tâm tận lực làm hay chưa? Chưa có tận tâm tận lực là bất hiếu, là có lỗi với cha mẹ, có lỗi với thầy cô. Từ đó cho thấy, hiếu hạnh cũng là tràn đầy vũ trụ, cũng là khắp hư không pháp giới. Không những tâm hiếu là viên mãn, mà hiếu hạnh cũng là viên mãn.

Chúng ta xem thấy ở trong Kinh Phật, chư Phật Bồ Tát đối với hư không pháp giới tất cả chúng sanh cảm ứng đạo giao. Chúng ta đọc qua Bồ Tát Quan Thế Âm, cái gọi là “ngàn nơi cầu nguyện, ngàn nơi ứng”. Đó là gì vậy? Hiếu hạnh, tận hiếu mà thôi. Chúng ta học Phật, nếu như ngay cả những đạo lý cơ bản này đều không hiểu thì Kinh Phật là đọc suông rồi. Làm học trò của Phật, không có gì khác, Phật dạy cho chúng ta đạo hiếu, dạy cho chúng ta tận hiếu mà thôi. Những gì mà

chư Phật Bồ Tát thị hiện cũng chính là mỗi một việc như vậy. Người biết được đạo hiếu, người hành hiếu, tận hiếu thì niệm niệm phổ độ chúng sanh, mỗi hạnh đều làm nên tấm gương tốt cho người thế gian. Cho nên đối với chư Phật Bồ Tát, Tổ sư nhiều đời, chúng ta phải thể hội thật kỹ hành nghi trụ thế của các Ngài, học tập theo các Ngài.

Khi Viện trưởng Hàn vãng sanh, tôi đã nói chuyện với bà hơn hai giờ cuối cùng. Bà hy vọng người xuất gia có thể làm nên tấm gương tốt của người xuất gia, người tại gia có thể làm nên tấm gương tốt của người tại gia, đạo tràng có thể làm nên tấm gương tốt trong tất cả đạo tràng. Đây là tận hiếu, đây là hành hiếu, đây là tâm Phật, là hạnh Bồ Tát.

Hiện nay đồng tu ở rất nhiều nơi thường hay viết thư cho tôi, điện thoại, gửi thư điện tử cho tôi, những văn kiện thư tín này phần lớn tôi đều không xem được. Tôi biết tất cả đều hướng về đạo tràng ở Singapore này, đều hy vọng đến nơi đây để tham học, nhất là nghe thấy Singapore tích cực chuẩn bị xây dựng Thôn Di Đà. Mọi người đều biết, Singapore diện tích quá nhỏ, dân số đông đúc. Hiện nay di dân đến Singapore khó khăn hơn nhiều so với trước đây. Đến Singapore để tham học thì được, đến Singapore để ở lâu thì không dễ dàng. Chúng tôi hoan nghênh, Cư Sĩ Lâm hoan nghênh, cư sĩ Lý Mộc Nguyên cũng hoan nghênh, nhưng mà chính phủ, pháp luật của Singapore không cho phép. Vì thế, người thật sự phát tâm Bồ Đề, người

hành hiếu, tận hiếu nên đem mô hình này của Singapore mang về nước. Các bạn xây đạo tràng nhất định là hơn hẳn Singapore. Tại sao vậy? Người xưa thường nói: *“Đến sau nhưng về trước”*. Đây là đạo lý nhất định. Tôi dựa theo mô hình này của bạn để xây dựng đạo tràng mới. Sở trường của bạn, chúng tôi thấy đều học hết; khuyết điểm của bạn, chúng tôi thấy đều cải tiến. Cho nên, đạo tràng xây sau thì nhất định hơn đạo tràng cũ trước đây. Đây là đạo lý nhất định. Cho nên, chúng ta phải tìm những người con hiếu. Cổ nhân thường nói: *“Cầu trung thần ở cửa con hiếu”*. Các bạn biết, hai chữ “trung thần” là nghĩa gì vậy? “Thần” là nhân viên làm việc. “Trung”, phần trước đã giảng qua với quý vị rồi, đem chữ “hiếu” này thực hiện trong đời sống, thực hiện trong công việc, thực hiện vào trong đối nhân xử thế tiếp vật gọi là “trung”. Có thể hành trung đạo, có thể hành trung dung, loại người này làm việc đáng tin cậy nhất. Họ có thể tận tâm tận lực, không có lệch tâm, không có tư tâm, ở trong tâm chí công vô tư, đó gọi là trung. Cho nên, hai chữ “trung - hiếu” làm được rồi thì chính là Phật đạo viên mãn, người này chính là Bồ Tát, chính là Phật Đà.

Ngày nay ở Singapore, cư sĩ Lý Mộc Nguyên là một tấm gương tốt. Ông là một người rất bình thường, không có quá trình học tập gì cao, cũng không có kinh nghiệm gì hay. Thời gian tôi với ông gặp nhau, cả người ông bệnh tật, ung thư nghiêm trọng. Thầy thuốc tuyên bố mạng sống của ông nhiều nhất chỉ còn ba đến



sáu tháng. Ông học Phật, là Phật giáo đồ, thầy thuốc nói với ông như vậy, ông tin. Ông buông xả vạn duyên, toàn tâm toàn lực hiến dâng cho Phật giáo, vì Phật giáo làm công quả, tận tâm tận lực, một xu cũng không lấy, vậy là cảm ứng đạo giao, bệnh của ông đã khỏi rồi. Thầy thuốc gọi đây là kỳ tích. Điều này chúng tôi ở phần trước đã nói với quý vị là “thừa nguyện tái lai”. Quá khứ, đem cái thân mà nghiệp lực cảm thọ này, ông có thể phát đại nguyện “**vì Phật pháp, vì chúng sanh, tận tâm tận lực phục vụ**”. Nghiệp chướng tiêu rồi, nguyện lực thành tựu. Đây chính là thừa nguyện tái lai, chắc chắn vãng sanh Tịnh Độ, một may may nghi hoặc cũng không có. Ông có thể làm được, tại sao chúng ta không thể làm được?

Phàm phu thành Phật chỉ trong khoảng một niệm, ý nghĩ bạn chuyển qua được chính là Phật Bồ Tát. Thân tâm thế giới tất cả buông xả. Buông xả cái gì? Buông xả tham sân si, buông xả thị phi nhân ngã, buông xả thành bại, buông xả phan duyên, buông xả đố kỵ, buông xả ta - người. Tôi thường hay nói với các vị, buông xả thị dục (thị hiếu của bạn, dục vọng của bạn), buông xả tham ái, buông xả ngang ngược, buông xả ân oán, tất cả đều buông xả; dùng tâm thanh tịnh, tâm chân thành, tâm đại từ bi vì Phật pháp, vì xã hội, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Sự chuyển biến này là siêu phàm nhập Thánh.

Bất kể bạn là thân phận gì, bạn làm ở ngành nghề nào, bạn ở trong một loại cương vị công tác nào, đó

cũng đều vì chúng sanh phục vụ, vì xã hội phục vụ. Chúng tôi xuất gia, đây cũng là một ngành nghề. Trong xã hội, chúng tôi cùng gánh vác một chức trách, chức trách này chúng ta phải nhận thức rõ ràng, đó là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Cho nên chúng tôi nhận thức rằng, Phật Thích Ca Mâu Ni là thầy dẫn đường giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, hòa hợp tôn giáo, đoàn kết chủng tộc khác nhau, văn hóa khác nhau. Tôi hôm qua, chúng tôi tham quan Ba-cáp-y giáo, họ cũng cùng lý tưởng này, nhưng mà Phật pháp ở trên lý luận, ở trên sự hành trì, ở trên sự giảng dạy thì thiết thực hơn, xuất sắc hơn so với họ.

Trước đây, tiên sinh Phương Đông Mỹ từng nói, trong “Kinh Hoa Nghiêm” có triết lý cứu cánh viên mãn chân thật. Triết học thế xuất thế gian mà ông cả đời đã đọc, đã học, không có cái gì có thể sánh bằng “Triết học Hoa Nghiêm”, vì lý luận viên mãn, phương pháp chu đáo tường tận, phía sau còn kèm thêm biểu diễn. Thiện Tài Đồng Tử 53 tham là biểu diễn, làm ra cho chúng ta thấy, để chúng ta học tập. Ông thường nói: “*Kinh Hoa Nghiêm là khái luận triết học hay nhất của thế gian*”. Có thể nói, cuối đời ông hoàn toàn học tập “Hoa Nghiêm”; ở trong nhà trường mở “Triết học Hoa Nghiêm”, giới thiệu “Hoa Nghiêm”.

Thân phận của chúng tôi hiện nay thị hiện là đệ tử Phật xuất gia. Nếu như ngay cả những đạo lý này còn không biết, không nhớ kỹ lời giáo huấn của Phật, không thể cố gắng nỗ lực phụng hành thì đây là đại bất

trung bất hiếu, vậy còn có thành tựu gì? Bất trung bất hiếu, quý vị phải nhớ kỹ, lời tôi nói hơi khó nghe, cũng không khách sáo, tiền đề của người bất trung bất hiếu là ba đường ác, không có phần ở ba đường thiện. Bạn đừng cho rằng niệm mấy câu Phật hiệu này là có thể vãng sanh, đâu có dễ dàng như vậy! Người tận trung tận hiếu niệm Phật chắc chắn được vãng sanh, mới có thể được chư Phật hộ niệm, long thiên ủng hộ. Hy vọng chúng ta cùng nhau khích lệ, cố gắng nỗ lực mà tu học.

<sup>22</sup>Mấy ngày nay, chúng ta nói về hai chữ “Trung - Hiếu”. Nói thật ra, người nhận thức được hai chữ này thì không nhiều, người có thể thật sự thể hội được nghĩa thú mà hai chữ này biểu thị thì ngày càng ít đi. Do hạn chế thời gian, cho nên chúng ta chỉ có thể làm một cuộc giới thiệu, gợi ý đơn giản, vắn tắt. Nếu như quý vị có thể thể hội thật kỹ thì hai chữ này đã bao gồm tất cả Phật pháp. Không những tất cả pháp mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói trong 49 năm, thậm chí là pháp mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai nói, đều không thể vượt qua hai chữ này.

“Hiếu” là nói thể tướng của tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới, còn “trung” là nói đại dụng của nó. Nếu dùng đề Kinh của “Kinh Hoa Nghiêm” để nói, thì hai chữ “trung hiếu” này chính là “Đại Phương Quảng” ở trên đề Kinh. “Trung” là “Phật Hoa Nghiêm”, “hiếu” là “Đại Phương Quảng”. Hàm nghĩa

---

<sup>22</sup> Bắt đầu đĩa 22

của hai chữ này sâu rộng vô tận, chúng ta cần thể hội thật kỹ. Kinh điển gồm một tạng giáo lớn mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói trong 49 năm chính là phát huy tường tận hai chữ này. Hai chữ “trung hiếu” này làm được viên mãn rồi thì chính là vô thượng Bồ Đề, chính là quả địa Như Lai cứu cánh; mỗi người thành Thánh thành Hiền, gia đình hòa hợp, xã hội bình yên, tất cả chúng sanh đều có thể chung sống hòa mục. Xa rời hai chữ này thì tất cả đều không thể làm được. Cho nên, hai chữ này chúng ta nhất định không được lơ là.

Cổ nhân nói: **“Nhất gia nhân, nhất quốc nhân”**. “Nhân” là chữ “nhân” trong nhân ái. Chữ “nhân” này cũng là chữ hội ý, đó là ý gì vậy? Nhân ái chính là chúng sanh. Biểu thị của chữ này là hai người, không phải một người; có ta còn có người khác. Ta và người là một thể, ta và người không hai. Đây là ý của chữ nhân biểu thị.

Tông môn có một câu nói: **“Biết được một, xong mọi việc”**. Phật pháp thường nói: **“Vào pháp môn không hai”**. Thật sự “biết được một”, “vào pháp môn không hai” thì người này mới là nhân giả. Nhà Phật gọi người thì gọi là nhân giả, cách xưng hô này là vô cùng tôn trọng. Phật ở trong Kinh điển gọi Bồ Tát là nhân giả. Chúng ta hãy xem từ trên mặt chữ, người nhân từ chỉ có Bồ Tát mới là **“từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa”**. Chúng ta muốn một nhà đều làm được nhân ái, các vị nên biết, ý nghĩa của “nhân ái” so với “thân ái”

không giống nhau. “Thân ái” là xây dựng từ trên tình cảm sâu dày, còn “nhân ái” là xây dựng từ trên lý. Biết là ta - người không hai, vạn pháp nhất thể, tâm thương yêu đó là từ trên lý, từ trong tâm tánh lưu xuất ra, đó là yêu thương chân thật, vĩnh hằng, bất biến. Người khác yêu thương ta, ta cũng yêu thương họ; người khác không yêu thương ta, ta vẫn yêu thương họ; người khác dùng thiện tâm đối với ta, ta cũng dùng thiện tâm đối với họ; người khác dùng tâm bất thiện đối với ta, ta vẫn dùng thiện tâm đối với họ. Đó là Bồ Tát, đó là nhân ái, không phải thân ái mà thông thường nói có thể sánh bằng. Tình là nhiều biến đổi, cho nên tâm thương yêu sanh ra từ tình là vô thường, yêu thương sẽ biến thành ghét, sẽ biến thành hận. Những sự việc này, tôi nghĩ quý vị đồng tu đều rất dễ dàng hiểu.

Trong xã hội hiện nay, mọi người thử xem sẽ biết ngay, có bao nhiêu người lúc mới kết hợp là bạn tốt? Khi nam nữ kết hợp, ân ái biến thành vợ chồng, nhưng chẳng bao lâu đã ly hôn, biến thành oan gia, biến thành đối đầu, bạn bè biến thành thù địch, quá nhiều, quá nhiều rồi. Nguyên nhân gì vậy? Sự kết hợp của ân ái là tình cảm, cho nên bên ngoài nhìn thấy rất đẹp, nhưng bên trong vấn đề phức tạp rồi, nó không phải vĩnh cửu. Tâm thương yêu của Phật Bồ Tát là vĩnh hằng, bất biến. Tại sao vậy? Vì trong ngoài nhất như; bên ngoài là bình đẳng, bên trong là thanh tịnh, không có vấn đề. Đây là tự tánh của chúng ta, đây mới là mặt mũi xưa

nay của chúng ta. Học Phật chẳng qua là khôi phục tự tánh, khôi phục lại mặt mũi xưa nay mà thôi.

Ngày nay thế giới bất bình, nhân tâm bất bình. Tâm của ta bình thì thế giới của ta bình. Dùng tâm bình đẳng, cái nhìn bình đẳng của ta để thanh tịnh pháp giới, nhập pháp giới chúng sanh được đại tự tại. Trong “Hoa Nghiêm” nói: **“Pháp giới vô chướng ngại”**, đây hoàn toàn là ở sự tu dưỡng của cá nhân, trọn đời tràn đầy trí tuệ, tràn đầy nhân từ, vậy là hạnh phúc biết bao, viên mãn biết bao. Giá trị ý nghĩa của đời người là ở chỗ này. Tôi nói “trọn đời” là nói theo thế tục, nếu như nói chân thật thì đó là vĩnh hằng. Mạng sống là vĩnh hằng, nhưng người thế gian mê hoặc, cho rằng có sinh tử. Người sáng suốt thì biết không có sinh tử. Sinh tử là sự việc gì vậy? Sinh tử là sự chuyển biến của nhân và quả. Chuyển biến là tất nhiên, là chắc chắn. Tất cả vạn vật đều đang biến đổi, có pháp nào bất biến đâu? Ngoài chân tánh ra, tất cả đều đang biến đổi, hơn nữa đang biến đổi từng sát-na, không dừng. Nhân biến thành quả, quả lại biến thành nhân, vĩnh viễn đang tuần hoàn không dừng. Bạn có thể nhận ra được chân tướng này thì sinh tử liền liễu rồi. Nhà Phật thường nói **“liễu sinh tử”** (liễu là biết rõ), đối với chân tướng sự thật của sinh tử, bạn triệt để biết rõ. Người biết rõ thì chuyển biến tự tại, trong Phật pháp nói là “thừa nguyện tái lai”, “nguyện lực thọ thân”, “chư Phật Bồ Tát ứng hóa thế gian”, chuyển biến đó là tự tại. Phàm phu không hiểu rõ chân tướng sự thật, không biết sự thật của chuyển biến này, nên trong tâm khởi vọng

tương, khởi phân biệt, khởi chấp trước. Phân biệt, chấp trước đều là hư vọng, đều không phải chân thật, cho nên càng chuyên càng bất thiện, càng chuyển càng không tốt. Phàm phu không biết chuyên! Đây là nói sự tương của sinh tử lưu chuyển.

Mấy hôm nay, có lẽ quý vị đồng tu nhìn thấy từ trên internet, người nước ngoài nói về tin tức tai nạn của thế giới này. Có rất nhiều đồng tu sau khi xem xong thì trong lòng lo lắng, không biết phải làm sao, đến hỏi tôi. Tôi nói với họ, nếu như thế gian thật sự có tai nạn lớn như vậy, dù bạn tin hay không tin, vẫn có rất nhiều Phật Bồ Tát ứng hóa ở Trung Quốc, ở thế giới cũng vậy. Ví dụ như gần đây, chúng ta biết Ân Quang Đại Sư là Bồ Tát Đại Thế Chí ở Thế giới Tây Phương tái lai, Ngài đã tiết lộ tin tức này cho chúng ta. Ở trong “Văn Sao” nói quá nhiều rồi, nói rằng có tai nạn rất lớn, rất nghiêm trọng. Tai nạn này có cứu được hay không? Cứu được. Chính bản thân Ngài dạy cho chúng ta “Liễu Phàm Tứ Huấn”, “Cảm Ứng Thiên”, “An Sĩ Toàn Thư”, chúng ta có thể dựa theo ba quyển sách này mà tu hành, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện; từ trên căn bản này mà thật thà niệm Phật thì tai nạn này liền hóa giải ngay. Tại sao có thể hóa giải được? Phật ở trong Kinh nói: *“Y báo chuyển theo chánh báo”*. Chúng ta đã từng đọc qua câu *“tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”*, tâm người hằng ngày nghĩ việc ác, hằng ngày tạo ác hạnh thì sẽ chiêu cảm đến tai nạn. Nếu như đem tất cả ác ở trong tâm địa của chúng ta đoạn sạch, chỉ nghĩ

thiện, nghĩ tốt như chúng ta mấy năm gần đây đề xướng “bốn tốt” là giữ tâm tốt, làm việc tốt, nói lời tốt, làm người tốt, thì kiếp nạn sẽ chuyển được ngay. Tại sao chúng ta không chịu học tốt? Muốn học tốt thì phải bắt đầu từ không lừa mình, không dối người. Nếu như vẫn cứ lừa mình dối người thì những việc mà bạn làm đều là giả, kiếp nạn này không thể chuyển được.

Tôi thường khuyên người, Phật dạy chúng ta phải phá bốn tướng. Phá bốn tướng hoàn toàn không phải nói dối với người tu hành cao cấp. Quý vị hãy xem thật kỹ trong “Kinh Kim Cang”, Tu Đà Hoàn Thừa đã lia bốn tướng, “không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả”, Tu Đà Hoàn đã bắt đầu rồi. Bản thân người chứng quả Tu Đà Hoàn không tự cho rằng họ đã chứng được Tu Đà Hoàn, đây chính là lia bốn tướng. Chúng ta đối với “ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả” có phân biệt, chấp trước kiên cố như vậy, nên không thể vào được cửa của Phật pháp. Sơ quả là mới vào cửa, giống như đi học ở trường vậy, là lớp một tiểu học, trong pháp Đại Thừa 51 cấp bậc Bồ Tát thì đây là Bồ Tát quả vị Sơ Tín. Nếu không xả ly bốn tướng thì bạn không có đủ tư cách là Bồ Tát quả vị Sơ Tín. Bạn học Phật có tốt đi nữa, cũng chẳng qua là trong “quả vị danh nghĩa” hữu danh vô thực mà thôi, như trước đây thầy Lý thường nói là *“phải sinh tử như thế nào thì vẫn phải sinh tử như thế ấy, phải luân hồi như thế nào thì vẫn phải luân hồi như thế ấy”*. Tại sao vậy? Khởi tâm động niệm, mọi thứ tạo



tác đều là nghiệp luân hồi. Học là học Phật pháp, nói là nói Phật pháp mà tạo là tạo nghiệp luân hồi thì có lợi ích gì. Tại sao chúng ta không thể chuyển được vậy? Tội nghiệp của bản thân chúng ta quá nặng, vô lượng kiếp đến nay tập khí phiền não đoạn không hết; vẻ bề ngoài làm giống như là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, nhưng ở trong tâm thì giống như đồng lửa lớn vậy, lửa mạnh dữ dội. Phải định tĩnh! Sự thù thắng của Phật pháp là bắt đầu làm từ ở công phu bên trong. Đó gọi là nội học. Lửa phiền não làm thế nào có thể dập tắt, để nó hóa thành trong lành, trí tuệ? Cho nên, trong 49 năm giảng Kinh thuyết pháp, Thế Tôn đã dùng 22 năm để giảng “Bát Nhã”. Chỉ có trí tuệ chân thật mới có thể làm được **Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác Ngộ, Từ Bi**. Không có trí tuệ chân thật thì cho dù bạn làm được rồi, nhưng đó chỉ là bên ngoài, là giả tướng, không phải chân thật. Giả tướng tuy cũng đáng yêu, nhưng sớm muộn cũng bị người ta vạch trần. Bản thân bạn không thể tu hành chứng quả, đó là nguy trang, là giả mạo, không phải chân thật. Bạn phải biết, người chân thật tu hành thì nhất định không thể xa rời “giới - định - tuệ”.

Nói về “giới” thì Ấn Quang Đại Sư đã gợi ý cho chúng ta, điều dễ hiểu nhất, cơ bản nhất là **“ngũ giới, thập thiện”**, chúng ta không thể không làm. Ngũ giới thập thiện có thể cải tạo vận mệnh, có thể tiêu trừ kiếp nạn. Nếu như chúng ta muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi, muốn chứng thành Phật quả thì nền tảng đó chính

là **“tịnh nghiệp tam phước”**. Cho nên, tuy trước mắt có rất nhiều tai nạn, nhưng chỉ cần chúng ta thật sự nỗ lực học ngũ giới thập thiện thì tai nạn này liền có thể tránh khỏi. Vì vậy Ấn Quang Đại Sư cả đời chỉ đề xướng mỗi sự việc là hành **“ngũ giới thập thiện, thật thà niệm Phật”**. Các bạn nghĩ xem, việc mà bản thân Ấn Quang Đại Sư suốt đời làm là gì? Khẩu hiệu của Ngài là mười sáu chữ: **“Đốn luân tận phận, nhàn tà tồn thành, tín nguyện niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ”**. Cả đời Ngài thật sự đã làm được mười sáu chữ này và làm rất viên mãn.

“*Đốn luân tận phận*” chính là hai chữ “trung hiếu”. “*Luân*” là luân thường, “*đốn*” là hòa mục; một nhà hòa, một nước hòa, một thế giới hòa hợp, tròn bốn phận của bản thân chúng ta. Bản thân chúng ta là thân phận gì, đang ở cương vị công tác gì, phải đem chức trách của mình làm đến tận thiện tận mỹ, đây là tận phận. Chúng tôi hiện nay là thân phận người xuất gia. Người xuất gia cần phải làm những việc gì? Phải học Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hóa chúng sanh; ngôn hạnh phải làm nên tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh, làm nên tấm gương **“Chân Thành”**, làm nên tấm gương **“Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác”**, làm nên tấm gương **“Từ Bi”**, làm nên tấm gương **“Nhìn Thấu, Buông Xả”**, làm nên tấm gương **“Tự Tại, Tùy Duyên”**, làm nên tấm gương **“Thật Thà Niệm Phật”**. Đây là bốn phận của người xuất gia. Đối với tăng đoàn thì cung kính, tán thán một cách chân thành. Cổ đức

thường nói: **“Nếu muốn Phật pháp hưng, chỉ có tăng tán dương tăng”**, đôi bên cung kính lẫn nhau, tán thán lẫn nhau, một tập thể hòa hợp thì Phật pháp sẽ hưng. Không những đoàn thể này của chúng ta phải hòa mục, phải tôn kính, phải tán thán, mà mở rộng đến tất cả mọi đoàn thể trong xã hội này, trong thế giới này, chúng ta đều phải tôn trọng, đều phải tán thán, chung sống hòa mục, hỗ trợ hợp tác. Có một số người nói là không dễ dàng làm được, nhưng tôi nói với họ là việc này không khó làm. Chỉ cần bạn thật sự làm được ba việc sau đây thì việc này sẽ làm được ngay.

- Thứ nhất là tâm chân thành chí thiện.
- Thứ hai là tâm thương yêu chân thật.
- Thứ ba là bố thí, cúng dường vô tư, vô điều kiện.

Bạn chỉ cần làm được ba việc này thì thiên hạ thái bình, ngay cả yêu ma quỷ quái cũng hòa hợp. Ngạn ngữ chúng ta thường nói: **“Nhân giả vô địch”**, bạn thử nghĩ câu nói này. “Nhân”, trong Phật pháp gọi người đại từ bi. Sao gọi là “vô địch”? Ở trong tâm không có kẻ địch. Ý này là nói người đại từ bi có thể hòa hợp chủng tộc khác nhau, có thể hòa hợp tất cả chúng sanh. Đây mới là đem trung hiếu làm được viên mãn, thật sự làm đến tận trung tận hiếu. Ở trong bản này chú giải rất nhiều, chú giải vô cùng dài, vô cùng tường tận. Đoạn này tôi chỉ giảng đến đây. Phần chú giải hy vọng quý vị đồng tu hãy tự mình xem, nếu có chỗ nào nghi hoặc thì có thể đến hỏi. Hai chữ này tôi sẽ không giảng nhiều nữa.

Hai chữ “trung hiếu” đã được giảng rất nhiều rồi. Ý nghĩa của hai chữ này quả thật là nói không hết. Trong “Hội Biên” có một đoạn nói: “*Đại hiếu tức là thuận thân, dưỡng chí*”. Đoạn này nói rất hay, chúng ta cần cố gắng nỗ lực học tập.

Cổ đức dạy người khái niệm cơ bản là “*thiên địa cùng gốc, vạn vật cùng thể*”. Hai câu nói này vốn dĩ phát xuất từ trong “Đạo Đức Kinh” của Lão Tử. Cảnh giới này hoàn toàn tương đồng với điều mà trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói, đó chính là Phật tri, Phật kiến. Tôi thường ngày viết chữ cho người ta, chữ tôi viết là: “*Khẳng định hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình*”. Đây gọi là nhập Phật tri kiến. Hai câu nói của Lão Tử hoàn toàn tương đồng với ý nghĩa này. Đây là hiểu đạo, đây là thật sự nhận thức được hiếu, biết rõ hiếu. Dùng tâm này đối với tất cả chúng sanh thì chính là tâm Phật. Từ trong tâm này sinh ra tư tưởng hành vi, đó là hạnh Bồ Tát chân thật. Cho nên, ở chỗ này nói “thuận thân, dưỡng chí” là từ quan điểm này mà nói, nhất định không phải là khái niệm của phàm phu. Cái mà phàm phu nghĩ làm thế nào dưỡng thân, làm thế nào dưỡng chí của mình thì quá nhỏ bé, luôn luôn không thể tách khỏi tự tư tự lợi, đâu có biết được những đạo lý lớn này. Có thể thấy bậc Thánh Hiền với phàm phu ở trên nguồn tâm là không giống nhau; cái nguồn này, chúng ta gọi là đầu nguồn, ví dụ như nguồn nước, chỗ phát nguồn là không giống nhau.

### “*Dưỡng thân*”

Thân là gì vậy? Là Phật tánh, là chân tâm bản tánh của bản thân chúng ta. Làm thế nào có thể dưỡng chân tâm bản tánh của cha mẹ, đây là sự tận hiếu của Phật Bồ Tát. Cha mẹ là phàm phu, đang mê, cho nên chúng ta làm sao dùng phương tiện thiện xảo để thúc đẩy họ, giúp họ giác ngộ, đây mới là đại hiếu viên mãn đích thực. Cho nên, “thuận” là thuận tánh, không phải thuận tình. Chữ “tình” này, nhà Phật thường nói là “*thấu tình đạt lý*”, nhà Nho cũng nói như vậy.

Trung Quốc nói về đạo hiếu, Không Lão Phu Tử tôn sùng Đại Thuần vì ông biết hiếu, hành hiếu, tận hiếu; cho rằng ông là tấm gương tốt nhất của hành hiếu, tận hiếu. Việc mà ông làm là giúp cha mẹ giác ngộ. Cha mẹ đối xử với ông, trong con mắt của người khác thấy rằng đó là tội tệ đến cực điểm, ở đâu cũng muốn đưa ông vào chỗ chết, nhưng ông xem cha mẹ là đại Thánh đại Hiền, là Phật thật, là Bồ Tát thật. Tại sao hai phương diện thấy lại khác nhau như vậy? Vua Thuần là thấy từ trên thể tánh, thấy từ trên tâm tánh; từ trên tâm tánh ông nhìn thấy tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, cho nên trong Kinh Phật nói, Bồ Tát khi thành Phật, thấy khắp nơi chúng sanh đều thành Phật đạo, chính là cái ý này. Cha mẹ của Thuần là tùy thuận vọng tưởng, phiền não tập khí của mình mà nhìn chúng sanh, cho nên cách nhìn của hai người không giống nhau. Một người là quan sát từ trên tâm tánh, lý

thể; một người là nhìn người từ trên tập khí phiền não. Thuần có thể mềm dẻo quyền biến. Khi cha mẹ trách phạt ông, nếu có thể chịu đựng thì tiếp nhận trách phạt, nếu không thể chịu đựng được thì lần tránh. Không phải nói là khi không thể chịu đựng thì cũng ở đó chịu đòn, bạn bị cha mẹ đánh chết là đáng đời, bạn chết oan uổng thì bạn là đại bất hiếu. Ở chỗ này chính là mềm dẻo quyền biến; khi có thể chịu đựng thì chịu đựng, không thể chịu đựng thì tránh xa, làm hết khả năng để tìm cơ hội gợi ý cho cha mẹ. Cha mẹ ông quả nhiên giác ngộ, quả nhiên hiểu rõ, quả nhiên đã thành đại Thánh đại Hiền. Đây mới được xem là tận hiếu, mới được xem là thuận thân.

Hiện nay chúng ta muốn thuận thân, tâm tham của cha mẹ rất nặng, họ muốn bạn kiếm tiền, muốn bạn làm quan lớn, muốn bạn tham ô, tất cả bạn đều tùy thuận theo cha mẹ, tương lai bạn đọa địa ngục, cha mẹ bạn cũng bị đọa địa ngục. Đây không phải là thuận thân. Đọc sách Thánh Hiền, học Phật Bồ Tát không có gì khác, chỉ là học làm một người sáng suốt mà thôi. Người sáng suốt sẽ không làm việc sai trái, sẽ không có ý nghĩ sai lầm, đây mới gọi là thuận thân. Biết thuận thân, liền đem phương pháp lý luận về thuận thân mở rộng ra, hằng thuận chúng sanh thì đó chính là hạnh Phổ Hiền.

**“Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”.** Hai câu nói này, trước khi Phật pháp chưa truyền vào

Trung Quốc thì vua Thuấn đã làm được rồi. Chúng ta đọc phần ghi chép trong lịch sử về Đại Thuấn, dùng quan điểm của Phật pháp mà xem, sao có thể nói ông không phải là chư Phật Bồ Tát đến Trung Quốc để ứng hóa? Hành nghi cả đời của ông chính là mười nguyên của Bồ Tát Phổ Hiền. Mười nguyên tắc tu hành của Bồ Tát Phổ Hiền, mỗi một điều ông đều làm được, hơn nữa làm được rất viên mãn. Cho nên chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian này, chúng ta là người phàm mắt thịt, không biết, luôn luôn tùy thuận tập khí phiền não của mình, tạo ra biết bao nhiêu ác nghiệp, thế nhưng chư Phật Bồ Tát vẫn một lòng từ bi đến giáo hóa chúng ta. Ý nghĩa của “thuận thân” chúng ta phải hiểu. Sau khi hiểu rồi thì sẽ biết làm thế nào hằng thuận chúng sanh, làm thế nào có thể viên mãn hạnh Bồ Tát, có thể tu thành Bồ Tát đạo.

### **“*Dưỡng chí*”**

Nhà Nho và nhà Phật dạy người lập chí. Nhà Phật dạy người phát nguyện (phát nguyện chính là lập chí). Lập chí không phải vì danh lợi, mà phải lập cái chí công lớn. Ở chỗ này có câu nói rất hay: **“*Dưỡng kỳ triệt địa thông thiên bào dân dĩ vật chi chí*”**. Câu này người hiện nay đọc xong rất khó hiểu ý nghĩa, cho nên chúng tôi đổi thành câu nói khác (văn ngôn văn dịch thành văn bạch thoại), đó là **“*muốn dưỡng thành cái chí vì pháp giới tất cả chúng sanh tận trung, tận hiếu phục vụ*”**, chính là ý nghĩa này.

Đời người phải lấy phục vụ làm mục đích, lấy việc giúp người làm gốc của niềm vui. Phật dạy chúng ta như vậy, Nho gia, Đạo giáo cũng dạy người như vậy. Nếu chúng ta không hiểu ý nghĩa này thì chí và nguyện của chúng ta sẽ có lệch lạc, có tà lệch, bất chánh, sai lầm. Thuận thân, dưỡng chí thực hiện từ đâu vậy? Ở trong “Đại Học” nói rất hay, dạy cho chúng ta cương lĩnh thực hiện từ “thành ý, chánh tâm”. “Thành ý, chánh tâm”, nhà Phật gọi là “phát tâm Bồ Đề”. Tại sao chúng ta không thể phát được tâm Bồ Đề? Vì chúng ta có chướng ngại. Cho nên, chúng ta cần phải trừ bỏ chướng ngại.

Trừ bỏ chướng ngại, nhà Nho gọi là “cách vật, trí tri”. Cách vật rồi sau đó mới trí tri, trí tri thì sau đó mới thành ý, thành ý thì sau đó mới tâm chánh. Nó có phương pháp, có trình tự tiến hành. Cho nên, muốn thực hiện thì điều kiện đầu tiên chính là chân thành. Nếu muốn chân thành thì nhất định phải cách vật. Vật là gì vậy? Vật là dục vọng. Khi tôi giảng “Kinh Địa Tạng”, có nói với mọi người là dục vọng có hai loại, đó là ái dục và thị dục (thị dục là thị hiếu). Bạn có thể đem hai loại dục vọng này xả bỏ thì đây gọi là cách vật. Sức mạnh của dục vọng vô cùng lớn mạnh, là tập khí từ vô thủy kiếp đến nay, không những chướng đạo mà còn chướng tất cả thiện pháp thế gian. Phật nói với chúng ta, thiện căn của thế gian chính là tất cả mọi thiện pháp thế gian, nó có nguồn gốc. Nguồn gốc là gì? Vô tham, vô sân, vô si, là ba thiện căn này. Bạn còn có tham sân



si, dù cho bạn làm thiện, nhưng cái thiện này là nguy thiện, không phải chân thiện. Bạn có thể lừa người, nhưng bạn không thể lừa gạt trời đất, quỷ thần; bạn không thể lừa gạt lương tâm của chính mình.

Phật pháp gọi là đoạn phiền não, còn nhà Nho gọi là cách vật. Cách vật chính là đoạn phiền não. “Cách” là chống lại. Ý nghĩa của cách vật chính là phải chiến thắng vật dục, dùng trí tuệ của bạn, dùng lý trí của bạn khắc phục phiền não của bạn, Phật pháp gọi là đoạn phiền não chướng. Ngoài ra còn có một cái chướng nữa, đó là sở tri chướng. Nhà Nho gọi là trí tri. Trí tri là phải mở trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật hiện tiền thì mới có thể đem sở tri chướng bỏ sạch.

Quý vị phải biết, nhà Phật tu hành thì chú trọng ở thiền định. Tám vạn bốn ngàn pháp môn chính là tám vạn bốn ngàn loại phương pháp khác nhau, cách thức khác nhau để tu thiền định. Chúng ta niệm Phật, dùng phương pháp chấp trì danh hiệu để tu thiền định. Mục đích của thiền định là phá phiền não chướng. Tâm thanh tịnh, tâm định rồi thì liền sinh trí tuệ. Trí tuệ có thể phá sở tri chướng. Phương pháp dụng công của chúng ta hiện nay là **“định - tuệ đồng thời”**. Niệm Phật đường thì chú trọng tu định, còn giảng đường thì chú trọng tu tuệ. Thế nhưng định tuệ của chúng ta không thể thành tựu, nguyên nhân ở đâu vậy? Chúng ta chưa có đem ái dục, thị dục đoạn sạch, cho nên tu thế nào, tu cả đời, bên ngoài rất giống nhưng trên thực chất không có nội dung. Lỗi của chúng ta là ở chỗ này. Tu hành đã

lâu mà công phu vẫn không đắc lực, bạn còn không xem lại sao? Giống như chúng ta bị bệnh, mời thầy thuốc đến bắt mạch, chữa bệnh, chúng ta đang uống thuốc, thuốc đã uống rất lâu mà bệnh không có tiến triển, bạn vẫn còn không giác ngộ sao? Nhất định là uống sai thuốc rồi, chẩn đoán có sai lầm nên bệnh không có tiến triển, cho nên hãy mau đi tìm thầy thuốc khác. Chúng ta đều có loại thường thức này. Bản thân tu hành công phu không đắc lực là giống như bị bệnh vậy. Vào lúc này cần phải quan sát, kiểm điểm thật kỹ xem sai lầm của chúng ta rốt cuộc là ở đâu. Tìm ra được lỗi lầm rồi, đem sai lầm trừ bỏ hết thì công phu này sẽ đắc lực ngay. Công phu đắc lực thì giống như uống thuốc thấy hiệu quả vậy.

Hai chương chúng ta nhất định phải đoạn, nhưng cách đoạn không phải đơn giản. Không đơn giản thì chúng ta phải làm cách nào? Chúng ta phải đoạn từng phần, Nho và Phật đều là dạy chúng ta như vậy. Đoạn một phần phiền não thì mở một phần trí tuệ, đoạn hai phần phiền não thì mở hai phần trí tuệ. Bạc Thánh Hiền là từ phàm phu mà thành, Phật Bồ Tát cũng là từ phàm phu mà thành. Làm sao mà họ có thể thành tựu vậy? Họ đoạn từng phần; mỗi ngày đều làm việc này thì phiền não mỗi ngày một nhẹ, trí tuệ mỗi ngày tăng trưởng. Đây chính là công phu, đây chính là sự tiến bộ, đây cũng chính là “sự hưởng thụ cao nhất của đời người” mà năm xưa tiên sinh Phương Đông Mỹ đã dạy tôi. Phàm nhân thế gian không thể hưởng thụ được.

Phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, đối với đạo lý, chân tướng của vũ trụ nhân sinh càng ngày càng hiểu rõ, càng ngày càng sáng suốt, thì khi đó bất kể là bạn sống đời sống như thế nào, phú quý cũng tốt, bần tiện cũng tốt; bất kể bạn là thân phận gì, trong xã hội có địa vị cũng tốt, bần cùng hạ tiện cũng tốt, không sao cả, bạn đều có thể sống đời sống hạnh phúc mỹ mãn đích thực, đời sống tự tại an lạc. Đây là sống đời sống của bậc Thánh Hiền, đời sống của Phật Bồ Tát. Chúng ta dưỡng chí thì phải dưỡng loại chí này. Cho nên thuận được, dưỡng được, nguồn gốc của nó đều là ở việc nhận biết về chân tướng của vũ trụ nhân sinh, trong Phật pháp gọi là sự nhận biết về pháp tánh, Phật tánh của tất cả chúng sanh, sau đó bạn mới có thể làm được. Nhưng để có được nhận biết này là không dễ dàng. Cổ Thánh tiên Hiền dạy chúng ta phải gạn gủi thiện tri thức. Mục đích của sự gạn gủi thiện tri thức là gì? Chẳng qua là nhờ vào kinh nghiệm của họ, nhờ vào sự tu trì của họ giúp chúng ta giác ngộ, giúp chúng ta nhận biết mà thôi. Công phu không cần phải rất cao, chỉ cần đặc lực là có thể sinh tử tự tại, tiền đồ một vùng sáng lạn. Đây là thông tin có được, kết luận có được mà chúng ta thấy ở trong rất nhiều ghi chép của người tu hành trước đây. Họ có thành tựu như vậy, chúng ta không thể rút lại phía sau họ thì đời này của chúng ta không có vô ích rồi. Đời này nhất định vãng sanh bất thoái thành Phật, không đợi đến đời sau nữa; thân này của chúng ta là thân cuối cùng ở trong lục đạo luân hồi.

Chúng ta phải dưỡng cái chí này. Nghiêm túc nỗ lực phụng hành, khiến chí nghiệp này của chúng ta đạt được cứu cánh viên mãn, đây mới là đại hiếu. Bản thân bạn biết dưỡng, còn có thể giúp người khác dưỡng. Bản thân bạn thuận được, còn có thể giúp người khác thuận. Tự độ và độ tha là đạo Bồ Tát Đại Thừa.

Nội dung của “Hội Biên” vô cùng phong phú, vô cùng tuyệt vời. Lời văn trong “Cảm Ứng Thiên” là của Đạo giáo, còn chú giải ở đây là của Phật giáo và Nho giáo. Đúng là tam giáo hợp thành nhất thể. Đây là quyển sách hay mà Ấn Quang Đại Sư cả đời tôn sùng, hy vọng dùng sách này để hóa giải kiếp nạn hiện nay. Chúng ta thật sự muốn có thể ở trong kiếp nạn này hóa hung thành kiết, trong nạn gặp may thì cuốn sách này là bảo đảm. Thế nhưng bạn nhất định phải lý giải, phải phụng hành thì mới có thể đạt đến mục tiêu của việc tiêu nghiệp chướng, tiêu tai nạn, làm căn bản tu hành vĩnh sanh thành Phật.

<sup>23</sup>Nhà Phật nói tu hành, định nghĩa của hai chữ này chúng ta nhất định phải hiểu cho rõ ràng. Tu hành chính là điều chỉnh hành vi sai lầm của chúng ta. Hành vi thì quá nhiều, Phật đem nó quy nạp thành ba loại là “Thân - Khẩu - Ý”. Cho dù hành vi có nhiều đi nữa, cũng không thể vượt khỏi ba phạm vi này. Hành vi của thân chính là động tác cử chỉ của chúng ta; hành vi của khẩu là lời nói; hành vi của ý là tư tưởng, kiến giải. Hành vi

<sup>23</sup> Bất đầu đĩa 23

đã có sai lầm, đem sai lầm điều chỉnh trở lại thì gọi là tu hành. Chúng ta phải hiểu cho thật rõ ràng, thật minh bạch điều này.

Tổ sư Đại đức dạy chúng ta, tu hành phải “tu từ căn bản”. Cái gì là căn bản? Ý nghĩ là căn bản, tư tưởng là căn bản. Cho nên, tu từ căn bản cũng tức là nói, hành vi cho dù có nhiều đi nữa thì cũng đều phát sinh từ tư tưởng. Tư tưởng thuần chánh thì tất cả đều thuần chánh, tư tưởng tà lệch thì tất cả đều bất chánh. Đây là ý nghĩa của việc khuyên chúng ta tu từ căn bản. Thế nhưng cách nói này là rất cạn, ý nghĩa đích thực của căn bản này là gì, chúng ta nhất định phải biết. Đó chính là “*xưng tánh khởi tu, toàn tu tại tánh*”. Đây mới thật sự tìm ra được căn bản.

Tu tánh, tánh là căn bản của tâm; tánh là thể, tâm là tác dụng. Ở trong Phật pháp Đại Thừa thường gọi tâm là thức (tâm thức). Đây là tác dụng của nhất niệm tự tánh. Khi đang mê, phàm phu gọi nó là tám thức, năm mươi một tâm sở. Từ đó cho thấy, tác dụng của nó tuy tương đối phức tạp, nhưng thể của nó là một, là nhất niệm tự tánh. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm chính là từ gốc này sinh ra. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất hay: “***Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến***”. Hiện tượng của mười pháp giới là tâm tánh, hiện tượng thiên biến vạn hóa. Sự biến hóa này từ đâu mà có vậy? Là do “thức” biến. “Thức” chính là ý nghĩ, chính là tư tưởng, chính là kiến giải. Phật nói cho chúng ta biết, thiên biến vạn hóa của thập pháp giới sinh ra từ tư

tưởng, ý nghĩ của chúng ta mới là căn nguyên. Người tu hành phải bắt tay làm từ chỗ này. Căn nguyên này chính là “trung hiếu” mà chúng ta giảng mấy ngày nay.

Ý nghĩa của “*thuận thân, dưỡng chí*” rất sâu. Hiếu nhất định phải thuận, không thuận thì không gọi là hiếu, cho nên “hiếu - thuận” là đi cùng với nhau. Phải thuận như thế nào mới được xem là hiếu đích thực vậy? Phải thuận tánh, vậy mới là thật sự biết hiếu, nhận thức hiếu. Phật pháp Đại thừa nói: “*Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh*”, tùy thuận Phật tánh mới là đại hiếu, mới là chân hiếu. Cha mẹ của chúng ta có Phật tánh, chúng ta tùy thuận Phật tánh của cha mẹ mà tận hiếu, không phải tùy thuận phiền não. Cha mẹ cũng là phàm phu, họ có phiền não, chúng ta không thể tùy thuận theo phiền não của họ, mà là tùy thuận Phật tánh của họ. Ý nghĩa này chúng ta phải thể hội cho được. Giúp đỡ cha mẹ làm Phật, giúp đỡ cha mẹ giác ngộ, vậy mới được xem là tận hiếu. Từ đó cho thấy, chúng ta muốn giúp đỡ cha mẹ giác ngộ, nhưng bản thân chúng ta không giác ngộ thì làm sao có thể giúp đỡ được? Cho nên chúng ta phải biết, muốn tận hiếu, hành hiếu thì trước tiên cần tự mình giác ngộ, cần tự mình thành tựu, vậy mới có thể giúp đỡ người khác. Giúp đỡ người khác, đối tượng đầu tiên là cha mẹ.

Chữ “hiếu” này chính là nhất niệm tự tánh mà Phật nói trong Kinh. Chữ “trung” này chính là Phật hạnh, Bồ Tát hạnh. Phát tâm Bồ Đề, hành Bồ Tát đạo chính là tận trung. Đây là cách giảng sâu hơn một nấc của hai

chữ này, là ý nghĩa đích thực của hai chữ này. Ý nghĩa đích thực này, Nho gia cũng có nói, nhưng nói không nhiều. Tại sao không nói nhiều vậy? Vì nói người ta không thể hiểu, cho nên không chịu nói sâu, chỉ nói ở mức cạn, dạy cho người sơ học. Trong Phật pháp nói nhiều về hai chữ “trung hiếu” này. Cơ sở tu học Phật pháp, khi so sánh thì sâu dày hơn nhiều, thời gian tu học Phật pháp cũng tương đối dài hơn một chút, đặc biệt là chú trọng ở **“thâm nhập một môn, huân tu trường kỳ”**. Hai câu tám chữ này vô cùng quan trọng. Chúng ta có thể có thành tựu hay không, mấu chốt là chỗ này. Tu học Phật pháp điều kiêng kỵ nhất là tạp tu. Trong sáu Ba La Mật nói tinh tấn Ba-la-mật. Như thế nào gọi là tinh tấn? Tinh là thuần chứ không tạp, tạp là không tinh; một môn là tinh tấn, hai môn là không tinh tấn rồi.

Quý vị phải biết, niệm Phật thật sự thành tựu cũng là nhờ thâm nhập một môn. Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta phương pháp niệm Phật là **“đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế”**. Sao gọi là tịnh niệm? Chúng ta đối với Tây Phương Tịnh Độ, đối với Phật A Di Đà không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Không hoài nghi, không xen tạp gọi là tịnh niệm. Không gián đoạn chính là tương tục. Tịnh niệm tương kế như thế này mới có thể đô nhiếp lục căn, phẩm vị vãng sanh mới cao. Có rất nhiều người không biết điều này, họ cho rằng muốn tiêu nghiệp chướng thì phải niệm “Kinh Dược Sư”, phải niệm “Phẩm Phổ

Môn”, phải niệm “Kinh Địa Tạng”, phải niệm “chú Đại Bi” hoặc là niệm những cái khác nữa. Đây là sai lầm, đều là xen tạp; nghiệp chướng có thể tiêu chút ít, nhưng không thể tiêu triệt để. Nếu như họ biết được “Quán Kinh”, biết được một câu Phật hiệu này thì nghiệp chướng của họ sẽ tiêu diệt triệt để, họ vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc với phẩm vị cao; còn không thì họ cũng có thể vãng sanh, nhưng phẩm vị không cao, vì tu xen tạp. Ngày nay người tu xen tạp thì quá nhiều. Mọi người không biết được sức mạnh của câu Phật hiệu, họ cho rằng niệm câu Phật hiệu này để tiêu nghiệp chướng nhưng vẫn không bằng tụng “Kinh Dược Sư”, vẫn không bằng trì “chú Đại Bi”. Bạn nói xem, có gay go hay không? Đây là hoài nghi, sự hoài nghi này đã làm tổn giảm rất lớn cho công phu của mình.

Chú giải “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” của Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh có tên là “Quán Kinh Trực Chỉ”, tôi đọc qua rồi bỗng nhiên đại ngộ. Ngài nói rất hay: ***“Chúng sanh tạo tác tội nghiệp cực nặng như tội ngũ nghịch thập ác, tất cả mọi Kinh luận, mọi cách sám hối, chú ngữ đều không thể tiêu nổi tội nghiệp này, duy chỉ còn một câu “A Di Đà Phật” là có thể đem tội nghiệp này tiêu trừ”***. Chúng ta mới biết, một câu Phật hiệu “A Di Đà Phật” này chiến thắng thiên Kinh vạn luận, chiến thắng tất cả chú ngữ, là chú ở trong chú, là Kinh ở trong Kinh, không có gì thù thắng hơn câu Phật hiệu này. Thế nhưng không có người tin,



vì họ cho rằng một câu “A Di Đà Phật” quá dễ dàng, quá đơn giản, e rằng không có hiệu quả, cho nên họ vẫn muốn đi tìm những thứ khác để xen tạp.

Vãng sanh được hay không là quyết định ở “tín - nguyện có hay không”. Nếu không có thật tin sâu, không có nguyện thiết thì phẩm vị vãng sanh của bạn sẽ hạ rất thấp. Hiện tượng này, Đại Sư Thiện Đạo gọi là **“cửu phẩm vãng sanh chung quy bởi gặp duyên khác nhau”**. Bạn không gặp được thiện tri thức, không có người dạy bạn thì nghi hoặc của bạn không thể đoạn trừ. Chúng tôi ngày nay xây đạo tràng tại Singapore, chúng tôi biết tin sâu không nghi, cho nên niệm Phật đường chúng tôi chỉ niệm một câu Phật hiệu, còn trong giảng đường thì chỉ giảng một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ”, một mảy may xen tạp cũng không có.

Ở nơi đây, chúng tôi giảng bộ “Kinh Địa Tạng” là vì Pháp sư Nhân Đức mời tôi lên núi Cửu Hoa giảng Kinh, tôi không có thời gian đến đó, cho nên tôi thu một bộ băng ghi hình để tặng cho núi Cửu Hoa. Ý nghĩa là như vậy. Còn việc khai giảng bộ “Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm” này với các đồng học, đây cũng là việc bất đắc dĩ. Mười mấy năm gần đây, ở hải nội và hải ngoại có rất nhiều đồng tu khai thỉnh tôi, hy vọng tôi giảng “Kinh Hoa Nghiêm” một lần để lưu lại một bộ tư liệu ghi hình cho người hậu học làm tham khảo. Tôi đã nhận lời. Vì nguyên nhân này chúng tôi mới giảng “Hoa Nghiêm”. Nếu lấy ý riêng của tôi, xin nói lời thành thật, một bộ “Kinh Di

Đà” tôi giảng đến cùng, tôi sẽ không thay đổi. Xưa nay, có Đại đức cả đời chỉ giảng một bộ “Kinh Di Đà”, giảng đến 300 lần. Tôi nhìn thấy vô cùng hoan hỷ, vô cùng ngưỡng mộ. Trong một đời mà giảng nhiều Kinh luận như vậy, đều là do bất đắc dĩ, ứng phó lời khẩn cầu của đại chúng. Nếu muốn thật sự thành tựu thì quyết định phải chuyên tinh, quyết định ở một môn thâm nhập, một đời tuyệt đối không thay đổi.

Chúng ta nhất định phải noi theo chư Phật Bồ Tát. Chư Phật Bồ Tát là điển hình, là mô phạm của chúng sanh trong chín pháp giới, đích thực là **“học vi nhân sư, hành vi thế phạm”**. Chúng ta ngưỡng mộ, chúng ta đòi hỏi quá đáng, chúng ta cũng muốn ở trong một đời này có thể được thành tựu như chư Phật Bồ Tát. Có người hỏi, có thể thành tựu hay không? Đáp án là khẳng định. Như lời của Đại Sư Thiện Đạo đã nói là do **“gặp duyên khác nhau”**, bạn có thể gặp được duyên thù thắng thì một đời thành tựu. Thiện Tài Đồng Tử gặp duyên thù thắng, cho nên một đời thành Phật. Long Nữ cũng gặp duyên thù thắng nên tám tuổi thành Phật. Trong “Kinh Pháp Hoa”, “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói, phàm những điều mà Phật đã nói ở trong Kinh luận, đều là cái mà người thế gian có thể làm được. Người thế gian chúng ta không thể làm được thì Phật sẽ không nói, vì nếu như Phật nói ra là có lỗi với chúng ta. Nói ra mà chúng ta không thể làm được, há chẳng phải là giễu cợt, là trò đùa hay sao? Nếu vậy thì lời nói của Phật sao có thể gọi là chân ngữ, thật ngữ, như ngữ, bất

hư ngữ, bất cuồng ngữ? Tiêu chuẩn này sẽ không thể đạt được rồi. Cho nên, từng câu mà Phật Bồ Tát nói với chúng ta đều là lời chân thật. Chỉ cần chúng ta thể hội thật kỹ, y giáo phụng hành thì một đời này chúng ta có thể viên thành Phật đạo.

Mấy ngày gần đây, có rất nhiều đồng tu từ Trung Quốc đến nói với tôi là họ dụng công rất khó đắc lực. Tôi thường hay khuyên mọi người là **“giải – hành” phải coi trọng như nhau thì công phu mới có thể đắc lực**. Tại sao niệm Phật đường của chúng ta mỗi ngày vẫn phải giảng hai thời Kinh vậy? Vì chúng ta dùng “giải” để giúp cho “hành”, dùng “hành” để giúp cho “giải”, “giải - hành” phụ trợ lẫn nhau. Bạn không hiểu nghĩa thì bạn tu hành sẽ giải đãi, sẽ thoái chuyển. Tại sao vậy? Vì phiền não tập khí trong đời quá khứ rất sâu, một chút công phu nhỏ nhoi này, một chút đạo lực nhỏ nhoi này của chúng ta không thắng nổi phiền não, cho nên hằng ngày chúng ta phải nghe Kinh. Niệm Phật là tu định, nghe Kinh là tu tuệ. Thế nhưng mỗi ngày bạn niệm Phật, nghe Kinh mà công phu vẫn không đắc lực, vấn đề này rốt cuộc là ở chỗ nào vậy? Nói thực ra, vấn đề ở chỗ bạn không chịu làm theo; bạn niệm Phật mà trong tâm không có Phật; miệng niệm Phật mà trong tâm cứ vọng tưởng thì công phu đương nhiên không đắc lực. Tuy hằng ngày nghe Kinh giống như đã sáng tỏ rồi, nhưng không chịu làm theo. Trong Kinh dạy chúng ta bố thí, dạy chúng ta trì giới, dạy chúng ta nhẫn nhục, nhưng một điều chúng ta cũng

không làm được; trong đời sống thường ngày vẫn cứ tùy thuận tập khí phiền não, như vậy công phu đương nhiên không đắc lực.

Trên mỗi bộ Kinh, câu cuối cùng Phật nói: **“Y giáo phụng hành, hành lễ thoái lui”**. Phật dạy chúng ta phải y giáo phụng hành. Phật ở trong mỗi bộ Kinh không ngại phiền phức, nhắc nhở chúng ta **“thọ trì đọc tụng, vì người diễn thuyết”**. **“Vì người diễn thuyết”** chính là y giáo phụng hành, chúng ta chưa chịu làm thì công phu của bạn làm sao đắc lực được? Cho nên, hiểu được một phần thì làm một phần, hiểu được hai phần thì làm hai phần. Bạn có thể làm được hai phần thì bạn có thể hiểu được ba phần. Hiểu được ba phần thì bạn có thể tiếp tục làm được ba phần. Làm được ba phần thì bạn sẽ hiểu được bốn phần. Hiểu giúp cho hành, hành giúp cho hiểu, như vậy mới có thể đạt đến cứu cánh viên mãn. Hiểu rồi mà không thể hành thì không có lợi ích gì!

Chướng ngại lớn nhất của hành là gì? Là không buông bỏ được. Nếu không buông bỏ được những tham ái thì sự việc này phiền phức rồi, đây là chướng ngại lớn của căn bản. Cho nên ái dục, thị dục nhất định phải xả cho thật sạch sẽ. Đại Sư Huệ Năng đã nói: **“Xưa nay không một vật, chỗ nào dính bụi nhơ”**. Bạn có một vật là bạn đã bị dính bụi nhơ. Bụi nhơ là phiền não, phiền não của bạn sẽ không thể đoạn. Cho nên, nhất định phải xả cho thật sạch sẽ, thân tâm thế giới không nhiễm mảy bụi thì đời này bạn mới có hy vọng thành Phật.

Nếu may mắn không thể buông bỏ thì không có hy vọng thành Phật, làm Tổ. Cho nên, y giáo phụng hành chính là “tận trung - tận hiếu”, chính là “hành trung - hành hiếu”. Đạo lớn của chư Phật là “trung - hiếu” mà thôi. Hy vọng các đồng tu chúng ta thể hội thật kỹ, nỗ lực nghiêm túc phụng hành. Có như vậy thì tiền đồ của chúng ta sáng sủa vô lượng, tất cả tai nạn đều có thể hóa giải.

“Cảm Ứng Thiên Hội Biên” nói rõ chân đề của hai chữ “trung hiếu” này, nên đã chiếm số lượng trang rất lớn. Ở trong đây đã trích dẫn một câu nói: ***“Nghieu Thuần dùng lòng nhân để trị thiên hạ mà dân theo về”***. Câu nói này rất đáng để chúng ta suy nghĩ thật kỹ. Sự thật đã nói rõ, xã hội ổn định, quốc gia giàu mạnh, nhân dân hạnh phúc là có quan hệ rất lớn với người lãnh đạo. Nếu như có một người lãnh đạo hiền minh, có thể chỉ dạy trăm họ thì thiên hạ đại trị. Sự thật này chúng ta đã đọc thấy ở trong lịch sử, có ghi chép cặn kẽ, xác thực. Vào thời xưa, những vị đế vương này tại sao có thể làm được? Dân chủ hiện đại mà chúng ta đang tôn sùng tại sao không thể làm được? Đây lại là điều đáng để chúng ta suy nghĩ kỹ.

Những người lãnh đạo vào thời xưa đều được tiếp nhận nền giáo dục tốt đẹp nhất (những quốc gia khác chúng ta không nói đến, chỉ nói ở Trung Quốc). Đế vương muốn bồi dưỡng người nối nghiệp thì phải lao tâm khổ tứ đi tìm kiếm vị thầy giỏi nhất trong và ngoài nước; chọn những người có đạo đức, học vấn, kinh

nghiệm hơn hẳn người bình thường để đến chỉ dạy, đến làm bạn với người nổi nghiệp, để người nổi nghiệp có thể tiếp nhận được nền giáo dục Thánh Hiền, thật sự hiểu được đạo lý lớn của việc làm vua, làm thân, làm thầy. Cho nên, họ xây dựng một chính quyền có thể duy trì mấy trăm năm mà không suy. Đế vương cuối đời quên mất lời giáo huấn của thầy, sống bê tha, buông thả, tùy thuận tập khí phiền não thì quốc gia này liền bị diệt vong ngay.

Trị quốc như vậy, trị gia cũng không ngoại lệ. Gia đình muốn hưng vượng, muốn có thể truyền nhau đời đời thì phải dựa vào điều kiện gì? Con em tốt, con cháu tốt. Con em tốt, con cháu tốt cũng là thành tựu từ trong bồi dưỡng giáo dục. Nếu như không dày công bồi dưỡng thì cũng không thể làm được. Cho nên, cha mẹ hiền minh thì nhất định yêu cầu con cái tiếp nhận nền giáo dục tốt nhất. Ngày nay những người làm cha mẹ không phải không có cái tâm này, nhưng mà quan niệm của chúng ta sai lầm rồi. Ngày nay chúng ta tiếp nhận nền giáo dục khoa học kỹ thuật, nền giáo dục chủ nghĩa công lợi. Nền giáo dục này không thể chăm lo việc nhà. Vào thời xưa, người thế hệ trước lấy giáo dục Thánh Hiền để bồi dưỡng con em. Cái đặc sắc thứ nhất của giáo dục Thánh Hiền là khiến chúng ta hiểu rõ quan hệ giữa người với người. Đây là tri thức lớn, là trí tuệ cao cấp.

Người với người rốt cuộc là quan hệ gì vậy? Nói đến điểm cuối cùng, người với người là quan hệ một thể.

Đạo lý này, sự thật này có ai biết? Ngày nay chúng ta nói ra, người ta nghe xong sẽ lớn tiếng cười to, sẽ nói đầu óc của chúng ta có vấn đề, đúng như lời mà Lão Tử đã nói: *“Kẻ hạ sĩ nghe nói đạo thì cười to, không cười thì không đủ để gọi là đạo”*. Đạo lý này, Nho gia và Đạo gia có nói đến, nhưng mà nói tường tận nhất là ở trong Kinh luận Đại Thừa của nhà Phật. Trong Kinh Phật nói với chúng ta: ***“Tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới với ta là một thể”***. Đại Thánh đại Hiền khi nhìn thấy tất cả chúng sanh tâm hạnh lương thiện, hạnh phúc mỹ mãn thì rất hoan hỷ; khi nhìn thấy chúng sanh tạo nghiệp đang thọ khổ báo thì đau lòng, rơi lệ. Đây là tâm nhân từ, là sự bộc lộ của chân tình. Chân tình không phải tình cảm, mà là tánh tình. Xã hội xưa Trung Quốc thường nói “tánh tình trung nhân”, không phải nói cảm tình trung nhân. Cảm tình trung nhân biến hóa vô thường, còn tánh tình trung nhân ở trong Phật pháp là Phật Bồ Tát. Các Ngài biết được chân thị phi, chân tà chánh, chân lợi hại. Việc mà các Ngài hành là đạo, là nghĩa, nhà Nho gọi là “đạo - đức - nhân - nghĩa - lễ”. Ở trong tình cảm không có những điều này. Nếu như tình cảm thuận với “đạo - đức - nhân - nghĩa - lễ”, không trái lại với “đạo - đức - nhân - nghĩa - lễ” thì tình cảm này chính là tánh tình. Ở trong giáo dục xã hội hiện nay, người biết về điều này không nhiều, người giảng những điều này thì càng ít hơn. Đại chúng thông thường cho rằng cách nói này là lạc hậu, lỗi thời. Tôi nghe thấy những lời này cũng gật đầu, nói: *“Không sai! Là lạc hậu rồi, là lỗi thời rồi!”*. Tại sao vậy? Ngày nay chúng

ta đem những đường lối tư tưởng của thời đại thái bình, tư tưởng của thiên hạ đại trị này vứt bỏ hết, tạo thành kết quả là thế giới loạn động, tai nạn biến dị sẽ diễn biến không cách gì tưởng tượng nổi, toàn bộ xã hội loài người phải chịu khổ nạn cực lớn.

Chúng ta nhìn thấy từ trong tư liệu thông tin, hiện nay tần số tai nạn mỗi năm một nhiều hơn, mỗi lần một nghiêm trọng hơn. Chúng ta nghe thấy, nhìn thấy rồi, chỉ còn hoang mang sợ hãi, xử lý không kịp, chẳng biết làm sao, cho rằng đây là tai họa tự nhiên. Tai họa tự nhiên hình thành như thế nào vậy? Tại sao lại có những tai họa này? Những tai họa này có thể tiêu trừ được không, có thể tránh được không? Thánh nhân thế xuất thế gian đều trả lời là khẳng định”. Có một số nhà tiên tri phương tây đã nói một câu kết luận: *“Chúng ta có phải tiếp nhận tai nạn này hay không, đó vẫn là do hành vi của mình quyết định”*. Lời kết luận này là chính xác, thế nhưng họ chưa nói được đạo lý tại sao hành vi của chúng ta có thể quyết định tai nạn có phát sinh hay không, đạo lý này họ chưa nói minh bạch. Đạo lý này, nhà Phật thường nói: **“Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”**; lại nói: **“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”**. Nếu như chúng ta thật sự hiểu rõ đạo lý này thì biết được khởi tâm động niệm của chúng ta có thể thay đổi hoàn cảnh. Hoàn cảnh là y báo. Y báo chuyển theo chánh báo.

Cách chuyển như thế nào vậy? Triệt để sám hối, thật sự quay đầu thì mới được cứu. Nếu như chỉ sám hối ở ngoài cửa miệng thì chẳng có ích gì. Sau khi thật



tâm sám hối thì hành vi, ngôn ngữ của bạn sẽ quay đầu, sẽ hồi tâm hướng thiện một cách rất tự nhiên. Từ nay về sau dùng tâm thuần thiện để đối nhân tiếp vật; dùng tâm thuần yêu người, yêu vật để đối nhân xử thế tiếp vật; dùng tâm vô điều kiện, tâm vô tư, tâm không mong cầu bất kỳ sự báo đáp nào, tận tâm tận lực bố thí cúng dường tất cả chúng sanh. Như vậy mới gọi là chân sám hối, đây mới gọi là thật sự quay đầu. Một người sám hối thì một người được cứu, hai người sám hối thì hai người được cứu. Không nên cho rằng chỉ một người chân chánh sám hối thì tác dụng rất yếu kém. Nghiêu Thuấn năm ấy cũng là một người. Vấn đề là bạn có tâm chân thành hay không? Tâm chân thành tự nhiên có thể cảm được người.

Người tạo ác cũng có Phật tánh, cũng có lương tâm. Phật tánh của họ, lương tâm của họ chỉ bị mê hoặc bởi vật dục, bị chướng bởi tập khí phiền não. Chúng ta dùng tâm thiện, tâm thương yêu chân thành cúng dường bố thí vô tư để đối xử họ. Khi mới tiếp xúc, họ sẽ hoài nghi “*Tại sao anh đối với tôi tốt như vậy? Anh có ý đồ gì?*”, họ vẫn phải phòng bị cẩn thận. Thời gian lâu, dần dần họ nhận ra bạn không có ý đồ gì đối với họ thì họ sẽ cảm động. Đạo của Nghiêu Thuấn, động cơ là ở chỗ này. Chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian, động cơ cũng ở chỗ này. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng. Tại sao họ đến ứng, chúng ta phải hiểu rõ. Từ đó cho thấy, phong tục đạo đức xã hội đã bị hủy hoại rồi. Một niệm khi tình huống chưa xảy ra là gì? Là

chúng ta chưa có quan tâm đối với con em. Đặc biệt là ở xã hội hiện đại, cha mẹ yêu thương con cái, nhưng họ không quan tâm con cái. Bản thân họ bận bịu công việc, bận bịu việc xã giao, cho nên thuê người làm công đến chăm lo con cái của mình. Người làm công làm tròn trách nhiệm chăm lo, nhưng chắc chắn không bằng một phần tâm thương yêu của người làm cha mẹ đối với con cái của mình, cho nên cái nhân thương yêu của thế hệ tiếp đó bị coi thường, bị vứt bỏ. Con cái từ nhỏ không có được sự chăm lo của tình thân, nên sau khi lớn lên mới bắt hiểu, mới phản nghịch. Nhân phẩm, nội tâm của chúng bị ô nhiễm, nên đã tạo thành tai nạn to lớn cho xã hội. Cho nên thế gian ngày nay, nguồn gốc của thiên tai nhân họa ở đâu vậy? Chúng ta phải nghiên cứu thảo luận thật kỹ, phải tìm cho ra nó. Nguồn gốc đó đều ở giáo dục, đặc biệt là giáo dục thời niên thiếu. Cổ nhân hiểu rõ đạo lý này, biết sự đáng sợ của nhân quả, cho nên đối với việc nuôi dạy trẻ thơ, tất cả là toàn tâm toàn lực, xem đó là việc lớn hàng đầu của đời người phải làm.

Ở Trung Quốc, từ xưa đến nay là tổ tổ truyền nhau, cho nên mấy ngàn năm nay, quốc gia dân tộc này vẫn không bị diệt vong. Đạo lý gì vậy? Quyết không phải là may mắn, mà đó là được lợi từ nền giáo dục của cổ Thánh tiên Hiền. Thời hiện đại này, tại sao Trung Quốc suy yếu như vậy? Chính là trong một vài trăm năm gần đây, chúng ta đã dần dần đánh mất đi nền giáo dục của cổ Thánh tiên Hiền; một mực sính ngoại, ham thích

nước ngoài, bảo rằng mặt trăng của ngoại quốc tròn hơn mặt trăng Trung Quốc. Ngu muội đến mức này, cho nên người thế hệ này mới sống vất vả như vậy, chịu nhiều tai nạn như vậy. Hiện nay tai nạn nhiều hơn, lại nghiêm trọng hơn; nạn nước, nạn lửa, nạn gió, động đất, tai họa thiên nhiên không có cách gì phòng ngừa. Những tai họa này do đâu mà có vậy? Phật nói cho chúng ta biết, nạn nước do tâm tham mà ra, chúng ta đem tâm tham đoạn trừ thì nạn nước sẽ không còn nữa; nạn lửa do tâm sân hận mà có, chiến tranh là thuộc về nạn lửa, chiến tranh phát sinh từ tâm sân hận; nạn gió phát sinh từ tâm ngu si; động đất sinh ra từ tâm bất bình. Nếu như mọi người đều biết tu tâm “thanh tịnh, bình đẳng, giác” thì những tai nạn này sẽ không còn nữa, hoặc dù có tai nạn thì cũng vô cùng nhẹ, sẽ không tạo thành tổn hại. Lời nói này ai có thể tin được? Nếu không phải người thâm nhập Kinh tạng, người thật sự rõ lý thì khi bạn nói với họ, họ sẽ nói là bạn nói lời điên rồ, bạn là mê tín, không có chứng cứ khoa học. Cho nên chỉ có người thâm nhập Kinh tạng, tâm địa thanh tịnh, nghe thấy lời nói này mới gật đầu, khẳng định là có đạo lý.

Tôi đã nói qua với tất cả đồng học, chúng ta khoác lên người chiếc áo Cà-sa này, làm đệ tử của Phật, vậy thì việc chúng ta phải làm là gì? Sứ mệnh của chúng ta là gì? Nếu như không thể nghiêm túc nỗ lực hoàn thành sứ mạng chỉ dạy của Phật Đà, thì chính là điều mà cổ nhân gọi là “*dưới áo Cà-sa mất thân người*”.

“*Dưới áo Cà-sa mất thân người*” thì đi về đâu vậy? Đều đi đến địa ngục. Cho nên Tổ sư Đại đức là người sáng tỏ, tại sao không khuyên người xuất gia vậy? Khuyên người xuất gia thì dễ, nhưng nếu người xuất gia này không thể hoàn thành sứ mệnh chỉ dạy của Phật Đà, thì chẳng phải bạn đã đưa họ đi vào địa ngục rồi sao? Không xuất gia thì chưa chắc bị đọa địa ngục, nhưng xuất gia là chắc chắn đọa địa ngục. Trong ngàn ngữ có nói: “*Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều*”, lời nói này không phải không có đạo lý. Cho nên, người đã xuất gia thì nhất định phải nghiêm túc học tập cho thật đàng hoàng, đem lời giáo huấn của Phật giới thiệu cho tất cả đại chúng, vì tất cả đại chúng mà giảng rõ ràng, nói minh bạch. Hơn nữa, bản thân còn phải nghiêm túc, nỗ lực y giáo phụng hành. Như vậy mới là đệ tử tốt của Phật, mới đích thực là thầy dẫn đường của trời người.

<sup>24</sup>Mấy ngày nay, chúng ta đã giảng hai chữ “trung hiếu”. Hai chữ này làm sao thực hiện và hình thức thực hiện như thế nào? Ở trong pháp thế gian, Khổng Lão Phu Tử thực hiện rồi, Mạnh Phu Tử cũng thực hiện rồi. Tâm hạnh cả đời của các Ngài chính là cách thức thực hiện. Ở trong Phật pháp, chư Phật Như Lai thực hiện rồi, chư đại Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác cũng thực hiện rồi. Hình tượng của các Ngài cũng chính là cách thức thực hiện chân thật.

---

<sup>24</sup> Bắt đầu đĩa 24

Chúng ta học Phật thì phải biết, Phật giáo là giáo dục Thánh Hiền. Mục đích học Phật của chúng ta chính là học làm Thánh nhân, học làm Hiền nhân, dùng thuật ngữ của Phật pháp để nói là học làm Phật, học làm Bồ Tát. Phật Bồ Tát là người chí thiện. Nhà Nho nói: “*Dùng nơi chí thiện*”, bốn chữ này chư Phật Như Lai thật sự làm được cứu cánh viên mãn.

“*Chí thiện*” là sự bộc lộ của tánh đức viên mãn. Hay nói cách khác, chúng ta cần phải làm một người chí thiện, chúng ta cần phải làm Phật, làm Bồ Tát. Làm Phật, làm Bồ Tát, đối với tất cả chúng sanh mà nói, đó là đạo lý muôn đời. Chúng ta hiện nay là phàm phu, đã mê mất tự tánh, nhất là sinh vào thời đại hiện nay, khổ nạn quá nhiều rồi. Sự đày đọa của những khổ nạn này đối với con người dĩ nhiên là đáng kinh sợ, nhưng cũng có thể khiến phàm phu tỉnh giác. Một gây này đã đánh thức chúng ta. Sau khi tỉnh dậy rồi thì chúng ta mới chịu quay đầu. Người thật sự quay đầu, triệt để quay đầu, khôi phục lại bản tánh của mình thì chính là Phật, chính là Bồ Tát, chính là đại Thánh đại Hiền mà nhà Nho gọi.

Khi chúng ta khởi tâm động niệm, hành vi sinh hoạt, đối nhân xử thế tiếp vật, phải thường xuyên nghĩ những việc nào là nên làm, những việc nào là không nên làm. Bạn có thể làm rõ ràng, làm sáng tỏ việc nên làm và không nên làm thì bạn sẽ không còn mê hoặc điên đảo. Trí tuệ bạn đã mở, bạn tu học làm người, công phu tự nhiên sẽ đắc lực. Đây chính là phân biệt chân - vọng mà ở trong giáo huấn Phật pháp thường nói.

“Chân - Vọng”. Chân là điều chúng ta nên làm, hư vọng là điều không nên làm.

“Chánh - Tà”. Chánh là điều chúng ta cần phải làm, tà là điều không nên làm.

“Thị - Phi”. Thị là điều nên làm, phi là điều không nên làm.

“Thiện - Ác”. Thiện thì nên làm, ác thì không nên làm.

“Lợi - Hại”. Lợi thì nên làm, hại thì không nên làm.

Sự “lợi - hại” này không phải đối với bản thân. Thế gian có rất nhiều người học Phật xem lợi hại là lợi hại của cá nhân mình. Điều này là sai rồi! Sự “lợi-hại” này là nói có lợi hay là có hại đối với xã hội, có lợi hay là có hại đối với quốc gia, có lợi hay là có hại đối với tất cả chúng sanh, chứ không phải là lợi hay hại đối với bản thân. Nếu như cái lợi hại này là nói đối với bản thân là sai rồi, đó không phải Phật pháp, mà đó là pháp luân hồi. “Lợi - hại” là như vậy thì bốn cặp đối nói phía trước cũng là như thế. Chân vọng không phải nói đối với mình, tà chánh cũng không phải nói đối với mình, thị phi, thiện ác cũng đều không phải nói đối với mình. Bạn từ chỗ này đem ý nghĩ chuyển trở lại thì bạn đã có thể học Phật rồi. Nếu như đem những tà chánh, thị phi, thiện ác, lợi hại này thấy đều lấy bản thân làm tiêu chuẩn thì bạn vẫn là phàm phu, bạn có học như thế nào cũng không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Nếu không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi thì chắc chắn là đọa ba

đường ác. Phật nói rất rõ ràng và mọi người chúng ta cũng đều hiểu rõ. Chúng sanh trong lục đạo, thời gian ở ba đường ác thì dài, còn thời gian ở ba đường thiện thì ngắn. Tôi thường nói (trong Kinh điển Phật cũng có ví dụ này), chúng ta đến ba đường thiện cũng giống như là nghỉ phép đi tham quan du lịch vậy. Đọa ba đường ác là bạn lại trở về quê hương rồi. Quê nhà của chúng sanh lục đạo là ba đường ác. Phật ở trong Kinh tuy thường hay nói, nhưng có mấy ai xem lời Phật nói là quan trọng đâu? Nếu như thật sự xem lời giáo huấn của Phật là quan trọng thì họ sẽ tha thiết nỗ lực, tìm đủ mọi cách thoát khỏi luân hồi. Thế nhưng họ không có xem lời giáo huấn của Phật là quan trọng, nghe như gió thổi ngoài tai, nghe xong liền quên mất, vẫn cứ làm xằng làm bậy, vẫn cứ làm chuyện luân hồi lục đạo. Phật Bồ Tát quả thực từ bi đến cực điểm. Chúng ta là người phản nghịch, ngoan cố như vậy, nhưng Phật không hề từ bỏ chúng ta, đời đời kiếp kiếp vẫn ở bên cạnh nhắc nhở chúng ta, gợi ý cho chúng ta, nhắc đi nhắc lại chỉ dạy chúng ta vô số lần. Ân đức của Phật, cha mẹ cũng không thể sánh bằng. Ân đức của cha mẹ đối với chúng ta là chỉ một đời, còn ân đức của Phật Bồ Tát đối với chúng ta là đời đời kiếp kiếp; vô lượng kiếp đến nay, các Ngài vĩnh viễn không bỏ chúng ta.

Chúng ta phải làm thế nào thực hiện lời giáo huấn từ bi của Phật Bồ Tát? Tôi giảng đến hai chữ “trung hiếu”, tôi đem nội hàm phạm vi của hai chữ này bao gồm toàn bộ Phật pháp, chính là pháp môn đại tổng trì

mà nhà Phật nói. Phật Bồ Tát dạy chúng ta không có gì khác là dạy trung, dạy hiếu mà thôi. Thiên Kinh vạn luận đều không lìa hai chữ này. Trung là trung đạo đệ nhất nghĩa đế. Hiếu là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, là thực tướng các pháp. Thực tướng là gì vậy? Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một thể, đây là thực tướng. Từ tâm tánh, lý thể lưu xuất ra từ bi, lưu xuất ra bác ái. Hai chữ “bác ái” là xuất phát từ trong “Kinh Vô Lượng Thọ” mà quý vị đã đọc, ý nghĩa là tâm thương yêu thanh tịnh - bình đẳng, tâm thương yêu thuần nhất. Phật dạy chúng ta dùng tâm thuần thiện, tâm thương yêu thanh tịnh - bình đẳng yêu thương mọi người, yêu thương tất cả vật.

Nền giáo dục của nhà Nho chỉ dạy chúng ta có ba việc.

- Thứ nhất là dạy chúng ta hiểu rõ mối quan hệ giữa người với người. Đây chính là giáo dục luân lý.

- Thứ hai là dạy chúng ta hiểu rõ mối quan hệ giữa người với đại tự nhiên.

- Thứ ba là dạy chúng ta mối quan hệ giữa người với trời đất quỷ thần.

Nền giáo dục Phật pháp cũng dạy ba việc này, nhưng phạm vi lớn hơn so với nhà Nho. Phạm vi dạy học của nhà Phật là hư không pháp giới, quá khứ vô thủy, vị lai vô chung, thật sự danh tiếng đúng với thực tế, rộng lớn tinh thâm. Đây là nền giáo dục xứng tánh,



giáo huấn chân thật, quy kết ở hai chữ “trung hiếu” này. Nhà Nho dạy chúng ta dùng “trung”, đạo trung dung, trung hòa. Phật pháp dạy chúng ta dùng trung, Bồ Tát dùng “trung đạo đệ nhất nghĩa đế”. Chúng ta đến Bắc Kinh tham quan du lịch, thử xem Cố Cung. Trong Cố Cung có ba công trình kiến trúc chủ yếu. Công trình kiến trúc thứ nhất là “Điện Thái Hòa”. Công trình kiến trúc thứ hai là “Điện Trung Hòa”. Công trình kiến trúc thứ ba là “Điện Bảo Hòa”. Thái hòa là “hiếu”. Trung hòa với bảo hòa là “trung”. Trung hòa là dạy bạn dùng trung, còn bảo hòa là dạy bạn không được đánh mất “dùng trung”. Ba đại điện này đặt ở đó, bức hoành treo ở chỗ đó chẳng phải là dạy trung, dạy hiếu sao?

Vào thời xưa, đế vương lấy gì để giáo hóa chúng sanh, lấy gì để trị quốc? Lấy “trung hiếu” mà thôi! Chúng ta phải thể hội cho được, phải hiểu rõ thái hòa là tự tánh, là chân tâm bản tánh; còn trung hòa và bảo hòa là tánh đức, là đức dụng của chân tánh. Chúng ta mê lâu rồi, mê đã quá lâu. Bậc Thánh Hiền có phương pháp hướng dẫn chúng ta khôi phục tự tánh. Phương pháp này ở trong nhà Phật gọi là phương tiện thiện xảo, dạy chúng ta lễ nhượng.

Giáo dục tiểu học, dạy học phải bắt đầu từ nhỏ. Trong ngôn ngữ thường nói: ***“Tập thành từ nhỏ giống như bản tánh, tập quen thành tự nhiên”***, chỉ dạy chúng lúc còn thơ ấu, dần dần khiến chúng hình thành

một thói quen, giống như thiên tánh vậy. Cho nên, giáo dục nhà Nho là dạy học bắt đầu từ khi người mẹ mang thai, đây gọi là “thai giáo”. Tâm địa người mẹ nhu nhược, từ bi, chân thành thì sẽ ảnh hưởng thai nhi. Nhất cử nhất động của người mẹ đều như lý như pháp, hy vọng đứa bé ở trong thai mẹ hấp thu được không khí này. Cho nên, dạy học phải bắt đầu từ thai giáo. Người hiện nay không biết đạo lý này, chúng ta nói với họ thì họ nói chúng ta là mê tín, là nói đùa. Ở đây có đạo lý lớn trong đó, nhưng người ngày nay không tin đạo lý này, họ chỉ tin khoa học. Khoa học là đạo nhỏ. Đạo nhỏ không thể giải quyết vấn đề, đạo nhỏ chỉ làm vấn đề thêm phức tạp, làm vấn đề hồng thêm thôi. Hiện đại khoa học kỹ thuật phát triển mang đến cho xã hội những hiện tượng này. Quý vị tận mắt nhìn thấy, tự mình thể hội được. Chỉ có đạo lớn mới có thể giải quyết được vấn đề.

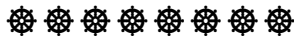
Từ nhỏ bạn đã được học lễ nhượng (lễ là phép tắc). Bước vào xã hội, bất kể ở trong đời sống, trong công việc, đối nhân xử thế tiếp vật, bạn phải biết nhẫn nhượng. Đến khi đức hạnh của bạn có thành tựu, sự nghiệp của bạn có thành tựu rồi, bạn ở vào địa vị lãnh đạo trong xã hội, bậc Thánh Hiền dạy bạn phải khiêm nhường, khiêm tốn. Nhường không phải là vì bản thân, mà tất cả nhường là vì người khác. Đây là ba giai đoạn của đời người. Ba giai đoạn đều là nhường người khác. Bạn phải biết, nhường là tánh đức của chúng ta, là đức hạnh tốt đẹp. Bạn phải ứng dụng nó vào thực tiễn.

Hành nhượng này, cả đời nhường người khác, làm nên tấm gương tốt cho xã hội.

Hiện nay xã hội cạnh tranh, đánh nhau vỡ đầu, chảy máu. Người tranh với người, đoàn thể tranh với đoàn thể, nước này tranh với nước khác thì thế giới này làm gì có tốt lành hòa mục, làm gì có thái bình? Chúng tôi thường nói, trong Phật pháp, nếu muốn làm thầy, làm người mẫu mực, làm tấm gương tốt cho xã hội thì phải bắt đầu làm từ “nhường”, tất cả việc tốt đều nhường cho người khác. Chúng ta nỗ lực làm, hy vọng người khác sau khi nhìn thấy rồi thì sẽ giác ngộ, sẽ quay đầu. Chúng ta làm rồi mà họ vẫn chưa giác ngộ, vẫn chưa quay đầu; chúng ta thấy không có hiệu quả nên không làm nữa, buông xuôi, vậy là chúng ta sai rồi, mê hoặc rồi. Chúng ta làm, họ chưa có giác ngộ, không chịu quay đầu là chúng ta làm vẫn chưa đủ, chúng ta làm chưa triệt để, nên chưa thể cảm hóa được họ. Tại sao Thuấn có thể cảm hóa được cha mẹ của ông, cảm hóa được anh em của ông, cảm hóa được bà con xóm giềng của ông và cảm hóa được cả một quốc gia? Các bạn thử nghĩ xem, có phải là từ nhỏ ông đã học lễ nhượng, nhẫn nhượng, khiêm nhượng không? Bạn muốn thực hiện “trung hiếu” mà bạn không biết nhượng thì hai chữ này bạn sẽ không thể làm được. Tôi còn nhớ, trước đây tôi đã từng dùng một chuyên đề để giảng ba chữ “Quân - Thân - Sư”. Tôi đã nói rất nhiều về đề tài này, đây nhà Nho gọi là làm vua, làm thân, làm thầy. Vua là lãnh đạo họ. Thân là yêu thương họ, bồi dưỡng họ.

Thầy là chỉ dạy họ. Chúng ta ở trong xã hội, mỗi người bất luận sống đời sống như thế nào, bất kể làm ngành nghề nào, đều đầy đủ ba thân phận “quân - thân - sư” này. Ba chữ này ứng dụng cũng đều ở hành nhượng, biết nhượng, nhất là danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần là những thứ mà tất cả chúng sanh đều tham ái, đều tranh giành. Chúng ta phải tùy bệnh cho thuốc, từ chỗ này học nhẫn nhượng, học khiêm nhượng.

Hôm nay tôi nói với mọi người ứng dụng trung hiếu chú trọng ở “nhượng”; lễ nhượng, nhẫn nhượng và khiêm nhượng.



Điều quan trọng nhất trong nền giáo dục của nhà Phật là phải dạy người nhận thức tự tánh. Tự tánh chính là chân tâm của ta, chính là bản lai diện mục mà Thiên tông đã nói, hay nói cách khác, tự tánh là cái ta đích thực. Người mà nhận thức rõ ràng, hiểu minh bạch sự việc này thì được gọi là Phật, họ đã thành Phật, họ đã chứng quả. Chứng là chứng minh chân tướng sự thật này. Sự việc này, đối với phàm phu mà nói, quả thật có mức độ khó khăn tương đối. Sự hình thành mức độ khó khăn là do mê hoặc vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp tích lũy ảo tưởng, không có cách gì một lúc đem nó xả sạch được. Cho nên, tuy Phật Tổ giảng rất rõ ràng, rất minh bạch, chúng ta nghe xong cũng biết gât đầu, cũng cảm thấy rất hay, nhưng mà ở trong cảnh giới vẫn không thể chuyển được. Chúng ta không thể

minh tâm kiến tánh, không thể một đời này thành tựu, máu chốt chính là ở chỗ này. Do đó, trong việc dạy học thì “giải” và “hành” nhất định phải coi trọng như nhau.

Đại Sư Thanh Lương nói rất hay: **“Có giải mà không hành thì tăng trưởng tà kiến. Có hành mà không giải thì tăng trưởng vô minh”**. Đây là lời nói từ chân tâm của người từng trải tu học. Chúng ta hiện nay tu học, vấn đề cũng xảy ra ở chỗ này. Nhiều người rất dụng công tu hành, nhưng đối với giáo lý thì không hiểu rõ, đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh thì vẫn cứ mê hoặc điên đảo; tự mình cảm thấy tu rất khá, giữ giới cũng rất tốt, cũng có thể tu định, công phu của định cũng không tồi, nhưng thị phi, nhân ngã, tham - sân - si - mạn vẫn cứ không chịu buông xả, cho nên vẫn có chướng ngại rất lớn, “thanh tịnh, bình đẳng, giác” vẫn không thể đạt được. Một số người khác thì trên giáo lý rất sốt sắng hạ công phu nghiên cứu, cũng tương đối thông đạt hiểu rõ, cũng có thể giảng làm hoa trời rơi rụng, mà tập khí phiền não vẫn không thể đoạn sạch. Vấn đề ở chỗ nào vậy? Đây là do lệch ở một bên.

Tu hành phải dùng “trung”, nhà Phật nói là “trung đạo”. Trung là gì vậy? Trung là không lệch về bên nào cả. Giải - hành tương ưng thì chính là trung đạo; giải giúp cho hành, hành giúp cho giải. Cổ nhân tỉ dụ, giống như chim có đôi cánh thì mới bay được, xe có hai bánh thì mới chạy được; một bánh thì không thể chạy, một cánh thì không thể bay. Đạo lý này rất rõ ràng.

“Giải” là thấy rõ. Thấy rõ chính là minh bạch. “Hành” là buông xả. Quý vị nhất định phải hiểu rõ. Chúng ta nói trì giới cũng tốt, trì giới là pháp hành, tham thiền là pháp hành, niệm Phật là pháp hành, chúng ta làm rất tốt, nhưng mà tập khí phiền não không buông xả thì loại pháp hành này là ở ngoài da, cũng có thể được một chút lợi ích, nhưng là phước báo hữu lậu trong tam giới. Sao gọi là “hữu lậu”? Bởi vì phiền não bạn chưa đoạn, phiền não là lậu. Trong công phu tu hành của bạn vẫn còn xen tạp phiền não, cho nên đã biến nó thành phước báo rồi.

Xưa nay những bậc Tổ sư Đại đức dạy người tu hành phải chú trọng ở thực chất. Thực chất là bề ngoài làm như pháp, nội tâm thanh tịnh, vạn duyên buông xả, không nhiễm mảy bụi. Công phu này phải hiểu cho thấu triệt mới có thể làm được. Vì thế Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa còn tại thế, giảng Kinh thuyết pháp 49 năm, trong giải có hành. Giải với hành là một sự việc, không phải hai sự việc. Chúng ta hiện nay phiền phức chính là chia giải và hành thành hai sự việc khác nhau; ở trong giải không có hành, trong hành không có giải. Thế Tôn dạy học là trong giải có hành, trong hành có giải. Trong hành có giải là giống như Ngài Huệ Năng đã nói: *“Trong tâm đệ tử thường sanh trí tuệ”*, đó là trong hành có giải, cho nên thường sanh trí tuệ. Trong giải có hành là tùy văn nhập quán, y theo Kinh điển mà thay đổi tư tưởng quan niệm của mình. Đọc Kinh, trong Kinh này không phải tư tưởng, kiến giải

của Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta đọc tới đâu thì thay đổi tới đó, trong tâm xảy ra thay đổi, biến thành tư tưởng kiến giải của chính chúng ta thì đây là tùy văn nhập quán. Phương pháp này chính là thực thi trung đạo. Trung là nhân. Chúng ta phải hành trung, phải noi theo sự dùng trung của chư Phật Bồ Tát, các Ngài đều biết dùng trung. Trung là chân tâm, dùng chân tâm thì một mảy may tà lệch cũng không có, được quả là hòa.

Chúng ta ngày nay giảng “lục hòa kính”, hằng ngày đề xướng lục hòa kính nhưng tại sao mọi người lại bất hòa? Vì lục hòa kính chỉ nói trên cửa miệng nhưng không thể làm được. Đây là do không biết dùng trung. Mỗi người chúng ta đều dùng trung thì tự nhiên sẽ hòa ngay. Điều thứ nhất, “kiến giải hòa mục”. Đây là nhân tố cơ bản nhất của chung sống hòa mục. Cách nghĩ, cách nhìn đều giống nhau thì còn có vấn đề gì không giải quyết được? “Giới hòa đồng tu”, đương nhiên mọi người tuân thủ giới luật rồi. “Thân đồng trụ, khẩu vô tranh, ý đồng duyệt, lợi đồng quân” làm dễ dàng, tất cả đều làm được. Cái khó nhất là gì? Là tư tưởng tri kiến, mỗi người có một cách nghĩ, mỗi người có một cách nhìn thì sự việc này phiền phức rồi, vì vậy năm loại phía sau không thể hòa được. Dùng trung thì tư tưởng thuần chánh, “lục hòa” mới có thể thực hiện. Dùng trung là nhân, lục hòa là quả. Lục hòa lại là nhân, đã vào cảnh giới lục hòa thì tâm mọi người đều bình đẳng, hòa bình, người người bình đẳng, pháp pháp bình đẳng.

Trong “Kinh Kim Cang” nói: “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Bất hòa thì chắc chắn không bình đẳng, hòa mục mới sinh ra bình đẳng. “Bình” là nhân, “an” là quả. “Bình - An”. Bạn muốn xã hội an định, thế giới hòa bình, mà bạn bất bình thì làm sao bạn có thể được an định? Pháp pháp bình đẳng thì pháp giới sẽ an định. Đây là quan hệ tuần hoàn của nhân quả. Sau khi pháp pháp bình đẳng rồi thì đây lại là “nhân”, phía sau lại sinh ra một hiệu quả là “lạc”, đây là lạc chân chánh.

Nhà Phật dạy người, mục tiêu dạy học là lìa khổ được vui, cho nên muốn thật sự khiến tất cả chúng sanh được an lạc thì bốn chữ phía trước này, một chữ chúng ta cũng không được bỏ sót. Phải trung, phải hòa, phải bình, phải an thì mới có chân lạc. Nếu không làm được bốn chữ phía trước, thì như cách nói hưởng lạc của người hiện nay là hút heroin, là chích mocfin, là kích thích, không phải là chân lạc. Chúng ta ngày nay nhìn thấy xã hội có rất nhiều điếm vui chơi, người trẻ tuổi đến nơi đó hưởng lạc là ma túy, là hút heroin. Ma túy của tinh thần, hút heroin tinh thần, đó là tìm kích thích, đâu phải là chân lạc. Chân lạc là bộc lộ ra từ bên trong nội tâm. Thật sự nhân tố đứng đầu chính là bạn phải biết dùng trung. Cái gì là “trung”? Công chính là trung. Tư chính là tà lệch. Niệm niệm vì lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội, đây là “trung”. Nói năng tạo tác vì xã hội, vì nhân dân, vì chúng sanh là bạn dùng “trung”.



Trong “Kinh Lăng Nghiêm”, Tôn giả A Nan sau khi khai ngộ, Ngài nói: **“*Tương thử thân tâm phụng trần sát*”**, đây là dùng trung. Sao gọi là “tương thử thân tâm phụng trần sát”? Trần sát chính là pháp giới tất cả chúng sanh. Phụng là phụng sự, dùng cách nói hiện nay là phục vụ, đem thân, khẩu của ta thuyết pháp. Thân làm nên tấm gương, đây là vì tất cả chúng sanh phục vụ. Tâm là điều mà trong tâm suy nghĩ, điều mà trong tâm nghĩ tưởng chẳng qua là vì tất cả chúng sanh phục vụ. Đây là **“*tương thử thân tâm phụng trần sát, thị tắc danh vi báo Phật ân*”**. Tại sao phải làm như vậy? Lời giáo huấn của Phật hoàn toàn hiểu rõ rồi, thật sự biết hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một chỉnh thể, chính là pháp thân thanh tịnh của mình. Hai câu nói này của Tôn giả A Nan, quý vị thử xem thật kỹ, đó là người chứng được pháp thân rồi, vì nếu chưa chứng pháp thân thì không thể nói ra lời này, những ý nghĩ, hành vi này không thể nào xảy ra. Chỉ có người chứng được pháp thân thì họ mới có tư tưởng này, mới có hành vi này. Họ có thể làm như vậy là vì pháp giới tất cả chúng sanh hiện thân tâm để phục vụ, không phải Phật Đà cổ vũ họ, không phải người khác khuyên bảo họ, mà họ tự động phát tâm. Từ chỗ này chúng ta có thể thể hội được, thành tựu của dạy học, thành tựu của giáo dục Phật Đà chính là tự động, tự phát, xả thân vì người, vì nhân dân phục vụ, vì xã hội phục vụ, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Quý vị thử nghĩ xem, thế xuất thế gian còn có nền giáo dục nào có thể sánh với nền giáo dục này?

Chúng tôi đã giới thiệu với mọi người, ở trong “Hạnh Nguyên phẩm” của “Tứ Thập Hoa Nghiêm” có hai mươi loại quần thể khác nhau. Hai mươi loại này là chỉ nêu ra sơ lược, vì trong mỗi một loại có vô lượng vô biên. Tại sao Phật Đà đặc biệt nêu ra quốc vương là một loại, Phật mẫu là một loại, thái tử phi là một loại? Ý nghĩa này thì rất sâu. Trong xã hội có rất nhiều các ngành các nghề, tại sao Ngài không nêu ra những ngành nghề khác mà Ngài lại nêu ra mấy loại này? Vì mấy loại này đối với thế đạo nhân tâm có sự ảnh hưởng mang tính quyết định; sự thịnh suy của thế đạo, khổ lạc của chúng sanh có quan hệ mật thiết với ba quần thể người này.

Trong “Án Quang Đại Sư Văn Sao”, từ đầu đến cuối, có thể nói mỗi bài đều nói đến vấn đề này. Vua là người lãnh đạo, là người lãnh đạo của mỗi đoàn thể, người lãnh đạo của mỗi tầng lớp, cho nên lấy quốc vương để đại biểu. Trong một nhà, quốc vương chính là chủ nhà. Ở trường học, quốc vương chính là hiệu trưởng. Trong một công ty, quốc vương chính là tổng giám đốc. Dùng quốc vương để biểu trưng cho người lãnh đạo ở trong mỗi một đoàn thể. Trước đây quốc vương gọi là thiên tử, ngày nay người lãnh đạo trong đoàn thể nhỏ cũng là mang thân phận thiên tử. Thiên tử là cách xưng hô tôn kính nhất đối với người lãnh đạo, không phải là ca tụng. Cách xưng hô này là nhắc nhở họ phải thay trời hành đạo. Bạn là con của trời, bạn phải thay trời hành đạo, bạn phải giữ thiên tâm, bạn

phải hành thiên đạo. “Thiên tâm” là gì vậy? Trong sách xưa Trung Quốc thường nói: “*Thiên tâm vô tư*”. Nếu bạn có tư tâm thì bạn là phạm phu, bạn không phải là thiên thần. Người Trung Quốc đối với “thần” có cách định nghĩa sau: Người “đại công vô tư” thì gọi là thần. Cho nên thần là người công bằng chính trực. Một người cả đời công bằng chính trực thì sau khi chết sẽ làm thần. Cũng có nói, người thông minh chính trực là thần. Thông minh là trí tuệ. Giữ thiên tâm chính là giữ tâm vô tư, phần trước chúng ta có nói giữ tâm trung hiếu, đây là thiên tâm. Hành “thiên đạo”, “thiên đạo” là “nhân dân ái vật”, dùng nhân từ đối xử tất cả nhân dân, dùng tâm thương yêu đối xử tất cả vạn vật. Hay nói cách khác, họ có thể thực hiện “trung hiếu” thì đây là hành thiên đạo, người này gọi là thiên tử. Tâm của họ giống với tâm của thiên thần, thượng đế; hành vi của họ cũng giống như hành vi của thiên đế, thượng đế thì đây gọi là thiên tử.

Người lãnh đạo quần chúng ứng dụng vào trong sự tướng, đó chính là họ biết dùng trung, dùng hòa, dùng bình đẳng, dùng an lạc. Dùng an, thật sự có được lạc. Xã hội an toàn, nhân dân lợi lạc, đây là đạo làm vua. Người có địa vị lãnh đạo xã hội thì phải hành theo lẽ phải, đây là nói rõ hai chữ “trung hiếu”. Đạo làm vua phải được thực hiện như thế nào? Người lãnh đạo phải hành trung, hành hiếu, tận trung, tận hiếu như thế nào? Chúng ta phải thông hiểu đạo lý này. Người xuất gia chúng ta tuy không phải ở vào địa vị lãnh đạo, chúng ta

không có lãnh đạo quần chúng xã hội, nhưng chức trách của chúng ta là dạy học, cho nên phải hướng dẫn quần chúng xã hội, phải giúp đỡ tất cả đại chúng hiểu rõ đạo lý này, mỗi người ở trên bốn phận của cá nhân mình mà tận trung tận hiếu, hành trung hành hiếu. Đây là việc chúng ta cần phải làm. Thân phận của chúng ta là ở vị trí giáo dục xã hội. Hơn nữa, đây là nghĩa vụ, mà đã là nghĩa vụ thì không cầu mong đền đáp. Chúng ta thâm nhập vào xã hội để tuyên truyền, để hướng dẫn, không có hình thức. Chúng ta hãy tư duy, quan sát thật kỹ. Thế Tôn năm xưa còn tại thế hoàn toàn không có xây trường học, cũng không có phòng học. Thích Ca Mâu Ni Phật lên lớp ở đâu vậy? Bãi cỏ, đồng hoang; Ngài ngồi trên tảng đá, các học trò ngồi vây quanh, là dạy học như vậy. Khi các học trò hiểu rõ rồi, giác ngộ rồi thì mỗi người vào trong thôn trang giáo hóa chúng sanh. Cách dạy học này tự tại biết bao, hoàn toàn là trở về với tự nhiên, đây là sự sống đích thực. Xây ngôi nhà là tự đem mình giam vào trong đó, không còn hứng thú. Cho dù nhà có xây đẹp, vàng ngọc lộng lẫy đi nữa, nói tóm lại, giống như giam ngục tù vậy. Chúng ta hãy tưởng tượng, đời sống đó của Phật kết hợp với tự nhiên thành một thể, cùng nhau sinh tồn, bạn nói xem, lòng dạ đó thoáng đãng biết bao, thoải mái biết bao, một mảy may gò bó cũng không có. Chúng ta phải suy nghĩ nhiều, cần phải nên học tập. Đời sống như vậy khiến tham - sân - si - mạn của con người không thể sinh khởi được. Xây dựng những cung điện, đạo tràng này

thì tham - sân - si - mạn sinh khởi lên rồi. Tại sao năm xưa Thích Ca Mâu Ni Phật không xây đạo tràng, không xây phòng ốc? Vì Ngài đem cái duyên tham - sân - si - mạn của tất cả chúng sanh đoạn sạch. Biện pháp này hay, cách làm này hay! Chúng ta phải giác ngộ, phải sáng tỏ. Cách làm của Ngài là chính xác. Cách làm của chúng ta hiện nay là sai lầm.

<sup>25</sup>Hai chữ “trung hiếu” ở trong “Cảm Ứng Thiên”, chúng tôi đã giảng không ít lần. Trong “Hội Biên chú giải” cũng đã dùng số trang rất lớn để dẫn chứng đối với hai chữ này. Đây là có đạo lý. Hai chữ này mọi người đều biết đọc, mọi người đều biết nói, nhưng hàm nghĩa đích thực của nó, người nhận thức được hoàn toàn không nhiều. Nếu như thật sự minh bạch rồi thì họ nhất định có thể làm được. Họ không làm được chính là do không nhận thức được hai chữ này, hoặc giả là nói nhận thức chưa đủ thấu triệt. Đây là sự thật. Điều mà cổ nhân và nhất là Phật pháp nói là “biết khó, làm dễ”. Hành trung hành hiếu, tận trung tận hiếu thì không khó, nhưng đối với ý nghĩa của hai chữ “trung hiếu” này mà thông đạt, sáng tỏ triệt để thì quả thật là quá khó.

Ở phần trước tôi đã báo cáo với quý vị rồi, chư Phật Như Lai vì pháp giới chúng sanh mà nói ra vô lượng Kinh luận, nhưng quy nạp chung lại cũng chính là hai chữ “trung hiếu” này. Qua đó có thể thấy, hàm nghĩa của hai chữ này thật sự có thể nói là tận hư không,

---

<sup>25</sup> Bắt đầu đĩa 25

khắp pháp giới, không thể nào nói hết được. Thế Tôn thuyết pháp 49 năm, cũng chẳng qua là vì chúng ta nêu ra cương lĩnh này mà thôi. Chúng ta cần phải từ trong cương lĩnh này mà thể hội, mà nhận thức, lĩnh hội thêm, sau đó chắc chắn có thể y giáo phụng hành.

Chữ “hiếu” này, nhà Phật gọi là toàn thể của tâm tánh, trong “Kinh Bát Nhã” nói là ký hiệu của thực tướng các pháp. Từ chữ này, chúng ta có thể thể hội được ý nghĩa mà nó biểu thị, hư không pháp giới tất cả chúng sanh với mình là một thể. Ai có thể nhận thức được điều này? Ở trong Kinh Phật nói là Pháp Thân Đại Sĩ. Tại sao họ có thể nhận biết vậy? Bởi vì họ chứng được pháp thân. Sao gọi là chứng được pháp thân? Khẳng định hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình, sự khẳng định này mới gọi là chứng được pháp thân. Ý nghĩa này, chúng tôi ở phần trước đã báo cáo qua với quý vị rồi. Giữa chúng ta với tất cả chúng sanh có biết bao nhiêu mâu thuẫn, có biết bao nhiêu sự hiểu lầm, có biết bao nhiêu là xung đột, tất cả đều là do chưa hiểu rõ chân tướng sự thật. Nếu hiểu rõ chân tướng sự thật thì không có những sự việc này. Những sự việc này xảy ra là giống như một người bị bệnh vậy. Bị bệnh là gì? Nhà Phật nói “tứ đại không điều hòa” thì người này bị bệnh. Chúng ta với tất cả chúng sanh không thể điều hòa thì pháp thân bị bệnh, có thể điều hòa với tất cả chúng sanh là pháp thân khỏe mạnh. Chương ngại pháp thân điều hòa là gì vậy? Phật ở trong Kinh nói rất rõ ràng, rất minh bạch, đó là kiến

tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, những thứ mà chúng tôi ở trong buổi giảng gọi là “vọng tưởng, phân biệt, chấp trước”. Bạn có những thứ này, cho nên tứ đại không điều hòa, pháp thân bất hòa, vì vậy khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm đã trái ngược pháp tánh. Pháp tánh chính là tự tánh. Tự tánh chính là chân tâm, người thế gian chúng ta gọi là lương tâm. Chúng ta làm trái với lương thiện chân thuần rồi. Làm trái thì liền tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp. Tạo tội nghiệp thì liền chiêu cảm khổ báo luân hồi. Quả báo làm sao hiện tiền vậy? Phật nói rất hay: **“Duy thức sở biến”**, **“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”**, cho nên bạn tư duy thiện thì quả báo sẽ biến thiện, hoàn cảnh đời sống của chúng ta sẽ biến thiện; bạn có tư tưởng ác thì hoàn cảnh đời sống của bạn sẽ biến ác. Hoàn cảnh thuận nghịch, thiện ác mà chúng ta ở đều là do chính mình làm chủ tể, không liên can gì với người khác, tự mình phải chịu trách nhiệm; không những chịu trách nhiệm với chính mình mà còn phải chịu trách nhiệm với tất cả chúng sanh. Người thế gian đọc sách rõ lý thì hiểu được, người tu hành học Phật cũng hiểu được. Thế nhưng ngày nay người đọc sách cũng không hiểu, mà người tu hành cũng không biết, nguyên nhân này ở chỗ nào vậy? Người đọc sách thì không có đọc sách Thánh Hiền, người tu hành thì không hiểu lời giáo huấn của Phật Bồ Tát. Tùy thuận theo tập khí phiền não của mình thì đâu có đạo lý nào mà không tạo nghiệp?

Phần trước chúng tôi đã giảng qua “hiếu thuận” với quý vị rồi. Chúng ta phải “thuận” như thế nào vậy? Cổ đức nói rất hay: **“Phải thuận pháp tánh, không phải thuận nhân tình; phải tùy thuận trí tuệ, không tùy thuận phiền não”**. Khổng Lão Phu Tử đặc biệt nêu ra vua Thuấn để làm tấm gương cho chúng ta. Trong mắt của vua Thuấn không có gì khác với Thiện Tài Đồng Tử trong “Kinh Hoa Nghiêm”, họ nhìn thấy tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai. Người ta biết hiểu, nhận thức hiểu *“đều là chư Phật Như Lai”*, một chút cũng không giả. Tại sao đều là chư Phật Như Lai vậy? *“Duy tâm sở hiện”*; tâm là Như Lai, cái mà Như Lai hiện thì đâu có đạo lý nào không phải Như Lai? Cổ nhân có ví dụ rất hay: **“Dùng vàng làm trang sức thì mọi trang sức đều là vàng”**. Vậy chúng ta mới hiểu ra, hư không pháp giới y chánh trang nghiêm toàn là tự tánh, toàn là chư Phật Như Lai, chỉ có mỗi mình ta là phàm phu. Nói hơi thô thiển một chút, tất cả mọi người ở thế gian đều là người tốt, chỉ có mỗi mình ta là người không tốt. Thuấn thường xuyên phản tỉnh, hằng ngày sửa lỗi, Thiện Tài Đồng Tử cũng như thế, cho nên họ có thể ở ngay trong một đời thành đại Thánh đại Hiền. Trong một đời viên thành vô thượng Bồ Đề, không có gì khác, chính là một chữ “nhận biết” như vậy mà thôi; hằng ngày phản tỉnh, hằng ngày sửa lỗi, học trung, noi theo trung, tận trung.

Trung chính là trung đạo đệ nhất nghĩa. Bát chánh đạo, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp... Ý nghĩa



của chữ “chánh” đó chính là “trung”. Trung là chánh, còn lệch là tà, là bất chánh rồi. Chúng ta dụng tâm thì phải dùng trung, nhà Nho dạy người “thành ý, chánh tâm”. Thành ý là hiểu, chánh tâm là trung. Cho nên, chỉ sau khi con người có thành ý rồi thì họ mới biết dùng trung. Trung tâm dạy học của Nho và Phật là ở chỗ này. Thế nhưng chướng ngại lớn nhất hiện nay của chúng ta là gì? Phân biệt, chấp trước không buông xả, tập khí phiền não quá nặng. Mấu chốt vẫn là điều mà chúng tôi thường nói là bạn không chịu ham học, cho nên bạn không có năng lực khắc phục phiền não, không có năng lực khắc phục tập khí của bạn. Nếu như bạn thật sự ham học thì bạn nhất định có thể khắc phục được tập khí phiền não của mình. Người khác mắng ta, họ không có đạo lý, ta có lý. Người khác mắng ta thì ta phải làm thế nào? Ta chấp tay, “A Di Đà Phật”, rất cung kính lắng nghe họ dạy bảo. Chúng ta có tâm nhẫn nại lắng nghe, thử xem họ có thể mắng ta được mấy giờ? Họ có thể mắng ta được hai giờ, hai mươi giờ hay hai trăm giờ hay không? Họ có thể mắng bao lâu thì ta cứ ở đó cung kính nghe, chẳng sao cả! Bị mắng nhưng không mắng lại. Sau khi họ mắng bạn rồi, qua mấy ngày họ sẽ xin bạn thứ lỗi, vậy là điều hòa rồi, vấn đề giải quyết rồi. Họ muốn đánh bạn thì hãy mau nằm xuống để họ đánh. Tôi nói với bạn, tôi chính là loại người này. Trước đây khi tôi còn trẻ, vào lúc đó chưa có học Phật, người ta mắng tôi, tôi rất cung kính, đứng nghiêm túc ở nơi đó để nghe họ chỉ dạy. Họ mắng

được nửa giờ thì xong rồi, có muốn mắng nữa họ cũng không thể mắng được. Trong đoàn thể của tôi, thành tích sát hạch của tôi đứng đầu, phẩm đức đứng đầu. Làm sao tôi được như vậy? Chính những người mắng tôi đã đem tôi nâng lên. Nếu như họ không mắng chửi tôi thì ông chủ của chúng tôi đâu có biết tôi có tu dưỡng tốt như vậy, cho nên tôi mới được đứng đầu. Thành tích đứng đầu đó của tôi là do họ giúp tôi mà có, cho nên tôi cảm tạ họ, cảm ơn họ. Đây là sự thật. Ba ngày sau thì họ đến sám hối, xin lỗi tôi. Khi bị mắng thì bạn không nên mắng lại, vì vừa mắng lại thì cả hai người đều bị khai trừ, đều không cần hai người nữa. Cho nên, người ta đánh tôi thì tôi để họ đánh. Đánh được mấy cái thì họ sẽ không thể đánh được nữa. Cần phải hai người đánh nhau thì mới đánh tiếp được. Nếu một người đánh, người bị đánh không đánh lại thì người kia không thể đánh tiếp được, vì bên cạnh còn có rất nhiều người nhìn thấy.

Người phải ham học, phải nghe lời Thánh hiền, ở trong 53 tham “trải qua việc để luyện tâm”. Nếu bạn không trải qua những việc này thì làm sao bạn có thể gọt giũa tập khí của bạn, làm sao có thể hàng phục phiền não? Đây là bạn biết dùng trung. Ở trong đoạn này, nội dung vô cùng phong phú và sự giới thiệu của chúng tôi cũng chỉ đến đó là hết. Nội dung bên trong còn đưa ra tiểu bất hiếu và đại bất hiếu. Đây là nguyên nhân gì? Nguyên nhân vô cùng nhiều, vô cùng phức tạp. Mấy điểm mà chỗ này nêu ra cũng đáng để chúng

ta làm tham khảo. Ngài nói, tiêu bất hiếu là do thói quen không tốt tạo nên.

**Thứ nhất là từ nhỏ được cha mẹ nuông chiều, hình thành nên cá tính phản nghịch của nó.** Việc này không thể nói là không có đạo lý. Cha mẹ nuông chiều, muốn gì được nấy, thứ gì cũng làm thỏa mãn ý của nó, đến tương lai có một ngày khi không thể thỏa mãn thì phiền phức liền đến ngay. Cho nên, con cái phải được dạy dỗ từ nhỏ, từ nhỏ phải biết nuôi dạy ra làm sao. Thế gian “*việc bất như ý thì thường rất nhiều*”, phải để chúng có chỗ thể hội, dứt khoát không để chúng kiêu ngạo, phóng túng. Điều hợp lý thì phải cho chúng, điều không hợp lý thì nhất định phải hạn chế chúng. Hiện nay người làm cha mẹ biết được đạo lý này cũng không nhiều.

**Thứ hai là thói quen.** Cô nhân thường nói: “*Tập thành từ nhỏ giống như bản tánh, tập quen thành tự nhiên*”. Từ nhỏ phải hình thành thói quen tốt cho chúng, khi chúng còn nhỏ thì hình thành dễ dàng. Nếu chúng đã nhiễm phải thói quen xấu, muốn chúng sửa trở lại thì quả là một việc quá khó. Đây là chỗ lơ là trong giáo dục của chúng ta đối với trẻ thơ, không có chú ý hình thành một thói quen tốt từ nhỏ. Tiểu học của nhà Nho biết được đạo lý này. Trong Phật pháp, người mới xuất gia phải học giới trong năm năm, đây cũng là bồi dưỡng thói quen tốt. Nhưng mà hiện nay những việc này đều không còn, trong nhà Nho, nhà Phật đều không thấy nữa. Tập khí, tật xấu của chúng ta hằng

ngày đang tăng trưởng, cho nên niệm Phật, tham thiền, học giáo đều không hiệu quả. Lên bục biết giảng Kinh, nhưng xuống bục thì vẫn cứ phạm lỗi như cũ. Nguyên nhân gì vậy? Tập quen thành tự nhiên. Những tập khí này không dễ dàng khắc phục.

**Thứ ba là túng dục.** Dục vọng thì không có cùng tận, không biết được “*biết đủ thường vui*”. Điều thứ ba này cũng có thể nói là **không biết đủ**.

**Thứ tư là quên ân, nhớ oán.** Những người này làm sao có thể tận hiếu, làm sao có thể hành hiếu?

Tiểu bất hiếu có bốn nguyên nhân trên. Bốn nhân tố này khiến cả đời chúng ta sống ở trong tội ác nghiêm trọng. Trong “Kinh Địa Tạng” nói: “*Chúng sanh cõi Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm đều là tội lỗi*”, hay nói cách khác, đời sống của chúng ta là sống ở trong tội báo.

Trong xã hội hiện nay, đi đến bất kỳ chỗ nào lòng người cũng đều lo sợ, trong tâm lý của mọi người đều có linh cảm giống như ngày tận thế sắp đến rồi. Ngày tận thế phải sống như thế nào? Nhà tôn giáo dạy người phải tin thượng đế, phải sám hối, phải sửa lỗi. Lời của họ nói không sai, nhưng mà hàm nghĩa rất mơ hồ, không rõ, cho nên hiệu quả vẫn không dễ dàng đạt được. Tin thượng đế, vậy thượng đế là gì và cách tin như thế nào? Ở phần trước chúng tôi đã giảng qua, đó là bản tâm chánh trực, vô tư. Từ đó cho thấy, chánh trực, vô tư chính là tin thượng đế. Chúng ta còn có một mảy may tự tư tự lợi thì đó là không tin thượng đế. Bạn

không có sửa lỗi, bạn không có sám hối thì khi tai nạn này đến, bạn vẫn không thể sống qua được. Cho nên chúng ta có thể nhận thức trung, nhận thức hiếu, có thể học trung, học hiếu, tận trung, tận hiếu thì thế gian này sẽ không có tai nạn, tai nạn liền có thể tiêu trừ, người Trung Quốc thường nói: “*Gặp xấu hóa thành tốt, gặp nạn hóa ra lành*”. Người nào có thể làm được vậy? Hiếu tử có thể làm được, trung thần có thể làm được. Những công án này, trong lịch sử có quá nhiều, quá nhiều rồi. Tại sao trung thần, hiếu tử có thể làm được vậy? Tâm của trung thần, hiếu tử là tâm thuần thiện. Thuần là tâm yêu thương tất cả chúng sanh, thuần là tâm lợi ích tất cả chúng sanh thì dù cho hoàn cảnh tồi tệ như thế nào, tự nhiên nó sẽ chuyển đổi trở lại. Cảnh chuyển theo tâm chính là đạo lý này. Tâm chuyển cảnh giới, không phải cảnh giới chuyển tâm. Đây là có căn cứ lý luận. Chúng ta rõ lý thì sẽ biết cần phải làm như thế nào, sẽ biết cần phải hóa giải tai nạn trước mắt như thế nào. Một người hiếu rõ rồi, một người sốt sắng đi làm thì tai nạn của người này không còn nữa. Mọi người đều hiếu rõ rồi, mọi người đều chịu làm thì tai nạn cộng nghiệp sẽ không còn nữa. Nạn nước là do tâm tham, tâm tham làm tăng trưởng lũ lụt. Sân hận là lửa, núi lửa bùng phát, vũ khí hạt nhân bùng nổ, đó đều là thuộc về nạn lửa do tâm sân hận biến hiện ra. Ngu si là nạn gió. Cản trở, bất bình tạo nên nạn động đất. Ý nghĩ như thế nào thì sẽ cảm nghiệp báo như thế ấy. Cho nên, chúng ta thật sự có thể y theo lời dạy của Phật, tu ba

gốc thiện là không tham, không sân, không si; đối nhân xử thế tiếp vật, tôi đã giảng rồi, đó là “lễ nhượng, nhân nhượng và khiêm nhượng”, thì đời sống của chúng ta sống có ý nghĩa, sống có giá trị. Đây gọi là học Phật, như vậy mới là sống đời sống của Phật Bồ Tát. Cho nên, chúng ta nhất định phải quay đầu, quay đầu 180 độ thì chúng ta mới có thể cứu mình, mới có thể giúp đỡ người khác.



Khổng Lão Phu Tử nói, cả đời ngài dạy học là “*chỉ thuật lại chứ không sáng tác*”. Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hóa chúng sanh trong 49 năm cũng “*chỉ thuật lại chứ không sáng tác*”. Đây cũng chính là nói những đạo lý mà các Ngài nói ra đều do quá khứ từng đời tương truyền xuống, chứ không có sáng kiến của riêng mình (ngày nay người thế gian thông thường gọi là sáng tạo). Khổng Lão Phu Tử không hề sáng tạo. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không hề sáng tạo. Khổng Lão Phu Tử nói, những điều mà Ngài nói là do trước đây Hoàng đế Hạ Thương Chu, Văn, Vũ, Chu Công truyền thừa lại. Phật Thích Ca Mâu Ni nói là cổ Phật quá khứ từng đời tương truyền xuống, hoàn toàn không phải do mình sáng tạo. Vậy thì những đạo lý này rốt cuộc là do ai sáng tạo? Không có ai sáng tạo, nói thực ra là từ trong tự tánh lưu xuất ra một cách tự nhiên. Tự tánh của ai vậy? Là tự tánh của chính chúng ta, chắc chắn không phải là sáng tạo. Trong Kinh Đại Thừa thường nói: “*Tự*

*tánh vốn đầy đủ trí tuệ, đức năng*”. Từ đó cho thấy, những điều mà đại Thánh thể xuất thế gian nói với chúng ta đều là sự bộc lộ tự nhiên của tự tánh. Nhà Phật nói: *“Pháp vốn như vậy”*, một mảy may sáng tạo ý mới cũng không có. Đây mới là sự thật. Nếu bạn nói là do bạn sáng tạo thì đó là đồ giả. Bạn sáng tạo là cái của bạn, không phải của tự tánh. Tự tánh vốn có, tự tánh là bản thể của hư không pháp giới tất cả chúng sanh. Cho nên, nếu nói đó là cái sáng tạo của bạn, tự nhiên sẽ không phải là lý lẽ chung của tất cả chúng sanh, đó không phải là sự thật.

Người hiện nay có ý nghĩ sáng tạo dày đặc. Đây là mê, là phân biệt, là vọng tưởng, là chấp trước. Những thứ từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước lưu xuất ra là trái ngược với tự tánh. Cho nên, chúng ta có ý nghĩ sáng tạo thì mê rồi, đã sai rồi. Cái sai lầm này không những đã đem đến tai họa cho bản thân, mà còn đem lại tai họa vô cùng cho đại chúng xã hội. Đạo lý và chân tướng sự thật này, chúng ta phải suy nghĩ nhiều, phải bình tĩnh mà quan sát, vậy mới có thể minh bạch. Nho và Phật dạy chúng ta phải tuân theo gốc đạo. Gốc đạo là cội gốc của đạo lớn, chính là nhất niệm tâm tánh. Thể của nhất niệm tâm tánh chính là hiếu. Tác dụng của nhất niệm tâm tánh chính là trung. Cho nên thể và gốc của đạo lớn chính là “trung hiếu” mà thôi. Chúng ta khởi tâm động niệm phải tuân theo cội gốc. Đây là tâm hạnh bộc lộ ra một cách tự nhiên của Thánh nhân thể xuất thế gian, dạy chúng ta tìm về nguồn của

thiên mệnh. Thiên mệnh là gì? Thiên chính là tự nhiên. Hóa ra hai chữ “thiên mệnh” này chính là tùy thuận tự nhiên. Nguyên tắc của tự nhiên chính là thiên mệnh. Xuân sinh, hạ trưởng, thu thu, đông tàn, đây là thiên mệnh. Noi theo tự nhiên, tùy thuận tự nhiên, đây chính là người khỏe mạnh nhất, người hạnh phúc nhất, người mỹ mãn nhất. Người mà không phân giàu nghèo, không phân quý tiện, biết sống thuận theo tự nhiên, biết làm việc thuận theo tự nhiên, xử thế thuận theo tự nhiên thì người này chính là Thánh nhân. Từ đó cho thấy, phàm phu đã hoàn toàn đi ngược lại tự nhiên, ngày nay chúng ta nói là phá hoại môi trường tự nhiên. Thân người, đôi chân là để đi, nên đi là tự nhiên, ngồi xe là không tự nhiên, là làm trái tự nhiên rồi. Cho nên, người mà thường xuyên ngồi xe, đến khi về già thì đôi chân không thể nhúc nhích, vì tê dại, đây là bị bệnh rồi. Tại sao những lão nông ở dưới thôn quê khỏe mạnh như vậy, trường thọ như vậy? Họ thuận theo tự nhiên. Người sống ở nơi đô thị, cái gì cũng hưởng thụ văn minh khoa học kỹ thuật, sống hoàn toàn trái ngược tự nhiên, nên bệnh gì cũng có cả. Ở trong đây đạo lý quá sâu, sự tương quá phức tạp. Chúng ta suy nghĩ thật nhiều. Những lời tôi nói này chính là nguồn gốc của tai nạn trên thế giới hiện nay, do chúng ta đã hoàn toàn làm trái lại đời sống tự nhiên, đã phá hoại môi trường tự nhiên. Đây là loài người tự làm, cho nên quả báo vẫn phải tự chịu. Làm sao để tự cứu đây? Những Thánh hiền nhân này dạy cho chúng ta “*thượng đồng thiên chí*”. Chúng ta thử nghĩ, cái chí của thiên thân, thượng



đế, Phật Bồ Tát là gì? Đều là ở trung hiếu, anh em yêu thương nhau. Tâm của đại Thánh đại Hiền là cái tâm thuần hiếu.

Chữ “*hiếu*” này, ở phần trước tôi đã giảng qua với quý vị rồi, chính là “*thực tướng các pháp*” mà trong “Kinh Bát Nhã” nói, chúng ta bình thường nói là “*chân tướng của vũ trụ nhân sinh*”. Còn trong văn tự Trung Quốc (văn tự là ký hiệu), hàm nghĩa của ký hiệu này là hư không pháp giới là một chỉnh thể. Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một thể, cùng chung mạng sống, “*hiếu*” biểu thị cho ý nghĩa này. Ở trong Kinh Đại Thừa nói “*ngã*”, có chân ngã. Hiện nay người bình thường nói “*ngã*”, khái niệm này là sai lầm, cho nên Phật nói với chúng ta “*vô ngã*”; “*không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả*”. Nếu như bạn mình tâm kiến tánh rồi thì có ngã, có “*thường - lạc - ngã - tịnh*”, có chân ngã. Chân ngã không phải cái thân này, mà chân ngã là hư không pháp giới tất cả chúng sanh. Hiện nay chúng ta cho rằng cái thân này của mình là ngã. Hiếu sai rồi! Cái thân này chỉ là một vi trần của hư không pháp giới mà thôi, Chúng ta đem vi trần cho là ngã, đem hư không pháp giới quên sạch rồi. Trong “Kinh Lăng Nghiêm”, Phật có ví dụ rất hay. Ngài ví dụ biển lớn là ngã, nhưng trong biển lớn lại nổi lên bong bóng nước nhỏ, bạn hiểu lầm cho rằng bong bóng nước là ta, mà quên mất biển lớn rồi. Cho nên phàm phu không biết có pháp thân, người tu hành không thể chứng được pháp thân,

nguyên nhân ở chỗ này. Người minh tâm kiến tánh thì giác ngộ rồi, họ biết được tất cả chúng sanh là ngã, cho nên họ khởi tâm động niệm đương nhiên là vì tất cả chúng sanh, ý nghĩ tự tự lợi hoàn toàn đoạn tuyệt sạch sẽ rồi. Đây là sự khác nhau về nhận thức cơ bản của Phật Bồ Tát và phàm phu chúng ta. Phật Bồ Tát biết rõ chân tướng sự thật, còn chúng ta thì hoàn toàn sa đọa vào trong vọng tưởng và từ vọng tưởng khởi lên phân biệt, chấp trước.

Sự nhận biết thuần chánh chính là trí tuệ. Trí tuệ này là tự tánh vốn đầy đủ, không phải đến từ bên ngoài. Dùng sự nhận biết này khởi tác dụng là “hiếu - đễ - trung - tín”, nhân từ với nhân dân, yêu thương mọi vật. Đây đều là thuận theo tự nhiên, không hề có mảy may tạo tác. Phàm phu chúng ta mê quá lâu rồi, vô lượng kiếp đến nay đã mê mất tự tánh, cho nên sống đời sống như thế nào vậy? Thuận theo phiền não của mình, thuận theo vọng tưởng của mình, thuận theo tập khí của mình, đem Nhất Chân Pháp Giới chuyển biến thành mười pháp giới, chuyển biến thành sáu cõi luân hồi, chuyển biến thành ba đường ác. Chúng ta ngày nay sống đời sống gì vậy? Chúng ta thấy rõ ràng, thấy minh bạch rồi, chúng ta ngày nay sống đời sống của ba đường ác: súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Nhìn thấy cái thân thể này là hình dạng con người, nhưng tư tưởng, ngôn hạnh, đời sống toàn là ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục. Ai biết? Phật Bồ Tát biết, người sáng tỏ thấy rất rõ ràng. Ba đường ác là trạng thái gì vậy? Tham - sân -

si là ba đường ác. Người chấp trước kiên cố, tham danh vọng lợi dưỡng, tham ngũ dục lục trần thì đời sống của họ là đời sống của cõi quỷ. Việc không như ý thì tâm sân hận liền sinh khởi, đổ ky, chướng ngại người khác, đó là đời sống của địa ngục. Đúng sai không rõ, tà chánh không phân biệt được, không thể gần gũi thiện tri thức, hằng ngày thân cận với tà tri thức, ở trong Kinh Phật gọi là “thầy tà, bạn ác”, gần gũi giao thiệp với những người này, đây là ngu si, là đời sống của súc sanh. Chúng ta thử nghĩ đáng sợ biết bao. Chúng ta tự mình phải phản tỉnh từng giây từng phút, không nên nhìn người khác, phải xem lại đời sống của mình là đời sống gì. Nếu như bạn sống đời sống con người thì ngũ giới thập thiện viên mãn rồi, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm quyết định tương ưng với ngũ giới thập thiện, quyết định tương ưng với hiếu - đễ - trung - tín.

Chúng ta phải hiếu thân, tôn sư. Cha mẹ còn sống thì phải luôn quan tâm chăm sóc, nếu như cha mẹ không còn thì vẫn phải thường xuyên nhớ ân đức của cha mẹ. Bản thân chúng ta cố gắng tu học, nhà Phật nói đem công đức ấy hồi hướng cho cha mẹ. Công đức là gì? Mặc áo, ăn cơm đều là công đức; khởi tâm động niệm đều là công đức; không dám khởi niệm ác, không dám khởi vọng tưởng, vì khởi niệm ác, khởi vọng tưởng, làm một việc sai trái là có lỗi với cha mẹ. Đây là hồi hướng thật sự. Không phải nói là bạn mỗi ngày niệm bao nhiêu câu Phật hiệu, đọc bao nhiêu quyển Kinh, đem công đức này hồi hướng cho cha mẹ, như

vậy thì cha mẹ bạn không nhận được gì cả! Tại sao vậy? Vì bạn niệm Phật, bạn đọc Kinh, bạn có miệng mà không có tâm. Công đức chân thật là đời sống của bạn phải tương ứng với lời dạy của Phật, lời dạy của Thánh nhân, đó mới gọi là công đức. Bạn có thể dùng công đức này để hồi hướng.

<sup>26</sup>Công đức chân thật là ở khởi tâm động niệm của bạn, ở ngôn ngữ tạo tác của bạn. Bạn dùng tâm thuần thiện, thuần là tâm yêu thương người, thuần là tâm hạnh giúp đỡ người khác phá mê khai ngộ, hoàn toàn thực hiện vào trong đời sống, trong công việc của mình thì đây là công đức chân thật. Bạn dùng công đức này hồi hướng mới có tác dụng. Đây là hiếu thuận cha mẹ đích thực, niệm niệm không quên. Nếu cha mẹ vãng sanh rồi, công đức này có thể giúp họ nâng cao phẩm vị. Nếu cha mẹ bạn bất hạnh, bị đọa ở đường ác, công đức này có thể giúp họ siêu sanh. Đây là siêu độ đích thực, không phải mời mấy vị Hòa thượng, đạo sĩ tụng Kinh là có thể siêu độ được, đó là mê tín. Hoàn toàn ở trên tâm hạnh thực tế của mình.

Quý vị có lẽ đã đọc qua “Ảnh Trần Hồi Ưc Lục” của Pháp sư Đàm Hư. Cư sĩ Lưu - bạn của cụ Đàm “tám năm gian khổ đọc Lăng Nghiêm”, ông siêu độ gia thân quyến thuộc của ông, siêu độ oan thân trái chủ của ông như thế nào? Không có bất kỳ hình thức nào, hoàn toàn dựa vào đức hạnh của mình, khởi tâm động niệm, hành

<sup>26</sup> Bắt đầu đĩa 26

vi đời sống như Phật đã dạy, học theo những gì mà Phật đã hành. Đây gọi là hiếu dưỡng cha mẹ, tôn kính sư trưởng, hữu hảo yêu quý anh em. Có thể tôn trọng tất cả chúng sanh, yêu thương tất cả chúng sanh vô điều kiện, vô tư, tận tâm tận lực giúp đỡ tất cả chúng sanh, giúp chúng sanh lìa khổ được vui, chỉ có một cái tâm như vậy, chỉ có một ý nghĩ như vậy. Ý nghĩ này, cái tâm này chính là thiên chí, trong Phật pháp gọi là nguyện của Phật. Quý vị thử nghĩ, chúng ta gần đây giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, đúng lúc giảng đến 48 nguyện, mỗi nguyện đều giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui. “Lìa khổ được vui” là tổng nguyện. Lìa khổ được vui là quả. Có quả ắt có nhân. Muốn khiến tất cả chúng sanh lìa khổ được vui thì trước tiên dạy họ tu nhân. Nhân là gì vậy? Phá mê khai ngộ. Khổ là từ trong mê mà ra, vui là từ trong ngộ mà có. Phá mê chính là lìa khổ, khai ngộ thì liền được vui. Cho nên, đại Thánh nhân thế xuất thế gian cả đời đều dần thân vào công tác dạy học. Dạy học là trực tiếp giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, còn những ngành nghề khác đều là thuộc về gián tiếp. Không những hướng dẫn, chỉ dạy mà còn phải làm nên tấm gương cho người ta thấy. Hy vọng mọi người nhìn thấy hình tướng của họ, nghe thấy ngôn từ chỉ dẫn của họ thì liền giác ngộ, liền sáng tỏ. Chúng ta phải noi theo Thánh hiền, học tập theo Phật Bồ Tát thì mới có thể đạt được quả báo chân thật. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, nhất là ở vào cuối thế kỷ này, tai nạn rất nhiều và tương đối nghiêm trọng.

Làm thế nào phòng tránh tai nạn? Làm thế nào tự độ, độ người? Thấy đèn ở hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sinh, triệt để quay đầu, quay đầu là bờ thì vấn đề này liền có thể giải quyết rồi. Mọi lời tiên đoán của phương đông, phương tây đã nói có rất nhiều khả năng xảy ra tai nạn. Kết luận cuối cùng của họ rất hay, mục đích của tiên đoán không phải cảnh cáo bạn tai nạn sắp đến, mà là để bạn hiểu rõ có những khả năng sự việc này xảy ra, để chúng ta từ trên tâm lý làm một cuộc chuyển đổi, gấp rút quay đầu, đoạn ác tu thiện. Tai nạn rốt cuộc có hay không là quyết định ở trong khoảng một niệm của chính chúng ta, không phải quyết định ở bên ngoài, mà quyết định bởi chính mình. Cho nên, chúng tôi ở trong buổi giảng thường nói, tâm tham chiêu đến là nạn nước; trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói sân hận là nạn lửa, ngu si là nạn gió, cống cao ngã mạn là động đất. Nếu như chúng ta dập tắt tham sân si từ trong nội tâm, đối với người, với vật chúng ta học khiêm tốn, nhẫn nhượng thì tai nạn này liền không còn nữa. Thiên nhân tứ thiên tại sao không có ba nạn lớn nước, lửa, gió vậy? Họ hoàn toàn phục được tham sân si rồi. Cho nên họ rất có phước báo, nơi họ cư trú là đất phước. Chúng ta nghe Phật nói rồi thì phải nên giác ngộ, phải nên hiểu rõ, phải thật sự từ bên trong nội tâm dập tắt tham sân si mạn, dùng một lòng từ bi đối nhân xử thế tiếp vật.

Hôm qua tôi giảng Kinh, khuyên mọi người học Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát dùng ánh mắt gì để nhìn

người vậy? Các Ngài thấy tất cả chúng sanh đều là Phật Bồ Tát. Đó là sự thật. Chúng ta thấy tất cả chúng sanh đều là phàm phu, đều là người ác. Chúng ta thấy sai rồi, Phật Bồ Tát thấy chính xác. Người bình thường nghe thấy lời này của tôi, họ giữ ý kiến tương phản: *“Phật Bồ Tát thấy sai rồi, chúng tôi thấy mới chính xác, rõ ràng người này là người tốt, người kia là người xấu”*. Tại sao Phật Bồ Tát không phân tốt xấu? Trên thực tế, Phật Bồ Tát thấy chính xác, chúng ta thấy sai rồi. Đạo lý này rất sâu, phải suy nghĩ chín chắn, điều chỉnh quan niệm sai lầm, điều chỉnh hành vi sai lầm của chúng ta.

Chịu ơn người một giọt nước thì vĩnh viễn phải ghi nhớ, vĩnh viễn không quên. Người ta có gì không phải với chúng ta, tuyệt đối không nên nhớ ở trong lòng, phải quên cho thật sạch sẽ, dứt khoát không để lại ấn tượng thì bạn mới có điều kiện học Phật, mới có tư cách làm Phật. Vong ơn bội nghĩa, thường hay nhớ kỹ người này không phải với ta, người kia có lỗi với ta thì chắc chắn đọa tam đồ, hằng ngày tụng Kinh niệm Phật vẫn phải đọa tam đồ. Đầu năm triều Thanh, Pháp sư Quán Đảnh cũng nói như vậy, Ngài nói không sai tí nào cả. Hy vọng chúng ta ghi nhớ, chúng ta nghiêm túc nỗ lực học tập, gấp rút quay đầu, phòng tránh tai nạn.

Trong hơn một ngàn chữ của “Cảm Ứng Thiên”, câu quan trọng nhất chính là **“Trung hiếu hữu đễ”**. Câu này có thể nói là hạt nhân của toàn bài, quan hệ lớn vô cùng, là đạo lý lớn của một người lập thân, tề

gia, trị quốc, bình thiên hạ ở trong xã hội. Người xuất gia tu hành, khai ngộ, chứng quả, làm Bồ Tát, làm Phật, máu chót cũng ở bốn chữ này. Cho nên, Thánh nhân thế xuất thế gian, tôi đã nói quá nhiều lần rồi, mục đích, nguyện vọng của bậc Thánh Hiền chỉ là hy vọng tất cả chúng sanh tương thân tương ái, chung sống hòa thuận. Nhưng mà tất cả chúng sanh, chủng loại quả báo không giống nhau. Những khác biệt này từ đâu mà có vậy? Là từ nhân hành hiện tại và quá khứ của họ không giống nhau. Cho nên, từ trên quả chúng ta có thể nhìn thấy nhân, từ trên nhân có thể nhìn thấy quả, vậy thì chúng ta đã có trí tuệ rồi. Sự việc này nếu muốn đạt đến mục đích thật sự thì chính trị không thể làm được. Nếu chính trị có thể đạt được mục đích này thì Thích Ca Mâu Ni Phật với thân phận của một vương tử, Ngài có thể làm quốc vương. Ngài biết chính trị không thể đạt được. Vũ lực cũng không thể giải quyết nổi vấn đề này. Chúng ta thấy trong Kinh điển, Phật Thích Ca Mâu Ni lúc còn trẻ võ nghệ cao cường, Ngài có thể làm tướng quân, có thể làm thống soái, nhưng Ngài từ bỏ tất cả. Ngài biết sự việc này vũ lực không thể đạt được, kể cả kinh tế và khoa học kỹ thuật cũng đều không thể làm được. Phương pháp duy nhất có thể thu được hiệu quả tốt là chỉ có giáo dục, cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật chọn công việc giáo dục xã hội này, cả đời toàn tâm toàn ý dẫn thân vào công việc giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Phật Thích Ca Mâu Ni là một người như vậy, chúng ta cần nhận thức rõ ràng. Lý tưởng và ý chí vĩ đại của Ngài là muốn giúp tất cả



chúng sanh lia khổ được vui, tương thân tương ái, chung sống hòa mục.

Hôm nay, tại hiện trường có rất nhiều thầy cô đều là những người dấn thân vào công tác giáo dục. Công việc này vô cùng vĩ đại, thế nhưng ngày nay trên thế giới, người nhận thức nó quá ít. Tôi nghe có một số đồng học nói, hiện nay thầy không dễ làm, học trò không dễ dạy. Vấn đề này tôi cũng đã từng thảo luận rồi, hiện nay sư đạo suy rồi, có thể nói đã không còn nữa. Hiếu đạo mất hết rồi. Hiếu đạo không còn nữa thì sư đạo đương nhiên là không còn, bởi vì sư đạo là xây dựng trên cơ sở của hiếu đạo. Người không biết hiếu thân thì làm sao biết tôn sư? Không thể nào!

Vào thời xưa, một người đệ tử tốt là cần cha mẹ hợp tác mật thiết với thầy, mới có thể đem mâm non này nuôi dưỡng lên được, khiến họ tương lai trở thành nhân tài trụ cột xã hội. Tôi còn nhớ, khi tôi khoảng bảy - tám tuổi, lần đầu tiên đi học, vào thời đó vẫn còn tư thực, không phải trường học. Tư thực bố trí ở trong một từ đường, một người thầy dạy khoảng hai mươi mấy học trò. Phụ thân tôi mang theo lễ vật cúng dường thầy, ở ngay đại sảnh đó của thầy. Đại sảnh đó chính là đại điện ở trong từ đường. Ngay giữa bàn thờ cúng dường, có bài vị của chí Thánh tiên sư Khổng Lão Phu Tử. Phụ thân dắt theo tôi, phụ thân ở phía trước, tôi theo ở phía sau, trước tiên hướng về bài vị Khổng Lão Phu Tử hành lễ tôn kính nhất là ba lần quỳ, chín lần dập đầu. Sau khi hành lễ hoàn tất thì mời thầy ngồi vào ghế trên,

phụ thân của tôi ở phía trước, tôi theo ở phía sau, cũng hướng về thầy hành lễ ba lần quỳ, chín lần dập đầu. Sau đó dâng lễ vật lên, đem con trẻ giao cho thầy. Gia trưởng đối với thầy tôn trọng như vậy, nếu thầy không thể dạy con trẻ tốt thì sao xứng đáng với gia trưởng? Nghi lễ này hiện nay không còn nữa. Khi tôi ở Đài Trung, thầy Lý đã từng mở một lớp học gọi là “Lớp nghiên cứu nội điển”. Trong lớp học này có tám học trò, chính thầy là người phụ trách lớp học này, thầy đã mời năm vị thầy, tôi cũng là một trong số đó. Ngày khai giảng đó, thầy Lý đại biểu cho gia trưởng của học trò đánh lễ ba lạy với chúng tôi - những người làm thầy này. Gia trưởng này không biết, thầy Lý đại biểu cho gia trưởng hành lễ. Chúng tôi không dám tiếp nhận, thế nhưng không dám tiếp nhận cũng không được, thầy bảo chúng tôi ngồi rất nghiêm chỉnh ở đó, chúng tôi y giáo phụng hành, đành phải ngồi ở đó để thầy lạy ba lạy. Nhận kiểu đối xử theo nghi lễ long trọng này, nếu không thể nghiêm túc dạy học thì đó chính là tội lỗi. Hiện nay nghi lễ không còn nữa. Hiện nay nghe nói thầy dạy dỗ học trò, gia trưởng còn muốn kiện thầy. Cho nên, thế gian này có tai nạn cực lớn sắp hiện tiền. Đây là gì vậy? Đúng như nhà tôn giáo nói là ông trời trừng phạt, thượng đế trừng phạt. Chúng ta xem thấy ở trong “Lời Tiên Tri” nói, người ta nhìn thấy tương lai trên thế gian này có rất nhiều người chết, bảy tháng chôn cất cũng không hết. Quả báo này từ đâu mà có vậy? Từ nhân bất thiện.

Trung Quốc thời cổ đại, việc lớn quan trọng nhất của quốc gia chính là dạy học. Chương “Học Ký” ở trong “Lễ Ký” là triết học giáo dục cổ xưa của Trung Quốc chúng ta, là phương châm chỉ đạo giáo dục cổ xưa, bên trong viết rất rõ ràng, rất minh bạch: **“Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”**. Xây dựng quốc gia, thống trị quốc gia, lãnh đạo nhân dân, điều gì là quan trọng nhất? Dạy học là quan trọng nhất. Một gia đình cũng là như thế. Ở trong gia đình dạy học cũng là quan trọng nhất. Con người nếu như không tiếp nhận giáo dục của Thánh Hiền, thực ra mà nói là có khác gì so với cầm thú chứ? Còn tàn nhẫn, còn độc ác hơn cầm thú. Sư tử, hổ, báo, mọi người nhìn thấy chúng sau khi ăn no rồi thì bình yên vô sự với động vật nhỏ, động vật nhỏ chạy qua chạy lại ở xung quanh chúng, chúng cũng chẳng thèm quan tâm. Con người thì không như vậy, không ăn cũng muốn giết chúng. Cho nên, con người nhất định phải tiếp nhận giáo dục. Ở thời đại này hiện nay, người có thể tiếp nhận thì phải tận tâm tận lực hướng dẫn họ, còn người không thể tiếp nhận thì chúng ta phải bớt làm khó dễ.

Mục đích dạy học của nhà Nho là dạy người làm Thánh, làm Hiền. Mục đích dạy học của nhà Phật là dạy người làm Phật, làm Bồ Tát. Dạy học của nhà Phật, từ đầu đến cuối, nói thực ra chính là có ba việc. Việc thứ nhất là dạy người đoạn ác tu thiện, việc thứ hai là dạy người phá mê khai ngộ, việc thứ ba là dạy người chuyên phàm thành Thánh. Sao gọi là Thánh? Hiểu rõ chân

tướng của vũ trụ nhân sinh, thông đạt sự lý của nhân duyên quả báo thì người này được gọi là Thánh nhân. “Thánh” với “Phật” của Ấn Độ ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Phật là người giác ngộ, Thánh là người hiểu biết. Hiểu biết chính là giác ngộ, giác ngộ chính là hiểu biết. Sự lý của vũ trụ nhân sinh quá sâu, quá rộng, không cần phải học, không thể học được. Học, sở học cả đời bạn là hữu hạn. Phải làm thế nào mới có thể đạt được vậy? Phải khai ngộ. Cho nên dạy học của thế xuất thế gian đều chú trọng ở khai ngộ. Không chỉ là nhà Phật nói phải khai ngộ, mà nhà Nho dạy học cũng nói khai ngộ, vậy không ngộ thì làm sao được? Chúng ta ngày nay tại sao không thể khai ngộ vậy? Phiền não che đậy, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước khiến chúng ta không thể khai ngộ. Phật Bồ Tát dạy cho chúng ta buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước liền khai ngộ ngay. Buông xả một phần thì có chỗ ngộ một phần, buông xả hai phần thì có chỗ ngộ hai phần. Những thứ này là chướng ngại. Khai ngộ là trí tuệ, đức năng vốn có trong tự tánh chúng ta, không phải đến từ bên ngoài. Tại sao chúng ta cứ muốn chấp trước kiên cố vậy? Trong chấp trước, điều quan trọng nhất là chấp ngã, vì có ngã thì liền có riêng tư, có ngã thì liền có dục vọng. Tâm riêng tư là mê hoặc, dục vọng là nguồn gốc của tội nghiệp, bạn tạo tội nghiệp rồi.

Phật dạy chúng ta, mỗi một đệ tử Phật học Phật đều phải gánh vác công tác giáo dục xã hội. Việc này rất trọng đại. Phật pháp muốn phổ độ chúng sanh, muốn

cứu khổ cứu nạn. Cách cứu như thế nào vậy? Dạy học. Xuất gia là giống như đã chọn ngành nghề này trong xã hội. Chúng ta nhất định phải có tinh thần chuyên nghiệp, thúc đẩy giáo dục Phật Đà. Giáo dục Phật Đà là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, không phân chủng tộc, không phân khu vực, không phân tín ngưỡng tôn giáo, dạy học bình đẳng, còn cần phải tự mình lấy bản thân làm mẫu mực, vì quảng đại quần chúng xã hội làm nên một tấm gương tốt. Đặc biệt là ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, chúng ta xem thấy hư không pháp giới mỗi hình mỗi loại muôn nghìn sai biệt, quần thể khác nhau, văn hóa khác nhau, tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, Phật đều có thể hướng dẫn họ viên mãn, để mỗi người đều có thể phá mê khai ngộ, mỗi người đều có thể làm Thánh làm Hiền, hoàn toàn không có phá hoại quần thể của họ, hoàn toàn không chướng ngại tín ngưỡng tôn giáo của họ, cũng không hề làm tổn hại văn hóa của họ chút nào. Chỉ có giúp đỡ họ mở rộng mỹ hóa đời sống của họ, làm tốt hơn văn hóa của họ, cho nên họ thành công. Dựa vào cái gì? Tâm chân thành, nhà Phật gọi là tâm Bồ Đề, thật tâm đối người, chân thành tiếp vật. Lão tử chúng ta cũng nói, người khác dùng tâm thiện đối với ta, ta dùng tâm thiện đối với người; người khác dùng tâm bất thiện đối với ta, ta vẫn dùng tâm thiện đối với người; người khác tin ta, ta tin người; người khác không tin ta, ta vẫn tin họ. Cho nên Thánh Hiền nhân dạy bảo chúng ta, chúng ta phải có thành ý, có thiện ý, thuần là tâm yêu người yêu vật, bố thí vô tư vô điều

kiện, cung kính cúng dường đối với tất cả chúng sanh. Các vị ở trên Phật Kinh tử mĩ mà quán sát, Phật có phải làm như vậy không? Đây là hành nghi của Phật, nguyên tắc đối nhân xử thế tiếp vật của Phật. Chúng ta phải ở chỗ này mà học tập. Bốn chúng đồng tu chúng ta, không chỉ là người xuất gia, mà đồng tu tại gia cũng phải làm, chăm chỉ nỗ lực mà làm thì mới có thể cứu vãn xã hội này. Phải chính mình làm gương.

Hiện tại ở Trung Quốc, tôi xây dựng mười trường trung học. Mười trường trung học này tôi đều gọi là "Trung Học Từ Quang". Các vị từ Đài Loan đến thì biết, tôi đã ở Thư Viện Từ Quang mười năm, cho nên ở Trung Quốc đại lục tôi xây mười trường Trung Học Từ Quang để kỷ niệm lão sư Lý. Học trò báo ân lão sư. Đồng Nhân Quế Châu là nơi lúc nhỏ tôi đi học. Lúc tôi đi học, quốc gia xây dựng Trung Học Đệ Tam, hiệu trưởng là tiên sinh Châu Bang Đạo, biệt hiệu của ông là Khánh Quang. Tôi ở Đồng Nhân xây một trường "Trung Học Khánh Quang" để kỷ niệm hiệu trưởng của tôi. Vì sao tôi phải làm như vậy? Học trò ngày nay vong ân phụ nghĩa đối với lão sư, chúng ta làm thế nào dạy tôn sư trọng đạo, mỗi niệm không quên ân thầy? Chúng ta làm ra hình tượng cho mọi người xem. Tôi tiếp nhận giáo huấn của tiên sinh Phương Đông Mỹ. Ở Đồng Thành, An Huy - quê hương của thầy chỉ có một trường trung học, tôi vì thầy xây dựng một "phòng dạy vi tính Đông Mỹ", tặng cho trường học đó 100 máy vi tính, xây một phòng vi tính để kỷ niệm lão sư Phương Đông Mỹ.

Ở Đại Học Sơn Đông của Tế Nam Sơn Đông, tôi xây dựng cho họ một phòng dạy vi tính "Lý Bình Nam", ngoài ra còn xây dựng cho họ một phòng nghe nhìn mở rộng đối với dân chúng để kỷ niệm lão sư Lý. Thầy giáo dạy tôi học, hiện tại vẫn còn một vị còn ở nhân gian. Mỗi năm ngày tết ngày lễ tôi đều thăm viếng, cũng đều có cúng dường. Đây là thầy chủ nhiệm của tôi, lúc tôi đi học ở Nam Kinh. Lần này tôi cũng nghĩ xây một phòng vi tính, lấy tên của thầy tôi là Từ Thế Trạch, tặng 100 bộ vi tính cho "phòng vi tính Thế Trạch" này. Hiện tại người thế gian đã quên mất đi việc "tôn sư trọng đạo", cho nên thế gian này sẽ có tai nạn lớn. Bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng thì xã hội hiện tại này thành ra cái gì? Chúng ta xem thấy hiện tượng rất là đau lòng. Chúng ta toàn tâm toàn lực nghĩ đến thì thầy đều phải làm được.

Ở Trung Quốc đại lục, muốn xây trường học thì phải nhờ chính phủ giúp đỡ. Lần trước Đại sứ Trần đến thăm tôi, tôi thỉnh cầu ông giúp đỡ tôi mau chóng thực hiện những nguyện vọng này. Hiện tại hai phòng vi tính này, ngay trong một - hai tháng này sẽ thực hiện. Chúng ta dạy những gì? Dạy trung, dạy hiếu. Thích Ca Mâu Ni Phật nói pháp 49 năm, thậm chí mười phương ba đời tất cả chư Phật vì chúng sanh giảng Kinh nói pháp cũng chẳng qua là hai chữ "trung hiếu" mà thôi. Hai chữ này, thực tế mà nói, người biết được càng ngày càng ít, người có thể làm được thì càng ít hơn, cho nên chúng ta phải nỗ lực đi giảng dạy, phải giảng giải sâu vào, vẫn phải nên làm ra cho người khác xem.

Hai chữ "hữu để" này bao gồm ở trong hiếu đạo, ở ngay chỗ này tại vì sao đặc biệt muốn nêu ra? Dạy chúng ta phương pháp hành hiếu. Hiếu phải làm từ "ái", "kính". Hữu để là đối với người.

Chữ "hiếu" này, ở Trung Quốc, nguyên tắc chế tạo ra văn tự mà nói thì nó thuộc về hội ý, vào thời xưa chúng ta gọi là "lục thu" (sáu nguyên tắc). Phù hiệu này là bảo chúng ta nhìn vào, thể hội ý nghĩa của nó. Bên trên là chữ "lão", bên dưới là chữ "tử", hợp lại với nhau gọi là "hiếu". Ý này rất rõ ràng, nhắc nhở chúng ta là đời trước và đời sau là một thể. Đời trước còn đời trước nữa, đời sau vẫn còn đời sau nữa, đúng như nhà Phật đã nói *"rộng khắp mười phương, ngang cùng bờ mé"*, là cùng một thể sinh mạng, cùng một chỉnh thể. Đây là phù hiệu ý nghĩa tượng trưng, chính là trên "Kinh Bát Nhã" đã nói "thật tướng các pháp".

Chúng ta bình thường trong lúc giảng giải đã nói, hư không pháp giới, pháp tánh của tất cả chúng sanh, trong triết học nói đó là "bản thể của vũ trụ nhân sanh". Từ trong sự nhận biết này mới chân thật sanh ra tâm yêu thương, tâm cung kính. Vừa rồi tôi nói tâm chân thành, tâm chí thiện, tâm bác ái, tâm nguyện vô tư vô điều kiện giúp đỡ tất cả chúng sanh, đều là từ trong hiếu tâm mà sanh ra. Bạn không nhận biết, không hiểu, cho nên Phật khuyên bạn phát tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề của bạn vĩnh viễn không thể phát ra, nguyên nhân này do đâu? Bạn không biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình. Bạn không hiểu rõ đạo lý



này, không hiểu rõ chân tướng sự thật thì tâm của bạn làm sao phát? Chân thật hiểu rõ rồi, biết được rồi thì tâm Bồ Đề tự nhiên liền phát ra. Tâm Bồ Đề phát ra chính là thâm tâm, là đại bi tâm. Thâm tâm là hiểu đức hiểu thiện, Vương Dương Minh gọi là "lương tri lương năng". Đại bi tâm là tâm lợi ích tất cả chúng sanh không có điều kiện, không mong cầu bất cứ đền đáp nào. Cho nên, Phật từ công việc giáo dục nghĩa vụ này, Ngài không tiếp nhận đền đáp. Có đền đáp thì người ta hoài nghi. Không mong cầu đền đáp thì người ta mới tôn kính, *bạn dạy tôi là thật, không có điều kiện.*

Nếu chúng ta muốn Phật pháp hưng vượng, chân thật có thể cứu vãn thế gian này thì chúng ta phải nỗ lực học tập. Nếu chúng ta không nỗ lực học tập với Phật Bồ Tát thì không làm được điều này. Cho nên, việc thứ nhất là phải đem ý niệm tự tư tự lợi nhỏ đi tận gốc. Ngày xưa, lưu lại một chút, bạn còn có thể có chút thành tựu, nhưng thời đại hiện tại này, lưu lại một chút thì không thể. Thời đại không như thời xưa, cũng chính là nói, chúng ta đối diện với hoàn cảnh đã ác hóa đến cùng tột, như trên Kinh Phật nói "ngũ trược ác thế", nếu không dùng tâm cực thanh tịnh thì không cách gì giúp đỡ những chúng sanh này. Chúng ta đối diện với những việc này, nhà Phật nói đối diện với những chúng sanh nên độ, so với thời đại ngày trước là phải khó khăn hơn quá nhiều. Cho nên, chúng ta ngày nay, về phẩm đức, học vấn, trí tuệ, phương tiện khéo léo, nếu như không thể siêu vượt hơn người xưa mười lần trở lên thì không làm được.

Chúng ta có thể siêu vượt người xưa hay không là hoàn toàn ở một niệm của chính mình. Chính mình chịu hy sinh thì có thể siêu vượt. Hy sinh cái gì? Hy sinh vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần phải xả được sạch trơn. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa tại Vườn Lộc Uyển xuất gia cho năm học trò. Chúng ta ngày nay cũng không cầu nhiều, có thể có năm - sáu người chí đồng đạo hợp thì có thể làm cho Phật giáo hưng vượng lên. Chúng ta phải làm thế nào? Học Thích Ca Mâu Ni Phật trải qua đời sống ở mức thấp nhất, với người không tranh, với đời không cầu, trải qua đời sống nguyên thủy, du hóa thế gian thì liền có thể nhận được hiệu quả. Cho nên, chúng ta sanh đến thế gian này không phải vì chính mình, mà vì chúng sanh khổ nạn; chết cũng vì chúng sanh khổ nạn, không có vì chính mình. Nếu có một chút ý niệm vì chính mình mà lo nghĩ thì bạn là phàm phu, bạn không phải thánh nhân, bạn không phải thật đệ tử Phật. Trên "Kinh Kim Cang" nói rất hay: "*Nhược Bồ Tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi Bồ Tát*". Cho nên phải xa lìa bốn tướng, khiến cho tâm của chính mình chân thật đạt đến chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, phải chân thật làm đến được một trăm phần trăm. Biểu hiện bên ngoài là biểu diễn, chân thật là nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, lão thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đây thật là đệ tử Phật. Đây là giáo huấn chân thật, đối với chính mình, đối với chúng sanh, đối với xã

hội, chắc chắn được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ. Cho nên, các đồng tu phải nỗ lực khắc phục phiền não tập khí của chính mình, ở trên giảng đài ngồi xếp bằng hai giờ đồng hồ mà không làm được, vậy thì sao được? Phải liều mạng mà làm cho được. Khi tâm thanh tịnh, tâm định rồi thì không khó. Khó là vì vọng tưởng nhiều, vẫn là dục vọng nhiều. Đây là đại chướng ngại, không chỉ chướng ngại tu hành mà còn đưa chúng ta đến ba đường ác, đưa đến địa ngục. Cho nên ái dục, thị hiếu không thể không xả bỏ. Phải xả cho được sạch sẽ. Đời sống phải tùy duyên, quyết không được phan duyên.

Sau khi các vị ở nơi đây học thành rồi thì du hóa thế gian, tốt nhất là hồi phục khát thực. Buổi tối ở dưới gốc cây lớn, ở trong cái lều nhỏ thì tốt. Hiện tại lều bạt rất tốt, rất tiện lợi. Trí tuệ khai rồi thì không cần sách vở, vì chúng sanh giảng Kinh nói pháp cũng không cần phải dự bị, đều bỏ đi sạch sẽ rồi. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa không có quyển sách nào, Khổng Lão Phu Tử cũng không có quyển sách nào. Cần những thứ này để làm gì? Hiện tại bạn cố gắng làm, nhất định phải khai ngộ. Sau khi đại triệt đại ngộ, trí tuệ trong tự tánh chính là Phật pháp viên mãn. Hy vọng các đồng tu phải chăm chỉ, phải nỗ lực. Thời gian rất là bảo quý, một giây một phút đều không nên để luống qua.



### Chánh văn: “Chánh kỹ hóa nhân”.

<sup>27</sup>Những gì mà phần trước nói đều là hoàn thành đức hạnh của chính mình, mục đích là nhằm giúp đỡ người khác. Trí tuệ, đức hạnh của mình chưa có thành tựu thì không thể giáo hóa chúng sanh. Cho nên, nếu muốn giáo hóa chúng sanh thì trước tiên phải tu bản thân cho tốt. Đây là đạo lý nhất định. Bất kể là cô Thánh tiên Hiền Trung Quốc hay chư Phật Bồ Tát của Ấn Độ, mỗi người cũng đều phải làm như vậy, thậm chí là tất cả chư Phật mười phương thế giới cũng không có ngoại lệ. Cho nên chúng ta bắt buộc phải tuân theo con đường này, nhất định trước tiên phải tu bản thân tốt. Phần trước đề cập đến “Tứ Hoằng Thệ Nguyện” với quý vị. Muốn thực hiện được câu “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*” của “Tứ Hoằng Thệ Nguyện” thì nhất định trước tiên phải đoạn phiền não, thành tựu pháp môn, sau đó mới có thể hóa độ người. Đoạn phiền não là hoàn thành đức hạnh của mình. Học pháp môn là thành tựu trí tuệ của mình, chúng ta thường nói là “phẩm học kiêm ưu”.

Bản thân chúng ta là đệ tử Phật, bất luận là đệ tử xuất gia hay là đệ tử tại gia đều có sứ mạng hóa độ chúng sanh. Xuất gia, tại gia đều là Bồ Tát, cho nên giáo dục của Phật, thành tựu của Ngài là pháp giới Bồ Tát. Thế giới Hoa Tạng trong “Kinh Hoa Nghiêm” là pháp giới Bồ Tát. Thế giới Cực Lạc trong “Kinh Vô

<sup>27</sup> Bắt đầu đĩa 27

Lượng Thọ” nói rất rõ ràng, không những là pháp giới Bồ Tát mà còn là pháp giới của Bồ Tát Phổ Hiền, “*tất cả cùng tu theo đức của Phổ Hiền Đại Sĩ*”, câu này quý vị đều đã đọc qua. Chúng ta thử suy nghĩ, chúng ta có cái đức của Phổ Hiền Đại Sĩ chưa? Nếu như chưa có đức của Phổ Hiền Đại Sĩ thì không thể vãng sanh, điểm này chúng ta phải đặc biệt lưu ý.

“**Tất cả cùng tu theo đức của Phổ Hiền Đại Sĩ**”, đây là câu Kinh văn đầu tiên, sau phần liệt kê đại chúng thượng thủ trong “Kinh Vô Lượng Thọ”. Phật chỉ dạy chúng ta như thế nào, chúng ta cần phải học tập như thế ấy. Sau đó thử nghĩ tiếp, người niệm Phật rất nhiều, nhưng tại sao người vãng sanh lại ít như vậy? Lưu ý qua một chút đối với Kinh văn sẽ rất rõ ràng, rất minh bạch. Tuy người niệm Phật rất nhiều nhưng chưa đủ đức của Phổ Hiền Đại Sĩ, cho nên không thể vãng sanh. Đức của Phổ Hiền Đại Sĩ máu chốt ở chỗ nào vậy? Máu chốt là ở chỗ tâm lượng. Tâm lượng của Bồ Tát Phổ Hiền là giống như hư không pháp giới vậy, Ngài thật sự là “*tâm bao thái hư, lượng chu sa giới*”. Tâm lượng của chúng ta nhỏ như vậy, mỗi ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu cũng không thể vãng sanh. Lời nói này là thật, không phải giả. Đại đức xưa nói: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đầu hôm rất hòng cũng uống công*”. Nếu như có đức của Phổ Hiền Đại Sĩ thì chỉ cần niệm một tiếng Phật hiệu liền vãng sanh rồi, đâu có cần thiết niệm nhiều như vậy. Tâm của họ chính là tâm Phật, hạnh của họ cũng chính là hạnh Phật, tâm

và hạnh tương ưng, từng nguyện tương ưng thì đâu có đạo lý nào không vãng sanh? Chúng ta phải hiểu rõ, hàng ngày niệm “Kinh Vô Lượng Thọ” mà không tu đức của Phổ Hiền Đại Sĩ thì sao có thể thành tựu được?

Đức của Phổ Hiền Đại Sĩ vô lượng vô biên, chư Phật Như Lai cùng đến kể ra cũng kể không hết. Thế Tôn vì chúng ta quy nạp thành mười loại lớn, gọi là “Phổ Hiền Thập Đại Nguyện Vương”, khi chúng ta tu học sẽ tương đối thuận tiện. Nguyện thứ nhất là “*Lễ kính chư Phật*”, chúng ta có làm được chưa? Ý này chính là dùng tâm chân thành, cung kính đối xử tất cả người, tất cả sự, tất cả vật, đó gọi là lễ kính chư Phật. Chúng ta chưa làm được thì phải xem lại. Nếu chúng ta đối với người, với sự, với vật, tâm thái này hoàn toàn tương phản, vậy là đại bất kính. Hàng ngày cặp mắt giống như kẻ trộm vậy, chỉ chuyên tìm thói xấu của người khác, chuyên thấy khuyết điểm của người khác, sưu tập lỗi lầm của người khác, đây chính là đại bất kính, vậy thì bạn niệm Phật có gào rít cổ họng cũng uổng công.

Chúng ta đọc sách Nho, bản hội tập sách Nho giáo huấn đức hạnh, quyển đầy đủ tính đại biểu nhất là “Ngũ Chung Di Quy” do tiên sinh Trần Hoàng Mục ở thời triều Thanh biên tập. Ông đem Kinh điển của Nho gia và một số ngôn hạnh, lời dạy chân thật của các bậc Đại đức nhiều đời này phân loại, biên tập lại. Trước đây tôi cầu học ở Đài Trung, thầy Lý chỉ định quyển sách này làm sách giáo khoa tu thân cho học sinh chúng tôi. Năm

xưa, sách của chúng tôi đọc là sách của nhà xuất bản nào tôi không nhớ rõ, chữ rất nhỏ, phân lượng tương đối nhiều, sách đóng bìa cứng rất dày. Về sau Trung Hoa Thư Cục từ trong “Tứ Khố Bị Yếu” tách ra thành hai bản lẻ thượng và hạ, đóng bìa thường, lưu hành. Trung Hoa Thư Cục in sách này chữ lớn, dễ đọc.

Chúng ta thử xem, bậc Thánh Hiền thế gian dạy người như thế nào? Chúng ta phải thường xuyên xem lại, không được phép làm việc tổn đức. Tu đức còn không kịp nữa, cứ chuyên làm việc tổn đức thì sao có thể thành tựu được? Hay nói cách khác, điều kiện để làm một người thiện quân tử thế gian chúng ta còn không thể đạt được thì chúng ta cách Bồ Tát, cách A La Hán quá xa rồi. Trên bục giảng, những thiện xảo này chúng ta có thể dễ dàng học được, nhưng mà bạn ở trên bục giảng muốn nhiếp thọ được đại chúng thì phải dựa vào công phu tu trì của bạn. Bạn không có công phu tu trì chân thật thì bạn sẽ không thể nhiếp hóa đại chúng được. Hay nói cách khác, lời mà bạn nói ra, từng câu từng chữ phải từ trong tâm bạn nói ra, không phải nói ra từ cửa miệng. Tâm hạnh không hợp nhau, ngôn hạnh không hợp nhau thì không có ai tin bạn, dù bạn nói hay đi nữa, người ta nghe rồi cười xòa là xong. Cho nên, bất kể người xuất gia hay tại gia đều phải có công phu tu hành thật sự. Bản thân chúng ta không chánh, muốn bảo người khác đoan chánh, không có đạo lý này. Ở thời đại tai nạn triền miên, chúng ta không có năng lực phòng tránh tai nạn mà muốn đi giúp đỡ người khác, cũng không có cái đạo lý này.

Câu nói “Chánh kỷ hóa nhân” này là rất quan trọng. Ở trong bài này, từ câu này trở xuống là giảng hóa tha. Câu này là nói tổng quát. Ở trong “Hội Biên” cũng chú giải rất tường tận. Ông đem hai chữ này giải thích. Sao gọi là “chánh”? “*Xác bất khả dịch*” là chánh. “*Hóa giả, tự nhiên nhi nhiên*”, hai câu nói này rất hay. “*Chánh*” là tín tâm kiên định, tâm nguyện kiên định. Tín nguyện của chúng ta là ở cầu đạo, là ở cầu chứng quả. Chứng quả là gì? Ở trong Phật pháp A La Hán là chứng quả, Bồ Tát là chứng quả, Phật là chứng quả. Nếu muốn cầu chứng quả thì trước tiên phải đoạn phiền não. Tập khí phiền não không đoạn thì sự tu học của chúng ta sẽ không thể bàn đến thành tích gì được nữa. Mọi người đều biết, kiến tư phiền não đoạn sạch rồi mới có thể chứng được quả A La Hán. Mặc dù chúng ta không đoạn được, nếu đi theo hướng con đường đoạn phiền não này, nhất định phải làm được phiền não nhẹ thì công phu của chúng ta mới có thành tựu. Phiền não mỗi năm một nhẹ bớt, mỗi tháng một ít dần thì đời sống của bạn được hạnh phúc, được tự tại, được vui vẻ, trong Phật pháp thường nói là “*pháp hỷ sung mãn*”. Đó là thật, không phải giả. Trong đồng tu chúng ta, có ai học Phật mà học rất thích thú, rất có thọ dụng hay không? Có, cũng không phải là thiểu số, họ thật sự có thọ dụng này. Họ đến nói với tôi, tôi cũng mừng cho họ. Họ được pháp hỷ, họ làm thật. Bắt đầu làm từ đâu vậy? Cổ đức dạy cho chúng ta rất nhiều, nhưng điều quan trọng nhất vẫn là “*bắt đầu từ không*”



vọng ngữ”. Đây là lời dạy chân thật. Chúng ta tu hành bắt đầu từ đâu vậy? Bắt đầu tu từ “không vọng ngữ”, phù hợp cương lĩnh tu hành mà Thế Tôn nói với chúng ta ở trong “Kinh Vô Lượng Thọ” là **“khéo giữ ba nghiệp”**. Câu đầu tiên là *“Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói dối người”*. Đại đức xưa dạy chúng ta tu hành *“bắt đầu từ không vọng ngữ”* là tương ứng với Kinh dạy.

Cổ đức lại dạy cho chúng ta phương pháp tu tâm thanh tịnh. Trong “Kinh Di Đà”, pháp môn Tịnh tông tu là “Nhất tâm bất loạn”. Mục đích tu học của Tịnh tông thật sự chính là **Nhất Tâm Bất Loạn**. Trong “Kinh Di Đà” nói: *“Nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo”*. Nhất tâm bất loạn là định, tâm không điên đảo là tuệ. Làm thế nào có thể thật sự thành tựu nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo vậy? Đương nhiên khéo giữ ba nghiệp là vô cùng quan trọng. Nhưng mà bắt đầu từ chỗ nào? Cổ nhân cũng dạy chúng ta: ***“Biết quá nhiều chuyện, thêm phiền não. Quen quá nhiều người, lắm thị phi”***. Việc gì phải biết nhiều chuyện như vậy chứ? Đi hóng chuyện khắp nơi, vậy là bạn tiêu rồi!

Năm xưa, sau hai năm chúng tôi xuất gia, thọ giới, chúng tôi có một vị sư huynh đồng giới, đó là Pháp sư Giác Bân. Huynh ấy sau khi thọ giới không lâu (đại khái là khoảng nửa năm), đến Nam bộ để nhập thất. Điều này rất tốt, chúng tôi rất ngưỡng mộ huynh ấy, vì có phước báo nhập thất như vậy. Trải qua một năm tôi

có duyên đến Nam bộ, tôi đặc biệt ghé vào trong thất để thăm huynh ấy. Khi huynh ấy nhập thất, đã mượn tôi một bộ sách “Trung Quán Luận Sớ” gồm mười hai quyển, phân lượng hoàn toàn không nhiều, sách đóng bằng dây buộc. Huynh ấy muốn đem vào thất để xem. Trải qua một năm, tôi hỏi huynh Giác: “*Sách huynh mượn của đệ, đã xem được nhiều ít rồi?*”. Huynh ấy trả lời: “*Quyển thứ nhất còn chưa xem xong*”. Khi gặp mặt tôi, huynh kể cho tôi nghe chuyện thiên hạ, kể đạo tràng, kể vị pháp sư này. Huynh ấy ở trong thất, sao mà biết tin tức nhanh và rộng như vậy? Tôi ở bên ngoài mà mọi thứ đều không biết. Nghe huynh ấy nói tin tức cho tôi, tôi nghĩ: “*Nhập thất kiểu này mà gọi là nhập thất sao?*”, vì vậy một chút thành tựu cũng không có. Về sau huynh ấy cùng Pháp sư Bạch Thánh đến chùa Cực Lạc - Tân Thành ở Nam Dương. Sư Bạch là trụ trì, mời huynh ấy lo liệu việc nhà. Ở bên đó không bao lâu thì huynh ấy qua đời. Huynh ấy là một người tốt, giao hảo với tôi cũng rất tốt, chỉ là ưa thích hóng chuyện. Người xưa nói: “*Biết nhiều chuyện quá, thêm phiền não*”. Huynh ấy có quá nhiều phiền não, nên tâm không thể định được.

Đồng tu chúng ta, bất luận là xuất gia hay tại gia, tâm thanh tịnh là quan trọng. Việc không liên quan gì với mình, biết nhiều để làm gì? Mọi người đều biết, có biết bao nhiêu người viết thư cho tôi, nhưng những thư đó tôi không xem. Tại sao vậy? Tôi không muốn biết

nhiều chuyện như vậy. Viết thư cho tôi làm gì? Thật thà niệm Phật là tốt rồi. Tôi mỗi ngày giảng Kinh đã là nhiều việc rồi, còn muốn làm những việc không liên quan này là quá đỗi sai lầm. Quen biết người càng ít càng tốt. Tôi cho các bạn xem, trên người tôi mang theo một sổ tay nhỏ ghi số điện thoại, chỉ có hai mươi mấy người. Tại sao tôi phải làm vậy? Có khi cần liên lạc, nếu không ghi chép lại thì không được, nên tôi mới ghi. Những số không cần thiết thì tôi không nhớ, ngay cả số điện thoại của học hội chúng ta, của Cư Sĩ Lâm, số fax trên lầu chúng ta, tôi đều không biết. Tên người, tôi cũng không thể nhớ được. Vậy thì tốt! Khi gặp mặt, thấy rất quen, chào hỏi qua, tôi không cần biết bạn họ gì, tên là gì, chẳng liên quan, nhớ những thứ này làm gì? Bạn một mình tự tại biết bao. Nếu như nói nhớ tên mấy người, tại sao không nhớ tên của Phật Bồ Tát? Làm bạn bè với Phật Bồ Tát, giao tiếp với Phật Bồ Tát thì tiền đồ của chúng ta mới có hy vọng.

Vì vậy, giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền chúng ta phải thường xuyên ghi nhớ ở trong tâm, y giáo phụng hành. Lời dạy của các Ngài đều là giúp chúng ta được “giác - chánh - tịnh”. Đây là lời dạy chân thật. Giữa người với người, lỗi lầm lớn nhất, chướng ngại lớn nhất chính là truyền bá thị phi. Người tu hành vì sao không thể thành tựu? Chung sống cùng nhau bạn thử nghe, điều mà họ nói đều là thị phi, hay dở. Phía trước tôi nhìn thấy một mục công án, tôi cũng đã nêu ra với

quí vị rồi. Ngài kể có một vị pháp sư tu thiền định, ở trong định nhìn thấy hai người xuất gia đang đàm luận, thần hộ pháp đứng vây quanh. Qua một lát sau, thần hộ pháp đi hết. Lại một lát sau nữa thì yêu ma quỷ quái đến, đứng vây quanh họ. Đây là nguyên nhân gì vậy? Vị thiền sư này nói, mới đầu hai người này thảo luận Phật pháp, cho nên có thần hộ pháp vây quanh. Trải qua một lát sau, hai người này nói chuyện người khác nên thần hộ pháp đi hết, không còn ở đó nữa. Khi nói chuyện người khác thì họ bàn luận chuyện thị phi, nên yêu ma quỷ quái đến. Cho nên, thường thường bàn thị phi, luận hay dở thì bạn nên biết rằng xung quanh bạn đều là yêu ma quỷ quái, không có thần hộ pháp. Làm sao có thể có được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần phù hộ vậy? Tâm ở trong đạo, đây là cảm ứng đạo giao. Chúng ta khởi tâm động niệm có cảm, chư Phật Bồ Tát liền có ứng. Nếu như cái cảm của chúng ta là bất thiện thì yêu ma quỷ quái sẽ ứng. Yêu ma quỷ quái từ đâu mà ra vậy? Chính do bạn chiêu họ đến, không phải họ tìm bạn mà là do bạn tìm họ. Bạn tìm họ thì họ đến ngay. Khởi một niệm ác, nói một câu nói ác đều có thể khiến yêu ma quỷ quái tìm đến. Người tu hành nếu làm cái việc này, há chẳng phải là quá đỗi sai lầm hay sao? Cho nên bạn nhớ kỹ, lời giáo huấn của cổ nhân là vô cùng có đạo lý. *“Biết ít chuyện thì phiền não ít”*. Việc không liên quan gì với mình thì không cần biết đến. Người không cần thiết quen biết thì bớt tiếp xúc,

vì tiếp xúc không có lợi ích, thị phi nhiều. Vào thời xưa, người tu hành tại sao chọn ở chỗ núi sâu, nơi không có dấu chân người đến? Tâm họ thanh tịnh, dễ dàng thành tựu. Chúng ta hiện nay sống ở đô thị, đây là môi trường xấu nhất. Ở trong môi trường xấu nhất, bạn còn muốn đi hóng chuyện khắp nơi, đi soi mói khắp nơi, vậy làm sao được? Bạn không có hy vọng thành tựu rồi! Cho nên, nếu chúng ta muốn thành tựu thì nhất định trước tiên phải biết làm sao bảo vệ mình.

Phương pháp bảo vệ mình, pháp biểu trưng của Tứ Thiên Vương dạy chúng ta biết cách bảo vệ mình như thế nào, chúng ta phải biết học. Tượng đất biểu trưng cho Bồ Tát Di Lặc là Hòa thượng Bồ Đại, đó là tâm Phổ Hiền, lượng lớn phước lớn, tâm bao thái hư, lượng chu sa giới. Năm mươi ba tham ở phần sau “Kinh Hoa Nghiêm”, ba vị Đại Sĩ sau cùng là Bồ Tát Di Lặc, Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Văn Thù, cuối cùng Thiện Tài Đồng Tử tham vấn ba vị Bồ Tát này, dụng ý rất là sâu xa. Di Lặc đại biểu cho tâm lượng, Văn Thù đại biểu cho trí tuệ. Tâm lượng không lớn thì trí tuệ không thể viên mãn. Ứng dụng của trí tuệ là Bồ Tát Phổ Hiền. Sau cùng dùng ba Đại Sĩ đại biểu đại viên mãn. Chúng ta đọc Kinh, phải thể hội cho được ý nghĩa này thì mới biết học tập như thế nào. Một câu bốn chữ này, ý nghĩa rất sâu rất rộng, chúng tôi cũng cần dùng một ít thời gian để cùng nhau học tập với quý vị đồng học.

Phần trên chúng tôi đã giảng đến hóa tha, ý nghĩa nói tóm lại là “chánh kỹ hóa nhân”. Ở trong chú giải nói rất hay: **“Sở vị kỳ thân chánh, bất lệnh nhi hành dã. Chánh kỹ, hữu hứa đa công phu. Hóa nhân, hữu hứa đa diệu dụng. Nhân năng chánh kỹ, vị hữu bất năng, chánh vật giả dã”**. Những lời nói này đều khẳng định mạnh mẽ, muốn giúp đỡ người khác, giúp đỡ xã hội, điều quan trọng nhất vẫn là ở chính mình. Bản thân chúng ta bất chánh, muốn giúp đỡ người khác sẽ vô cùng khó khăn, đương nhiên sẽ gặp biết bao nhiêu là chướng ngại, nhất là ở xã hội hiện đại này của chúng ta. Sự và lý chúng ta cũng phải thật rõ ràng, thật minh bạch. Bản thân chúng ta tâm chánh, ngôn chánh, hạnh chánh thì tự nhiên sẽ được đại chúng tôn trọng. Không những đại chúng tôn trọng bạn, mà quý thần cũng tôn trọng bạn, từ trong sâu xa tự nhiên được ủng hộ, càng có thể được chư Phật hộ niệm. Bản thân chúng ta muốn hành chánh, điều quan trọng nhất là tâm chánh. Mỗi người chúng ta đều muốn học, rất mong được học, nhưng tại sao không học được? Nguyên nhân của không học được chính là ý nghĩ tự tư tự lợi không thể buông xả, đều bị những thứ này chướng ngại kín rồi. Cho nên, nếu muốn tâm hạnh của mình được chánh, nhất định phải đem những chướng ngại này xả sạch. Có một số đồng tu nói: *“Chúng con cũng rất muốn buông xả mà không thể buông xả được”*. Nguyên nhân này ở chỗ nào vậy? Nói thực ra,

nguyên nhân là chưa hiểu rõ đối với thực tướng các pháp. Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết pháp 49 năm, nội dung 49 năm nói pháp là gì vậy? Chỉ một câu: **“thực tướng các pháp”**, dùng cách nói hiện nay để nói, chính là **“chân tướng của vũ trụ nhân sinh”**. Chân tướng hiểu rõ rồi thì tự nhiên sẽ dễ dàng buông bỏ, không hề khó khăn chút nào cả. Thế nhưng chân tướng của vũ trụ nhân sinh đã sâu lại rộng, rất khó hiểu rõ, cho nên Phật phải dùng thời gian dài như vậy. Đặc biệt chỉ chuyên nói mỗi sự việc này chính là **“Kinh Bát Nhã”**. Phật thuyết pháp 49 năm, nhưng nói **“Kinh Bát Nhã”** trong 22 năm, gần như chiếm toàn bộ một nửa thời gian. Ngài dùng thời gian dài như vậy hết lòng khuyên bảo, chỉ có một mục đích là giúp chúng ta nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu rồi thì tu hành, trên đường Bồ Đề sẽ không còn gì chướng ngại lớn nữa. Đường Bồ Đề là đường gì vậy? Là con đường sống hạnh phúc mỹ mãn. Bồ Đề là tiếng Ấn Độ, nghĩa là giác ngộ. Chúng ta sống ở trong biển đại giác sáng suốt, đối với người, với việc, với vật đều không còn mê hoặc điên đảo, đây gọi là đường Bồ Đề. Cho nên đường Bồ Đề chính là đời sống, chính là công việc thường ngày, chính là loại hoạt động bình thường đối với người, với việc, với vật. Hoạt động bình thường chính là đời sống của Bồ Tát, đời sống của Phật. Chúng ta học Phật mục đích cũng là ở chỗ này. Đây là điểm mà chúng ta trước tiên cần nhận thức rõ ràng. Không được phép xem

Phật Bồ Tát là thần linh. Cầu khẩn thần linh phù hộ chúng ta, quan niệm này là sai rồi!

“*Chánh kỹ hóa nhân*”. Ở trên công phu, đương nhiên trước tiên phải xây dựng một vũ trụ nhân sinh quan chính xác, cũng chính là nói, cách nhìn đối với nhân sinh, cách nhìn đối với môi trường sống của chúng ta có nhận thức chính xác. Đây là trí tuệ. Có trí tuệ rồi, còn phải có công phu. Công phu là gì? Là khắc phục tập khí phiền não của mình. Tập khí phiền não hình thành từ vô lượng kiếp đến nay, nhà Nho gọi là “tập tánh”, tập quen thành tự nhiên. Tập tánh này rất đáng sợ, rất phiền phức, rất không dễ dàng đoạn hết. Tuy chưa đoạn hết, lý giải cũng không lợi ích, vẫn phải tạo ra lục đạo luân hồi, vẫn phải đọa ba đường ác. Ba đường ác làm sao vào vậy? Thị phi, nhân ngã, tham - sân - si - mạn. Những quan niệm này, những hành vi này là nghiệp nhân đọa ba đường ác. Chúng ta đem nhân tố này tiêu trừ rồi, xả sạch rồi, vậy mới không bị đọa ba đường ác. Thế nhưng có mấy người có thể tiêu trừ được? Tại sao không thể tiêu trừ vậy? Họ không chịu khắc phục tập khí phiền não của mình, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, họ liền tự nhiên sinh khởi tham - sân - si - mạn, tự nhiên sinh khởi tự tư tự lợi, phiền phức này quá lớn rồi.

Phật dạy chúng ta phải làm một cuộc chuyển đổi. Câu nói này rất hay, nhất định phải làm một cuộc chuyển đổi, nói ở trên công phu là phải chuyển ác thành thiện. Bắt đầu chuyển từ đâu vậy? Bắt đầu



chuyển từ trên ý nghĩ, bắt đầu chuyển từ trên hành vi. Trước kia, ý nghĩ của chúng ta, hành vi của chúng ta đều là vì bản thân, vậy từ nay về sau, chúng ta đem ý nghĩ này chuyển đổi lại, tất cả là vì người khác, không vì bản thân.

<sup>28</sup>Niệm niệm nghĩ vì người khác, nghĩ vì xã hội, nghĩ vì tất cả chúng sanh. Thế gian này, người đáng thương quá nhiều. Tại sao họ đáng thương như vậy? Không có người dạy họ, nên họ không biết hành thiện, không biết tích đức; gieo nhân ác, cảm thọ quả báo ác, tuy được thân người, nhưng y thực thường xuyên không đủ. Chúng ta nhìn thấy rồi phải tận tâm tận lực giúp đỡ họ. Khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, không những chính bản thân Ngài, mà học trò thông thường của Ngài không phải không thể sống đời sống sung túc một chút, Ngài có thể làm được và làm rất dễ dàng. Ngài xuất thân là một vương tử, quốc vương và đại thần đều là hộ pháp của Ngài, vì vậy về mặt vật chất, Ngài muốn hưởng thụ kiểu nào thì không phải là việc khó khăn. Tại sao Ngài phải đi khát thực, tại sao phải sống đời sống bần hàn như vậy? Không có gì khác, chẳng qua là muốn tiết kiệm một miếng cơm để chia sẻ, giúp đỡ cho những người không có cơm ăn. Ngài có phải thật sự có thể giúp được hay không? Xin thưa với quý vị, thật sự có thể giúp được, giảm bớt thọ dụng vật chất của mình, giúp đỡ những người thiếu hụt.

---

<sup>28</sup> Bắt đầu đĩa 28

Nếu cái tâm này mà chúng ta không có thì hạnh Bồ Tát kia đương nhiên là không thể làm được rồi, cho nên trước tiên chúng ta phải có tâm này. Tâm này là tâm thuần thiện, hạnh này là hạnh thuần thiện, cho nên cảm động long thiên thiện thần đều hộ trì. Long thiên thiện thần hộ trì thì việc giáo hóa chúng sanh trong đời mới có thể thu được hiệu quả. Chúng ta học Phật thì phải bắt đầu học từ chỗ này, phải có công phu chân thật.

Sự thọ dụng về mặt vật chất của chúng ta ngày nay, lấy ăn uống mà nói, ba bữa cơm vẫn không no, còn phải ăn vặt thêm để bổ sung. Đây là nguyên nhân gì vậy? Thân thể này chính là thân nghiệp chướng; tâm có nghiệp chướng, thân cũng có nghiệp chướng. Sự ăn uống đối với mạng sống của con người là quan trọng nhất. Mạng sống của chúng ta, thân thể là một bộ máy, bộ máy này đang không ngừng hoạt động. Hoạt động thì cần có năng lượng bổ sung. Ăn uống là bổ sung năng lượng. Người nghiệp chướng nặng thì lượng tiêu hao lớn, nếu bổ sung ít thì họ sẽ bị bệnh, họ sẽ không thể làm việc. Sự tiêu hao nguồn năng lượng, rốt cuộc tiêu hao ở chỗ nào vậy? Người học Phật nên biết, có đến 95% năng lượng tiêu hao vào trong vọng niệm (chúng ta thường nói là nghĩ ngợi lung tung). Người tu hành thì vọng niệm ít, tâm địa luôn thanh tịnh hơn so với đại chúng thông thường trong xã hội. Vọng niệm ít thì năng lượng tiêu hao ít, cho nên họ bổ sung sẽ ít hơn. Thế Tôn thị hiện vì người sơ học chúng ta, dạy chúng ta đem tất cả lo âu, nhớ tưởng, những sự việc phiền

muộn này buông xuống, bởi vì đó đều là việc không cần thiết. Thân tâm của bạn khỏe mạnh thì lượng tiêu hao của bạn sẽ dần dần giảm bớt, cho nên một ngày ăn một bữa là đủ rồi. Một bữa này không ăn cũng không sao cả, cũng cứ hoạt động như thường. Đây là chân tướng sự thật. Chúng ta thấy ở trong Kinh, tâm của A La Hán vô cùng thanh tịnh, vọng tưởng tạp niệm hầu như không còn nữa, sự bổ sung năng lượng của họ chính là một tuần ăn một bữa, một tuần đi khát thực một lần, một bữa đó là đủ thành phần dinh dưỡng trong một tuần rồi. Bích Chi Phật có định công sâu hơn, tâm thanh tịnh hơn so với A La Hán, cho nên nửa tháng đi khát thực một lần, tức là hai tuần ăn một bữa là đủ rồi. Nói thực ra, Phật và Pháp Thân Đại Sĩ không cần thiết phải ăn uống, có thể hoàn toàn đoạn hết. Phật Đà ở đời là thị hiện làm tấm gương cho chúng ta thấy. Nếu như ở trong thân phận đó mà Ngài có thể hoàn toàn đoạn hết việc ăn uống, phàm phu chúng ta thấy rồi, không thể làm được, như thế thì có nguy không? Cho nên đối với người tu hành chúng ta, mỗi ngày ăn một bữa là đủ rồi, tu tâm thanh tịnh là quan trọng. “*Thiền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn*”, dùng thiền duyệt, dùng pháp hỷ để bồi dưỡng thân thể của bạn, dùng tâm thanh tịnh là tiêu hao năng lượng ít nhất. Đây đều là công phu ở trên pháp hành. Công phu này phải rèn luyện trong đời sống thường ngày, luyện tâm thanh tịnh, luyện hành thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, hành thanh tịnh, không có gì khác, chính là buông xuống mà thôi. Việc không liên quan phải buông xuống, ý nghĩ không liên quan phải

buông xuống, thường xuyên gìn giữ chánh niệm hiện tiền. Chánh niệm chính là niệm Phật. Trong hai mươi bốn giờ, từng giây từng phút ở trong tâm chỉ có một câu Phật hiệu, đây là chánh niệm. Tất cả chúng sanh không biết sự thù thắng của Phật pháp, không biết lợi ích của niệm Phật, chúng ta dùng phương tiện thiện xảo giúp đỡ họ, khiến họ biết được lợi ích của niệm Phật, để họ có thể học tập, noi theo chúng ta niệm Phật.

Việc mà Bồ Tát giúp đỡ tất cả chúng sanh không thể nói hết, nhưng chỉ có một mục đích cuối cùng là khuyên nhủ, hướng dẫn mọi người niệm Phật. Mục đích này là thuần chánh. Ngoài điều đó ra, không có mục đích gì khác. Cho nên đối nhân xử thế tiếp vật, bạn phải từ bi, phải khoan hồng độ lượng, phải nhận thức đại thể, dứt khoát không được thuận theo lòng ham muốn của mình. Thuận theo lòng ham muốn của mình chính là thuận theo phiền não, bạn sẽ làm sai sự việc, nhà Phật nói bạn sẽ tạo nghiệp. Công phu sơ bộ thường ngày của chúng ta, trước tiên phải đem thị phi nhân ngã làm phai nhạt bớt (vì đoạn thì không dễ dàng), nhất là về việc khen chê, gặp phải người khác phỉ báng, hoặc giả là có người tán thán về bạn mà bạn không động tâm thì tâm bạn dần dần sẽ thanh tịnh. Việc không cần thiết thì không cần biết đến, người không cần thiết tiếp cận thì không cần biết. Cổ nhân nói rất hay: **“Biết nhiều việc quá, thêm phiền não. Quen nhiều người quá, lắm thị phi”**. Phiền não nhiều, thị phi nhiều thì tâm của bạn làm sao có thể thanh tịnh

được? Tâm của bạn không thanh tịnh thì tịnh nghiệp của bạn sẽ không thể thành tựu. Điều mà chúng ta mong cầu là đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, gần gũi Phật A Di Đà sớm một ngày. Điều kiện duy nhất vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc là tâm phải thanh tịnh. Tâm tịnh thì Phật Độ tịnh. Chúng ta niệm một câu Phật hiệu này, hiệu quả ở chỗ nào vậy? Dùng một câu Phật hiệu này để dẹp hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn. Ở trong tâm vừa có tạp niệm thì đề khởi câu “A Di Đà Phật” lên, tạp niệm liền buông xuống rồi. Thật sự trong hai mươi bốn giờ chỉ có một câu Phật hiệu, vọng tưởng tạp niệm không khởi lên được thì công phu của bạn thành tựu, bạn sẽ nắm chắc phần vãng sanh, bạn đã cảm ứng đạo giao với Phật A Di Đà. Bạn niệm Phật mà không đoạn được vọng niệm thì đương nhiên công phu sẽ không đắc lực.

Có người hỏi, học giáo cũng bị phân tâm, đây có phải là tạp niệm hay không? Học giáo nếu vì danh vọng lợi dưỡng của mình là tạp niệm. Học giáo là để làm rạng rỡ Phật pháp, phổ độ chúng sanh, đó là chánh niệm. Từ đó cho thấy, ta không phải vì bản thân, ta vì chúng sanh phá mê khai ngộ, đây chính là chánh niệm hiện tiền. Nếu như vì danh vọng lợi dưỡng của mình, đó là ý nghĩ luân hồi, giảng Kinh thuyết pháp vẫn là tạo nghiệp luân hồi. Tạo thiện nghiệp ở trong nghiệp luân hồi thì nhận quả báo ở ba đường thiện. Nếu như tâm danh lợi quá nặng thì có lẽ ba đường thiện cũng không có phần, thế thì đi về đâu vậy? Đi hưởng phước ở trong

đường ác rồi. Tóm lại, hồng pháp lợi sanh là tu phước, coi trọng danh vọng lợi dưỡng của mình quá mức, chạy theo sự hưởng thụ ngũ dục lục trần thì hưởng phước trong đường súc sanh, hưởng phước trong đường ngựa quý. Những điển hình này quá nhiều, nhiều không kể xiết. Năm xưa, bạn học của An Thế Cao đọa vào đường súc sanh, mang thân rắn, làm Long vương ở hồ Đồng Đình. Ông tạo nghiệp gì vậy? Ông là người xuất gia, thông hiểu Kinh điển, ưa bố thí. Ông thông đạt đạo lý Phật pháp, lại ưa thích bố thí, nhưng tự tư tự lợi chưa buông bỏ; đi khất thực được một bữa cơm có lẽ không được ngon lắm, không đúng như ý của mình, trong tâm không thoải mái thì liền tạo nghiệp như vậy, đời sau đọa làm thân súc sanh. Ông thông hiểu Kinh điển, ông có trí tuệ, cho nên đọa vào thân súc sanh có phước báo lớn, làm Long vương rất linh. Linh là do ông có trí tuệ. Tín đồ trong vòng một ngàn dặm đều đi cúng bái, cúng dường ông, phước báo lớn này là do ông ưa thích bố thí. Đi làm Long vương, khổ không thể nói ra lời! An Thế Cao đã độ ông, giảng Kinh thuyết pháp cho ông, khuyên ông quay đầu là bờ. Ở trong “An Thế Cao Truyện Ký” viết rất rõ ràng, hơi một chút bất như ý, không thỏa mãn, cho dù hiểu rõ Kinh điển, ưa bố thí vẫn phải đọa tam đồ. Chúng ta ngày nay Kinh cũng không rõ, cũng không ưa bố thí, sự giận dữ lớn hơn ông rất nhiều, vậy thì tương lai chúng ta đi về đường nào chẳng phải rất rõ ràng, rất minh bạch sao? Chắc chắn là chúng ta không bằng ông, cho nên chúng ta thử nghĩ xem, những sự việc này mới thật sự đáng sợ. Biết

đáng sợ thì liền quay đầu rồi, không dám khởi niệm ác, không dám có hành vi ác. Cho nên đọc nhiều truyện kỳ thì sẽ có lợi ích, có thể từng giây từng phút cảnh tỉnh, sách tấn, khích lệ chúng ta.

“Chánh kỷ hóa nhân” ứng dụng vào trong đời sống hành trì, sự tướng đa dạng không sao kể xiết. Ở trong tiểu chú đã nêu ra mấy ví dụ cho chúng ta, rất đáng để chúng ta học tập. Ông nói: “*Thanh quý dung, nhân quý đoán*”. Hai câu nói này chúng ta luôn luôn lơ là. Sự khác nhau lớn nhất giữa người học Phật với người thế gian chính là sự thanh cao, ngạn ngữ gọi là “*thanh bản trọc phú*”. Đây đều là danh ngôn ngàn xưa.

Người thanh cao, điều quan trọng là phải bao dung, phải có độ lượng. Ở trong Phật pháp, rõ ràng Thế Tôn là người thể hiện sự thanh cao vô song, khiến người kính ngưỡng. Phật giáo dạy người, cũng là đem sự việc này xếp vào môn học đầu tiên trong dạy học. Chúng ta đến am đường hay tự viện, thông thường công trình kiến trúc đầu tiên của nhà Phật chính là điện Thiên Vương, chúng ta cũng có thể gọi là thần hộ pháp. Ngay chính giữa điện Thiên Vương cúng dường hình tượng Bồ Tát Di Lặc. Người Trung Quốc tạo tượng Bồ Tát Di Lặc đều lấy hình tướng của Hòa thượng Bồ Đai. Hòa thượng Bồ Đai xuất hiện ở Trung Quốc vào thời Nam Tống. Quý vị có lẽ đều hiểu rõ, Nam Tống có một vị đại tướng tên là Nhạc Phi, Ngài là người cùng thời đại với Nhạc Phi. Ngài xuất hiện tại huyện Phụng Hóa - Chiết Giang. Khi Ngài sắp đi, Ngài nói cho mọi người

biết Ngài là Bồ Tát Di Lặc hóa thân đến. Ngài nói xong thì liền đi ngay. Đây là thật. Nếu như nói rồi mà không đi thì đó là giả, người đó không đáng tin. Hiện nay chúng ta nghe có rất nhiều pháp sư, đại đức nói họ là Phật tái lai, Bồ Tát tái lai, nói xong mà không đi, vậy là không thể tin được. Ngài nói xong liền đi ngay. Cho nên về sau, người Trung Quốc tạo tượng Bồ Tát Di Lặc đều lấy hình tượng của Ngài. Cái tướng này của Ngài rất đặc sắc, ý nghĩa biểu pháp vô cùng rõ ràng. Ngài có cái tướng hoan hỷ, tươi cười đón người, pháp hỷ sung mãn, nên người ta gọi Ngài là Phật Hoan Hỷ. Biểu pháp đặc trưng thứ hai là bụng của Ngài rất lớn, biểu thị có sức chứa, có thể bao dung. Cho nên từ hình tượng của Ngài, cổ đức đã đề ra tám chữ hai câu: **“Sinh tâm bình đẳng. Hiện tướng hỷ duyệt”**. Hai câu nói này là môn học đầu tiên, dạy người sơ học chúng ta nhất định phải có sức chứa, phải bao dung tất cả. Không thể bao dung thì nhất định không thể học Phật. Tại sao vậy? Phật pháp chúng ta hiện nay hiểu rõ ràng rồi, hiểu sáng tỏ rồi, Phật pháp là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Đa nguyên văn hóa, điều quan trọng nhất chính là có thể bao dung, vì nếu không thể bao dung thì không thể bàn đến giáo dục đa nguyên văn hóa, cho nên phải đem bao dung đặt ở vị trí hàng đầu. Đây là điều chúng ta không thể không biết, không thể không học tập. Người học Phật, bất luận là tại gia hay xuất gia, học Phật không có gì khác, đó chính là học cách làm thế nào chung sống hòa thuận với các quần thể khác nhau, văn hóa khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng



khác nhau. Cho nên môn học đầu tiên này, chúng ta chưa làm cho rõ ràng thì về sau học Phật có rất nhiều chướng ngại, rất nhiều khó khăn.

Câu thứ hai là **“Nhân quý đoán”**.

Nhân là nhân từ. Chỗ đáng quý của nhân từ là quyết đoán. Quyết đoán điều gì vậy? Thị phi, thiện ác, tà chánh, bạn phải có năng lực biện biệt. Đây mới là nhân từ chân chánh. Nhà Phật thường nói: **“Từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu”**, thế nhưng nhà Phật lại nói: **“Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa”**. Nhìn từ mặt trái thì từ bi đúng là đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu. Đây là nguyên nhân gì vậy? Là do làm việc theo tình cảm, không có trí tuệ quyết đoán. Nếu như là sự quyết đoán của trí tuệ thì sự việc này có thể phòng ngừa. Phật pháp là nền giáo dục trí tuệ. Có trí tuệ chân thật thì mới có thể hòa hợp các quần thể khác nhau, mới có thể khiến pháp thân khỏe mạnh. Phạm vi pháp thân này của chúng ta ngày nay quá lớn rồi, chúng ta đem nó thu nhỏ lại thì xã hội khỏe mạnh. Điều này thì quý vị dễ dàng thể hội. Mọi người có thể chung sống hòa thuận thì xã hội này khỏe mạnh, quốc gia khỏe mạnh, thế giới khỏe mạnh. Phật pháp dạy học, mục đích là ở chỗ này. Đối với sự nâng cao đức hạnh, trí tuệ của cá nhân phải đạt đến viên mãn. Trí tuệ, đức hạnh viên mãn có tác dụng gì vậy? Chính là thế giới đại đồng, tất cả chúng sanh chung sống hòa thuận. Tất cả chúng sanh này không chỉ là tất cả nhân loại, mà còn bao gồm động vật, bao gồm thực vật, bao gồm đất đai

sông núi, đều có thể chung sống hòa thuận. Chúng ta dứt khoát không nên cho rằng chỉ động vật mới có tánh linh, còn thực vật và khoáng vật thì không có tánh linh. Nếu cho rằng như vậy là sai rồi. Thực vật cũng có tánh linh, khoáng vật vẫn có tánh linh, đá cũng có tánh linh. Nếu như nói đá không có tánh linh, vậy thì Sinh Công thuyết pháp, đá vô tri sao biết gặt đầu? Cho nên, khoáng vật cũng có tánh linh. Bạn muốn hỏi, tại sao nó có tánh linh? Là do cùng một pháp tánh biến hiện ra. Tánh linh của nó với tánh linh của động vật chúng ta, thành thật mà nói là không có khác nhau, đúng như nhà Phật nói là “không tăng, không giảm”; động vật hoàn toàn không có tăng tí nào, thực vật và khoáng vật cũng hoàn toàn không có giảm tí nào. Tánh linh là bình đẳng, đây mới là chánh lý, là chân lý. Người biết được điều này không nhiều, chỉ có Phật Bồ Tát biết, ở trong Bồ Tát, nhất là Pháp Thân Đại Sĩ. Cho nên, nếu không đọc thuộc Kinh sách, không hiểu sâu nghĩa thú thì những đạo lý lớn này rất ít người biết được.

Người phương tây có nói, nhân loại không yêu quý trái đất, tùy tiện chà đạp trái đất, cho nên trái đất phải trả thù, đem lại cho chúng ta rất nhiều tai nạn như lũ lụt, động đất, gió bão, cái gọi là tai họa tự nhiên. Đây là chúng ta hiện nay gọi là một dạng trả thù của thực vật, khoáng vật đối với động vật. Cho nên chúng ta không những phải yêu thương người, yêu thương động vật, mà thực vật, khoáng vật mọi thứ đều phải yêu quý; yêu thương với tâm bình đẳng, thanh tịnh, vậy là đúng rồi.

Trong tu học Phật pháp, cần nhận thức đại thể, cần chú ý đại thể. “Đại thể” là gì? Pháp giới chúng sanh là đại thể. Đây là chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ các Ngài luôn luôn quan tâm đến. Đối với người sơ học chúng ta mà nói, xã hội an toàn là đại thể, quốc gia giàu mạnh là đại thể, thế giới hòa bình là đại thể. Chúng ta khởi tâm động niệm phải quan tâm đến đại thể. Chúng ta biết đại thể là chúng ta có thể từ bỏ tự tư tự lợi, từ bỏ tình riêng của chúng ta, sở thích của cá nhân. Nếu như xảy ra xung đột, xảy ra mâu thuẫn với đại thể thì nhất định phải chăm lo cho đại thể, hy sinh bản thân. Đây là điều Phật dạy chúng ta. Công lý và tình riêng đặc biệt phải biện biệt rõ ràng, tuyệt đối không được theo tình riêng mà làm tổn hại công lý. Đây đều là nguyên tắc lớn, tiền đề lớn, chúng ta không thể không quan tâm, không thể không suy nghĩ nhiều một chút.

Còn trong đời sống, cô Thánh tiên Hiền cũng dạy chúng ta một số nguyên tắc đối nhân xử thế, cái gọi là “*khi rơi vào bần bịu, càng cần phải thanh thoi*”. Tại sao vậy? Bần mà không đến nổi loạn. Dùng tâm thanh thoi, tâm nhàn tà để xử lý công việc bề bộn. Đây là sự biểu hiện của trí tuệ cao độ, trong Phật pháp gọi là phương tiện thiện xảo. Khi gặp phải tai nạn nguy cấp, tâm đặc biệt phải bình tĩnh, phải dùng tâm bình tĩnh để xử lý. Khi tai nạn nguy cấp, nếu như tâm cuống cuồng thì nhất định sẽ tạo thêm rắc rối. Đặc biệt là người ở địa vị lãnh đạo, chúng ta biết, người ở địa vị lãnh đạo

phải thông minh hơn người bình thường, vì họ dẫn đầu. Nếu người dẫn đầu bị loạn thì những người phía dưới thấy đều loạn cả. Cho nên khi đứng trước tai nạn nguy cấp thì người dẫn đầu phải vô cùng trầm tĩnh, vô cùng ổn định, cái gọi là “*bình chân như vại*”. Khi không có việc gì thì phải thường xuyên phòng bị, phải thường xuyên kiểm điểm. Khi có việc xảy ra thì phải có tâm nhẫn nại, phải có định tuệ.

Chung sống giữa người với người, chung sống giữa người với thiên địa vạn vật, nghi là đại bệnh. Ở trong kiến tư phiền não, năm loại tư hoặc gồm **tham, sân, si, mạn** và thứ năm chính là **nghi**. Thông thường chúng ta giới thiệu những danh tướng này, cái nghi này là chỉ sự hoài nghi đối với Thánh giáo. Nghi đối với Thánh giáo là cái nghi lớn, chướng ngại chúng ta khai ngộ, chướng ngại chúng ta chứng quả. Nhưng mà nghi hoặc nhỏ, chúng ta cũng không được lơ là. Nghi hoặc nhỏ là gì vậy? Nghi ngờ đối với người. Giữa người với người mà nghi ngờ lẫn nhau thì làm sao có thể chung sống? Tại sao lại nghi ngờ vậy? Nói thực ra, nghi ngờ phần lớn là bắt nguồn từ thành kiến của mình; thành kiến của mình quá sâu, chung sống với người khác cứ luôn nghi ngờ này nọ, tâm lượng nhỏ hẹp. Bồ Tát dạy chúng ta tha thứ cho lỗi lầm của người. Tâm lượng của bạn lớn, có thể bao dung người khác thì phiền não này sẽ không còn nữa. Tâm lượng càng nhỏ hẹp thì tâm nghi càng nặng. Tâm nghi càng nặng sẽ không thể chung sống với người. Nhất là người lãnh đạo, người lãnh đạo mà

tâm nghi nặng thì trong thuộc hạ của họ chắc chắn sẽ không có nhân tài. Họ nghi hoặc, đổ ky đối với nhân tài. Họ không dùng nhân tài thì dùng nô tài, dùng những người có trí tuệ và năng lực đều không bằng họ thì làm sao có thể xây dựng cơ đồ cho được? Người thật sự có thể nhẫn nại thì dưới họ đều là nhân tài.

Chúng ta đọc sách xưa, đọc “Quản Trọng”, Quản Trọng là một nhà chính trị lớn, tài ba vào thời xưa. Ông giúp Tề Hoàn Công “hợp chín nước chư hầu, thống nhất thiên hạ”, giống như hiện nay gọi là bá chủ liên hiệp quốc. Chư hầu đương thời đều tôn kính Tề Hoàn Công, đều làm việc theo ý của Tề Hoàn Công, đây là thành tựu của Quản Trọng. Chúng ta đọc sách Quản Trọng, người mà ông dùng đều là nhân tài hạng nhất, năng lực của mỗi người đều hơn hẳn ông, dường như bất kể làm việc gì, ở trong hành chánh ông không bằng người này; quản lý tài vụ, ông không bằng người kia; trong dẫn chúng, ông lại không bằng người khác. Mọi thứ ông đều không bằng ai, vậy mà ông làm tể tướng. Đây chính là tiên sinh Tôn Trung Sơn trước đây gọi là “cái mà người lãnh đạo cần là **quyền**”. Họ có quyền, những cán bộ phía dưới này phải có tài. Dùng nhân tài, phát huy nhân tài, tuyệt đối không đổ ky nhân tài, Quản Trọng làm được rồi. Người lãnh đạo phải có lòng bao dung như vậy. Nhân tài thay ông làm việc, nhân tài bán mạng cho ông. Ở trong Phật pháp nói, bao nhiêu nhân tài này, trong đời quá khứ đều có duyên với ông. Nếu không có duyên, ai thay ông làm việc? Phật pháp nói

nhân quả thì nói rất sâu. Thế pháp chỉ thấy ở bề ngoài, không nói quá khứ. Phật pháp nói rất sâu, đời quá khứ có thiện duyên sâu với những người này. Cho nên, kết thiện duyên là quan trọng hơn hết, tuyệt đối không kết ác duyên.

Phật dạy chúng ta: ***“Oan gia nên giải, không nên kết”***. Oan gia đôi đầu là do trong đời quá khứ đã kết duyên bất thiện, đời này gặp rồi thì nên đem cái kết này hóa giải. Nhất định phải dùng trí tuệ, dùng phương tiện thiện xảo để hóa giải. Nói thực ra, phải dùng chân tâm, thành ý, tâm thương yêu, vô tư, vô điều kiện đi giúp đỡ người khác, giúp đỡ những oan gia trái chủ thì cái kết này dần dần sẽ hóa giải thôi. Oan gia trái chủ sẽ luôn luôn chạy vào nhà bạn, điều này chúng ta phải biết. Không phải oan gia trái chủ thì sẽ không tụ hội vào trong một nhà. Cho nên chung sống với cha con, chung sống với người trong nhà thì càng phải hiểu rõ đạo lý này. Phải đem oan kết từ vô lượng kiếp đến nay hóa giải, kết pháp duyên, đem tình duyên hóa giải, biến thành pháp duyên, vậy thì vấn đề được giải quyết rồi, có thể đạt được hạnh phúc mỹ mãn, gia đình hưng vượng, xã hội hài hòa. Những lời giáo huấn này là vô cùng quý báu. Chúng ta phải nhớ kỹ, phải học tập.



<sup>29</sup>Trưa hôm qua, tôi từ Úc châu trở về. Hôm kia ở Toowoomba bắt đầu khóa tu Phật thất. Lần này mọi người phát tâm khởi tu mười Phật thất, cũng chính là bảy mươi ngày, hai mươi bốn giờ chấp trì danh hiệu không gián đoạn. Đây là một nhân duyên rất hy hữu. Tôi đến bên đó để chủ trì khai mạc lễ “Sái Tịnh”, khích lệ các đồng tu phải cố gắng niệm Phật.

Hiện nay mọi người đều biết thế gian có tai nạn. Tai nạn chắc chắn là có. Chúng ta từ trong Phật pháp học được rất nhiều đạo lý. Căn cứ vào những đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật. Phật nói nguyên lý, nguyên tắc cho chúng ta là: **“*Tâm sanh thì các pháp sanh, tâm diệt thì các pháp diệt*”**; **“*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”**. Những lời khai thị này, các đồng học đều nghe rất quen, nhưng mà nghĩa lý ở trong đây rất sâu xa, rất không dễ dàng thể hội được. Nếu như thật sự thể hội được, thật sự sáng tỏ chân tướng sự thật thì tất cả vấn đề của thế xuất thế gian đều có thể giải quyết dễ dàng.

Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian, việc giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ là vấn đề chủ yếu, những việc khác đều là thứ yếu. Tại sao vậy? Bởi vì chúng sanh đã mê mất tự tánh, cho nên mới chiêu cảm đến khổ nạn vô tận. Nếu một khi giác ngộ rồi, đó thật sự là giống như trong bạch y thân chú gọi là “tất cả tai ương hóa thành bụi”. Đây là sự thật. Cho nên Phật pháp dạy học, ở trong tông chỉ ban bố thông thường là hai câu nói:

---

<sup>29</sup> Bắt đầu đĩa 29

**“Phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui”**. Lìa khổ được vui là nói từ trên quả. Phá mê khai ngộ là nói từ trên nhân. Chúng ta học Phật, nhất định phải lấy Phật làm mẫu mực, lấy Tổ sư Đại đức làm điển hình. Học Phật phải giống một vị Phật, học Bồ Tát phải giống Bồ Tát, điểm này là quan trọng hơn cả. Có không ít đồng tu đến nói với tôi: *“Thưa pháp sư! Khó quá, không dễ dàng làm được”*. Nhưng mà Tổ sư Đại đức nói với chúng ta, sự việc này nói khó mà không khó, nói dễ mà không dễ. Lời này nói đúng trọng tâm, nói rất hay. Tại sao nói không khó? Đây không phải cầu người, việc cầu người thì rất khó, việc này cầu ở chính mình, cho nên nói khó mà không khó. Tại sao nói dễ mà không dễ? Tập khí phiền não của mình không thể khắc phục, đó là không dễ dàng rồi. Cho nên, nhất định phải đem tập khí phiền não của mình khắc phục hết.

Tứ hoằng thệ nguyện dạy chúng ta nguyên tắc cương lĩnh tu hành, thứ nhất là phải phát tâm *“chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”*. Tâm niệm này là chánh giác, là tâm giác ngộ chân chánh. Thế nhưng câu nói này phải giảng như thế nào? Rất nhiều người còn mơ hồ chung chung, không hiểu nghĩa của nó. Câu nói này dùng cách nói hiện nay để nói chính là quên mình vì người, vì tất cả chúng sanh phục vụ, đây chính là *“chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”*. Chúng ta ngày nay nói với người thông thường là hy sinh lợi ích của mình, tác thành lợi ích của tất cả chúng sanh. Đây chính là ý nghĩa của câu nói này.



Cái khó xả nhất của chúng ta ngày nay là “lợi ích của mình”. Bạn không chịu xả, không chịu từ bỏ thì bạn sao có thể giúp đỡ chúng sanh được? Chư Phật Bồ Tát, Tổ sư Đại đức, chúng ta quan sát thật kỹ, người nào cũng có thể quên mình vì người, điều kiện đời sống vật chất giảm xuống đến mức thấp nhất, không thể thấp hơn nữa; đời sống tinh thần của họ vô cùng phong phú, niềm vui của đời sống tinh thần không có ai biết được, quả thật đúng là pháp hỷ sung mãn, hết sức từ bi, dừng ở nơi chí thiện. Phạm phu bình thường chúng ta đâu có biết. Đây là điều chúng ta phải rõ ràng, phải sáng tỏ.

Chúng ta thử xem thật kỹ, thanh thiếu niên xã hội hiện đại nghĩ điều gì, họ xem gì, nghe gì và nói gì? Sau đó trong tâm chúng ta đã đoán ra rồi, Thế Tôn ở trong Kinh nói: **“Thời kỳ Mạt Pháp, tà sư thuyết pháp như Hằng hà sa”**, điều đó chúng ta nhìn thấy rồi. Truyền hình, điện ảnh mà họ xem, chúng tôi rất ít tiếp xúc. Hôm qua tôi ở trên máy bay, trên máy bay thiết kế mỗi một vị trí ngồi là có một cái ti-vi nhỏ, có mười mấy kênh. Chúng tôi ngồi trên máy bay không mở cái ti-vi này. Vì sao vậy? Ánh sáng của ti-vi này cách mắt quá gần, chắc chắn không tốt đối với sức khỏe. Nhưng mà chúng tôi nhìn thấy thanh niên ngồi dãy phía trước mở lên xem, tiết mục ở trong đó là bạo lực, rất khủng khiếp, vô cùng không lành mạnh. Hàng ngày họ xem những thứ này, nghe những thứ âm nhạc quần quai, hỗn độn này, chúng tôi không cách gì tiếp nhận. Họ sống ở trong

đây trở thành thói quen rồi. Bạn phải nghĩ đến não của họ bị tổn thương, không chỉ hàng ngày bị sóng điện quá nhiều, mà còn bị nội dung phim ảnh kích thích, đến suốt đời sau này tâm trạng sẽ trở nên căng thẳng, không ổn định, nghĩ ngợi lung tung, thường xuyên sợ hãi, thế nên nhất định họ sẽ làm việc sai. Những tiết mục này sẽ hại chết người, so với những tiết mục truyền hình điện ảnh của nửa thế kỷ trước thì hoàn toàn khác. Càng về trước nữa thì những tiết mục giải trí này càng chất phác, nó dạy người làm thiện. Tiết mục hiện nay không phải dạy người làm thiện, mà đang xúi giục người khởi phiền não, xúi giục người suy nghĩ lệch lạc, xúi giục người làm ác, bạn nói điều này nguy hiểm cỡ nào? Hôm qua tôi ở trên máy bay đã nhìn sơ qua, tôi cảm thấy thế kỷ sau chúng sanh khó độ. Người trẻ tuổi các bạn, tương lai sau này, lớp người này là đối tượng độ chúng sanh của các bạn, vậy các bạn thử nghĩ, các bạn phải làm thế nào để có thể giúp họ quay đầu? Đây là bài học vô cùng nghiêm túc đã bày ngay trước mắt, hơn nữa vô cùng cấp bách. Do đó, “chánh kỷ hóa nhân” là quan trọng hơn hết. Hay nói cách khác, bản thân bạn bất chánh mà bạn muốn dạy họ thì tuyệt đối không thể được. Họ ngày nay là vô cùng bất chánh, bạn phải dùng thuần chánh trên cả vô cùng đó mới có thể cảm hóa được họ. Cho nên, bản thân chúng ta bất chánh thì nhất định không thể dạy người. Nếu bản thân bạn không đứng vững trong dòng thác lũ của thời đại lớn này thì bạn nhất định bị cuốn trôi, bạn sẽ bị kéo xuống biển. Người bị kéo xuống biển quá nhiều, quá nhiều rồi. Đối

với sóng to gió lớn này, nhất định phải có định tuệ chân thật. Vậy thì chúng ta bắt đầu tu từ đâu vậy? Vẫn là một câu nói xưa, bắt đầu chuyển từ trên ý niệm, không nên vì bản thân nữa, không có mình. Trong “Kinh Kim Cang” nói rất hay: **“Không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả”**. Thật sự có thể làm được “không bốn tướng”, là bốn tướng thì chúng ta mới có thể chánh được, “tâm chánh, thân chánh, hạnh chánh”. Nếu không thể xa lìa bốn tướng thì khó. Làm sao để có thể lìa bốn tướng? Chuyển đổi ý nghĩ trở lại, tất cả vì chúng sanh, ta đến thế gian này để phục vụ tất cả chúng sanh, sống để phục vụ tất cả chúng sanh, mà chết cũng để phục vụ tất cả chúng sanh, quyết định không phải vì mình mà đến. Cách chuyển đổi này thì bạn đã chuyển nghiệp lực thành nguyện lực, nhà Phật nói là “thừa nguyện tái lai”. Ý nghĩ vừa chuyển liền thừa nguyện tái lai. Hạng mục mà chúng ta phục vụ đối với tất cả chúng sanh là gì? Phải nhớ kỹ, giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Đây là hạng mục phục vụ duy nhất của chúng ta, còn những hạng mục phục vụ khác thì thế gian có rất nhiều người đã và đang làm rồi, chúng ta không cần phải nhiều chuyện nữa. Thân phận của chúng ta là đệ tử xuất gia của Thế Tôn, người xuất gia chỉ đơn thuần làm một sự việc này.

Phật Thích Ca Mâu Ni 49 năm giảng Kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh, đây là tấm gương tốt nhất của chúng ta. Bất kể người nào làm sự nghiệp từ thiện xã hội, giúp đỡ chúng sanh giải quyết khó khăn,

chúng ta đều hoan hỷ tán thán, tùy hỷ công đức. Thành tựu việc tốt của người, không thành tựu việc ác của người. Ý nghĩ vừa chuyển thì công phu “giải-hành” của chúng ta liền đắc lực. Nếu không thể chuyển được ý nghĩ thì không nên nói công phu ở trên cửa hành đắc lực, nói thực ra, trên cửa giải cũng không dễ dàng. Nguyên nhân này là gì? Tâm Phật với tâm phàm phu khác nhau. Chúng ta dùng tâm phàm phu để học Phật là sai hoàn toàn. Cần phải đem tâm lý chuyển đổi trở lại, từ bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chung sống giữa người với người phải bình tĩnh khách quan, không nên có thành kiến, lắng nghe ý kiến của người khác nhiều hơn. Ý kiến của người khác có chỗ sai lầm thì phân tích kỹ cho họ, để họ sáng tỏ. Cho nên phải chuyển ý nghĩ này trở lại, quyết định không phải vì bản thân; vì người khác mà trộn lẫn một chút ý nghĩ tự tư tự lợi ở bên trong là bạn đã không thuần rồi, trong sữa “đề hồ” có xen lẫn chút độc dược, vậy là không thể giải quyết được vấn đề. Thuần là thiện ý, thuần là tâm thương yêu, thuần là tâm hạnh vì chúng sanh phục vụ thì bạn mới có thể cảm động trời đất quý thần, cảm động các chủng tộc khác nhau, cả những người chưa từng được giáo hóa, thậm chí cả những loài rắn độc, thú dữ. Những thí dụ này trước đây rất nhiều. Tại sao người khác làm được, chúng ta không thể làm được? Vì chúng ta tu dưỡng chưa đủ, ý nghĩ thật sự chưa chuyển trở lại, vẫn không phải thuần chánh thật sự. Cho nên, không có năng lực cảm hóa người khác.

Bạn ngày nay ở trong đoàn thể nhỏ này, ở trong đồng học đoàn thể nhỏ có mười mấy, hai mươi người, ai phát tâm thật sự học Phật Bồ Tát, cảm động đồng học của bạn, để mỗi một đồng học nhìn thấy tâm hạnh của bạn đều có thể hồi tâm chuyển ý. Mọi người đều học Phật Bồ Tát, đều có thể vì tất cả chúng sanh phục vụ thì xã hội được cứu, chúng sanh được cứu. Nghiệp chướng có thể diệt, tai nạn có thể hóa giải, đều ở trong khoảng một niệm. Cho nên, chúng ta nhất định phải cố gắng nỗ lực.

Hôm qua, chúng tôi đi viếng thăm Đạo giáo. Tôi đặc biệt kiến nghị với hội trưởng của họ là nhất định phải giảng Kinh thuyết pháp, phải phát tâm giáo hóa chúng sanh. “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” là một môn học bắt buộc của Đạo giáo. Chúng ta mỗi ngày đang giảng, rất nghiêm túc nỗ lực học tập, nhưng họ thì lơ là rồi. Hôm qua, tôi cũng nhìn thấy họ viết một cuốn sổ tay nhỏ “Giáo Nghĩa Giáo Lý Đạo Giáo”. Ở trong cuốn sổ tay nhỏ này, phần lớn là giới thiệu mấy câu nói quan trọng ở trong “Đạo Đức Kinh” của Lão Tử. Những nghĩa lý này rất sâu, người hiện nay có thể thể hội được không nhiều. Phật pháp coi trọng khế cơ, khế lý. Trên lý nói rất hay, nhưng mà những lý luận này không có cách gì thực hiện được, đây chính là không khế cơ. Tôi nói với họ, Nho - Thích - Đạo ở Trung Quốc là tam giáo, mấy ngàn năm nay đều phối hợp mật thiết, hướng dẫn quảng đại quần chúng xã hội đoạn ác tu thiện. Ấn Quang Đại Sư không chỉ là Đại đức một

đời của nhà Phật, mà còn là Tổ sư đời thứ mười ba của Tịnh Độ tông chúng ta. Chính bản thân Ngài cả đời không tiếc sức lực, dốc sức đề xướng “Cảm Ứng Thiên”, “Âm Chất Vãn”, hai tác phẩm này đều là của Đạo giáo, còn “Liễu Phàm Tứ Huấn” được xem là của Nho Giáo. Từ đó cho thấy, người giác ngộ chân chánh thì nhất định không có thành kiến, không hề cho rằng đây là tác phẩm của Đạo giáo. Nếu hỏi “tại sao chúng ta phải tuyên dương, tại sao chúng ta phải học tập?” là có thành kiến phe phái, đó là mê chứ không phải giác. Sau khi giác rồi là giống như Phật pháp nói, pháp ấn mà chư Phật ấn định chính là chí thiện viên mãn. Pháp ấn của chư Phật là gì vậy? Đó là bốn câu kệ:

***“Chư ác mạc tác***

***Chúng thiện phụng hành***

***Tự tịnh kỳ ý***

***Thị chư Phật giáo”.***

Pháp ấn của Phật chỉ có mười hai chữ. Chúng ta thử xem, những giáo trình này ở trong Đạo giáo có phù hợp với mười hai chữ này hay không? “Cảm Ứng Thiên”, “Âm Chất Vãn” quả thật đúng là phù hợp với “*chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý*”, vậy đây chính là Phật giáo, có gì khác biệt đâu? Chúng ta cần phải nên học tập, cần phải nên tôn trọng, xem nó không khác gì Kinh Phật, càng hướng chi trong Kinh Đại Thừa nói cho chúng ta biết, cần dùng thân gì độ được thì Phật liền thị hiện thân ấy. Cần dùng thân

đạo trưởng mà độ được, thì chư Phật Như Lai liền hiện thân đạo trưởng để thuyết pháp. Bạn có thể nói ở trong Đạo giáo, trong những trường giả kia không có Phật Bồ Tát ở trong đó sao? Cho nên Phật giáo, chúng ta dùng cách nói hiện tại để nói, quả thực đúng là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, làm viên mãn nhất, chân thật nhất. Nếu chúng ta có thể thể hội được, có thể hiểu rõ thì mới biết học Phật bắt đầu học từ đâu.

\*\*\*\*\**Hết quyển 1*\*\*\*\*\*

## KỆ HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này  
 Trang nghiêm Phật Tịnh Độ  
 Trên đền bốn ơn nặng  
 Dưới cứu khổ ba đường  
 Nếu có người nghe thấy  
 Đều phát tâm bồ đề  
 Hết một báo thân này  
 Cùng sanh về cõi Cực lạc!

**NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT**




## MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT

*Trong Kinh nói: Người nào chí tâm niệm Phật, được mười công đức như sau:*

1. Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, đức Phật A Di Đà phóng quang nhiếp thọ.
2. Thường được các vị Đại Bồ Tát như đức Quán Thế Âm thủ hộ.
3. Ngày đêm thường được chư Thiên cùng Đại lực Thần tướng ủng hộ.
4. Tất cả Dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, thuốc độc đều không thể làm hại.
5. Không bị những tai nạn: Nước, lửa, đao, tên, gông, xiềng, lao ngục, giặc cướp, oan gia, cùng các thứ chết dữ.
6. Những tội đã làm thấy đều tiêu diệt, những kẻ chết oan vì mình đều được giải thoát, không còn kết oán ràng buộc.
7. Ban đêm nằm ngủ thường thấy điềm lành, hoặc thấy sắc thân trắng diệu của Phật A Di Đà.
8. Tâm thường vui vẻ, sắc thường tươi nhuận, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp lợi ích.
9. Mọi người trông thấy đều vui mừng, cung kính hoặc lễ bái cũng như kính Phật.



 10. Khi mạng chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được Tây phương Tam Thánh tiếp dẫn sanh về Tịnh Độ hưởng sự an vui không cùng!